

**TRUYỆN**

**KIM-VÂN-KIỀU**

**GIẢO-ĐÌNH TƯỞNG-GIẢ**

**ĐÌNH GIẢ GIẢ:  
HƯƠNG-NGẠN ĐÀO-TỬ  
ĐÀM DUY TẠO**

TRUYỆN KIỀU GIAO ĐÌNH VÀ TƯỚNG GIẢI

MỤC LỤC

<u>Tên các mục</u>	<u>số trang</u>
Lời phi lộ trước khi Đình Giải	1
Lược thuật Tiểu Sử Tiên-Điên Tiên-Sinh	16
Vài bài trong các tác phẩm khác của Tiên-Sinh	24
Lời giới thiệu một bài Tựa cổ Truyện Kiều	30
Bài Tựa của Mộng-Liên Đường Chủ-Nhân	31
Bài thơ đề Truyện Kiều của cụ Hoa-Đường	37
Đoạn Mở-đầu (6 câu) : Từ câu 1 đến câu 6 Mệnh ghét trai tài - Giới ghen gái sắc .	39
Đoạn I (32 câu) : Từ câu 7 đến câu 38 Trang trọng khác với - Phong lưu rất mực .	42
Đoạn II (94 câu) : Từ câu 39 đến câu 132 Chơi hội Đạp Thanh - Viếng mộ vô chủ .	49
Đoạn III (110 câu) : Từ câu 133 đến câu 242 Tơ duyên kỹ-ngộ - giấc mộng đoạn trường .	61
Đoạn IV (120 câu) : Từ câu 143 đến câu 362 Giông sấm dưới bóng - Nhớ cửa gặp người .	79
Đoạn V (90 câu) : Từ câu 363 đến câu 452 Thoa xuyên đối trao - Tóc tổ căn vắn .	99
Đoạn VI (116 câu) : Từ câu 453 đến câu 568 Ngân khúc tiêu-tao - Trọng lỗi đoạn-chính .	114
Đoạn VII (124 câu) : Từ câu 569 đến câu 692 Sai-nha quen thói - Hiếu nữ bán mình .	135
Đoạn VIII (112 câu) : Từ câu 693 đến câu 804 Nhớ em giá nghĩa - Mắc bọm buồn hoa .	156
Đoạn IX (188 câu) : từ câu 805 đến câu 992 Suối lệ phân ly - Lưỡi dao oan nghiệt .	172
Đoạn X (136 câu) : Từ câu 993 đến câu 1128 Lời hẹn Tiên-Đường - Mẹo lừa Ngưng Bích .	196
Đoạn XI (96 câu) : Từ câu 1129 đến câu 1226 Chứa lông trinh-bạch - Giá nợ phong-trần .	217
Đoạn XII (144 câu) : Từ câu 1227 đến câu 1370 Lầu xanh vui gượng - Phận bạc lo xa .	233
Đoạn XIII (102 câu) : Từ câu 1371 đến câu 1472 Nghiêm phụ phân ly - Phú Quan tác hợp .	258

Đoạn XIV	(134 câu) : Từ câu 1473 đến câu 1606 Xa-xôi lo phận - Thâm lăng lửa chông .	276
Đoạn XV	(98 câu) : Từ câu 1607 đến câu 1704 Bất người tráo xác - Nhớ khách tìm hồn	297
Đoạn XVI	(84 câu) : Từ câu 1705 đến câu 1788 Oai bá Lại Bộ - Nhục kiếp thanh-y .	312
Đoạn XVII	(150 câu) : Từ câu 1789 đến câu 1938 Thấp cao chung số - Đau sướng khác long .	324
Đoạn XVIII	(152 câu) : Từ câu 1939 đến câu 2000 Nghe ngấm biết hết - Cưỡi hiểm dọa chời .	345
Đoạn XIX	(104 câu) : Từ câu 2001 đến câu 2164 Trú chân nhā Bạc - Hối kiếp lâu xanh .	362
Đoạn XX	(124 câu) : Từ câu 2165 đến câu 2288 Gặp người tâm phúc - Há chí anh hùng .	375
Đoạn XXI	(150 câu) : Từ câu 2289 đến câu 2438 Tha người tri quá - Cứ phép gia hình .	394
Đoạn XXII	(126 câu) : Từ câu 2439 đến câu 2564 Triều đình riêng cõi - Thiên thơ một đời .	412
Đoạn XXIII	(172 câu) : Từ câu 2565 đến câu 2736 Sống Tiến sạch nợ - Am cố chay long .	432
Đoạn XXIV	(120 câu) : Từ câu 2737 đến câu 2856 Lạ cảnh điệu tân - Thưởng người lưu lạc .	452
Đoạn XXV	(116 câu) : Từ câu 2857 đến câu 2972 Thắng đấng hoi mộng - Thiết vị chiếu hôn .	469
Đoạn XXVI	(86 câu) : Từ câu 2973 đến câu 3058 Mừng cảnh đoàn-viên - Tủi tình lưu-lạc .	487
Đoạn XXVII	(72 câu) : Từ câu 3059 đến câu 3130 Kẻ thẹn hoa tảo - người khen giảng tổ .	499
Đoạn XXVIII	(56 câu) : Từ câu 3131 đến câu 3186 Chút trình cảm vung - Muôn phần kính thêm .	511
Đoạn XXIX	(54 câu) : Từ câu 3187 đến câu 3240 Tình xưa điệu mới - Khó tận cam lai .	523
Đoạn XXX	(14 câu) : Từ câu 3241 đến câu 3254 Chớ cậy chi tài - Nên tu lấy thiện .	536
Động lực nào kích thích Nguyễn Du Tiên Sinh diễn Truyện Kiều		540
Ba mục-dịch của Truyện Kiều		544
Phụ lục hai truyện có liên quan đến Truyện Kiều về phần số mệnh		
-Truyện Tiều-Thanh		546
-Truyện Thiệu-Nữ		550
Phụ-lục mấy việc xảy ra sau khi an-hành cuốn Kim-Vân-Kiều		
-Truyện Kiều bị đề-thơ chỉ-trích		561
-Việc dịch trộm Truyện Kiều ra Thanh Tâm Tài Nhân		562

MẤY LỜI PHI-LÔ TRƯỚC KHI  
ĐÍNH-CHÍNH VÀ CHÚ GIẢI TRUYỆN KIỀU

xxxxxx

Truyện Kim-Vân-Kiều hay Đoạn-Trường Tân-Thanh là một tác phẩm văn chương rất quý không những là của riêng nước Việt-Nam ta, mà còn là của chung cả thế-giới nữa. Lắm người ngoại-quốc đã cho truyện Kiều là một quyển truyện hay vào bậc nhất nhì trong kho văn chương hoàn cầu. Một nhà văn sĩ nước Pháp, ông Crayssac đã thán phục truyện Kiều là hay tốt bậc về đủ phương-diện: lời văn êm đẹp, ý tứ thâm thúy, tả tâm tình người nào đúng người ấy, tả việc nào, cảnh nào đều thật khéo thật rõ để người đọc như được mục kích; và ông đã chịu khó mất công ba năm gửi diển quyển truyện quý nước Việt-Nam này ra thế thổ pháp văn thành một tập thổ dày 4, 5 trăm tờ. Ông nói ông cố dịch ra pháp-văn cho người nước Pháp được thưởng thức cái hay cái đẹp vô giá của văn chương Việt-Nam. Hiện nay truyện Kiều càng ngày càng được người ngoại quốc hoan-nghinh, hết thầy các nước văn minh tân tiến đều đua nhau sưu-tâm khảo cứu truyện Kiều để dịch ra tiếng nước mình.

Giá trị quyển truyện Kiều cao quý như vậy, nhưng tiếc thay các bản truyện Kiều lưu hành ở nước Việt-Nam ta bây giờ có nhiều chữ lệch-lạc khác nhau, và nhiều chữ ý nghĩa mập-mờ, khiến các nhà chú giải không nhất trí. Đó là một điều có thể làm giảm mất một đôi phần giá trị cao quý truyện Kiều. Xét ra truyện Kiều có những chỗ ý nghĩa mập mờ đó là vì các nhà chú giải không chịu suy nghĩ trước sau xa gần cho ra nghĩa thật xác đáng, chỉ giảng giải gượng ghịu xong lân. Còn về phần chữ hay câu ở các bản lệch-lạc khác nhau vì các lẽ sau này:

MỘT là: vì mất các bản chính- Nguyên bản thảo của tác giả mất đã đành, và những bản mới ấn hành lần đầu cũng không còn, rồi đến cả các



phương bản, thợ nhà in theo các bản in lân đầu mà khắc lại tuy có đôi chữ hoặc khắc sai nét, hoặc in nhòe, nhòet, nhưng ta còn dấu vết để suy xét được chữ chính đáng, thì nay cũng lại đều hết cả. Hiện giờ chỉ còn những bản Kiều nôm do các nhà văn sĩ đã cậy mình tài giỏi, tú theo ý mình mà đổi bửa bải những chữ in sai in nhòe nói trên, mà các ông không nhận được hoặc không đoán được ra chữ gì, các ông đã nhận lầm đôi bảy các chữ đó ra những chữ vu vơ vô nghĩa, rồi ông thì giải gương cho xong lân, ông thì lại đổi luôn cả một vài chữ khác cho ăn nghĩa với những chữ đó. Thế là các ông đó đã phạm một lỗi lầm lớn là làm hỏng mất một câu nguyên văn rất hay thành một câu rất dở.

Thí dụ như câu 247 tả Kim-Trọng tưởng tử Kiều thâu đêm mất ngủ :  
 " Sâu giống 終 càng khắc 刻 càng chầy 遲 " nghĩa là: chàng không biết ham mỗi sâu lại, nên nó xuống cho khuấy đi để ngủ lại cứ giống con ngựa sâu đó cho nó chạy đuổi theo bóng Kiều mãi, thành ra mất ngủ, thấy đêm càng dài thêm mãi. Câu này lấy ý ở câu thơ của Ngô-Tử-Kinh 吳  
思京 : " 愁 終 漏 聲 長 " Sâu trực lậu thanh trường = Sâu đuổi tiếng đồng hồ dài dài ". Câu nguyên văn ý nghĩa thật hay đẹp như thế mà chỉ vì các ông không biết câu thơ cổ đó, lại không hiểu nghĩa chữ " giống 終 " là gì, nên các ông xuất bản truyện Kiều, ông thì đổi câu này là:

" Sâu 冬 càng khắc càng chầy "

Ông thì đổi là : " Sâu 冬 càng khắc càng dài 漫 "

Có Ông lại đổi là : " Sâu 冬 càng lác càng dài "

Ồi câu nguyên văn lời thanh ý đẹp như thế, mà các Ông đổi ra những câu ý nông cạn, lời thô quê như thế, mà cho xuất bản lưu hành, thật là sự lầm lỗi to đác tội với Tác-giả Tiên Sinh.

HAI là : vì các văn sĩ ta xưa không bao giờ chú thích tác-phẩm của mình.- Ta có thể nói được là tác-giả thu nhặt những lời hay ý đẹp trong nhiều sách Nho như Kinh Thi, Kinh Lê, Thợ Đương, Thợ Tông, Tình-Sử, Liêu-Trai, Truyện Thân-Tiên, Kinh Nhà Phật, v.v..., cả đến Phương-Ngôn, Tục-Ngữ, ca dao của ta nữa, để khéo chấp nối mà viết thành quyển Đoạn-Trường Tân Thanh, đúng như lời tác giả nói khiêm : "Lời quê chấp-nhặt đông-dài" ở câu kết truyện. Bởi nguồn điển tích truyện Kiều mông-mêm man-mác trong giới văn Tàu, văn ta như vậy, nên phải có những bậc văn-nhân học lực đã sâu-rộng, lại phải lăn-lộn tiếp xúc nhiều với dân quê ta, mới có thể chú giải đầy-đu đủ được truyện Kiều, đại khái như các Cụ Nguyên Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Dương Khuê, Chu Mạnh Trinh. Những tiếc thay các bậc thâm nho này lại cho việc chú giải truyện Kiều là một việc không cần ,

chở các cụ có biết đâu rằng truyện Kiều sẽ là cái hồn thiêng quý của nền văn chương Việt-Nam khiến người Âu Mỹ bây giờ phải kính nể văn hóa Việt ta.

Giải những điển cố lấy ở cổ-thủ thì các vị thâm-nho tuy đã học nhiều lai sẵn sách kê cứu, nhưng vẫn chưa đủ, vì còn có thêm những điển cố lấy ở phong-dao tục-ngữ ta, chỉ có những vị thâm-nho nào đã từng sống nhiều ở thôn quê mới biết. Nên nhiều câu tác-gia lấy điển ở ca-dao tục-ngữ ta, mà ít nhà chú thích truyện Kiều nào nói đến. Thí dụ như câu 1025 Kiều bảo Tú Bà: "Sợ khi ong bướm đái-đăng" sau khi nàng nghe mẹ đồ dành nàng rằng sẽ tìm nơi xứng đáng mà gả chồng cho nàng. Câu Kiều nói này nghĩa là: "Tôi sợ bà nói đấy, rồi lại quên lời ngay, chỉ nói đái-bôi lừa nhau một lúc cho xong lần thôi". Chữ ong bướm đây lấy điển ở câu ca dao: "Nói lời thì giữ lấy lời. Đừng như con bướm đậu rồi lại bay". Chữ "đái đăng" thì lấy điển ở câu: "Yêu nhau bảo thật nhau cùng, Đậu ngâm ra giá đái dùng nhau chi". (Đái-dùng đôi ra chữ đái-đăng cho hợp vần). Xem như câu: nghe nàng nói thế, thì mẹ trả lời và thề ngay: "Phải điều lòng lại đối lòng mà chớ! Mai sau ở chẳng như lời; Trên đầu có bóng mặt gửi rạng soi" thì biết lời nàng nói và lời mẹ đáp lại đều ý thật rõ thật hay, thật khẩn thiết với nhau. Trong cuốn truyện Thúy Kiều của hai ông Kim-Kỷ xuất bản, giải nghĩa chữ "đái-đăng" là "lôi thôi" là lâm, vì câu "Sợ khi ong bướm nó lôi thôi" không khẩn thiết gì với câu mẹ nói và thề ở dưới.

Lại như câu 1363 "Đường xa chớ ngại Ngô Lào", tác giả lấy điển ở câu phong dao: "Chối cho nước Tân sang Hồ, Nước Tề sang Sở, nước Ngô sang Lào", mà không thấy nhà chú thích truyện Kiều nào nhắc đến.

Và như câu 2940: "Mây sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha" lấy điển ở câu ca dao: "Một liêu, hai ba bốn cũng liêu, Năm sáu sông cũng lội, bảy, tám, chín, mười đèo cũng pha", chữ "pha" đây nghĩa là xông vào nổi bụi rậm gai góc, ở nhiều bản Kiều nhà xuất bản đôi lầm ra chữ "qua", thành kém ý nghĩa mạo hiểm. Chữ "đèo" đôi ra "ngàn" để hợp vần.

BA là: Vì sao đi chép lại mai, chữ nọ lầm ra chữ kia, người sau đọc đến những câu có chữ lầm đó, thấy lời văn không chạy, ý nghĩa tối tăm, mà suy xét không ra các chữ sai lầm đó, bèn lại đổi bù chữ khác cho liền nghĩa vu-vơ với chữ lầm trước, thế là làm mất cả lời hay ý đẹp của cả câu nguyên văn trước. Thí dụ như câu:

"Đầy nhà vắng tiếng ruồi xanh

Rụng rời đọt ( 楸 ) liêu, tan tành cội 檜 mai 梅"

Chữ đọt liêu là cái trổ liêu mầm-mạp non tưởi mới trổ lên từ góc cây, tượng trưng Thúy Kiều, Thúy Vân; cội mai: cái gốc già cứng cây mai

tượng trưng Vương-bà. Ý hai câu này nói : " lữ sai nha nó thét lác làm hai cô gái trẻ và Vương Bà sợ hãi tan hồn bạt vía". Câu tả cảnh này lời thật hay đẹp, ý thật đúng rõ như vậy. Thế mà chỉ vì chữ "đọt 楸 liễu" thợ in khắc lầm ra "giọt 澗 liễu", để cho mọi người tưởng lầm "giọt liễu là những tua gai áo thắt lủng rũ xuống của đàn bà con gái, rồi mới đổi chữ "cội mai 檜梅" ra làm "gói mai 綉梅" để đối với "giọt liễu" cho chính, lấy nghĩa chữ gói mai là do chữ mai trâm dịch ra, nói sự vui vẻ đoàn tụ ở trong nhà. Đối thế đã là vô nghĩa, những chữ vô nghĩa bằng có bản đã đổi "gói mai" ra "gói may 綉緜" lại đối luôn cả "giọt liễu" ra "khung dệt" nữa, để đối với "gói may" cho chính hơn!

Oi! Câu "Rụng rời đọt liễu, tan tanh cội mai" nguyên văn thật ý hay lời đẹp tuyệt diệu như thế, mà chỉ vì một chữ "đọt 楸" làm ra "giọt 澗", bị thay đổi dần mãi thành ra "Rã rời khung dệt, tan tanh gói may", sao mà lời văn thô, ý nghĩa dở được đến như thế? Thật đáng chê trách các ông văn sĩ công ngu sửa bậy!

Lại như câu 3176 Kim Trọng nói : " Bấy lâu đày bể mò kim; là theo vàng đá, phải tìm giăng hoa ? " nghĩa là : Ta sở dĩ cô đi dò thăm tìm nàng bấy lâu, là vì ta theo lời thề nàng với nàng, chỗ đâu phải là vì ta mến sắc đẹp của nàng ! Chữ "theo 覓" in lầm ra "nhiều 饒" thật là vô nghĩa, mà không ai để ý đến, hết thấy các bản Kiều nôm, Kiều quốc ngữ đều in là nhiều, thật là một sự lạ!

BỔN là vì một bản nôm xưa khắc vụng in nhòe.- Có nhiều chỗ trong bản Kiều nôm cũ khắc vụng in nhòe, người sau nhận không rõ, mỗi đoán bừa ra thành những câu vô nghĩa rồi giải gượng cho xuôi, cho xong lần, để những câu đoán lầm đó lưu truyền mãi mãi ở trong truyện Kiều. Cũng có nhà xuất bản, biết là sai, có sửa lại in lại, nhưng vì không biết điển cố, cũng lại sửa bừa, vô-nghĩa vẫn hoàn vô-nghĩa. Thí dụ như câu 1507 Kiều khuyên Thúc Sinh phải về nói rõ việc mình làm lễ cho Hoạn Thư biết, chỗ không dấu mãi được đâu : " Dễ mà bọc re giấu kim, Làm chi búng mắt bắt chim khó lòng ? " Câu 6 chữ này lấy điển ở câu ca dao vợ cả đe chồng chỗ thăm vụng với gái : "Này này tố bao cho hay: Giấu kim bọc re có ngày thò ra ! "- Điển này dùng vào lời Kiều khuyên đây thật hay, thật xác đáng. Thế mà vì chữ nôm câu sáu chữ này 禮磨權禮醜金 rậm nét khó khắc, nên các bản Kiều nôm cổ đều in nhòe-nhoẹt rất khó nhận. Người xuất bản suy nhận không ra, mỗi đoán lầm mà khắc lại câu này là 禮燥權赫醜金 "Dễ lòi yếm thăm tròn kim", và cho là điển ở câu tục ngữ "Dễ lòi được yếm thăm, chỗ không lòi được tròn kim" và giảng câu tục ngữ này là : Cái người ta không để ý đến, thì dấu như một người mặc cái yếm đỏ thăm đi qua, người

ta cũng không thấy, nhưng cái người ta đã để ý đến, thì dấu nhỏ như cái lỗ ở trên kim người ta cũng nhìn rõ ràng. Có lẽ các ông xuất bản này đã khéo bịa ra câu tục ngữ này để làm bằng cứ mà giải nghĩa cái câu Kiều mập-mỡ vô nghĩa đó. Rồi lại có ông xuất bản thấy câu "Đề lòe yếm thắm tròn kim" vô nghĩa đó, lại đổi ra thành một câu nghĩa đã vô-lý hơn, lời lại quá thô bỉ : " 提 磨 押 睛 搭 金 = Đề mà ép sầm luôn kim ! ". Những cuốn truyện Kiều do các ông này xuất bản thật đáng xé đốt, cho khỏi mang tiếng tác-giả.

NAM là vĩ chữ Nôm không có quy tắc nhất định -

Chữ Nôm không có quy tắc nhất định để cho hình chữ nhất trí và tiếng đọc nhất trí. Đã một tiếng có thể viết thành ra 2,3 lối, ví dụ tiếng "lời" có thể viết là 利 hay là 唌; lại một chữ có thể đọc được là 2,3 tiếng, tùy theo nghĩa dùng từng chỗ, thí dụ chữ 價 có hai tiếng đọc là "mé" hay là "mái"; trong câu "Hàn gia ở mé ( 價 ) tây thiên" thì phải đọc là "mé" mới đúng nghĩa, vì mà Đạm Tiên ở mé bên bờ phía tây cánh đồng; mà trong câu " ( 價 ) Mái Tây đề lạnh hưởng nguyên" thì phải là "mái" mới đúng, vì chữ Mái Tây dịch chữ Tây-Sướng ra, Tây-Sướng là mái nhà phía tây. Chữ "mái-tây đề lạnh hưởng nguyên" thì các bản truyện đều dịch đúng; nhưng chữ "Hàn gia ở mé tây thiên" thì các bản Kiều quốc ngữ đều dịch lầm ra "mái tây thiên" thật là sai nghĩa.

Bởi sự không nhất trí của chữ Nôm như thế, một chữ có thể đọc ra 2,3 tiếng, một tiếng có thể viết ra 2,3 chữ, đã gây nhiều sự khó khăn cho người phiên âm chữ Nôm ra chữ quốc ngữ. Nếu người phiên âm một cuốn truyện viết bằng chữ Nôm ra chữ quốc ngữ mà không đủ khả-năng để hiểu thật nghĩa lý câu truyện, hoặc không chịu khó suy nghĩ cho ra ý nghĩa xác-đáng của từng chữ trong câu truyện, thì phiên âm dễ sai lầm lắm. Thí dụ như chữ "nén" trong câu 1390 : "Nén lòng e-áp tính bài phân ly", chữ nén Nôm viết 石 ( 石 thạch là đá tỏ ý nặng ở bên chữ 震 nặng hợp với tiếng "nặng" hay tiếng "nén" của tiếng Việt ta ). Chữ 石 trong câu Kiều này phải phiên âm là "nén" thì mới đúng ý nghĩa, vì Thúc-Ông lúc mới thấy Thúc-Kiều tốt đôi, trước còn e-áp dùng-dằng không nỡ bắt con phải bỏ Kiều, nhưng sau ông xét ra thấy con đã phá sản quá nhiều vì Kiều, nên ông mới đành "nén" lòng e-áp ấy xuống, mà bắt Thúc-Sinh phải đuổi Kiều đi. Câu này thật hay, tả rõ được nỗi phân-vân trong lòng Thúc-Ông, vừa có lòng nhân-tử cha mẹ thương con, vừa có óc ông già buôn-bán tiếc của. Thế mà hết thấy các bản truyện Kiều quốc ngữ - kể cả hai cuốn của ông Trần Trọng Kim và của ông Nguyễn Khắc Hiếu- đều phiên âm lầm ra là "Nặng lòng e-áp tính bài phân ly" thành ra vu vơ vô-nghĩa. Ông Hiếu thì chịu là : không hiểu chữ e-áp nghĩa

là gì ở đây; ông Kim thì giải-nghĩa gương chữ e-ấp là e-lệ, sợ-hãi, và nặng lòng e-ấp là nói Thúc-ông sợ nỗi con đã có vợ rồi mà lại chối-bời, lấy gái giang-hồ, vậy ông mới tính bìa bắt phải bỏ ra (Lời giải số 5 ở trang 126 cuốn truyện Thủy-Kiều in lần thứ 8, nhà in Tân-Việt).

Lại còn một nỗi khó-khăn hơn nữa cho người phiên-dịch truyện Kiều viết bằng chữ Nôm ra chữ Quốc-ngữ. Đó là vì các bản Kiều nôm cũ thường có nhiều chữ hoặc bị sao chép sai, hoặc bị khắc in sai, cần phải suy nghĩ khảo-sát tôn-công mới biết được, mà muốn khảo-sát cái-chính những chữ sao khắc sai lầm này ra chữ chính-xác, thì một là phải thông-thạo chữ Nôm, hai là phải biết cách viết thảo chữ Hán và chữ Nôm, ba là phải nghĩ kỹ lấy ý-nghĩa của mấy câu trước sau chữ sai lầm thành vô-nghĩa đó. Có đủ ba điều-kiện tối-cần ấy thì mới có-thể đem những chữ sai lầm ấy ra mà phân-tích mà suy-đoán, tìm lấy mọi lẽ biến-chuyển thế-nào mà lại có được một chữ vô-nghĩa như-vậy, rồi lại lấy chữ vô-nghĩa này làm hình-thức bằng-chứng mà đoán ngược lại lấy chữ chính-xác nguyên-văn. Dưới đây tôi xin kể vài chữ thật hay đã bị người sao chép sai lầm thành ra chữ vô-nghĩa, vì hai chữ gần giống nhau.

1/ Chữ umber 黑音 làm ra 黑字 điếm ở câu 367.

"Một tường tuyết umber 黑音 sương che" tả cảnh Kim Kiều nhìn ngóng nhau mãi mà chẳng thấy nhau như bị tuyết sương phủ kín.

Có bản Kiều in lầm ra là "Một tường tuyết điếm 黑字 sương che"

Rồi có mấy nhà xuất-bản sau thấy chữ "điếm" vô-nghĩa, mới đổi bừa ra là: "Một tường tuyết trở sương che" hay là "Một tường tuyết đón sương che". Chữ "đón" cũng gần vô-nghĩa như chữ "điếm", cả chữ "trở" cũng gần vô-nghĩa như-vậy; người ta chỉ nói "cách trở" hay "ngăn-trở" mới có nghĩa, chớ không bao-giờ nói riêng lẻ một chữ "trở" bao-giờ; và người ta cũng chỉ nói "che chớ" chớ không bao-giờ nói "trở che" hay "che trở".

Chữ "điếm" 黑字 tuy vô-nghĩa thật, nhưng còn giữ chút "di-tích" nguyên-văn cho ta lấy nó làm bằng-cứ mà suy-đoán ra chữ "umber 黑音" là nguyên-văn, vì 黑音 Hán văn là umber, chữ nôm muốn làm umber.

2/ Chữ "lửa 撻" làm ra "lửa 馬廬" ở câu 3072.

"KhuOn thiêng lửa 撻 lọc đã dành có nỡ" là lời Thúy-Vân khuyên Kiều lại lấy Kim-Trọng, ý nói: trước kia Kiều đã hẹn lấy chàng, rồi gặp gia-biến phải bỏ ra đi, nay bỗng lại được gặp nhau, đó thật là ông Giỏi đã lựa-chọn kỹ-càng hai người lấy nhau thật xứng-dáng, nên nay lại cho được kết-duyên. Chữ "lửa lọc" nghĩa là kén lựa rất tinh-tế. Câu này lời thật hay, ý thật đúng như-vậy, thế mà vì lỗi người chép lầm hay người khắc in sai lửa 撻 ra lửa 馬廬 rồi lại vì người phiên-âm không biết

ngữ cứ theo chữ lầm mà dịch bừa ra : "Khuôn thiêng lửa lọc..." thành vô nghĩa; lại có bản dăm đôi hẳn ra là "khuôn thiêng lửa đảo..." nữa, thật đã qua vô-nghĩa, lại qua hôn sức với cả Giới nữa! Những cuốn Kiều đôi bừa bải như-thế thật nên xé đốt cho hết. Những nhà xuất-bản sửa đôi càn bậy truyện Kiều này thật có tội với nền văn-chương của ta.

3/ Chữ "lờ 灑" chép lầm ra là "làn 灑" ở câu :

" Lờ 灑 thu-thủy, nhột xuân sơn 瘖 春 山

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh"

Hai câu lục-bát này dùng 4 chữ so-sánh : lờ, nhột, ghen, hờn, để tả vẻ đẹp của Kiều : vẻ trong sáng đôi mắt thì làm lờ được màu trong hồ nước lặng mùa thu; vẻ đẹp tươi của đôi lông mày thì làm nhột được vẻ tươi đẹp mặt cỏ núi mùa xuân; màu thắm hồng đôi má làm cho <sup>HOA</sup> thua phải ghen, màu xanh rờn lông mày làm cho liễu phải hờn tức.

Hai câu lục-bát này ý thật hay, vẻ đẹp thanh-tú của nàng hơn cả bên cạnh thanh-tú của giới đất, lời thật luyện và dăng-đôi tề-chỉnh, liên tiếp với nhau. Hai vẻ câu 6 chữ này dịch ở hai câu :

" 眼 光 秋 水, 眉 淡 春 山

Nhôn quang thu-thủy, Mi đam xuân sơn "

nghĩa là : mắt sáng hơn la nước mùa thu, lông mày làm nhột được màu núi mùa xuân; câu nguyên -văn diên: lờ thu-thủy, nhột xuân sơn, là rất đúng. Nhưng sau vì một cuốn Kiều nôm tái-bản sao-khác lầm ra "Làn thu-thủy, nhột xuân sơn" hãy còn giữ nguyên chữ nhột 瘖 (nửa hài âm là chữ nhột     ). Rồi lại thêm người tái-bản sau nữa đôi luôn cả chữ nhột 瘖 ra làm nét 灑 thành ra câu này là "làn thu- thủy, nét xuân sơn" nghe êm tai, nên mọi người nghe quen tai, cho là phải, những suy nghĩ cho kỹ thì thật là lệch lạc vô-nghĩa, đã không thành câu, lại thiếu ý tả vẻ đẹp, mà lại không lưu-loát liền mạch với câu 8 chữ dưới. Còn chứng cứ chữ "lờ" rất đúng là bản Kiều Nôm Cụ Nghè Vũ-Trình xuất-bản còn để nguyên chữ nhột 瘖 để đối với chữ "lờ" viết sai ra "làn".

MỤC-ĐÍCH và CÁCH-THỨC  
của SỰ GIAO-ĐÌNH

xxxxxxx

Tôi thấy rằng vì 5 lẽ kể trên mà truyện Kiều đã bị người sau bôi nhiều vết hoen-ố qua, tôi rất e sợ cho giá-trị vô-song của viên ngọc văn-chữ này có-thể bị tổn-thương nhiều vì những vết đó, nhất là đối với tâm mắt tinh-tế của các nhà khảo-cứu cổ-văn ở Âu-Mỹ họ đởng kính-mộ truyện Kiều, tìm hiểu cái hay, cái đẹp trong truyện Kiều. Tôi những lo mỗi khi họ thấy những chỗ in sai vô-nghĩa hay những chỗ sửa bậy vô-ý thức đó, họ lại phê-bình bất-lợi cho truyện Kiều, và có-thể họ đã tin lầm mà khâm-ngưỡng. Bởi vậy tôi phải dành liềm không quản học-lực nông cạn, tư-tưởng suy quần, không sợ tiếng chê cười, mà mao muội cố-công tìm cách xóa bớt những vết hoen-ố ấy đi, cho người khảo-cứu được bớt mọi điều thắc-mắc và việc tìm-hiểu được dễ-dàng hơn, cho người thưởng-thức truyện Kiều được dễ hiểu-thấu hơn ý-nghĩa của những câu văn cảm-tú này, ý hay, lời đẹp như-thế nào.

Tôi sở-di làm tạm được việc này là nhờ còn được một quyển truyện Thủy-Kiều do hai ông Kim Kỳ xuất-bản trong có nêu qua ít chữ ít câu di động ở các bản khác, và may tôi còn nhớ được ít điều đã khảo-cứu được khi trước, mặc dù ở nơi trở-trụ sách-vở này. Công-việc giao-đình 校訂 như thế-nào - nghĩa là việc so-sánh các chữ, các câu khác nhau để tìm lấy một chữ hay một câu chính-đáng nhất mà cải-chỉnh lại chữ hay câu sai-lầm như thế nào. - Tôi xin kể đại-khái như-sau đây :

Khi gặp những trường-hợp mà mỗi bản in một chữ, hay một câu khác nhau, thì phải suy-xét cân-nhắc rõ kỹ mà lựa lấy chữ nào đúng ý đúng nghĩa nhất ở trong câu, hay một câu nào hợp-tình hợp-ly nhất ở trong đoạn. Sự suy-xét này cũng hơi khó vì các bản Kiều đều thường được chữ nọ, sai chữ kia, không chắc cứ nhất-định vào một bản nào được. Nhà xuất-bản nào mà chẳng khoe rằng bản của mình là theo đúng bản cổ ! Thí dụ chữ "ngâm" hay "ngấm" ở câu 147 "Trông người lại 'ngâm' đến ta" ở bản ông Kim thì đề là "Trông người lại 'ngấm' đến ta". Tôi cho là "ngâm" đúng hơn "ngấm" nhiều, vì Kiều thấy tướng Kim-Trọng tốt qua "chàng sân ngọc-bội, cũng phường kim-môn" thì nàng lại nghĩ đến tướng nàng có người thầy tướng đoán xấu qua : "Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tai hoa" mà nàng lo rằng không biết có kết-duyên với chàng được chăng ? Chữ "ngâm" nó khấn-thiết một mạch với chữ "nghĩ" chữ "nhở" ở hai câu

411 và 413 trên, và ý lo âu ở câu 416 dưới "Một dày một mỏng biết là có nên"  
 Còn chữ "ngâm" thì đã không ăn nghĩa gì với nỗi lo của nàng, lại không hợp  
 với chỗ này, vì nàng có ngâm lại tưởng nàng lúc này đâu. Bởi vậy chữ "ngâm"  
 kém phần thâm-thúy, không bằng chữ "ngâm".

Cả cách lựa-chọn các câu, tôi cũng cố-ý cân-nhắc cân-thận như vậy  
 để ken lầy câu thật đúng lý đúng chỗ như vậy.

Trường -hợp một chữ nôm sao chép lầm hay khắc in sai thành ra vô-  
 nghĩa, mà người sau suy nhận không ra, bèn đổi ra chữ khác không sát với  
 nghĩa trong câu, hoặc sửa đổi bừa mấy chữ khác, thành câu đó không ăn nghĩa  
 với đoạn đó. Gặp những trường-hợp này, tôi phải nhận cho rõ ý-nghĩa bao-  
 quát của cả đoạn, rồi nhận-xét xem những chữ nào đáng chú-ý nhất trong các  
 câu dị-đồng đó mà đem ra phân-tích suy nghĩ lấy mọi hình-thức biến-chuyên  
 từ sự sai nọ đến sự sai kia, mà tìm lấy chú ý hay nghĩa đúng với cả câu đó  
 lẫn đoạn đó. Thi-du như chữ :

"Um 罽" trong câu "Một tướng tuyệt um sướng che" (Xem lời  
 giáo-định câu 367 ở đoạn VI ).

"Đot 椶" trong câu "Rã rởi dot liễu, tan tành cội mai"  
 (Xem lời chú-giải số 11 và lời giáo-định câu 582 ở đoạn VII ).

Chữ "lửa 攄" lầm ra "lửa 攄" ở câu "Khuôn thiêng lửa lọc  
 đã đành có nởi" (Xem lời chú-giải số 11 và lời giáo-định câu 3072 đoạn  
 XXVII ).

Chữ Nôm có nhiều chữ đọc được thành 2,3 tiếng Việt, nếu người  
 phiên-dịch truyện Kiều nôm ra quốc-ngữ mà không để ý suy nghĩ cân-thận thì  
 dịch dễ sai-lầm. Bởi vậy các bản truyện Kiều quốc-ngữ thường lầm chữ sai.  
 Thi-du : chữ 脱 có-thể đọc là "thoát", là "thoát", là "thoạt"; chữ 質  
 có-thể đọc là "mái", là "mé"; chữ 碾 có-thể đọc là "nặng" là "nén".

Trong câu "Thoạt 脱 mua về, thoạt 脱 bán đi" ông Trần-Trọng  
 Kim dịch 脱 là "thoạt" thì thật đúng; nhưng trong câu "Thoạt trông nhờn  
 nhợt màu da" và trong câu "Thoạt 脱 trông nàng đã biết tình" mà ông  
 dịch là : "Thoạt 脱 trông nhờn-nhợt màu da" và "Thoạt 脱 trông nàng  
 đã biết tình" thì thật là lầm.

Câu "Mái 質 Tây để lạnh hưởng nguyên" ông dịch 質 là "mái"  
 thì đúng; nhưng trong câu "Hàn-gia ở ' 質 mé' tây thiên" hay trong câu  
 "Gót sen thoãn-thoạt dạo ngay ' 質 mé' tường" mà ông đều dịch là :  
 'Mái Tây thiên' và 'Mái tường' thì thật là sai quá, vô nghĩa : cái bờ  
 ruộng, và cái bức tường làm gì có 'mái'.

Còn chữ 碾 thường- thường đọc là "nặng", nhưng trong câu  
 "Nén 碾 lòng e-áp tình bài phân-ly" thì phải đọc là "nén" mới



đúng nghĩa trong câu. Nhưng tất-cả các bản Kiều quốc-ngữ đều phiên-âm là "Nặng lòng e-áp tính bài phân-ly" thành ra câu đó thật vô - nghĩa. ( Xem lời chú-giải số 14 và lời giao-định câu 1390 ở đoạn XIII ).

Có nhiều chữ nôm do tiếng chữ Hán chuyển sang tiếng Việt, tuy đọc hội khác nhau, nhưng nghĩa vẫn giống nhau, thường người ta vẫn lẫn - lộn. Thi-dụ như chữ 膠 giao là chất dính, ta nói "keo sơn gắn bó" để chỉ đôi bạn thâm-giao, tức là câu chữ Hán nói " 膠漆之固 : Giao tất chi cố : Gắn bền như keo sơn". Ta nói "keo loan" tức là loan giao 鸞膠 : Keo nấu bằng xương chim phượng. Chỉ khác là : khi nói tiếng Hán thì chữ giao ở dưới : Loan giao, nhưng khi nói tiếng Việt thì chữ Keo ở trên : Keo loan. Câu "Keo loan chấp mối tơ thừa cậy em" cuốn truyện Thủy-Kiều dịch "Giao loan chấp mối tơ thừa cậy em" là sai ngữ-pháp.

Chữ 惜 tích Hán chuyển ra tiếng Việt là "tiếc" trang 90 , chữ này có bản Kiều để là : "Nào người tích lục tham hồng là ai". Lại có bản để là : "Nào người tiếc lục tham hồng là ai". Đành rằng đều không sai cả , nhưng tôi thiết tưởng để chữ "tích lục" hơn là để chữ "Tiếc lục" , vì hai chữ "Tích lục" đều thuận-túy là chữ Hán cả, nghe thuận tai hơn.

Lại như chữ "Trầm" tức là do chữ 沈 trầm Hán chuyển ra , những trong câu 2963 "Nàng đà gieo ngọc chìm châu" mà trong cuốn truyện Thủy-Kiều để là "Nàng đà gieo ngọc trầm châu" thì đã sai văn pháp, chữ "trầm châu" là 2 chữ Hán, đi với chữ "gieo ngọc" là 2 chữ Việt đã không luyện, mà nghĩa lại mập-mờ dễ lẫn với hai chữ " 沈舟 trầm châu" là đánh chìm thuyền xuống mà chết.

Nói tóm lại : truyện Kiều nghĩa lý sâu rộng, lời văn văn-gọn đã rất khó hiểu rõ, khó giảng-giải, lại các bản nôm cũ thì người sao chép lầm lẫn, thợ khắc in sai vụng, các bản quốc-ngữ thì người dịch không chịu khó suy nghĩ dịch-đáng, phiên-âm bừa bãi để xuất-bản lấy tiền thế là truyện Kiều đã giảm mất đôi phần hay đẹp, nhất là đối với các nhà khảo-cứu ngoại-quốc. Bởi-vậy tôi phải rậm lời biểu-lộ, trước khi không quản tài hèn, ra công giao-định và chú-giải.

Trên đây, sau khi nêu rõ những cố gây khó-khăn cho người khảo-cứu truyện Kiều, tôi đã kể cách-thức tôi giao-định để giúp sự khảo-cứu được dễ-dàng hơn được phần nào. Dưới đây tôi trình bày những cách-thức chú-giải để giúp độc-giả được dễ hiểu dễ nhớ truyện Kiều hơn.

Truyện Kiều được chia ra làm 30 đoạn và chú-giải riêng đoạn nào ngay dưới đoạn ấy để dễ tra-khảo. Mỗi đoạn có những phần sau này :

- I- Phần Chính-văn
- II- Phần Giáo-Định và Xác-Định,
- III- Phần Chú-Giải và Dẫn-Điền,
- IV- Phần Điền-Giải ra lời văn xuôi,
- V- Phần nêu ra những chữ hay những câu có ý móc nối hay có ý thở-than hoặc mỉa-mai đời.
- VI- Đôi khi có thêm phần mấy lời nhận-xét phanh-phui thâm-y tác-giả ky-thác tâm-tĩnh.

I- Phần Chính-Văn.

Phần chính-văn có ghi rõ số từng hai câu lục-bát và có đánh dấu những câu có chữ định-chính và những chữ sẽ chú-giải ở ngay dưới phần chính-văn. Phần chính-văn viết rõ-ràng cẩn-thận vào trong khung kẻ riêng để dễ tìm dễ đọc. Trên mỗi phần chính-văn, tôi có để thêm 2 câu bốn chữ đối nhau, tóm-tắt đại-khái sự-tích trong đoạn, để độc-giả dễ-nhận và dễ tìm, dễ nhớ.

II- Phần Giáo-Định và Xác-Định.

Trong phần này tôi sẽ nêu rõ những chữ sai theo hình chữ nôm để làm bằng-cứ mà suy-xét mọi lẽ biên-chuyển sai dẫn ra chữ vô-nghĩa, rồi suy-xét ngược-lại lấy chữ hình-dáng tưởng-tự mà nghĩa hay ý hợp để định-chính lại, chớ không khi nào dám tự-y đột-ngột đổi-hản ra chữ khác, trừ khi gặp những chữ tôi đã dịch-xác trông thấy trong một vài bản Kiều nôm cũ xưa. Thí-dụ như câu 367 "Một tướng tuyết umber sững che", tôi theo chữ '黑点' điêm' suy ra được chữ '黑首' (Xem lời giáo-định câu 367 đoạn V), chữ tôi không đột-ngột sửa đổi bừa-bãi ra chữ khác như: tuyết trở sững che hay tuyết đón sững che như ở các bản khác.

Lại như câu 1181, bản Kiều nôm của ông Vũ-Trình thì in là :  
" 秉 Phỉnh người giấy xuống giêng thởi".

Bản Kiều ông Kim thì in là : "Đem người giấy xuống giêng khơi".

Lại có bản in là : "Lửa người giấy xuống giêng khơi".

Tôi nghĩ chữ Phỉnh 秉 ( 口 Khẩu là miệng bên chữ 秉 Bình chỉ tiếng phỉnh là tán-tĩnh) là đúng lắm, vì sát nghĩa với câu dưới : "Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay" và ở trên thì sát nghĩa với câu Sở-Khanh phỉnh tán lấy lòng Kiều : "Giả đành dưới nguyệt trong mây, Hoa sao hoa khéo đọa-dây mấy hoa". Nhưng có-lẽ vì người phiên-âm đầu tiên không hiểu ý-nghĩa chữ Phỉnh là hay là đúng, mà lại cũng không biết tiếng 'phỉnh' nên mới dịch bừa là 'đem', là 'lửa' cho xong lần: chữ "đem" thì thật không sát nghĩa chút nào với câu dưới "Nói rồi...", mà chữ "lửa"

cũng chẳng sát nghĩa chút nào với lời Sở-Khanh phỉnh-phờ Kiều ở trên. Bởi vậy tôi mới xác-định chữ "phỉnh" là đích-đáng.

Lại như câu 250, chỗ tả Kim-Trọng mô-tượng Kiều. Ở bản truyện Thủy-Kiều của 2 ông Kim Kỳ thì in là "Bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao" và ghi ở dưới (số 6 trang 68) rằng: "Có bản viết là: "Bóng hồng liêu nẻo đi về chiêm-bao" ". Cuốn Kiều nôm của ông Vũ-Trình cũng in là "俚紅 料 表 ...Bóng hồng liêu nẻo..." như vậy.

Tôi tưởng bản truyện Thủy-Kiều của ông Kim Kỳ viết "Bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao" thật sai lầm quá, rất vô-nghĩa, mà các bản viết "Bóng hồng liêu nẻo đi về chiêm-bao" thì rất đúng, và rất hay, vì trên thì liên nghĩa với câu "Mây tản khóa kín song the" ý nói chàng mê tưởng Kiều quá mà chàng nghĩ rằng có lẽ tối nay nàng cũng nhớ tưởng mình quá mà đành ngủ đi để may ra hôn mộng được đi lại với chàng; dưới thì liên ý với câu "Mành tưởng phân-phát gió đàn" ý nói: chàng tưởng thế nào nàng cũng mở đến với chàng, nên khi chàng thấy gió thổi qua bức mành ông tre kêu như gảy đàn, chàng cho là hôn nàng đến thật, nên chàng như ngửi thấy mùi thơm của nàng, và nước trà chàng uống ngon hơn, như hôn nàng mới lại chàng uống.

Ý câu truyện Kiều này hay thế, mà sao hai ông Kim Kỳ lại viết lầm ra dở như thế, nghĩ đáng buồn chưa ?

Nhiều câu rất hay, viết lầm ra rất vô-nghĩa cần phải đính-chính lại như thế.

### III- Phần Chú-Giải và Dẫn-Điển.

Chú-giải truyện Kiều là một sự khó-khăn vô-cùng, vì tác-giả thu lượm điển-cổ rất rộng ở trong các sách Kinh, Sử, văn-chương Nho, lại cả ở những phong-dao, tục-ngữ và sự-tích Việt ta nữa. Tôi thấy có lẽ chưa quyển truyện Kiều nào đã từng chú-giải được đầy-đủ và không sai lầm; mặc-dù các nhà chú-giải là Cử-nhân Tiến-Sĩ thâm-nho. Các nhà xuất-bản truyện Kiều gần đây đều sao chép lại những lời chú-giải ở các bản truyện Kiều cũ mà thêm bớt sửa-chữa ít nhiều vậy thôi.

Trong lúc tuổi già trí quẩn, lại tay trắng không chút tài-liệu nào, ngoài quyển truyện Thủy-Kiều, ở nơi đất khách này, tôi chỉ có thể một phần gần như chép lại những câu chú-giải ở trong cuốn truyện Thủy-Kiều mà tôi sửa-chữa lại những chỗ sai lầm, một phần tôi thêm vào hoặc những điều tôi đã khảo-cứu được hay nhớ được ở các bản Kiều cũ, hoặc những điển-cổ ở phong-dao tục-ngữ ta. Tôi rất chú-trọng đến việc giải thích những tiếng cổ của ta và những tiếng ta không hay nói đến nên nhiều người Việt ta không hiểu nghĩa; thí-dụ như những tiếng: Thừa=của ai, thốt=nói, rén-chương=rón-rén trình-thừa, dăng=tiếng ho háng ra hiệu, góc chái (Xem

lời giải số 33 đoạn XXV), bóng tàu (Xem lời giải số 45 đoạn VI). Chủ bóng tàu này hai ông Kim Kỳ giảng làm là bóng tàu lá cây (Xem số 4 trang 84 cuốn truyện Thủy Kiều); Cặp sách=cái quang chứa sách nhỏ làm bằng gỗ ...

Tôi biết tuy tôi đã cố hết sức làm việc này nhưng thật chẳng thâm-thĩa vào đâu, vì tài cùng sức kiệt.

#### IV- Phần diễn-giải ra lời văn xuôi.

Tôi thiết-tưởng việc diễn lại truyện Kiều ra lời văn xuôi để giúp độc-giả hiểu thêm ý-nghĩa từng câu truyện Kiều là một công cuộc rất cần. Thế mà sao tôi chưa thấy ai đề-ý đến sự làm việc này ? Tôi e - rằng nếu giở đây tôi giấu-dốt không ra công khởi-xướng phác diễn ra lần-đầu thì sau này không ai làm việc này nữa. Vậy tôi mong rằng những bậc cao-minh có tâm tới nền văn-chương Việt phủ-chính dần-dần những phần tôi diễn-dịch này cho hoàn-hảo mãi lên, trước là để giúp người mình để thưởng thức truyện Kiều hơn, sau là để giúp người ngoại-quốc khảo-cứu truyện Kiều, hiểu-thấu rõ-ràng hơn.

Tôi biết rằng những lời tôi diễn-giải từng câu trong truyện Kiều ra văn xuôi này không được gọn-gàng chải-chuốt lắm. Đó là vì : phần thì phải vừa diễn vừa như giảng-giải nghĩa từng chữ trong câu; phần lại phải thêm những liên-tử, giới-từ và những chi-tiết lặt-vặt mà tác-giả phải gọt bỏ trong câu văn-vần, đây phải thêm những chữ đó vào thì mới thật rõ-nghĩa, và các câu diễn-giải mới lưu-loát liền nhau.

Tôi đánh dấu số từng 2 câu lục-bát đúng với số từng 2 câu ở phần chính-văn để độc-giả dễ đối-chiếu.

Thường thì diễn-giải 2 câu lục-bát liền nhau, nhưng cũng có khi diễn 4 câu liền nhau, đôi khi diễn 3 câu liền nhau.

#### V- Những câu hay những chữ có ý móc nối hay thờ-thần mỉa-mai-

Trong truyện Kiều những câu hô-ứng móc-nối đoạn nọ với đoạn kia, thường tả hai tình cảnh may rủi trái ngược nhau để làm nổi-bật lên tình cảnh đoạn sau, khiến độc-giả phải ngạc-nhiên thờ-thần cảm-động về sự thay đổi bất-kỳ. Thí-du như câu tả lòng Kiều trước khi đi hội Đạp-Thanh thì thật bình-tĩnh thản-nhiên vô-tình :

" Em-dềm trướng rủ màn che, Tưởng đông ong bướm đi về mặc ai"  
có ý hô-ứng móc nối với câu :

" Bóng tà như giục cơn buồn, Khách đã lên ngựa người còn nghe theo "  
tả lòng Kiều ngán-ngổ vì tình sau khi đi hội Đạp-Thanh, thế là hết cảnh êm-dềm mặc ai.

Lại như câu : "Sử càng nề mặt, nàng càng vững chân". Đọc đến câu

này, ta những tưởng Kiều được yên-thân ở Chiêu-An am mãi-mãi với Giác-Duyên. Nhưng đọc sang đoạn sau lại thấy ngay những câu tả tình thế trái ngược ngay lại, Giác-Duyên thì chẳng nề mặt mà nàng chẳng được yên-thân nữa :

"Giác-Duyên nghe nói rụng-rời....Lánh xa trước liễu tìm đường"  
và gửi nàng đi sang nhà họ Bạc.

Những câu chuyển tiếp đoạn trước xuống đoạn sau, tác-giả đều đặt rất tài-tình, thường chỉ có 2 câu lục-bát, mà trên thì kết liễu rất gọn việc đoạn trên, dưới thì mở-màn và báo-diềm sự sẽ xảy ra ở đoạn dưới, mà thường lại còn tả đúng mùa nào cảnh ấy, thí-dụ như 2 câu :

" Sen tàn cúc lại nở hoa,

Sầu dài ngày ngắn đông đã sang xuân " tả Thúc-Sinh tưởng Kiều chết thật, thường nhớ suốt một năm, mới trở về Vô-Tịch ở với Hoạn-Thú, chỉ 14 chữ mà tả đầy-đủ mọi chi-tiết sự chuyển-tiếp như-sau :

Hai chữ "sen tàn" đã ý nói cuộc tình-duyên đậm-thấm như hoa sen với Kiều thế là tàn-tạ kết liễu, lại ứng với câu "càng lỏng màu sen" ở câu tả lúc mới lấy được nàng.

Chữ "cúc" tưởng-trưng cuộc tình-duyên nhạt-nheo những đứng-đắn như hoa cúc với Hoạn-Thú. Chữ "lại nở hoa" báo-diềm sẽ lại đoàn-tu hòa-hợp với Hoạn-Thú.

Chữ "sầu dài ngày ngắn" ý nói chàng sầu thương Kiều quá, thoáng cái đã qua một năm. Chữ "sen" chỉ mùa hè, chữ "cúc" chỉ mùa thu, với chữ "đông" chữ "xuân" chỉ-rõ một năm.

Có 14 chữ mà tả đầy-đủ rõ-ràng bấy-nhiều chi-tiết bằng lời văn hay đẹp chải-chuốt như-vậy, nếu không phải là bực thiên-tài siêu-việt về văn-chương thì đặt sao nổi !

Trong truyện Kiều, tác-giả thường khéo dùng những lời rất sâu-sắc, như câu "kiếm lời mà ăn" ở câu "Bảo rằng đi dạo lấy người, đem về rước khách kiếm lời mà ăn", để mỉa-mai những hạng mục dầu, mà cô ăn ngon cái lời bán-thú đó. Và như những câu : "Cũng trong nha dịch lại là từ-tâm", để mỉa-mai bọn nha-dịch, trừ Chung-Lão, thì đều tham-ác cả. Lại như chữ "Dạy rằng" ở câu "Dạy rằng hưởng lửa ba-sinh, Dây loan xin nôi cầm lạnh cho ai" để mỉa-mai những hạng Hồ-Tôn-Hiến cậy oai-quyền to mà làm những việc xàng-bậy, quên cả danh-diện. Tưởng là quan lớn "dạy" gì, nào ngờ quan lớn xin làm chồng-kế mục vợ tướng giặc !

Trong truyện Kiều có nhiều chữ nhiều câu tác-giả như có ý đặt ra để thở-than cho mọi nỗi hủ-hỏng, mọi cảnh khôn-cực ở đời, đại-khai như những câu :

"Điếc tai lân-tuất phủ tay tối-tàn" than-thở cho những kẻ tham ác bất-nhân, mất hết lương-tâm.

"Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao", mỉa-mai thối chắc-lép trong nghề buôn-bán.

"Lễ-tâm đã đặt, tụng-kỳ cũng xong", mỉa-mai sử tham-những trong quan-trưởng.

"Vướng sử ròm đã tỏ-tướng thật hử", mỉa-mai những cuộc hành binh giá đạo-đức, ngoài thì Đương-hoàng danh-nghĩa vương-giá, mà trong thì lén lút như trộm-cấp rình-mò.

"Lệnh quan ai dám cãi lời", thở-than cho lũ phận dưới, lệnh trên sai bảo việc dớ-bậy thế nào cũng phải tuân làm.

Hai câu thở-than thấm-thê đau -đớn nhất trong truyện Kiều là :

1/ "Trót lòng trinh-bạch từ sau cũng chừa !". Ôi trinh-bạch là cái đức-tính cao-quý nhất của đàn-bà con-gái xưa-nay, thế mà vì tình-thế bị võ-lực uy-hiếp tàn-tệ quá mà phải kêu-van là : trót đại mà đã giữ thân trinh-bạch, từ-nay xin-chừa không dám trinh-bạch nữa ! Ai đọc đến câu nàng Kiều van-lậy Tú-Bà này mà chẳng thương khóc cho nàng ?

2/ "Thưởng thay cũng một kiếp người, Hại thay mang lấy sắc-tài làm chi ?". Ôi "sắc, tài" là hai thứ của trời ban rất quý cho người đời. Thế mà ở trong tình-thế bị "mệnh ghét" này, tác-giả phải thở-than cho Thúy-Kiều và chính cho cả bao người "tài phong mệnh sắc" như tác-giả nữa, là : sao lai mang mãi "sắc tài" để cho hại thân-đời như-thế ?

Những chữ thở-than cay-đắng cho nỗi đời như vậy, chẳng mấy đoạn trong truyện Kiều là không có ít nhiều. Vậy xin nêu ra để tỏ truyện Kiều đúng là một tập "Đoạn-Trưởng Tân-Thanh".

HƯỚNG-NGẠN ĐÀO-TỬ  
Viết hồi đầu năm 1976  
tại Toronto.

LƯỢC THUẬT TIỂU SỬ TÁC GIA

XXXXXX

Tên tuổi Quê Quán.

Tác gia truyện Kiều họ Nguyễn, tên húy là Du 攸, tên tự là Tố Như 素如, tên hiệu là Thanh Hiên 清軒, lại có biệt hiệu là Hồng-Sơn Liệp-Hộ 鴻山獵戶 (Phưởng Sơn Núi Hồng). Quê ông ở làng Tiễn-Điền 佃田, huyện Nghi-Xuân 宜春, tỉnh Hà-Tĩnh 河靜, miền Trung Kỳ. Vì quê ông ở làng Tiễn-Điền, nên mọi người thường gọi ông là Tiễn-Điền Tiên-Sinh để tỏ lòng kính trọng, cũng như ông Phạm-Quý-Thích 范貴適 quê ở làng Hoa-Đường, thường được gọi là ông Hoa-Đường Tiên-Sinh. 華堂先生

Quê ngoại ông Du ở làng Hoa-Thiều 華朝 (1) huyện Đông-Ngàn 東岸, phủ Từ-Sơn 慈山, tỉnh Bắc-Ninh; sinh mẫu ông tên là Trần-Thị-Thần 陳氏孀 (2) là con gái một họ thế phiệt ở làng Ông Mặc 翁墨 huyện Đông-Ngàn, nổi tiếng là một họ văn học trung nghĩa, trai gái người rất đẹp, con gái thường được tuyển vào làm Cung-Phi Vương-Phủ (3). Bà Thần lấy lễ ông Thủ-Tướng Nguyễn-Nghiêm, được bốn con giai là Tru 倬, Nê 儼, Du 攸, Úc 億.

Ông Du sinh năm Ất-Dậu (1765) tức là năm thứ 26 niên hiệu Cảnh-Hung đời vua Hiến-Tông nhà Hậu-Lê (không đâu ghi chép ông sinh ngày nào tháng nào). Ông mất năm Canh Thìn (1820) tức là năm đầu niên hiệu Minh-Mệnh triều Nguyễn; thọ 56 tuổi. Ông mất ngày mồng 10 tháng 8 âm lịch.

Gia-thế.

Ông Du là dòng-dõi một nhà Trâm-anh, văn chương nổi tiếng xưa nay trong nước. Cụ Thủy-tô phát tích đầu tiên khoa bảng lẫy lừng họ Nguyễn Tiễn-Điền là ông Trang-Nguyên Nguyễn-Thuyên 阮倩 người làng Canh-Hoạch 耕穫 xứ Bắc (4). Ông Thuyên đỗ Trang-Nguyên hồi đầu nhà Mạc đồng thời với ông Trang-Trình Nguyễn-Bình-Khiêm 阮秉謙. Ông kém ông Khiêm mấy tuổi, nhưng lại đỗ trước ông Khiêm một khoa. Hai ông rất thân nhau, và đều có ý ân-hận là không may sinh vào thời Nguy-Mạc, nên khi nhà Lê-Trung-Hưng ở Thanh-Hóa, hai ông tuy đều đã làm quan to, được phong tước Hầu với triều Mạc, nhưng đều muốn vào Thanh-Hóa Hiệ-Thuận (5). Trong một bài thơ ông Khiêm họa lại thơ ông Thuyên, tỏ ý cho ông Thuyên biết: "Thế nào nhà Lê cũng lên, nhà Mạc cũng xuống; việc Ông định làm là việc rất phải, và nên làm ngay kéo lỗ; tôi cũng muốn làm mà chưa được."

Thế là trước tôi đã thua ông một bước, nay tôi lại phải thua ông một bước dài nữa" (6). Ông Thuyên được lời đồng ý của ông Khiêm, liền đem gia-đình vào Trung quy Thuận (họ Nguyễn-Tiên-Điền bắt đầu vào ở xứ Trung từ đó). Ông Thuyên đi rồi, ông Khiêm bị vua Mạc giữ làm Quân-Sứ trong cuộc Tây - chinh (7) thành ra không đi được.

Ông Thuyên vào Trung, được Lê Triều rất trọng dụng, nhưng đến đời cháu không biết vì việc gì mà phải chu-di (8), may được một người trốn thoát lần ra Bắc với Mạc-Triều. Khi Mạc bại vong, gia đình họ Nguyễn lại tránh vào Trung và lập nghiệp ở làng Tiên-Điền, và truyền kế học hành đỗ đạt được sáu, bảy đời. Đời anh em ông Huệ 德 (9), ông Nghiêm 嚴 là đời họ Nguyễn Tiên-Điền thịnh đạt nhất. Ông Huệ đã đỗ Sĩ-Vọng rồi lại đỗ Tiến-Sĩ khoa Quý-Sử (1733), nhưng vinh quy rồi chết ngay, vua rất thương tiếc, truy-phong Phúc-Thần. Ông Nghiêm năm 24 tuổi đỗ Hoàng-giáp khoa Tân Hợi (1731) làm quan đến chức Tham-Tụng, Thượng-Thứ, Đại-Tử-Đồ, được phong tước Xuân quận-Công, về trí sĩ, sau lại khởi phục làm Đốc Tướng trong 10 năm. Ông làm quan trải 3 đời vua Thuận-Tông, Ý-Tông, Hiến-Tông, tại chức gần 50 năm. Con giai cả ông là ông Nguyễn-Khản 侃, cũng đỗ Tiến-Sĩ và làm đến Tham-Tụng Thượng-Thứ. Con thứ hai là ông Nguyễn-Điều 條 thi hội đỗ Tam-Trưởng, rồi đổi sang nghề võ, làm Trấn-thủ ở Hưng-Hóa, được phong tước Điều-Nhạc-Hầu. Con thứ ba là Nguyễn Dao 濤 đỗ Cử-Nhân, làm Hồng-Lô Tự-Thừa 鴻 庐 寺 丞

Ông Du, tác giả truyện Kiều, là con thứ 7 ông Nghiêm và là con bà Trắc-thất (vợ lẽ) Trần-Thi-Thần 璿. Bà có 4 con giai là Trụ 柱, Nễ 儼, Du 攸, Úc 德. Ông Trụ ông Nễ đều đỗ Cử-Nhân.

Trong Việt-Nam Sử-Lược nói : "Năm Giáp-Thân (1784) Kiều Binh Tam Phủ vào phá nhà quan Tham-Tụng 阮 傑, nhưng ông Ly chạy thoát, rồi lên Sơn-Tây cùng với em là quan Trấn-thủ Nguyễn-Điều bàn định rước Chúa Trịnh Khai ra ngoài, gọi quân các trấn về trừ Kiều-Binh Tam-Pủ, nhưng mưu cổ bị tiết-lộ nên sự không thành..." Lời sử nói "quan Tham-Tụng Nguyễn-Ly" đây tức là quan Tham-Tụng Nguyễn-Khản 阮 侃 mà sử-gia chép lầm ra Nguyễn-Ly 阮 儼, chữ 儼 đáng lẽ phải phiên âm ra Lê mới đúng. Hoặc giả ông Khả sau đổi tên là Lê chẳng ? Nhưng ở cuốn Đãng-Khoa-Lục không thấy nói đến sự đổi tên này.

Xét trong một họ mà đồng thời có nhiều nhân-vật tài cao chức trọng, chung vui chung buồn với nước như thế, thật là ít có họ nào sánh kịp vậy.



Tác phẩm của Tác-giả.

Mấy câu tác giả tả tài-hoa nhân-phẩm Kim-Trọng ở trong truyện Kiều :

" Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm anh,  
Nền phú hậu, bực tài danh,  
Văn chương nếp đất, thông minh tính giỏi,  
Phong tử tài mao tột : với  
Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa."

thật đúng tác-giả đã tự tả tài phẩm đáng quý của mình.

Tác-giả đã là dòng-dõi trâm-anh khoa bảng, sẵn văn-chương nếp đất, sẵn thông-minh tính giỏi, lại gặp hồi gia-đình thịnh-đạt, cha, anh, chú, bác đều thanh-giá lừng-lẫy, văn đã không ai bằng, võ cũng chẳng kém ai. Tác-giả thật đã dụng tâm khéo tả đúng với gia-thế, và tài hoa cùng tính tình của tác-giả : thật là nền phú -hậu, thật là bậc tài-danh, thật là phong-nhã hào-hoa.

Các thi-sĩ nổi tiếng xưa nay phải có thiên-tài đặc biệt đã vậy, những lại phải được tình cảnh éo-le, bước đường chật vật nó điêu-luyện , nó kích-thích thì mới nảy ra được văn-phẩm tuyệt-tác. Ở Tàu xưa thì bài "Quy khứ lai từ" của ông Đào Tiềm; bài "Đăng Vương các tự" của ông Vương Bột; bài "Thục-đạo-nan" của ông Lý-Bạch; 8 bài thơ "Thu hứng" của Ông Đỗ Phủ; bài "Tỳ bà hành" của ông Bạch-Cử-Dị; 2 bài "Xích Bích phú" của ông Tô-Đông-Pha, Ở nước Việt ta thì như bài "Tự tình ca" của ông Cao-Bá-Nha các bài hát nói tuyệt diệu của ông Nguyễn-Công-Trứ và ông Cao-Bá-Quát , lại còn nhiều bài thơ chữ Hán hay vô-giá của các trung-nghĩa thế cùng than-thở, như bài "Thuật hoài" của ông Đặng-Dung; những bài thơ văn tuyệt-phẩm này đều là sản-phẩm trong bước gian-nan của các thi-sĩ. Ông tác-giả Nguyễn-Du cũng vậy, có gặp cảnh long-đong, nước phá nhà tan nó điêu-luyện kích-thích thì mới viết được quyển Đoạn-Trường Tân-Thanh, là một cuốn văn thơ tuyệt-tác, hiện nay lưu-hành khắp thế-gian, văn-sĩ Đông Tây đều phải phục là hay vào bậc nhất trong kho văn-chương thế-giới.

Tài tình và mệnh vận.

Tác-giả lúc nhỏ thông-minh đỉnh ngộ (13), lớn lên văn tài siêu-việt khác người, tính tình hào-hoa khoáng-đạt. Nói đến cậu Bảy (vì Ông Du con thứ 7 ông Nghiêm) thì ai cũng phải yêu quý, chịu là bậc phong-lưu Công-tử đệ nhất ở Kinh-đô Thăng-Long. Tiếng phong-nhã của cậu Bảy này còn truyền tụng đến mấy mươi năm về sau. Trong thời kỳ trẻ-trung vui tuổi đầy hy vọng tốt đẹp này, được vui hầy cứ vui kéo uống tuổi thanh xuân, cậu Bảy

đâu đã cần gì vội nghĩ đến cuộc tranh-khôi đoạt-giáp, vì sẵn tài hoa, sẵn nếp đất, cái cuộc kim-mã, Ngọc-đường, cậu coi như nắm vững trong tay rồi, tội gì sớm buộc vào vòng công-danh vội!

Nhưng tài, mệnh ghét nhau. Năm 19 tuổi, ông vừa bước chân vào đường khoa cử tiến thân, đỗ Tam-Trường, khoa Quý Mão (1783) thì ngay năm sau Giáp-Thìn (1874) bọn Kiều-Binh Tam-Phủ vào phá nhà ông Tham-Tụng Nguyễn-Khan là anh tác-giả, Ông Khanh chạy thoát rồi mang cả gia-đình họ Nguyễn lên Sơn-Tây với Ông Trấn-Thủ Nguyễn-Điều. Sau khi hai ông Khanh, Điều định họp quân các trấn lại đón Chúa ra, để trừ quân Kiều-Binh Tam-Phủ, những cơ mưu tiết lộ, việc cứu Chúa dẹp loạn không xong. Thế là gia-đình tác-giả đượm thịnh hóa tan, bỏ Thăng-Long về ẩn quê Trung.

Tác-giả thật đã dung tâm ngầm tả việc Kiều-Binh phá nhà họ Nguyễn làm tác-giả vỡ mộng đẹp công-danh tác-giả vừa mới bắt-đầu năm trước, bằng đoạn trong truyện Kiều tả lũ sai-nha đầu trâu mặt ngựa, nách thước tay dao vào phá nhà họ Vương, làm cho Thúy-Kiều tan duyên đẹp với Kim-Trọng vừa mới đính-kết đêm qua.

Còn thời kỳ tuổi trẻ tuổi vui, và cái cuộc vỡ giấc mộng vàng thì tác-giả ngụ ý nói bóng ở trong mấy câu tả tiếng đàn Kiều gảy lần sau :

" Khúc đầu đầm-âm dưỡng-hòa

Ấy là Hồ-Điệp hay là Trang-Sinh ?

Khúc đầu êm-ái xuân tình

Ấy hẳn Thục-Đế hay hình Đổ-Quyên "

Tác-giả ví hồi tuổi trẻ đó thật đầm ấm thanh thản như lúc ông Trang-Sinh mở hóa bướm bay lượn trên hoa vô lo vô lự : "Khúc đầu đầm-âm dưỡng-hòa, ấy là Hồ-Điệp " ; và thật êm-ái xuân tình lòng Ông Thục-Đế trong hồi làm vua lúc thái-bình, tha hồ hưởng lạc-thú : "Khúc đầu êm-ái xuân tình, ấy hẳn Thục-Đế "

Còn cuộc vỡ mộng đẹp thì tác-giả ví như ông Trang-Sinh lúc tỉnh dậy ngỡ-ngẩn ngán mình lại hóa ra thặng Chu trăm lo nghìn chán về cuộc-đời người : "hay là Trang-Sinh" , và ví như Thục-Đế thác sinh ra hình Đổ-Quyên thăm sâu nhớ nước, kêu "Quốc!Quốc!" suốt đêm ngày : "hay hình Đổ-Quyên ?".

Khí anh-hùng hồi Tây-Sơn.

Trong hồi nhà Tây-Sơn nổi lên, Trịnh bại Lê vong, ông Du đã mấy phen dấy binh lo toan sự khôi-phục những đều không thành-công, ông bèn bỏ về quê, ẩn nơi rừng núi, việc đời gác bỏ ngoài tai, lấy săn-bắn làm vui, tự hiệu là Hồng-Sơn Liệp-Hộ 江鳥山獵戶. Trong dãy 99 ngọn ở núi Hồng-Linh 江鳥嶺, không chỗ nào ông không để chân đến.

Trong thời Tây-Sơn, cũng có nhiều ông cự-thần nhà Lê nổi lên

để lo sự khôi-phục Lê triều, những các vị khác khi thất-bại đều lần-quát âm-thăm ở nơi làng quê sống đời nghèo khổ, như ông Nghè làng Bảo-Triển 王 美 Trần-Danh-An 陳 名 安 ở Bắc-Ninh, trốn tránh mãi ở vùng Tử-Sơn, mặt mày gầy sòm. Chỉ có riêng tác-gia là sản-bản lần-quát ngang tàng vẫn có màu phong-lũu công-tử.

Lòng trung nghĩa với Lê hồi Nguyễn Triều.

Tuy Ông Hồng-Sơn Liệp-Hộ đã quyết-định gác bỏ công-danh, vui cảnh núi rừng để giữ trọn niềm trung nghĩa với Cố Lê, những khi vua Gia-Long nhà Nguyễn diệt được Tây-Sơn, thông-nhất được sơn-hà, muốn thu phục lòng người, mới ban chiếu-chỉ chiếu-dụ những trung-thần nghĩa-sĩ của Cố-Lê, và những người đứng-dẫn dòng-dõi thế-gia vong-tộc ra lục-dụng. Ông Du thật đầy đủ cả hai điều-kiện không thể từ-trời lần-tránh được, nên đành phải ứng-chiếu ra làm quan với Nguyễn Triều cho gia-đình được yên toàn. Cuộc Ông phải ra làm quan với Nguyễn Triều này chẳng khác gì cô sử Trạc-Tuyền Thủy-Kiều phải "ngán thở dài than" mà đành nhận lời lấy Kim-Trọng để chiều lòng cha mẹ. Nỗi khổ tâm đành phải tùy thời thất-tiết với Cố-Lê này, ông đã ngấm tở ở trong lời Kiều dở van dở trách nói với Kim-Trọng :

" Chứ trình còn một chút này ,  
Chẳng cảm cho vũng lại giầy cho tan !"

Cái sự ông bất-đắc dĩ phải nén lòng trung Lê xuống mà làm tôi nhà Nguyễn này, đã khiến Ông mất lòng thành với nhà Nguyễn, nên tuy được trọng-dụng mà ông chỉ làm trọn chức-phận, không nói năng điều gì ngoài trách nhiệm, đến nỗi có khi vua Gia-Long đã quở ông rằng : "Nhà nước dùng tài, cứ ai hiền tài thì dùng không phân-biệt Nam hay Bắc. Người đã làm đến chức Á-Khanh, hề biết việc gì hay thì phải nói, mới là làm hết chức trách, sao lại cứ rụt-rè, e sợ, chỉ vâng-vâng dạ-dạ xong lần như thế ?"

Cứ theo lẽ nông-nổi bên ngoài mà nói, thì lời vua quở ông là đích đáng. Nhưng nếu chiếu theo cái khổ tâm "Từ Thứ quy Tào" của ông mà xét cho sâu-sắc đúng tình lý, thì lời quở này thật oan ức, chẳng thấu tình cho ông chút nào. Vì cái thâm tâm "cảm vũng chút chữ trung còn lại" với Cố-Lê lúc này ông đâu dám tở chút nào cho ai biết, nên ông đành ngấm oan vâng-lời vua quở mà mang mối uất-hận suốt-đời, chỉ dám ngấm tở cho thiên-hạ đời sau biết trong hai câu ông tả tiếng đàn Kiều gảy lần sau:

" Trong sao châu dỏ doanh quyền  
Ám sao hạt ngọc Lam-Điền mỗi đồng !"

Người ngoài vô tình thì nghe tiếng đàn trong treo tròn-trĩnh như hạt ngọc rơi xuống mặt nước khu bể trong veo dưới ánh giăng sáng đẹp, nhưng có biết đâu dưới đáy bể có bọn giao-nhân vẫn khóc, lệ châu rơi lã-chã.

Người ngoài vô tình thì nghe tiếng đàn có giọng tuổi vui như bãi cỏ xuân mặt núi Lam-Điện xanh rờn dưới ánh nắng âm-áp, nhưng có biết đâu dưới mặt đất núi có những hạt ngọc non mới đông bị khí nóng nắng âm làm tan thành khói bốc lên.

Hai câu tả tiếng đàn này rõ-ràng là ông dụng ý tỏ cho đời biết là chỗ thấy ông được Nguyễn-Triều trọng-dụng mà lầm tưởng ông được vinh-hiến tuổi vui. Thật ra ông chỉ gương về tuổi vui ở bề ngoài, nhưng trong bụng ông đầy nỗi đau-thương, vẫn tủi-cực khóc-thảm. (Xem mấy điều nhận xét ở cuối đoạn XXX).

Lý lịch trong quan trường của tác giả.

Năm 1802, Gia-Long thứ nhất, ông ra ứng chiếu được lục-dụng bổ làm Tri-Huyện huyện Phù-Dức 扶 勳 tỉnh Thái-Bình, được ít lâu thăng bổ Tri-Phủ phủ Thường-Tin, rồi Ông cáo bệnh xin về.

Năm 1806, Gia-Long thứ năm, phải triệu về Kinh trao cho chức Đông-Các Học-Sĩ 東 閣 學 士 (năm đó ông 42 tuổi).

Năm 1809, Gia-Long thứ tám, được bổ ra làm Cai-Bà 該 巴 (tức là Bô-Chính) ở tỉnh Quảng-Bình (năm đó ông 45 tuổi).

Năm 1813, Gia-Long thứ mười hai, ông được thăng lên chức Chánh-Điện Học-Sĩ 勅 政 殿 學 士 và sung chức Chánh Sứ sang công Trung-Hoa (ông 49 tuổi). Đi Sứ về, Ông được thăng Lễ-Bô Hữu-Tham-Tri 禮 部 右 參 知, và được nghỉ (không biết bao lâu). Mấy năm được nghỉ này tức là hồi Ông diễn cuốn Phong-Tĩnh-Lục thành Đoàn-Trưởng Tân-Thanh, tức là hồi Ông 50,51 tuổi.

Năm 1820, Minh-Mệnh thứ nhất, lại có chỉ sai ông đi Sứ sang Tàu, nhưng chưa kịp đi thì Ông bị bệnh mất.

Ông mất vào ngày 10 tháng 8 năm Canh Thìn, thọ 56 tuổi.

CHÚ THÍCH

1/ Làng Hoa-Thiều nguyên trước là nửa phía Nam Ông-Mặc 翁 墨 (tên Nôm gọi là làng Me) thuộc Tông-Nghĩa-Lập, huyện Đông-Ngàn, phủ Từ-Sơn tỉnh Bắc-Ninh. Cuối đời Hậu Lê mới chia làng Ông Mặc ra làm hai, thành làng Hưởng-Mặc 香 墨 và làng Hoa-Thiều. Làng Hưởng-Mặc vẫn gọi là làng Me, làng Hoa-Thiều tên Nôm gọi là làng Mặc, tức là tiếng Mặc gọi tránh ra. Bởi nguyên là một phần làng Ông Mặc, nên tổ tiên họ Trần là Ông tiên-Sĩ Trần-Ngan-Húc 陳 彦 旭 và ông Tiên-Sĩ Trần-Phi-Nhơn 陳 丕 胤 trong Đàng

Khoa-Lục đều ghi là người làng Ong Mặc. Chính tôi, Đàm-Duy-Tạo, người làng Me, nên tôi biết họ Trần làng Mặc này lắm, hiện nay con gái, con gái họ Trần này vẫn còn nhiều người rất đẹp.

2/ Chữ Thân 身 tên sinh mẫu ông Nguyễn Du, thật đáng ngờ là chữ Tân 新 lắm ra. Chữ Tân nghĩa là một bức vợ lẽ các vị vua chúa nghĩa rất hay; còn chữ Thân nghĩa rất dở, là cái áo quan có người chết chửa chôn hay chôn tạm. Tôi tưởng con gái nhà sang trọng không ai đặt tên thế.

3/ Cung-phi Vương-Phủ là các bà vợ lẽ vua chúa. Vợ cả vua là Hoàng-Hậu, dưới Hoàng-Hậu có các bà Phi và các bà Tân. Vợ cả các con vua gọi là Phi. Vợ cả Thái-Tử gọi là Hoàng-Phi. Một bà con Ông Trần-Phi-Nhơn Thủ tướng nhà Mạc lại được Trịnh-Tùng lấy làm Phi ở trong Vương-Phủ, nên khi Ông Thủ Tướng nhà Mạc chết ở Cao-Băng lại được Trịnh-Tùng cho rước về chôn ở bản quán Ong-Mặc.

4/ Canh Hoạch là một làng rất nhiều người đồ Tiên-Sĩ.

5/ Hiệu thuận 交順 là bỏ triều Ngụy Mạc về với triều Lê-Chính-Thống. Lúc nhà Lê nổi lên ở Thanh-Hóa, nhiều quan triều Mạc bỏ Mạc quy-thuận vào với Lê. Ngoài ông Nguyễn Thuyên ra, sau còn mấy ông hiệu thuận rất giỏi nữa như Ông Trạng-Nguyên Phùng-Khắc-Khoan và ông Lương-Hữu-Khánh văn võ toàn tài.

6/ Hồi ở Sài-gòn, tôi có chép được một tập 100 bài thơ chữ Hán của ông Trạng-Trình, trong đó có bài họa thơ ông Thuyên này, tiếc thay tôi quên hết nguyên văn, chỉ nhớ đại ý nói: đêm sắp hết, mặt giăng sắp lặn, đàn chim ngủ ở cành cũ đã dậy gọi chào vẳng đông; ông muốn đón cảnh bình-minh thì dậy sớm kéo muộn. Thế là tôi lại thua ông bước dài nữa.

7/ Tây-chinh là nhà Mạc mang quân đi đánh Gia quận-công Vũ-Văn-Mật giữ vùng Hưng-Hóa Tuyên-Quang chống lại Mạc Triều. Vua Mạc có ý giữ Khiêm nên không khiến ông làm Quân-Sứ đi đánh Lê Trịnh ở Thanh-Hóa.

8/ Vụ cháu chắt ông Thuyên bị chu di, trong cuốn Ký-Yếu kỷ-niệm Nguyễn Du không nói rõ vì tội gì, có lẽ vì việc mưu chống Chúa Trịnh-Tùng. Trong tập kỷ yếu này chép đủ tên các người thế-hệ họ Nguyễn từ thời ông Thuyên đến đời ông Du, người nào cũng đặt tên theo bộ nhân : 亼 = 人.

9/ Chở lắm ông Nguyễn-Huệ 阮惠 Tiên Điền với Ông Nguyễn-Huệ 阮惠 là vua Quang-Trung.

10/ Sử chép : năm 1786 khi quân Tây-Sơn tiến đến đánh Thăng-Long Trịnh-Khai cho gọi Hoàng-Phùng-Cổ là Trần-thủ Sơn-Tây về cứu, thì biết Ông Nguyễn Điều là anh Ông Du đã bỏ chức Trần-thủ Sơn-Tây mà mang gia-đình tránh vào quê ở xứ Trung ngay từ năm trước rồi.

11/ Hoa-Tiên 花仙 là cuốn truyện cũng viết lời thơ lục-bát như truyện Kiều và lời văn còn văn-hoa thanh-tao hơn, nhưng kênh-kieu quá rất khó hiểu, chỉ riêng giới văn-sĩ thâm-thúy mới hoan-nghinh. Ông Cao-Bá-Quát cho văn Hòa-Tiên hay hơn truyện Kiều nhiều.

12/ Kiêu-Binh.- Chúa Trịnh chỉ dùng lính người xứ Thanh, xứ Nghệ làm quân túc-về canh-phòng Vương-Phủ và các nơi hiểm-yếu ở Kinh-đô Thăng-Long gọi là ưu-binh. Bọn ưu-binh cậy thế Chúa Trịnh làm lắm điều cần-rở; đến khi ưu-binh ủng-hộ lập được Trịnh-Khai lên ngôi Chúa, lại càng kiêu-ngạo cần-rở hơn, cướp phá dân chúng, phá nhà và giết mấy ông quan to. Sử gọi lũ đó là Kiêu-Binh.

13/ Đinh-ngộ là trí khôn mỗ-mang sớm và thông-minh hiểu-biết hơn người.

TÁC-PHẨM VĂN-CHƯƠNG CỦA TÔ-NHỬ TIÊN-SINH

xxxxxx

Tô-Nhử Tiên-Sinh đã thông-minh hiểu-học, nhà sản sách vở, đọc rộng nhớ nhiều, lại có tài văn-chương siêu-việt, tả tình tả cảnh rất thần-diệu xác-đáng, trong tình có cảnh, trong cảnh có tình. Lời văn Tiên-Sinh đã rất tao-nhã êm-đẹp, ý văn lại rất thâm-thủy thanh-kỳ. Đọc lên tưởng như nghe giọng đàn hát vang bên tai và tưởng như thấy vẻ gấm-hoa phở trước mắt. Ngoài điều lời hay ý đẹp khiến người khoái trá về phởng diện văn-chương, lại còn chứa-chan những đạo ngay lẽ phải, khuyên người tù tỉnh về phởng-diện đạo-nghĩa. Bởi vậy văn thơ Tiên-Sinh phù hợp với tính tình mọi người, ai cũng muốn đọc.

Theo lời ông Trần-Trọng-Kim viết ở cuốn truyện Thủy-Kiều ông xuất-bản, thì ngoài quyển Đoạn-Trường Tân-Thanh và bài Văn cúng Thập - Loại Cô-Hồn viết bằng chữ Nôm, Tô-Nhử Tiên-Sinh còn viết nhiều sách bằng Hán-văn, như :

- Thanh-Hiên Tiên-Hậu tập 清軒前後集
- Nam-Trung-Tạp phẩm 南中雜品
- Lê-Quý Kỳ-Sử 黎季紀事
- Bắc-Hành Thi-tập 北行詩集

Những sách này có lẽ vì ấn-hành không rộng nên mất gần hết, thật rất đáng tiếc, nhất là quyển Lê-Quý Kỳ-Sử (Những việc chép về hồi cuối đời Lê) thật là có giá-trị trong Sử-học.

Hồi ông Trần-Trọng-Kim biên khảo cuốn truyện Thủy-Kiều, chắc là còn quyển Bắc-Hành Thi tập (Tập thơ lúc đi sứ Tàu), nhưng ông chỉ chép lại có mấy câu thơ Tiên-Sinh vịnh nhân-vật cổ trong sứ Tàu, mà rất tiếc ông không lục trọn- vẹn bài nào, và ông chỉ lục nguyên-văn chữ Hán chứ không giải nghĩa ra nam-âm. Tôi thấy những câu thơ này đều rất hay và đều hoặc có ý đạo-nghĩa khuyên dỗi, hoặc ngụ ý thở- than cho số-phận không may của anh-hùng không gặp vận, nên tôi xin lục lại ra đây và giải nghĩa qua để ta cùng thưởng-thức.

1/ Mấy câu thơ vịnh Khuất-Nguyên 屈原.

宗國三年悲放逐  
Tông-quốc tam niên bi phóng trục

. Vì đất nước Tô-Tông mà bị đày  
đuôi, lòng đau thở trong 3 năm  
trời.

楚辭萬古擅文者

Sớ - Tữ vạn cổ thiên văn-chương

魚龍江上魚殘骨

Ngũ long giang thượng vô tàn cốt

杜若洲邊有象茅

Đỗ nhược châu biên hữu chúng phượng

後世誰人憐獨醒

Hậu thế thùy nhân liên độc tỉnh ?

四方何處用孤忠

Tứ phương hà xứ dụng cô trung ?

Lời tiêu dẫn.

Ông Khuất-Nguyên là Tông-thất vua Sớ đời Chiến-Quốc, văn tử rất hay, chính sự rất giỏi, trước được vua Hoài-Vương rất tin dùng, cho làm Tam-Lũ-Dai-Phu, cai quản 3 chi Tông-Thất và giao cho việc viết luật lệnh cùng tiếp sứ ngoại-quốc, sau ông bị lũ tiêu-nhân ghen-ghét bịa lời dèm pha, vua tin lời dèm, lia xa ông không dùng nữa. Ông tuy bị bỏ rơi nhưng vẫn hết lòng với vua với nước, và có làm mấy bài văn thơ rất hay lưu-truyền mãi đến bây-giờ, tỏ lòng mong vua sớm tỉnh-ngộ, lại dùng ông cho nước Sớ khỏi nguy vong. Những Hoài-Vương vẫn tin dùng lũ gian-thần, hai lần không nghe lời ông can ngăn, bị vua Tần lửa chết ở bên Tần. Khi con là Khoảnh-Tướng-Vương lên làm vua lại vẫn tin dùng bọn gian-thần hại nước, và vẫn hòa Tần cho yên thân, Ông thấy vậy rất thương tâm, có lời khuyên vua nên bỏ kẻ nịnh, dùng người hiền để tự-cường và báo thù. Vua lại nghe lời dèm, cách chức ông và đuổi về nơi đồng ruộng. Có người ngư-phủ thấy ông hình-dung hốc-hác tiêu-tụy lang-thang kêu hát ở nơi bờ đả, mới hỏi sao ông đến nỗi cơ-cực như vậy ? Ông nói : "Cả đời đục, chỉ riêng ta trong; mọi người đều say, chỉ riêng ta tỉnh, nên ta bị đuổi ra đây." Ngư-Ông hỏi sao ông không chiều đời để khỏi bị đuổi ? Ông nói : "Sao ta lại đem cái thân sạch-lầu của ta mà hứng lấy cái dơ-bẩn của đời được ? Ta thà nhảy xuống sông dài mà chôn mình ta vào bụng rỗng cá còn hỗn để cái bụi bẩn đời làm mờ nhòe mất cái trong-trắng của ta !" Rồi ông làm bài phú Hoài-Sa 懷沙 rất hay, và ôm đá nhảy xuống sông Mich-La chết. Bây giờ bên bờ bãi sông chỗ ông tự-trảm có nhiều cỏ thối đỗ-nhược mọc.

Vì những bài Sớ Tữ ông làm hồi ấy, mà ông nổi tiếng văn-chương bậc nhất muôn đời.

Tuy ông đã gieo mình cho rỗng cá ăn, không còn nắm xương tàn trên sông nữa.

Nhưng ở bên bãi sông còn mãi cỏ thối như loài đỗ nhược.

Đời sau ai là người thương ông là người tỉnh một mình trong lũ say như vậy ?

Khắp bốn-phương còn nổi nào dùng người trung trực lẻ loi như ông nữa ?



Mấy câu thơ Tô-Như vịnh Khuất-Nguyên này, cũng như bài phú viếng Khuất-Nguyên của Gia-Nghị đời Hán, đều chung một ý thưởng Khuất-Nguyên ngụ ý thưởng chính bản-thân tác-gia "sinh không gặp thì".

2/ Mấy câu vịnh Hạng-Vũ.

及識敗亡非戰罪  
Cấp thức bại vong phi chiến tội

空勞智力与天争  
Không lao trí lực dư thiên tranh

古今無那英雄淚  
Cổ kim vô nà anh hùng lệ

風雨空聞叱咤聲  
Phong vũ không văn sát-sá thanh

Kịp đến lúc biết rằng mình bị thua mất không phải là lỗi ở sự đánh nhau. Thì đã uổng công khó nhọc đem trí lực ra tranh dành với số trời đã định. Người xưa nay thật đau lòng không chịu nổi những giọt nước mắt khóc kể anh-hùng thất-bại như vậy. Trong cơn mưa bão bầy-giờ, người ta vẫn vắng nghe tiếng gầm thét mà chẳng thấy ông đâu !

Lời tiêu dẫn.

Sau trận thua to ở Cai-Hạ, Hạng-Vương một mình một ngựa chạy đến bờ sông Ô-Giang, người Đĩnh-trưởng ở đó xin chở ông sang Giang-Đông để lo sự khôi-phục, ông không chịu xuống thuyền, rồi khi quân Hán đuổi đến, ông găm thét xông vào chém được mấy chục tướng Hán, phá tan quân Hán, rồi ông trở lại bảo Đĩnh-Trưởng : "Nhà người coi ta đánh giỏi thế mà bị bại-vong, rõ-ràng là trời bắt ta thua, chứ đâu phải tội ta đánh hèn ! Số trời định vậy ta sang bên Giang-Đông làm gì nữa cho xấu-hổ với mọi người !" nói xong tự chém rồi đầu mà chết.

Ý "anh hùng than khóc bị trời bỏ" trong mấy câu vịnh Hạng-Vũ trên này, tức là Tô-Như dụng ý than khóc cho số phận mình.

3/ Mấy câu vịnh Phạm-Tăng.

但得此心無負楚  
Đãn đắc thử tâm vô phụ Sở  
不知天意已歸劉  
Bất tri thiên ý dĩ quy Lưu

Chi cốt sao lòng này không phụ Vua Sở là được. Chẳng cần biết đến mệnh trời đã tỏ cho biết rõ về bên họ Lưu rồi.

Lời tiêu dẫn.

Phạm-Tăng 范增 là mưu-sĩ giúp Hạng-Vũ ngay từ lúc mới khởi

X

lên đánh nhà Tần. Tằng biết Lưu-Bang có điếm làm vua thiên-hạ, đã mấy lần khuyên Hạng-Vũ giết Bái-Công (tức là Lưu-Bang) mà Vũ không nghe. Tuy vậy Tằng vẫn một niềm trung thành với Vũ, coi như không biết ý giời đã định đem Đê-nghiệp cho họ Lưu, đến nỗi sau phải ôm-hận mà chết.

Mấy câu này vừa có ý khuyên người phải hết lòng trung nghĩa, vừa ngụ ý than-thở cho chính tác-giả cũng như Phạm-Tăng, vì quyết giữ chút lòng trung với cô-Lê mà phải không quản ôm-hận suốt đời.

4/ Mấy câu vinh Gia-Nghi 賈誼

立談不展平生學

Lập đàm bất triển bình sinh học

. Ông lập ra lời bàn rất hay, mà không được thi-hành tài học đời ông.

事職何妨至死悲

Sự chức hà phương chí tử bi

Nếu ông biết ở chức nào đành làm việc ấy, thì làm gì đến nỗi thướng buồn mà chết ?

天降奇才無用處

Thiên giáng kỳ tài vô dụng xử

Chỉ ngán nỗi giời sinh người kỳ tài như vậy mà sao không có chỗ để dùng ?

日斜異物有歸時

Nhật tà di vật hữu quy thì

Đê đến nỗi đành buồn như mặt trời lúc xế bóng mà mau về cõi đời khác.

Lời tiêu dẫn.

Gia-Nghi tuổi trẻ tài cao, vua Hán-Văn-Đê vời ra cho làm Thái-Trung Đại-Phu. Ông dâng bài tri-an sách xin vua cải-tổ lại chế-độ, lời lẽ rất thông-thiết, vua rất khen, muốn dùng làm Tể-Quốc, nhưng bị bọn võ-tướng công-thần cũ ngăn dèm, phải đỏi ra làm Thái-Phó dạy giúp Tràn-Sa-Vương và Lương-Vương, Ông buồn chán mà mất trẻ lúc 33 tuổi.

Mấy câu thơ này hai câu trên thì tác-giả có ý khuyên đời gặp cảnh nào phải kiên-nhẫn vui cảnh ấy, chớ cậy tài đem lòng uất-ức mà thiệt đời; hai câu dưới thì ngụ ý than cho mình là giời cho có kỳ tài mà không được nơi dùng chính đáng.

5/ Mấy câu trong bài vinh Đỗ-Phu.

異代相憐空洒淚

Di đại tướng liên không sái lệ

. Tôi với ông khác đời nhau, cũng chỉ uống nước mắt thướng nhau.

一窮至此豈工詩 ! Ông cùng khô' tột bực như thế, có  
 Nhất cùng chí thú' khỏi công thi ! lẽ vì tài thỏ mà bị giới ghen  
 chắng !

Lời tiêu dân.

Ông Tô-Như có nhiều điểm giống Ông Đỗ-Phủ : cũng thỏ hay, cũng không đỗ Tiên-Sĩ, cũng gặp thời loạn bị long-dong nay đây mai đó mãi. Bởi vậy hai câu Tô-Như vịnh vừa khóc Đỗ-Phủ này có-thể nói là ông tự vịnh tự khóc ông vậy.

6/ Mấy câu trong bài vịnh Tần-Côi. 秦檜

是非尽属千年事

Thị phi tận thuộc thiên niên sự

笑罵何妨一假身

Tiêu mạ hà phượng nhất giả - thân.

如此铮铮真鐵漢

Như thú' tranh-tranh chân thiết hán,

奈何靡靡事金人

Nại hà mi - mi sự kim-nhân ?

Lời tiêu dân.

Tần-Côi 秦檜 là tên gian tướng đời vua Cao-Tông nhà Tống.

Lúc đó, vua Huy-Tông và vua Khâm-Tông, là cha và anh vua Cao-Tông, bị người Kim bắt đi giữ ở nước Kim. Tần-Côi vì hay được đi sứ sang Kim để thăm hai vua Huy Khâm và được người Kim chiêu-dãi, nên chủ-trưởng hòa Kim, trong khi Đại-Tướng là Nhạc-Phi quyết tâm đánh Kim để cứu hai vua về. Khi Côi thấy ông Phi đánh thắng quân Kim nhiều trận và tiên quân rất mạnh, sợ ông thành-công, bèn đưa lời chiêu giả ra gọi ông Phi về rồi vu tội giết đi, rồi đuổi hết những người hiền tài chủ chiến ra khỏi triều-đình, và ép Cao Tông cắt một phần đất ở phía Bắc nhường cho nhà Kim để cầu-hòa, làm cho thế nước nhà Tống phải suy yếu. Côi tuy luôn cúi giặc Kim, giữ vững được quyền-vị suốt đời, nhưng bị đời sau chê chửi mãi-mãi.

Mấy câu vịnh Tần-Côi này, Tô-Như tiên-sinh tỏ ý thâm-bí những kẻ chỉ tham phú quý yên-thân, quên dân quên nước, không nghĩ gì đến lời muôn đời chửi rủa.

Việc phải việc trái đều là việc nghìn năm về sau, những hạng này họ có nghĩ gì .

Mặc ai cười, mặc ai chửi, có hại gì đến tâm thân giả-dôi của lũ đó .

Đáng lạ cho anh người sắt này, mặt thì rắn-rỏi hách-dịch như thế.

Mà sao tâm-hồn lại hèn-yêu ủy-mỹ chịu thờ-rộ Kim như vậy ?

Đ<sup>o</sup>c nh<sup>ữ</sup>ng c<sup>â</sup>u s<sup>ao</sup> l<sup>u</sup>c tr<sup>ê</sup>n n<sup>à</sup>y, ch<sup>u</sup>ng t<sup>a</sup> th<sup>â</sup>y l<sup>ờ</sup>i v<sup>ấn</sup> h<sup>ay</sup> đ<sup>ẹ</sup>p  
l<sup>ú</sup>u-l<sup>o</sup>at, y <sup>v</sup>ấn th<sup>âm</sup>-th<sup>u</sup>y đ<sup>ây</sup> v<sup>ề</sup> đ<sup>ạo</sup>-n<sup>gh</sup>ĩa kh<sup>u</sup>yen đ<sup>ời</sup>. T<sup>ôi</sup> nh<sup>ậ</sup>n th<sup>ấ</sup>y v<sup>ậ</sup>y  
n<sup>ên</sup> đ<sup>ám</sup> ghi m<sup>ấy</sup> l<sup>ờ</sup>i ch<sup>ữ</sup> đ<sup>âu</sup> đ<sup>ám</sup> b<sup>ình</sup> l<sup>u</sup>ận.

LỜI GIỚI THIỆU  
TRƯỚC KHI CHÉP VÀ DỊCH HAI BÀI TỰA SAU NÀY  
xxxxxxx

Tôi có được đọc mấy bài Tựa truyện Kiều hoặc bằng chữ Hán hoặc bằng tiếng Nôm, và rất nhiều thơ Nôm để vinh truyện Kiều, nhưng xét ra chỉ được bài Tựa của Mộng Liên Đường Chủ Nhân và hai bài thơ của Cụ Hoạ-Dường Phạm Quý Thích thật là xứng đáng với truyện Kiều; vừa xứng đáng về phẩm diện văn chương lời vàng tiếng ngọc, vừa ám hợp với tâm sự tác giả Tố Như Tiên Sinh, lại vừa phát huy được tinh thần trung nghĩa đau ngầm sâu-xa của Tiên Sinh cho người sau thấy rõ. Vậy xin viết vào đây để làm mấy lời Tựa chính đáng của truyện Kiều, và để lưu truyền khỏi mất những áng văn tuyệt-diệu kiệt-tác này trong nền Văn-Hóa Việt-Nam,

Bắc-Ninh Hưởng Ngạn Đào Tử Đàm-Duy-Tạo  
Bái bút ngày 14-10-1978 = 13-9-Mậu-Ngo

BÀI TỰA ĐOẠN TRƯỞNG TÂN THANH  
BẢNG HÁN VĂN CỦA TIÊN PHONG MÔNG LIÊN ĐƯỜNG CHỦ NHÂN.

Hưởng Ngạn Đào Tử dịch.

天 地 間，有 絕 世 才 情

Thiên địa gian, hữu tuyệt thế tài tình

人，亦 不 能 无 坎 坷

nhân, diệc bất năng vô khảm-kha

不 平 事

bất bình sự.

才 而 弗 獲 相 遇，情 而

Tài nhi phát hoạch tương ngộ, tình nhi

弗 獲 相 慰，此 斷 腸 之

phát hoạch tương úy, thử đoạn trường chi

所 由 生 也

sở do sinh dã.

更 有 憐 惜 才 情 者，觀

Cánh hữu liên tích tài tình giả, đô

其 事 而 覓 其 人，能 不

kỳ sự nhi quan kỳ nhân, năng bất

為 之 嗚 咽 乎？

vì chi ô - yết hồ？

何 以 言 之？聖 人 忘

Hà dĩ ngôn chi？Thánh nhân vong

情，下 愚 不 及 情；情 之

tình, hạ ngu bất cập tình; tình chi

所 鍾 正 在 我 輩。

sở chung chính tại ngã bối.

故 人 既 寡 情，定 是

Cố nhân ký qua tình, định thi

無 才，但 目 矇 生 瞎，

vô tài, đản mục mông sinh hạt,

死 於 衣 冠 醉 飽 之

tử ử y quan túy bão chi

Trong khoảng giới đất, có người tài tình tuyệt vời; cũng không thể nào khỏi có được những chuyện chặt-vật không được vừa ý.

Có tài mà không được gặp-gỡ; có tình mà không được há-hê; những cuộc đau đớn đoạn trường do đó mới sinh ra vậy.

Lại có kẻ trông thấy những sự bất bình đó; nhận thấy những người thất chí đó; thì nhìn sao được mà không than thở âm ức muốn khóc?

Sao ta lại nói vậy? Vì bậc Thánh nhân thì quên tình; kẻ hạ-ngu thì không đủ trí để hiểu tình; tình nó chỉ đúc vào bọn có tài ở giữa là lũ chúng ta.

Vậy nên người mà ít tình, tất nhiên là không có tài, mắt chỉ lờ-mờ mạng-phủ, sống chết trong vòng áo mũ, trong cuộc no say, dù có gặp cảnh đẹp thanh như hoa tuổi buổi sớm, giăng tỏ ban

中，月 又 花 晨，則 草  
trung, nguyệt tịch hoa thân, tấc thảo  
木 禽 魚 焉 已 爾。

mộc, cầm ngư yên dĩ nhi.

若 以 絕 世 才 情 之

Nhược dĩ tuyệt thế tài tình chi  
人, 玉 貌 花 顏, 金 帶 心

人, ngọc-mạo hoa-nhan, cầm-tâm  
素 口, 有 柳 絮 吟 城:

tú-khẩu, hữu liễu như ngâm thành  
添 香 奩 之 色, 有 桐

thêm hương liêm chi sắc, hữu đồng  
詩 賦 就, 筆 書 案 之

thi phú tựu, tranh thư án chi  
光, 一 般 才 情, 冠 千

quang, nhất ban tài tình, quán thiên  
秋 之 獨 步 者, 縱 有

thu nhi độc bộ giả, túng hữu  
真 正 才 人, 與 之 作

chân chính tài nhân, dĩ chi tác  
合, 花 前 詩 韻, 月 下

hợp, hoa tiền thi vận, nguyệt hạ  
琴 聲, 諧 百 年 美 滿

cầm thanh, hài bách niên mỹ-mãn  
恩 情, 成 一 代 風 流

ân tình, thành nhất đại phong lưu  
話 本, 當 之 者 既 無

hoại bản, đương chi giả ký vô  
坎 坷 不 平 之 事, 傳

khám-kha bất bình chi sự, truyền  
之 者 又 安 有 斷 腸

chi giả hữu yên hữu đoạn trường  
新 聲 哉?

tân thanh tại ?  
惟 以 佳 期 易 誤, 好

Duy dĩ giai kỳ dĩ ngộ, hảo  
事 多 愆; 環 響 不 成

sự đa khiên; Hoàn hưởng bất thành

đêm, thì cũng chỉ trở trở như  
cỏ cây, lở lở như chim cá vảy  
mà thôi!

Nếu như một cô gái tài tình  
tuyệt thế, mặt hoa vẻ ngọc,  
lòng gấm miệng thêu, ngâm thơ  
liều-nhú (1), tô thêm sắc đẹp  
đài-gương, vinh phú ngô-dồng(2)  
tranh được tiếng hay án sách,  
nếu một cô gái tài tình quán  
tuyệt, nghìn thu không ai bước  
kịp như thế, mà may lại gặp một  
tài nhân chân chính, được duyên  
giờ tác hợp; khi vãn thỏ trước  
hoa, khi tiếng đàn dưới nguyệt;  
ân tình đầy cuộc trăm năm, phong  
lưu để đời một truyện; người ở  
trong cái cảnh ấy đã không gặp  
nỗi khám-kha bất bình nào, thì  
người truyền lại việc ấy làm gì  
phải chép truyện Đoạn Trường  
Tân Thanh này ?

Chỉ vì dịp may dễ lỡ lầm, việc  
tốt hay sai hỏng; tiếng hoàn  
lặng ngắt, còn trở bóng trúc  
lung lay; mặt ngọc văng tanh,

而 竹 聲 空 動 , 桃 花

nhi trúc thanh không động , đào hoa

依 舊 而 人 面 已 非 . 才

y cựu nhi nhân diện dĩ phi . Tài

而 弗 獲 相 遇 焉 , 情 而

nhi phát hoạch tương ngộ yên , Tình nhi

弗 獲 相 慰 焉 ; 以 絕 世

phát hoạch tương úy yên ; dĩ tuyệt thế

才 情 之 人 , 而 值 此 坎

tài tình chi nhân , nhi tri thử khâm

坷 不 平 之 事 , 不 幾 於

kha bất bình chi sự , bất cố ư

天 之 厄 . 人 太 甚 乎 ? 此

thiên chi ách nhân thái thậm hồ ? Thử

斷 腸 新 聲 之 所 為 作

Đoạn-Trường-Tân-Thanh chi sở vị tác

也 .

金 重 翠 翹 , 風 情 錄

Kim-Trọng Thúy-Kiều , Phong-tình-lục

所 說 也 . 風 情 之 有 錄

sở thuyết dã . Phong-Tình chi hữu lục

舊 矣 . 鴻 山 素 如 子 玩

cựu hĩ . Hồng-Sơn Tô-Như tử ngoạn

其 錄 , 奇 其 事 , 憐 憫 其

kỳ lục , kỳ kỳ sự , lân-mẫn kỳ

才 之 不 遇 , 於 是 乎 譯

tài chi bất ngộ , ư thị hồ dịch

之 以 國 音 , 顏 之 曰

chi dĩ quốc-âm , nhan chi viết:

斷 腸 新 聲 , 錄 則 舊

"Đoạn-Trường Tân - Thanh", Lục tác cựu

而 斷 腸 之 聲 則 新

nhi Đoạn-Trường chi thanh tác tân

也 . 始 終 結 起 大 抵

dã . Thủy chung kết khởi đại đề

chi thấy hoa đào hớn hở. Có tài

mà không được gặp-gỡ; có tình

mà không được há-hê. Được người

có tài tình tốt với như thế, mà

bất phải gặp những bước khám-kha

bất bình như thế; rõ thật là ông

Giời bóp-chẹt người quá lắm. Ấy

chính vì vậy, mới có sự viết ra

quyển Đoạn-Trường Tân-Thanh này đó.

Kim-Trọng Thúy-Kiều là truyện

kể ở cuốn Phong-Tình-Lục. Cuốn

Phong-Tình-Lục có đã lâu rồi .

Tô-Như-Tử ở Hồng-Sơn đọc cuốn

này thấy vui, xem truyện này

thấy lạ, thường kể tài không

gặp gỡ, mới đem diễn ra quốc-

âm, đề tên là "Đoạn-Trường

Tân-Thanh"; đặt tên thế là ý nói

"Lục Phong-Tình thì cũ mà

tiếng Đoạn-Trường thì mới "vậy.

Trước sau suốt quyển truyện, từ

đoạn mở đầu cho đến đoạn chung

kết, đại khái lấy bốn chữ "Tạo

vật đồ tài=Thợ Giời ghen ghét

người tài" đề chùm lợp cả một

đời Thúy-Kiều. Khi thì tứ thơ



以造物妬才一語  
 dĩ "Tao-vật đố tài" nhất ngữ  
 而蓋翠翹一生有  
 nhi cái Thúy-Kiều nhất sinh. Hữu  
 時: 詩一情滿酒, 魂飄  
 thời: thi-tình tiêu sái, hồn phiêu  
 坐裡之人; 有時: 琴  
 tọa-lý chi nhân; hữu thời: cầm  
 韻悠揚, 惱殺燈前  
 vận du dương, nảo sát đặng tiền  
 之客; 有時: 針芥緣  
 chi khách; hữu thời: châm giới duyên  
 投而情深默契; 有  
 đầu nhi tình thâm mặc khế; hữu  
 時海桑局換而家  
 thời hải tang cục hoán nhi gia,  
 運變移, 青樓楚闕,  
 vận biến di, thanh lâu phạm khuyết,  
 迭為來往之場; 清  
 diết vi lai vãng chi trường; thanh  
 境塵蹤, 飽歷閨忙  
 cảnh trần tung, bão lịch nhàn mang  
 之况. 悲歡離合, 十  
 chi huống. Bi hoan ly hợp, thập  
 五年間; 叙事逼真  
 ngũ niên gian; tự sự bức chân,  
 真是文中有畫. 看  
 chân thi văn trung hữu họa. Khan  
 到: 夢醒斷腸, 根緣  
 đáo: mộng tỉnh đoạn trường, căn duyên  
 未了; 琴終銷命, 怨  
 vị liễu; cầm chung bạc mệnh, oán  
 恨難消; 難時遠世  
 hận nan tiêu; tuy thời liêu thế  
 遠, 莫觀其人, 而毫  
 viễn, mạc đở kỳ nhân, nhi hào  
 端血洒, 紙上淚生  
 đoan huyết sái, chi thượng lệ sinh,

phong nhã, để người trên chiếu  
 mê hồn; khi thì tiếng đàn du  
 dương để khách trước đèn nảo  
 ruột; khi thì duyên ứa kim.cải  
 vàng đá thề nguyên; khi thì  
 dẫu bề đôi thay, gia đình tan  
 nát. Thế là khi lâu xanh, khi  
 cửa Phật, đôi nỏ qua lại đôi  
 thay; nỏ trong sạch, nơi bụi  
 lấm, đủ cảnh thanh-nhàn, điều-  
 đứng. Những cuộc thưởng, vui,  
 tan, hợp, xây ra trong khoảng  
 mười lăm năm rồi, đều tả được  
 đúng như sự thật, rõ thật là  
 có tranh vẽ trong lời văn vậy.  
 Xem đến chỗ giác-Đoạn trường  
 tỉnh dậy, chưa hết căn duyên;  
 khúc Bạc mệnh gây xong, khôn  
 tan oán hận, thì dẫu thời xa đời  
 cách, chẳng thấy mặt người,  
 những lời văn tả ra như máu  
 chảy đầu ngọn bút, như lệ rơi  
 trên mặt giấy, để người đọc  
 phải lòng say sưa, phải hồn tiêu  
 tán, vô cùng cảm khái lâm ly;  
 ruột gan những đau đớn khôn  
 nguôi, như muốn đứt ra vậy, thế  
 thì cuốn truyện này đặt tên là  
 "Đoạn-Trường Tân-Thanh" thật  
 là đúng lắm, nên lắm.

讀 之 者 , 令 人 心 醉

độc chi giả , linh nhân tâm túy

令 人 魂 消 , 感 慨 淋

linh nhân hồn tiêu , cảm khái lâm

漓 有 不 勝 其 腸 之

ly hữu bất thắng kỳ trường chi

欲 斷 也 ; 謂 之 斷 腸

đục đoạn dã ; vi chi đoạn trường

新 聲 也 亦 宜 .

Tân Thanh dã diệc nghi.

余 嘗 於 梅 窗 之

Dư thường ử mai song chi

下 , 閱 之 一 遍 , 始 訝

hạ , duyệt chi nhất biến , thủy nhạ

素 如 子 之 用 心 之

Tố - Như Tử chi dụng tâm chi

苦 , 叙 事 之 神 , 寫 景

khổ , tự sự chi thần , tả cảnh

之 工 , 談 情 之 切 , 自

chi công , đàm tình chi thiết , tự

非 眼 浮 六 合 , 心 貫

phi nhãn phù lục hợp , tâm quán

千 秋 , 未 必 始 有 此

thiên thu , vị tất thủy hữu thử

筆 力 也 . 遂 欣 然 而

bút lực dã . Toại hân nhiên nhi

為 之 序 時 皇 朝

vi chi tự . Thời Hoàng- Triều

明 命 萬 萬 年 仲 春

Minh mệnh vạn vạn niên trọng xuân,

上 浣 .

thượng cán.

標 筆 夢 蓮 堂 主

Tiên- Phong Mộng Liên đường Chủ

人 書 于 鶴 江 之 嘆

nhân thư vu Hạc - giang chi Than

花 軒 .

Hoa hiên .

. Những lúc ngồi rỗi ở trong cửa sổ dưới bóng cây mai, ta đã đọc một lượt quyển này, mới lây làm lạ rằng: Ông Tố-Như sao chịu khó dụng tâm đến thế? Sao kẻ việc tài khéo đến thế? Sao tả cảnh thần diệu đến thế? Sao tả tình thiết thực đến thế? Nếu không phải là người có đôi mắt nhìn khắp sáu phương, có tâm lòng hiểu suốt nghìn đời, thì làm sao có được cái lực lượng viết văn tài giỏi như vậy? Thấy vậy ta bèn vui mừng mà viết bài tựa quyển truyện này. Viết ngày thượng tuần tháng hai năm Minh Mệnh thứ....

Chu-Nhân nhà Mộng-Liên viết ở hiên Than-Hoa đất Hạc-Giang.

LỜI ĐỀ SAU BÀI TỬA

XXXXXX

翠翹之泣淡仙  
 Thúy - Kiều chi khắp Đạm - Tiên,  
 壹如子之傳翠翹  
 Tô - Nhữ Tử chi truyện Thúy - Kiều  
 迹雖殊而心則一  
 tích tuy thù nhi tâm tác nhất.  
 後人之憐今人猶  
 Hậu nhân chi liên kim nhân, do  
 今人之憐古人。才  
 kim nhân chi liên cô<sup>?</sup>- nhân. Tài  
 情二字, 誠普天下  
 tình nhị tử, thành phổ<sup>?</sup> thiên hạ  
 古今才子之通累  
 Cô<sup>?</sup> kim tài - tử chi thông lụy  
 也。

余以淡墨一章憑  
 Dư dĩ đạm mặc nhất chương bằng  
 弔翠翹於千載之下  
 điếu Thúy-Kiều ử thiên tải chi hạ  
 雖巴人下里不足  
 tuy ba nhân hạ lý bất túc  
 以仰北瑤篇亦表  
 dĩ ngưỡng ty<sup>?</sup> giao thiên, diệc biểu  
 一種才情愁債異  
 nhất chủng tài tình sầu trái. Di  
 代同心, 幸得尾素  
 đại đồng tâm, hạnh đắc vĩ<sup>?</sup> tố  
 如子之新聲, 同為  
 Như Tử chi Tân Thanh, đồng vi  
 慟哭古人之一淚耳  
 đồng khóc cô<sup>?</sup>- nhân chi nhất đoan  
 腸云耳。  
 trường vân nhi.

. Nàng Thúy-Kiều khóc Đạm-Tiên , ông Tô-Nhữ viết truyện Thúy-Kiều, việc tuy khác, nhưng lòng là một Người đời sau thưởng người đời nay, cũng như người đời nay thưởng người đời xưa. Hai chữ "tài,tình" thật là cái lụy chung cho bọn tài-tử khắp thiên hạ và suốt xưa nay vậy.

Ta đem một bài mực nhạt này mà xa viếng Thúy-Kiều sau lúc nghìn năm, tuy lời văn quê-mùa không đáng sánh với áng văn vàng ngọc trong cuốn truyện này, song cũng tỏ ra rằng một món nợ sâu của hai chữ Tài Tình này tuy khác đời nhưng vẫn chung một dạ, may ra được theo sau lời "Tân Thanh" của ông Tô-Nhữ mà cùng nức nở khóc nỗi "Đoạn Trường" của người xưa chăng. Ta chỉ vì thế mà viết bài Tựa này thôi.

Hưởng-Ngan Đào-Tứ  
 Phụng Dịch

BÀI THƠ ĐỀ TRUYỀN KIỆU  
CỦA CU HOA-ĐƯỜNG PHẠM QUÝ THÍCH

xxxxxx

佳人不是到錢塘

Giai nhân bất thi đáo Tiền - Đường,

半世煙花債未償

Bán thế yên hoa trãi vi thường,

玉面豈應埋水國;

Ngọc diện khởi ứng mai thủy quốc;

冰心自可對金郎。

Băng tâm tự khả đối Kim - Lang

斷腸夢醒根緣了

Đoạn trường mộng tỉnh căn duyên liễu

薄命琴終怨恨長

Bạc mệnh cầm chung oán - hận trường

一片才情千古累

Nhất phiến tài tình thiên cổ lũy,

新聲到底為誰傷

Tân-thanh đáo để vi thù thương?

. Cô giai nhân này nếu không đến sông Tiền-Đường,

Thì đâu cuộc giãng hoa nửa đời cũng vẫn chưa đến hết nợ.

Mặt đẹp như ngọc của cô sao nên chôn vùi ở dưới nước ?

Vì tâm lòng trong như băng của cô đã đủ không thẹn với chàng Kim rồi.

Khi giác mở đoạn-trường tỉnh dậy cô đã hiểu rõ cả cội gốc nghiệp duyên rồi

Nên khi gảy xong khúc đàn Bạc mệnh, lòng cô mang mãi nỗi oán hờn.

Một mảnh tài tình từ nghìn đời đến nay, nó vẫn làm tai vạ cho người mãi.

Quyển Tân Thanh này kết cục là vì ai mà tỏ nỗi khóc thương như vậy ?

BÀI DIỄN RA QUỐC ÂM của CU HOA-ĐƯỜNG

Giọt nước Tiên-Đường chẳng rửa oán,  
Phong hoa bao trắng nợ Hồng-nhan  
Lòng tỏ còn vướng chàng Kim-Trọng,  
Mặt ngọc khôn nhòa chốn Thủy-quan.  
Nửa gói Đoạn-Trường tan giấc điệp,  
Một dây Bạc mệnh đứt cầm loan.  
Cho hay những kẻ tài tình lắm  
Giỏi bắt làm gương để thế gian.

MAY LỜI NHẬN XÉT  
VỀ HAI BÀI THƠ CỤ HOA ĐƯỜNG

xxxxxx

Bài thơ Nôm trên này là Cụ Hoa-Đường theo ý bài chữ Hán mà diễn ra, nên nghe lời tuy khác, nhưng xét kỹ thì ý vẫn là một, nhất là hai câu 5,6, bên chữ bên Nôm, lời thật khác nhau. Câu 5 bên chữ nghĩa là : giặc mở đoạn trường tỉnh dậy, Kiều hiểu rõ nghiệp duyên của mình sẽ chẳng ra gì và bắt đầu từ đó, nàng hết cảnh ung dung vui bay như con bướm vô lo vô lự, đúng một ý với chữ "tan giác điệp" ở câu Nôm.- Câu 6 bên chữ nghĩa là gãy xong khúc Bạc mệnh rồi, thì nàng mang lòng oán hận mãi mãi, ý nói sau đêm gãy đàn đó thì hôm sau Kiều phải đau đớn dứt tờ tình với Kim-Trọng , đúng ý với chữ "Dứt cầm loan (dứt dây đàn) " ở bên câu Nôm.

Nhận xét ra lời lẽ trong hai bài Chữ và Nôm này đều một giọng cổ kính thanh thép ngang nhau, đúng là lời văn của một người, chỉ có nghĩa của bài Chữ thì rõ ràng dễ hiểu hơn bài Nôm.

ĐOAN MỞ ĐẦU (6 câu)

MỆNH GHÉT TRAI TÀI  
GIỚI GHEN GÁI SẮC

Câu 1	Trăm năm trong cõi người-ta	1
	Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.	2
3	Trái qua một cuộc bể dâu,	3
	Những điều trông thấy ðà ðau-ðốn lòng.	
5	Lạ gì bỉ sắc tư phong,	4
	Giới xanh quen thói má hồng đánh ghen!	5

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 4 - Chữ "ðà" ở câu này, nhiều bản in là "mà", chỉ có vài bản in là "ðà". Xét ra chữ "ðà" có lẽ ðúng hơn, vì nó tiếp nghĩa với chữ "một cuộc" ở câu trên, làm cho lời than ðau-ðốn thêm, thấm-thía sâu-rộng : mỗi trái có một cuộc bể dâu, mà những ðiều trông thấy "ðà" làm cho tác-gia ðau ðốn lòng, thì từ xưa ðến nay, lại từ nay về sau, còn có bao nhiêu cuộc bể dâu nữa ? Nếu ðể chữ "mà" thì hai câu lục-bát này không khấn-thiết với nhau.

CHÚ-GIẢI và DẪN-ĐIỂN

1/ Trăm năm có nhiều nghĩa. Chữ trăm năm ở ðây thì nghĩa là quãng thì-gian lâu-dài của một đời người do câu chữ nho :

人 生 百 歲 為 期

Nhân-sinh bách-tuê vi kỳ

nghĩa là đời sống của người lấy trăm năm làm kỳ-hạn. Ta chúc các cụ-gia sống lâu trăm tuổi, tức là chúc các cụ ðược sống ðầy-ðủ cuộc-ðời Giới ðình. Tác-gia dùng chữ trăm năm ðể chỉ ðời tác-gia.

2/ Tài mệnh ghét nhau - Câu này lấy ý ở một câu sách nho :

古來才命兩相妨

Cổ lai tài-mệnh lưỡng tương phương

Xưa nay phần tài hoa và phần số-mệnh, hai bên nó vẫn làm hại lẫn nhau ở trong đời người.

3/ Cuộc bể dâu - Cũng gọi là cuộc tang thưởng, nghĩa là cuộc biến-đổi to ở đời như ruộng dâu (tang điền 桑田) biến thành bể rộng (thưởng-hải 滄海) hay bể rộng biến thành ruộng dâu.

Trong truyện Thần tiên, bà Tiên Ma-Cô 麻姑 nói : "Từ khi ta được vào hội Tiên đến-giờ, ta đã thấy ba lần bể Đông hóa ra ruộng dâu rồi. Đạo vừa rồi, ta đi dự hội ở đảo Bồng-Lai, ta thấy nước bể trong và nông bằng nửa lần hồi trước, có lẽ lại sắp hóa thành ruộng dâu chăng?". Cuộc bể dâu nói đây tức là cuộc chinh-biến cuối Lê sang Nguyễn.

4/ Bi sắc tứ phong 彼德斯豐 - Bi là phần kia, sắc là bun xin thiếu-thôn; Tứ là phần này, phong là đầy-đủ. Nghĩa bốn chữ này là phần kia mà giới cho bun-xin thiếu-kém, thì phần này 其斯 Giới lại cho đầy-đủ.

Sách nho có câu :

豐于才, 德于遇

Phong vu tài, sắc vu ngộ

nghĩa là đầy-đủ về phần tài hoa, thiếu kém về phần gặp-gỗ may-mắn.

5/ Giới xanh quen ..... - Câu này lấy điển ở một câu trong tình sử :

造物妬紅顏

Tạo-vật妬 hồng-nhan : Thợ Giới ghen với gái má hồng.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1,2 - Trong một đời người thường gọi trăm năm, ta được sống ở trên coi người-ta này, ta thấy người có tài thì thường số-mệnh xấu, cùng khổ suốt đời; mà người vô tài thường được sung-sướng suốt đời, số-mệnh rất tốt, khiến ta khéo nghĩ vẩn-vơ, tin rằng người xưa vẫn nói : chữ tài và chữ mệnh nó vẫn ghét nhau, là rất đúng, vả lòng ta thường uất hận vì những lẽ bất công đó.

Câu 3,4 - Ấy bởi cái lẽ tài mệnh ghét nhau như-thế, nên mỗi trải qua một cuộc vận nước biến-đổi to như ruộng dâu hóa bể cả này, mà những điều ta trông thấy đã khiến lòng ta những đau-đớn vô-cùng.

Câu 5,6 - Những thôi, mình tuy kém phần vận-mệnh may-mắn kia, thì đã được đầy-đủ phần tài-hoa đáng quý này kia mà ! Lẽ thừa-trừ giới đất xưa nay vẫn-thế ! cũng như bao nhiêu truyện giới ghen khách má hồng, mà

ta sẽ tả một truyện ở trong quyển Đoàn-Trưởng Tân-Thanh này.

MÁY LỜI NHẬN-XÉT  
VỀ ĐOÀN MỞ-ĐẦU NÀY

Xét trong đoạn này, tuy ngắn gọn chỉ có 6 câu nhưng ý-tử thật đầy-dù dồi-dào, thật bao-la tha-thiết, vừa than-thở cho chính mình tác-giả tài cao mệnh kiền (2 câu đầu), vừa than-thở cho bao khách anh-hùng xưa nay cũng gặp bước không may như mình trong buổi loạn-lạc (2 câu 3,4) vừa than-thở cho một khách hồng-nhan bi ông xanh ghen-ghét đầy-đọa mà mình sắp kể truyện, lại vừa đề-tự yên-úi mình và vừa đề làm mối chuyện-tiếp vào truyện chính.

Đọc 6 câu mở-đầu này rồi, càng ngẫm-nghi càng thấy cái thiên-tài cao-siêu phi-thường của Tô-Như Tiên-Sinh.

NHỮNG CHỮ HAY NHỮNG CÂU CÓ Ý MỘC NỘI  
HAY CÓ Ý CHÂM-BIỆM THAN THỞ KÍN-ĐÀO

Chữ "những điều trông thấy" đọc qua thì chỉ có ý-nghĩa bình-dân là chỉ nói những điều : vận khố anh-hùng âm-hân đa (vận trời đã bỏ, khách anh-hùng phải nuốt hận nhiều), những đầu phải chỉ nói có thế ! còn nói cả đến điều : thời lai đồ điều thành-công dị (gặp thời, kẻ câu cá, kẻ hàng thịt cũng làm nên công-danh rất dễ) nữa. Những bọn vô tài hữu-mệnh mà tác-giả than-thở kín-đáo đó là ai ? Xin đọc-giả cùng nghĩ mà hiểu ngẫm như tác-giả nói ngẫm !

=====



ĐOẠN I (32 câu)

TRANG-TRỌNG KHÁC VỚI  
PHONG-LƯU RẤT MỨC

Câu 7	<u>Cáo thòm</u> lân giở trước đèn,	1
	<u>Phong-tĩnh</u> có lục còn truyền <u>sử xanh</u> .	2,3
9	Rằng : "Năm Gia-Tĩnh triều Minh, Bôn phưởng phảng-lặng, <u>hai Kinh</u> vững-vàng.	4
11	Có nhà <u>Viên-ngoại</u> họ Vương, <u>Gia-tử</u> nghi cũng thưởng-thưởng bực trung.	5 6,7
13	Một giai con thú <u>rốt</u> lòng, Vương-Quan là <u>tử</u> nổi dòng nho-gia.	8 9
15	Đầu lòng hai ả tố-nga, Thúy-Kiều là chị, em là Thúy-Vân.	
17	<u>Mai cốt-cách</u> , <u>tuyệt tinh-thần</u> , Mỗi người mỗi vẻ, mười phân vẹn mười.	10
19	Vân xem trang-trọng khác-với, <u>Khuôn</u> giăng đày-đặn, <u> nét ngài</u> nở-nang.	11
21	Hoa cười ngọc <u>thốt</u> đoan-trang, Mây thua nước tóc, <u>tuyệt</u> nhường màu da.	12
23	Kiều càng sắc-sảo mặn-mà, So bề tài-sắc lại là phần hơn.	
25	<u>Lờ thu-thủy</u> , <u>nhốt</u> xuân-sơn, Hoa ghen thua thắm, <u>liều</u> hờn kém xanh.	13 14
27	<u>Một</u> hai nghiêng nước nghiêng thành, Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.	15
29	Thông-minh vốn sẵn tư-giỏi, Pha nghề thi-họa, đủ mùi ca-ngâm.	
31	<u>Cung</u> thưởng lầu bực ngũ-âm, Nghề riêng ăn đứt hồ-cầm một trống.	16

Câu 33	Khúc nhà tay lựa nên chuông, Mặt thiên bạc-mệnh lại càng nào nhân.	17 18
35	Phong-lưu rất mực hồng-quần, Xuân-xanh xấp-xi, tới tuần cập-kê.	19
37	Em-đem trướng rủ màn che, Tướng đông ong bướm đi về mặc ai.	20

ĐINH-CHÍNH và XÁC-ĐINH

Câu 25 "Lờ thu-thủy, nhột xuân-sơn" là diễn theo ý-nghĩa câu chữ nhỏ "Nhộn quang thu-thủy, mi đạm xuân-sơn 眼 光 秋 水 , 眉 淡 春 山 : Mặt trong sáng hơn nước trong lặng mùa thu, lông mày tươi đẹp hơn núi cỏ non xanh tươi mùa xuân ". Hai câu lục-bát này tả vẻ đẹp của Kiều bằng 4 cách so-sánh : mặt thì trong sáng làm lờ được nước mùa thu, lông mày thì tươi đẹp làm nhột được vẻ tươi đẹp núi mùa xuân đầy cỏ non xanh tươi, đôi má hồng thì làm hoa phải ghen vì thua màu đỏ thắm, đôi lông mày thì làm cho liễu phải ghen vì kém màu xanh đẹp. Nghĩa rõ-ràng là thế, mà các bản Kiều-quốc-ngữ và phần nhiều các bản Kiều nôm đều in lầm ra : "Làn thu-thủy, nét xuân-sơn 瀾 秋 水 , 澹 春 山 ". Chỉ có bản Kiều nôm của cụ Nghè Vũ-Trình 武 棧 in là : 瀾 秋 水 瘳 春 山 : làn thu-thủy nhột xuân sơn , nghĩa là chỉ lầm có chữ lờ 澹 ra 瀾 làn, còn vẫn để nguyên chữ nhột 瘳 ( 日 nhật chỉ âm, 疒 bình chỉ ý ) và cụ cũng ghi là lấy ý ở câu : nhộn quang thu-thủy mi đạm xuân sơn.

Chắc là người sao trước viết lầm lờ 澹 ra làn 瀾, rồi người xuất-bản sau không nghĩ ra sự lầm đó, lại cho là "nhột xuân sơn" đôi với "làn thu-thủy" không chính, mới đổi nhột 瘳 ra 澹, nét xuân sơn để đôi với làn thu-thủy cho chính. Rồi người sau đọc "làn thu-thủy, nét xuân sơn" thấy lời êm, đôi chính, yên trí cho là hay, không ai nghĩ đến "làn thu-thủy, nét xuân sơn" đã sai nghĩa với câu điển-cổ : nhộn quang thu-thủy, mi đạm xuân sơn, lại mất nghĩa so-sánh, thành không liên-tiếp với ý-nghĩa so-sánh ở câu 8 chữ sau, và còn thành một câu vô-nghĩa nữa.

Câu 18 - Chữ "Mỗi người mỗi vẻ" ở câu này, nhiều bản Kiều quốc-ngữ in lầm ra "Mỗi người một vẻ", lại có bản in lầm là "một người một vẻ" đều nghe không êm-thuận tự-nhiên bằng "mỗi người mỗi vẻ, mỗi phen vẹn mười", 2 chữ mỗi đi với 2 chữ mỗi nghe lưu-loát tự-nhiên hơn.

Câu 28 - "Sắc rành đòi một, tài rành họa hai" các bản quốc-ngữ đều in là "Sắc đành đòi một, tài đành họa hai" nghe thật tối-nghĩa. Vậy xin xác-định là "Sắc rành đòi một, tài rành họa hai" cho rõ-nghĩa hơn. Trong bản Kiều chữ nôm, có nhiều chữ 行 rành khắc lẫn ra 行 đành như vậy.

CHU-THÍCH và DẪN-ĐIỂN

1/ Cảo-thảm - Cảo là quyển vở do chính tay người chép. Các cụ nhà nho xưa vẫn gập lá cây trạch-lan vào trong sách quý để trừ mọt. Trạch-lan người Bắc-kỳ gọi là cây mần tưới, là loài thảo-thân có từng đốt, mỗi đốt có hai lá mọc đối nhau, hình giống lá đào, có mùi thơm dịu, ăn được, về mùa đông thì các cụ đeo ở trong áo để trừ bọ chét, về mùa hè thì nấu tắm trừ ghẻ lở. Cây mần-tưới chữ Hán còn gọi là vân 芸, nên sách có để mần-tưới gọi là vân-biên 芸編 hay 芸稿 (vân-biên, vân cảo).

2/ Phong-tình-lục 風情錄 là cuốn truyện ông Nguyễn-Du đi sứ Tàu mua được. Cụ thầy Vương-Thúy-Kiều tả ở trong truyện cũng tài cao số kém, gặp cảnh long-đông thất-chí như cụ, nên cụ mới mang về, diễn ra thành truyện Đoan-Trường Tân-Thanh để ký-thác tâm-sự đau buồn của cụ. Người sau cho là cụ dịch ở "Thanh Tâm Tài Nhân" ra là lầm. Tôi sẽ có lời kể rõ truyện tưởng lầm này ở sau đoạn cuối quyển truyện Kiều tôi chú-giải này.

3/ Sử xanh - Người xưa, lúc chưa biết làm giấy, lấy mũi dùi nhọn viết chữ vào những thanh cột tre còn lướt tinh xanh, rồi khoan lỗ một đầu khâu lại thành sách. Những sách truyện bằng thanh tre xanh đó người sau gọi là thanh-sử 青史 (sử xanh). Chữ sách 冊 trong chữ nho tưởng hình sách thanh tre đó.

4/ Hai Kinh - Vua Thành-Tổ 成祖 nhà Minh nguyên là con thứ vua Minh-Thái-Tổ, phong vương ở Yên-Kinh, sau cướp ngôi vua của cháu ở Nam-Kinh, mới gọi Yên-Kinh là Bắc-Kinh. Bởi vậy nhà Minh có 2 kinh-đô.

5/ Viên-ngoại - Về đời nhà Tống đến đời nhà Minh bên Tàu, những người nhà giàu, đứng-dẫn đều gọi là Viên-ngoại, chứ không phải là một chức quan Viên-ngoại, Lang-Trung ở các bộ.

6/ Gia-tử 家資 là tất-cả vốn-liếng tài-sản của gia-đình.

7/ Nghi là tiếng đại-danh-từ 代名詞 cổ của ta, như tiếng nó, hắn, hay ông ấy, cô ấy .... Trong truyện xưa có câu nói về bà My-Châu : nghi ngậy, nghi đại, nghi tin người (cô ấy ngậy, cô ấy đại, cô ấy tin Trọng-Thủy).

8/ Rốt là người con cuối cùng, cùng với nghĩa chữ út.

9/ Tự đây nghĩa là tên đặt cho một người, nhất là cho con gái, đã cáo với tổ-tiên; nhiều bản quốc-ngữ dịch là "chữ". Lê Tầu trước, cha mẹ không đặt tên sẵn cho con gái lúc nhỏ. Lúc sắp lấy chồng, hai họ mới bàn nhau đặt tên cho cô dâu, để tránh trùng tên với các cụ bên nhà rể. Cho nên con gái chưa có chồng gọi là vi-tử 未字 (chưa có tên chính-thức).

10/ Mai cốt cách 梅骨 骨 là hình-dáng người trông có vẻ thanh-tao lịch-sử như cành hoa mai. Tuyệt tinh-thần là vẻ mặt trông tinh-thần sáng-sủa và nghiêm-trang như tuyết.

11/ Khuôn ợ lăng đầy đặn nét ngài nở nang - Câu này lấy điển ở hai câu trong sách tướng nói : "Mặt như mặt giăng đầy, lông mày đậm và ngang như con tằm nằm là tướng tốt có lòng phúc-hậu, con cháu đông-đức đề huê."

12/ Thốt là nói. Ta có câu : "Biết thì thừa thốt, không biết thì đứng dựa cột mà nghe". Ngọc thốt là nói tinh những lời đứng đắn đáng quý.

13/ Lở thu thủy là lòng mặt trong sáng hơn mặt nước trong lặng mùa thu, so-sánh với nhau thì mặt nước mùa thu như lở đục đi. Nhật xuân sơn là lông mày có vẻ tươi đẹp hơn mặt núi có cỏ xanh rờn về mùa xuân, so-sánh với nhau thì vẻ tươi núi mùa xuân trông như nhật bớt đi (Xem lời định chính câu này ở trên).

14/ Liều hơn kém xanh - Đời nhà Đường con gái thường bôi lông mày bằng sáp xanh. (Hai câu lục-bát này dùng 4 cách so-sánh để tả sắc-đẹp của Kiều : mặt thì trong-sáng hơn thu-thủy, lông mày thì tươi đẹp hơn xuân sơn, sắc má thì đỏ đẹp hơn hoa, sắc lông mày thì xanh đẹp hơn lá liễu)

15/ Một hai nghiêng nước nghiêng thành - Câu này lấy điển ở câu hát của ca-sĩ Lý Diên Niên đời Hán Vũ Đế (năm 140 - 87 trước T.L) để tả vẻ đẹp của em gái chàng cho vua nghe : "Bắc phướng hữu giai-nhân, tuyệt thể nhi độc lập, Nhất cố khuynh nhân thành, Tái cố khuynh nhân quốc; 北 方 有 佳 人, 絕 世 而 獨 立, 一 顧 傾 人 城, 再 顧 傾 人 國 : Phướng Bắc có một người đẹp, tuyệt trần đứng riêng một mình. Nhìn một cái làm nghiêng một thành, nhìn hai cái làm nghiêng cả nước người". Đây dùng điển này để tả vẻ nhìn cười đẹp của Kiều.

16/ Cung, thưởng, giốc, trủy, vũ là 5 âm về ca-nhạc xếp theo giọng đục, trong, cao, thấp. Cung là âm đục và thấp nhất, thưởng đục thấp thứ hai, giốc là âm trung -bình giữa trong đục cao thấp, trủy trong cao bực nhì, vũ trong cao nhất. Trong như tiếng hạc bay qua; đục như nước suối mới sa nửa với : trong tức là âm vũ, đục tức là âm cung.

17/ Chưởng 章 là một bài hát. Trưởng 張 là một cây đàn.

18/ Một thiên bạc-mệnh là bản đàn Kiều đặt ra để tả nỗi xấu-số' khổ-số của đàn-bà, con gái.

19/ Cập-kê là đến tuổi sắp lấy chồng. Kê 髮 髻 là cái trâm gài búi tóc. Kinh Lê nói : con gái năm 15 tuổi thì búi tóc gọn lên mà gài cái kê vào. Bởi vậy gọi tuổi ấy là tuổi cập-kê.

20/ Tường đông.....- lấy điển ở trong câu Mạnh-Tử nói : " Du đông lân nhi lâu kỳ xử nữ 踰東隣而擇其処女 : trèo sang hàng xóm bên đông mà lôi con gái chửa chồng người ta đi" Đây ý nói Kiều không để ý đến cậu trai nào ngấp-nghe cả.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 7,8 - Ta ngồi trước đèn giở lần-lần những chấp sách thắm-phức những mùi lá trạch-lan ra xem, ta thấy có quyển Phong-Tĩnh-Lục chép truyện sau đây :

Câu 9,10 - Truyện chép rằng :

Trong đời Gia-Tĩnh (1522-1566) triều nhà Minh, bốn phương yên ổn và hai Kinh Nam, Bắc đều vững-vàng không có giặc giã đe-dọa.

Câu 11,12 - Hồi đó ở Bắc Kinh có nhà ông Viên-Ngoại họ Vũống, tử-bản nhà ông ta cũng vào hạng trung-bình.

Câu 13,14 - Ông có một trai là con út, đặt tên là Vũống-Quan và sẽ là người con nối-nghiệp học-hành nhà sau này.

Câu 15,16 - Hai con sinh trước là hai cô gái rất trắng đẹp như tiên trên cung trăng; chị tên là Thúy-Kiều, em tên là Thúy-Vân.

Câu 17,18 - Hai cô này đều có hình-dáng thanh-tao như hoa mai và tinh-thần trong sáng nghiêm-trang như tuyết. Tuy mỗi cô có một vẻ khác nhau, nhưng cô nào cũng mười phần đẹp hoàn-tòan cả mười.

Câu 19,20 - Nàng Vân xem ra có vẻ đứng-dấn cân-thận, rất mực khác đời; khuôn mặt thì đầy-dặn kín-đáo như mặt trăng rằm, đôi lông mày thì nở-nang gọn-gàng như con tằm nằm.

Câu 21,22 - Vẻ mặt nàng cười trông tươi đẹp như hoa, giọng nàng nói đã hay, lại thốt ra những lời đứng-dấn đáng quý như vàng ngọc; màu tóc nàng đen mượt so với mây, mây phải thua; mà da nàng trắng mịn so với tuyết, tuyết phải nhường.

Câu 23,24 - Còn nàng Kiều tinh-thần trông lại càng sắc-sảo, vẻ đẹp trông lại càng mặn-mà ủa mát. So với nàng Vân, thì Kiều hơn vẻ phần tài và sắc.

Câu 25,26 - Vẻ trong sáng của đôi mắt nàng so với nước mùa thu

thì nước mùa thu phải lờ đục hơn, đôi lông mày tươi đẹp của nàng so với mặt núi mùa xuân xanh rờn những cỏ, thì màu núi mùa xuân phải nhạt đi. Sắc tươi thắm mặt nàng so với hoa thì hoa phải thua mà sinh lòng ghen; màu xanh đẹp của lông mày nàng so với liễu thì liễu phải kém mà sinh lòng hơn tức.

Câu 27,28 - Nàng thật đúng là bậc giai-nhân tốt-bực, liếc mắt ngó một cái làm nghiêng-đổ một thành người ta, lại liếc mắt ngó cái nữa là làm nghiêng-đổ cả nước người ta. Về phần nhan-sắc, thì rành-rành là chỉ có nàng là nhất; về phần tài hoa thì rành-rành là họa may mới được một người bằng nàng nữa là hai.

Câu 29,30 - Nàng lại sẵn được giới cho tử-chất thông-minh : thi, họa, ca, ngâm, tài hoa đủ nghề.

Câu 31,32 - Nàng rất giỏi về âm-nhạc, các cung các bậc trong âm luật, nàng đều lầu thuộc cả; nhất là ngón tài riêng về đánh đàn hồ-cầm, thì thật ăn đứt, không ai theo kịp.

Câu 33,34 - Chính tay nàng làm ra một bản đàn gọi là "Thiên Bạc-Mệnh" khi gảy lên lại càng khiến người-ta ngồi nghe phải sầu-não ruột-gan.

Câu 35, 36 - nàng thật là một trang gái tài mạo phong-nhã vào bậc nhất trong bọn quần-hồng, và xuân-xanh đã đến tuổi quần tóc gài trâm. (15,16 tuổi).

Câu 37,38 - Hàng ngày, nàng vẫn vui ở nơi kín-đáo trong nhà, trướng-rủ màn che, thật êm-đềm lặng-lẽ, không để ý gì đến những kẻ ngấp nghé ròm-ngó.

### NHỮNG CÂU HOẶC CHỮ CÓ Ý MÓC NỐI

Trong truyện Kiều, lắm câu mới đọc tưởng là thừa, chỉ đặt cho đủ câu, cho liền văn. Nghĩ vậy là lắm, chính những câu đó thường là câu quan-hệ, đặt để móc nối với những việc về sau. Những câu rất tâm-thưởng trong đoạn này như : "Bôn phưởng phảng-lặng...", "Gia-tử.....bực trung" đều dụng ý móc nối ấy cả. Câu trên thì móc nối xa với câu Kiều khuyên Từ-Hải : "Ngâm từ khởi sử binh-đao, Đông xướng vô-định đã cao bằng đầu" cho biết rằng Từ-Hải đã bắt đầu làm mất cảnh thái-bình ấy. Câu dưới "Gia-tử.....bực trung" thì móc nối với sự Viên-Ông bị tiêu-xúng vì có của.

Những câu tả tưởng tốt về Thúy-Vân : hoa cười ngọc thốt, khuôn trắng đầy đặn... gọi trước cho ta biết hạnh-phúc của nàng. Những câu tả tưởng anh hoa phát tiết ra ngoài của Kiều như : mắt trong, lông mày tươi,

nét mắt liếc nhìn quỳên-rũ, để gọi cho ta biết cuộc đời giang-hồ của nàng.

Những câu tả tài Kiều : "Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm" "Cung thưởng lầu bực ngũ âm..." thì móc nối với biết bao nhiêu cuộc đề thơ gáy đản về sau.

Câu "Em-đem trướng-rũ màn che" thì dùng ý để móc nối với ý ngược lại của cuộc "...bộ-hành chơi xuân" cho mãi đến lúc "Bóng chiều nhả giục cồn buồn".

Ý câu "Tưởng đông ong bướm đi về mặc ai" cũng dùng để móc nối ngược lại với câu "Khách đà lên ngựa, người còn nghe theo" và với câu tưởng nhớ đến Kim-Trọng "Người đâu gặp-gỡ làm chi, Trăm năm biết có duyên gì hay không ?".

---

ĐOẠN II (94 câu)

VUI HỘI ĐÁP-THANH  
VIẾNG MỒ VÔ-CHỦ

Câu 39	Ngày xuân con én <u>đưa</u> thoi,	1
	<u>Thiếu-quang</u> chín chục đã ngoài sáu mươi.	2
41	Cỏ non xanh tận chân g <sup>o</sup> ỉ,	
	Cành lê <u>trang-diêm</u> một vài bông hoa.	3
43	<u>Thanh-minh</u> trong tiết tháng ba,	4
	Lễ là Táo-m <sup>o</sup> , hội là Đ <sup>o</sup> ap-Thanh .	5
45	Gần xa nô-n <sup>u</sup> c <u>yên-anh</u> ,	6
	Chị em sắm sửa bộ-h <sup>o</sup> nh ch <sup>o</sup> i xuân.	
47	Đ <sup>o</sup> ap-di <sup>u</sup> tài-t <sup>u</sup> , giai-nh <sup>o</sup> n,	
	Ng <sup>u</sup> ỵa xe <u>nh<sup>u</sup> n<sup>u</sup>oc</u> , áo quần <u>nh<sup>u</sup> chen</u> .	7,8
49	Ng <sup>o</sup> n-ngang <u>g<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>ng</u> kéo lên,	9
	Thoi vàng bỏ rác, gio tiền d <sup>o</sup> y bay.	
51	Tà-tà bóng ng <sup>o</sup> về tây,	
	Chị em tha-th <sup>o</sup> n dan tay ra về.	
53	B <sup>u</sup> oc lần theo ngọn ti <sup>u</sup> u-k <sup>h</sup> e,	
	Lần xem phong-c <sup>o</sup> nh có bề thanh-thanh :	
55	<u>Nao-nao</u> dòng n <sup>u</sup> oc uốn quanh,	10
	D <sup>o</sup> p cầu nho-n <sup>h</sup> o <u>cu<sup>o</sup>i gh<sup>o</sup>n</u> bắc ngang;	11
57	<u>S<sup>e</sup>-s<sup>e</sup></u> nắm đất bên đ <sup>u</sup> ong,	12
	D <sup>o</sup> u-d <sup>o</sup> u ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.	
59	R <sup>o</sup> ng : "Sao trong tiết Thanh-Minh,	
	Mà đây h <sup>o</sup> ng khói v <sup>o</sup> ng tanh th <sup>o</sup> mà ? "	
61	V <sup>u</sup> ong-Quan mới dẫn gần xa :	
	" Đ <sup>o</sup> ap-Tiên nàng ấy xưa là ca-nhi.	
63	N <sup>o</sup> i danh tài-s <sup>o</sup> c một thi,	
	X <sup>o</sup> n-xao ngoài cửa thi <sup>u</sup> gì <u>y<sup>e</sup>n-anh</u> .	13



- 65 Phận hồng-nhan có mộng-manh,  
Nửa chừng xuân thoát gầy cảnh thiên-hưởng. 14
- 67 Có người khách ở viên-phưởng,  
Xa nghe cũng nức tiếng nằng tìm chổi.
- 69 Thuyền tỉnh vừa ghé tối nói, 15  
Thĩ ãa trâm gãy, bình rơi bao-giờ.
- 71 Buồng không lạnh ngắt nhử tở, 15a  
Dấu xe ngựa ãa rêu lở-mỡ xanh.
- 73 Khóc than khôn xiết sự-tình:  
" Khéo vô-duyên mấy là mình với ta !
- 75 ãa không duyên trước chãng mà,  
Thĩ chi chút ước gọi là duyên sau ! "
- 77 Sấm-sanh nếp tử xe châu, 16  
Bụi hồng một năm mặc dầu cổ hoa.
- 79 Trái bao thỏ lẩn, ác tà, 17  
Áy mỗ vô-chủ ai mà viêng thắm ! "
- 81 Lòng ãa sẵn môi thương tâm,  
Thoạt nghe Kiều ãa ãam-ãam châu sa : 18
- 83 " ãau-đón thay phận ãan-bà,  
Lời rằng bạc-mệnh cũng là lời chung.
- 85 Phũ-phàng chi mấy hóa-công ?  
Ngày xanh mòn-mỏi, má hồng phôi-pha.
- 87 Sông làm vợ sấp người-ta, 19  
Hại thay thác xuống làm ma không chông!
- 89 Nào người phượng chạ, loan chung,  
Nào người tích-lục tham hồng là ai ? 20
- 91 ãa không kẻ ãoái người hoài,  
Sẵn ãay ta thắp một vài nén hưởng.
- 93 Gọi là gặp-gỡ giữa ãường,  
Họa là người dưới suôi-vàng biết cho ! " 21
- 95 Lãm-dãm khấn khứa nhỏ to,  
Sụp ngồi đặt cổ trước mỗ bước ra. 22
- 97 Một vùng cổ-ay bong tà, 23  
Gió hiu-hiu thổi một và bông lau .
- 99 Rút trâm sẵn giắt mái ãau,  
Vạch da cây vịnh bốn câu ba vẫn.

- 101                   Lại càng mê-mẩn tâm-thân,  
Lại càng đứng-sứng tận-ngần chẳng ra .                   24
- 103                   Lại càng ứ-dột nét hoa,                   25  
Sầu tuôn dứt-nôi, châu-sa vắn-dài.                   26
- 105                   Vân rằng : "Chị cũng nức cười  
Kheo thừa nước mắt, khóc người bâng-quỏ !"                   27
- 107                   Rằng : "Hong-nhan tự nghìn-xửa,  
Cái điều "bạc-mệnh" có chữa ai đâu !
- 109                   Nôi-niêm tưởng đến mà đau,  
Thấy người năm đó biết sau thế-nào !"
- 111                   Quan rằng : "Chị nói hay sao!  
Một lời là một vận vào khó nghe.
- 113                   Ở đây âm-khí nặng-nề,  
Bóng chiều đã ngã, dặm về còn xa ."
- 115                   Kiều rằng : "Những bậc tài hoa,  
Thác là thê-phách, còn là tình-anh.                   28
- 117                   Dễ hay tình lại gặp tình,  
Chờ xem ắt thấy hiển-linh bây-giờ !"
- 119                   Một lời nói chưa kịp thưa,  
Phút đâu ngon gió cuốn cờ đến ngay,                   29
- 121                   Aò-aò trút lộc rung cây,                   30  
Ở trong đường có hưởng bay ít nhiều.
- 123                   Đề chừng ngọn gió lần theo,  
Dấu giày từng bước in rêu rành-rành.
- 125                   Mặt nhìn ai nấy đều kinh,  
Nàng rằng : "Này thật tình thành chẳng xa !
- 127                   Hữu tình ta lại gặp ta,  
Chàng nề u, hiển mới là chị em !"                   31
- 129                   Đã lòng hiển-hiện cho xem,  
Tạ lòng nàng lại nói thêm vài lời.
- 131                   Lòng-thở lai-láng bồi-hồi,  
Gốc cây lại vạch một bài cổ-thi.

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 42 - Chữ "trang-diêm" ở câu 42 này, các bản quốc-ngữ đều in là "trắng diêm", đó là theo một bản in nôm của một nhà văn-sĩ theo tây học tự-phụ sửa lầm trang 裝 ra trắng 莊 cho khắc xuất-bản, rồi lại được một ông văn-sĩ Pháp nào đó khen chữ "trắng diêm" thật hay (sự này xảy ra vào hồi 1900-1912), rồi các nhà xuất-bản Kiều quốc-ngữ không nghĩ phải trái và theo lời khen của nhà văn-sĩ Tây mà đều in câu này là "Cảnh lê trắng diêm một vài bông hoa". Thật là nguyên ở các bản nôm cũ đều in là "Cảnh lê trang diêm một vài bông hoa" lấy điển ở lời Ông Bùi Độ là vị Tế-Tướng có danh-vọng đời nhà Đường. Ông Độ có khu vườn cỏ rộng mông-mênh tit-thăm, về mùa xuân, cỏ non xanh rì phảng một lượt, khách xem khen mãi. Ông chỉ lũ dê trắng và bảo khách : "Vườn này đẹp thế là nhờ các chú này trang-diêm cho cảnh vườn đẹp thêm."

Chữ "trắng diêm" nghe thật ngô-nghe không đúng với lời văn tiếng Việt, và lại nói "hoa lê" là đã đủ ý trắng rồi, cần gì phải nói trắng nữa cho thừa. Các bản cũ dùng ý hoa lê trang-diêm cho cảnh vườn, ý mới hay.

Câu 48 - Chữ "Áo quần như chen" câu này là lấy điển ở câu chữ nho tả cảnh xem hội : "Sĩ nữ chất ti 士女櫛比 : con giai con gái chen nhau như răng lược". Chữ áo tửng-trúng cho con giai, chữ quần tửng-trúng con gái. Có bản in là "...áo quần như nen" thật gương-ghịu vô-nghĩa.

Câu 50 - "Thoi vàng bỏ rác, gio tiền dấy bay" nghĩa là bọn tảo-mộ nào cũng mang nào là những bó vàng mã cuộn thành thoi xỏ tung ra rác cả đường để cúng những cô hồn, ma quỷ, nào là đốt những chập giấy vàng, giấy in tiền để cúng trước mồ tổ-tiên, những tro tàn ấy bốc lên bay theo gió. Bốn chữ "gio tiền dấy bay" nghĩa là thế (dấy là bốc lên). Hai câu : "Ngón-ngang gõ-đông kéo lên, Thoi vàng bỏ rác gio tiền dấy bay" này lấy ý ở bài thơ Thanh-Minh của Cao-Cúc-Khanh 高菊軒 :

南北山頭多墓田

Nam, Bắc sơn đầu đa mộ điền

清明祭掃各紛然

Thanh-Minh tế tảo các phân nhiên

紙灰飛作白蝴蝶

Chi hôi phi tác bạch hồ-diệp

Ở đầu núi Bắc và Nam có nhiều khu ruộng dấy mồ-mả.

Đến ngày lễ Thanh-Minh, mọi người nhộn-nhip đến tảo-mộ cúng-tế một lượt.

Tro tiền giấy theo gió bay lên trông giống như đàn bướm trắng.

淚 血 染 成 紅 杜 鵑  
Lệ huyết nhiễm thành hồng đở- quỳn

Những giọt nước mắt như máu đỏ  
xuống nhuộm thành màu đỏ hoa  
đỏ-quỳn.

Vì chữ bỏ 劫 nôm khó khắc in nhòe, có bản đôi là 打 cho dễ  
khắc, người phiên-âm đầu-tiên không luận ra chữ 才 (thủ là tay) bên chữ  
補 bỏ, là gì, mới đọc lầm ra bỏ, cho rằng vàng thoi ở làng Bờ làm, rồi lại  
đổi chữ đây 起 là bóc lên, thành chữ 紉 giầy để đôi với chữ Bờ cho chính  
Rõ thật vô-nghĩa nực cười.

Câu 76 - "Thì chi chút ước gọi là duyên sau" nghĩa là kiếp này  
đã vô-duyên với nhau, thì xin chôn-cát tử-tê để làm duyên ước hẹn kiếp sau.  
Có bản in "chút ước" là "chút đỉnh" e nghĩa-y không được thiết-thực như  
"chút ước".

Câu 78 - "Bụi hồng một năm mặc dầu cỏ hoa" nghĩa là chôn thành  
một ngôi mộ tử-tê ở bên con-đường cái lớn lúc nào cũng xe ngựa rầm-rộ tung  
bụi đỏ lên, rồi giống hoa cỏ trang-diêm cho đẹp, rồi tử-biệt nhờ khách qua  
đường trông-nom.. Câu này tả cảnh thật là thê-thảm : một năm mồ hoang nằm  
ngay giữa đám bụi hồng mà quanh năm chẳng ai thêm ngó đến. Thế mà nhiều  
bản in đổi chữ "bụi hồng" ra "vùi nông" nói là theo chữ "thiên-thổ 淺土"  
ở cuốn Thanh-Tâm tài-Nhân. Đôi thế là có hai điều lầm : một là thiên-thổ  
là đất nông, chôn tạm, không có long mạch, chứ đâu phải "vùi nông"; hai là  
người khách đã sấm nẹp tử xe châu chôn-cát long-trọng, hẹn ước kiếp sau,  
thì sao lại vùi nông cho xong lần một cách khinh bạc như-vậy?

Câu 82 - Như trong lời phi -lộ trên đã nói, chữ 脫 có ba âm :  
thoát, thoát, hay thoạt. Chữ đó ở câu 82 phải phiên-âm là thoạt mới đúng  
nghĩa : thoạt mới nghe, Kiều đã thương-tâm rồi. Nhiều bản phiên-âm là  
"thoát" thật lầm.

Câu 87 - "Sông làm vợ sấp người-ta". Chữ "sấp" ở câu này nghĩa là  
gái thanh-lâu lúc sông, bất-cứ ai đến đều phải làm vợ người-ta cả. Nhiều  
bản nôm viết dịch chữ này là 插 (hán là sấp, nôm là sấp), chữ không viết  
là 泣 (hán là khắp, nôm là khắp). Để chữ "khấp" thật là sai, làm vợ khắp  
cả mọi người thế nào được.

Câu 92 - "Sấn đây ta thắp một vài nén hương". Chữ "thắp" câu này  
cả các bản nôm hay quốc-ngữ đều in không giống nhau, hoặc in là 答 thắp,  
hoặc in là 煎 kiém, hoặc in là 答土 đắp. Nay xin xác-nhận "thắp" là đúng,  
vì "đắp 答土" thì vô-nghĩa hẳn đi rồi. Còn kiém 煎 thì tuy có nghĩa, nhưng  
đã "sấn đây" rồi, thì e kiém là thừa.

Câu 102 - "Lại càng đứng-sứng tần-ngần chẳng ra". Chữ "đứng sứng" nhiều bản quốc-ngữ in là "đứng lặng", không đúng nghĩa bằng bản nôm của cụ Nghè Vũ -Trình in là "đứng sứng 正字 爽"; vì đứng sứng là như đứng mê đi vì thương-cảm quá; còn đứng lặng chỉ là đứng im thôi, bụng vẫn tỉnh. Chữ đứng sứng mới thật khẩn-thiết với chữ tần-ngần.

Câu 120 - Những bản in "ngọn gió cuốn cờ" đúng hơn những bản in "trận gió cuốn cờ", vì đây chỉ là một luồng gió lốc coi như hồn ma hiện ra, chứ không phải là một trận gió có nhiều cơn liên-tiếp.

### CHÚ-THÍCH và DẪN-ĐIỀN

1/ Con én đưa thoi là ngày mùa xuân qua lại như cái thoi dệt vải làm hình 2 con én qua lại mau chóng ở trên khung cửi khi người-ta dệt vải.

2/ Thiếu quang là ánh-sáng non đẹp của mùa xuân. Chín chục thiếu quang là ba tháng mùa xuân. Câu này nghĩa là 90 ngày mùa xuân đã qua mất hơn 60 ngày, tức là sang tháng ba mấy ngày rồi.

3/ "Cành lê trang-diêm một vài bông hoa" là các cành lê đã nở ít hoa trang-diêm cho bãi cỏ xanh thêm đẹp (Xem lời đính-chính câu 42 ở trên).

4/ Thanh-minh - Âm-lịch chia mỗi năm làm 12 tiết và 12 khí. Thi-dụ tháng giêng bắt-đầu từ ngày lập xuân gọi là tiết, giữa là ngày Vu-thủy gọi là khí. Tháng hai bắt-đầu từ ngày Kinh-chập gọi là tiết, giữa là ngày Xuân-phân gọi là khí. Tháng ba bắt-đầu từ ngày Thanh-minh gọi là tiết, giữa là ngày Cốc-vũ gọi là khí.

5/ Tảo-mộ 掃墓 là ngày lễ đi thăm mồ-mả tổ-tiên, đắp diêm sửa-sang lại cho đẹp-đẽ sạch-sẽ rồi cúng-lễ. Đạp-Thanh 踏青 là ngày hội đi dạo cảnh cỏ xanh đẹp. Xưa có bà Công-Chúa có một khu vườn hoa rất rộng đẹp. Bà sai đắp những mồ-mả tượng-trưng ở trên các gò-đống trong vườn, rồi cứ đến ngày Ty sau tiết Thanh-Minh, thì mở hội Tảo-mộ đạp-thanh cho dân-chúng vào xem. Hội Đạp-Thanh Tảo-Mộ bắt-đầu hợp-nhất từ-đó. Sau làm ngay vào ngày tiết Thanh-Minh một-thế?

6/ Yến anh là hai thứ chim nhỏ hay bay thành đàn. Đây là chỉ những bọn thanh-niên thanh-nữ đi chơi hội.

7/ , 8/ "Ngựa xe như nước áo quần như chen". Câu này lấy ý ở câu chú nhỏ : Xa như lưu thủy, sĩ nữ chất tị 車如流水, 士女柳 比 : Xe ngựa nối đuôi nhau đi như dòng nước chảy, con giai con gái chen nhau như rặng liễu. Áo tưởng-trùng con giai, quần tưởng-trùng con gái (chú nhỏ gọi học-trò là thanh-khâm 青衿 : áo xanh).

9/ Gò-đông kéo lên là lũ-luột kéo nhau lên các gò-đông để tảo mộ.

10/ Nao-nao là dòng nước uốn lượn hơi cong-cong có vẻ-đẹp.

11/ Ghềnh là mũi đất dôi ra lòng ngòi.

12/ Sè-sè là thấp lè-thè ở mặt đất.

13/ Chữ yên-anh đây nghĩa hơi khác chữ yên-anh ở câu 45 trên. Yên-anh đây nói những bọn trai gái đi hội đông như đàn chim yên chim anh. Còn yên-anh ở câu 45 nói bọn khách làng chơi.

14/ Cảnh thiên-hưởng chỉ người con gái đẹp như cảnh hoa thơm trên giời. Tình-sử có câu : Thiên-hưởng nhất chi 天香一枝 : một cảnh hoa thơm đẹp trên giời.

15/ Câu 69, 70 lấy ý ở 2 câu Đường-Thi: "Nhất phiến tinh chu sở đảo ngạn. Bình trăm hoa triết dĩ đa thời - 一片情舟初到岸, 瓶沉花折已多时" chiếc thuyền tình mới tới bờ, bình chim hoa gãy đã lâu rồi.

15a/ Lạnh ngắt như tờ - Lạnh ngắt nghĩa là vắng - lặng lảm lảm rùng-lạnh cả lòng khách. Chữ tờ đây tức là tờ tranh vẽ, tả cảnh buồn. Đạm-Tiên sau khi nàng chết, vắng ngắt im lặng như bức tranh. Các bản quốc-ngữ không hiểu chữ tờ này, giảng nghĩa lảm lảm như mặt tờ giấy: người-ta chỉ nói phẳng như tờ giấy, không ai nói lạnh hay lặng như tờ giấy.

16/ Nệp-tử là bộ áo quan bằng gỗ tử, tức là gỗ giổi, một thứ gỗ quý làm áo quan rất tốt. Xe châu là cái xe linh-xa (xe rước hồn) chung - quanh có riềm đẹp kết bằng ngọc trai. Câu này lấy điển ở trong tình-sử: kể truyện một ông Vương tước làm ma cho một người vợ lẽ đẹp chết trẻ, có mấy câu : "Tử hạp châu xa, tận nhất thi chi phú-quý 梓匣珠璣, 尽一时之富贵 : Hòm bằng gỗ tử, xe có riềm ngọc trai, hết sức vẻ giàu sang một thi."

17/ Thỏ lặn ác tà : thỏ là mặt giếng, ác là mặt giời.

18/ Châu sa là nước mắt đổ xuống thành những giọt.

19/ Sấp (Xem phần định-chính câu 87 ở trên).

20/ Người tích lục tham-hồng là những người tiếc vẻ-đẹp mặt hoa mày liễu của nàng mà chưa được tiếp-xúc với nàng.

21/ Suôi vàng là dưới âm-phủ. Sách Tả-truyện : Vua Trình-Trang-Công giận mẹ muốn giết mình để lập em lên thay , mỗi bắt mẹ ở riêng một nơi mà thề với mẹ rằng : "Bất cập hoàng tuyền, vô tướng kiến dã 不 及 黃 泉 無 相 見 也 : chửa đến suối vàng, không gặp nhau nữa".

22/ Đặt cỏ - Lễ xưa bên Tàu, phúng người bằng một bó cỏ để kết thành hình súc-vật mà đốt cho vong hồn.

23/ Cỏ áy là cỏ mọc căn-cội ở trên đất khô kiệt.

24/ Đứng-sứng - (Xem lời xác-định câu 102 ở trên).

25/ Nét hoa là vẻ mặt đẹp con gái.

26/ Sầu tuôn đứt nối là mối sầu nọ nghĩ chưa hết, lại tiếp-tục nghĩ mối sầu kia.

27/ Bâng quỏ là người không có họ-hàng tình-nghĩa gì với mình.

28/ Thê phách là thân-thê và phần phách (ta gọi là vía) tức là phần hồn chủ-trưởng về thất-tình : mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, ham muốn, còn phần hồn chính chủ-trưởng về đạo-đức, là phần tinh anh. Khi chết thì thân-thê về đất, phách xuống âm-ty, hồn nếu hay lắm thì được lên giời, nếu không hay thì phang-phát ở thê-gian.

29/ Ngon gió cuốn cờ là luồng gió lộc vừa soáy vừa đi. Ở các truyện ma quý xưa cho là hồn người chết hiện lên, chữ nhỏ gọi là quyền kỳ-phong 捲 旗 風 : gió cuốn cờ.

30/ Lộc - Chữ lộc đây là những cành lá mới nảy ra còn non mềm.

31/ U, hiện - U là tối thuộc về âm, đây tức là hồn ma. Hiện là rõ, là sáng-sủa, thuộc về dương, đây tức là người.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 39,40 - Ngày mùa xuân đi nhanh như cái thoi dệt vải hình chim én đưa đi đưa lại ở trên khung cửi. Chính chục ngày ánh-sáng trong-đẹp đó, hồi ấy đã qua mất hơn 60 ngày rồi.

Câu 41,42 - Ngoài đồng cỏ mọc xanh rờn một màu trông tí tằm một lượt đến tận chân giời. Lại có một vài cái hoa lê mới nở ở trên các cành trang-diêm cho cánh đồng cỏ thêm đẹp.

Câu 43,44 - Trong tiết thanh-minh đầu tháng 3 này có hội Đạp-Thanh và lễ Tảo-mộ cùng mở vào một ngày.

Câu 45,46 - Mọi người gần xa nô-nức kéo đi từng đoàn, từng bọn như đàn chim yến anh. Ba chị em Kiều cũng sắm-sửa đi bộ chơi hội vui này.

Câu 47,48 - Giai thanh gái đẹp dập-dìu một lượt rất đông, ngựa xe liên-tiếp đi như dòng nước chảy, giai áo xanh, gái quần hồng chen nhau mà đi.

Câu 49,50 - Mọi người lũ lượt kéo nhau ngổn-ngang một lượt lên các gò-đống để làm lễ tảo-mộ. Những thoi vàng mã cúng ma quý cô-hồn tung ra rác cả mọi nơi; những gio giấy vàng, giấy tiền đốt cúng tổ-tiên, theo gió bốc lên phát-phối. (Xem lời đính-chính câu 50 ở trên).

Câu 51,52 - Lúc bóng nắng đã xế về tây rồi, chị em Kiều mới đan tay nhau cùng giở bước ra về có vẻ tiếc thẩn-thở.

Câu 53,54 - Chị em bước lần-lần theo con đường trên bờ một con ngòi nhỏ, vừa đi vừa ngắm phong-cảnh nơi này thấy có vẻ thanh đẹp.

Câu 55,56 - Nào là dòng nước chảy uốn cong-cong đều-đều, nào là một chiếc cầu nho-nhỏ ở cuối ghềnh đất nọ bắc ngang qua trên mặt nước.

Câu 57,58 - Bông trông thấy một nấm-mỏ thấp sè-sè (thè-thè) ở bên đường, cỏ trên mỏ cần-cội, nửa vàng nửa xanh trông rất điệu-hu buồn-bã.

Câu 59,60 - Kiều chỉ nấm mộ hỏi : "Hôm-nay là tiết Thanh-Minh tảo-mộ, mà sao mà này hưởng khói vắng tanh chẳng ai ngó đến thế-này ?"

Câu 61,62 - Vương-Quan mới kể lai-lich gần xa mỏ này cho Kiều nghe : "Đây là mỏ nàng Đạm-Tiên là một gái ca-nhi xưa

Câu 63,64 - "Nàng đã từng nổi tiếng lẫy-lừng một thì là tài sắc bậc nhất, ngoài cửa nhà nàng lúc nào cũng xôn-xao nhộn-nhịp, thiếu gì là khách hào-hoa.

Câu 65,66 - Những ôi! Số-phận kiếp hồng-nhan nàng sao mà mỏng-mạnh quá ! Đường lúc cảnh hoa xanh này mơn-mở thỏm nức những mùi hưởng giới, thì thoát đâu bỗng tàn-gãy ngang-chững !

Câu 67,68 - Có người khách ở phương xa nghe tiếng nàng lừng-lẫy cũng nao nức lòng, không quản xa-xôi, cố-công tìm đến thưởng-thức.

Câu 69,70 - Những khi chiếc thuyền tình này vừa ghé đến bên, thì cảnh hoa đã gãy, bình ngọc đã rơi từ bao-giờ rồi. (Thuyền tình tức là người khách chan-chứa những tình mở-ước).

Câu 71,72 - Người khách vào, thấy cảnh buồng nàng vắng-vẽ lạnh ngắt im-lặng như bức tranh vẽ, và cảnh trước sân thì những dấu xe ngựa rêu đã mọc lở-mờ xanh một lượt.

Câu 73,74 - Ông ta khóc-than kể hết sự-tình thương-tiếc và nói "Sao ta với nàng lại vô-duyên đến thế là cùng! Không được thấy mặt một lần, không được nói với nhau một lời!



Câu 75,76 - Kiếp này đã không có chút duyên nào với nàng, thì nay ta xin làm ma chay chôn-cất nàng tử-tê để hẹn ước với nàng làm duyên kiếp sau vậy! "

Câu 77,78 - Hẹn với vong-linh nàng thế rồi, Ông ta mới sắm-sửa lễ tống-táng cho nàng rất linh-dinh sang-trọng vào bậc nhất : quan-tài thì làm bằng gỗ tử là thứ gỗ quý vua chúa vẫn dùng, linh-xa thì chung-quanh ru-rê những riềm kết ngọc trai, rồi táng nàng thành một ngôi mộ ở bên con-đường lúc nào cũng xe ngựa đi lại, bụi hồng tung bốc. Táng xong ông trồng hoa cỏ quanh mộ rồi tử-biệt vong-linh mà bụi-ngùi bỏ về, đành nhờ khách qua đường cảm-tình cảnh nàng mà trông-nom cho nàng.

Câu 79,80 - Thế là từ đó đến nay, biết bao nhiêu là ngày-ngày đêm-đêm, nắng dãi, giăng soi, còn ai tham-viếng ngôi-mỏ vô-chủ này nữa!"

Câu 81,82 - Lòng Kiều đau đớn mỗi thương-xót thế! Thoạt nghe lời Quan nói, nàng trào nước mắt đầm-đìa khóc ngay .

Câu 83,84 - Nàng nói : "Đau-đớn thay cái phận đàn-bà ! Lời cô-nhân nói 'hồng-nhan bạc-mệnh' thật là lời chung cho cả bọn đàn-bà. Cái kiếp bạc-mệnh đó nó có tha ai đâu !

Câu 85,86 - Sao ông thợ giới nữ-lòng quá phũ-phàng thế nhỉ ? Ông nữ làm cho cái tuổi xanh người-ta phải đau-đớn mòn-mỏi, và đôi má hồng lộng-lẫy người-ta phải nhem-nhuộc phôi-pha, thế à ?

Câu 87,88 - Lúc sống thì ông bắt người-ta phải làm vợ bất-cứ ai, mà hại thay, lúc chết thì ông lại bắt người-ta làm kiếp ma không chồng để hồn không có nơi nương-tựa !

Câu 89,90 - Giới đã quá phũ-phàng với nàng, người lại quá tệ-bạc với nàng ! Nào những kẻ trước kia thì dăm-thăm chung-chạ chẵn-loan gói-phượng với nàng; nào những kẻ đã từng được nàng tiếp-đón, kẻ thì lúc ra về còn ngán-ngở tiếc nhớ mãi đôi lông-mày xanh tươi lá liễu của nàng, kẻ thì dón ngôi say-sửa tham ngắm đôi má hồng đẹp hoa đào của nàng, mà giờ đây chẳng một ai ngó đến năm-mỏ nàng này nữa !

Câu 91,92 - Đã không ai đoái-hoài đến nàng nữa, thì sẵn có hưởng đây ta thắp một vài nén cúng nàng.

Câu 93,94 - Gọi là tỏ-tình gặp-gỡ nhau nơi giữa đường, may ra nàng ở dưới suối vàng thấu cho lòng ta chăng !

Câu 95,96 - Hưởng thắp rồi, Kiều đứng sẽ lăm-dầm khăn-khứa mấy lời, và ngôi xuống đặt mở cỏ làm lễ viếng ở trước mộ.

Câu 97,98 - Cúng xong rồi nàng đứng ngắm cảnh quanh mộ thật buồn : một vùng cỏ căn áy ở dưới bóng nắng xế-tà, một vài bông hoa lau phát-phổ ở trước ngọn gió thổi hát-hiu.

Câu 99,100 - Nàng cảm cảnh quá, mới rút cây trâm cài trên đầu xuống mà vạch vào uá một cây gấn mờ, để một bài thơ bốn câu ba vắn của nàng cảm-vịnh.

Câu 101,102 - Để thơ xong, tâm thần nàng lại càng mê-mẩn, và lại càng đung-sửng, đờ-đần tần-ngần mãi chẳng biết nghĩ ra sao nữa.

Câu 103,104 - Chỉ thấy nét mặt nhũ hoa của nàng lại càng ử-ê, nước mắt giọt ngấn giọt dài rơi xuống, hình như môi sầu trong lòng tuôn ra mãi.

Câu 105,106 - Thúy-Vân thấy vậy bảo chị : "Chị rõ thật lạ, đáng nực cười quá ! Sao mà khéo thừa nước mắt khóc người băng-quở, chẳng có họ-hàng thân-tình gì với mình như vậy ?"

Câu 107,108 - Kiều nói : "Từ xưa đến nay, kiếp hồng-nhan thường vẫn bạc-mệnh như thế. Câu nói 'hồng-nhan bạc-mệnh' là câu nói chung cho cả khách má hồng, chẳng chữa ai cả !"

Câu 109,110 - Chị nghĩ đến nông-nỗi ấy mà chị rất đau-lòng. Thấy người nằm dưới nấm mồ quạnh-hiu này mà chị rất lo buồn biết sau này mình sẽ ra sao ?"

Câu 111,112 - Vũông-Quan nói : "Sao chị ấy nói hay vậy ? Càng nói càng vận mãi sự quái-gở vào mình !"

Câu 113,114 - Thôi chúng-ta không nên ở chỗ nặng-nề những khí âm u này nữa, về đi thôi ! Giờ đã xế chiều rồi, mà đường về thì còn xa !"

Câu 115,116 - Kiều nói : "Những bậc tài hoa thì chỉ chết có phần thể và phách, chứ phần tinh-anh là hồn thì còn mãi-mãi."

Câu 117,118 - Để đã mấy khi hai người đồng-tình như ta với nàng mà lại gặp nhau ! Ta hãy chờ coi, thế-nào cũng sẽ thấy linh-hồn nàng hiện hiện cho ta xem bây-giờ !"

Câu 119,120 - Một lời Kiều nói, chưa ai kịp đáp lại, thì đã bỗng thấy một luồng gió lốc như ngọn cờ xoáy đến ngay.

Câu 121,122 - Ngọn gió quay ào-ào, làm cây-cối rung động, làm gãy rơi những lá lộc non xuống, và trong luồng gió như thoang-thoảng có mùi thơm.

Câu 123,124 - Nhìn theo vết ngọn gió đến đâu thì thấy có vết giấy từng bước in ở mặt đất đều rõ-ràng.

Câu 125,126 - Ai nhìn thấy cũng xanh mặt sợ-hãi. Kiều nói : "Rõ thật lòng tinh-thành của ta đã thấu-cảm được vong-linh nàng rồi đó, có sai đâu !"

Câu 127,128 - Rồi nàng nói với hồn Đạm-Tiên : "Chúng ta là đôi bạn hữu-tình với nhau, chi đã không nể khách âm-phù, kẻ dượng-gian mà hiển-hiện cho nhau biết, thế mới thật là chỗ bạn thân chi em ! "

Câu 129,130 - Rồi để đáp-tạ tâm-lòng hiển-hiện cho xem, nàng lại khẩn thêm mấy lời nữa.

Câu 131,132 - Lòng cao-hướng làm thổ của nàng lúc bấy-giờ tràn đầy lai-lãng, không thê nào cảm hãm được nữa, nàng mới lại vạch góc cây để một bài cổ-thi nữa, (mặc-dù thấy hai em không thích).

### NHỮNG CÂU CÓ Ý MỐC NỔI

A - Trong đoạn này nhiều câu nhắc trước những cuộc không may của Kiều :

a/ Những câu Kiều trách giới phũ-phàng với đàn-bà: bắt phải mây xanh mòn-mỏi, má hồng phai-pha, sóng làm vợ sập người-ta, nhắc trước hai lần thanh-lâu.

b/ Những câu trách người : lúc người-ta sống thì "phụng-cha, loan chung, tiếc lục tham hồng" mà lúc chết thì bỏ mồ-mả "hương khói vắng tanh", nhắc trước những cuộc bị bao kẻ bội-bạc lừa-đảo.

c/ Câu "nỗi niềm tưởng đến mà đau, Thấy người năm đó biết sau thế-nào" nhắc trước những cuộc đau thương : tự-vẫn không chết, mấy trận đòn làm mất hết nhân-cách, và đành "nát ngọc tan vàng" ở dưới sông Tiên-Đường.

B - Sự cúng khẩn má Đạm-Tiên mọc nổi với câu Đạm-Tiên nói trong giấc mộng : "Mấy lòng hạ cô đến nhau" và sự để hai bài thơ mọc nổi với câu : "Mấy lời hạ tử ném châu gieo vàng" và nói với sự Đạm-Tiên đưa cho 10 đầu đề thơ Đoạn-Trường.

Những câu tả cái cầu và ngọn tiêu-kê cùng nấm-mồ bên đường, mọc nổi với những câu Đạm-Tiên tả nhà mình : "Hàn gia ở mé tây thiên, Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu".

Câu Kiều nói với hồn Đạm-Tiên : "Hữu tình ta lại gặp ta, Chớ nề u-hiển mới là chi em" mọc nổi với câu Đạm-Tiên trong mộng : "Au đành quả kiếp nhân duyên, Cũng người một hội một thuyền đâu xa".

Những lời tả Kiều đau thương tha-thiết cho phận đàn-bà, mọc nổi với sự nàng thấy Kim-Trọng có phúc tướng, nàng liền ước-mong lấy làm chồng để cứu khỏi kiếp bạc-mệnh, chứ không phải là có lòng lãng-lơ.

ĐOẠN III (110 câu)

TỔ DUYÊN KỶ-NGO  
GIAC MỘNG ĐOẠN-TRƯỜNG

Câu 133	Dùng-dăng nửa ổ nửa về, Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần-gần.	
135	Trông chừng thấy một văn-nhân, Lóng buông tay khâu, bước lẩn dăm băng.	1,2
137	Đề-huê lửng túi gió-giăng, Sau chân theo một vài thặng con con.	3
139	Tuyết in sắc ngựa câu dòn, Cổ pha mũi áo nhuộm non da giời.	4 5
141	Nẻo xa mới tỏ mặt người, Khách đã xuống ngựa tối nơi tự-tĩnh.	
143	Hài -văn lẩn bước dăm xanh, Một vùng như thể cây quỳnh cành dao.	6 7
145	Chàng Vương quen mặt ra chào, Hai Kiều e-lệ núp vào dưới hoa.	8
147	Nguyên người quanh-quất đầu xa : Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh.	9
149	Nền phu-hậu, bậc tài-danh, Văn-chưởng nếp đất, thông-minh tính giời.	10,11 12
151	Phong-tử, tài-mạo tuyết-vời, Vào trong phong-nhã, ra ngoài hào-hoa.	13 14,15
153	Chung-quanh vẫn đất nước nhà, Với Vương-Quan trước vốn là song-thân.	16
155	Văn nghe thỏm nức hưởng-lân : Một nền Đông-Tước khóa xuân hai Kiều.	17 18
157	Nước non cách mấy buông thêu, Những là trộm đầu thăm yêu chuốc mòng.	19 20

Câu 159	May-thay giải-cầu <u>tướng-phùng</u> ,	21
	Gặp tuần <u>đô-la</u> , thỏa lòng tìm hoa.	22
161	<u>Bóng hồng</u> nhắc thấy nẻo xa,	23
	<u>Xuân-lan</u> , <u>thu-cúc</u> mận-mà cả hai.	24
163	Người <u>quốc-sắc</u> , kẻ <u>thiên-tai</u> ,	25,26
	Tĩnh trong như đã, mặt ngoài còn e.	
165	Chập-chờn cốn tỉnh cốn mê,	
	Dồn ngòi chẳng tiện, dứt về chín khôn.	
167	Bóng-tà như giục cốn buồn,	
	Khách đã lên ngựa, người còn ghé theo.	
169	Dưới cầu nước chảy trong-veo,	
	Bên cầu tổ liễu bóng chiều thướt-tha.	
171	Kiểu tử giở gót trướng-hoa,	
	Mặt giời gác núi, <u>chiêng-giã</u> thu không.	27
173	<u>Gưởng-nga</u> chênh-chếch dòm song,	28
	Vàng gieo ngân nước, cây lồng bóng sân.	
175	Hai-đường <u>lả ngon</u> đông-lân,	29
	Giọt sương chịu nặng cành xuân la-đà.	
177	Một mình lặng ngắm <u>tổ-nga</u> ,	30
	Rộn đường gần với nổi xa bởi-bởi :	
179	<u>Người mà</u> đến thê thi thôi,	31
	Đổi phận-hoa cũng là đổi bỏ đi !	
181	<u>Người đâu</u> gặp-gỡ làm chi ?	32
	<u>Trăm năm</u> có biết duyên gì hay không ?	33
183	Ngón-ngang trăm mối bên lòng,	
	Nên câu <u>tuyệt-diêu</u> ngụ trong tình-tĩnh.	34
185	Chênh-chênh bóng nguyệt xế màn,	
	Tựa ngòi bên <u>triện</u> một mình thiu-thiu.	35
187	Thoắt đâu thấy một <u>tiểu-kiều</u> ,	36
	Có chiều <u>phong vận</u> , có chiều <u>thanh-tân</u> .	37
189	<u>Sống in mặt</u> , <u>tuyệt pha thân</u> ,	38
	Sen vàng lũng-đứng như gần như xa .	
191	Rước mừng đơn hỏi dò-la :	
	" <u>Đào-nguyên</u> lạc-lối đâu mà đến đây ?"	39
193	Thửa rằng : " <u>Thanh-khi</u> xưa nay,	40
	Mối cùng nhau lúc ban ngày đã quên !	

Câu 195	<u>Hàn-gia ở mé tây-thiên,</u>	41,42
	Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.	
197	<u>Mây lòng ha cô đến nhau,</u>	43
	Mây lời <u>ha-tứ nếm châu gieo vàng.</u>	44,45
199	Vâng trình <u>Hội-chủ</u> xem tướng,	46
	Mà xem trong số <u>Đoan-Trưởng</u> có tên.	47
201	<u>Au-dành quả kiếp nhân-duyên,</u>	48
	Cũng người một <u>hội một thuyền</u> đâu xa!	49
203	Này mười bài mới, mới ra,	49a
	<u>Câu thần lại mượn bút hoa vẽ-vời."</u>	50,51
205	Kiểu vâng lĩnh ý đề-bài,	
	Tay tiên một vẫy đủ mười <u>khúc ngâm.</u>	52
207	Xem thỏ nức-nở khen thâm,	
	Già đành <u>tú khẩu cầm tâm</u> khác thường.	53
209	Vì đem vào tập <u>Đoan-Trưởng,</u>	54
	Thì <u>lèo giải nhất</u> chi nhường cho ai !	55
211	Thêm hoa khách đã giở hài,	
	Nàng còn nắm lại một hai tự-tĩnh.	
213	Gió đâu sịch bức mạnh-mãnh,	
	Tĩnh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.	
215	Trông ra nào thấy đâu nào,	
	Hưởng thừa dưỡng hãy ra vào đâu đây.	
217	Một mình <u>lượng-lự</u> canh chầy,	56
	Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.	
219	<u>Hoa trôi bèo giạt</u> đã rành,	57
	Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.	
221	Nổi riêng <u>lớp-lớp sóng giới,</u>	58
	Nghĩ đòi còn lại sứt-sùi đòi còn.	
223	<u>Giọng kiêu rên-rỉ</u> trướng-loan,	59
	<u>Nhà-huyên chột tỉnh hỏi</u> : "Can-cổ gì ?	60
225	Cổ sao trần-trọc canh-khuya,	
	<u>Màu hoa lê vãn dầm-đìa giọt mưa ?"</u>	61
227	Thửa rằng : " Chút phận ngày-thở,	
	<u>Dưỡng sinh</u> đôi nợ tóc tở chưa đền.	62
229	Ban ngày chửi má <u>Đạm-Tiên,</u>	
	Nhấp đi thoát thấy ứng liền chiêm-bao.	

Câu 231	Đoạn-trường là số thể-nào, Bãi ra thể ấy, vịnh vào thể kia.	
233	Cứ trong <u>mộng triệu</u> mà suy, Phận con thôi có ra gì mai sau !"	63
235	Dạy rằng : "Mộng-ảo cứ đâu, Bồng không mua nào chuốc sầu nghĩ nao !"	64
237	Vâng lời khuyên-giải thấp cao, Chứa xong điều nghĩ, đã dào <u>mạch tướng</u> .	65
239	Ngoài song thỏ-thể oanh-vàng, Nách tướng bông liễu bay ngang trước màn.	
241	Hiên tà gác bóng nghiêng-nghiêng, Nồi riêng riêng trạch tác riêng một mình.	

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 150 - "Văn-chương nếp đất, thông-minh tính giới"- Chữ nếp câu này nghĩa là lẽ thói đã quen như tờ giấy đã gấp thành nếp sẵn, lúc gấp lại rất dễ. Chữ đất đây là mả-mả tổ-tiên táng vào được ngôi đất tốt, khiến con cháu được phát-đạt. "Văn-chương nếp đất" nghĩa là Kim-Trọng được nền-nếp sẵn-sàng của mộ tổ-tiên phát về văn-chương, nên chàng học giỏi. Nhiều bản quốc-ngữ dịch là "văn-chương nét đất" là lắm, vô-nghĩa. Chữ nếp câu này liền với chữ nền câu trên "nền phú-hậu, nếp văn-chương".

Câu 169 - "Dưới cầu nước chảy trong-veo, Bên cầu tổ liễu bóng chiều thướt-tha" - Hai câu này lấy hai chữ cầu làm cốt-vừa để tả cảnh chiều buồn, nhất là vừa ngầm tả cảnh Kiều ghé theo mái cho tới khi chàng Kim đã qua cầu và đi khuất bóng rồi, mà nàng vẫn còn vẫn-vở nghĩ : thế là vắng chàng rồi, chỉ còn trở chiếc cầu không trên dòng nước trong-veo không còn bóng chàng cưỡi ngựa qua cầu nữa, và chỉ còn ngọn liễu phát-phở thướt-tha như đưa chàng đi. Nhưng bản đối chữ "dưới cầu" ra "dưới dòng" thật là lắm, đã làm mất cả ý-nghĩa tế-nhị thâm-trầm đó, lại có thể thành ra vô-nghĩa nữa : dưới gì ?

Câu 172 - "Mặt giới gác núi chiêm gia thu không" - Câu này lấy điển ở câu thơ của một thi-sĩ đời Đường gửi cho bạn tổ-lòng mong nhớ : "Hà thì tôi thi tứ quân xử ? Nhật nhập tà song văn tứ chung : 何時最是思君处 ? 日入斜窗晚寺鐘 ; Nhớ anh nhất ấy lúc nào ? Nắng xiên cửa-sổ, chuông chiều chùa vang .". Chiêm gia

tức là chuông chùa đánh lúc chiều tối để ~~niệm~~ niệm Phật và gọi các cô-hồn về chùa nường bóng Phật.

Câu này cũng như câu trên đã nói vừa tả cảnh buồn, vừa ngầm tả tình nhớ của Kiều. Những bản đối câu này là ".....chiêng đã thu không" là bỏ mất ý tế-nhị âm-thâm nhớ chàng Kim. Vậy cần phải đính-chính lại là: "Mặt giời gác núi,chiêng già thu không".

Câu 176 - "Giọt sương chiu nặng cành xuân la-đa" - Chữ chiu nặng nghĩa là hạt sương bám dần vào thành những giọt nước ở dưới lá làm cành cây nặng trĩu xuống. Nhiều bản quốc-ngữ in là "gieo nặng" thành ra vô-nghĩa. Chữ chiu các bản nôm in là 扣: đeo, hay là 招 gieo. Có lẽ nguyên là 照 chieu: chiu, sau phạm húy (tên một vua Nguyễn là 昭) mới đổi 照 ra 焯 (chieu: chiu); sau sao, khắc lâm 招 ra 招 chieu: gieo.

Câu 190 - Hai chữ "lũng-đứng" ở câu này chữ nôm viết là 浪蕩 (lãng-dãng), tôi nghĩ chỉ có hai tiếng "lũng-đứng" là vừa hợp tiếng vừa hợp ý hỗn cả, vì lũng-đứng là dở như có, dở như không, gần không ra gần, xa không ra xa, đứng như hồn ma hiện. Các bản quốc-ngữ in là "lãng-dãng" hay là "lãng-vãng" đều không hợp với ý-nghĩa chỗ này.

Câu 191 - "Rước mừng đon hỏi dò la" - Chữ đon đây nghĩa là đon-đả tỏ tình thân quý. Nhiều bản quốc-ngữ dịch sai ra "đón" là thừa, vì ra rước mừng rồi còn đón gì nữa. Bản nôm viết chữ này là 覘 \_\_ khẩu bên đon, 覘 thì đúng là đon.

Câu 195 - "Hàn gia ở mé tây thiên" - Chữ mé 厓 câu này các bản quốc-ngữ đều dịch lầm ra "mái" thật vô-nghĩa. Thiên là cái bờ ruộng, ở mé tây thiên là ở bên cái bờ ruộng phía tây.

Câu 210 - "Thì leò giải nhất chi nhường cho ai" - Chữ leò đây là giải bằng vải hay giấy treo ở trên giải thưởng, biên là phần thưởng hạng mây. Trước khi ai muốn tranh phần thưởng nào thì trình diện với ban giám-khảo, rồi chấp hai tay sẽ vượt cái leò giải ấy mà ra thi. Bởi vậy ta gọi phần thưởng là giải thưởng, và có câu "tranh leò giạt giải".

Chữ leò câu này, hết thấy các bản Kiều quốc-ngữ đều dịch là treo, nghĩa rất không trôi chảy, vì thế là không nhường cho ai sự treo giải nhất, chứ không phải nhường giải nhất. Có sự lầm vậy là vì chữ leò nôm viết 纒 (纒 mich là giầy bên 寮 liêu), rồi sao khắc lâm ra 撩 (才 thú: tay bên 寮) treo. Người dịch đầu tiên không nghĩ ra, dịch bừa là treo, rồi người sau cứ theo lầm mãi.



Câu 231 - "Đoan-trường là số thế nào" - Chữ số ở câu này ứng với chữ số Đoan-trường ở câu lời Đạm-Tiên nói ở trên: "Mà xem trong số Đoan-trường có tên". Hết thấy các bản Kiều quốc-ngữ đều dịch ra số, thật không khẩn-thiết với lời báo-mộng.

Câu 235 - "Day rằng: "Mộng-ảo cứ đâu" - Chữ mộng-ảo câu này có bản viết là mộng triệu. Chữ mộng-triệu chỉ là điếm-báo lúc mê ngủ, chứ không có nghĩa hử hạo chẳng đáng tin như mộng-ảo. Nên chữ mộng-ảo đúng vào nghĩa câu này hơn là mộng-triệu.

Câu 240 - "Nách tường bông liễu bay ngang trước màn" - Có nhiều bản Kiều quốc-ngữ e chữ màn không vần với chữ nghiêng ở câu sau, mới đổi bữa ra là "Nách tường bông liễu bay sang láng-giếng" thật là vô nghĩa, mất cả vẻ đẹp vẻ hay của câu này. Họ không hiểu các vần: anh, inh, ênh vẫn có vần với iêng (Xem đoạn cuối ở lời Phi-lộ nói rõ nghĩa mấy câu tả cảnh sớm này).

### CHU-THỊCH và DÀN-ĐIỂN

1/ Lông buông tay khấu - Tay khấu là tay cầm cương ngựa. Khi cưỡi ngựa, tay cầm cương co đầu ngựa cao lên thì nó chạy nhanh, buông lỏng chừng cương cho đầu ngựa hạ xuống thì nó đi chậm. Đây nói "lông buông tay khấu" tức là tay cầm giây cương buông thật dài ra cho ngựa đi bước một rất thông-thả. Thở tả say rượu ngã ngựa của Đổ-Phủ có câu: "Giang thụ giả đường tranh nhập nhãn, Thùy tiên đã không lãng tử mach: 江樹野堂爭入眼, 垂鞭那管沒驚心": Nào là những cây bờ sông, những nhà ngoài đồng tranh nhau vào mắt. Ta buông rời xuống, thả lỏng cương ra cho ngựa đi thông-thả mà xông pha vào đường ngõ tía sang trọng.

2/ Dấm băng là nơi đường phẳng thẳng rộng-rải dễ đi.

3/ Lửng túi gió giăng - Ngày xưa, lắm vị văn-sĩ phong-lưu đi dạo phong-cảnh vẫn cho người mang túi thổ đi theo, để ngâm-vịnh được bài thơ nào thì chép dựng vào túi đó; nên có chữ: "Bán nang phong nguyệt: nửa túi gió giăng". Câu Kiều này ý nói: ung-dung đi dạo cảnh đẹp.

4/ Tuyết in sắc ngựa câu đòn - Câu này nghĩa là ngựa chàng cưỡi non đẹp sắc trắng ngần như tuyết. Đòn là tưỡi đẹp.

5/ Cỏ pha mùi áo nhuộm non da giởi - nghĩa là màu áo nhuộm sắc lam non nhợt, ta vẫn gọi là màu thiên-thanh hay màu hồ-thủy (thiên-thanh là màu xanh da giởi).

6/ Hài vãn là giấy có thêu hoa rất đẹp-để lịch-sử.

7/ Một vùng như thể cây quỳnh cành dao - Câu này tả hình đàn ông đẹp, do điển Vương-Diễn như quỳnh lâm ngọc thụ : 王衍如琮林玉樹 : Vương-Diễn đẹp như cây ngọc dao ở trong rừng ngọc quỳnh. Nguyên-Chân 元稹 đời Đường đẹp đến nỗi đi tới đâu thì đẹp lây ra cả một vùng như cây quỳnh cành dao.

8/ Hai Kiều là hai cô gái đẹp, tức là Kiều và Vân (Xem lời giải số 18 ở dưới).

9/ Nhà trâm anh - Các quan lúc trước khi mặc triều phục vẫn gài cài trâm ở búi tóc để giữ mũ cho ngay, và buộc đôi giải mũ (gọi là anh 嬰) rủ xuống sau lưng. Nên vẫn gọi dòng-dòng làm quan là nhà trâm anh 簪纓.

10/ Nền phú hậu nghĩa là nhà chàng có đất giàu có và lòng tử tế trung-hậu.

11/ Bực tài-danh nghĩa là chàng nổi danh-tiếng là hạng người có tài hoa.

12/ Nếp đất - Xem lời đính-chính câu 150 trên này.

13/ Phong-tử 丰姿 là vẻ mặt đẹp-đẽ đầy-dặn.

Tài mạo là mặt mũi linh-lợi khôi-ngô, trông biết ngay là người tài giỏi.

14/ Vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa - nghĩa là tính-tĩnh bên trong thì rất vui-vẻ nhã-nhận, và cách ăn ở bên ngoài thì trông rất hào-hoa lịch-sự.

15/ Hào-hoa là ăn ở có vẻ hào-phóng lịch-sự.

16/ Song-thân 宿親 - Song là cửa sổ, thân là bạn thân - Song-thân đây là bạn học chung buồng học với nhau, nghĩa khác với song thân 双親 là hai bố mẹ.

17/ Hưởng lân 鄉鄰 - Hưởng là làng, lân là láng-giềng - là láng bên.

18/ Một nền Đông-Tước khóa xuân hai Kiều - Tác-giả mượn ý câu cuối cùng ở bài thơ Đỗ-Mục vịnh trận Xích-Bích để nói nhà họ Vương có hai cô gái đẹp chưa chồng. Bài thơ đó như sau :

折戟沈沙 銹未銷

Triết kích trầm sa thiết vi tiêu  
自將磨洗認前朝

Tử tướng ma tây nhận tiền triều

東風不與周郎便

Đông phong bất dũ Chu-Lang tiện

Ngọn giáo gãy chìm ở cát sông  
mũi sắt chưa tiêu hết.

Ta đem lên mài rửa để xem về  
triều-đại nào.

Nếu trận Xích-bích gió Đông  
không giúp phướng-tiên cho Chu-Du .

銅雀春深鎖二喬      Thi hai cô gái họ Kiều sẽ bị khóa  
 Đồng-Tước xuân thân tỏa nhị Kiều      xuân ở nền Đồng-Tước.

Giao gậy cát vùi sắt chứa tiêu  
 Đem lên mài rửa xem triều nào  
 Chàng Du không được gió đông giúp  
 Đồng-Tước khóa xuân hai ả Kiều.

19/ Nước non cách mấy buồng thêu - Buồng thêu là buồng đàn-bà con gái ngồi thêu-dệt, chữ nhỏ là 繡房 tứ phòng. Câu này lấy điển ở câu trong sách Quốc-Sắc Thiên-Hương : "Tưởng thân chỉ xích nhi điều nhược sơn-hà : 相親咫尺而渺若山河 : Gần nhau chỉ một gang một thước, mà hũa cách xa nhau thẳm-tít như cách núi cách sông.

20/ Trộm dàu, thăm yêu chuộc mông - Chủ dàu dầy nghĩa là yêu một cách sâu-xa êm-đềm. Trộm dàu là đem lòng mớ ước ngầm vụng không dám nói với ai. Chuộc mông là ao-ước mớ-mông (nhiều bản quốc-ngữ dịch chữ chuộc mông 祝懷 này là chóc mông và giảng nghĩa gương là bao lâu nay, biết bao nhiêu).

21/ Giải câu tướng-phùng - Kinh Thi có câu : "Giải câu tướng-phùng, Thích ngã nguyện hê : 解遇相逢, 滿我願兮 : Tình-cổ gặp nhau, thật thỏa lòng ước-nguyện của ta.

22/ Đồ lá - Trong những dịp dạo cảnh xuân, thường có những cuộc đồ lá với nhau. Mỗi người mang một cái túi, gấp thứ cây, cỏ nào cũng sẽ hái một túm lá bỏ vào túi. Cốt phải hái cho nhanh, kéo tiếng hiệu gọi về hái không kịp. Khi về đấu nhau, ai được nhiều thứ hơn người kia thì được cuộc.

23/ Bóng hồng là bởi chữ "mỹ-nhân hồng ảnh 美人紅影 : bóng hồng của mỹ-nhân " tức là bóng dáng đẹp của đàn-bà con gái.

24/ Xuân lan, thu cúc - Vua Hậu-Chủ nhà Trần bị nhà Tùy bắt, vua nhà Tùy hỏi : "Hai người Ai-phi của nhà người ai đẹp hơn ai ?", Hậu-Chủ thưa : "Xuân lan thu cúc giai nhất thi chi tú dã : 春蘭秋菊皆一時之秀也 : Hoa lan mùa xuân, hoa cúc mùa thu đều là thứ hoa đẹp nhất một mùa " . Ý nói mỗi người đẹp nhất một vẻ, không thể nào phân-bỉ hơn kém được.

25/ Quốc-sắc là người con gái đẹp nổi-tiếng trong nước.

26/ Thiên-tài là người có tài hoa trời cho hơn mọi người.

27/ Chiêng già là tiếng chuông chùa - Thu không là đánh lúc hết ngày. Ở các vòm lính canh lúc chập tối đánh trống báo hết ngày gọi là trống thu không ; đánh báo hết đêm gọi là trống tan canh.

28/ Gương nga là mặt giếng.

29/ Hải-đường là ngọn đông lân - Mặt giăng buổi chiều tối hôm Thanh-minh, đầu tháng ba, đứng ở phía tây, nên bóng ngọn cây hải-đường trông như là về phía đông. Câu này còn dùng ý tả ngầm : thế là lòng Kiều đã ngã về đông-lân rồi, không còn "Tuồng đông ong bướm đi về mặc ai" nữa. Nhiều câu tác-giả tả cảnh thường ngầm ý tả tình như vậy, thật là thần-tinh, thiên-tài.

30/ Tô nga cũng là mặt giăng như gương nga.

31/ "Người mà đến thế thì thôi" chủ người này chỉ Đạm-Tiên.

32/ "Người đâu ....." chủ người đâu chỉ Kim-Trọng.

33/ Chủ "trăm năm" câu này chỉ duyên vợ-chồng.

34/ Câu tuyệt diệu - là câu văn-thở hay tốt-bực, lấy điển ở chữ "tuyệt diệu hảo tử 绝色妙好辞 : lời hay rất mực". Điển-tích như sau : Tào-Tháo đọc một tấm bia, thấy có lời Sai-Ung 蔡文姬 phê-chữ : 黄绢 (hàng quyên : lụa vàng), 幼妇 (ấu phụ tức là 少女 thiếu-nữ : con gái nhỏ), 外孙 (Ngoại tôn : cháu ngoại), 白 (tê cữu : côi già gừng ớt), Tháo không hiểu nghĩa mới hỏi nàng Sai-Văn-Cổ 蔡文姬 : "Câu cha nàng phê thế nghĩa là gì?". Văn-Cổ không biết, Dường-Tu thưa : "Đó là 4 chữ Tuyệt diệu hảo tử 绝色妙好辞, và chàng giảng cho Tháo nghe : lụa vàng là ti sắc 丝色 (sắc tơ tằm) hợp thành chữ 绝色 (tuyệt là rất). Con gái nhỏ là thiếu-nữ 少女 hợp thành chữ 妙 (diệu là thần diệu). Cháu ngoại là 女子 (con của con gái) hợp thành chữ 好 (hảo là hay). Côi già gừng là đồ thụ tâm 受辛 (đồ chịu cay) hợp thành 辞 (từ là lời). Tháo giật mình và chịu. Dường-Tu là thông-minh, tài-đoán.

35/ Triện là chân song của số đông thành hình chữ triện (đại-khai như chữ thọ hình tròn, chữ phúc hình vuông).

36/ Tiểu kiều là người con gái trẻ (lấy điển ở chữ Đại-Kiều Tiểu Kiều 大喬, 小喬 là hai cô họ Kiều (Xem lời giải số 18 ở trên).

37/ Phong-vân là có vẻ phong-nhã tài-hoa. Thanh tân là có vẻ trẻ-trung lịch-sự như con gái chưa chồng.

38/ "Sống in mặt, tuyết pha thân" nghĩa là người trong trắng đẹp, nhưng có vẻ lạnh-lùng như sống như tuyết, lấy 6 chữ này tả vẻ đẹp của người con gái ma thật đúng, thật hay, đầy hỏi ma.

39/ Đào-Nguyên - Nghĩa đen là nguồn Đào : một ngọn suối hai bờ giống tình những đào -Đời nhà Tấn (205-420) có người ngư-phủ ngược thuyền lên mãi vào một cái suối hai bờ toàn những đào hoa nở rất đẹp, mên cảnh

vượt mãi lên vào một khu động phong-cảnh rất đẹp, dân-cứ rất vui-vẻ thái-bình, tranh nhau đón-tiếp ngư-phủ. Họ kể cho nghe là tổ-tiên họ tránh loạn nhà Tần (221-206 trước T.L) vào ở đó. Được ngư-phủ kể cho chuyện ở ngoài : Tần mất, Hán lên, Hán mất Tần lên, họ rất thích. Khi ngư-phủ về thăm nhà, rồi muốn mang gia-dình lên ở thì không tìm được lối lên nguồn Đào nữa. Người sau dùng chữ Đào-Nguyên để nói cảnh tiên.

40/ Thanh khí - Kinh Dịch nói : "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu 同聲相應, 同氣相求" : Hai tiếng nhạc cùng một âm-luật thì vang ứng với nhau, hai vật cùng một khí chất thì tìm hút nhau. Đây nói vì Kiều chung một tâm-tình với Đạm-Tiên nên cảm mến nhau.

41/ Hàn-gia 寒家 (nhà rét lạnh) - thường là lời nói khiêm kêu nhà mình là nhà nghèo ở không được ấm-áp. Nhưng ở đây thì chữ hàn-gia rõ hợp với cảnh một ngôi mả quanh năm lạnh-lùng chẳng ai hưởng khói thăm cúng.

42/ Tây thiên 西天 - Bốn bên bờ ruộng thì hai bờ đầu nam đầu bắc gọi là thiên 阡, hai bờ đầu đông đầu tây gọi là mạch 陌. Câu này chỉ có 6 chữ mà tả rõ được mả nằm ở một mé bên bờ phía tây đầu nam đầu bắc.

43/ "Mấy lòng hạ cố đến nhau" nghĩa là đã đem tâm-lòng quý-hóa biết bao nhiêu mà cuối xuống đoái nhìn đến tôi !

44/ Mấy lời hạ tứ là mấy bài thơ ban xuống cho tôi. Hai chữ hạ cố 下顧, hạ tứ 下賜, đúng với ý người dưới mả nói với người ở trên.

45/ Ném châu gieo vàng là nói hai bài thơ Kiều để ở góc cây táng nàng Đạm-Tiên, lời hay lắm như vàng như ngọc tuôn ra.

46/ Hội-chủ là bà chủ Hội Đọan-Trưởng. Chủ Đọan-trưởng lấy nguồn-gốc ở truyện một con vườn mẹ thấy con mình bị người bán chết, nó ôm lấy thấy con rồi kêu thảm-thiết mà lăn ra chết. Khi người ta mở nó ra thấy ruột nó đứt thành nhiều đoạn. Sau có nhà văn-sĩ dùng chữ Đọan-trưởng thanh (tiếng đứt ruột) mà đặt tên một cuốn sách ông ta viết. Bởi thế ông Nguyễn-Du mới đặt tên truyện Kiều là Tiếng Đứt Ruột Mới.

47/ Sở Đọan-Trưởng là số biên tên những người số mác kiếp đọan-trưởng hoặc đã qua đời, như Đạm-Tiên, hoặc còn sống mà chưa gặp kiếp đọan-trưởng như Kiều.

48/ Quả kiếp nhân duyên 果却因緣 - Theo sách nhà Phật nói thì kiếp này mình được sung-sướng hay phải khổ-số là cái quả báo của việc thiện hay việc ác mình đã làm kiếp trước. Bởi vậy, ta hay dùng chữ quả kiếp để nói sự khổ nhục là cái quả báo để chuộc lại tội ác mình đã

làm kiếp trước. Câu Đạm-Tiên nói này nghĩa là : chúng-ta chỉ là vì có cái nhân-duyên cùng chung một kiếp quả báo với nhau mà được gặp nhau đây.

49/ Một hội một thuyền là ý nói kẻ trước người sau chung một số kiếp trong hội đoàn-trưởng, cũng như cùng đi với nhau trong một chiếc thuyền ở trên bên mê, đưa người đi trước, đón người đi sau.

49a/ Đầu đề 10 bài thơ mới ra đó là :

- 1- Tích đa tài 惜多才 : Đáng tiếc cho mình sao lại nhiều tài.
- 2- Liên bạc-mệnh 憐薄命 : Thương mệnh-bạc.
- 3- Bi kỳ lộ 悲歧路 : Đau cực chỗ đường rẽ.
- 4- Ưc cô-nhân 憶故人 : Nhớ người cũ.
- 5- Niệm nô kiêu 念奴嬌 : Nghĩ thương phận gái.
- 6- Ai thanh xuân 哀青春 : Thương tuổi xuân xanh.
- 7- Ta kiên ngộ 嗟驚遇 : Than bước long-đông.
- 8- Khô linh lạc 苦零落 : Khô thân lưu-lạc.
- 9- Mộng cô viên 夢故園 : Mơ vườn cũ, tức quê cũ.
- 10- Khóc tưởng-tú 哭相思 : Khóc nhớ nhau.

Mười đầu đề này tả đủ kiếp khổ đau của Kiều sau này.

50/ Câu thần - Những câu thơ hay như có thần giúp mới làm được, người ta gọi là thần cú 神句.

51/ Bút hoa 筆花 - Ly-Bạch xưa lúc trẻ mở thấy cái bút ông đổng viết bông mọc cái hoa đẹp, từ đó ông nảy tài làm thơ nổi tiếng khắp nước, nên người sau gọi bút người tài thơ là bút hoa.

52/ Khúc ngâm là bài thơ, bài hát.

53/ Tu khẩu cảm-tâm 繡口錦心 - Tu khẩu là lời thơ ở miệng ra đẹp như thêu hoa. Cảm-tâm là ý thơ nghĩ ở trong bụng ra đẹp như dệt gấm.

54/ Tập Đoàn-Trưởng là tập thơ của những khách đoàn-trưởng tả cảnh đau thương của mình đưa cho Chủ hội Đoàn-trưởng.

55/ Lèo giải nhất - Xem lời đính-chính câu 210 trên này.

56/ Lưỡng-lự - Lưỡng-lự là suy lưỡng lo-nghĩ. Bản nôm in là 踌躇 (lưỡng lự). Các bản Kiều dịch lầm ra lưỡng-lự, không đúng nghĩa ở chỗ này, vì lưỡng-lự nghĩa là dừng-dăng chưa biết theo đường nào trong hai đường, không hợp ở đây.

57/ Hoa trôi bèo giạt là kiếp long-đông khổ-sở nay đây mai đó, như hoa trôi theo giòng suối, bèo giạt theo luồng gió thổi.

58/ Lộp-lộp sóng giồi là chưa hết điều lo nọ, lại dồn đến điều lo kia, như cánh bèo ở mặt sông hết làn sóng nọ đến làn sóng kia giần

chìm xuống.

59/ Giọng kiêu là giọng tiếng non trẻ của con gái. Nhiều bản quốc-ngữ in là "giọng Kiều" cho nghĩa là giọng cô Kiều, thật mát ý đẹp hay của chữ giọng.

60/ Nhà-Huyền là mẹ, do chữ huyền-thất 萱堂 dịch ra. Kinh Thi có câu : "Yên đắc huyền thảo, ngôn thụ chi bôi (hay bội) : 安得萱草, 言樹之背 : Ước sao được cây cỏ huyền để giồng ở trước buồng hướng bắc (tức là buồng mẹ ở). Bối vậy các nhà văn-sĩ sau mới gọi mẹ là huyền-dưỡng 萱堂 hay là huyền-thất (nhà huyền). Cỏ huyền gân giống cây huệ, là hình lưới gổm, hoa 6 cánh màu vàng hay đỏ, ăn được, phơi khô gọi là kim-châm. Cây huyền xanh suốt năm, nên người xưa trồng ở trước nhà mẹ ở để chúc mẹ khỏe-mạnh luôn-luôn.

61/ Mầu hoa lê hãy dầm-dĩa hạt mưa - Bài Trường-Hân ca 長恨歌 của Bạch-Cử-Di tả hình Dương-Quý-Phi ở cung-tiên khóc khi thấy thấy sứ-giã của Minh-Hoàng đến tìm, có hai câu "Ngọc-dung tịch-mịch lê lan-can, Lê hoa nhất chi xuân đại vũ : 玉容寂寞淚闌干, 梨花一枝春帶雨 : Mặt ngọc ủ-buồn, nước mắt dầm-dĩa, như một cành hoa lê mang những giọt mưa xuân".

62/ Dưỡng-sinh đôi-nọ - Ta thường nói cha sinh, mẹ dưỡng.

63/ Mộng triệu 夢兆 là điềm-báo trong giấc-mở.

64/ Mộng-ảo là sự mở-ảo trong giấc-mở chẳng đáng tin.

65/ Mạch tướng là nguồn cơn tướng-tử Kim-Trọng. Chữ mạch tướng lấy điển ở câu thơ Tướng-Tử cổ : "Quân tại Tướng giang đầu, Thiệp tại Tướng giang vĩ. Tướng cô bát tướng kiến, đồng âm tướng giang thủy : 君在湘江頭, 妾在湘江尾. 相顧不相見, 同飲湘江水 : Chàng ở đầu sông Tướng, Thiệp ở cuối sông Tướng. Trông nhau chẳng thấy nhau, Cùng uống nước sông Tướng". Đào mạch tướng là trao-trat lòng nhớ; nhiều bản truyện Kiều giảng lầm chữ mạch tướng là nước mắt khóc lấy điển ở truyện hai bà Nga-Hoàng, Nữ-Anh khóc vua Thuần ở bờ sông Tướng. Giảng thế thật không đúng trường-hợp Kiều bây giờ, vì Kiều khi đó chỉ ao-ước lấy được Kim-Trọng để gỡ số bạc-mệnh chờ đâu có khóc.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 133,134 - Ba chi em còn đang dưng-dàng nửa muôn ở, nửa muôn về, thì bỗng nghe tiếng nhạc ngựa lại gần.

Câu 135,136 - Đưa mắt lên trông thì thấy một văn-nhân buồng

lóng tay cưỡng cho ngựa đi thông-thả trên đường rộng thẳng.

Câu 137,138 - Văn nhân vừa đi vừa ngắm cảnh, có vẻ ung-dung, bụng đầy cao hứng vịnh thơ, sau ngựa có mấy trò nhỏ đi theo.

Câu 139,140 - Chàng cưỡi một con ngựa non sắc trắng ngần, và mặc áo nhuộm màu xanh da trời nhàn-nhật.

Câu 141,142 - Chị em vừa trông rõ mặt ở nẻo xa, thì người khách đó đã xuống ngựa tiến đến nơi nói chuyện.

Câu 143,144 - Người khách lần-lần đưa đôi giày thêu bước trên đường cỏ xanh, đi đến đâu đẹp lây cho cả vùng đến đấy, trông như cây ngọc quỳnh cành ngọc dao một lượt.

Câu 145,146 - Vương-Quan vì quen mặt người khách thì chạy ra chào, còn hai cô gái thì e-lệ, sẽ lần mặt vào bụi hoa.

Câu 147,148 - Chàng khách này nguyên vẫn là người vùng quanh quán ngay gần đó, chứ đâu xa lạ gì. Họ chàng là Kim, tên chàng là Trọng, và vốn là dòng-dối một nhà trâm-anh xưa nay.

Câu 149,150 - Chàng đã là con nhà nền-nếp giàu có phúc-hậu, lại nổi tiếng là bậc tài-hoa, đã sẵn đất phát văn-chương, lại được giới cho tiếng rất thông-minh.

Câu 151,152 - Mặt mày đẹp-đẽ nở-nang, rõ có vẻ tài giỏi hơn người; trong bụng thì phóng-khoáng nhả-nhặt, mà bên ngoài thì rất hào-hoa lịch-sử.

Câu 153,154 - Chàng cũng ở một vùng đất nước với nhà họ Vương và là bạn chung đên chung sách với Vương-Quan.

Câu 155,156 - Chàng vẫn nghe tiếng đồn lừng - lẫy là nhà họ Vương ở làng bên có gái cam cung đẹp như hai cô họ Kiều ở đời Tam-Quốc.

Câu 157,158 - Tuy ở gần một vùng mà sao buồn hai cô ngồi thêu thùa đối với chàng lại xa như cách sông cách núi, khiến chàng luống những mang lòng yêu dấu thăm-kin, ước-mong tha-thiết.

Câu 159,160 - May sao nay tình-cờ lại gặp nhau trong cuộc đập-thanh đổ-lá này, thật là thỏa lòng tìm hoa của chàng.

Câu 161,162 - Nhạc trông thấy bóng dáng hai cô ở nẻo xa, cô nào cũng tươi đẹp thanh-tao, cô thì như hoa lan mùa xuân, cô thì như hoa cúc mùa thu, cô nào cũng một vẻ mấn-mà tuyệt-vời.

Câu 163,164 - Một bên là gái quốc-sắc, một bên là giai thiên-tài, hai bên trông thấy nhau, trong lòng đã đề-y đầy tình-cảm với nhau ngay, chỉ còn e-lệ chưa dám tỏ ra ngoài mặt với nhau thôi.



Câu 165,166 - Chàng thì chấp-chờn lúc như tỉnh, lúc như mê, ngồi dón mãi đó thì không tiện, làm mất tự-do của hai cô, mà đứng dậy ra về thì nào có dứt được lòng tiếc rẻ.

Câu 167,168 - Bóng chiều xế thắp dần như thúc giục chàng về, làm cho chàng tăng dần mãi cơn buồn tiếc. Khi chàng bắt-đắc-dĩ lên ngựa ra về rồi, nàng vẫn còn sẽ đưa ngay mắt ghé theo nhìn chàng mãi.

Câu 169,170 - Nàng nhìn theo mãi cho đến lúc khách đã qua cầu khuất bóng rồi, chỉ còn ở dưới cầu thì giòng nước chảy trong-veo, chẳng còn bóng khách nữa, và ở đầu cầu thì mấy cành tơ liễu thướt-tha trong bóng chiều hôm như buồn tiễn khách đi.

Câu 171,172 - Lúc Kiều về đến buồng rồi, thì mặt trời đã nằm gác ở trên núi phía tây, và chiêng chùa đã thỉnh hồi thu-không làm lễ chiều mộ.

Câu 173,174 - Mặt giăng đã nghiêng-nghiêng dòm vào trong cửa sổ, ánh giăng thành những ngân vàng ở trên mặt nước, và bóng cây in xuống mặt sân.

Câu 175,176 - Cây hải-đường trông như ngả ngọn sang nhà hàng-xóm phía đông, và cành lá xanh non mùa xuân đậm-địa nặng-chịu những hạt sương rú xuống như người la-đà buồn ngủ, đầu không góc lên được.

Câu 177,178 - Nàng ngồi một mình lặng-lẽ ngắm giăng, trong lòng rộn-rã tới-bởi, lúc thì nghĩ chuyện gần như thường Đạm-Tiên, như nhớ Kim-Trọng, lúc lại nghĩ đến chuyện xa như lo số bạc-mệnh, như mong lấy được Kim-Trọng để nhờ phúc âm chồng, gỡ khỏi số kiếp đó.

Câu 179,180 - Nghĩ đến Đạm-Tiên, thì nàng than : Người mà bạc-mệnh đến thế là cùng, cái đời phồn-hoa của nàng thật là đời uổng-phí đáng bỏ đi.

Câu 181,182 - Nghĩ đến Kim-Trọng thì nàng lo : Trời cho gặp-gỡ nhau để làm chi vậy ? Chẳng biết sau này có nên vợ nên chồng với nhau không đây ?

Câu 183,184 - Nàng nghĩ ngổ-ngang trăm mối dầy lòng, rồi làm một bài thơ rất hay để tỏ tâm-sự.

Câu 185,186 - Giăng lúc đó xuống thấp ngang trước màn, nàng ngồi một mình tựa lưng vào bức trán-song ghép hình triện mà thiu-thiu ngủ.

Câu 187,188 - Bỗng nàng thấy một cô gái trẻ, vừa có vẻ lịch-sự tài-hoa, vừa mơn-mở thanh-tâm rất đẹp.

Câu 189,190 - Mặt nhũ in màu sũng, thân như pha vẻ tuyết, lũng-  
đứng đưa đôi gót sen, phảng-phảng phất-phất lúc nhũ tiến lại gần, lúc nhũ  
lảng đi xa.

Câu 191,192 - Nàng vội chạy ra đón-rước và đón-đá hỏi-han : "Tiên  
nữ ở Đào-nguyên đi đâu mà lại lạc lối vào đây ?"

Câu 193,194 - Cô gái thưa rằng : "Chị em ta là chỗ thanh khí với  
nhau, mới gặp nhau lúc ban ngày mà giờ đã quên nhau rồi !

Câu 195,196 - Căn nhà nghèo lạnh cửa em ở mé bên bờ phía tây ,  
gần một ngòi nước chảy mà bên trên có cầu bắc qua.

Câu 197,198 - Em cảm-ơn chị đã có lòng tử-tế rất nhiều đoái-hoài  
ngó xuống đến em. Mấy bài thơ chị ban xuống cho em, thật hay, tinh những  
lời vàng tiếng ngọc tung ra.

Câu 199,200 - Em đã đưa lên cho bà Chủ-Hội Đoàn-Trưởng xem rõ,  
và tra trong sổ Đoàn-Trưởng thì ra cũng có tên chị.

Câu 201,202 - Ôi ta đành chịu vậy, âu đó cũng là nhân-duyên của  
chị em ta chung một quả kiếp, thành ra vẫn là người trong một hội một  
thuyền với nhau, chẳng xa-lạ gì !

Câu 203,204 - Nay đây có 10 đầu bài thơ vừa mới ra, cần phải  
nhờ cái ngọn bút tinh-hoa của chị vẽ-với nên những câu thơ-thần tô-điểm  
cho !"

Câu 205,206 - Kiều vâng-linh nhận ngay 10 đầu-đề và theo ý mỗi  
đầu-đề làm thành một bài. Nàng cầm bút và đưa tay thơ-tiên nàng ra mà viết  
luôn một hồi, chỉ trong chốc-lát đủ cả mười bài.

Câu 207,208 - Đạm-Tiên xem thơ nức-nở khen thăm rồi nói : " Thơ  
thật lời đẹp như hoa thêu, ý hay như gấm dệt, giá-trị thật khác thường.

Câu 209,210- Vì đem biên vào tập thơ Đoàn-Trưởng, thì cái lèo  
giải nhất, chắc là chị chẳng để ai tranh được !"

Câu 211,212 - Trước thềm hoa, cô khách đã trở bước ra đi, mà  
Kiều còn muốn nắm áo giữ lại để nói truyện thêm nữa.

Câu 213,214 - Thì một cơn gió thổi lay động bức màn sịch một  
tiếng, nàng sực tỉnh ra, mới biết là mình mơ ngủ.

Câu 215,216 - Nàng trông theo thì chẳng thấy cô khách mà hình  
như còn thoảng thấy mùi thơm vẫn quanh quất bên mình nàng.

Câu 217,218 - Rồi nàng vào nằm suy lường lo nghĩ một mình lúc  
cánh khuya. Nàng tưởng thấy những nông-nỗi trong bước đường xa sau này  
của mình mà nàng lo-sợ lắm.

Câu 219,220 - Nàng lo nghĩ : theo điềm mộng vừa rồi, thì rành rõ là đời ta sẽ lưu-lạc như hoa trôi theo giòng nước, như bèo giạt trước gió sóng. Đạm-Tiên đã nói ta cũng có tên trong số Đoạn-Trưởng như nàng , thì chắc ta cũng sẽ sống cuộc đời phồn-hoa đầy-đọa như nàng, chết không ai viếng mà như nàng. Ta biết duyên-phận ta sẽ chẳng ra gì thể thôi , nhưng biết gỡ sao khỏi được !

Câu 221,222 - Nàng càng nghĩ , lòng nàng càng cực-cội, hết cơn nọ đến cơn kia, đôn-dập như làn sóng mặt sông mặt bể; mỗi cơn cực-cội lại một cơn sùi-sụt khóc theo.

Câu 223,224 - Giọng rên-rỉ ní-non của nàng ở trong mùng làm cho bà mẹ tỉnh-dậy, hỏi can-cớ gì mà khóc.

Câu 225,226 - Bà hỏi : "Cớ sao mà lại đêm khuya trần-trọc không ngủ, và mắt lại tràn-trụa đầy nước mắt như cảnh hoa lê đẫm-đĩa mưa xuân như vậy ?"

Câu 227,228 - Nàng thưa rằng : "Con còn trẻ tuổi ngây-thờ, chưa báo-đáp được công-đức cha sinh mẹ dưỡng một chút mảy may nào.

Câu 229,230 - Vì ban ngày con thăm má Đạm-Tiên, vừa rồi con chợp ngủ đi, thấy Đạm-Tiên báo-mộng cho con biết ngay số-phận của con sau này."

Câu 231,232 - Rồi nàng kể rõ cho bà nghe : nào số Đoạn-Trưởng là số thể nào mà nàng cũng có tên ở trong, nào là mười đầu-đề thơ Đạm-Tiên đưa nhờ nàng làm, và nàng làm như thế-nào.

Câu 233,234 - Rồi nàng nói tiếp : "Cứ theo mộng triệu đó mà suy đoán ra, thì số-phận con mai sau thật chẳng ra gì cả !"

Câu 235,236 - Vương-Bà khuyên-dạy nàng rằng : "Mơ-mộng là điềm huyền-ảo tin làm gì ! Rõ thật bỗng dưng mua não rước sầu vào thân, lạ quá"

Câu 237,238 - Nàng nghe lời mẹ khuyên-giải thấp cao đủ lẽ , cũng yên-ủi bớt lòng lo-nghĩ, thì lại tiếp-tục bồn-chồn nghĩ đến cuộc tình duyên gặp-gỡ, nhưng lo chẳng biết có nên truyện gì không, để nàng nhờ đồng mà khỏi kiếp đoạn-trưởng ?

Câu 239,240 - Nàng còn dưỡng nghĩ vẩn-vơ, thì trời đã sáng. Ngoài cửa sổ chim hoàng-oanh đã hót như thỏ-thể truyện-trò, mấy cành liễu ở khoảng vách tường đầu nhà đã thấy gió đưa phát-phở ở trước màn.

Câu 241,242 - Cảnh buổi sớm mùa xuân tuy đẹp vậy, nhưng lòng nàng nào có khuây; cho đến lúc mặt trời đã cao hơn mái hiên chiếu bóng nghiêng-nghiêng xuống, nàng vẫn còn bận lòng nằm nghĩ mọi nỗi lo riêng trong lòng.

NHỮNG CÂU HAY CHỮ CÓ Ý MỐC NỐI

A - Câu "Cổ non xanh tận chân trời" đã có ý móc nối với câu tả Kim-Trọng "Hải-vấn lần bước dặm xanh", lại có ý làm tăng thêm vẻ thăm-thê câu tả cảnh má Đạm-Tiên : "Một vùng cỏ áy bóng tà, Gió hiu-hiu thổi một và bông lau".

Hai câu "Ngôn -ngang gò-đông kéo lên, Thoi vàng bỏ rác, gio tiền dây bay " có ý móc nối làm tăng vẻ quanh-hiu với mấy câu tả cảnh má Đạm-Tiên : " Sè-sè nắm đất bên đường

Dầu-dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh

Rằng : "Sao trong tiết Thanh-minh

Mà đây hưởng khói vắng tanh thế mà ?" .

Câu Đạm-Tiên nói : "Mây lòng hạ cố đến nhau" ứng với việc Kiều thấp hường viêng má tỏ lòng gặp-gỡ giữa đường.

Câu Đạm-Tiên nói "Mây lời hạ tứ ném châu gieo vàng " ứng với việc Kiều để thờ ở gốc cây gần má.

Những câu Kiều nói "Để hay tình lại gặp tình .....Hữu tình ta lại gặp ta" có ý móc nối với câu Đạm-Tiên nói "...Thanh khí xưa nay.... âu-dành quả kiếp nhân-duyên; Cũng người một hội một thuyền dâu xa."

Những câu tả phong-tử, tài-mạo, phong-nhã, tài-hoa , của Kim-Trọng, móc nối với câu Kiều nói sau này với Kim-Trọng "...trộm liếc dung quang; Chàng sân ngọc-bội, thì phường Kim-môn."

Câu "Khách đà lên ngựa người còn ghé theo" móc nối khẩn-thiết với câu tả lòng Kim Trọng nghĩ sau này "Vi chắng duyên-nợ ba sinh; Thì chi đem thói khuynh thành trêu người ?"

B - Mấy câu tả cảnh buổi chiều hôm đi tảo-mộ về, đều khéo mượn cảnh để ngấm tả nỗi-lòng của Kiều.

Câu "Mặt giời gác núi chiều già thu không" bề ngoài thì thật khéo tả đúng cảnh buồn lúc chiều âm-âm sắp tối. Cái cảnh lúc mặt giời lặn dần xuống bên kia ngọn núi phía tây, trời tối sẫm dần, đã như thu hết tinh-thần vui tươi của vạn-vật vào cõi u-buồn, bên tai lại thủng-thắng vang lên từng tiếng chuông chùa với từng câu lạnh-lãnh niệm Phật làm lễ chiêu-mộ cô-hồn. Trước cái cảnh ảm-đạm ấy, người và vật đều lo tìm cảnh đoàn-tụ để yên-úi tâm-hồn hiu-quạnh. Bởi vậy thi-sĩ đời Đường có câu :

何時最是思君处 ?

Hà thì tối thì tư quân xử ?

日入寒窗晚寺鐘

Nhật nhập hàn song vãn tự chung.

"Lúc nào là lúc nhớ anh nhất ? Đó là lúc nắng chiều vào trong cửa sổ lạnh-vắng và tiếng chuông chùa đánh chiều-mộ."

Tác-giả mượn ý câu dưới để tả cảnh buồn buổi chiều, và ngầm mượn ý câu trên để tả nỗi lòng Kiều tưởng nhớ Kim-Trọng.

Hai câu "Hải-Đường lá ngọn đông-lân; Hạt sương chiu nặng cành xuân la-đà" lời văn thật hay, cảnh tả thật đẹp, nhất là ngụ ý càng thâm thúy.

Bề ngoài thì hai câu này tả cảnh thật đẹp-đẽ buồn-lặng lúc chập tối hôm Thanh-minh : dưới bóng giăng thướt-tuần, cây Hải-đường như lá ngọn về phía đông; những hạt sương xuân làm cho cành lá rủ lá xuống la-đà trước cơn gió thoảng. Nhưng bên trong thì mỗi chữ ngụ một ý-nghĩa ngầm rất thâm-thúy, xin kể rõ như sau :

Chữ "hải-đường" ngụ-ý nói Kiều buồn-ngủ, hoa hải-đường nở lâu hàng tháng, ngày nở, những đem cụp lại gọi là hoa ngủ. Vua Minh-hoàng thấy Dương-Quý-Phi buổi sáng ngồi hiu-hiu như buồn-ngủ, mới nói đùa nàng rằng : "Hoa hải-đường đem ngủ chưa đủ giấc sao ?" . Ý ngầm buồn ngủ của chữ hải-đường này móc nối với câu "Tựa ngồi bên triện một mình hiu-hiu" ( Có buồn ngủ rồi mới ngủ ngồi).

Chữ "lá ngọn đông lân" ngụ ý nói Kiều tưởng-nhớ Kim-Trọng; thế là Kiều không còn "Tưởng đông ong bướm đi về mặc ai" nữa : nàng đã ngả lòng về khách tưởng đông đó rồi.

Chữ "hạt sương chiu nặng" ngụ-ý nói Kiều khóc nước mắt lả-chả, chữ hải-đường có hạt sương chiu nặng này móc nối với câu "Mau hoa lê hây đằm-đìa hạt mưa" ở dưới.

Chữ "cành xuân la-đà" ngụ-ý tả vẻ mặt Kiều lo-âu, ủ-rủ mỗi-một, gượng ngồi ngắm cảnh cho khuây.

---

GIONG SẦU ĐUỐI BÔNG  
NHỚ CỦA GẶP NGƯỜI

Câu 243	Cho hay là <u>giống hữu-tĩnh</u> ,	1
	Đố ai gở <u>mối tổ mãnh</u> cho xong.	2
245	Chàng Kim tử lại <u>thử-song</u> ,	
	Nỗi nằng <u>canh-cạnh</u> bên lòng biếng khuây.	3
247	<u>Sầu giong</u> càng khắc càng chây,	4
	Ba thu dón lại một ngày dài ghê !	5
249	<u>Máy lần</u> khóa kín phòng-the,	6
	<u>Bóng hồng</u> liệu nẻo đi về chiêm-bao.	7
251	Tuần giăng khuyết, <u>đĩa dầu hao</u> ,	8
	Mặt tổ-tưởng mặt, lòng ngao-ngán lòng.	
253	Buồng vẩn hơi lạnh như đồng,	
	<u>Trúc se ngọn thỏ</u> , tổ chùng <u>phím loan</u> .	9,10
255	<u>Mãnh tướng</u> phân-phát <u>gió đàn</u> ,	11,12
	Hưởng <u>gây</u> mùi nhớ, trà <u>khan</u> giọng tình.	13,14
257	Ví chẳng duyên-nợ <u>ba-sinh</u> ,	15
	Làm chi đem <u>thời khuynh thành</u> <u>trêu người</u> ?	16
259	Bâng-khuâng nhớ cảnh, nhớ người,	
	Nhớ nỗi <u>kỳ-ngộ</u> vội dời chân đi.	17
261	Một vùng cỏ mọc xanh rì,	
	Nước ngâm <u>trong-vắt</u> thấy gì nữa đâu !	18
263	Gió chiều như gọi cỏ sâu,	
	Vi lô hiu-hắt như mầu <u>kháy trêu</u> .	19
265	Nghề riêng nhớ ít <u>tướng nhiều</u> ,	20
	Xăm-xăm đề nẻo <u>Lam Kiều</u> lần sang.	21
267	Thăm nghiêng kín công cao tướng,	
	Cạn dòng <u>lá thắm</u> , dứt <u>đường chim xanh</u> .	22,23
269	Lỏ-thỏ tổ liễu buông mãnh,	
	Con oanh học nói trên cành <u>mĩa-mai</u> .	24
271	Máy lần cửa đóng then gài,	
	<u>Dây</u> thêm hoa rụng, biết người ở đâu ?	25
273	Tần-ngần đứng <u>trót</u> gió lâu,	26
	Đạo quanh chột thấy mẹ sau có nhà.	

Câu 275	Là nhà <u>Ngô-Việt</u> <u>thưởng-gia</u> ,	27
	Buông không để đó, người xa chữa về.	
277	Lấy điều <u>du-học</u> hỏi thuê,	28
	Túi đàn <u>cấp sách</u> <u>đề-huê</u> dọn sang.	29,30
279	Có cây, có <u>đá</u> <u>sơn-sàng</u> ,	31
	Có <u>hiên</u> <u>Lâm-Thúy</u> nét vàng chữa phai.	32
281	Mừng thăm <u>suy ý</u> <u>chữ bài</u> :	33
	Ba sinh âu hân duyên giới chi đây !	
283	<u>Song hồ</u> nửa khép <u>cánh mây</u> ,	34,35
	<u>Tướng-dông</u> ghé mắt ngày-ngày hằng trông.	36
285	Tác gang <u>Động khoa</u> , <u>Nguồn phong</u> ,	37
	<u>Tít-mù</u> nào thấy bóng hồng vào ra !	
287	<u>Nhân</u> tử quán khách lân-la,	38
	Tuần giảng <u>thâm-thoát</u> nay đã <u>thêm hai</u> .	39
289	Cách <u>tướng phải</u> buổi êm giới,	40
	Dưới <u>đào</u> <u>dưỡng</u> thấy bóng người <u>thướt-tha</u> .	
291	Buông <u>cầm</u> , <u>xóc áo</u> , <u>vội ra</u> ,	
	Hưởng còn <u>thỏm nức</u> , người đã <u>vắng tanh</u> .	
293	Lần theo <u>tướng</u> <u>gắm</u> <u>dao</u> quanh,	41
	Trên <u>đào</u> <u>nhạc</u> thấy một <u>cảnh Kim-thoa</u> .	
295	Giỏ tay <u>cất</u> <u>lấy</u> về nhà,	42
	Này trong <u>khuê-các</u> <u>đâu</u> mà <u>đến đây</u> ?	43
297	<u>Ngắm</u> âu người <u>áy</u> <u>bầu này</u> ,	
	<u>Chẳng</u> <u>duyên</u> <u>chứa</u> <u>để</u> vào tay ai <u>cầm</u> !	
299	Liên tay <u>ngắm</u> - <u>ngĩa</u> <u>biếng</u> <u>nằm</u> ,	
	Hãy còn <u>thoang</u> - <u>thoảng</u> <u>hưởng</u> <u>trầm</u> <u>chứa</u> <u>phai</u> .	
301	Tan <u>sởng</u> đã <u>thấy</u> <u>bóng</u> <u>người</u> ,	
	Quanh <u>tướng</u> ra <u>ý</u> <u>tìm</u> - <u>tòi</u> <u>ngẩn</u> - <u>ngổ</u> .	
303	Sinh đã có <u>ý</u> <u>đội</u> - <u>chờ</u> ,	
	Cách <u>tướng</u> <u>lên</u> <u>tiếng</u> xa <u>đưa</u> <u>ướm</u> <u>lòng</u> :	44
305	" <u>Thoa</u> này <u>bất</u> <u>được</u> <u>hử</u> - <u>không</u> ,	45
	<u>Biết</u> <u>đâu</u> <u>Hộp</u> - <u>Phô</u> mà <u>mong</u> <u>châu</u> <u>về</u> ?"	46
307	<u>Tiêng</u> <u>kiêu</u> nghe <u>lọt</u> bên kia :	47
	" <u>Ồn</u> <u>lòng</u> <u>quân</u> - <u>tử</u> <u>sá</u> <u>gì</u> <u>của</u> <u>rời</u> !	
309	<u>Chiếc</u> <u>thoa</u> <u>nào</u> <u>của</u> <u>mấy</u> <u>mười</u> ,	48
	Mà <u>lòng</u> <u>trọng</u> - <u>ngĩa</u> <u>khinh</u> <u>tài</u> <u>xiết</u> - <u>bao</u> !"	49
311	Sinh <u>rằng</u> : " <u>Lân</u> <u>lý</u> ra vào,	50
	<u>Gần</u> <u>đây</u> , <u>nào</u> <u>phải</u> <u>người</u> <u>nao</u> <u>xa</u> - <u>xôi</u> !	

Câu 313	Được rầy nhờ chut thớm rởi, Kể ã thiêu-nảo lòng người bấy nay.	
315	Bấy lâu mới được một ngày, Dừng chân <u>gan</u> chut <u>niêm</u> tây gọi là !"	51,52
317	Vội về thêm lầy của nhà, Xuyên vàng đôi chiếc khăn là một vuông.	
319	<u>Bực</u> mây <u>dón</u> bước ngọn tướng, Phải người hòm nọ rõ-ràng chẳng nhe ?	53,54
321	<u>Sượng</u> - <u>sùng</u> giữ ý rứt-rè, Kể nhìn tận mặt, người e cúi đầu.	55
323	Rằng : "Từ <u>ngẫu</u> - <u>nhĩ</u> gặp nhau, Thăm trông trộm nhớ bấy lâu ã <u>chôn</u> ."	56 57
325	<u>Xưởng</u> mai <u>tính</u> ã rử-mòn, Lần-lữa ai biêthầy còn hôm-nay !	58
327	<u>Tháng</u> tròn như <u>gửi</u> cung-mây, Trần-trần một <u>mực</u> <u>áp</u> <u>cây</u> ã liễu.	59 60
329	Tiền ãy xin một hai điều : <u>Đài</u> - <u>gương</u> soi ãn <u>dâu</u> <u>bèo</u> cho chẳng ?"	61,62
331	Ngân-ngổ nằng mới thừa rằng: " <u>Thối</u> nhà băng tuyết, <u>chất</u> <u>hăng</u> <u>phi</u> - <u>phong</u> ."	63,64
333	Dù khi <u>lá</u> <u>thăm</u> <u>chỉ</u> hồng, Nên, chẳng, thì cũng tại lòng mẹ cha.	65,66
335	Nặng lòng xót liễu vì hoa, Trẻ-thỏ ã biêthầy ãu mà ãm thừa."	
337	Sinh rằng : " <u>Rây</u> <u>gió</u> mai <u>mưa</u> , Ngày xuân ã ã ã tỉnh-cờ mấy khi.	67
339	<u>Dù</u> <u>chẳng</u> xét tâm-tĩnh si, Thiệt ãy mà có ích gì ãn ai !	68
341	Chút <u>gỉ</u> <u>gắn</u> - <u>bó</u> một hai, Cho ãnh, rồi sẽ liễu bài môi-manh.	
343	<u>Khuôn</u> - <u>thiên</u> g dầu phụ tác-thành, Cũng liễu bỏ qua xuân-xanh một ãi.	69
345	<u>Lưỡng</u> <u>xuân</u> dầu quyết hẹp-hòi, Công ão-đuối chẳng thiệt-thòi <u>lâm</u> ru !"	70
347	Lặng nghe lời nói như ru, <u>Chiều</u> <u>xuân</u> ã khiến <u>nét</u> <u>thu</u> ngại-ngùng.	71,72



Câu 349	Răng : "Trong buổi mỗi lạ-lùng, Nể lòng có lẽ cảm lòng cho đàng !	
351	Đã lòng quân-tử đa-mang, Một lời vâng <u>tác</u> <u>đá</u> <u>vàng</u> <u>thủy</u> -chung."	73
353	Được lời như côi tâm-lòng, Giở Kim-thoa với <u>khăn</u> <u>hồng</u> trao tay,	74
355	Răng : " <u>Trăm</u> - <u>năm</u> <u>cứng</u> <u>tử</u> đây, Của tin gọi một chút này làm ghi !"	75
357	<u>Sấn</u> tay <u>bả</u> <u>quat</u> <u>hoa</u> <u>qùy</u> , Với cành thoa ấy tức thì đổi trao.	76,77
359	Một lời <u>gần</u> - <u>bó</u> <u>tất</u> - <u>giao</u> , Mé sau dưỡng có xôn-xao tiếng người.	78
361	Vội-vàng lá rụng hoa rối, Chàng về viên-sách, nàng dỗi lầu-trang.	

GIẢO ĐÌNH và XÁC ĐÌNH

Câu 247 - "Sầu giong càng khắc càng chầy". Chữ giong đây nghĩa là buông-thả cho chạy, như ta nói trâu giong bò dắt, giong cưỡng cho ngựa chạy nhanh, và nghĩa cả câu là : chàng Kim không biết nén hãm lòng, sầu nhỏ Kiêu cho khuấy đi để ngủ, lại cứ buông-thả mãi con ngựa sầu-nhỏ trong lòng ra và giong cho nó chạy đuổi theo bóng Kiêu, những mong chóng sáng mà đi tìm nàng, thành ra lại càng thấy mỗi trông canh mỗi dài mãi ra. Câu này tác-giả lấy ý ở câu thơ thi-sĩ Ngô-Tư-Kinh 吳 思 京 : "Sầu tưng lâu thanh trường 愁 縱 漏 聲 長 : ngồi mà thả lòng sầu cho đuổi thi-giờ, thì càng thấy tiếng nước đồng-hồ giở giọt càng kéo dài thêm mãi.

Chữ "giong" nôm, nếu là chính mình đi (tự động-tử) như giong giười, giong mát, thì viết 踮 (tức 足 là chân bên chữ 冬 đông). Chữ giong này hay dùng nên nhiều người biết.

Nếu chữ "giong" là làm cho con vật chạy (tha động-tử) như ở câu Kiêu này, thì chữ nôm viết 扞 (扞 thủ là tay bên chữ 冬 đông). Chữ giong này ít dùng nên ít người biết.

Các nhà xuất-bản truyện Kiêu không biết nghĩa chữ "sầu giong" là gì, nên đổi bữa câu này thành những câu ngô-nghe vô-nghĩa như :

Sâu đông càng khắc càng chầy (đôi 揆 giông ra 冬 冬).  
 Sâu đong càng khắc càng đầy (đôi giông 揆 ra 冬,  
 chầy ra đầy)

Sâu đong càng lắc càng đầy (đôi giông ra đong, khắc ra lắc).  
 Rõ câu rất hay, mà đôi bữa thành câu rất dở. (Xem mục số 1 ở lời  
 Phi-lô, đây câu này làm thí-dụ).

Câu 250 - "Bóng hồng liêu nẻo đi về chiêm-bao" - Hai câu lục-  
 bát này lấy ý ở hai câu kết bài thơ của Tử-An-Trinh 徐安貞 đời  
 Đường, tả tình thi-sĩ đêm nghe cô gái nhà hàng-xóm gảy đàn tranh (chép  
 cả bài ở dưới đây) và nghĩa là : Kim-Trọng nghĩ rằng chắc Kiều cũng muốn  
 gặp mình lắm mà không sao được, nên đành khóa cửa đi ngủ (Mấy lần khóa  
 kín song-the), để may ra mộng hồn đi, về được với mình (câu 250). Chữ  
 "bóng hồng" ở câu 250 tức là mộng hồn của Kiều.

北 斗 橫 天 夜 欲 闌  
 Bắc đầu hoành thiên đ duc lan  
愁 人 倚 月 思 無 端  
 Sầu nhân ý nguyệt tử vô đoan,  
忽 聞 瑟 閣 琴 笋 逸  
 Hốt văn hoa các Tản tranh giật,  
知 是 隣 家 趙 女 彈  
 Tri thị lân gia Triệu nữ đàn.  
曲 成 虛 憶 青 蛾 欲  
 Khúc thành hư ức thanh nga liêm,  
調 急 遙 和 玉 指 寒  
 Điều cấp dao tri ngọc chỉ hàn.  
銀 鈴 重 閉 聽 未 闌  
 Ngân thước trùng quan thính vi tịch,  
不 如 眠 去 夢 中 看  
 Bất như miên khứ mộng trung khan.

Chòm sao Bắc-đầu đã ngang giới  
 đêm đã sắp hết.  
 Người buồn sầu này ngồi tựa  
 dưới giăng nghĩ vấn-võ.  
 Bỗng nghe trên lầu vẽ kia có  
 tiếng đàn tranh vắng lại.  
 Ta biết đó là tiếng đàn cô gái  
 nước Triệu nhà hàng-xóm gảy.  
 Khúc đàn gảy xong, ta đoán là  
 lông mày cô ta nhíu lại.  
 Điều đàn mau gập, ta biết là  
 ngón tay nàng cóng rét.  
 Khóa bạc ở hai lần cửa, ta chưa  
 nghe tiếng mở.  
 Giở bằng ngủ đi để gặp thấy nhau  
 trong mộng vậy.

Vì chàng tưởng là hồn mộng Kiều sẽ tìm đến với chàng như vậy,  
 nên khi chàng thấy "Mành tướng phân-phát gió đàn" chàng yên-trí là hồn  
 Kiều đến, nên chàng đột hưởng để chào, pha trà để mời, thì thấy mùi hưởng  
 : cũng nồng những mùi thơm của nàng lúc chiều, và trà chàng uống cũng được  
 Kiều mời mà hóa ra đậm-đa khan lên những giọng tình-tử.

Câu "Bóng hồng liêu nẻo đi về chiêm-bao" nghĩa rõ-ràng như thế  
 và khấn-thiết với hai câu "Mành tướng phân-phát gió đàn", Hưởng gảy mùi  
 nhỏ, trà khan giọng tình" như thế, mà sao phần nhiều các bản Kiều quốc-  
 ngữ lại đôi "bóng hồng" làm "bụi hồng" và phiên-âm chữ 米 斗 烏 liêu nẻo

ra lẻo-đẻo ? "Bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao" nghĩa là gì ? Thật vô-nghĩa. Vậy cần phải xác-định, không nên để truyện Kiều có những câu vô-nghĩa như vậy.

Câu 258 - Chữ "đem thói khuynh thành trêu người" ở câu này, nhiều bản quốc-ngữ in là "những thói ...." e vô-nghĩa, vì khuynh thành làm gì có nhiều thói (Xin xem lời giải số 15 ở mục Chú-Giải đoạn này).

Câu 264 - Chữ "kháy trêu" ở câu này, nhiều bản quốc-ngữ dịch là "khởi trêu" e không xác-đáng, vì hai chữ "khởi trêu" chỉ có nghĩa là trêu người thôi; còn "kháy trêu" đã đúng âm với chữ nôm 揩 (khái liêu) lại đúng ý-nghĩa hơn : các ngọn lau sậy hình như nó thấy chàng ngở-ngẩn tên-tò, nó bèn phát-phổ tỏ ý chế-nhạo trêu-gheo chàng. Chữ khay là có ý trêu đùa cho tức then.

Câu 281 - Bốn chữ "suy ý chữ bài" ở câu này, các bản nôm đều khắc chữ suy 推 làm ra 淮 chôn; còn chữ ý 意 (viết đơn là 乚) thì cũng đọc là ấy. Các bản quốc-ngữ đều theo các bản nôm mà dịch làm ra "Mừng thăm chôn ấy chữ bài" thành ra gần như vô-nghĩa.

Suy ý chữ bài nghĩa là suy ý chữ đề ở biển là "Lãm-Thúy hiên" (nơi mái hiên để ngồi chơi mà vớ bằng mắt lấy những cánh hoa cỏ xanh đẹp). Nhưng chôn cho là "cái hiên để vớ lấy các cô Thúy".

Câu 285 - Chữ "động khóa nguồn phong" 洞 鎖 源 封 " câu này nghĩa là cửa động Thiên-Thai thì khóa lại, nguồn nước Đào-nguyên thì lấp đi. Nhiều bản nôm khắc chữ động 洞 làm chữ đồng 同, người phiên âm trước không biết cứ theo chữ 洞 mà dịch là đồng, thành ra bắt-buộc phải dịch câu này là "Tác gang đồng tỏa nguyên phong" và giải nghĩa là : cái khóa đồng vẫn còn khóa kín nguyên-vẹn như cũ (Cho chữ 源 nguồn là chữ 原 nguyên). Cũng có bản nôm khắc chữ 源 làm chữ 原 như vậy.

Nên cần phải đính-chính xác-định lại cho rõ nghĩa, kéo mất hết ý hay lời đẹp của câu này.

Câu 286 - "Tít mù nào thấy bóng hồng vào ra" - Chữ tít-mù nghĩa là xa-xôi biệt-thâm, đối lại với chữ "tác gang" là rất gần ở câu trên : chỉ gần gần thế mà thành ra xa-xôi vô-chùng. Nhiều bản quốc-ngữ dịch làm chữ tít mù ra tít mù, nghe lời đã quê thô, nghĩa lại không đúng, không khấn-thiết với câu trên.

Câu 287 - Chữ "nhân" câu này, bản nôm viết là 忍 nhẫn, chớ không viết là nhận 認. Chữ nhân nghĩa là tất-cả, là hết sức kiên-nhẫn mà cho-đội. Nhiều bản quốc-ngữ in là "nhận từ ....", kể ra cũng có nghĩa là tính ra từ..., nhưng lời không mạnh và ý không xác-đáng bằng "nhẫn từ...".

Câu 295 - "Giỡ tay cắt lầy về nhà" - Chữ cắt câu này nghĩa là dùng tay sẽ-sàng cẩn-thận để nhấc lên cho khỏi gãy khỏi rời. Đặt chữ cắt vào tình trạng đang nâng-niu âu yếm này thật hay vô-cùng. Lắm bản Kiều đôi là "vớ lầy" thì ôi! Thật hết ý-vị tinh-tế.

Câu 307 - "Tiếng kiều nghe lọt bên kia" - Chữ tiếng kiều đây là tiếng có giọng trong-trẻo trẻ-trung non mềm của con gái. Chữ kiều 嬌 đây nghĩa là non mềm. Nhiều bản in lầm chữ kiều này ra 娟 Kiều, cho nghĩa là tiếng nàng Kiều, đó là một sự lầm to, vì Kim-Trọng khi ấy đã biết tiếng Kiều bao-giờ mà nhận được là tiếng cô ta ?

Câu 322 - "Kể nhìn tận mắt, người e cúi đầu" - Chữ tận mắt câu này, nhiều bản in là "rõ mắt" thế là sai quá. Vì chàng có nhìn "tận mắt" thì nàng mới phải e-lệ cúi-đầu, và phải cẩn nhìn tận mắt cho biết " rõ-ràng là người hôm nọ" rồi mới dám ngổ lời nói truyện.

Câu 325 - "Xương mai tính đã rủ mòn" - Chữ rủ mòn đây cũng nghĩa như gầy mòn, nhưng chữ rủ mòn xác-đáng hơn vì ta thêm được ý mỗi-một như câu thơ Đường mà tác-giả đã dùng làm điển : "Mai cốt xấu nan chi : 梅骨瘦難支 : Vóc xương thanh-lich như cành mai, gầy quá đi như không đứng được.

### CHÚ GIẢI và DẪN ĐIỂN

1/ Giống hữu tình là hạng người tài-hoa. Sách nho có chỗ nói: Hạng Thánh nhân thì không có tình, hạng ngu đần thì không biết tình là gì, chỉ có hạng người tài-hoa mới là hạng người hữu tình. Bởi vậy người-ta gọi bọn người tài-hoa là tình chủng 情種 : giống đa-tình. Đây nói Kim-Trọng Thủy-Kiều đều là tình chủng.

2/ Mối tơ-mành là sợi tơ rất mỏng-manh mà khó dứt dứt được, đó tức là sợi tơ-tình, không trông thấy mà gỡ không ra, dứt không dứt được.

3/ Canh-cánh là vướng-vít như gai bám vào lòng.

4/ Sầu giọng - Xem lời đính-chính câu 247 trên này.

5/ Ba thu đón lại một ngày - Kinh Thi có câu : "Nhất nhật bất kiến như 三秋兮" : Một ngày không thấy mặt nhau, lâu bằng ba tháng mùa thu. (Cũng có người giảng là ba mùa thu tức là ba năm). Chữ đón nghĩa là rěn cái que sắt cho nhỏ lại và dãi ra.

6/ Mây lẩn - Hai câu này điển theo ý hai câu kết bài thơ nghe gầy đần tranh ở trang 83 : "mây lẩn khóa kín" do chữ "Ngân thục trung quan" . "Liệu ne đi về chiêm bao" do chữ "Bất như miên khứ mộng trung khan". Các bản quốc ngữ chép lầm "mây lẩn" ra "mây tẩn" thật vô nghĩa.

7/ Bóng hồng là hình bóng người con gái đẹp.

Liều nẻo là đoán chừng có lẽ bóng vía nàng sẽ tìm đến đây với ta, trong lúc nàng mở ngủ (Xem lời xác-định câu 250 này ở trên).

8/ Đĩa dầu - Người xưa đốt đèn bằng dầu hột, đổ dầu vào đĩa rồi thả bấc vào, để một đầu bấc hở trên miệng đĩa mà đốt.

9/ Trúc se ngọn thỏ - Bút viết chữ hán quản làm bằng giống trúc, ngòi làm bằng lông thỏ. Câu "trúc se ngọn thỏ" ý nói khi chàng muốn làm thỏ, thì nghĩ không ra, hình như ngòi bút nó khô mực lại viết không được.

10/ Phím loan - Phím đàn hình đầu ngoài thường làm hình đầu chim phượng. "Tổ chừng phím loan" ý nói khi chàng muốn gảy đàn cho khuấy thì gảy không ra tiếng, như dây đàn chừng cả đi.

11,12/ Mành tửng là mành làm bằng những giống trúc con, da có vân đôi-mỏi, tiện ra từng đoạn ngắn, rồi xâu lại thành từng dây dài mà treo nhiều dây rủ xuống thành bức mành che cửa, khi gió thổi vào tiếng trúc đụng nhau kêu xoang-xoảng như tiếng đàn.

13,14/ Hưởng gây mùi nhớ, trà khan giọng tình - Xem lời xác-định câu 250 ở trên. Chàng Kim thấy gió đụng mành kêu cho là mộng hồn Kiều đến với mình, vội-vàng đốt hương lên để mừng và pha trà để cùng uống, chàng thấy mùi hương thơm nồng ngậy lên những mùi chàng nhớ đã được ngửi lúc chiều, và vị nước trà đậm-đà qua như khan họng những giọng tình trước mặt nàng.

15/ Duyên-nợ ba-sinh - Ba sinh là ba đời, ba kiếp : Đôi tình nhân đã thề-ước mà không lấy được nhau, thì phải trải qua ba đời lời thề ấy mới tan. Tình sử : Lý-Nguyên 李源 và Viên-Trạch 圓澤 yêu nhau tha-thiết. Khi nàng Viên ốm nặng gần chết hẹn với chàng Lý 12 năm sau thì đến Hàng-Châu gặp nhau. Lúc chàng đến Hàng-Châu chỉ gặp thằng bé chẵn trâu hát rằng :

Tình hồn trên đá ba sinh,

Thường giảng hát gió, kể tình nửa chi !

Thẹn mình gặp bạn cô-tri,

Thân này dù khác, tình kia vẫn còn.

三生石上指灵魂 : Tam sinh thạch thượng chỉ tinh hồn

赏月吟風不要言 : Thường nguyệt ngâm phong bất yêu luận

慚愧故人遠相訪 : Tàm quý cô-nhân viễn tương phỏng

此身雖異性長存 : Thử thân tuy dị tính trường tồn.

16/ Thôi khuyh thành trêu người - Ý nghĩa hai câu này nói: nếu không có duyên-nợ kiếp trước với nhau, thì làm gì nàng lại nhìn theo ta như vậy để làm lòng ta vương-vít. Tây-Sửng-Ký nói : lúc Thôi-Oanh-Oanh

thầy Trưởng-Hồng vào, vội tránh vào buồng, nhưng lại ngó lại nhìn chàng một cái, làm cho chàng say-sửa và nghĩ :

我明日透骨髓和思症纏，怎當他  
Ngã minh nhật, thâu cốt tủy, tưởng-tử bệnh triển, Châm dưỡng tha  
臨去，秋波那一轉，我便鐵石人，也  
lâm khứ, thu ba ná nhất chuyên, Ngã tiện thiết thạch nhân, dã  
意惹情牽。  
ý nha tình khiên.

Nghĩa là : Ngày mai ta sẽ mắc bệnh tưởng-tử thâm vào đến xương tủy. Ta chịu sao nổi cái khoe mắt của cô ta khi lánh đi, lại ngó lại liếc ta một cái. Ta đâu có là người sắt đá cũng phải để ý vương tình.

17/ Kỳ-ngộ là cuộc gặp-gỡ lạ-lùng tình-cờ.

18/ Nước ngâm trong-vát : ý nói chỉ thấy nước im-lặng trong-vát chẳng có bóng ai như chiều hôm qua nữa.

19/ Khảy trêu là có ý đùa cợt trêu ghẹo cho tức, cho thẹn.

20/ Nhớ ít tưởng nhiều là : thật ra chỉ nhớ có ít, nhưng cứ tưởng-tưởng thêm mãi ra, thành ra càng nhớ nhiều.

21/ Lam Kiều tức là cầu Lam. Bùi-Hàng 裴航 đời Đường gặp cô gái tiên tên là Vân-Kiều phu-nhân, có cho chàng một bài thơ trong có câu : "Lam-Kiều bản thị Thần tiên quật: 藍橋本是神仙窟 : Cầu Lam là chỗ tổ thần tiên ở". Về sau, một hôm chàng đi qua cầu Lam, vào một quán xin nước uống, gặp nàng tiên Vân-Anh 雲英 đẹp lắm, chàng ước-ao muôn lây. Bà mẹ nàng bảo nếu tìm được cái chày ngọc để bà tán thuốc thì bà gả nàng cho. Khi chàng được một bà Tiên cho chày ngọc, đem lại nộp, lây được Vân-Anh. Chữ Lam-Kiều đây chỉ nhà Thúy-Kiều ở.

22/ Lá thắm - Đời vua Đường-Hi-Tông, Vu-Hữu vớt được một cái lá ngô-đồng màu đỏ từ ngòi nước ở trong cung vua chảy ra, trên lá có đề bài thơ hẹn ai bắt được lá này thì kiếp sau sẽ lấy làm chồng. Hữu quý lắm, về giữ cẩn-thận, và cũng lấy cái lá ngô-đồng khác để thơ họa lại, rồi lên đoạn ngòi trên cung vua mà thả xuống cho trôi vào. Sau có lệnh thái các cung-nữ cho ra lấy chồng, Hữu lấy được cô họ Hàn, và cả hai bên đều còn giữ đủ 2 lá đề thơ.

23/ Chim xanh - Vua Hán-Vũ-Đế một hôm đi chơi xa, bỗng thấy 2 con chim xanh (con vẹt) bay vào hành-cung, Đông-Phượng-Sóc nói : Đó là sứ-giã của bà Tây-Vương-Mẫu đưa tin báo trước. Được một lúc, quả-nhiên bà đến thật.

24/ Mĩa-mai là chê cười chê-nhạo. (Sáng tìm Kiều như bị lau sậy trêu cười ở ngoài đồng; trưa tìm Kiều thì như bị chim oanh cười chế ở trước

công nhà Kiều.)

25/ Đầy là đầy. Ta hay nói đầy đầy. Hoa rụng đầy thêm, khắp mặt thêm.

26/ Trot giờ lâu là đúng trọn vẹn lâu một giờ.

27/ Ngô-Việt thương-gia là nhà buôn-bán xa ở vùng đất Ngô đất Việt, là vùng phía đông nam nước Tàu, từ Bắc-Kinh xuống Ngô Việt xa lắm.

28/ Du-học là ở xa đến đó ở trọ để học.

29/ Cặp sách đây là cái quang treo sách chữ nho trước, làm bằng gỗ, dưới có cái van gỗ rộng độ 2 gang, dài độ 3 gang, 2 đầu có đục 2 cái lỗ để lùa 2 thanh gỗ lên làm thành cái quang để xếp 2 chông sách vào, khi ở nhà thì treo lên, khi đi đâu thì gánh cho tiện.

30/ Đề-huê đây nghĩa là dọn sách vở đồ-đạc sang nhà trọ một cách đàng-hoàng có ý cho ai cũng biết, để hồng đưa tin đến hai cô láng-giềng rõ truyện mình đến đó.

31/ Đá đây là cánh núi non bộ chất đá ở giữa cái hồ con.

32/ Lâm thủy hiên 攬翠軒 (Xem lời đính-chính câu 281 ở đoạn này).

33/ Suy ý chữ bài - Xem lời đính-chính câu 281.

34/ Song hồ là cửa sổ, cánh có dán một thứ giấy phết dầu cho trong, ánh-sáng có-thể qua được cho sáng nhà.

35/ Cánh mây là cánh cửa ở trên gác cao.

36/ Tường đông - Đây là nhà con gái - Xem lời chú-giải số 20 ở đoạn I (Chữ tường đông ong bướm).

37/ Động khóa nguồn phong - Xem lời đính-chính câu 285 trên ở đoạn này.

38/ Nhân - Xem lời xác-định câu 287 trên đoạn này.

39/ Thèm hai - Thèm đây nghĩa là sắp-sửa. Thèm hai là sắp-sửa được 2 tháng rồi

40/ Chữ phải đây nghĩa là bất kỳ gặp phải. Truyện Kiều có mấy chỗ chữ phải nghĩa là ; thật ra là hữu tình mà làm ra như có-vẻ vô-tình mà xảy ra như vậy. Chữ phải trong câu "Buồng the phải buổi thông-dong" cũng dùng nghĩa này, để nói : gặp buổi Tết Đọan-Ngo thông-dong vắng khách nên Kiều vô ý tấm trần không đóng cửa, chứ thật ra Kiều dung tâm làm ra vô ý để Thúc-Sinh được nhìn rõ tấm thân thoát-y của mình "Rõ trong ngọc trắng ngà, một tòa thiên-nhiên" để cô kết lòng chàng mà hết sức ra tay cứu mình khỏi lầu xanh.

41/ Tường gấm - là bức tường có đắp hình mây, hình triện nổi lên cho đẹp. (Xem lời giải 53 chữ bức mây dưới đây).

42/ Cát lầy là lầy tay sẽ nhắc cao cảnh thoa lên mà lầy ra một cách rất nhẹ-nhàng, nâng-niu để khỏi gây khỏi rối.

43/ Khuê-các là buồng gác đàn-bà con gái ở rất lịch-sử.

44/ Uôm lòng là thú nói để dò xét xem lòng nàng ra ý thế nào.

45/ Hủ khÔng là bông dứng.

46/ Hộp Phô' - Hộp Phô' xưa kia thuộc về Giao-Châu tức là nước Nam ta trước, nay thuộc miền giáp bề tỉnh Quảng-Đông Tàu. Hồi Bắc-Thuộc quan Tàu tham-nhưng bắt dân Hộp-Phô' mò ngọc trai đem nộp. Các loài trai có ngọc bỏ đi nơi khác hết. Sau có quan Thứ-Sử là Mạnh-Thường làm quan thanh-liêm, loài trai ngọc lại trở về Hộp-Phô'. Người sau có câu : " Châu hoàn Hộp-Phô' 珠還合浦 : Ngọc trai lại về Hộp-Phô' " để nói : của quý của ai lại trả về người ấy.

47/ Tiếng kiêu - Xem lời đính-chính câu 307 này.

48/ Nào của mấy mười nghĩa là chiếc thoa này nào có đáng giá là bao nhiêu đâu.

49/ Trọng nghĩa khinh tài là lòng tử-tê đứng-đắn biết trọng điều nghĩa mà khinh của cái.

50/ Lân ly 隣里 lân là hàng-xóm, ly là làng.

51/ Gạn là hỏi tỉ-mỉ rõ-ràng mọi điều.

52/ Niềm tây là lòng riêng tư trong bụng.

53/ Bực mây đây tức là những hình mây đắp nổi lên ở mặt tường găm có-thể dùng làm bực leo lên được. Có nhiều bản giải chữ bực mây là bực chiếc vân-thê 雲梯 là thang mây, thật là lắm, vì vân thê là thứ thang để trèo lên ngó vào thành giặc, cao hàng 4,5 mười thước, phần dưới là cái bực cao có bốn bánh xe, nhiều người có-thể đi kín ở dưới đây bực thang đi được. Trên bực dựng hai tầng thang, mỗi tầng cao 20 thước. Thang mây cao như thế, chủ đầu phải cái thang thường của ta dùng.(thước Tàu chừng 0,23m).

54/ Đón bước là trèo một cách nhanh lẹ.

55/ Sửng-sùng là ngỡ-nghe e-thẹn.

56/ Ngẫu nhi là tình-cờ, khÔng hẹn mà bông dứng gặp nhau.

57/ Đã chôn là đã lâu lai, mới-một lắm.

58/ Rủ mòn - Xem lời xác-định câu 325.

59,60/ Tháng tròn như gửi cung mây, Trần-trần một mực áp cây đã liễu - Cung mây tức cung giăng (nguyệt cung 月宮) ở trên mây, ý nói chỗ người đẹp ở như cô Hằng-Nga ở trên cung giăng. Áp cây lầy tích ở chữ thủ châu nhân 守株人 (người giữ gốc cây). Xưa có anh thợ cây ngồi nghỉ ở gốc cây, bỗng một con thỏ sợ chó săn, chạy đâm đầu vào gốc cây chết, anh ta bắt được. Từ hôm đó ngày nào anh ta cũng ra ngồi giữ



gốc cây ấy để đợi bắt thỏ. Bởi vậy truyện Kiều chữ Hán cũ có câu : "Nhất nguyệt gian, kỳ tâm vũ nguyệt cung, như thủ châu nhân nhi : 一月間, 寄心于月宮? 如守株人耳 : Suốt một tháng, lúc nào tôi cũng để bụng nghĩ đến cung giăng, rõ như anh mê gàn ngồi giữ gốc cây để đợi thỏ ". Ý nói Kim-Trọng liêu công hàng tháng để mong may ra được gặp Kiều.

61/ Đài gương cũng như lầu trang là tiếng tôn trọng nơi chỗ đàn bà con gái ở. Đây là lời tôn trọng gọi Kiều.

62/ Dấu bèo là tiếng Kim-Trọng nói nhún mình, coi mình hèn-mọn như cái bèo ở đâu trôi đến.

63,64/ Thối nhà băng tuyết ý nói nhà tôi vốn là nhà nề-nếp đứng đắn.

Chát hằng phi phong ý nói nhún mình là một gái quê mùa biết giữ lễ nghĩa. Kinh Thi có câu : "Thái phong, thái phi, vô dĩ hạ thê 采葑采菲無以下體 : Hái rau phong, hái rau phi, chớ vì phần dưới cứng ăn không ngon mà bỏ". Rau phi rau phong ngọn gốc đều ăn được, nhưng phần gốc lúc già ăn không ngon, nên bị bỏ. Ý câu Kinh Thi này nói : vợ chồng phải lấy nghĩa mà yêu nhau suốt đời, chớ có khi trẻ đẹp thì yêu, khi già xấu thì bỏ.

65/ Lá thắm - Xem lời giải số 22 trên này.

66/ Chỉ hồng là duyên vợ chồng, do điển-tích Vi-Cô như sau : Vi-Cô 韋 科 học giỏi đang kén vợ. Một hôm thấy Ông cụ già ngồi dưới bóng giăng giở một cuốn sách ra coi, bên mình có một túi chỉ đỏ. Cô hỏi sách gì, thì Ông bảo là tập số biên những cặp vợ chồng phải lấy nhau. Khi ta biên tên vợ chồng vào số này và lấy hai sợi chỉ hồng ở túi này mà se với nhau, thì dù hai bên giàu nghèo, sang hèn khác nhau thế nào, cũng phải lấy nhau thành vợ chồng. Cô hỏi thưa ông cụ se tôi lấy ai ? Thì ông cụ chỉ lấy đưa con gái rách bần, mẹ đặt ngồi ở bờ ruộng để mẹ hái rau rồi ông cụ biên tên và lấy hai sợi chỉ se với nhau. Cô giận lắm, thuê người giết con bé, và yên-trì là con bé đã chết rồi. Sau Cô long-đông mãi không tìm được vợ, kết-cục vẫn phải lấy người con gái có theo ở mang tai, và nàng nói lúc bé bị tên giặc chém những may không chết.

67/ Rây gió mai mưa ý nói việc đổi thay đổi bất kỳ, nay may gặp nhau rồi sau đây không được gặp nữa.

68/ Dù chẳng nghĩa là nếu không. Trong truyện Kiều có nhiều chữ "dù" nghĩa là "nếu" như vậy, như "Khuôn thiêng dù phụ tặc thành", "Thê trong dù lớn hơn ngoài".

69/ Khuôn thiêng tức là giới. Đây ám chỉ cha mẹ, để trả lời câu Kiều nói : "Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha". nhưng không dám nói thẳng là cha mẹ phụ lòng, e bất-nhã, phải nói tránh ra là nếu giới phụ lòng.

70/ Lượng xuân - là đo-lượng rộng-rãi bao-dung mọi người, do chữ "Xuân dục hải hàm 春毓海涵 : Hối xuân nuôi muôn vật, lòng bể chứa muôn sông" dịch ra. Ý nói bụng dạ rộng-rãi tử-tế.

71/ Chiều xuân tức là lòng xuân, do chữ xuân từ 春思, hay xuân tình 春情 dịch ra.

72/ Nét thu do chữ "thu ba 秋波 : sóng mùa thu" dịch ra, tức là dáng mắt trông nhìn có tình tứ.

73/ Tạc đá vàng là nhận lời một cách trịnh-trọng như khắc vào bia đá, biển vàng.

74/ Khăn hồng đây tức là khăn vuông gói đôi xuyên vàng.

75/ Chữ trăm năm đây nghĩa là sự kết duyên làm vợ chồng.

76/ Bả là lấy hai tay nâng lên mà đưa như dâng lên trao một cách rất trịnh-trọng. Khi hai tay nâng chén rượu lên mời khách gọi là bả tửu 把酒 hay bả trăn 把盞.

77/ Quạt hoa qùy là cái quạt giấy đẹp Kiều có vẽ hình cái hoa qùy (là một giống hoa sen thơm đẹp lúc nào cũng hướng về mặt giới để tỏ lòng lúc nào cũng ngưỡng-mộ chàng. Bả quạt hoa qùy nghĩa là hai tay nâng chiếc quạt hoa qùy lên mà dâng cho chàng làm kỷ-niệm.

Nhiều bản Kiều, vì người xuất-bản không hiểu chữ "bả", nên đổi cả câu "Sấn tay bả quạt hoa qùy" ra là "Sấn tay khăn gắm, quạt qùy" thật là vô-vị thô-lỗ. Họ không biết quạt hoa qùy và quạt qùy khác nhau một trời một vực. Quạt hoa qùy như đã nói ở trên, đẹp quý và ý-nghị biết bao nhiêu, còn quạt qùy chữ nho là bồ qùy phiến 蒲葵扇, chỉ là cái quạt làm bằng tấu lá cây bồ qùy (một loại lá gồi, lá nón) cắt bỏ những tua lá ở chung-quanh đi, thành hình cái quạt tròn-tròn, ai lại đem thứ quạt ấy tặng một tình nhân hào-hoa như Kim-Trọng bao giờ? Lại còn chiếc khăn gắm đó nữa, ở đâu ra mà nói là sấn tay? Sau lại đề đâu, mà suốt câu truyện không thấy nói đến cái khăn gắm ấy chút nào nữa.

78/ Tất giao - Tất 漆 là sơn, giao 膠 là keo. Tất giao là hai thứ nhựa để gắn bó rất chắc. Đây nói Kim Kiều thề-ước với nhau rất cẩn-thận.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 243,244 - Thế mới biết đã là hạng người vào bức hữu tình, thì đồ ai gỡ cho xong được cái mối tơ-tình, dù nó rất mong manh.

Câu 245,246 - Chàng Kim từ lúc về đến buồng học, bụng lúc nào cũng canh-cánh nghĩ đến Kiều, không muốn nghĩ đến chuyện khác cho khuấy nổi nhớ ấy đi.

Câu 247,248 - Chàng không biết nén hăm lòng sầu nhớ để khuấy ngu đi, lại cứ tung thả mãi ra như giông cuồng cho con ngựa sầu nhớ nó đuổi theo thì-giờ cho đêm chóng sáng, thành ra càng thức càng mong thì những khắc canh càng thấy chậm-chạp dài thêm mãi ra, rõ-ràng đúng như câu Kinh Thi nói : "Một ngày chẳng thấy mặt nhau, coi dài đằng-dẵng khác nào ba thu !".

Câu 249,250 - Chàng nghĩ : giờ này nàng đã khóa kín cửa buồng để ngủ rồi, và có lẽ mong hồn nàng đang tìm đường đi về đây với chàng.

Câu 251,252 - Chàng không sao nhắm mắt ngủ được. Lúc thì ngăm vững giảng khuyết, lúc thì nhìn đĩa dầu đèn cạn dần. Lúc thì mặt chàng ngẩn-ngờ tưởng nhớ đến mặt nàng, lúc thì lòng chàng ngao-ngán những e không biết lòng nàng có tưởng nhớ chàng, như chàng tưởng nhớ nàng không?

Câu 253,254 - Chàng cảm thấy buồng học chàng vắng lạnh như đồng. Chàng muốn viết thơ để tỏ tình nhớ mến, nhưng nghĩ không ra lời, ngọn bút lông lấy mực đã khô đi mà không viết được câu nào. Chàng muốn gảy đàn để tỏ nỗi sầu mong, mà không sao gảy được thành tiếng, như phím dây đàn sửa vận thế nào cũng vẫn chùng mãi.

Câu 255,256 - Bỗng hơi gió thoảng đến, làm cho những chuỗi sượt tre hoa ở bức màn cửa đung nhau kêu như tiếng đàn, chàng cho là mộng hồn Kiều đến, chàng vội-vàng đốt hương để chào đón, và pha trà để mời cùng uống với nhau. Chàng thấy mùi khói hương nồng ngậy lên những mùi thơm như mùi nàng mà chàng còn nhớ thoảng thấy chiều hôm qua; chén trà chàng uống ở trước mộng hồn Kiều, thấy vị trà thật đậm-dà, thấm-thía đầy giọng tình làm cho khan cả cổ họng chàng.

Câu 257,258 - Chàng những lo không biết rồi ra có lấy được nàng không, nhưng chàng lại mừng lòng yên-chỉ-ràng : nếu không có duyên-nợ ba kiếp với nhau, thì làm sao mà nàng lại ghé mắt liếc theo chàng một cách tha-thiết đắm-thấm như trêu như gheo khi chàng lên ngựa ra về, làm cho chàng phải vương-vít tưởng-tử như vậy ?

Câu 259,260 - Lòng chàng lúc nào cũng băng-khuâng, nào là nhớ cảnh chiều qua, nào là nhớ mặt nàng, nào là nghĩ đến chỗ tình-cờ may-mắn

gặp nhau. Thế là lúc sáng ra, chàng vội-vàng đi ra chỗ đó với đầy lòng si-tưởng.

Câu 261,262 - Những nào có thấy ai ở đó nữa đâu. Chỉ thấy bãi cỏ xanh-rì vắng teo, và ngòi nước trong-veo lặng-lẽ chảy, chẳng còn bóng ai chiếu xuống nữa.

Câu 263,264 - Chàng đứng tần-ngần đó mãi, bỗng thấy gió chiều thổi đến như khêu-gợi nỗi sầu, và những ngọn lau-sậy hiu-hắt phát-phổ như có vẻ trêu-gheo chế-nhạo chàng.

Câu 265,266 - Riêng cái trò tưởng-tử nó vẫn thế: nhớ thì ít, mà càng tưởng càng nại mãi ra hóa nhớ nhiều. Chàng càng tưởng càng nhớ quá, chàng nghĩ rằng thế nào cũng phải đến tận nhà nàng thì mới gặp được nàng, cũng như Bùi-Hàng xưa có đến Lam-Kiều mới gặp được Vân-Anh, nên chàng xăm-xăm theo lối đi thẳng đến nhà Kiều.

Câu 267,268 - Những ôi! Khi đến nơi, thì chỉ thấy tường cao ngất, cổng đóng kín, trông có vẻ rất trang-nghiêm thăm-thăm, thật là hết cách đưa nhân tin-tức.

Câu 269,270 - Trên ngọn tường thì có mấy cành liễu lơ-thở như mảnh che, và mấy con hoàng-oanh đang liu-lô học nói ở trên cành như có ý mỉa-mai chế-nhạo chàng.

Câu 271,272 - Chàng nhòm qua khe công, thì chỉ thấy mây lẩn cửa đóng gài then cẩn-thận và hoa rụng đầy thềm, mà chẳng thấy bóng ai.

Câu 273 đến 276 - Chàng đứng ngắm tần-ngần suốt một giờ lâu, rồi đi dạo quanh khu nhà, thì thấy mé sau khu nhà Kiều có nhà một người lái buôn xa ở mãi vùng Ngô Việt chưa về, nhà vẫn bỏ vắng, bỗng không ai ở?

Câu 277,278 - Chàng mới mượn cơ là du-học mà hỏi thuê, rồi chàng dưỡng-hoàng thông-thả mang túi đàn, mang cặp sách dọn đến ở.

Câu 279,280 - Nơi nhà này có cây cảnh đẹp, có núi non-bộ bằng đá, nhất là lại có mái hiên ngói ngắm cảnh, biển đề là "Lâm Thúy Hiên", nét chữ thiếp vàng còn chưa phai.

Câu 281,282 - Chàng rất mừng rằng: cứ suy ý ba chữ đề ở biển này mà đoán, thì chắc chàng và Kiều đã có duyên trời định từ ba kiếp xưa với nhau. (Chàng suy-đoán rằng: "Biển nét vàng đề chữ Lâm-Thúy hiên, thế tức là: Đây là chỗ hiên Kim (vàng) vợ (lâm) được Thúy (Kiều) - Xem lời chú-giải số 32 và lời đính-chính câu 281 trên đoạn này.)

Câu 283,284 - Từ ngày đến ở đây, ngày-ngày chàng ngồi trong cửa sổ mở hé nửa cánh cửa ra mà ghé mắt trông sang phía tường nhà họ Vương.

Câu 285,286 - Tuy chỉ gấn trong gang tấc, nhưng rở như đồng tiên khóa cửa, nguồn Đào lập lồi, rở gấn mà hóa xa-xôi tít-mù, chẳng thấy bóng Kiều ra vào bao-giờ.

Câu 287,288 - Tính từ hôm chàng dọn đến ở nơi nhà thuê này, dần-dà đã gấn hai tuần giảng rồi.

Câu 289,290 - Bỗng một hôm trời êm gió mát, tình-cờ chàng thấy bên kia tường, như có bóng người đi thướt-tha ở dưới cây đào.

Câu 291,292 - Chàng tưởng gầy đàn, liền buông cây đàn xuống và vội-vàng xóc áo chạy ra, thì người đã đi khỏi rồi, chỉ còn mùi nước hoa thơm ngào-ngạt.

Câu 293,294 - Chàng đi men theo quanh bức tường gấm mà sẽ ngó xem, thì bỗng thấy một cành kim-thoa vướng gài ở trên cành cây đào.

Câu 295,296 - Chàng liền giở tay lên, sẽ nhấc cao chiếc thoa lên mà lấy đem về. Chàng nghĩ : "Cái của quý ở nơi khuê-các này có-sao mà lại đến đây?"

Câu 297,298 - Ta ngắm coi : người đẹp sang như thế, mà của quý-báu như vậy, nếu mà chẳng có duyên với nhau, thì sao lọt vào tay ta cầm được ?"

Câu 299,300 - Rồi lúc nào chàng cũng cầm luôn trên tay mà ngắm-nghĩa cho đến mãi tới đêm quên cả nằm ngủ, và lúc nào mùi hương trăm chiếc thoa chưa phai cũng thoảng bốc lên làm cho lòng chàng say-sửa ngủi mãi.

Câu 301,302 - Ngày hôm sau trời mới mờ sáng, đã thấy bóng người quanh-quẩn ra ý tìm-tòi ở dưới gốc đào bên kia tường.

Câu 303,304 - Chàng đã có ý đợi chờ, mới đứng cách mặt bên này bức tường mà đưa lời sang nói để ướm xem lòng người bên kia tỏ ra sao.

Câu 305,306 - "Minh bỗng không, tình-cờ bắt được một cành kim-thoa, muốn trả lại mà chẳng biết là của ai !"

Câu 307,308 - Chàng nói vừa dứt lời, thì nghe có tiếng giọng trẻ mềm đang yêu thưa lại ngay rằng : "Tôi rất cảm-ơn lòng người quân-tử chẳng sá gì chút của rơi mà mong trả lại."

Câu 309,310 - Chiếc thoa của tôi nào có là của đáng mấy mớ dẫu, nhưng tấm lòng trọng-nghĩa khinh tài của người mới thật đáng quý không biết bao nhiêu mà kể cho xiết được."

Câu 311,312 - Chàng biết đích-xác ý Kiều rồi, mới nói : "Tôi đây vẫn là chỗ hàng-xóm láng-giềng, ra vào gấn đây luôn-luôn thôi, chứ nào phải người xa-lạ gì đâu !"

Câu 313,314 - Đã lâu lắm rồi, mãi đến hôm nay, mới nhờ chút của rơi này mà được gặp nhau, thật là đã làm rầu-rĩ thiếu-não lòng tôi lâu lắm!

Câu 315,316 - Vậy xin cô hãy đừng chân đứng đợi một chút cho tôi được gan hỏi căn-kẻ đôi câu cho hiểu lòng nhau."

Câu 317,318 - Rồi chàng vội chạy về nhà lấy thêm đôi xuyên vàng và một vuông khăn là đồ đem ra.

Câu 319,320 - Chàng lanh-lẹ sẽ ghé chân vào nét triện mây đắp nổi ở bức tường gấm làm bức mà trèo qua ngọn tường. Sang bên kia rồi, chàng nhận đúng rõ-ràng là người hôm nọ.

Câu 321,322 - Lúc mới, hai người còn sượng-sùng giữ ý rụt-rè, chàng thì đưa mắt nhìn tận mặt, nàng thì cúi đầu e-thẹn.

Câu 323,324 - Chàng sẽ nói: "Từ hôm bất-kỳ gặp-nhau, lòng tôi lúc nào cũng âm-thầm mong cô, nhớ cô, rõ thật mệt nhọc quá.

Câu 325,326 - Người tôi vốn đã thanh gầy như cành mai, lại vì mong-nhớ mà hao-mòn thêm, lắm lúc như muốn lả xuống. Nhưng may sao giới dun-đuối còn có hôm nay được gặp nhau ở đây.

Câu 327,328 - Suốt cả tháng nay, lòng tôi lúc nào cũng như gửi ở bên cô, tuy không chắc được gặp cô nữa, nhưng tôi vẫn một mực liều thân giữ một niềm, chẳng khác gì anh thợ cày ngày-ngày ra ngồi gốc cây mà đợi thổ.

Câu 329,330 - Nay tiện đây tôi xin hỏi cô: chẳng hay cô có lòng chiếu-cô đến kẻ-hèn này không?"

Câu 331,332 - Kiều thấy chàng hỏi câu hệ-trọng quá, bụng nàng rất ngán-ngỡ, mới thưa rằng: "Gia-dình tôi là một nhà nền-nếp trong-sạch trang-nghiêm, còn tôi là một gái quê mùa thật-thà biết giữ lễ-nghĩa.

Câu 333,334 - Dù có hẹn-hò về cuộc tình-duyên nữa, thì việc nên hay không nên, cũng phải tùy lòng cha mẹ định-liệu.

Câu 335,336 - Chứ giờ đây, vì lòng quân-tử quá thượng mến tôi mà hỏi tôi như vậy, thì tôi còn trẻ thơ quá, biết đâu mà dám thưa lại!"

Câu 337,338 - Chàng nói: "Đành vậy, nhưng sự giới nay gió mai mưa, biến-đổi khó liệu trước được; để đã mấy khi chúng ta tình-cờ gặp ngày xuân vui như thế này.

Câu 339,340 - Nếu cô không xét soi thấu-rõ tâm tình-si của tôi, thì thiệt-thời cho tôi quá, mà chẳng ích gì cho ai cả.

Câu 341,342 - Tôi chỉ xin cô gan-bó với tôi một lời trước thôi, cho tôi được đành lòng yên-chí, rồi sau tôi sẽ xin liệu cách tìm người đi lại moi-manh đường-hoàng, cô chờ ngại.

Câu 343,344 - Một khi chúng-ta đã gắn-bó một lời với nhau rồi thì dù ông giời kia có phụ tác lòng thành của chúng ta chẳng nữa, chúng ta cũng đành cùng liêu bỏ qua cả cuộc đời xuân xanh của chúng ta, không lấy ai nữa.

Câu 345,346 - Còn như nếu chính cái độ-lượng bao-dung của cô như độ-lượng vui hòa mùa xuân bao-dung cả muôn-vật kia, nay nó lại quá hẹp-hội; chẳng bao-dung tôi, thì chẳng hóa ra thiệt-thòi cho công đeo-đuổi của tôi lắm ru !"

Câu 347,348 - Nàng đứng im-lặng nghe lời chàng êm-ái như ru. Những lời êm-ái như gió xuân đó dễ khiến lòng nàng mê say nao-núng lộ ra khoe-mắt ngại-ngùng, e-thẹn ở trước mặt chàng.

Câu 349,350 - Rồi nàng ngấp-nguống ngổ lời thưa rằng : "Trong buổi gặp nhau mới-mẻ ta còn lạ-lùng nhau này mà để chàng phải nài gạn mãi, em nề lòng chàng lắm, không lẽ nào cấm lòng không nhận lời chàng được.

Câu 351,352 - Vậy em xin thưa, tâm-lòng chàng quân-tử đã đem mang đến em quá tha-thiết như vậy, thì em xin trân-trọng nhận lời sẽ kết-nghĩa trăm năm thủy-trung với chàng và xin giữ lời này lâu bền như tạc vào bia đá, khắc vào biển vàng."

Câu 353,354 - Được Kiều nhận lời, chàng thật há-hê, lòng như được cởi mở ra, liền giở cành kim-thoa và gói khăn hồng bọc đôi xuyên vàng cẩn trọng trao tận tay Kiều,

Câu 355,356 - Và nói : "Cuộc trăm-năm của đôi ta kể từ hôm nay, và tôi xin nàng nhận cho một chút của này làm kỷ-niệm, ghi nhớ mãi-mãi".

Câu 357,358 - Kiều cũng lấy chiếc quạt nàng có vẽ đóa hoa quỳ cầm sẵn ở tay, và chiếc thoa vừa nhận được, cùng để vào hai bàn tay mà kính-cẩn nâng lên ngang mặt trao dâng cho chàng, để đánh đổi lấy đôi xuyên vàng của chàng tặng.

Câu 359,360 - Hai bên cùng trao lời thề-hẹn gắn-bó chặt-chẽ như keo sơn với nhau vừa xong thì mé sau như có tiếng người xôn-xao.

Câu 361,362 - Thế là vội-vàng chia tay nhau, chàng thì về thư-phòng, nàng thì về lầu-trang.

### NHỮNG CÂU và CHỮ CÓ Ý MỐC NỔI

A - Hai câu đầu đoạn này "Cho hay là giống hữu-tình, Đố ai gở mối tơ mảnh cho xong " vừa làm câu rất hay để chuyển-tiếp cuộc tưởng-tư của Kiều với cuộc tưởng-tư của Kim-Trọng thật khấn-thiết với nhau, lại

khéo dùng chữ "đô ai" vừa để khuyên người đời chớ có để lòng vướng vào mối tơ-tình mong-manh lúc mới mà rồi gỡ khó ra, vừa để khuyên đời chớ trách "giông hữu-tình" vướng vào lưới tình như Kim-Trọng Thúy-Kiều, chỉ vì một cái "nghe theo" "nhác thấy" lúc đầu mà rồi khó gỡ.

Câu "Nỗi nằng canh-cánh bên lòng biêng khuây" dùng ý móc nối với nhiều câu ở dưới. Vì chàng băng-khuâng nỗi nằng nên mới có sự giông sâu suốt đêm dài mất ngủ, càng khắc càng chầy, hết ngấm vững giăng khuyết lại ngấm đĩa dầu hao; mới có sự buông vắn lạnh-lẻo, bút khô mực, đàn chùng dây; mới có sự mở-tướng mộng-hồn nằng đến, đốt hững chào mừng, pha trà cùng uống; rồi ngày hôm sau mới có sự vội-vả ra nỗi kỳ-ngộ để bị nhìn lau sậy nó kháy trêu; lại xăm-xăm đến Lam-Kiều để bị nghe chim oanh nó mia-mai.

Hai câu : "Mấy lần khóa kín song the  
Bóng hồng liệu nẻo đi về chiêm-bao "  
móc nối khẩn-thiết với hai câu :

"Mành tướng phân-phát gió đàn,  
Hững gây mùi nhớ , trà khan giọng tình"  
vì chàng Kim tướng-tướng như Kiều đã đóng cửa đi ngủ, cho mộng hồn được lại với chàng, nên khi thấy gió làm bức mành tướng kêu, chàng cho là mộng hồn Kiều đến thăm mình, nên chàng đốt hững, pha trà đón-tiếp.

Câu "Làm chi đem thói khuyh thành trêu người" ở đoạn này ứng với câu "Khách đã lên ngựa người còn nghe theo" ở đoạn trên.

B - Những câu "Gió chiều như gọi cồn sâu"  
"Nước ngấm trong vắt thấy gì nữa đâu"  
ở đoạn này tả lòng Kim-Trọng băng-khuâng nhớ Kiều, đối lại với những câu:  
"Bóng tà như giục cồn buồn"  
"Dưới cầu nước chảy trong veo"

ở đoạn trên tả Kiều băng-khuâng nhớ Kim-Trọng.

Câu "Lỡ-thở tờ liễu buông mành" ở trước nhà Kiều, ngấm tả lòng Kim-Trọng bức vì những cành liễu có -thê che khuất bóng Kiều, đối lại với câu "Bên cầu tờ liễu bóng chiều thướt-tha" ở đoạn trên, ngấm tả lòng Kiều trách liễu hình như phát-phổ đưa Kim-Trọng đi để trêu nàng.

Những câu mục B trên này ngoài thì tả cảnh thiên-nhiên thật hay đúng với thời-gian, đúng với địa-điểm, trong thì ngấm tả tình người đúng với tâm-ly, đúng với hoàn-cảnh, nên ta càng đọc càng thấy hay, hay về lời văn thanh-tạo, hay về ý văn thâm-thúy lâm-ly.



C - Ở câu "Gió đâu sịch bức màn màn" thì gió thổi màn làm cho Kiều đương mở tỉnh dậy, mắt bóng Đạm-Tiên. Ở câu "Mành tướng phân-phát gió đàn" thì gió thổi màn làm cho Kim-Trọng đương tỉnh hóa mở như thấy mộng hồn Kiều : ý văn móc nối nhau rất kỳ-diệu.

Vẫn một cảnh nước trong, ở câu "Dưới dòng nước chảy trong veo" thì làm cho Kiều ngẩn-ngờ, không còn bóng chàng Kim cưỡi ngựa qua cầu nữa; ở câu "Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu" thì làm cho chàng Kim ngẩn-ngờ, không còn bóng Kiều chiếu ở dưới nước như hôm qua nữa.

Chữ "làm chi" ở câu "Người đâu gặp-gỡ làm chi" thì tả lòng Kiều đương mừng bỗng lo; chữ "thỉ chi" ở câu "Thỉ chi đem thói khuynh thành trêu người" thì làm cho Kim-Trọng đương lo hóa mừng.

Chữ "nét vàng" ở câu "Có hiên Lãm-Thúy nét vàng chứa phai" mới đọc thì tưởng là thừa, chỉ đặt để lấy vần với câu trên, nhưng đâu phải thế, chính chữ "vàng" này là chữ rất quan-trọng trong câu này. Chữ Lãm-thúy hiên mà thiếp vàng, nói ngược lại có phải là "Kim lãm thúy hiên" không ? Rõ-ràng nghĩa là : "Đây là chỗ mái hiên chàng họ Kim võ được nàng Thúy" thành ra điểm tốt qua sự suy-đoán của chàng, chàng chỉ đoán lấy được Thúy chị, có ngờ đâu lấy được cả Thúy em !

---

ĐOẠN V (90 câu)

VÀNG ĐÁ AN-CÁN  
TÓC TỔ CĂN-VẠN

Câu 363	Từ phen đã biết <u>tuổi</u> vàng,	1
	Tình càng thâm-thía, dạ càng ngẩn-ngổ.	
365	<u>Sông</u> <u>Tướng</u> một giải nông sờ,	2
	Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.	
367	Một tướng tuyết <u>um</u> sương che,	
	<u>Tin</u> <u>xuân</u> đâu dễ đi về cho <u>năng</u> !	3
369	Lần-lần ngày gió đêm giăng,	
	<u>Thửa</u> <u>hồng</u> <u>rậm</u> <u>lục</u> đã chùng xuân qua.	4
371	Ngày vừa <u>sinh-nhật</u> ngoại-gia,	5
	Trên <u>hai</u> <u>đường</u> , dưới nửa là hai em.	6
373	Túng-búng sấm-sửa áo xiêm,	
	<u>Cần</u> <u>dựng</u> một lễ, quỳ đem tác thành.	7
375	<u>Nhà</u> <u>lan</u> thanh vắng một mình,	8
	Ngâm cổ <u>hội-ngộ</u> đã rành hôm nay.	9
377	<u>Thi-trần</u> <u>thức-thức</u> sẵn bày,	10
	Gót sen thoãn-thoát dạo ngay <u>mé</u> tướng.	
379	Cách hoa sẽ <u>dáng</u> tiếng vàng,	11,12
	Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.	
381	" Trách lòng hồ-hững với lòng,	
	<u>Lửa-hưởng</u> chốc để lạnh-lùng bấy lâu!	13
383	Những là <u>đáp</u> <u>nhớ</u> đôi sầu,	
	Tuyết sương nhuộm nửa mái <u>đầu</u> <u>hoa-dâm</u> ."	14
385	Nàng rằng : " <u>Gió</u> <u>bát</u> <u>mưa</u> <u>cầm</u> ,	15
	<u>Đã</u> <u>cam</u> <u>tê</u> với tri-âm bấy chầy.	16
387	Vàng nhà <u>được</u> buổi hôm nay,	
	Lấy lòng gọi chút ra <u>đây</u> <u>ta</u> <u>lòng</u> ."	17
389	Lần theo <u>núi</u> <u>gia</u> đi vòng,	18
	Cuối tướng dưỡng có neo thông mới rào.	

Câu 391	Xấn tay mở khóa <u>động</u> Đào,	19
	Rẽ mây tròng tỏ lối vào <u>Thiên-Thai</u> .	20
393	Mặt nhìn mặt, càng thêm tuổi,	
	Bên lời <u>vạn-phúc</u> , bên lời <u>hàn-huyên</u> .	21
395	Sánh vai về chôn <u>thử-hiên</u> ,	
	<u>Góp</u> lời <u>phong nguyệt</u> nặng <u>nguyên non-sông</u> .	22
397	Trên yên <u>bút giá</u> , <u>thi-đồng</u> ,	23
	<u>Đạm thanh</u> một bức tranh <u>tùng treo</u> lên.	24
399	<u>Phong</u> <u>sử</u> <u>được</u> về <u>thiên-nhiên</u> .	25
	<u>Mặn</u> <u>khen</u> nét <u>bút</u> càng <u>nhìn</u> càng <u>tuổi</u> .	26
401	Sinh <u>rằng</u> : " <u>Phác</u> <u>họa</u> vừa <u>rời</u> ,	27
	<u>Phẩm</u> <u>đề</u> xin <u>một</u> <u>vài</u> <u>lời</u> <u>thêm</u> <u>hoa</u> ."	28,29
403	Tay <u>tiên</u> <u>gió</u> <u>táp</u> <u>mưa</u> <u>sa</u> ,	30
	<u>Khoảng</u> <u>trên</u> <u>vây</u> <u>bút</u> <u>thảo</u> <u>và</u> <u>bốn</u> <u>câu</u> .	
405	<u>Khen</u> : " <u>Tài</u> <u>nhả</u> <u>ngọc</u> <u>phun</u> <u>châu</u> ,	31
	<u>Nàng</u> <u>Ban</u> , <u>ả</u> <u>Tạ</u> <u>cũng</u> <u>đâu</u> <u>thế</u> <u>này</u> !"	32
407	<u>Kiếp</u> <u>xửa</u> <u>tu</u> <u>ví</u> <u>chứa</u> <u>dây</u> ,	
	<u>Phúc</u> <u>nào</u> <u>nhắc</u> <u>được</u> <u>giá</u> <u>này</u> <u>cho</u> <u>ngang</u> ?"	
409	<u>Nàng</u> <u>rằng</u> : " <u>Trộm</u> <u>liếc</u> <u>dung</u> <u>quang</u> ,	33
	<u>Chẳng</u> <u>sân</u> <u>ngọc</u> - <u>bội</u> , <u>thì</u> <u>phưởng</u> <u>kim</u> - <u>môn</u> ."	34
411	<u>Nghĩ</u> <u>minh</u> <u>phận</u> <u>mỏng</u> <u>cánh</u> <u>chuồn</u> ,	
	<u>Khuôn</u> <u>xanh</u> <u>biết</u> <u>có</u> <u>vuông</u> <u>tròn</u> <u>mà</u> <u>hay</u> ?"	35,36
413	<u>Nhớ</u> <u>từ</u> <u>năm</u> <u>hãy</u> <u>thở</u> - <u>ngây</u> ,	
	<u>Có</u> <u>người</u> <u>tướng</u> - <u>sĩ</u> <u>đoán</u> <u>ngay</u> <u>một</u> <u>lời</u> :	37
415	" <u>Anh</u> - <u>hoa</u> <u>phát</u> <u>tiết</u> <u>ra</u> <u>ngoài</u> ,	38
	<u>Nghìn</u> <u>thu</u> <u>bạc</u> - <u>mệnh</u> , <u>một</u> <u>đời</u> <u>tài</u> - <u>hoa</u> ."	
417	<u>Trông</u> <u>người</u> <u>lại</u> <u>ngắm</u> <u>đến</u> <u>ta</u> ,	
	<u>Một</u> <u>dây</u> , <u>một</u> <u>mỏng</u> , <u>biết</u> <u>là</u> <u>có</u> <u>nên</u> ?"	
419	<u>Sinh</u> <u>rằng</u> : " <u>Giải</u> <u>cầu</u> <u>là</u> <u>duyên</u> ,	
	<u>Xửa</u> <u>nay</u> <u>nhân</u> <u>định</u> <u>thắng</u> <u>thiên</u> <u>cũng</u> <u>nhieu</u> ."	39
421	<u>Ví</u> <u>dù</u> <u>giải</u> - <u>kiết</u> <u>đến</u> <u>điều</u> ,	40
	<u>Thì</u> <u>đem</u> <u>vàng</u> <u>đá</u> <u>mà</u> <u>liều</u> <u>với</u> <u>thân</u> ."	41
423	<u>Đủ</u> <u>điều</u> <u>trung</u> - <u>khúc</u> <u>ân</u> - <u>cần</u> ,	42
	<u>Lòng</u> <u>xuân</u> <u>phối</u> - <u>phối</u> , <u>chén</u> <u>xuân</u> <u>tàng</u> - <u>tàng</u> .	
425	<u>Ngày</u> <u>vui</u> <u>ngấn</u> <u>chẳng</u> <u>đầy</u> <u>gang</u> ,	
	<u>Trông</u> <u>ra</u> <u>ác</u> <u>đã</u> <u>ngâm</u> <u>gương</u> <u>non</u> <u>Đoài</u> ."	43
427	<u>Váng</u> <u>nhà</u> <u>chẳng</u> <u>tiện</u> <u>ngồi</u> <u>dai</u> ,	
	<u>Giã</u> <u>chàng</u> , <u>nàng</u> <u>mới</u> <u>kíp</u> <u>dời</u> <u>song</u> <u>sa</u> .	

Câu 429	Đến nhà, vừa thấy tin nhà :	
	Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.	
431	Cửa ngoài vội rủ rèm the ,	
	Xăm-xăm băng lối vườn khuya một mình.	
433	Nhật thừa <u>gương</u> <u>giội</u> <u>đầu</u> <u>cành</u> ,	44
	Ngon đèn trông lọt <u>trướng</u> <u>huyền</u> <u>hát</u> -hiu.	45
435	Sinh vừa tựa án thiu-thiu,	
	Dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê.	
437	<u>Tiếng</u> <u>sen</u> sẽ <u>động</u> <u>giác</u> <u>hòe</u> ,	46,47
	Bóng giăng đã xế <u>hoa</u> <u>lê</u> <u>lại</u> <u>gần</u> .	48
439	Bâng-khuâng <u>đỉnh</u> <u>Giáp</u> , <u>non</u> <u>Thần</u> ,	49
	Còn ngờ <u>giác</u> <u>mộng</u> <u>đêm</u> <u>xuân</u> <u>mở</u> -màng.	
441	Nàng rằng : "Khoảng vắng <u>đêm</u> <u>trướng</u> ,	
	Vì <u>hoa</u> <u>nên</u> <u>phải</u> <u>đánh</u> <u>đường</u> <u>tìm</u> <u>hoa</u> .	50
443	Bây-giở rõ mặt đôi ta,	
	Biết đâu rồi nửa <u>chàng</u> <u>là</u> <u>chiêm</u> -bao !"	
445	Vội mừng làm lễ rước vào,	
	<u>Đài</u> - <u>sen</u> <u>nói</u> <u>sáp</u> , <u>song</u> - <u>đào</u> <u>thêm</u> <u>hưởng</u> .	51,52
447	<u>Tiên</u> <u>thê</u> <u>cùng</u> <u>thảo</u> <u>một</u> <u>trướng</u> ,	53,54
	Tóc mây một món dao vàng chia đôi.	
449	Vững giăng vắng-vác giữa <u>giời</u> ,	
	Đình-ninh hai miệng, một lời song-song.	
451	Tóc tổ <u>cần</u> - <u>vạn</u> <u>tác</u> <u>lòng</u> ,	
	Trăm năm <u>tạc</u> <u>một</u> <u>chữ</u> " <u>đồng</u> " <u>đến</u> <u>xương</u> .	55

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 367 - "Một tường tuyết umber sớng che" - Câu này nghĩa là : chỉ có một bức tường phân cách hai nhà thôi, thế mà sao trông nó có vẻ nghiêm-trang lạnh-lùng như tuyết umber, như sớng che mù-mịt hết lối thông tin-tức. Chữ "umber" câu này các bản Kiều quốc-ngữ bản thì in là "điêm", bản thì in là "trở" hay là "chở". Đó là vì chữ "umber" nôm viết là 黑日 (ám là tối, tiếng nôm ta đọc trạnh ra là umber), sau vì khắc đi khắc lại, khắc lầm 黑日 (umber) ra 黑点 (điêm). Tôi đã thấy có bản nôm in là 黑点 (điêm) như vậy. Các nhà xuất-bản Kiều quốc-ngữ sau, người thì theo nguyên bản nôm dịch là "... tuyết điêm sớng che"; người thì thấy chữ "tuyết

điểm" vô-nghĩa, mới đôi là "tuyết trở<sup>3</sup> trở<sup>1</sup> sống che" hay "tuyết đón sống che" cho có nghĩa. Nhưng chữ tuyết điểm vô-nghĩa đã đành, mà chữ "trở che" hay "che đón" cũng không đúng nghĩa ở chỗ này, vì "che chở" có nghĩa là bênh-vực, chữ không có nghĩa là che kín đường thông tin-tức. Còn "trở che" thì không ai nói, người ta chỉ nói "ngăn-trở, ngăn trở hay cách trở" để tỏ ý ngăn-cách.

Vậy xin đính-chính câu này là : "Một tướng tuyết umber sống che  
没 挂 雪 霜 霜 雪" cho thật đúng chữ đúng nghĩa.

Câu 374 - "Cần đứng một lễ quý đem tác thành" - Chữ "cần đứng" nghĩa đen là đứng một mớ rau cần, nghĩa bóng là nói khiêm đứng một lễ quê mùa đốn-bạc. Chữ cần đứng này lấy điển sách xưa nói: có một người trồng được ruộng rau cần, mình ấn thấy ngon, mới mang một bó to đi biếu quan, quan ăn chê không ngon, người kia xấu-hổ trở-về. Sau người ta dùng chữ cần để nói khiêm lễ vật quā cấp của mình cho ai.

"Quý đem tác thành" nghĩa là đem tỏ tâm lòng thành kính quý mến họ ngoại như hoa quỳnh lúc nào cũng hướng về mặt trời. Tác giả đặt chữ "quý đem tác thành" đối với "cần đứng một lễ" thật hay, thật trang trọng, nhưng nghĩa hơi khó hiểu. Người sau không hiểu mới đổi là "biện đứng một lễ, xa đưa tác thành".

Câu 376 - "Ngâm cổ hội-ngộ đã rành hôm nay" - Chữ rành 停 với chữ đành 停, các bản Kiều nôm thường khắc là "停 đành" cả. Suy xét thì chữ này ở câu này phải để là "rành" mới đúng nghĩa hơn.

Câu 378 - Chữ "mé" và chữ "mái", chữ nôm cũng viết là 厓. Câu này các bản quốc-ngữ đều dịch là "Gót sen thoãn-thoát dạo ngay 'mái' tưởng" thật là sai nghĩa. Tưởng làm gì có mái, mà cho là tưởng có mái nữa, thì hóa ra Kiều dạo tới nhảy qua tưởng chăng ?

Vậy nên phải phiên-âm là : "...dạo ngay mé tưởng" mới đúng.

Câu 404 - "Khoảng trên vẩy bút thảo và bốn câu" - Tam-Quốc có câu : "Văn bất gia điểm, nhất huy nhi lựu, 文 不 加 点, 一 揮 而 就", Văn không thêm chấm nào, một vẩy bút là xong" để tả tài Hàm-Dan-Thuần 13 tuổi, vâng lệnh quan thảo bài bia kỷ-niệm Hiếu nữ Tào Nga.

Những bản Kiều quốc-ngữ viết là "vẩy bút" hay là "dùng bút" đều là không biết điển này mà sửa lại thành ra sai nghĩa cả. Bởi vậy cần phải đính-chính và xác-định lại cho thật đúng.

CHU-GIAI và DAN-ĐIEN

1/ Đá biết tuổi vàng : ý nói Kim-Trọng đã gạn hỏi biết đích-xác được lòng Kiều rồi như dùng đá thử biết đích-xác được vàng mấy tuổi. Trước kia người buôn vàng ta vẫn dùng một hòn đá màu đen để vạch thời vàng lên xem vết vàng ở mặt đá mà nhận biết tuổi vàng là bao-nhiều : vàng nguyên chất là vàng 10 tuổi, càng pha nhiều đồng thì tuổi càng giảm đi, thí-dụ nói vàng 7 tuổi là vàng có pha 3 phần đồng, chỉ có 7 phần là vàng.

2/ "Sông Tương..... cuối kia" - Hai câu 365,366 này lấy ý ở bài thơ trong tình-sử :

君在湘江頭

Chàng thì ở khúc đầu sông Tương ,

Quân tại Tương giang đầu,

妾在湘江尾

Thiếp thì ở đoạn cuối sông Tương.

Thiếp tại Tương giang vĩ.

相顧不相見

Cùng ngó trông nhau mà cùng chẳng thấy nhau.

Tương cố bất tương kiến,

(Chỉ cảm thấy nhau ở chỗ): Chúng ta cùng uống nước sông Tương.

同飲湘江水

Đồng ẩm Tương giang thủy.

3/ Tin xuân là tin-tức thư-từ kể tâm-tình yêu nhớ nhau .

4/ Thửa hồng rậm lục - Thửa hồng là hoa đã ít đi; rậm lục là lá cây đã mọc nhiều và màu xanh thẫm hơn. Câu này lấy ý ở câu truyện Tây-Sử-ông-Ký : " Lục ám, hồng hi, xuân khứ gia : 綠暗紅稀 春去也 : lá cây màu xanh đã sẫm, hoa đỏ cây đã thưa, thế là mùa xuân đã đi rồi.

5/ Sinh-nhật ngoại gia là lễ sinh-nhật nhà họ ngoại.

6/ Hai đưỡng là hai cha mẹ, chữ hán là 双堂 song đưỡng (hai đưỡng) tức là nghiêm-đưỡng 嚴堂 là cha, và tử-đưỡng 慈堂 là mẹ; hay xuân-đưỡng 椿堂 (cha) và huyên-đưỡng 萱堂 (mẹ).

7/ Cần đứng - Xem lời xác-định câu 373 trên đoạn này.

Tác thành là tấm lòng thành-kính.

8/ Nhà lan - chữ hán là 蘭室 lan thất (nhà có hoa lan thơm-tho tức là nhà có vẻ vui đẹp tao-nhã.

9/ Hội-ngộ 會晤 là họp mặt truyện trò với nhau một buổi.

10/ Thì trân 時珍 là những đồ ăn ngon quý trong mùa như các thứ trái cây.

Thức thức là thứ nọ thứ kia.

Câu "Thi trần thức thức sản bày" này rất hay, và tác-giả tả ý đề-phòng tinh-tế của Kiều. Trước khi sang hội-ngộ với Kim-Trọng, nàng sắp-sửa việc nhà chu-đáo để phòng khi cha mẹ về khỏi ngỡ nàng bỏ nhà đi cả ngày. Nàng bày sẵn một bàn bánh trái để khi về, ai cũng tưởng là nàng vẫn luôn-luôn mong đợi cha mẹ và các em. Nhiều nhà chú-thích truyện Kiều cho câu này là thừa, đáng bỏ, thật là vô-ý-thức. Ông Nguyễn-Khắc-Hiếu thi cho là tác-giả đặt câu này rồi quên không nói là để làm gì. Ông Trần Trọng-Kim thì nói: không biết Kiều bày những đồ thi trần đó để làm gì. một ông Tàu dịch truyện Kiều diễn ra cuốn Thanh Tâm tài Nhân thì nói là Kiều làm đồ uống rượu để đem sang nhà Kim-Trọng, vì tục Tàu cuộc vui phải có ăn uống. Ôi cái nẻo thông phải rạch rào mới được lời đi, búng qua sao được mâm thi-trần thức thức sản bày! Thật rất vô-ly, chẳng khác gì ông Hiếu cho là tác-giả bỏ quên mâm đồ.

11/ Dắng là sẽ ho một tiếng để làm hiệu trước khi nói.

12/ Tiếng vang là tiếng trong vang êm-ái dễ nghe.

13/ Lửa hưởng là cái tình yêu đã thề với nhau, do chữ hưởng hỏa tình 香火情 dịch ra. Hưởng hỏa tình là tình khói lửa, vì lúc thề với nhau vẫn thường đốt hương mà cùng thề ở trước giời đất, quỷ thần.

14/ Hoa dâm - Ở Bắc-Việt có cây dâm, nhị hoa cái trắng cái đen, mọc thành chùm lẫn lộn nhau, nên người tóc dờ bạc dờ đen gọi là đầu hoa dâm.

15/ Gió bắt mưa cầm - Thơ Tiên Khởi đời-Dường: "咫尺愁風雨, 匡廬不可登": Chỉ sách sâu phong vũ, Khuông Lữ bắt khả đặng: Chỉ gần trong gang tấc thôi, mà buồn nỗi vì mưa gió mà không lên được núi Khuông-Lữ. Câu "Gió bắt mưa cầm" lấy điển ở câu thơ này.

16/ Cam là chịu lỗi - Tri âm: Bá-Nha gảy đàn, Chung-Kỳ nghe tiếng đàn biết là Bá-Nha bụng nghĩ gì khi gảy đàn; Bá-Nha liền kết bạn với Chung-Kỳ, gọi là bạn tri-âm, nghĩa là bạn biết lòng nhau.

17/ Tạ lòng là tạ lỗi phụ-lòng mong đợi nhau.

18/ Núi giả là núi chất bằng đá làm cảnh ở trong vườn cảnh. Chữ hán gọi là giả sơn.

19/ Động Đào là cảnh tiên - Xem lời chú-giải số 39 ở đoạn III.

20/ Thiên-Thai - Núi Thiên-Thai ở tỉnh Triết Giang bên Tàu, phong cảnh rất đẹp. Tưởng truyện: đời nhà Hán có Lưu-Thần và Nguyễn-Triệu vào núi Thiên-Thai hái thuốc gặp hai nàng gái tiên, lưu lại ở đó nửa năm rồi xin về. Khi về đến nhà thì ra đã được 7 đời. Bởi vậy sau gọi cảnh tiên là Thiên-Thai.

21/ Vạn phúc, hàn huyền - Lê Tàu: vạn phúc là lời đàn-bà chào

ai, tỏ ý chúc mừng. Hàn huyền là lời đàn-ông chào ai tỏ ý hỏi thăm sức-khỏe rét (hàn), ấm (huyền), thế nào.

22/ Góp lời phong nguyệt nghĩa đen là kể những câu thơ vinh gió thưởng nguyệt, nghĩa bóng là nói đến những chuyện tình tử vui vẻ với nhau. Câu này lấy điển ở câu thơ đũa mực-đồng là thân kiếp sau của nàng Viên-Trạch, đọc khi thấy chàng Lý-Nguyên là tình nhân kiếp trước lại thăm (Xem câu thơ thứ hai ở lời chú-thích số 15 Đoạn IV).

23/ Bút giá là cái giá để gác bút. Thi đồng là cái ống để đựng những bài văn, thơ viết vào giấy cuộn lại. Bút giá, thi đồng là hai thứ trang sức bày trên án tử của văn-sĩ.

24/ Đạm thanh là lời vẽ bằng mực nhạt lỏng, thường gọi là tranh thủy-mạc. Tranh tùng là tranh vẽ cây thông.

25/ Vẻ phong sương là vẻ già cứng vì đã chịu nhiều phen gió bão to, sương tuyết lạnh, của cây thông. Người xưa quý cây thông vì cây thông thẳng cứng cao vững, lại chịu được sương tuyết mùa đông vẫn xanh tốt, ví như người quân-tử khí-khải thẳng thắn.

26/ Mặn khen là khen một cách mặn mà thành-thật.

27/ Phác họa là vẽ một cách thô-sơ lấy hình đại-khái, chưa tô điểm cẩn-thận lại, đây dùng ý nói khiêm là vẽ thô-vụng.

28/ Phẩm đề là đề một bài thơ phê-vịnh khen ngợi khéo đẹp thế nào.

29/ Thêm hoa là làm cho đẹp thêm lên, như vẽ thêm hoa vào tấm gấm, lấy điển ở chữ "Cảm thượng thiêm hoa 錦上添花 : Thêm hoa trên gấm."

30/ Gió tấp mưa sa là nói viết thảo đũa bút nhanh như gió và nét mực đi đến đâu như mưa tưới hoa đến đó.

31/ Nhả ngọc phun châu là nói ý thơ đã hay như nhả ngọc ở trong bụng ra, lời thơ lại đẹp như phun ngọc ở trong miệng ra.

32/ Nàng Ban, Á Tạ - Nàng Ban Chiêu 班昭 đời Hán, và nàng Tạ-Đạo-Uân 蔡道班 đời Tấn, đều là những tài-nữ nổi tiếng thông-minh ngay từ lúc nhỏ. Ban-Chiêu được vua Hán vời vào cung dạy Hoàng-Hậu và cung-phi, nàng vào đó tra-khảo sách vở tiếp-tục làm xong bộ Sử của anh là Ban-Cô. Nàng Tạ-Đạo-Uân thi bàn văn thơ khiến bọn văn-sĩ trứ-danh phải phục.

33/ Dung quang là hình dạng với màu sắc và vẻ thông-minh hiện ra ở mặt. Liếc dung quang tức là xem tướng mặt.



34/ Ngọc bội - Sách Lê-Kỳ có câu : " Quân-tử bội ngọc 君子佩玉 : người quân tử đeo ngọc" để tỏ ý phải giữ đức hạnh mình trong quý như ngọc. Sân ngọc bội là nơi sân tinh những người đeo ngọc tức là nối triều-đình, vì các quan vào chầu đều có đeo ngọc ở trước bộ áo chầu.

Kim-Môn - Vua Hán-Vũ-Đế bắt được con ngựa thần, sai đúc tượng ngựa đồng để ở trước cửa cung Vi-Ứng, gọi cửa đó là Kim-mã-môn hay là Kim-môn (cửa ngựa vàng). Các quan học sĩ phải ngồi ở trong nhà gần cửa kim-môn để đợi lệnh vua sai khiến. Chữ "phưởng Kim-môn" đây tức là hạng quan văn học giỏi.

35/ Khuôn xanh, cũng như khuôn thiêng, tức là giỏi.

36/ Vuông tròn là cho được nên vợ nên chồng tử-tê.

37/ Tướng sĩ 相士 là thầy xem tướng người.

38/ Anh hoa phát tiết (英華發洩) ra ngoài là vẻ thông-minh tài hoa tiết-lộ ra ngoài quá là tướng xấu, nhất là vẻ phần con gái (Xem lại đoạn tả tài sắc Kiều, từ câu 23: "Kiều càng sắc sảo mặn mà" đến câu 32 "Nghề riêng ấn dứt hồ cầm một trống", thì biết vẻ anh hoa Kiều phát tiết ra ngoài thế nào).

39/ Nhận định thắng thiên 人定勝天 nghĩa là : người ta cứ quyết tâm mà làm cho kỳ được, thì có thể thắng được số giỏi.

40/ Giải kiết (cũng đọc là giải kết - Giải 解 là cởi ra, kiết 結 là nút oan-nghiệp. Giải kiết là lời đọc làm bùa êm để cởi bỏ những nút oan nghiệp cho khỏi gặp những sự tai vạ sau này. Tục ta xưa, trước khi nói, thí dụ những câu quái-gở độc-dữ, thường nói êm trước rằng: "Nói giải kiết đồ đi" để trấn áp cho câu thí-dụ kể sau khỏi thành sự quái-gở thật. Ở đây tác-giả cũng theo tục ấy, mà đặt như lời Kim-Trọng nói rằng: "Nói giải kiết đồ đi, nếu sau này có xảy ra sự ngang quai làm cho đôi ta không lấy được nhau, thì quyết giữ lòng bền-vững như vàng đá mà liều bỏ một đời không lấy ai nữa."

41/ Vàng đá liều thân - xem câu chú-thích trên này.

42/ Trung khúc - Trung 衷 là những điều ở trong lòng, khúc 曲 là những điều kín-đáo chứa ở một nơi khuất khúc trong lòng.

Trung khúc là những tâm-sự rất thật ở trong ý-tưởng.

43/ Ngâm gương non Đồi là mặt giỏi đã lặn xuống bên kia đây núi phía tây. Câu này lấy ý ở câu thơ cổ : " Tây sơn dục hàm bán biên nhật : 西山欲舍半边日 : Núi phía tây muốn ngâm kín nửa vành mặt trời."

44/ Giống giọt đầu cành - Câu này lấy ý ở câu thơ cổ : "Nguyệt minh tài thướng liễu sao đầu 月明才上柳梢頭 : Sáng giăng vừa mới lên tới ngọn cây liễu."

45/ Trưởng huỳnh - Đồi xưa Trác-Dận 卓胤 nhà nghèo không có tiền mua dầu đèn, phải bắt đom-đom làm đèn học đêm mà thành tài, cho nên người sau mỗi dùng chữ trưởng huỳnh (mà đom-đom) để nói buổi học.

46/ Tiếng sen là tiếng chân Kiều đi - Đồi Nam Bắc Triều, Đông Hôn-Hầu, lúc còn làm vua nước Nam-Tề, yêu nàng Phách-Phi, giắt vàng thành hình hoa sen ở nền buồng cho nàng đi lên, và cười nói : "Mỗi bước chân nàng đi sinh ra một hoa sen vàng". Người sau mỗi dùng chữ sen-vàng, hay gót-sen để chỉ chân đàn-bà đi.

于焚 47/ Giác hòe là giác mở ngủ. Truyện xưa kể Thuần-Vu-Phân 淳浮 nằm ngủ ở gốc cây hòe, mở thấy được vua vội vào làm Phò-Mã, được phong làm chúa tể ở đất Nam-Kha 南柯 (cành phía nam). Chàng làm chúa vinh-hiến hơn 20 năm, bỗng được tin cấp báo có con rồng vào phá kinh-đô, Công-Chúa yêu-cầu chàng về cứu vua, chàng giắt mình tỉnh dậy thì thấy một con rắn lớn đổng phá cái tổ kiến to ở trên giữa ngọn cây, mà mình thì nằm ngủ ở dưới bóng cành phía nam. Chàng liền trèo lên đánh chết rắn để cứu đàn kiến. Văn-sĩ sau lấy điển này mới gọi mở ngủ là giác hòe.

48/ Bóng giăng đã xế hoa lê lại gàn - Câu này lấy ý ở hai câu thơ cổ : "Nguyệt di hoa ảnh ngọc nhân lai : 月移花影玉人来 : Giăng đưa bóng hoa và người mặt ngọc lại " và "Nguyệt di lê ảnh thướng lan can : 月移梨影上欄杆 : Giăng đưa bóng hoa lê lên bức lan-can ".

49/ Đỉnh Giáp, non Thần - Vua Tửng-Vương 襄王 nước Sở đi du-lịch, đến dãy thác Vũ-Hiệp 巫山 (ta thường đọc là Vu Giáp) ở sông Tràng-giang (tỉnh Tứ-Xuyên) năm mở thấy một người đàn-bà đẹp lại chơi, vua hỏi là ai, thì nàng nói : "Thiếp là gái thần ở đỉnh núi Vu-Giáp này, sớm làm mây, tối làm mưa, sớm-sớm tối-tối lúc nào cũng ở dưới núi Dũng Đài." Non Thần tức là núi Vu-Sơn chỗ Thần nữ này ở.

50/ Đánh đuồng nghĩa là vừa đi vừa dò đuồng vì đêm tối.

51/ Đài sen là cây đèn bằng đồng hình hoa sen để cắm nến mà đốt.

52/ Song đào là cái lư-hưởng bằng đồng để đốt trầm hưởng, hình quả đào to, trên nắp có trở lỗ thông khói giống hình cửa sổ có trên song.

Câu tả cây đèn, lư-hưởng này thật tài, thật hay, lời đã đẹp, hai vế đối thật chỉnh : đài sen đối với song đào, nổi sắp đối với trầm hưởng, ý lại rất đầy-đu, tả rõ được hình đèn hình lư rất đúng, rất đẹp, rất

trang-trọng lịch-sử, đàng bầy làm bàn thờ cúng thờ. Chỉ nỗi lời đặt vấn-tát câu-kỳ nên chữ "song đào" các bản Kiều đều giảng nghĩa sai lầm. Bản thì cho song đào là cửa sổ ngoài có trồng cây đào. Ôi! Nếu là cửa sổ thì thêm hưởng vào đâu? Bản của hai ông Kim Kỳ thì nói nên đổi chữ "song đào" là "lò đào" vì có chữ Đào lò 桃 火 炉, nhưng lại giảng đào lò là lò hưởng hình hoa đào! Thật ra chỉ thấy lửa-hưởng đúc hình quả đào thì nhiều mà không thấy lửa-hưởng, đình hưởng làm hình hoa đào bao-giờ.

53/ Tiên thể là tờ văn tế viết lời thể.

54/ Thảo đây là viết.

55/ Chữ đồng đây là chữ "đồng tâm kết" 同心結. Lễ xưa, khi trai gái thuận-tình lấy nhau, thì bên gái đưa cho bên gái 2 giải lụa điều đẹp để cô gái kết một nút đẹp nối hai giải với nhau thành một giải dài giữa có nút "đồng tâm" đó.

### DIỄN THÀNH LỜI VĂN XUÔI

Câu 363,364 - Từ hôm hai bên đã hiểu thấu lòng nhau rồi, tình yêu nhau càng thâm-thía, và lòng nhớ nhau càng tha-thiết ngẩn-ngờ.

Câu 365,366 - Hai bên ở rất gần nhau, lúc nào cũng trông ngóng nhau, mà không sao được thấy mặt nhau.

Câu 367,368 - Chỉ có một bức tường xòang thôi, mà sao trông nó thăm nghiêm lạnh-lẽo như sương che tuyết ảm kìn-mít nhà nhau, chẳng sao năng đưa tin-tức làm vui lòng nhau được.

Câu 369,370 - Ngày-ngày chỉ những lần lửa, ngày hóng gió, đêm ngắm giăng, thăm-thoát đã hết xuân sang hè, hoa cây thừa ít dần, lá cây mau rậm dần.

Câu 371 đến 374 - Một hôm gặp ngày có lễ mừng sinh-nhật ở nhà bên ngoại Kiều, trên thì hai cha mẹ, dưới thì hai em, đều nhộn-nhip sắm-sửa quần-áo chỉnh-tề và đem đồ lễ đi chúc mừng tỏ lòng kính mến.

Câu 375,376 - Được hôm cả nhà đi vắng, Kiều ở nhà thanh-thời có một mình, nàng mừng lòng hôm nay rõ-ràng là ngày được họp mặt truyện-trò với chàng.

Câu 377,378 - Khi cả nhà đi rồi, nàng liền dọn-dẹp cửa nhà đồ-đạc cho chỉnh-tề, và bày sẵn các thứ quà bánh hoa quả đường mùa, lên bàn án, để phòng khi sang hội-ngộ lâu quá, về không kịp bày để chào mỗi cha mẹ, và cũng để khỏi ai ngờ mình bỏ nhà đi cả buổi. Khi sắp-sửa bày-biện

xong cả rồi, nàng mới đi ra nẻo mé tưởng nhanh thoăn-thoắt.

Câu 379,380 - Nàng đứng ở cách chòm hoa mà dang lên một tiếng làm hiệu, thì thấy ở bên kia đã có chàng đứng-đợi ở dưới gốc hoa.

Câu 381,382 - Chàng sẽ tỏ lời trách yêu rằng : "Sao mà lòng cô quá hững-hờ với lòng tôi như vậy ? Sao mà nỡ để duyên hững-lửa bỗng lạnh lùng đi bấy nhiêu lâu ?

Câu 383,384 - Làm cho tôi những đắp nhớ nọ lên nhớ kia, hết sầu này đến sầu nữa, đầu tóc tôi đã bị màu lạnh-lùng sương tuyết đó nhuộm trắng một nửa, thành mái tóc hoa dâm.

Câu 385,386 - Nàng tuổi cưỡi xin lỗi nói : " Vì phải giữ-gìn như mưa gió hãm chân, không sao qua lại gặp nhau được, xin đành chịu lỗi như tệ bạc với bạn tri-âm bấy lâu.

Câu 387,388 - Hôm nay được dịp cả nhà đi vắng, phải vội-vàng đem tấm lòng thành này sang tạ tấm lòng mong nhớ nhau của chàng.

Câu 389,390 - Nàng mới đi vòng quanh hòn núi non-bộ, thấy chỗ cuối tưởng hình như có lối thông qua sang bên kia mà mới rào lại.

Câu 391,392 - Nàng bèn xắn tay áo cho gọn mở chỗ rào ra và rẽ rộng cỏ ra hai bên, thì thấy rõ ngay lối đi sang, nàng vui mừng quá, chẳng khác gì hai chàng Lưu, Nguyễn rẽ qua được đám mây mà thấy được lối vào Thiên-Thai mà gặp tiên nữ.

Câu 393,394 - Hai bên nhìn mặt nhau rất vui tươi, nàng chào chúc chàng được vạn phúc, chàng thì chào chúc nàng được mạnh-khỏe.

Câu 395,396 - Chàng nàng đi ngang vai nhau về chỗ hiên đọc sách, vừa đi vừa góp những truyện vịnh gió thưởng giảng cho vui, và nhắc lại những câu chỉ sông chỉ núi mà thể cho tình thêm nặng.

Câu 397,398 - Trong hiên có cái án thư bày những giá bút và ông đứng những cuộn giấy chép văn thơ; phía trên giá bút ông thờ có treo một bức tranh cây thông vẽ lối thủy mạc.

Câu 399,400 - Bức tranh vẽ khéo, rõ được vẻ già cứng tự-nhiên như thật của cây thông đã trải nhiều năm sương gió. Nàng ngắm mãi và tỏ lời mạn-mà khen nét vẽ rất khéo, càng nhìn càng thấy vẻ tươi đẹp ưa-nhìn. Chàng nói :

Câu 401,402 - "Tranh này tôi vừa mới vẽ phác qua xong. Nhân tiện xin cô đề một vài lời phẩm-bình cho thêm đẹp, như gắm thêm hoa."

Câu 403,404 - Nàng nhận lời, và bàn tay đẹp non-nà của nàng cầm bút vẩy mưa một mạch, nhanh như gió tạt mưa sa, thảo xong một bài thơ ba bốn vần ở khoảng trên bức tranh đó, lời thơ rất hay, chữ viết rất tốt.

Câu 405,406 - Chàng rất than-phục, khen nói : " Thật là tài nhà ngọc phun châu, đầu nàng Ban , ả Tạ thướt xửa cũng chỉ tài đến thế này mà thôi.

Câu 407,408 - Nếu kiếp trước tôi tu chưa được đầy-dặn, thì kiếp này tôi lấy phúc đâu để mà cân được thăng-bằng với tài to giá nặng của cô?"

Câu 409,410 - Kiều nói : " Thiếp đã liếc trộm coi vẻ mặt chàng thấy tướng chàng rất tốt, nếu sau này không làm quan to chức trọng nơi triều-đình, thì cũng thành bậc văn-thần nổi danh ở tòa Kim-Môn."

Câu 411,412 - Rồi nàng có vẻ lo buồn nói tiếp : "Thiếp nghĩ đến cái số-phận của thiếp chỉ mong-manh như thế cánh chuồn, chẳng biết rồi ra giời có cho được vuông tròn duyên-phận với chàng không ?

Câu 413 đến 416 - Thiếp còn nhớ từ hồi thiếp còn trẻ thơ, có người thầy-tướng đoán ngay tướng thiếp rằng : con gái mà bao-nhiều phần anh-hoa phát-tiết ra ngoài hết cả, xửa nay bao-giờ cũng mệnh bạc, chỉ sống uổng đời tài hoa.

Câu 417,418 - Nay thiếp trông tướng phúc-hậu của chàng, lại nghĩ đến tướng thiếp như vậy, thật là một dày, một mỏng khác nhau, chẳng biết có nên vợ nên chồng được không ?"

Câu 419,420 - Chàng nói để khuyên nàng cứ vững dạ chờ lo : "Tình cờ ta được gặp nhau như thế này, chắc là có duyên rồi. Vả lại từ xưa đến nay, nhiều cuộc người ta nhất-định quyết chí làm , đã thắng được số giời định rồi.

Câu 421,422 - Ví dụ - nói đại giải kiết đồ đi - nếu có xảy ra sự gì ngang trở, thì ta cứ vững lòng cương quyết một niềm bền-chắc như vàng như đá mà liệu với thân cũng chẳng tiếc ngại gì cả."

Câu 423,424 - Hai bên bày-tỏ tâm-sự với nhau thật đủ điều, và như bảo nhau rất ân-cần khân-thiết, lòng xuân tười vui phơi-phới như cờ bay trước gió, rượu xuân mời nhau vui uống tàng-tàng say-say.

Câu 425,426 - Ngày vui sao quá ngắn như chẳng đầy một gang tay, bỗng trông ra sân đã thấy mặt giời lặn xuống núi phía tây chỉ còn một nửa gương tròn.

Câu 427,428 - Vì nhà vắng, ngồi mãi không tiện, nàng mới từ-giã chàng ra về.

Câu 429 đến 432 - Nàng về đến nhà thì vừa được tin ông bà còn ở tiệc chưa về. Nàng liền buông bức màn the ở cửa ngoài xuống, rồi một mình vội đi thẳng ra nẻo vườn lúc tối khuya.

Câu 433,434 - Lúc đó giăng mới mọc, ánh-sáng chiếu lên dần các cành cây chỗ mau chỗ thưa , nàng trông phía thũ-phòng chàng thì vẫn còn thấy ngọn đèn hắt-hiu trước gió ở trong màn học.

Câu 435,436 - Chàng còn ngồi tựa án thử, vừa mới thiu-thiu buồn ngủ, dờ tỉnh dờ mê, thì tiếng chân Kiều đi làm cho chàng tỉnh-dậy và thấy nàng ở trước bóng giăng tiên lại gần mình như cảnh hoa lê được bóng giăng đưa đến.

Câu 439,440 - Chàng vẫn còn bàng-khuâng như giấc mộng xuân, thấy nàng mà còn ngỡ, như vua Sở-Tướng-Vương thấy Thần-nữ núi-Vu trong giấc mơ ngủ ở đình non-Giáp.

Câu 441 đến 444 - Thấy chàng tưởng là gặp mình trong giấc mộng, nàng có ý lo-ngại là điếm gỗ, nàng mới nói : " Trong giỏ văng-vẻ khuya-khoát này, vì quý mến chàng quá, nên phải liêu thân lần từng bước đường mà lại tìm nhau. Bây giờ thì thật là rõ mặt đôi ta lúc tỉnh. Nhưng ôi, chắc đâu lúc này chẳng là một giấc-mơ ?"

Câu 445,446 - Bây giờ chàng mới thật tỉnh và mừng lắm, vội đứng dậy chào-đón nàng vào, đốt thay cây nến khác ở trên cây đèn hình hoa sen, và bỏ thêm trầm đốt vào cái lư-hương hình quả đào, nắp trở hình cửa sổ.

Câu 447,448 - Rồi hai người sắp-sửa làm lễ thề với nhau, lấy giấy hoa tiên cùng viết một bài văn thề, lấy kéo cắt một mơn tóc trên mái đầu, chia làm đôi mỗi người giữ một nửa.

Câu 449,450 - Lúc đó đã nửa đêm, vầng giăng giữa giới sáng văng-vạc. Hai người cùng ra sân lấy vầng giăng làm chứng cuộc thề, rồi hai miệng một lời cùng đọc.

Câu 451,452 - Lời thề kẻ căn-vận tác lòng từng ly từng tí và gắn bó mỗi duyên tơ-tóc với nhau thật bền-chặt, thề-tạc một chữ "Đồng" vào tận xương để kết-nghĩa trăm năm với nhau.

### NHỮNG CÂU và NHỮNG CHỮ CÓ Ý MỘC NỔI

A - Câu 388 Kiều nói : "Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng", hai chữ "lòng" này ứng với hai chữ "lòng" ở câu 381 Kim nói : " Trách lòng hồ-hững với lòng".

Hai câu Kiều nói :

Nàng rằng : " Gió bắt mưa cầm

Đã cam tộ với tri-âm bấy chầy .

Để vừa trả-lời vừa xin-lỗi câu Kim-Trọng nói :

Những là đáp nhờ đôi sầu

Tuyết sưởng nhuộm nửa mái đầu hoa dâm.

thật là hay quá, lấy ý bóng-bẩy chữ gió mưa đáp lại ý bóng-bẩy chữ tuyết

sởng, thật là thanh-nhã tài tình; lấy chữ "cam tộ" để giải khuây nỗi "đáp nhớ đời sâu" thật là gọn-gàng, đầy-đủ tình-tứ, hả được lòng nhau.

Hai chữ "gió mưa" câu này còn có ý móc nối bóng-bẩy với hai chữ "tuyết sởng" ở câu "Một từng tuyết umber sởng che" ở câu 367 trên.

Trong câu 417 "Trông người lại ngắm đến ta", chữ "trông người" thì ứng với câu "trộm liếc dung quang"; chữ "ngắm đến ta" thì ứng với câu "Nhớ từ năm hay còn thớ, Có người tưởng-sĩ đoán ngay một lời".

Chữ "Biết là có nên" ở câu 418 "Một dầy một mỏng biết là có nên" nhắc lại ý lo-nghĩ ở câu 412 "Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay".

B - Đoạn tả Kiều vì ảnh-hưởng hồn Đạm-Tiên hiện ra gió cuốn cờ buổi chiều, mà tối ngồi tựa triện thiu-thiu thấy hồn Đạm-Tiên lại tưởng là người thật, lúc gió làm tỉnh dậy thì còn như người thấy mùi hương thừa. Trái lại đoạn tả Kim-Trọng vì ảnh-hưởng ban ngày được hội-ngộ với Kiều, tối đến ngồi tựa án mở-mở màng-màng như vẫn ngồi với Kiều; khi tiếng Kiều đi làm chàng tỉnh, thì chàng thấy Kiều thật lại tưởng là thấy mộng hồn nàng mà ngỡ-ngẩn nhìn.

Tả hai cuộc ngủ ngồi thì giống nhau : Kiều thì vì ảnh-hưởng làm cảm-động mà ngủ, rồi lại gió làm tỉnh dậy. Kim thì vì ảnh-hưởng Kiều làm say-sửa mà ngủ, rồi lại Kiều đi làm tỉnh dậy.

Những sự mở-tưởng trong giấc mộng thì khác hẳn nhau . Kiều thì tưởng mở là thật, khi tỉnh ra vẫn ngẩn-ngờ tìm Đạm-Tiên. Kim thì băng-khuàng biết là giấc-mở , nên tỉnh rồi thấy Kiều thật lại vẫn tưởng là bóng Kiều mở.

Kết cục giấc ngủ ngồi thiu-thiu của nàng và giấc mở-màng ngủ ngồi của chàng đều báo điềm không hay cho Kiều, khiến nàng phải ngẫm nghĩ lo buồn.

C - Câu "Nhặt thừa gương giọt đầu cành" rất khẩn-thiết cho đoạn này.

1- Cho ta biết hôm đó là giữa tháng, tối giăng mối mọt lúc Kiều lại sang nhà Kim-Trọng, thì bóng giăng chỉ mối soi chéo lên ngọn cây nên nàng phải "đánh đường tìm hoa" ở dưới bóng cây.

2- Lúc nàng lại đến nhà Kim-Trọng, giăng còn ở sau lưng nàng nên Kim-Trọng thấy "Bóng giăng đã xé hoa lê lại gần".

3- Lúc hai bên làm lễ thề là nửa đêm, giăng tròn đứng ở giữa giới.

4- Lúc gần sáng hôm sau thì giăng đã xé xuống ngang đầu mái nhà khi có gia-đồng gọi cửa làm tan cuộc hội-ngộ

5- Lúc chàng lên sang từ-giã Kiều để về đi hộ-tang, thì giảng đã sắp lặn nhưng chàng còn kịp trở giảng mà nói : "Giảng thể còn đó trở-trở, Dám xa-xôi mặt mà thừa-thốt lòng." . Tác-giả khéo tả đúng đủ vị-trí mặt giảng từng giờ đêm rằm đó.

Thế là từ tối đến sáng cái đêm hôm đó, sự biến-chuyển to nhất giữa cuộc tình duyên Kim Kiều, mặt giảng đã chứng-kiến tất-cả các chi-tiết từ cuộc đắm-thắm vui tươi nhất cho đến cuộc tan-rã buồn thương rồi hoá đau-thương suốt đời.

---



ĐOẠN VI (116 câu)

NGÂN KHÚC TIỂU TAO  
TRỌNG LỜI ĐOẠN CHÍNH

Câu 453	Chén hà sánh giọng quyñh tướng, Giải là hưởng lộn, bình gương bóng lộng.	1, 2 3,4
455	Sinh rằng : " Gió mát giăng trong, Bây lâu nay một chút lòng chứa cam.	
457	Chầy sưởng chứa nện câu Lam, Sợ lẫn-khân qua ra sàm-sổ chàng !"	5 6,7
459	Nàng rằng : "Hồng-diệp xich-thăng, Một lời cũng đã tiếng rằng tướng tri.	8
461	Đừng điệu nguyệt nọ hoa kia, Ngoài ra ai có tiếc gì với ai ! "	9
463	Rằng : " Nghe nổi tiếng cảm-đài, Nước non luông nhúng lẳng tai Chung-Kỳ."	10 11
465	Thửa rằng : " Tiện-kỷ sa chi ! Đã lòng dạy đến, dạy thì phải vâng !"	12
467	Hiên sau treo sẵn cảm-giăng, Vội-vàng Sinh đã tay nâng ngang mày.	13
469	Nàng rằng : " Nghề mọn riêng tây, Làm chi cho bận lòng này lăm thẩn !"	14
471	So dân dây vũ dây vãn, Bôn dây to nhỏ theo vãn cung thưởng.	15 16
473	Khúc đầu Hán Sở chiến trường, Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.	17
475	Khúc đầu Tử-Mã Phụng-câu, Nghe ra như oán như sầu phải chắng ?	18

Câu 477	<u>Kê-Khang</u> này khúc <u>Quảng-Lãng</u> ,	19
	Một rặng <u>Lưu-thủy</u> , hai rặng <u>Hành-vân</u> .	20
479	<u>Quá</u> quan này khúc <u>Chiêu-Quân</u> ,	21,22
	Nửa phần <u>luyện chúa</u> , nửa phần <u>tứ-gia</u> .	
481	Trong như tiếng <u>hạc bay qua</u> ,	
	<u>Đục như nước suối mới sa nửa vôi</u> .	23
483	Tiếng <u>khoan như gió thoảng ngoài</u> ,	
	<u>Tiếng mau sầm-sập như giờ đổ mưa</u> .	24
485	<u>Ngọn đèn khi tỏ</u> , khi mờ,	
	<u>Khiến người ngồi đó cũng ngỡ-ngần sầu</u> .	25
487	Khi tựa <u>gối</u> , khi cúi <u>đầu</u> ,	
	Khi <u>vò chín khúc</u> , khi <u>chau đôi mày</u> .	26
489	Rặng : " Hay thì thật là hay,	
	Nghê ra <u>ngậm đắng nuốt cay</u> thế nào.	
491	So chi những khúc <u>tiêu tao</u> ,	27
	<u>Dột lòng mình</u> , lại nao-nao <u>lòng người</u> ."	28
493	Rặng : " Quen <u>mắt nết đi rồi</u> ,	
	Tẻ vui <u>thôi cũng tính</u> <u>giỏi biết</u> sao!	
495	<u>Lời vàng</u> , <u>vàng lĩnh ý</u> cao,	29
	Họa <u>dần-dần</u> <u>bớt chút</u> nào <u>được không</u> ?"	
497	<u>Hoa hững</u> <u>càng tỏ</u> <u>thức hồng</u> ,	30
	<u>Đầu mày</u> <u>cuối mắt</u> , <u>càng nồng</u> <u>tắm yêu</u> .	
499	Sóng <u>tình</u> <u>dường đã</u> <u>xiêu-xiêu</u> ,	
	Xem trong <u>âu-yếm</u> <u>có chiều</u> <u>lả-lơi</u> .	
501	Thửa <u>rặng</u> : " <u>Đừng lấy</u> <u>làm chơi</u> ,	31
	<u>Để</u> cho <u>thửa hết</u> <u>một lời</u> <u>đã nao</u> !	32
503	Vẻ <u>chi</u> <u>một</u> <u>đóa</u> <u>yêu-đào</u> ,	33
	<u>Vườn hồng</u> <u>chi</u> <u>dám</u> <u>ngán</u> <u>rào</u> <u>chim</u> <u>xanh</u> .	34
505	Đã cho vào <u>bức</u> <u>bồ-kinh</u> ,	35
	<u>Đạo tông-phu</u> <u>lấy</u> <u>chữ</u> <u>trình</u> <u>làm</u> <u>đầu</u> .	36
507	Ra <u>tuông</u> <u>Trên-Bộc</u> , <u>Trong-dâu</u>	37
	Thì <u>con</u> <u>người</u> <u>ấy</u> , <u>ai</u> <u>câu</u> <u>lâm</u> <u>chi</u> .	
509	Phải <u>điều</u> <u>ăn</u> <u>xôi</u> <u>ở</u> <u>thì</u> ,	38
	<u>Tiết</u> <u>trăm</u> <u>năm</u> <u>nỡ</u> <u>bỏ</u> <u>đi</u> <u>một</u> <u>ngày</u> !	39
511	<u>Ngậm</u> <u>duyên</u> <u>kỳ-ngộ</u> <u>xưa</u> <u>nay</u> ,	
	<u>Lửa</u> <u>đôi</u> <u>ai</u> <u>lại</u> <u>đẹp</u> <u>tây</u> <u>Thôi-Trưởng</u> ?	40

Câu 513	<u>Mây</u> mưa đánh đổ đá vàng,	41
	Quá chiều nên đã chán-chường yên anh.	
515	Trong khi <u>chấp</u> cánh liền cành,	42
	Mà lòng ré-rúng đã dành một bên.	
517	<u>Mai-Tây</u> để lạnh hưởng-nguyên,	43
	Cho duyên đậm-thắm ra duyên bể-bàng.	
519	<u>Gieo</u> thoi trước chẳng giữ-giang,	44
	Để sau nên <u>then</u> cùng chàng bởi ai ?	45
521	Vội gì liễu ép hoa nài,	
	Còn thân át một đên-bồi có khi !"	
523	Thấy lời <u>đoan</u> chính để nghe,	46
	Chàng càng thêm nể, thêm vì mưởi phân.	
525	<u>Bóng</u> tâu vừa nhạt về ngân,	47
	Tin đâu đã thấy cửa ngấn gọi vào.	
527	Nàng thì vội giở <u>buồng</u> thêu,	48
	Chàng thì dạo gót sân đào vội ra.	
529	<u>Cửa</u> sài vừa mở then hoa,	49
	<u>Gia-đồng</u> vào gửi thư nhà mới sang.	50
531	Đem tin <u>thúc-phụ</u> từ đường,	51,52
	Bỏ-vỏ <u>lữ-thần</u> tha-hưởng để-huê .	53
533	<u>Liêu-dưỡng</u> cách-trở sơn-khê,	54
	Xuân-đường kịp gọi Sinh về <u>hộ-tang</u> .	55
535	Mang tin xiết nỗi kinh-hoàng,	
	Băng mình <u>lên</u> trước đài-trang tự-tĩnh.	56
537	Gót đầu mọi nỗi đình-minh :	
	Nỗi nhà tang-tóc, nỗi mình xa-xôi.	
539	" Sự đâu chưa kịp <u>đôi-hỏi</u> ,	57
	Duyên đâu chưa kịp một lời trao tỏ.	
541	Giảng thể còn đó trở-trở,	
	Dám xa-xôi mặt, mà thừa-thốt lòng !	
543	Ngoài nghìn dặm, <u>chốc</u> ba đông,	58
	Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy !	
545	<u>Gỉn</u> vàng giữ ngọc cho hay,	59
	Cho đành lòng kẻ chân mây cuối giời."	
547	Tai nghe ruột rôi bởi-bởi,	
	<u>Nhìn</u> ngừng nàng mới giải-bầy trước sau.	60

Câu 549	" Ông Tổ găng-quải chi nhau ? Chứa vui sum-họp đã sầu chia-phôi !	
551	Cùng nhau trót đã nặng lời, Đầu thay mái tóc, dám dỗi lòng tổ.	61,62
553	Quần bao tháng đợi năm chờ, Nghĩ người ăn gió năm mưa xót-thăm.	63
555	Đã nguyên hai chữ "đồng-tâm", Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai.	64
557	Còn non, còn nước, còn dài, Còn về còn nhớ đến người hôm nay."	
559	Dùng-dăng chưa nổ rời tay, Vững đồng trông đã đứng ngay góc nhà.	
561	Ngại-ngùng một bước một xa, Một lời trân-trọng châu sa hai hàng.	
563	Buộc yên quây gánh vôi-vàng, Mới sầu xé nửa, bước đờng chia đôi.	65 66,67
565	Buồn trông phong-cảnh quê người, Đầu cành quyền nhất, cuối giới nhận thừa.	68
567	Nào người cũ gió tuàn mưa, Một ngày nặng gánh tưởng-tử một ngày.	69

GIAO ĐÌNH và XÁC ĐÌNH

Câu 526 - "... cửa ngán gọi vào" - Chữ "gọi" câu này có bản Kiều in là "gõ" e không hợp ý-nghĩa với chỗ này, vì cửa ngán chỉ là thứ cửa làm tạm để phân-cách địa-giới bằng những thanh gỗ thừa-thớt, làm gì có cánh gỗ tử-tế mà gõ, chỉ đứng ngoài gọi thì rất dễ vì rất thoáng, trông rất rõ.

Câu 548 - "Nhịn ngừng nằng mới giải-bây trước sau" - Nhịn ngừng là nén lòng cảm-động lo buồn muốn khóc của mình đi, để giải-bây rành-rõ mọi điều và cũng để làm ra vẻ bình-tĩnh mà yên-ủi lòng chàng. Đặt chữ "nhịn ngừng" vào đây thật xác-đáng thâm-thúy tỏ được lòng Kiều vừa thương tình Kim-Trọng, vừa lo buồn muốn khóc cho số-phận trắc-trở của mình.

Những bản đối chữ "nhịn ngừng" ra ngập-ngừng thật là sai lầm vô-nghĩa. Vậy xin xác-định lại cho rõ.

(Có bản phiên-âm lầm chữ nhịn ra nhận e vô-nghĩa.)

Câu 560 - "Vũng Đông trông đã đứng ngay góc nhà" nghĩa là mặt giếng đã mọc lên ngang với góc mái nhà. Nhiều bản phiên-âm chữ góc ra nóc e lầm quá, vì Kim-Trọng lên sang với Kiều để báo-tin và dặn-dò mọi điều thì chỉ kịp ở nhà Kiều chốc-lát rồi đi, có đầu đàm ở lại lâu đến lúc "vũng Đông trông đã đứng ngay nóc nhà" tức là giếng đã gần trưa rồi.

### CHU-GIAI và DAN-ĐIÊN

1/ Chén hà là chén làm bằng thứ ngọc thạch đỏ hồng-hồng như màu ráng buổi chiều lúc mặt giếng sắp lặn. Chữ hán là hà bôi 霞杯 (hà là ráng, bôi là chén).

2/ Quyển tửng là rượu trong như ngọc quyển. Thơ Đường có câu "Nhất ẩm quyển tửng bách cảm thôi : 一飲琼漿百感催". Một khi đã uống rượu trong như ngọc quyển thì lòng sinh trăm mối tình cảm."

3/ Giải là hưởng lộn - Giải là chữ hán là 羅帶 la đai : những giải dây lưng bằng lụa rủ xuống ở trước người. Giải là hưởng lộn là mùi thơm ở các giải dây lưng hai người lẫn-lộn với nhau vì ngồi gần nhau.

4/ Bình gương bóng lộng - Bình gương chữ hán là 銀屏 ngân bình (cánh bình phong bằng bạc làm như bóng có thể soi gương được, nên còn gọi là kính bình 鏡屏 : bình gương. Bình gương bóng lộng là bóng hai người chiếu chung nhau trong một tấm bình phong bằng bạc đánh bóng.

5/ Chầy sưởng - Xem lời chú-giải số 21 ở đoạn IV.

6/ Lăn khôn là lầy-là được cái nọ lại đòi cái kia, không biết nê nhau.

7/ Sâm-sở hay sòm-sở là không biết giữ lễ-phép đứng-dấn.

8/ Hồng điệp xích thặng tức là lá thắm chỉ hồng - Xem lời chú-giải số 65 và 66 về hai chữ này ở đoạn IV. Đây ý nói tuy chưa thành vợ-chồng, nhưng đã có duyên định rồi, để trả lời câu "Chầy sưởng chưa nên cầu Lam" Kim-Trọng vừa nói ở trên.

9/ Đứng điều nguyệt nọ hoa kia - Trừ điều hoa nguyệt ra, thì không còn tiếc điều gì để làm vui lòng nhau. Đây là Kiều hiểu lầm câu "lân-khân, sàm-sở" của Kim-Trọng, mà tổ ý nói để ngăn-ngừa trước.

10/ Cầm-đài là chữ ở Đường thi nói chỗ Tư-Mã Tường-Như ngồi gảy đàn quyên-rũ được Trác-Vấn-Quân. Người sau này dùng chữ "cầm đài" để gọi chỗ ngồi gảy đàn.

11/ Lắng tai Chung-Kỳ là muốn được lắng tai nghe bạn gảy đàn. Xem lời chú-giải số 16 ở đoạn V.

12/ Tiền kỹ là nghề hèn-mọn xòang, chẳng đáng kể.

13/ Cầm giảng là cây đàn nguyệt.

14/ Nghề mọn là nghề hèn mọn, tiếng nói khiêm-nhường. Liêu-Trai có câu: "Khu khu tiểu kỹ, khúng phụ lưỡng cầm 厓厓小技, 心負良琴 : Nghề nhỏ mọn của tôi chỉ sợ phụ cây đàn tốt này.

15/ Dây vũ là dây to trên mặt đàn; dây văn là dây nhỏ.

16/ Cung thưởng - Xem lời chú-giải số 16 đoạn I.

17/ Tiếng sắt tiếng vàng - tiếng sắt là tiếng sắt-phật như tiếng gươm dao đánh nhau trong chiến-trường. Tiếng vàng là tiếng hòa-diệu như tiếng chuông tiếng lệnh bằng đồng đánh để thu quân.

18/ Tư-Mã Phượng cầu - Tư-Mã là Tư-Mã Tường-Như đời Hán; Phượng cầu là khúc đàn Phượng-cầu-hoàng, đại-ý bài đàn này nói: Một con phượng mới bay ở bể về, muốn tìm bạn hoàng (hoàng là phượng mái) mà mãi chưa được, lòng những buồn-bã ước-ao, nếu mà tìm được thì sẽ sát cánh nhau mà bay lượn chim bông ở trên trời cao thật vui sướng biết bao. Khi Tường-Như dự tiệc ở nhà đại-phú-hào Trác Vương Tônchàng gảy khúc đàn này đã quyên-rũ được con gái Trác Vương Tôn là Trác-Vấn Quân trốn đi theo chàng ngay đêm hôm đó, nàng vừa trẻ đẹp vừa tài tình.

19/ Kê-Khang, Quảng-Lãng - Kê-Khang 嵇康 người đời nhà Ngụy, được thầy dạy gảy khúc Quảng-Lãng ngay từ lúc nhỏ, nên đàn rất hay. Có bản Kiều đổi các chữ Lưu-thủy 流水, Hành-vân 行云 ở câu 468 ra là Họa-nhạc 華岳 và Quy-vân 归云 là hai bài nhạc ở trong khúc Quảng-lãng cho đúng nghĩa hơn.

Oi đôi thế thật là câu-nệ, vô-ý-thức, không hiểu tác-giả đặt hai chữ Lưu-thủy Hành-vân vào đây là hay lắm, một là để ứng với chữ "lắng tai Chung-Kỳ" ở trên, hai là ngầm báo điềm gở Kiều sẽ bị lưu-lạc như nước chảy mây bay.

20/ Lưu-thủy Hành-vân - Sách Lã-thị Xuân Thu nói: Ba-Nha ngồi gảy đàn, bụng nghĩ đến cảnh núi cao, Chung-Kỳ ngồi nghe nói: đàn gảy hay

quá ! Tiếng nghe cao vôi-voi như núi Thái-Sơn. Lát sau, Bá-Nha vừa gảy vừa nghĩ đến cảnh mây bay nước chảy, Tử-Kỳ lại khen : đàn gảy hay quá, tiếng nghe mông-mênh nhẹ-nhàng như nước chảy. Khi Chung-Tử-Kỳ chết, Bá-Nha tháo đàn, cắt dây nói : " Thiên hạ ai biết tiếng đàn của ta nữa mà gảy". Người sau mới gọi mấy khúc đàn của Bá-Nha gảy cho Tử-Kỳ nghe là khúc Hành-vân và khúc Lưu-thủy.

21,22 / Quá quan, Chiêu-Quân - Chiêu-Quân tên là Vương-Tướng 王 嫱, là một cung-phi tài-sắc vô song đời nhà Hán, bị họa-sĩ Mao-Diên-Thọ báo-thù, sẽ châm một điêm nốt ruồi ở dưới mắt hình nàng thành tướng sát phu, nên không được vua yêu, rồi lại bị gả cho chúa nước Hung Nô, lúc chào vua ra đi, vua mới biết là Diên-Thọ vẽ oan cho nàng, và tiếc lắm. Lúc qua cửa ải, nàng nhớ vua, nhớ nhà quá, ngồi trên lưng ngựa gảy một khúc đàn tì-bà nghe rất buồn thảm. Người sau gọi khúc đàn đó là khúc "Quá quan = qua cửa ai".

23/ Nước suối mới sa nửa vôi - Vôi là chỗ cao lắm. Câu này nghĩa là nước suối chảy từ cửa thác đỉnh trời xuống mới đến nửa chừng ở sườn núi nghe thành tiếng đục ò-ò.

24/ Bốn câu tả tiếng đàn : Trong như... Đục như... Tiếng khoan ... Tiếng mau... là lấy ý ở bốn câu thơ tả tiếng đàn cảm sau này :

初 疑 颯 颯 凉 风 动

Lúc mới nghe là phảng-phất như gió mát tới.

Sơ nghi tấp-tấp lưỡng phong động

又 似 萧 萧 暮 雨 声

Rồi lại nghe rầu-rĩ như tiếng mưa buổi chiều tối.

Hựu tự tiêu tiêu mô vũ linh

近 若 流 泉 来 碧 嶂

Lúc nghe gần như suối chảy ò-ò từ gành ngang trên giới biếc thẳm xuống.

Cận nhưốc lưu toàn lai bích chướng

远 如 玄 鹤 下 青 冥

Lúc lại nghe xa như tiếng hạc đen nhào vút từ giới xanh mờ xuống.

Viễn như huyền hạc há thanh manh

Sấm-sập như trời đổ mưa - Câu này mượn ý câu tả tiếng đàn tỳ-bà trong bài Tỳ-Bà-Hành của Bạch-Cử-Di : "Đại huyền ào ào như cấp vũ : 大 絃 嘈 嘈 如 急 雨 : Tiếng dây to nghe âm-âm như mưa dồn-dập đổ xuống."

25/ Người ngồi đó tức là Kim-Trọng ngồi ở chỗ vui thích như thế đó, mà cũng buồn ngổ-ngẩn.

26/ Vò chín khúc - Chín khúc đây là chín khúc ruột . Vò chín khúc tức buồn rầu rồi ruột.

27/ Tiêu-tao là buồn-bã lo âu.

28/ Đột lòng, cũng nói là chột dạ, nghĩa là khi mình nghe thấy điều gì có ý báo điềm tai-nạn cho mình, thì mình giật mình sinh lòng lo-sợ. Kiều gây khúc bạc-mệnh, chính Kiều nghe cũng chột lòng Kiều.

29/ Lời vàng là lời khuyên răn quý báu như cho vàng ngọc.

30/ Hoa hương càng tỏ thức hồng - Hoa hương là nói Kiều sắc đẹp như hoa, tài thơm như hương. Thức hồng là vẻ đẹp vẻ hay. Câu này có nghĩa là Kim-Trọng càng tiếp-xúc gần Kiều càng thấy vẻ đẹp của tài-sắc Kiều.

31/ Đứng lầy làm chối nghĩa là chối coi việc đó là thường. Đây là lời Kiều cảnh-cáo, cảnh đẹp cái sông tình lả-lơi của Kim-Trọng.

32/ Đề là hãy nén lòng bông-bột ấy xuống, đừng nóng-nảy thế!

33/ Yêu đào - Kinh Thi có câu: "Đào chi yêu yêu 桃之夭夭 : Cây đào lộc non rơn-rờn", ý nói người con gái trẻ mới đến tuổi lấy chồng, ta vẫn dịch là đào non.

34/ Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh - Câu này, không biết tác-giả lấy điển ở đâu, còn nghĩa ý đại-khai thì rất dễ hiểu, ai cũng biết là: Ý Kiều trước hãy nói nhưn một câu là đâu dám ngăn-cản như rào vườn hồng lại, không cho chim xanh vào, để sau giải-bày những lẽ không thể nào quá chiều nhau như thế được.

35/ Bô kinh - Bô kinh là nói tắt chữ "bô" quần kinh thoa 布裙 荆钗 : quần bằng vải thường, thoa gài tóc bằng cành gai cây kinh. Nàng Mạnh-Quang 孟光 là con gái một vị Tướng Quốc, lấy ân-sĩ Lương-Hồng 梁鴻. Lúc về nhà chồng bỏ hết quần-áo gấm vóc và các đồ trang-sức bằng vàng ngọc, mặc quần vải, gài thoa gai, theo chồng đi ẩn vui cảnh nghèo. Người sau dùng chữ bô kinh để nói người vợ hiền.

36/ Đạo tông phu 從夫 là đạo con gái ở với chồng. Trinh đây là tâm lòng bền-vững giữ nghĩa trung-thành với chồng mãi-mãi của Đan-bà.

37/ Trên bệ Trong dậu, do chữ "Tang-gian Bệc-thượng 桑間 濮上" dịch ra. Đời Xuân Thu, nước Vệ có đất Tang-Gian và đất Bệc-Thượng rất rậm-rạp khuất-khoảnh, rất tiện cho trai gái họp riêng nhau, nên trai gái rất dâm dăng, có nhiều câu hát dâm-tình hẹn-hò nhau. Bởi vậy ta dùng chữ "Trên bệ Trong dậu" để gọi trai gái lẳng-lỡ hư-hồng.

38/ Ăn xôi ở thi là chỉ ăn ở với nhau ít lâu rồi chán bỏ nhau. Ta nói "muôi dưa muối cà ăn xôi" là thái và muối một cách chóng được ăn, để ăn tạm vài ngày thì hết, để lâu không được.

39/ Tiết trăm năm là cuộc ăn ở với nhau đúng lẽ nghĩa trong suốt đời.

40/ Thôi Trương - Đời nhà Đường có nàng Thôi-Oanh-Oanh và chàng Trương-Hồng là đôi trai gái đều tài-mạo song tuyệt, gặp nhau ở chùa rồi tự



tình với nhau ở hiên mái Tây chùa. Sau Trưởng về Kinh thi Hội đỗ làm quan, bỏ lỡ Thôi, mặc dù Thôi vẫn thử-từ tha-thiết nhờ mong. Lúc Thôi đã lấy chồng rồi, Trưởng lấy cố là anh họ ngoại đến thăm, ao-độc muốn gặp mặt Thôi, nhưng Thôi không ra chào, chỉ đưa một bài thơ từ-biệt, trong bài thơ có câu :  
" Vị lang tiêu tụy khước tu lang : 為郎憔悴却羞郎 :  
Vàng vố vì anh lại xấu hổ không dám thấy mặt anh.

41/ Mây mưa - Xem lời chú-giải số 49 đoạn V, chữ Đỉnh Giáp.

42/ Chấp cánh liền cành - Câu Kiều này lấy ý ở câu trong bài Trưởng-Hận Ca : " Tại thiên nguyên tác ti dục diều , Tại địa nguyên vi liên lý chi : 在天願為比翼鳥, 在地願為連理枝 .  
Ở giới thi xin làm đôi chim liền cành; ở đất thi xin làm đôi cây liền cành." Câu Kiều này ý nói : trong khi say-sửa ần năm với nhau, mà trai đã có ý khinh-rẻ gái rồi.

43/ Mái Tây chữ Hán là Tây sương 西廂, tức là chỗ Thôi-Trưởng trước đã thề với nhau mà sau bỏ không giữ lời thề nữa.

44/ Gieo thoi - Tạ-Côn trọ học vẫn ròm ngó một cô gái hàng-xóm. Một hôm Côn thấy cô ta ngồi dệt vải một mình ở nhà, mới sang định tán-tĩnh, bị cô gái ném cái thoi vào mặt gây mất mấy cái răng.

45/ Nên thẹn cùng chàng - Xem câu thơ Thôi-Oanh-Oanh đưa cho Trưởng Hồng ở lời chú-giải số 40 trên này.

46/ Đoan chính là thẳng ngay, đưng-đán.

47/ Bóng tàu - Tàu đây là phiến gỗ dài đỡ chân dui mái nhà ở phía trước mái nhà chỗ gần giọt ngói.

Vẻ ngân là màu sáng mặt giăng. Câu này nói giăng tròn xé thấp lúc gần sáng.

48/ Buồng thêu là buồng con gái ở, vì hay khâu vá ở đây nên gọi là buồng thêu.

49/ Cửa sài là cái cổng ở hàng rào trước sân, cánh làm bằng những thanh gỗ ghép dọc thưa-thớt, thường gọi là cổng chông.

50/ Gia đồng là đưa ở trai trẻ tuổi.

51/ Thúc-phụ 叔父 là chú, em giai bố, còn anh giai bố ta gọi là bá-phụ (bác).

52/ Từ-đường 辞堂 nghĩa đen là từ-giã nhà bỏ đi, nghĩa bóng là chết. Còn chữ từ-đường chữ Hán viết 祠堂 thì nghĩa là nhà thờ. Chết ta còn thường gọi là từ-trần 辞座 (bỏ đời) thì thông-thường hơn, nhưng đây vì ép vần nên gọi là từ-đường.

53/ Lữ thân - Lữ 旅 là quê người, thân 殯 là còn chôn tạm. Lữ thân là còn quản ở quê người.

Tha hưởng là nơi làng khác, nơi quê người.

Đề-huê đây là bọn vợ con còn bơ-vỡ nheo-nhóc ở quê người, chứ không phải nghĩa là ung-dung đồng vui như khi ta nói : cảnh nhà ông này con cháu đề-huê sung-sướng quá.

54/ Liêu-Dương 辽 阳 là tỉnh ở phía đông bắc nước tầu, cách Bắc-Kinh xa lắm.

55/ Hộ tang 吊 丧 là đi giúp-đỡ trông coi mọi việc trong đám đưa ma từ xa về làng.

56/ Lén là sẽ đi riêng một mình không để ai biết.

Tự-tình 叙 情 là kể tình cảnh.

57/ Đôi-hỏi là lo-liệu bàn-định mọi việc. Đây tức là lo-liệu bàn định về việc mối-manh sêu cưới.

58/ Chốc ba đông nghĩa là một lát lâu bằng ba tháng buồn mùa đông (Nhiều người giảng ba đông là ba mùa đông, tức là ba năm, e lâu quá.)

59/ Gìn vàng giữ ngọc cho hay - Vàng ngọc đây tức là tâm thân quý báu như vàng như ngọc. Hai câu lục bát này là lời Kim-Trọng khuyên Kiều là phải giữ mình cho vui-vẻ khỏe-mạnh để chàng ở xa được yên lòng. Câu này nghĩa lơ-lửng rất hay, vừa khuyên nàng chớ nhớ thương chàng quá mà sinh ốm đau, vừa có ý khuyên nàng chớ vì xa chàng mà không giữ được tâm lòng vàng đá cho được trọn-ven. Ý giữ mình cho được mạnh-khỏe thì ứng với câu "Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy". Ý giữ lòng cho được thủy-chung thì ứng với câu "Giảng thề còn đó trở-trơ, Dám xa-xôi mặt mà thừa-thốt lòng" của chàng.

60/ Nhìn ngừng- Xem giải-nghĩa chữ này ở lời xác-định câu 548 trên này.

61/ Thay mái tóc là đến lúc tuổi già, mái tóc đen hóa trắng.

62/ Đổi lòng tơ là đổi lòng gắn bó lúc thê.

63/ Ăn gió năm mưa tả cảnh khổ-cực khi đi đường, lấy điển ở câu thơ cổ : "Lộ túc phong san lục bách lý 露 宿 風 餐 六 百 里 : Phải nằm ngủ ở ngoài sương, phải ngồi ăn ở trước gió trong cuộc đi 600 dặm đường. Đây đôi chữ sương ra chữ mưa cho có vần, mà lại thêm ý vất-vả hơn.

64/ Om cầm thuyền ai - Cổ thi có câu : "Mạn bảo tỳ-bà quá biệt thuyền 漫 抱 琵琶 过 别 船 : Nhớ ôm đàn tỳ-bà đi sang thuyền khác." để chê người đàn-bà vì vắng chồng mà đi theo người khác. Câu thơ này lấy điển ở truyện ông Bạch-Cử-Dị kể trong bài Tỳ-bà hành, Đại-khai nói : ông đặt tiệc tiễn khách ở dưới thuyền, bỗng nghe thấy tiếng đàn tỳ-bà gảy rất hay ở một chiếc thuyền đồ gần đó, ông đánh thuyền lại mời mãi mãi được

người đàn-bà đó ôm đàn sang thuyền ông mà gảy, nghe rất náo-nùng. Người ấy kể xưa nàng vốn là tay gảy đàn nổi tiếng ở Kinh-đô lúc tuổi trẻ, lúc luông tuổi cô-đơn quá phải lấy một người lái buôn, và thường phải ở một mình dưới thuyền. Ông rất thương-cảm mới làm bài Tỳ-bà hành để tặng.

65/ Buộc yên là đóng yên lên lưng ngựa.

66/ Mỗi sâu xẻ nửa nghĩa là mỗi sâu như chia đôi, chẳng một nửa, nàng một nửa, như sợi dây sâu tở ra làm đôi mà chia cho nhau.

67/ Bước đường chia đôi nghĩa là không nở đi, mỗi bước chỉ ngắn có một nửa, còn nửa nữa để lùi lại với nàng.

68/ Quyên nhật, nhận thừa - quyên nhật là tiếng cuộc kêu mau; nhận thừa là tiếng chim sêu lạc đàn lẻ-loi, kêu thừa-thốt tiếng một. Câu 8 chữ này tả cảnh buồn khi chàng Kim đi đường, nghe tiếng cuộc kêu rộn-rập ở trên cây thì nhớ nhà, nghe tiếng sêu lẻ-loi kêu thừa-thốt ở neo giới xa thì thương cảnh mình bỏ-vỡ ở dọc đường.

69/ Cử gió tuần mưa - Đòi với người phải kiêng tránh nắng gió thì người ta gọi 7 ngày là một cử, 10 ngày là một tuần. Sau người ta dùng chữ cử và chữ tuần để nói sự kiêng nắng gió, như nói đàn-bà để là ở cử, người lên đậu phải cấm cử; thấy công nhà nào hay cửa buồng ai có treo cành đa lá dứa để cấm cử thì người lạ chớ vào. Câu " Nào người cử gió tuần mưa" này dùng chữ cử và chữ tuần là kiêng như vậy. Nghĩa hai câu lục bát này nói Kim-Trọng thương Kiều phải vì mình mà giữ-gìn kiêng tránh mọi điều, không dám đi chơi bởi tiêu-khiến đâu, chỉ những âm-thầm ngồi ở nhà để càng ngày càng nhớ mình khổ lòng thêm mãi.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 453,454 - Hai người ngồi uống rượu với nhau, rượu đã ngon, chén lại đẹp, khi thì ngửi mùi thơm quần-áo lẫn-lộn với nhau, khi thì lại ngắm bóng ngồi bên nhau ở trong cảnh bình-phong bằng bạc đánh sáng như gương.

Câu 455 đến 458 - Sinh bỗng dè-dặt nói : "Đêm nay gió mát giăng trong, cảnh đẹp quá. Đã từ lâu tôi vẫn có một chút chưa được thỏa nỗi-lòng ao-ước. Nhưng vì chưa nên vợ nên chồng, sợ lẫn-lửa tôi-hỏi quá, thành ra bôm-sôm bất lịch-sự."

Câu 459,460 - Nàng nói : "Đôi ta tuy chưa cưới xin gì, nhưng tình duyên giới đã định như lá thắm chỉ hồng từ trước, và đã có lời thề-nguyện với nhau nên đôi bạn tưởng-tri, đồng tâm thân-mật rồi."

Câu 461,462 - Chỉ xin đừng nói tên truyện nguyệt nọ hoa kia vội. Ngoài truyện đó ra, thì thiếp chẳng dám tiếc chàng sự gì cả. Vậy có ước việc gì, xin chàng cứ nói đừng ngại gì cả."

Câu 463,464 - Sinh nói : "Tôi nghe đồn cô gảy đàn hay đã nổi tiếng ở nơi cầm-đài, nên vẫn ước-ao được lắng đôi tai biết nghe đàn này mà thưởng thức tiếng đàn cô gảy."

Câu 465,466 - Kiều nói : "Tưởng là gì ! Chứ đó chỉ là một nghề nhỏ mọn của thiếp thôi, có đáng kể vào đâu, mà chàng phải trịnh-trọng thế. Chàng đã bảo thì thiếp xin vâng lời ngay."

Câu 467,468 - Ở mái hiên sau có treo sẵn một cây đàn, Sinh vào lấy ngay ra, và hai tay nâng cây đàn ngang trán mà trao cho Kiều.

Câu 469,470 - Kiều đón lấy cây đàn và nói : "Nào có đáng kể gì cái nghề hèn mọn riêng của thiếp này, mà chàng làm quá trịnh-trọng như thế, cho thiếp phải bận lòng nề chàng vô-cùng !"

Câu 471,472 - Rồi nàng ôm cây đàn, vặn lại các dây, so lựa dây to dây nhỏ cho đúng năm âm Cung, Thương, Trủy, Giốc, Vũ, và bắt đầu gảy.

Câu 473,474 - Có khúc nàng gảy ra giọng sát-phạt rùng-rợn như tiếng gươm giáo chuông công chẹn nhau trong chiến-trường Hán Sở.

Câu 475,476 - Có khúc nàng gảy nghe ra giọng sâu, giọng oán như Tứ-Mã Tướng-Như gảy khúc Phụng-Cầu-Hoàng.

Câu 477,478 - Có khúc nàng gảy tiếng hay như Kê-Khang xưa gảy khúc Quảng-Lãng, và có giọng mông-mênh bát-ngát như khúc Lưu-Thủy, rồi lại như khúc Hành-Vân của Bá-Nha.

Câu 479,480 - Có khúc nàng gảy nghe ra giọng thương nhớ thiết-tha như Chiêu-Quân gảy khúc Quà-quan.

Câu 481 đến 484 - Khi thì tiếng đàn nghe trong veo như tiếng hạc bay vèo qua trên đỉnh giồi.

Khi thì tiếng đàn nghe đục lảm như tiếng suối từ trên cao vút chảy xuống mới đến nửa chừng núi.

Khi thì tiếng đàn nghe thông-thả khoan-hòa như làn gió mát hiu-hiu thoảng đến.

Khi thì tiếng đàn nghe dồn-dập mau gấp như tiếng mưa tới sầm-sập đổ xuống.

Câu 485,486 - Những tiếng đàn khi chìm khi bổng ấy hợp với bóng sáng ngọn đèn khi tỏ khi mờ, làm cho chàng ngồi chỗ vui thích như thế mà cũng hoá ra ngỡ-ngẩn buồn sâu.

Câu 487,488 - Khi thì chàng tựa lưng lên chiếc gối xếp mà lắng

tai nghe; khi thì chàng ngồi cúi đầu xuống mà ngẫm-nghi; khi thì bồn-chồn như vò rôi chín khúc ruột; khi thì ử-ê buồn-bực, cau có đôi lông mày.

Câu 489,490 - Chàng nói : "Kê hay thì hay thật, những nghe ra có giọng đấng cay thế nào ấy ?

Câu 491,492 - "Cô lựa làm gì những khúc đàn sầu-não như vậy ? Chính tai cô nghe chắc lòng cô cũng cảm thấy ảo-não như có điều gì quái-gở làm trột cả dạ cô, mà lại còn làm cho người nghe như tôi đây cũng phải nôn nao lo buồn. "

Câu 493,494 - Nàng nói : "Thiếp trót đã quen tay mất nét rồi, chỉ thích gảy những điệu sầu buồn như vậy. Âu đó cũng là tính giỏi sinh ra , người thích gảy điệu buồn tẻ, người thích gảy điệu vui-vẻ, biết làm sao được.

Câu 495,496 - " Nay được nghe những lời răn bảo đáng quý như vàng như ngọc này, thiếp xin vâng lĩnh cái ý hay cao ấy mà sửa đổi xem có bớt được chút nào không. "

Câu 497,498 - Tiếp-xúc lâu với Kiều, chàng càng nhận thấy vẻ đẹp lộng-lẫy của mặt hoa nàng, và vẻ quý của tài thơm-tho như hương giới cho nàng, nên tình yêu của chàng lại càng nồng-nàn hiện ra đầu mày cuối mắt, ngấm liếc nàng luôn.

Câu 499,500 - Nàng nhận thấy sóng tình chàng đã bùng bột như muốn xiêu xiêu sa-ngã và thấy thái-độ chàng yêu-quý âu-yếm mình đã ra chiều lả-lơi kém phần đứng-đắn.

Câu 501,502 - Nàng mới ngỏ lời can rằng : " Xin chàng đừng coi thường sự phi lễ ấy như là một trò chơi mà không giữ-gìn cho thiếp, hãy nén lòng bùng-bột ấy xuống, để thiếp thưa rõ mấy lời chàng nghe đã nhé !

Câu 503,504 - "Tám thân con gái của thiếp chẳng qua chỉ như một đóa hoa đào mơn-mỡ, nào có ra vẻ gì đáng kể mà dám ngăn-cấm chàng không cho phạm đến, cũng như sao thiếp dám rào kín vườn hoa lại không cho chim xanh của Tiên vào !

Câu 505,506 - Những chỉ vì chàng đã có ý định lấy thiếp làm một người vợ hiền-giỏi lễ-phép, thì bồn-phận đầu-tiên của thiếp đối với chồng là phải giữ tấm lòng trinh-tiết cho thơm sạch tròn- vẹn từ trước tới sau.

Câu 507,508 - Nếu nay thiếp lại bữa-bãi như những hạng gái theo giai vào trong bãi dâu , bờ sông Bộc xưa kia, thì chàng còn lấy làm gì nữa.

Câu 509,510 - Chúng ta còn ăn-ở với nhau lâu dài trăm năm chứ có phải đâu chỉ chung-chạ chốc-lát qua thì, như muối dưa ăn xôi còn thừa bỏ đi. Bởi vậy thiếp không dám nở-lòng đem cái danh tiết trăm năm đó bỗng dưng bỏ đi trong một ngày một chốc.

Câu 511,512 - Thiếp nghĩ rằng , từ xưa đến nay, cuộc tình-duyên gặp-gỡ rõ xứng-đôi vừa-lửa lạ-lùng, thật chẳng đôi nào đã đẹp bằng đôi nàng Thôi-Oanh-Oanh và chàng Trương-Hồng.

Câu 513,514 - Ấy thế mà những cuộc mây mưa bữa-bãi đã làm tan-rã mất lời vàng đá thể bôi, rõ thật là chỉ vì nàng đã chiều lòng ước-ao của chàng quá, để đến nỗi lòng yêu-đường của chàng thành ra chán-chường, như đàn chim anh yến hợp đây tan đây.

Câu 515,516 - Tại-sao chàng chóng chán nàng vậy ? Là bởi vì trong khi chấp cánh liền cành, đầu gối tay ấp, ân-ái say-sưa, mà chàng đã có ý riêng coi rẻ là nàng kém lòng trinh-tiết.

Câu 517,518 - Oi ! Cái nén hương thề ở dưới mái hiên Tây kia bị ngội lạnh đi, mà cái duyên dầm-thấm lửa đôi này hóa ra bẽ-bàng, có phải chỉ vì nàng đã quá chiều chàng không?

Câu 519,520 - Tại nàng không biết giữ-gìn từ trước như cô gái dẹt cổ kia ném thoi vào mặt Tạ-Côn, để sau đến nỗi tuy nàng vàng-võ ử-ê vì nhớ chàng Trương, mà khi được chàng tới thăm, hai bên vẫn tha-thiết muốn gặp nhau, mà nàng quá hồ-then không dám ra trông mặt chàng.

Câu 521,522 - Bởi vậy thiếp xin chàng đừng ép liễu nài hoa vội. Còn duyên này, còn thân này, thì hẳn còn có một lần chàng được đến-bù mỹ-mãn. "

Câu 523,524 - Thấy Kiều nói những câu đứng-dấn, lời lẽ dễ nghe, chàng càng thêm kính-nể, thêm yêu-quý nàng đủ mười phần.

Câu 525,526 - Truyện trò với nhau mãi tối hồi gần sáng, vừng giăng nhạt bạc đã xuống đến ngang mực tàu nhà mái hiên, thì bỗng có tin từ ngoài cửa hàng ra gọi vào.

Câu 527,528 - Nàng thì vội trở về buồng nàng, còn chàng thì vội đi qua sân luồn dưới mấy cây đào ra mở cửa.

Câu 529,530 - Cửa vừa rẽ then hoa mở ra, thì đứa gia-đồng đưa cho phong-thư bên què chàng vừa mới gửi sang cho chàng.

Câu 531,532 - Chàng mở thư ra xem, thì được tin thúc-phụ chàng đã từ-trần ở tỉnh Liêu-Dương, hay còn quân tạm ở nơi đất khách đó, và tình cảnh vợ con thật nheo-nhóc.

Câu 533,534 - Vì đường xa-xôi, núi sông cách-trở, nên thân-phụ chàng nhấn chàng phải cấp-tốc về ngay để đi Liêu-Dương trông coi giúp-đỡ mọi việc đưa ma về.

Câu 535,536 - Được tin này chàng rất kinh-hoàng, vội-vàng lên-ngay sang lầu-trang Kiều mà kể rõ sự-tình cho nàng nghe.

Câu 537,538 - Chàng đinh-ninh kẻ cặn-kề đủ đầu đuôi mọi nỗi thương đau trong lòng chàng, phần vì tang-tóc ở trong gia-đình, phần vì phải xa-cách nàng ở nơi xa-thẳm rất lâu.

Câu 539,540 - Rồi chàng nói tiếp : "Việc tang-tóc xảy ra bất kỳ, làm cho việc hôn-nhân chúng ta chưa kịp bàn-định với nhau được chút nào, cả đến một lời mối-manh trao duyên chính thức cũng chưa kịp làm cho chặt-chẽ đúng lễ.

Câu 541,542 - Tuy chưa có dám hỏi gì thật như vậy, nhưng còn vũng giăng chùng-tổ cuộc thế của chúng ta kia, thì có lẽ đâu vì xa cách nhau, mà lòng tôi dám hờ-hững chút nào!

Câu 543,544 - Tôi thấy nay ta càng xa-cách nhau, thì lại càng mong nhớ nhau. Người ta nói : "Xa nhau ngoài nghìn dặm, thì mỗi mỗi chốc lát mong nhớ nhau coi lâu bằng ba tháng mùa đông", thế nay ta phải xa nhau ít ra là 6,7 tháng thì lâu biết là bao-nhiêu ! Mỗi sầu nhớ nhau này, chúng ta còn lâu lai quá lắm mới gỡ cho ra được .

Câu 545,546 - Trong khi xa nhớ nhau lâu lại như vậy, tôi xin cô nén lòng chờ-đợi, khéo giữ tâm thân vàng ngọc, cho tôi được yên lòng ở nơi xa-xôi."

(Hai câu lục bát này ý-nghĩa hàm-hờ rất hay, vừa khuyên Kiều chớ nhớ buồn quá mà sinh đau ốm, vừa ngụ-ý khuyên nàng chớ vì xa chàng mà phai lòng đổi dạ .)

Câu 547,548 - Kiều nghe chàng nói, ruột nàng bối-rối tởi-bời, thương-cảm, buồn lo đủ dửởng, nhưng nàng phải cố nhịn mọi nỗi nước-nở như muốn khóc, để chàng khỏi bận lòng về mình, và để trình tỏ lời cho được rành-rõ trước sau.

Câu 549,550 - Nàng nói : "Sao ông Tố lại nở bồng sinh sự quái ác làm ngàng-trở cuộc tình-duyên của chúng ta như vậy ? Chưa được sum-hạp vui-vẻ, đã phải chia-lìa sầu nhớ !

Câu 551,552 - "Xin chàng chớ lo, chúng ta tuy chưa dám hỏi gì, nhưng đã nặng lời thề-nguyện với nhau, thế là cũng đủ rồi. Đâu phải chờ-đợi đến lúc bạc đầu, thiếp cũng xin quyết không đổi lòng thương mến chàng.

Câu 553,554 - "Chàng khuyên thiếp phải giữ mình cho chàng được yên-tâm, thiếp xin hết sức giữ-gìn, chàng chớ lo ; đâu phải chờ-đợi bao nhiêu năm tháng nữa thiếp cũng không quản-ngại, chỉ nỗi thiếp khó dẹp được lòng thương chàng phải dải gió dầu mưa trong mấy tháng trên đửởng hộ-tang. Vậy thiếp cũng xin chàng cố giữ-gìn cho được mạnh-khỏe luôn.

Câu 555,556 - "Và cũng xin chàng đừng lo : đã thề-nguyện hai chữ đồng-tâm với nhau, thì thiếp xin thề là quyết một lòng suốt đời không lấy ai nữa cho khỏi mang tiếng với đời .

Câu 557,558 - "Thiếp xin chàng yên-chí rằng : giới cho sông núi còn lâu dài bao-nhiêu thì tình nghĩa đôi ta còn lâu bền bấy nhiêu. Thiếp còn nhớ mãi-mãi chàng là người thiếp từ-giã ngày hôm-nay và mong chóng lại về gặp nhau ."

Câu 559,560 - Hai bên còn đương dùng-dặng chưa nỡ rời tay nhau, thì trông ra ngoài sân thấy mặt giới đã đứng ở góc mái nhà rồi.

Câu 561,562 - Thề là chàng trở ra về, lòng những ngại-ngùng từng bước, bước đi bước nào là tiếc mất xa nhau thêm bước ấy, và mỗi lời ngoảnh lại trân-trọng dặn thêm nàng là hai hàng nước mắt lại gió xuống theo lời.

Câu 563,564 - Khi về tới nhà trọ, chàng thì vội-vàng đóng yên ngựa, đưa gia-đồng thì quấy gánh, cùng ra đi; mỗi sải chàng như tổ sể làm đôi, một nửa mang đi, một nửa để lại cho nàng; mỗi bước đường chàng đi cũng như muốn chia làm đôi, một nửa tiến lên, một nửa muốn lùi lại với nàng.

Câu 565,566 - Khi trên đường đi, chàng thấy phong-cảnh quê người, cảnh nào cũng gọi cho chàng mỗi sải thưởng : nghe thấy chim cuốc kêu mau-mau ở trên cành cây thì chàng cảm thấy nhớ nhà; nghe thấy tiếng sếu lẻ-loi kêu thưa-thớt tiếng một, thì chàng cảm thương mình bỏ-vỡ ở dọc đường.

Câu 567,568 - Lại thêm nỗi lúc nào bụng chàng cũng thương Kiều phải vì chàng mà phải giữ mình, mặc-dù buồn-bã, chẳng dám đi đâu cho khuấy khóa, suốt tuần, suốt tháng chỉ rầu-rĩ ở nhà như người đau ốm phải kiêng cử gió mưa, chỉ những mang gánh tưởng-tử mỗi ngày mỗi nặng thêm.

### NHỮNG CÂU và CHỮ CÓ Ý MỐC NỔI

A - Trong đêm Kim Kiều hội-ngộ, mặt giăng đã đóng một vai trò quan-trọng từ thủy chí chung : lúc mới mọc thì dẫn đường cho Kiều đi và đưa Kiều đến phòng văn Kim-Trọng :

Nhật thừa gương gọi đầu cành...

Bóng giăng đã xế hoa lê lại gần.

Lúc lên đỉnh đầu thì chứng quả cuộc thề :

Vùng giăng văng-vặc giữa trời

Đình-ninh hai miệng một lời song-song.

Lúc quá nửa đêm, giăng lại gây cao hứng cho chàng muốn nghe đàn:



Sinh rǎng : " Gió mát giǎng trong,  
Bấy lâu nay một chút lòng chứa cam.

Rồi lúc gần sáng, giǎng đã xế tàn lại chúng-khiên trước sau cuộc chia-ly đau-đón, và nhắc lại cuộc thề lần nữa :

Bóng tàu đã nhạt về ngân,  
Tin đâu đã thấy cửa ngán gọi vào.

và :

Trăng thề còn đó trở-trở,  
Đám xa-xôi mặt mà thừa-thốt lòng.

Bởi trăng ghi một kỷ-niệm sâu-xa cho Kiều suốt cái đêm chan-  
chứa đầy ái-tình đậm-thấm trọng quý này như vậy, nên trong bước lưu-lạc  
sau này, biết bao-nhiều lần nàng đã :

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,  
Thấy giǎng mà thẹn những lời non sông.

B - Những lời lẽ đối-đáp giữa Kim Kiều trong cuộc hội-ngộ này  
thật là đầy ý-nghĩa sâu-sắc, đầy tình-tứ tế-nhị, hô-ứng đầu vào đấy, rất  
thân-mật kín-đáo, rất gọn-gàng đầy-đu . Khi hai người đang :

Chén hà sánh giọng quỳnh tưởng,  
Giải là hưởng lộn, bình gương bóng lờng.

mà chàng bỗng nói :

.....Gió mát giǎng trong,  
Bấy lâu nay một chút lòng chứa cam.  
Chầy sửng chứa nện cầu Lam,  
Sợ lẫn-khân quá ra sàm-sở chẳng .

Câu nói đột-ngột ấy đã làm cho Kiều giật mình, nàng vội ngắt lời  
chàng và thừa ngay lại :

.....Hong điệp xích thăng,  
Một lời cũng đã tiếng rǎng tưởng-tri.

( để trả lời 2 câu : Chầy sửng chứa nện.....ra sàm-sở chẳng.)

Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,  
Ngoài ra ai có tiếc gì với ai.

(vừa để trả lời ý ngầm lửng-lở lời chàng, vừa để khuyên chàng muốn gì cứ  
nói chớ ngại, xin vâng lời hết.)

Câu Kiều nói khiêm :

.....nghề mọn sá gì,  
Đã lòng dạy đến , dạy thì phải vâng.

trả-lời một cách rất đích-đang với lời quá trình-trọng của Kim :

Rằng nghe nổi tiếng cầm-đai,  
Nước non luông những lảng tai Chung-Kỳ.  
Đôi với mình thì rất nhũn, rất ngoan-ngoãn, mà đôi với chàng thì cũng  
rất trịnh-trọng trả lại :

Câu : «.....nghề mọn riêng tây,  
Làm chi cho bận lòng này lăm thẩn ! »  
cùng trả lời rất đích-đáng với cử-chỉ quá trịnh-trọng của chàng : tay  
nâng ngang mày.

Những câu Kim-Trọng lúc sắp ra đi hộ-tang nói với Kiều thật  
đầy-đủ ý-tử, khuyên-nhủ một cách rất tế-nhị, kín-đáo, vừa thân-mật thiết  
tha, vừa lễ-phép đứng-dẫn, và lời Kiều thưa lại cũng đầy-đủ ý-tử từng câu  
một, mà cũng rất thân-thiết lễ-độ.

Câu chàng nói : " Sự đâu chữa kịp đôi-hỏi,  
Duyên đâu chữa kịp một lời trao tở."  
là có ý lo chữa đạm-hỏi gì, nằng có-thể lấy người khác, thì nằng đáp :

Cùng nhau trót đã nặng lời,  
Đâu thay mái tóc đạm rời lòng tở.

Câu chàng nói : " Giãng thẻ còn đó trở-trở,  
Đam xa-xôi mặt mà thừa-thốt lòng."  
tuy chàng nói là chàng không đạm thừa-thốt lòng, nhưng rõ chàng khuyên  
nằng, một cách lịch-sử y-nhị, phải giữ lời thẻ chặt-chẽ như chàng, đừng  
có thừa-thốt lòng vì xa-cách, nên nằng có câu :

Đã nguyện hai chữ đồng-tâm  
Trăm năm thẻ chẳng ôm cầm thuyền ai.

để trả lời lại ý khuyên bóng gió ấy.

Câu chàng nói : " Mối sâu khi gỡ cho xong còn chầy"  
thì nằng đáp : " Quán bao tháng đợi năm chờ"

Câu chàng nói : "Gìn vàng giữ ngọc cho hay " , câu này lửng-  
lở có hai nghĩa :

- a/ Phải giữ-gìn tâm thân vàng ngọc cho khỏe, chớ  
buồn nhớ nhau quá mà sinh ốm;
- b/ Phải giữ-gìn danh-tiết cho bền trong như vàng ngọc;

thì nằng trả lời :

a/ Nghĩ người ăn gió năm mưa xót thẳm.

Đã nguyện hai chữ đồng tâm,

b/ Trăm năm thẻ chẳng ôm cầm thuyền ai.

(Chàng có ý khuyên tôi đừng thương-nhỏ quá mà sinh đau ốm thì  
tôi không thương nhớ chàng sao được ! Tôi chỉ biết quyết giữ lời thẻ với  
chàng dù hết đời cũng không lấy ai nữa.)

C - Chữ "đó" ở câu "Khiến người ngồi đó cũng ngổ-ngẩn sầu" thật hay, vì ta rất gọn rõ cái nỗi đủ cảnh vui : giăng trong, gió mát, bạn đẹp, đàn hay, thế mà vẫn để chàng phải ngẩn-ngờ sầu, thì biết tiếng đàn nàng gảy có giọng như ngâm đấng nuốt cay khiến lòng chàng phải nao-nao đến thế nào .

Một chữ "tiêu-tao" ở câu "So chi những khúc tiêu tao" gồm được cả ý nghĩa tả giọng sát-phạt, sầu-oán, nhớ-thương ở các khúc , và giọng trong ít đục nhiều, thủ-nhân ít, dồn-dập nhiều ở các câu trên.

Câu " Dột lòng mình cũng nao-nao lòng người" tả thật khéo tài nghe đàn của Kim-Trọng, thật không thẹn với câu chàng nói :

"Nước non luống những lảng tai Chung-Kỳ" ở trên.

Chàng chỉ nghe giọng đàn tiêu-tao mà biết được diêm bạc-mệnh của Kiều, khiến chàng phải " vò chín khúc, cau đôi mày" ngổ lời cảnh-cao nàng.

Chữ "dễ" ở câu "Dễ cho thừa hết một lời đã nao" thật đã ngâm tả rõ được thái-độ "lả-lơi" của Kim-Trọng ở câu trên, và đủ sức-mạnh vừa nghiêm-trang mà đứng-dấn, vừa cương-quyết mà êm-đềm, để đẹp tan được sóng-tình bỗng-bột, khiến chàng phải cảm-phục, phải thêm yêu thêm kính.

### LỜI NHẬN-XÉT VỀ Ý-NGHĨA THÂM-THUY

#### CỦA MẤY CÂU

#### TẢ TIẾNG ĐÀN KIỆU GẦY LẦN ĐẦU TRONG ĐOẠN NÀY

Trong truyện Kiều có hai đoạn tả "tiếng đàn" Kiều gảy cho Kim-Trọng nghe, đó là hai đoạn rất quan-trọng mà tác-giả đã tốn nhiều tâm-tư đem tài-nghệ viết ra, ngoài tuy tả tiếng đàn, nhưng trong thật mượn tiếng đàn để vừa báo diêm biên-chuyên vận-mệnh đời Kiều - tức là vận-mệnh tác-giả- , vừa để than-thở ngâm-kin cho cuộc đời Kiều - cũng tức là cuộc đời tác-giả- vui ít buồn nhiều, cuộc vui chỉ thoáng qua để làm cuộc buồn càng thêm nhớ tiếc thương-đau mãi-mãi. Dưới đây tôi xin phân-giải từng câu trong đoạn tả tiếng đàn lần trước này để độc-giả cùng suy-xét.

Câu "Khúc đầu Hán Sở chiến-trường,

Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

nghĩa bên ngoài thì tả tiếng đàn có vẻ sát-phạt như tiếng gươm giáo đâm chém (tiếng sắt) , như chuông công thúc-gục (tiếng vàng); nhưng ý bên trong thì báo diêm gia-đình Kiều sắp bị lủ nạch thước tay dao vào tàn-

phá (tiếng sắt) và trời đánh Vương Ong để lấy vàng bạc (tiếng vàng).

Câu " Khúc đầu Tư-Mã Phụng-câu,

Nghe ra như oán như sầu phải chăng?"

nghĩa bên ngoài thì nói tiếng đàn rất hay như tiếng đàn Tư-Mã Tường-Như gây khúc Phụng-câu-hoàng. Nhưng ý cốt-yếu bên trong thì ở chữ "như oán như sầu" báo điềm Kim Kiều sẽ phải chia-rẽ nhau và sẽ đem lòng sầu oán nhớ tiếc nhau mãi-mãi rất thâm-thâm.

Câu " Kê-Khang này khúc Quảng-Lãng,

Một rặng Lưu-Thủy, hai rặng Hành-Vân"

nghĩa bên ngoài câu này thì nói tiếng đàn Kiều gây rất hay chẳng kém gì tiếng đàn Kê-Khang gây khúc Quảng-Lãng; nhưng ý cốt-yếu bên trong thì ở hai chữ "Lưu-Thủy" và "Hành-Vân", báo điềm Kiều sẽ bị lưu-lạc như "nước chảy dưới suối", như "mây bay trên trời" nay đây mai đó.

Câu "Quá quan này khúc Chiêu-Quân,

Nửa phần duyên-chúa, nửa phần tư-gia"

nghĩa bên ngoài câu này thì nói giọng đàn Kiều gây nghe hay một cách thâm-thâm, giống như giọng đàn của bà Chiêu-Quân ôm tỳ-bà gây khúc "Quá-quan" khi qua cửa ải sang rợ Hồ. Nhưng ý cốt-yếu bên trong thì ở chữ "duyên-chúa" và chữ "tư-gia" báo điềm Kiều sẽ phải bỏ nhà ra đi để phải nửa đời lúc nào lòng cũng đau-dau phần tiếc Kim-Trọng, phần nhớ gia-đình.

Câu "Trong như tiếng hạc bay qua,

Đục như nước suối mới sa nửa vời."

nghĩa ngoài thì chỉ là nói tiếng đàn Kiều gây lúc thì trong như tiếng hạc kêu, lúc thì đục như tiếng suối chảy. Nhưng ý cốt-yếu bên trong thì ở chữ "bay qua" câu trên và ở chữ "mới sa nửa vời" câu dưới, để than-thở cho quãng đời trong-sạch của Kiều chỉ thoáng hết như tiếng hạc bay qua, và quãng đời đục bẩn của nàng thì kéo dài mãi như tiếng ồ-ồ nước suối dưng sa xuống nửa vời mãi-mãi không ngừng.

Câu " Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,

Tiếng mau sầm-sập như giời đổ mưa."

nghĩa ngoài câu này thì chỉ là nói tiếng đàn Kiều gây khi thì khoan-thai như tiếng gió hiu-hiu, khi thì mau-gấp như tiếng mưa sầm-sập. Nhưng ý cốt-yếu bên trong thì ở chữ "thoảng ngoài" câu trên và chữ "trời đổ mưa" câu dưới để than-thở cho cuộc đời nàng lúc thử-thả thì ít, chỉ như gió thoảng, còn lúc tai-nạn thì dồn-dập như giời đổ mưa sầm-sập.

Tóm lại, bốn câu lục-bát đoạn trên này báo điểm đủ từng giai-  
đoạn nửa đời bạc-mệnh của Thúy-Kiều; hai câu lục-bát dưới thì tỏ nỗi than  
thở cho đời nàng hồi trong-sạch thanh-cao thì chỉ thoáng qua, mà hồi lục  
bần thì kéo dài mãi-mãi, cảnh thư-nhàn thì chỉ mong-manh như gió thoảng,  
còn cảnh tai-nạn dữ-dội thì dồn-dập xảy ra như giời giở mưa bão.

( Xin độc-giả xem lời nhận-xét về đoạn tả tiếng đàn Kiều gảy  
lần sau cho Kim-Trọng nghe ở cuối đoạn XXIX )

---

---

ĐOAN VII (124 câu)

SAI-NHA QUEN THỐI  
HIẾU-NỮ BẠN MINH

Câu 569	Nàng còn đứng tựa hiên tây, <u>Chín hồi vãn-vit</u> như vậy mới tở.	1
571	Trông chừng <u>khói ngát song thưa</u> , <u>Hoa trôi-trớt thắm</u> , liễu xỏ-xác vàng.	2 3
573	Tân-ngân dạo gót lầu trang, Một đoàn mừng thọ <u>ngoại hưởng</u> mới về.	4
575	Hàn-huyên chưa kịp dải-dễ, <u>Sai-nha</u> bỗng thấy bốn bề xôn-xao:	5
577	Người <u>nách thước</u> , kẻ tay dao, <u>Đầu trâu mặt ngựa</u> ào-ào như sôi.	6 7
579	<u>Gia-giang</u> một lão một giai, Một dây <u>vô-loại</u> buộc hai thâm-tĩnh.	8 9
581	Đầy nhà vang tiếng <u>ruồi xanh</u> , Rụng-rối <u>đọt liễu</u> , tan-tành <u>cội mai</u> .	10 11,12
583	Đồ <u>tê-nhuyên</u> , cửa riêng-tây, Sạch-sành-sanh vết cho đầy <u>túi tham</u> .	13 14
585	Điều đâu bay buộc ai làm ? Vì ai <u>đóm-giâm</u> , <u>đặt-giâm</u> bỗng-dưng ?	15
587	Hỏi ra sau mới biết rằng : Phải tên <u>xứng-xuất</u> là thặng <u>bán-tở</u> .	16,17
589	Một nhà hoang-hốt ngẩn-ngờ, Tiếng oan <u>rậy đất</u> , án-ngờ <u>lòà mây</u> .	18,19
591	<u>Hạ</u> từ van-vĩ suốt ngày, Điếc tai <u>lân-tuất</u> , phủ tay <u>tối-tàn</u> .	20 21,22

Câu 593	Giường cao rút ngược <u>dây oan</u> ,	23
	Dấu là đá cứng nát gan lợ người !	
595	Mắt trông đau-đớn rụng-rối,	
	Oan này còn một kêu giời, nhưng xa !	
597	<u>Một ngày</u> lạ thoi sai-nha :	24
	Làm cho <u>khóc hại</u> , chẳng qua vì tiền.	25
599	Sao cho cốt-nhục vẹn-tuyền,	
	Trong khi <u>ngô-biên</u> , <u>tông-quyền</u> biết sao !	26
601	Duyên hội-ngộ, đức <u>cù-lao</u> ,	27
	Bên tình, bên hiếu, bên nào nặng hơn ?	
603	Đề lời <u>thệ-hải</u> minh-sởn,	28
	Làm con trước phải <u>đền-ôn</u> <u>sinh-thành</u> .	29
605	Quyết tình, nằng mới hạ tình :	
	" <u>Đỡ cho</u> , <u>đỡ thiệp</u> bán mình chuộc cha."	30
607	Họ Chung có kẻ <u>Lại-giã</u> ,	31
	Cũng trong <u>nha-dịch</u> lại là <u>tử-tâm</u> .	32,33
609	Thấy nằng hiếu trọng tình thâm,	
	Vì nằng, nghĩ cũng thưởng thăm xót vay.	
611	Tình bài lốt đó luồn đây,	
	Có ba trăm <u>lạng</u> việc này mới xuôi.	34
613	Hãy về <u>tạm phố</u> <u>giam ngoài</u> ,	35
	Dẫn nằng quy <u>liệu</u> trong đôi ba ngày.	36
615	<u>Thưởng lòng</u> con trẻ <u>thở-ngây</u> ,	37
	Gặp cơn <u>vạ gió</u> <u>tại bay</u> bất-kỳ.	38
617	Đau lòng <u>tử-biệt</u> <u>sinh-ly</u> ,	39
	Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên !	
619	<u>Hạt mưa</u> sá nghĩ <u>phận hèn</u> ,	40
	<u>Liều đem</u> <u>tác cỏ</u> <u>quyết</u> <u>đền</u> ba xuân.	41
621	<u>Sử-lòng</u> ngỏ với <u>băng-nhân</u> ,	42,43
	<u>Tin sưởng</u> <u>đồn-đại</u> xa gần <u>xôn-xao</u> .	44
623	Gần miền có một <u>mụ nào</u> ,	
	Đưa người <u>viễn khách</u> tìm vào <u>vấn-danh</u> .	45,46
625	Hỏi tên, rằng : <u>Mã-Giám-Sinh</u> ,	
	Hỏi quê, rằng : <u>huyện Lâm-Thanh</u> cũng gần.	47
627	<u>Quá niên</u> <u>trạc</u> <u>ngoại</u> <u>tử</u> <u>tuần</u> ,	48
	Mây râu <u>nhấn-nhụi</u> , áo quần <u>bánh-bao</u> ;	

Câu 629	Trước thày sau tớ xôn-xao, Nhà-băng đưa mối rước vào lầu trang.	
631	Ghế trên ngồi tốt <u>sổ-sàng</u> ; Buồng trong mối đã giục nàng kịp ra.	49
633	Nồi mình, thêm gấp nồi nhà, Thêm hoa một bước <u>lệ hoa</u> mây hàng.	50
635	Ngai-ngùng <u>dồn gió</u> e sượng; <u>Ngùng hoa</u> bóng thẹn, trông gương mặt dầy.	51
637	Mối càng vén tóc bắt tay, <u>Nét buồn như cúc</u> , <u>điệu gầy như mai</u> .	53
639	Đan-đo cân sắc, cân tài, Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thố.	
641	Mặn nồng một vẻ một ưa, Băng lòng, khách mới tùy-cớ <u>đắt-diều</u> .	54
643	Răng : "Mua ngọc đến <u>Lam-Kiều</u> , <u>Sinh-nghi</u> xin dạy bao-nhiêu cho tướng ?	55
645	Mối răng : "Gia đáng nghìn vàng, <u>Nghet nhà</u> , nhờ lượng người thưởng, <u>đam nài</u> !"	56
647	Cò-kẻ bớt một thêm hai, Giở lâu <u>ngã-giá</u> , vâng ngoài bốn trăm.	57
649	Một lời thuyền đã <u>êm giâm</u> , Hãy đưa <u>canh-thiếp</u> trước cấm làm ghi.	58
651	Định ngày <u>nap-thái</u> , <u>vu-quy</u> , <u>Tiền lưng</u> đã có, việc gì chẳng xong !	59
653	Một lời cậy với Chung-công, <u>Khất-tử tam-linh</u> Vương-Ông về nhà.	60
655	Thưởng tình con trẻ cha già, Nhìn nàng ông những máu sa ruột rầu :	
657	" Nuôi con những ước về sau : <u>Trao tổ</u> phải lửa, <u>gieo cấy</u> đáng nở.	61
659	Giời làm chi cực mây giời ? Này ai <u>vu-thác</u> , cho người hợp tan ?	62
661	Búa riêu bao quản thân tàn ! Nỡ <u>đầy-đọa</u> trẻ, càng oạn khốc già !	63
663	<u>Một lần</u> sau trước cũng là, Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau."	64,65
		66
		67



Câu 665	Theo lời cang suôi dòng châu, Liều mình ông rập gieo đầu tưởng vôi .	
667	Vội-vàng kẻ giữ người coi, Nhỏ to nằng lại tìm lời khuyển-can :	
669	" Về chi một mảnh hồng-nhan, Tóc tổ chứa chút đèn-ổn sinh-thành.	
671	Dâng thờ đá thẹn nàng Oanh, Lại thua á Lý bán mình hay sao ?	68 69
673	Cội xuân tuổi hạc càng cao, Một cây gánh-vác biết bao-nhiều cành!	70
675	Lòng tổ đầu chẳng dứt tình, Gió mưa âu-hàn tan-tành nước non !	71
677	Thà rằng liều một thân con, Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.	
679	Phận sao đành vậy cũng vậy, Cắm như chằng đở những ngày còn xanh.	72
681	Cung đừng tính quần lo quanh, Tan nhà là một , thiệt mình là hai."	
683	Phải lời ông cũng êm tai, Nhìn nhau giọt ngắn, giọt dài ngôn-ngang.	
685	Mái ngoài họ Mã vừa sang, Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao !	73
687	Giáng-già độc-địa làm sao ? Cắm dây chằng lựa , buộc vào tự-nhiên!	74
689	Trong tay đã sẵn đồng tiền, Mặc lòng đôi trắng thay đen khó gì.	75
691	Họ Chung ra sức giúp vì, Lễ-tâm đã đặt, tụng-kỳ cũng xong.	76,77

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 572 - "Hoa trôi-trớt thắm, liễu xỏ-xác vàng" - Chữ "trôi-trớt" câu này bản nôm viết là 溜淨 (phần chỉ nghĩa là thủy (nước), phần chỉ âm là lôi ( 雷 ) và trác ( 字 )). Bản ông Nguyễn-Khắc-Hiếu theo chữ trác phiên-âm là "trát" không thật đúng. Bản ông Trần-Trọng-Kim phiên-âm bừa là

"giạt" vừa rất sai vừa vô-nghĩa; nếu là giạt thì chữ nôm phải viết là 漚. Hoa trôi-trớt thắm là vẻ mặt Kiều đỏng hồng-hào đẹp thế mà bỗng hóa u-ê buồn tái-nhợt đi.

Câu 582 - "Rụng-rời đọt liễu, tan-tành cội mai" - Đọt là cái nhánh cây non mập-mạp mới mọc rất mạnh từ gốc cây lên, có-thể thành thân cây thứ hai được. Cội là gốc cây già cứng giữ cho cây bền-vững. Chữ đọt-liễu câu này tượng-trưng hai cô gái trẻ : Kiều, Vân. Chữ cội mai tượng-trưng Vương Bà có vẻ già cứng thanh-tạo như cây mai và là chủ cột gia-đình.

Vì chữ "đọt" nôm viết là 楸 (mộc là cây bên chữ đọt 突, gần giống chữ giọt 涖 (thủy bên đọt), nên thợ khắc bản in gỗ trước quen tay khắc lầm 楸 ra 涖 (đọt ra giọt). Các nhà xuất-bản sau không biết sự khác lầm đó, công-nhận chữ 涖 (giọt) và giảng-nghĩa gương chữ giọt liễu là những giọt dây lưng đàn-bà con gái buông xuống ở trước bụng; rồi thấy cội mai 楸 梅 đôi với giọt liễu không chính, lại đổi cội mai ra 楸 梅 gói mai, ghép gương vào điển Mai trâm hay Mai trưởng (xem lời chú-thích số 5, trang 87 cuốn Kiều Trần-Trọng-Kim).

Xét ra chỉ vì chữ "đọt" khắc lầm ra "giọt" đó, mà người sau đều biết câu này nghĩa không êm xuôi, mới mỗi người một ý, đôi bữa thành ra :

- hoặc là : Rụng-rời giọt liễu, tan-tành gói mai;
- hoặc là : Rụng-rời bọc liễu, tan-tành cội mai;
- hoặc là : Rụng-rời khung-dệt, tan-tành gói may;
- hoặc là : Tan hoang khung-cửi, tan-tành gói may.

hết-thảy đều lạc nghĩa, quê kịch nức cười.

Câu 586 - "Vì ai đóm giặm, đặt giặm bông-dứng" - Giặm là cái vớt to đan bằng tre để đóm cá. Miếng giặm hình bán nguyệt dài chừng gần 2 mét, buộc ngang trên đầu cái cán dài. Khi bắt cá, người ta cầm đầu kia cán, bất kỳ đặt nghiêng miếng giặm xuống phía ngoài một góc ao cá, rồi lẩy chân lùa cá vào giặm mà nhấc lên. - Giặm là một thứ lưới rộng để bắt chim. Người ta đặt lưới ở chỗ ruộng mới gặt xong, rồi đặt chim mồi và rắc những ré lúa còn thóc để dụ đàn chim giỡn xuống ăn, mà bất-kỳ giạt lưới úp bắt. Ta hay nói "đóm giặm đặt giặm" vắn-tắt là "đóm đặt" để nói bày mưu-kế mà vu người mắc vào tội-vạ. Câu Kiều này cốt-ý ở hai chữ "đóm đặt" bông đứng ra tội vạ cho người.

Câu 635 - "Ngại-ngùng dọn gió e sương" - Chữ "dọn" ở bản nôm viết là 凜 (khẩu bên diện 凜), chỉ dịch ra "dọn" là vừa đúng tiếng vừa đúng nghĩa : dọn là hổ-thẹn, cực-khó qua làm lạnh-lùng rùng-rợn cả người. Các

bản quốc-ngữ hiện thời bản thì dịch là "dìn", giảng là tiếng cô nghĩa là e-lệ (xem lời chú-thích số 7 trang 90 cuốn Trần-Trọng-Kim). Nếu là dìn thì bản nôm sao không viết là 𠵹 (diên) . Có bản lại dịch là dạn, thì sai y-nghĩa.

Câu 646 - "Nghệt nhà nhờ lượng người thưởng dám nài" - Chữ ngột bản nôm in là 𠵹 (nguyên-âm là ngạt và nghĩa là xúi, là dỗ). Vì chữ 𠵹 này ít dùng, ít người biết chính-âm là gì, nên mỗi người phiên-âm một khác : là "ngạt", là "dỗ", đều xa nguyên-âm chữ 𠵹 ngạt cả . Chỉ có chữ "nghệt" là vừa đúng âm đúng nghĩa. Dân quê ta thường dùng chữ ngột để nói khi nhà gặp cơn vận-hạn tung-bắn. Ví dụ như người khát-nỗ nói : "Nhà tôi dạo này vận-hạn mãi, thật tình ngột quá, vậy xin ông khoan hạn cho ít lâu, tôi sẽ xin trả dần đủ số."

Câu 665 - "Theo lời cày sưỡi dòng châu" - Chữ sưỡi câu này, bản nôm cũ in là 𠵹 (thủy bên 𠵹 suê). Chữ suê 𠵹 là lông tơ súc-vật cũng ít dùng nên ít người biết. Hồi năm 1947, cụ huyện Phù-Lưu Hoàng-Mộng-Lệ tản-cứ về nhà tôi ở làng Hưởng-Mặc, thường hay bàn truyện Kiều với tôi. Một hôm cụ nói với tôi : "Tôi khảo-cứ truyện Kiều đã 50 năm nay rồi, mà có một chữ tôi vẫn không hiểu đọc là gì cho đúng, đó là chữ chấm thủy bên ba chữ mao.", rồi cụ giở cuốn Kiều nôm cũ chỉ cho tôi xem chữ này (𠵹) ở câu này. Tôi liền giở Khang-Hy tự-điển ra tra, nói chữ đó âm là suê. Tôi nghĩ một hồi rồi nói với cụ : "Có lẽ là chữ 'sưỡi' do chữ sưỡi đọc tranh ra và nghĩa là chảy ra như sưỡi". Cụ bật cười nói : "Tôi cũng nghĩ thế mỗi đúng !", rồi cụ nói tiếp : "Thế mà các nhà tái-bản họ không biết, họ đổi bừa ra sôi, ra chảy, ra rội, thật mất cả hay !". Cụ còn nói nhiều câu các bản Kiều bây-giờ in sai với bản cổ, đại-khái như câu "lờ thu-thủy, nhốt xuân sơn" in lầm ra "làn thu thủy, net xuân sơn" ; câu "Uôn lũng xướng nô, cát đầu máu sa" . Cụ có hẹn tôi, cụ sẽ đọc cho tôi chép lại nguyên-văn bản Kiều cũ nhất của cụ. Nhưng chưa kịp thì cụ mắc bệnh lỵ rồi chết. Vậy đây xin ghi mấy lời làm kỷ-niệm.

CHU-GIAI và DAN ĐIEN

1/ Chín hồi là 9 khúc ruột, do chữ hán là cửu-hồi trường 九回腸 dịch ra. Cổ-nhân cho trong bụng chủ-trưởng sự tứ-tướng, mà trong bụng thì có 9 khúc ruột xếp thành 9 lần.

2/ Trông chừng khói ngát song thưa - Câu này dịch ở câu cổ chữ hán : "Sở song chỉ kiên yên cao : 疎窗只見烟高 :

" trông ra ngoài cửa sổ có những trâm song thưa, chỉ thấy khói cao, ý nói trông chẳng thấy bóng Kim-Trọng đâu, chỉ thấy khói bốc cao mù-mịt.

3/ Hoa trôi trôi thắm - Xem lời đính-chính câu 572 ở trên này.

4/ Ngoại hưởng là làng bên họ ngoại.

5/ Sai nha là bọn lính-trang ở tòa-án sai về.

6/ Người nách thước, kẻ tay đao - Những lính-trang quan sai về dân trước, thường võ-trang bằng tay thước và mã-tấu. Tay thước là một thanh gỗ dài độ 1 m, rộng độ 4 cm và dày độ 2cm, bào nhẵn, sơn bóng, một đầu có dùi lỗ xâu dây để đeo lên vai được và cấp vào nách; mã-tấu là thứ dao to của lính mang để làm nghi-vệ và để đánh nhau.

7/ Đầu trâu mặt ngựa - Sách khuyên thiện xử nói ở tòa Diêm-Vương dưới âm-phu có những lính quý-sứ đưa thì đầu trâu có hai sừng, đưa thì mặt ngựa mõm dài, đều rất dữ-dội tàn-ác.

8/ Già giang - Chữ hán 枷 già là cái gông đeo vào cổ, 杠 giang là cái cùm khóa vào hai tay. Đây dùng làm động-tử, nói đóng gông, đóng cùm vào Vương Ông và Vương-Quan.

9/ Dây vô-loại - Vô-loại 無類 là không nhân-đức như loài người. Dây vô-loại là cái dây tàn-ác chỉ để trói người, tức là cái thừng cái chạc của lũ sai-nha vô-nhân đạo.

Hai thâm-tĩnh là hai bộ con họ Vương.

10/ Tiếng ruồi xanh - Kinh Thi có câu : "Sửng nhặng chi thanh : 蒼 蠅 之 聲 : Tiếng òng-òng của đàn ruồi xanh, ruồi nhặng, ý nói tiếng lũ tiểu-nhân tham-lam bản-thù thét-lác hồng-hách ồn-ào như đàn nhặng.

11/ Đọt liễu chi Kiêu, Vân. } Xem lời đính-chính câu 582 trên.

12/ Cội mai chi Vương Bà . }

13/ Đồ tế nhuyễn - Chữ hán tế 細 là nhỏ, nhuyễn 軟 là mềm. Đồ tế nhuyễn là những đồ bé nhỏ mà quý báu như tiền, đồ vàng bạc để lấy dè-gầu, hay những đồ mềm dẻo để vò cuốn gói bọc mang đi như lụa gấm quần-áo.

14/ Túi tham - Chữ hán có câu : "Tham nang vô để : 貪囊無底 : Túi tham không có đáy."

15/ Đơm giậm dặt giậm - Xem lời đính-chính câu 586 trên này.

16/ Xưng xuất 承出 là gọi tên ra, nghĩa là người tù-tội nó gọi tên ai ra là đồng đảng với nó. Thường lũ làm việc quan tham-những vẫn bắt kẻ tù gọi tên vu cho ai để làm tiền hay để báo-thù.

17/ Thăng bán tổ - Triều nhà Minh nước Tàu rất ghét nước Nhật, muốn hãm nên kỹ-nghệ Nhật, nhất là nghề dệt tơ lụa của Nhật, nên cấm dân bán nguyên-liệu cho Nhật, ai phạm tội này phải tử-hình. Nhưng vì người Nhật mua tơ rất đắt, nên vẫn nhiều người bán tơ lụa cho Nhật. Một người buôn lụa tơ với Nhật bị nhà chức-trách theo-dõi, có vào dự bữa tiệc thọ, ngồi ăn với bố con Vương Ông. khi ra bị bắt. Nhân thấy nhà Vương Ông cũng hỏi giàu, bọn tham-quan ô-lại mới bắt nó tiêu xúng là buôn tơ chung với bố con họ Vương, để họ lấy cớ bắt oan mà làm tiền.

18/ Tiếng oan rầy đất là tiếng kêu oan rung-động cả đất.

19/ An ngữ loà mây là làm tội người một cách oan-ức, không coi pháp-luật và trời đất ra gì. Sách nho có chữ chê bọn gian lại là "Nhất thủ giả thiên 一手遮天", nghĩa là một bàn tay của kẻ gian-lại che kín được cả trời, làm cho kẻ bị tội oan như vướng mây không thể kêu lên giới được.

20/ Hạ tử là dùng những lời chửi hạ mình xuống bức hèn thấp để kêu van cho bọn sai-nha thưởng.

21/ Điếc tai lân tuất - Lân tuất 淋血 là thưởng-xót người khổ. Tai lân tuất là tai nghe người khổ kêu thì biết thưởng-xót. Lũ sai-nha này nghe người khổ kêu van nó chẳng thưởng chút nào, như nó điếc, chẳng nghe thấy gì cả.

22/ Phũ tay tở-tàn - Tở-tàn là đánh tở-bởi tàn-bạo. Phũ tay tở-tàn là cái tay đánh người tàn-ác thì thật phũ-phàng.

23/ Giường cao - Chữ giường đây là cái sà ngang cao nhất ở gian giữa nhà, hai đầu giường đóng vào <sup>đầu</sup> hai cột cái.

Dây oan đây ý than-thở nơi cái dây thừng dây chảo dài dùng để treo, để treo làm đau-đổn oan-khổ người ta.

24/ Một ngày đây nghĩa là đã từ lâu rồi, xưa nay cái lũ sai-nha nó vẫn tàn-ác thế, chứ phải đâu mới có một ngày như thế là lần đầu mà lạ.

25/ Khốc hại 酷害 là dữ độc tàn-hại.

26/ Ngộ biên tòng quyền - Ngộ biên là gặp lúc tai biên xảy ra bất thường. Tòng quyền 從權 nghĩa đen là theo cái cán cân, nghĩa rộng ra việc đời là : gặp việc gì bất thường xảy ra, ta phải suy-nghĩ kỹ, như dùng cái cân mà nhắc lên xem đặng nào nặng hơn thì theo. Như đây Kiều nhắc cân lên xem, thì thấy bên hiếu nặng hơn, nên nàng phải bỏ tình.

27/ Đức cù-lao - Cù-lao là khó-nhọc. Đức cù-lao là công-đức cha mẹ nuôi con khó-nhọc. Kinh Thi có câu : " Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao 哀哀父母，生我劬勞 : Thương thay, thương thay, cha mẹ nuôi sống ta khó-nhọc ."

28/ Thệ hải minh sơn 誓海盟山. Thệ là lấy lời nói mà thề; minh là giọt chén rượu cúng khấn, rồi thề và cùng uống với nhau. Tình sử có câu "Hải thệ sơn minh" chỉ bê mà ngổ lời thề, chỉ núi mà uống rượu thề, bao-giờ núi mòn hết đá, bê cạn hết nước, thì lời thề mới tan.

29/ Sinh thành - Sinh là đẻ ra và nuôi cho sống. Thành là chăm nom dạy bảo cho con nên người khác.

30/ Đề cho đề thiếp bán mình chuộc cha - câu này là lời Kiều nói tử-tạ Kim-Trọng, và nghĩa là : xin chàng hãy nén lòng, đừng giận trách thiếp, mà cho thiếp được bán mình để chuộc đời của cha.

31/ Lai gia, chữ hán là lão lại 老吏 là người làm việc giấy-tờ đã lâu ở văn-phòng các quan tòa.

32,33/ Nha dịch 衙役 là những người làm việc ở văn-phòng các quan hành-chính, tòa-án; những người này thường hay điên-đảo pháp-luật để bắt-nạt dân lấy tiền của.

Tử tâm là có lòng nhân-tử thường người. (Câu này tác-giả có ý mỉa-mai bọn nha-dịch).

34/ Lạng (hay lượng) 兩 là một đơn-vị của phép cân ta, nặng chừng 37 grammes. Xưa kia ta chỉ đúc tiền bằng đồng, bằng kẽm để tiêu, còn bạc hay vàng thì để vụn, mỗi khi tiêu phải dùng cân con mà cân. Trong sách Tàu hay sách ta thường hay nói nghìn vàng, tức là nghìn lạng bạc, không phải nghìn lạng vàng. Câu này nói "ngoài 4 trăm" tức là hơn 4 trăm lạng bạc.

35/ Tạm phó giam - ngoài nghĩa là ông họ Chung bảo-đảm đem Vương Ong và Vương-Quan về giữ tạm ở nhà Ông để đợi xét xử, chứ không phải bị gông cùm ở trong ngục nữa.

36/ Quy liệu 規料 là lo chạy đúng hạn cho đủ số tiền đem nộp.

37/ Thưởng lòng con trẻ thờ-ngây - Chữ "thưởng lòng" câu này ứng với chữ "xót vay" ở câu 610, nghĩa là Chung-công thấy Kiều còn thờ-ngây mà gặp vạ-gió tai-bay, nên lòng ông thưởng-xót cho nàng. Bản ông Kim cho là : lòng Kiều tự thưởng, và bản Kinh cho là tác-giả thưởng cho cảnh Kiều, đều là lầm cả, mất ý-nghĩa mạch-văn.

38/ Vạ gió tai bay, chữ hán là Hoàn họa phi tai 橫禍飛災 : tai-vạ bỗng-dưng xảy ra như gió đưa đến.

39/ Tử-biệt sinh ly - Tử biệt 死別 là chia-rẽ nhau bởi kẻ chết, người sống ; Sinh ly 生離 là lià rẽ nhau bởi người ở nhà, kẻ phải bỏ nhà ra đi, lúc còn sống.

40/ Hạt mưa - Nghĩa bóng chữ hạt mưa đây là thân-phận con gái. Vì phong-dao ta có câu nói về con gái rằng : "Thân em như hạt mưa rào, Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa" ý nói cô nào số tốt thì như hạt mưa rơi vào vườn hoa, vừa sạch-sẻ vừa thơm-tho; cô nào xấu số thì như hạt mưa rơi xuống giếng, tối-tăm chìm-đắm chẳng ai ngó đến nữa.

41/ Đem tác cớ đèn ba xuân - Thơ thi-sĩ Mạnh-Giao đời nhà Đường có câu : "Thùy ngôn thôn thảo tâm, Bao đáp tam xuân huy : 誰言寸草心, 報得三春暉 : Ai bảo tác ruột cỏ, bao-đáp lại được khi sáng tốt đẹp ba tháng mùa xuân". Trước kia ta vẫn dùng bấc ở ruột cỏ để làm mỗi đốt đèn dầu hột. Có khi sáng đẹp ba tháng xuân thì cỏ mới lên được, nói vì có công cha mẹ sinh-dưỡng thì con mới thành người được. Vậy con phải hết lòng bao-đáp công cha mẹ, cũng như cỏ nọ nó đem ruột bấc ra đốt đèn soi sáng để bao-đáp lại khi sáng mùa xuân.

42/ Sự lòng do chữ tâm-sự 心事 dịch ra : việc mình định làm ở trong bụng.

43/ Băng-nhân, chữ hán là 冰人 : người đứng ở trên làn nước đá, nghĩa bóng là người làm môi. Xưa có người năm mở thấy mình nói truyện với một người đứng ở trên băng, mới nhờ người đoán họ xem là điềm gì, thì thầy đoán mộng cho biết là điềm sắp có người làm môi vợ cho, vì người đứng ở trên mặt băng là dương, bóng người đó ở dưới mặt băng là âm, tức là nói âm dương liền với nhau. Sau quả nhiên được người làm môi vợ cho thật.

44/ Tin sương, chữ hán là sương tin 霜信 : tin giởi báo trước là sắp có mùa sương mù đến, như thấy chim le chim sếu ở phưởng bác bay về, thì liệu sắm-sửa mọi sự phòng rét. Đây nói tin Kiều định bán mình đồn vang đây đó.

45/ Viên khách là người khách lạ ở phương xa đến.

46/ Vấn danh - Trong việc cưới xin của Tàu trước có 6 lễ :

- 1- Nạp thái 納采 (ngỏ lời kén chọn, tức là lễ giạm của ta)
- 2- Nạp cát 納吉 (nhận lời cho biết là tốt đời)
- 3- Vấn danh 問名 (hỏi tên tuổi dâu rể để hai bên làm lễ cáo tổ-tiên)
- 4- Nạp trướng 納徵 (dẫn đồ cưới, ta gọi là dẫn cưới)
- 5- thỉnh kỳ 請期 (xin nhà gái định ngày cưới là hôm nào, ta gọi là xin cưới)
- 6- Thân nghinh 親迎 (nhà trai đón dâu về, còn nhà gái thì gọi là Vu-quy 于歸 : đưa con về nhà chồng).

Đây nói ngay đến vấn danh để tỏ ý mua bán, đáng-thưởng cho Kiều.

47/ Lâm Thanh là một huyện ở gần Bắc-Kinh, còn quê thật của Mã-Giam-Sinh thì ở huyện Lâm-Chi, rất xa. Những hai chữ tên hai huyện này thì viết chỉ khác nhau có nửa chữ 林 清 (Lâm Thanh), 林 池 (Lâm Chi). Mã-Giam-Sinh nói dối có hai mục-dịch lừa nhà gái, vừa để nhà gái tưởng gần dễ bằng lòng, vừa để sau này khó tìm, khởi sinh kiện-caó. Vì vậy sau này Kim-Trọng tìm mãi mười mấy năm không thấy Kiều ở đâu.

48/ Quá niên là đã đứng tuổi, đã qua tuổi thanh-niên, nhưng chưa già.

49/ Sổ sàng là trổ-tráo, thô-bi, không có lễ độ lịch-sử.

50/ Lệ hoa là nước mắt đầm-đìa ở trên mặt nàng như những giọt mưa đọng ở đóa hoa ử-rũ dưới mưa.

51/ Dọn gió e sướng - Xem lời xác-định câu 635 ở trên đoạn này.

52/ Ngửng hoa bóng thẹn nghĩa là vừa ngại-ngùng đỏ-đi đỏ-đứng, vừa nhìn xuống dây hoa thấy bóng mình ở trên hoa mà thẹn với hoa. Trước kia thấy bóng mình lẫn với hoa thì vui đẹp thê, mà bây giờ thấy bóng mình như bị hoa nó mỉa-mai.

53/ Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai - Câu này tả vẻ buồn của cô gái thanh-tao lịch-sử tuyệt-hạng mà gặp cảnh ê-chê nhục-nhã quá sức, tuy buồn-rầu gầy-võ mà vẫn nguyên-vẻ thanh-cao, theo ý câu chữ Hán: "Dung đạm như cúc, cách xâu như mai 容淡如菊 骨瘦如梅 : Vẻ mặt buồn nhạt như hoa cúc, hình-dạng khô gầy như cành mai."

54/ Dặt-diù là lời nói dẫn-đo, lựa ý, mà tùy cỡ mà cá.

55/ Lam Kiều là nơi có núi Lam Điền trồng ngọc, và cũng là nơi có nhiều gái tiên ở.

56/ Sính nghi 聘儀 là lễ cưới, là đồ dẫn-cưới. Đây tức là Mã-Giam-Sinh hỏi lấy bao-nhiêu tiền, nhưng nói là sính-nghi cho lịch-sử, cho hợp với lễ cưới.

57/ Nghệt nhà - Xem lời xác-định câu 646 trên đoạn này.

58/ Ngã giá là mà-cả đã thành giá, đôi bên cùng thỏa-thuận.

59/ Êm giãm - Tục-ngữ nói: "Buông tay giãm, cầm tay lái" nghĩa là khi lái đò mà cả với khách hàng đã thành giá rồi. thì bỏ tay giữ cái giãm hãm thuyền ra, cầm lấy mái chèo để cho thuyền đi.

60/ Canh-thiếp 庚帖 là tờ thiếp biên niên, canh 年庚 (tức là tuổi năm đê) và tên của hai dâu rể.

61/ Nạp thái, Vu quy - Xem lời chú-thích văn danh số 46 trên.

62/ Tiền lưng là tiền sẵn có ở trong tay để lo mọi việc.

63/ Khất-tử tạm lĩnh là làm đơn xin mang tạm Vương Ông về nhà.



64/ Trao tờ - Sách Thiên-Bảo Di-Sử chép : Ông Trưởng-Gia-Trình đời nhà Đường có 5 con gái, muốn gả một cô cho Quách-Nguyên-Trần là một thanh-niên tài-mạo hơn người. Ông đưa cho mỗi cô cầm đầu một sợi chỉ to dài màu khác nhau, ngồi ở nhà trong, rồi ông dùng các sợi tơ đó ra nhà ngoài, bảo Nguyên-Trần chọn lấy một sợi, đúng sợi cô nào thì lấy cô ấy. Nguyên-Trần rút lấy sợi màu đỏ, lấy được cô thứ ba là cô đẹp nhất. Đó là tích trao tờ.

65/ Sau đây là tích gieo cầu : Sách Tam-Hợp Bảo-Kiểm chép : Vua Hán-Vũ-Đế muốn kén Phò-mã, cho công-chúa ngồi trên lầu, ném một quả cầu bằng gấm thêu xuống lũ con trai vua đã kén, đi lại ở dưới, tin người nào thì người ấy được làm Phò-mã.

66/ Vu thác là đặt ra tội mà vu cho người ta phải chịu.

67/ Một lần, đây là một lần chết, câu này nói : trước sau thế-nào cũng có một lần chết.

68/ Nàng Oanh - Truyện Liệt-Nữ của Lưu-Hưởng chép : Đời Vua Hán-Văn-Đế, Thuần-Vu-Y bị tội tử-hình. Con gái Ý là nàng Đề-Oanh 提 蒙 dâng thứ lên vua xin nộp mình vào quan tỳ (đưa ở suốt đời một số công) để chuộc tội cho cha. Vua xem thứ rất thướng, liền tha cho cha nàng, và hạ chiếu bỏ tội chết.

69/ Ả Lý - Sách Tùng-Thư đời Đường chép : Nàng Lý-Kỳ nhà nghèo tình nguyện bán mình làm lễ cúng thần rắn để lấy tiền nuôi cha mẹ. Sau nàng giết được rắn thần và lấy được vua Việt-Vương.

70/ Cội xuân nghĩa bóng là cha già làm cội gốc cho gia-đình. Theo Trang-Tử nói : Cây xuân sống rất lâu, lấy 8000 năm làm mùa xuân, 8000 năm làm mùa thu, nên trong văn-chữ gọi cha là xuân trường 椿 堂 (nhà xuân hay nhà thông) để tỏ ý chúc mong cha sống lâu mai-mãi.

Tuổi hạc - Người xưa nói chim hạc và con rùa đều sống hàng nghìn năm, nên trong văn-chữ gọi tuổi già là hạc toán 鶴 算 (tuổi hạc) hay quy linh 龜 齡 (tuổi rùa).

71/ Lòng tỏ là lòng vương-vit vì tình. Câu này Kiều nói : nếu cha không dứt tình thương con đối với nàng.

72/ Chẳng đờ là chẳng nuôi được, chết ngay từ lúc mới đẻ.

73/ Tờ hoa là tờ văn tự bán Kiều, viết bằng giấy hoa tiên (một thứ giấy viết thư có in hình cảnh hoa cỏ).

74/ Giăng-già do chữ nguyệt lão 月 老 dịch ra, tức là nguyệt hạ lão nhân 月 下 老 人 : ông già ngồi dưới giăng se chỉ kết duyên vợ-chồng cho mọi người.

75/ Đổi trắng thay đen - Đây là câu tục-ngữ để nói lữ tham-quan ô-lại bồng dứng buộc tội cho người để dọa -nạt làm tiên, thế là đổi trắng ra đen; khi đã được tiên dứt-lót rồi thì lại xóa tội đi, thế là đổi đen ra trắng.

76/ Lê-tâm là của dứt lót thăm-kin làm lữ tham-quan được vừa lòng.

77/ Tụng kỳ 訟 期 là việc kiện-cao phải đến hầu kiện ở tòa-án.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 569,570 - Chàng Kim đi rồi, Kiều vẫn còn đứng ở trước mái hè phía tây nhà, bụng nhớ nghĩ bồi-rồi như trăm mối tử vương-vit trong lòng.

Câu 571,572 - Nàng đưa mắt nhìn qua hàng trần song thừa cửa-sổ, chỉ thấy một vùng khói bốc lên cao trên phía chàng đi, mặt mày nàng ủ-rủ tê-tai, mắt hệt vẻ hồng-hào tươi đẹp như hoa, như liễu.

Câu 573,574 - Nàng đứng ngó-ngân dạo bước lên lầu trang, thì đoàn mừng thọ ở làng bên ngoài về đến nhà.

Câu 575,576 - Nàng chưa kịp chào-mừng hỏi-han hết lời, thì bỗng thấy một bọn sai-nha kéo vào, thét-lác om-thòm từ phía.

Câu 577,578 - Người thì tay thước cấp nạch, kẻ thì mã-tầu cầm tay, trông như lữ quý-sứ đầu trâu mặt ngựa, quát thét hung-hăng, dư-tợn nóng-nảy, ào-ào như nước sôi một lượt.

Câu 579,580 - Chúng bắt ngay Vương-Ông và Vương-Quan gông cổ cùm tay lại, rồi lấy một chiếc thừng ra tay độc-ác vô-nhân-đạo, trói hai bờ con vào với nhau.

Câu 581,582 - Chúng hung-hăng như đám ruồi xanh quát thét vang nhà làm bạt hồn-vía hai cô gái trẻ tuổi đẹp như hai đọt liễu xanh non, và một bà già khô gầy như gốc mai già.

Câu 583,584 - Bao-nhiêu những đồ quý giá vật vãnh dễ mang, và những vải-vóc áo-quần mềm đẹp dễ cuốn gói với những tiền bạc của cải riêng tây, chúng đều vó-vét sạch-sẽ cho hả lòng tham như túi không đáy của chúng.

Câu 585,586 - Rồi thật là một điều lạ-lùng, ai đã đưa vạ gió tai bay ở đâu đến buộc vào nhau như vậy? Ấy ai đã bồng dứng dõm dặt ra tội nọ tội kia như dõm giậm để bắt cá, dặt giậm để bắt chim như vậy?

Câu 587,588 - Sau hỏi ra mới biết rằng bị thằng bán tổ nó tiêu xúng cho hai bố con Vương ông đã đồng mưu buôn lậu tổ với nó bán cho giặc lùn (Nhật-Bản).

Câu 589,590 - Cả nhà nghe nói bị vu-oan cho tội to như vậy, đều ngán-ngở rất hoảng-sợ; tiếng kêu oan đã làm rung-động cả đất, và cái tội-án vu-vớ này đã tới-tăm như mây phủ kín giời chẳng biết kêu cầu lên đâu được.

Câu 591,592 - Cả nhà bây-giờ đành phải chịu hèn, dùng lời rất tự hạ để van-vỉ chúng suốt ngày. Nhưng ôi ! Tai lũ này như điếc, chẳng nghe thấy những lời van-vỉ thăm-thê đáng thương-xót ấy, mà cái tay đánh đập tàn-ác của chúng lại càng phũ-phàng thêm.

Câu 593,594 - Chúng lấy một dây thừng oan-độc, một đầu trói buộc hai chân người ta, rồi vắt đầu thừng kia lên trên cái giường cao giữa nhà mà kéo ngược hai cha con họ Vương lên lưng-lẳng dưới mái nhà, làm cho đầu là sắt đá cũng phải nhún gan rùng-rợn, huống chi là người ruột thịt.

Câu 595,596 - Trông thấy mặt người bị treo đau-đớn, ai cũng phải sợ-hãi rưng-rối. Ôi cái cuộc oan-uông này thật hết kêu cứu với ai, chỉ còn cách kêu giời, thì giời lại cao xa quá, kêu sao cho thấu được đến tai giời.

Câu 597,598 - Nguyên cái lẽ thói lũ sai-nha xưa nay nó vẫn vậy. Chứ đâu phải mới có ngày hôm nay là một, mà ta cho là lạ-lùng. Chúng đánh trói tàn-khốc như thế, chẳng qua là chỉ cốt để lấy tiền thôi.

Từ câu 599 đến câu 606 sau đây là tả ý Kiều suy nghĩ trong lòng.

Câu 599,600 - Muốn cứu cho tính mạng của cha và em được an-toàn, thì có nhiều tiền bạc cho bọn này. Nhưng nhà mình vốn đã chẳng giàu, lại bị chúng nó vơ-vét hết cả của-cải rồi, thì lấy đâu ra tiền bạc, chỉ còn mỗi một cách là ta phải liều-thân bán mình đi thôi. Nhưng khôn nổi, còn vướng lỗi thề nặng với chàng Kim, thì sao ? Những thói đành vậy, gặp biến thì ta phải tòng quyền, chứ biết tính sao bây-giờ!

Câu 601,602 - Nàng suy tính : Một bên là duyên gặp-gỡ thề-ước với chàng, một bên là công-đức to nặng sinh-thành của cha, ta phải cân-nhắc xem bên tình, bên hiếu, bên nào nặng hơn.

Câu 603,604 - Nàng thấy bên hiếu nặng hơn, nên nàng mới dẹp những lời chi-bê-chi-núi mà thề với chàng để lại một nơi bên lòng, mà nghĩ đến đạo làm con là trước hết phải đền-ôn sinh-thành của cha mẹ.

Câu 605,606 - Nghĩ vậy, nàng mới quyết tình hạ bên tình xuống. Rồi lòng nàng đau-khô như nghẹn-ngào nức-nở, mà như ngổ lờn van lơn từ-biệt chàng Kim rằng : " Xin chàng hãy khoan-khoan, hãy dễ-dàng nén lòng nhớ tiếc thiếp đi, nén lòng giận trách thiếp đi, mà cho phép thiếp bán mình để chuộc tính mạng cha thiếp !"

Câu 607,608 - Bây-giờ có một Lại-già họ Chung, tuy cũng ở trong bọn nha-dịch, nhưng lại có lòng nhân-đức.

Câu 609,610 - Ông thầy nàng có lòng hiếu-nghĩa nặng-nề, có tình thưởng bố sâu xa quá, nên tuy chẳng họ-hàng gì, mà ông cũng thưởng-thẩm xót-vay cho nàng.

Câu 611,612 - Rồi ông tính việc lo chạy giúp nàng, và bảo nàng là ông đã tính đút lót mọi nơi, tất-cả phải hết chừng 300 lượng bạc thì việc này mới xong xuôi được.

Câu 613,614 - Rồi ông bảo lĩnh được tạm đem Vương Ông và Vương Quan về giữ ở nhà ông để chờ xét-xử, chứ không phải cùm giam trong ngục-tù, và ông bảo Kiều phải liệu thu xếp lo chạy cho đủ số tiền trong vài ba ngày đưa cho ông.

Câu 615,616 - Sở-dĩ ông tận-tâm giúp-đỡ Kiều như vậy, là vì lòng ông thưởng-hại cho Kiều tuổi còn trẻ thỏ mà gặp cơn vạ gió tai bay to-tát bất-kỳ như vậy.

Câu 617,618 - Còn về phần nàng, thì thật đau lòng quá đỗi, sắp sửa phải xa lìa cha mẹ, thà chết đi mà lìa nhau còn hơn. Thân mình còn liễu bỏ chẳng tiếc, thì còn tiếc gì đến duyên với tình nữa.

Câu 619,620 - Những nàng biết thân-phận con gái vốn hèn-mọn như hạt mưa rào rơi trong ca-dao, dầu sa xuống giếng cũng đành phải chịu, nên nàng đành không hỏi đâu nghĩ đến thân nữa. Thế là nàng quyết liều thân báo-ón cha mẹ, như cây cỏ bắc kia nó đã đem ruột nó ra làm tim tốt đèn soi sáng để báo đáp lại ánh sáng ba tháng xuân đã nuôi lớn nó.

Câu 621,622 - Nàng kể cho người làm mối biết nỗi lòng của nàng, và nhờ người ta làm mối cho. Tin nàng bán mình đồn đi chóng lắm, làm nôn-nao cả một vùng.

Câu 623,624 - Có một mục ở gần vùng đó đưa một người khách ở xa đến, vào nhà nàng xin làm lễ vân danh.

Câu 625,626 - Hỏi tên thì khách nói là Mã-Giám-Sinh (tức là họ Mã, đồ Giám-Sinh). Hỏi quê quán ở đâu thì nói là ở huyện Lâm-Thanh gần Tây thối.

(Tên thật nó là Mã-Bất-Tiến và quê thật nó ở huyện Lâm-Chi rất xa, nhưng nó khai man, mập-mỡ để lừa nhà họ Vương. Xem

lời chu-thích chữ Lâm-Thanh số 47 ở trên này).

Câu 627,628 - Trông mặt thì thấy tuổi hần độ ngoài bốn mươi, đã qua tuổi thanh xuân rồi, nhưng mày râu sửa cạo rất nhân-nhụi và áo-quần sấm-sửa rất bảnh-bao.

(Hai câu tả mặt mày quần áo này cho ta biết là người không đứng-đắn).

Câu 629,630 - Khi Mã đến, lũ đầy tớ theo hầu xông-xao ồ-ào một lượt. Mụ mời vào giới-thiệu trước rồi đưa khách vào lầu trang.

(Chữ xông-xao tả đúng là lũ hầu tớ thuê mượn tạm-thời để làm ra vẻ quan sang, nhưng chẳng có lễ-phép trật-tự gì cả.)

Câu 631,632 - Vào nhà rồi, Giám-Sinh chẳng đợi ai mời, ngồi tót ngay lên ghế cao nhất, chẳng có lễ-độ chút nào. Còn mụ mời thì vào buồng giục nằng ra ngay cho khách xem mặt.

Câu 633,634 - Về phần nằng lúc đó thật khôn-cực đũ đưỡng, đã thưởng tâm thân thanh-cao của mình như thế, mà bị người ta coi như con vật bán giữa chợ, lại thêm nỗi cần kíp cho nhà mình là một gia-đình lịch-sử lễ-phép như thế mà nay phải đón một kẻ thô-bỉ số-sàng này vào nhà cho nó dám khinh-rẻ gia-đình mình như vậy. Những nằng vẫn phải lê từng bước đi ra, mỗi một bước trên thêm hoa là mây hàng lệ tràn-trụa trên mặt hoa nằng.

Câu 635,636 - Nằng đi thật ngại-ngùng từng bước và cảm thấy hồ-thẹn ê-chề qua thành ra lạnh-lùng cả người như mình ồm nằng rùng-rợn trước gió, e-ngại ngoài sướng, nhìn xuống dây hoa thì thấy bóng mình thẹn với hoa, trông vào gương thì thấy mặt mình rõ thật dạn-dầy nhỏ-nhuốc.

Câu 637,638 - Nằng đã khổ-tâm thẹn mặt như thế, lại thêm nỗi mụ mời coi nằng như con vật đem bán, lúc thì vén tóc nằng lên để khoe với khách là mặt nằng đẹp, lúc lại cầm tay nằng lên vuốt-ve khoe với khách là tay nằng đẹp. Nét mặt nằng bấy giờ thật buồn-thẹn quá, nhưng vẫn có vẻ thanh-tạo như hoa cúc, người nằng bấy giờ hóp gầy quá, nhưng vẫn có vẻ đẹp-để như cành mai.

Câu 639,640 - Rồi họ còn dẫn-đo cân-nhắc mãi bên sắc bên tài, sắc tuy đẹp đó, những tài thì có tài gì không? Nên khi thì họ bắt nằng gầy đàn cho nghe, khi lại bắt nằng để thử vịnh vào chiếc quạt để xem văn hay chữ tốt thế nào.

Câu 641,642 - Khi khách thấy bên tài bên sắc, mọi điều mọi vẻ đều đẹp-để mãn-mà đang ủa đang quý cả, khách bằng lòng rồi, mới đưa lời dò ý, để tùy-cớ mà nói đến truyện giá cả mua bán, khi tiên khi lui cho khỏi hở.

Câu 643,644 - Khách nói : " Tôi đến đây, như đến đất Lam-Kiều để mua ngọc, vậy lễ dẫn cưới xin cho biết rõ là định lấy bao-nhiêu ? "

Câu 645,646 - Mẹ mới thay mặt nhà gái nói : " Kê ra thì giá thật đáng nghìn vàng, nhưng không may gặp lúc nhà túng nghet quá, vậy xin người rộng-lượng cho bao-nhiêu thì cho, chứ đâu dám nài !"

Câu 647,648 - Rồi hai bên cò-kè mãi với nhau, mẹ mới thì xin thêm hai, chàng Mã thì xin bớt một, mà cả một hồi lâu mới thỏa-thuận ngã giá là bốn trăm lạng bạc.

Câu 649,650 - Khi hai bên đã nhận lời êm-thỏa mọi bề rồi, mới tạm trao canh thiệp cho nhau cầm làm bằng-chứng, coi như lễ vãn danh đã xong.

Câu 651,652 - Và liền định ngày làm lễ nạp-thái và ngày làm lễ vu-quy. (Chữ nạp-thái đây đáng lẽ phải đề là nạp trướng hay nạp tộ là lễ dẫn cưới thì mới đúng, nhưng có lẽ đây dùng lễ nạp-thái là lễ đầu-tiên, và lễ vu-quy là lễ cuối cùng cho tỏ vẻ đủ đầu đủôi 6 lễ). Oi trò đời thế mãi, hể trong tay sẵn có nhiều tiền thì việc gì cũng làm được xong xuôi cả; cưới một cô gái tài sắc thanh-cao như thế, mà sao dễ-dàng mau chóng như thế !

Câu 653,654 - Chắc là có đủ tiền rồi, nàng mới nói với Chung công làm đốn xin tạm lĩnh Vương-Ông về nhà để ký vãn-tự bán nàng.

Câu 655,656 - Khi Vương-Ông về nhà biết vậy, ông rất đau lòng, con thì trẻ, cha thì già mà gặp cảnh thảm-cực sắp phải lìa bỏ nhau, ông nhìn con như muốn ọc máu ra, muốn tan nhũn ruột.

Câu 657,658 - Ông than khóc rằng : " Cha nuôi con những mong ước rồi đây sẽ kén cho con được người chồng xứng đôi vừa lứa, để con được làm dâu-con một nơi đáng cha đáng mẹ.

Câu 659,660 - Nay sao giởi nỗi làm cho ta phải khổ-cực thế này hởi giởi ! Ấy ai đã vu-oan giá-họa cho người ta cha con đang sum-họp vui vậy, mà bỗng phải chia-lìa nhau một cách đau-khổ như thế này ?

Câu 661,662 - Thôi ! Cái thân già này đã phải búa rìu chém giết thế nào nữa, ta cũng đành chịu vậy, không ngăn-ngại chút nào, chứ nhất - định ta không chịu để cho đứa con trẻ thơ của ta phải đày-đọa vì ta, mà làm cho ta càng phải oan-khổ bội phần.

Câu 663,664 - Trước hay sau, thế nào ta cũng một lần chết, thà chết trước đi cho khuất mắt, còn hơn là sống mà lòng phải đau-đớn mãi-mãi."

Câu 665,666 - Nói dứt lời, nước mắt ông càng tuôn ra như suối, và ông toan liều mình gieo đầu vào bức tường vôi mà tử-tự.

Câu 667,668 - Vội-vàng người thì giữ ông lại, người thì trông-nom canh-chừng ông lại tử-tự, và Kiều thì chạy lại năn-nỉ ngỏ lời to nhỏ mà khuyên-can ông. Nàng nói :

Câu 669,670 - " Con là phận gái chẳng đáng quý gì, lại chưa bao-đáp được mấy may chút nào công-đức sinh-thành của cha mẹ.

Câu 671,672 - Nay cha mắc tội nạn này, con đã thẹn với nàng Đề-Oanh, không dưng thứ lên được đến vua để cứu cha như nàng. Vậy xin cha cho con bán mình để cứu cha, cho khỏi thua nàng Lý-Ký đã bán mình để nuôi cha mẹ.

Câu 673,674 - Con nghĩ rằng nay cha tuổi đã cao, càng ngày càng già yếu, mà còn phải gánh vác nhiều việc trong gia-đình cho mẹ con và hai em con được nhờ.

Câu 675,676 - Nay nếu cha không đành lòng dứt dứt cái mối-tình thướng con đi và không cho con bán mình để cứu cha, thì tai-vạ sẽ như mưa bão nổi lên làm tan-tành cả gia-đình nhà ta : cha và Quan tránh sao khỏi tử-hình, còn ba mẹ con đàn-bà con gái sống làm sao được trong cảnh lòng đau của hết ?

Câu 677,678 - Vậy sao bằng liều bỏ một thân con đi, chỉ có một con phải đầy-đọa buồn-sầu ở nơi xa-lạ, còn cả nhà vẫn được sum-hợp trong gia-đình, và sẽ gây lại được cuộc sống vui tươi.

Câu 679,680 - Thôi thì số-phận bất thể, ta đành phải chịu vậy, và con xin cha mẹ cứ coi như không nuôi được con ngay từ lúc mới đẻ ra được ít lâu, thế là xong, đừng tiếc con nữa.

Câu 681,682 - Vậy con xin cha thôi đi, đừng tính quản lo quanh nữa, đừng tự-tử cũng đừng tiếc con nữa, mà trước là tan-nát gia-đình, sau là thiệt thân cho cha !"

Câu 683,684 - Vương-Ông thấy lời nàng nói hợp-ly, nên cũng thuận tai, đành lòng nghe vậy, rồi hai cha con than-khóc nước-nở, nước mắt tràn trụa.

Câu 685,686 - Ngay lúc đang đau-đớn than-khóc với nhau như thế ở nhà trong, thì họ Mã vừa đến nhà ngoài, đợi Vương Ông ký-nhận đúng thể-lệ vào văn-tử bán con viết trên giấy hoa tiên rồi, thì hân mỗi cân đủ số bạc cho Vương Ông và thu-giữ lấy văn-tử. Thế là xong việc mua bán, chỉ còn ngày hôm sau đón Kiều đi nữa là hết việc cưới xin.

Câu 687,688 - Nghĩ thật đáng trách cái ông già ngồi dưới giăng kia, sao mà độc-địa thế ! Ông cầm mở tờ hồng, sao không lựa-chọn mà se cho người ta vợ-chồng đáng đôi đáng lứa, mà lại se bữa-bãi tự-nhiên như vậy ?

Câu 689,690 - Mà cũng đáng giận cho lũ chính-quyền tham-ô kia nữa; hề được tiền đút-lót thì đôi trắng thay đen như chơi, chẳng coi pháp-luật và nhân-đạo ra gì !

( Bốn câu 687 đến 690 trên này là tác-giả than-thở cho số-mệnh Kiều, và than buồn chê-trách cho lũ chức dịch tham-ô vì tiền mà làm lăm trò diên-đảo khổ dân.)

Câu 691, 692 - Họ Vương đã có tiền rồi, lại nhờ được ông họ Chung giúp-đỡ, đưa lễ dứt-lot vừa lòng mọi nơi đâu đấy rồi, thế là xong việc, trắng án, chẳng ai khiêu-nại gì nữa.

NHỮNG CÂU và NHỮNG CHỮ CÓ Ý MỐC NỔI  
HOẶC CÓ Ý CHÂM BIÊM

A - Bốn câu trên ở đoạn này tả cảnh Kiều nhớ Kim-Trọng và lo phận mình, để tiếp-nói với đoạn trên. Hai câu 569, 570 thì tả lòng Kiều nhớ Kim-Trọng : chàng thì đi rồi, Kiều thì đứng vắn-vớ mãi ở hiên tây, lòng vương-vít biết bao-nhiều nỗi nhớ nỗi lo, nào là nhớ những cuộc họp mặt vui-vẻ, khi để thờ tranh tưng, khi chung thể dưới giăng, khi chén hà chuốc rượu, khi đàn nguyệt so dây. Những cuộc vui đó đã để nằng nhớ tiếc, lại thêm những điều không hay khiến nằng lo nghĩ : nào là hai mặt gặp nhau hân-hoi mà chàng lại tưởng là mở ngủ, nào là tiếng đàn chàng chê là ngậm đắng nuốt cay, nào là chửa vui sum-họp đã sầu chia-phôi.

Hai câu 571, 572 tả vẻ mặt nằng trông trời vắn-vớ lo buồn thật sắc. Câu hoa trôi-trớt thắm, liễu xỏ-xạc vàng, tác-giả đã khéo lựa đặt vừa để tả lòng nằng buồn nhớ lo nghĩ ở đoạn trước, vừa để báo trước cái điểm sầu-thảm không may cho nằng ở đoạn này.

Câu 606 - Để cho để thiếp bán mình chuộc cha - có ý móc nối với những câu 2813 đến 2818 :

Cùng nhau thể-thốt đã nhiều  
Nhưng điều vàng đã phải điều nói không.  
Chửa chẵn gói cũng vợ-chồng  
Lòng nào mà nỡ dứt lòng ra đi.

Kiều biết Kim-Trọng sẽ khổ lòng về nằng và sẽ trách nằng phụ-ước, nên trước khi định tâm bán mình, nằng tha-thiết gửi lòng xin-lỗi và xin phép chàng cho mình lỗi thể mà bán mình, thì quả nhiên khi chàng trở-lại vì quá tiếc nằng và trách nằng là tệ-bạc thật. Chữ "để cho" nghĩa thật thâm-thúy.

B - Những câu tả sự tham-những tàn-bạo của lũ sai-nha, tác-giả kể rất thú-tử liên-lạc với nhau. Trước hết là trời hai cha con Vương Ông



làm một :                                        Già giang một lão một trai  
    Một dây vô-loại buộc hai thâm-tình.  
Rồi vừa thét-lác ra oai, vừa vỗ-vét của nôi :  
    -Đầy nhà vang tiếng ruỗi xanh

.....

    Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham.  
    Khi cướp vét hết của nôi rồi, mới ra tay đánh đập tra-tấn đê?  
làm lòi của chim ra :                          -Diệc tai lân tuất, phũ tay tởi-tàn.  
    Giường cao rút ngược dây oan

làm cho mọi người biết rằng :  
    Làm cho khộc hại chẳng qua vì tiền.  
liệu mà đem của ra mà chuộc mạng, làm cho bằng được phải hứa-hẹn dứt-lót cho chúng mới thôi.

Trong cuộc mua bán người này, mụ mồi và bợm Mã vô-nhân cách cũng làm cho Kiều khô-cực chẳng kém gì bợm sai-nha vô-nhân-đạo. Một mụ chẳng quen biết bao giờ và một tên bợm xa lạ, mày râu nhẵn-nhụi, đưa nhau vào thàng lầu trang :

    Gắn miếng có một mụ nào,  
    -Đưa người viên-khách tìm vào vãn-danh.

Tên bợm thì :  
    Ghê trên ngời tởt số-sàng  
chàng chút lễ-phép, chẳng coi ai ra gì. Mụ mồi thì vào ngay buồng giục nàng ra, coi nàng như con vật mụ đem ra bán :

    Buồng trong mồi đã giục nàng kip ra.

Rồi trong khi nàng đởng :  
    Nồi mình thêm kip nồi nhà,  
thì mụ có hiểu đầu nôi lòng uật-cực của người con gái một nhà gia giáo, nào là mụ vén tóc nàng lên để khoe cho khách nhìn rõ vẻ đẹp mặt nàng, nào là bắt tay nàng giờ lên vuốt-ve để khoe khách nhìn rõ vẻ xinh vẻ đẹp của bàn tay, của ngón tay nàng.

Cảnh nàng bầy-giỡ rõ-ràng là con vật giữa hai kẻ bán mua. Ta tưởng coi lòng nàng cực-thẹn đến mức nào ?

Ngắm sắc được rồi, bợm còn thứ tài :  
    Ép cung cấm nguyệt, thử bài quạt thơ.  
nàng đều phải nén lòng tủi-nhục, mà cũng cố gây đàn, cố đề thơ. Trong lúc này nàng nghĩ đến cảnh để thờ tranh tưng với biết bao-nhiều hứng-thú, và cảnh chàng Kim hai tay nâng cây đàn trao cho nàng một cách trịnh trọng hết sức. Ta tưởng-tưởng lúc này nàng nhớ tiếc những cảnh ấy kẻ sao

cho xiết.

Trong cuộc hai bên mà cá giá này, tác-giả thật khéo dùng những tiếng trong nghề mua bán như "thừa cỡ đặt-diù", "cò kè thêm bớt", "giở lâu ngã giá", "thuyền đã êm giầm".

Trong cuộc mua bán này, tác-giả còn khéo đặt đúng những lỗi lịch-sử lá-mặt trong giới buôn-bán, như lời Mã hỏi giá bán Kiều lấy bao-nhiêu :

Sinh nghi xin dạy bao-nhiêu cho tường.  
và lời mụ môi đặt giá, chỉ khéo nói lủng-lổ :

.....giá đáng nghìn vàng.

Nghệt nhà, nhờ lượng người thưởng, dám nài !  
mụ dùng chữ "người" để tăng bốc bõm Mã lên, hồng nó tung túi bạc ra, nhưng ôi ! Nó vẫn cò-kè!

Có lẽ tác-giả đặt ra những câu này để mỉa-mai thói phỉnh-phở lừa-lọc của nghề buôn.

---

ĐOẠN VIII (112 câu)

NHỚ EM GIÀ NGHĨA  
MẮC BỘI BUỒN HOÀ

Câu 693	Việc nhà đã tạm thông-dong, <u>Tinh kỳ giục-giã</u> hầu mong độ về.	1
695	Một mình nỡng ngọn đèn khuya, Ao đầm giọt tui, tóc se mái sầu.	
697	<u>Phân dầu, dầu vầy cũng dầu,</u> Xót lòng đeo-đăng bấy lâu một lời.	2
699	Công-trình kể biết mấy mười, Vì ta <u>khăng-khít</u> cho người <u>dở-dang</u> .	3,4
701	<u>Thẻ hoa</u> chứa ráo chén vàng, Lỗi thẻ thôi đã phụ-phàng với hoa !	5
703	Giới- <u>Liêu</u> non nước bao xa, Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi !	6
705	Biết bao duyên-nợ thẻ-bồi, Kiếp này thôi thế là thôi còn gì !	
707	<u>Tái sinh</u> chứa dứt hưởng thẻ, <u>Làm thân trâu ngựa</u> đến nghĩ trúc-mai.	7 8
709	Nợ tình chứa giã cho ai, <u>Khôi tỉnh</u> mang xuống toàn-đài chứa tan.	9
711	Nỗi riêng riêng những bàn hoàn, <u>Dầu chong trắng đĩa</u> , lệ tràn thâm khăn.	10
713	Thủy-Vân chợt tỉnh giấc xuân, Dưới đèn ghé đèn, ân-cần hỏi-han :	
715	" Cớ giới dâu bé <u>đá-đoan</u> , Một nhà để chị riêng oan một mình.	11
717	Cớ chi ngồi <u>nhân tàn</u> canh ? Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây ? "	

Câu 719	Rằng : " Lòng <u>rộn-rã</u> thức <u>đầy</u> ,	12
	Tở duyên còn vướng mối này chưa xong :	
721	Hé môi ra cũng <u>thẹn-thùng</u> ,	
	Đề lòng thì phụ <u>tâm</u> lòng với ai.	
723	Cậy em, em có <u>chịu</u> lời,	
	Ngồi lên cho <u>chị</u> <u>lạy</u> rồi , sẽ <u>thừa</u> .	
725	<u>Giữa</u> <u>đường</u> <u>đứt</u> <u>gánh</u> <u>tướng-tú</u> ,	13
	<u>Keo</u> <u>loan</u> <u>chấp</u> <u>mối</u> <u>tở</u> <u>thừa</u> <u>mặc</u> em.	14
727	Kể từ khi <u>gặp</u> <u>chàng</u> <u>Kim</u> ,	
	Khi ngày <u>quạt</u> <u>ước</u> , khi <u>đêm</u> <u>chén</u> <u>thề</u> .	
729	Sử <u>đâu</u> <u>sóng</u> <u>gió</u> <u>bất-kỳ</u> ,	
	Hiếu, <u>tình</u> , <u>khôn</u> <u>lẽ</u> <u>hai</u> <u>bề</u> <u>ven</u> <u>hai</u> .	
731	Ngày <u>xuân</u> em <u>hãy</u> <u>còn</u> <u>dài</u> ,	
	Xót <u>tình</u> <u>máu</u> <u>mủ</u> , <u>thay</u> <u>lời</u> <u>nước</u> <u>non</u> .	
733	<u>Chị</u> <u>dù</u> <u>thịt</u> <u>nát</u> <u>xưởng</u> <u>mòn</u> ,	
	Ngậm <u>cười</u> <u>chín</u> <u>suôi</u> <u>hãy</u> <u>còn</u> <u>thớm</u> <u>lây</u> .	15
735	<u>Chiếc</u> <u>vành</u> với <u>bức</u> <u>tờ</u> <u>mây</u> ,	16
	Duyên này thì <u>giữ</u> <u>vật</u> này của chung.	
737	Dù em <u>nên</u> <u>vợ</u> <u>nên</u> <u>chồng</u> ,	
	Xót người <u>mệnh-bạc</u> <u>át</u> <u>lòng</u> <u>chẳng</u> <u>quên</u> .	
739	Mắt người còn <u>chút</u> của <u>tin</u> ,	
	Phím <u>đàn</u> với <u>mảnh</u> <u>hương</u> <u>nguyên</u> ngày xưa.	17
741	Mai sau <u>dầu</u> có <u>bao-giờ</u> :	
	<u>Đốt</u> <u>lò</u> , <u>hương</u> <u>ây</u> , <u>so</u> <u>tở</u> , <u>phím</u> <u>này</u> .	
743	Trông ra <u>ngọn</u> <u>cỏ</u> <u>lá</u> <u>cây</u> ,	
	Thấy <u>hiu-hiu</u> <u>gió</u> thì <u>hay</u> <u>chị</u> <u>về</u> .	
745	Hồn còn <u>mang</u> <u>nặng</u> <u>lỡ</u> <u>thề</u> ,	
	<u>Nát</u> <u>thân</u> <u>bỏ-liều</u> , <u>đền</u> <u>nghi</u> <u>trúc-mai</u> .	18
747	<u>Dạ-đài</u> <u>cách</u> <u>mặt</u> <u>khuất</u> <u>lời</u> ,	19
	Rẫy xin <u>chén</u> <u>nước</u> cho người <u>thác-oan</u> !	
749	<u>Bây-giờ</u> <u>trăm</u> <u>gậy</u> <u>gượng</u> <u>tan</u> ,	20,21
	Kể làm sao <u>xiết</u> <u>muôn</u> <u>vàn</u> <u>ái-ân</u> !	
751	Trăm nghìn <u>gửi</u> <u>lạy</u> <u>tình</u> <u>quân</u> :	22
	Tở-duyên <u>ngán-ngúi</u> có <u>ngán</u> <u>ây</u> <u>thôi</u> !	
753	Phận sao, <u>phận</u> <u>bạc</u> <u>nhử</u> <u>vôi</u> !	
	Đã <u>dành</u> <u>nước</u> <u>chảy</u> <u>hoa</u> <u>trôi</u> <u>lỡ-làng</u> !	23
755	Ồi <u>Kim-lang</u> ! <u>Hỡi</u> <u>Kim-lang</u> !	
	Thôi-thôi, <u>thiếp</u> <u>đã</u> <u>phụ</u> <u>chàng</u> <u>từ</u> <u>đây</u> ! "	

- Câu 757                    Cạn lời, hôn ngất, máu say,  
Một hơi lạng ngất, hai tay lạnh đờng.
- 759                        Xuân, huyền chốt tỉnh giấc nồng,  
Một nhà tập-nập kẻ trong người ngoài.
- 761                        Kể thang người thuốc bồi-bồi,  
Mới tan cơn vứng, chứa ngòi giọt hồng.                    24
- 763                        Hỏi sao ra sự lạ-lùng ?  
Kiểu còn nức-nổ nói không ra lời.
- 765                        Nôi nạng, Vân mới ri tai,  
Chiếc vành này với tờ-bồi ở đây !
- 767                        " Này cha làm lỗi duyên mây,  
Thôi thì việc ấy sau này đã em !
- 769                        Vì ai rung cái rơi kim ?                    25  
Để con bèo nổi mây chìm vì ai ?                    26
- 771                        Lời con dặn lại một hai,  
Dầu mòn bia đá, dăm sai tấc vàng !"                    27
- 773                        Lạy thôi, nạng lại rén chường :                    28  
" Nhờ cha già được nghĩa chàng cho xuôi.
- 775                        Sá chi thân-phận tôi đòi,  
Dầu rằng xương trắng quê người quán đâu ! "
- 777                        Xiết bao kẻ nổi thăm sâu !  
Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi.                    29,30
- 779                        Kiểu hoa đâu đã đến ngoài,  
Quán huyện đâu đã giục người sinh ly !                    31
- 781                        Đau lòng kẻ ở người đi,  
Lệ rơi thấm đá, tở chia rũ tâm.                    32,33
- 783                        Giời hôm mây kéo tối rằm,                    34  
Dầu-dầu ngọn cỏ , dầm-dầm cành sượng.
- 785                        Rước nạng về đến trú-phường,                    35  
Bồn bể xuân-tỏa một nạng ở trong.
- 787                        Ngập-ngừng thẹn lục e hồng,                    36  
Nghĩ lòng lại xót-xa lòng đòi-phen.
- 789                        Phàm tiên rơi đến tay hèn,  
Hồi công nặng giữ mưa gìn với ai !
- 791                        Biết thân đến bước lạc-loại,                    37  
Nhị đào thà bẻ cho người tình chung !
- 793                        Vì ai ngăn-đón gió đông :                    38  
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi !

Câu 795	Trùng-phùng đầu họa có khi, Thân này thôi có còn gì mà mong !	39
797	Đã sinh ra số long-dong , Còn mang lấy kiếp má hồng đữ ợc sao ?	
799	Trên yên sẵn có con dao, Giấu cầm nạng đã gói vào chéo khăn.	
801	Phòng khi nước đã đến chân, Dao này thì liệu với thân sau này.	40
803	Đem thu một khắc một chầy, Bâng-khuâng như tỉnh như say một mình.	41

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 694 - "Tinh kỳ giục-giã hầu mong độ về" - Chữ "độ về" câu này có bản in là "trở về". Xét chữ độ sát-nghĩa với chữ tinh-kỳ hỗn : kỳ là hẹn, độ là lúc, lúc hẹn về. Còn chữ trở về lời non nghĩa thừa.

Câu 695 - "Một mình nường ngọn đèn khuya" - Các bản quốc-ngữ đều phiên-âm chữ nường 女良 là nường; nhiều người đọc bản nôm cũng đọc 女良 là nường. Đó thật là lỗi người đọc không nghĩ, chữ truyền Kiều đâu lại có câu đặt rời-rạc không luyện như vậy : "Một mình nường ngọn đèn khuya" nghe thật lủng-củng không luyện. Tôi thấy thơ Khuê Oán có câu : "Cô ảnh bạn tàn đặng 孤影伴殘燈 : chiếc bóng lẻ-loi ngôi đôi với ngọn đèn tàn.". Đọc đến câu thơ khuê oán này thì ta biết chữ 女良 (nường hay nường) phải đọc là nường mới đúng, vừa có điển, vừa êm lời thuận nghĩa.

Câu 696 - "Áo đầm giọt tủi, tơ se mái sầu" - Những bản Kiều in "giọt tủi" là "giọt lệ" thật lắm, nghĩa đã nông-cạn, lại "giọt lệ" đối không chính với "mái sầu". Chỉ lắm một chữ mà mất cả ý hay, lời đẹp của câu "Áo đầm giọt tủi, tơ se mái sầu" này.

Câu 706 - "Kiếp này thôi thế là thôi còn gì" - Có bản in câu này là "Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì". Mới nghe thì tưởng "là" hay "thì" cũng như nhau cả. Nhưng để-ý suy-luận thì thấy "kiếp này thôi thế là thôi còn gì" có ý than-tiếc sâu-xa hơn nhiều vì mình vô-tội lỗi trong việc phụ-tình. Nếu để là "...thôi thế thì thôi còn gì" thì hình như là mình hối-hận là mình đã phạm-lỗi.

Câu 719 - " Rằng : " Lòng rợn rã thức đây " - Có bản in là "Rằng lòng đường thôn-thức đây". Xét ra có-lẽ cả hai câu đều sai nguyên văn cả, vì lỗi đều lưng-cung và nghĩa cũng mập-mờ. Muốn khảo-cứu cho ra đích-xác, thì cần phải có những bản Kiều nôm cũ, những ôi lấy đâu được bây-giờ. Vậy đây đành tạm theo bản Kiều của ông Trần-Trọng-Kim mà tạm giải-nghĩa câu này là : lòng chị đang đây đây những nỗi thương-cảm, làm cho chị rợn-rã, bồi-rôi qua, không biết tình sao đây !

Tôi nghĩ chữ đây 低 câu này có lẽ nguyên là chữ Đây 低. Rằng: " Lòng rợn rã thức đây..." nghĩa là Kiều nói : Lòng chị đường rợn rã nhiều nỗi, nên thức mãi, không ngủ được..." để giả lời câu Văn hỏi : Có sao ngôi nhân tãn canh? . Giả có bản Kiều nôm tra, thì biết ngay chữ này là "đây 低" hay là "đây 低".

Câu 721 - "Hé môi ra cũng thẹn-thùng" - Chữ "hé" câu này, bản nôm viết là 𠵼 ( khẩu bên chữ hứa 許 ) cũng có-thể đọc được là "hở". Bởi vậy các bản quốc-ngữ đều dịch là "hở môi". Nhưng "hé môi" mới là nói những điều thâm-vụng đáng thẹn của mình cho người khác biết. Còn "hở môi" thì lạc nghĩa ở đây. Ta chỉ nói "môi hở răng lạnh" để nói: lăm mát người che-chở cho mình, tức là làm hại mình.

Câu 726 - "Keo loan chấp mỗi tờ thừa mặc em" - Chữ "keo loan" nhiều bản Kiều quốc-ngữ để là "giao loan". Nguyên chữ hán 膠 giao là keo, mà chữ nôm cũng viết keo là 膠. Keo-loan là thứ keo nấu bằng xương con phượng mái (loan). Nếu nói chữ nho thì phải nói là "loan-giao", những nếu tiếng nôm Việt ta thì phải nói là "keo loan" mới đúng.

Câu 730 - "Hiếu, tình, khôn lẽ hai bề vẹn hai" - Chữ "khôn" câu này, các bản nôm cũ in là "có", đó là theo lối văn cổ trước thường nói "có" tức là không thể có được, Nhưng chắc người sau thấy lối nói này cổ quá, khó hiểu, nên nhiều bản đã đổi là "khôn" cho thông-thường để hiểu, nên ta không nên câu-nệ theo cổ quá.

Câu 762 - " Mới tan cơn vừng, chứa ngùi giọt hồng " - Chữ "ngùi" câu này, nhiều bản để là "phai giọt hồng", tôi e vô-nghĩa, vì giọt hồng đây là nước mắt, chứ đâu phải màu đỏ mà phai được; hoặc giả-nghĩa là nước mắt vẫn tràn-trụa thâm-thắm như đỏ máu, nhưng nghe nghĩa khô-khắc quá, không được tự-nhiên nên khó hiểu.

Câu 796 - "Thân này thôi có còn gì mà mong" - Chữ "còn gì" có bản in là "ra gì" . Xét ra chữ "còn gì" mới sát-nghĩa với tình lý tiếc tâm thân trong-trắng trong lúc này. Còn chữ "ra gì" không ẩn nghĩa chút nào với sự tiếc thân hiện tại này.

CHU-THICH và DAN ĐIEN

1/ Tinh kỳ 星期 là giờ đón dâu về nhà rể. Hôn-lễ nói :  
" Hôn gia kiên tinh nhi hành 婚者见星而行". Chữ hôn 婚  
là lễ cưới sao lai viết chữ nữ 女 (con gái) ở bên chữ hôn 昏 là tối ?  
Nghĩa là lễ cưới thấy sao mọc, mới đưa dâu đi (Vì dâu là con gái thuộc  
về âm, nên rước dâu ban đêm mới hợp lễ giới ).

2/ "Phận dẫu dẫu vậy cũng dẫu" - Nghĩa hai câu lục bát này là  
Kiêu ngễ : phận mình dù đau khổ sao cũng đành chịu vậy, chỉ thường-xót  
cho chàng Kim, rồi cứ giữ mãi lời thề khăng-khit với mình, mà dờ-dang  
suốt đời.

3/ Khăng-khit là thề bồi gắn bó chặt-chẽ với nhau lắm.

4/ Dờ dang là không lấy ai nữa, thành cả đời không vợ con.

(Xem câu 421,422 : Ví dụ giải kiết đến điều,

Thì đem vàng đá mà liêu với thân.)

5/ Thẻ hoa là lời văn thề viết trên giấy hoa tiên.

( Xem câu 447 : Tiên thẻ cùng thảo một trường )

6/ Giới Liêu tức là đất Liêu-Dưỡng, nơi Kim-Trọng đi hộ-tang;  
nói giới Liêu là tỏ ý xa-thăm ở tận chân giới.

7/ Tái sinh là kiếp thứ hai, tức là kiếp sau.

8/ "Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai" - Câu này lấy điển  
ở câu truyện như sau : Một người vay của bạn một số tiền to để đi buôn,  
không may thua lỗ mãi hết cả, tuy bạn không đòi, nhưng anh ta vẫn ân-  
hận mãi và lúc gần chết vẫn nhắn lại bạn là sẽ trả. Được ít lâu, bỗng  
một hôm, người bạn mở thấy anh ta vui-vẻ đến trả-nợ. Sáng sau, người bạn  
thấy con trâu nái nhà mình đẻ một con trâu đực con rất mập-mạp, biết là  
bạn đến trả-nợ, chăm nuôi rất tử-tế. Con trâu con lớn lên rất ngoan, kéo  
cày rất khỏe. Mỗi khi trâu mệt, kéo cày có ý chệnh-mạng, thì thợ cày nói  
đền nợ, là trâu lại cố kéo. Người chủ thấy vậy rất thương tình. Một tối  
nợ mới báo trâu rằng : " Bác trả-nợ tôi thế là hết rồi, từ mai không phải  
đi làm nữa, ở đây chỗi với tôi cho vui .". Sáng hôm sau trâu chết lúc  
nào không ai biết. Người chủ chôn cho tử-tế.

9/ Khối tình - Tình sử : Một cô gái phải lòng một chàng lái  
buôn thuyền đỗ ở bến trước nhà, sớm tối mê-mệt về tiếng sáo chàng thổi.  
Sau chàng chở thuyền đi nơi xa không về, cô tưởng-tứ ốm nặng, rồi gọi  
mãi tên chàng mà chết. Cha mẹ đem hỏa-táng, xương thịt cháy hết, mà còn  
lại một cục rất cứng trong như ngọc, trong có hình người lái thuyền  
thổi sáo, cha mẹ giữ lại để thờ. Khi người lái buôn trở lại, nghe truyện



vào hỏi thăm, thương cô lắm, cảm khối tình đó mà khóc, nước mắt giỏ vào khối tình đó tan ra thành máu.

10/ Dầu chong trắng đĩa là đèn đốt chong-chong mãi không tắt, dầu cạn hết, hờ trắng cả chôn đĩa. Trước kia chưa có dầu mỡ (dầu hôi), ta vẫn đốt đèn bằng dầu hột. Người ta rót dầu hột vào cái đĩa, thả bác cỏ vào làm mồi, để một đầu bác lên mép đĩa mà đốt.

11/ Đa-đoan 多端 - Đoan là đầu mối sợi tơ, sợi chỉ. Người ta ví việc giời như một mớ tơ có nhiều đầu mối, khó tìm được đầu mối sợi nào ở chỗ nào. Việc giời định cũng vậy, thật là lắm trò, ta khó biết trước để tìm lối tránh.

12/ Lòng rộn-rã thức đây - Xem lời xác-định câu 719 đoạn này.

13/ Giữa đường đứt gánh - Ta có câu tục-ngữ : " Không may gãy đòn đứt gánh giữa đường " để nói sự vợ chồng phải lìa rẽ nhau lúc đường thì, nhất là chỉ sự vợ chồng kẻ chết người còn. Bởi vậy những đòn gánh gãy hãy quang đứt bỏ giữa đường không ai dám nhặt.

14/ Keo loan - Xem lời định-chính câu 726 đoạn này.

Keo loan là thứ keo để gắn nầu bằng xương chim loan (chim phượng mai). Hán Thử nói : có người dâng vua Hán-Vũ-Đề thứ keo này để gắn dây cung hay đàn đứt. Một hôm vua đi săn, dây cung đứt, vua sai lấy keo này gắn lại, quả nhiên lại bắn được như thường, và gắn dây đàn đứt cũng được như cũ. Văn-sĩ sau mới dùng chữ "loan giao tục đoạn huyền : 鸞膠續斷絃 : keo loan nối dây đàn đứt " để chỉ sự vợ chết hay chồng chết lại lấy vợ khác hay chồng khác.

15/ Ngậm cười chín suối nghĩa là dầu chết xuống âm-phủ cũng vẫn được vui lòng. Chữ Hán là : Hàm tiếu cửu tuyền 含笑九泉.

16/ Chiếc vành tức là chiếc xuyên vàng Kim-Trọng gói vào chiếc khăn hồng đưa cho Kiều với chiếc thoa (xem câu 354).

Tờ mây do chữ vân tiên 雲箋 (vân là mây, tiên là tờ giấy đẹp để viết thơ văn). Vân tiên là giấy có in hình mây hoa cho đẹp, nên cũng gọi là hoa tiên. Đây tức là bài văn khăn hôm thề (Tiên thề cùng thảo một trướng).

17/ Mảnh hưởng nguyên là mảnh gỗ trầm đốt trong lư-hưởng cúng thề còn giữ lại làm kỷ-niệm (xem câu 446 - Đai sen nổi sấp, song đào thêm hưởng ).

18/ Trúc mai (gậy tre và cây mai) - Bài Trưởng-Can hành của Lý-Bạch có mấy câu :

妾髮初覆額  
 Thiệp phát sở phủ ngạch,  
 折花門前戲  
 Triết hoa môn tiên hý;  
 郎騎竹馬來  
 Lang kỵ trúc mã lai,  
 遶床弄青梅  
 Nhiêu sàng lộng thanh mai.  
 十四為君婦  
 Thập tứ vi quân phu,  
 羞顏未嘗開  
 Tu nhan vi thường khai;  
 低頭向暗壁  
 Đê đầu hướng ám bích,  
 千喚不一回  
 Thiên hoán bất nhất hồi.  
 十五始展眉  
 Thập ngũ thủy triển mi,  
 願同塵與灰  
 Nguyên đồng trần dữ hôi.

Khi tóc thiệp còn để rủ xuống  
 che kín mang tai.  
 Còn hái hoa chơi đùa ở trước  
 cửa vườn.  
 Chàng cưỡi ngựa bằng gậy tre  
 chạy lại  
 Chạy quanh thành bờ giếng chơi  
 đùa ở dưới cây mai xanh rờn.  
 Năm 14 tuổi thiệp về làm vợ  
 chàng  
 Thẹn-thùng quá thường chưa dám  
 mở mặt nhìn chàng.  
 Lúc nào cũng cúi đầu ngoảnh  
 mặt vào nơi tường tối.  
 Chàng gọi nghìn lần, không một  
 lần ngoảnh đầu lại.  
 Năm 15 tuổi mới vui-vẻ mở mày  
 mặt với chàng  
 Thề rằng dầu khi chết hoá bụi  
 hoá tro cũng vẫn ở bên chàng.

Chữ "trúc mai" câu 708 có lẽ cũng theo điển này.

19/ Dạ đài 夜臺 (nền đêm) cũng là chốn âm-phủ như cửu-nguyên.

20/ Trâm gãy gương tan - Tục xưa bên Tàu, lúc vợ chồng hay đôi  
 tình nhân phải lìa rẽ nhau vì biến loạn, thường bẻ chiếc trâm gãy đầu, mỗi  
 người giữ một nửa làm kỷ-niệm, và so lại khi tái-ngộ xem đúng không, cho  
 có chứng -cớ.

21/ Gương tan - Cái gương bị bẻ làm đôi (xem lời giải trên).

22/ Tình quân 情君 (vua tình) cũng nghĩa như tình lang,  
 nhưng có ý trân-trọng hơn và hơi xa cách hơn.

23/ Nước chảy hoa trôi do chữ: "Lưu thủy lạc hoa: 流水

落花: Cái hoa ở cây rừng rụng xuống dòng suối chảy, trôi đi không  
 bao giờ về lại gốc cây cũ nữa; ý nói người đàn-bà con gái lưu-lạc nay đây  
 mai đó không tìm được về quê cha mẹ nữa.

24/ Giọt hồng - Xưa có người con gái bị kén vào làm cung-phi,  
 nhớ cha mẹ khóc nhiều nước mắt quá phải lấy chậu hứng, Nước mắt nàng đọng  
 lại thành màu đỏ như máu. Văn-sĩ sau dùng chữ giọt hồng để nói nước mắt  
 khóc thấm-thiết.

25/ Rụng cái rơi kim - Sách nhỏ có câu : " Hồ phách thập giới, từ thạch dẫn châm 琥珀拾芥 磁石引針 : Ngọc hồ phách hút hột cái, đá nam châm hút kim sắt ". Câu Kiều này nói : vì ai đã làm cho hồ phách phải bỏ hột cái rụng xuống, đá nam châm phải bỏ rơi kim, tức là : vì ai đã vu-thác để làm cho Kiều phải cắt duyên với Kim-Trọng?

26/ Bèo nổi mây chìm - Bèo nổi là lưu-lạc đây đó như cánh bèo trên mặt sóng. Mây chìm sa-ngã đọa-đầy như bóng mây ở dưới đáy nước.

27/ Tác vàng là tâm lòng thành-thật, giữ bền lời hứa-hẹn.

28/ Rén chường - Rén là dáng thông-thả, giọng sẽ-sàng. Chường hay chiềng tức là trình. Ta thường nói tránh tiếng "trình" ra "chiềng" hay "chường", như mấy câu ca-dao : "Chiềng làng, chiềng phe, nghe tôi giáo trâu, Lúa tốt bằng đầu, Cò bay thẳng cánh ....", " Anh cả đi cày, Chị cả đem cốm, Ra bờ xôi-xối đơm-đóm, Chường anh hãy nghỉ ngơi cốm em về".

Trong các bài thơ, phú chữ hán, nhiều chữ vẫn anh. inh, iêng, ang, ưởng, vẫn hợp vẫn với nhau. Lại xem hai câu 240, 241 trong truyện Kiều : chữ "mãnh" có thể đọc tránh ra "miềng" để hợp vẫn với chữ "nghiêng".

29/ Khắc canh - Khắc là những vạch khắc ở trên mũi tên chia thì giờ đứng trong đồng-hồ bằng nước thời cô; nước rõ đầy dần, nâng mũi tên cao lên hồ dần từng khắc chỉ canh. Lối canh ở các đồn trại lính trước, chia đêm làm 5 canh, mỗi canh lâu 2 giờ đồng-hồ bây giờ; từ 7 giờ tối đến hết 8 giờ là canh một, tử trống cầm canh đánh một tiếng, gọi là canh một, rồi tiếp-tục từ 9 giờ đến hết 10 giờ là canh hai, trống đánh hai tiếng... Lúc hết 5 giờ sáng là hết canh 5, thì hồi trống tan canh.

30/ Nam lâu 南楼 là lầu cầm canh ở phía Nam thành, tức là lầu cầm canh chính ra hiệu trống cho các lầu khác đánh theo.

31/ Quản huyền - 管 là ống tức là sáo; huyền là dây tức là đàn. Quản huyền là tiếng đàn sáo bát âm.

Trong truyện Kiều làm câu ý-nghĩa thâm-thảm như làm đứt ruột người, đúng với tên "Đoạn Trường Tân Thanh". Câu "Quản huyền đâu đã giục người sinh ly" này là một trong những câu đó : lấy đàn sáo mà giục người ta phải lìa rẽ nhau, thật là ích-kỷ vô-nhân-đạo.

32/ Lệ rơi thấm đá là nước mắt khóc nhiều rơi xuống làm ướt cả đá ở mặt đường.

33/ Tổ chia rũ tằm là đau thương quá héo quắt cả ruột gan như con tằm kéo hết tơ, mình tằm lả rũ xuống như chết.

34/ "Giời hôm mây kéo tối rằm" - Câu này dùng chữ "giời hôm" để tả thêm cảnh thăm-đạm cuộc chia-ly, và lấy ý ở câu thơ cổ : "Hàng-hôn dục vũ hắc như lam : 黃昏欲雨黑如藍 : Cảnh buồn như lúc sắp tối, giời giở mưa trông đen xam như màu lam."

35/ Trú-phường 住坊 là nhà trọ có một dãy buồng riêng nhau cho người ở thuê ít lâu.

36/ Thẹn lục e hồng - Chữ lục 綠 đây là lông mày do chữ lục liễu (lông mày tươi xanh như lá liễu) và chữ hồng là má đào do chữ hồng nhan. Thẹn lục e hồng là trông thấy mày mặt mình mà thẹn với mày mặt mình, tiếc cho mày mặt mình .

37/ Lạc loài là gặp bước ê-trệ nhục-nhã, mất hết cả vẻ thanh-cao nhà mình.

38/ "Vì ai ngăn đón gió đông" - Kiểu nghĩ hồi-hận cái lúc : sóng tình xiêu-xiêu, âu-yếm có chiều lả-lơi, sao mình lại ngăn lại: đừng lầy làm chối, để cho thừa hết mọi lời đã nao, vội gì liễu ép hoa nài!

39/ Trùng-phùng 重逢 là gặp lại lần sau.

40/ Nước đã đến chân - Ta vẫn hay nói câu : phải phòng-bị từ trước, chớ để nước đến chân mới nhảy thì không kịp nữa.

41/ "Đêm thu một khắc một chầy" - Thơ Đường có câu : " Thu tiêu chỉ vị nhất nhân trường 秋宵只為一人長 : Đêm mùa thu chỉ dài cho riêng một người."

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 693,694 - Khi việc nhà đã thông-thả tạm-yên rồi, thì cái tôi đón dâu lại sắp đến làm cho nàng thật khổ tâm.

Câu 695,696 - Một mình nàng ngồi bên ngọn đèn khuya thức mãi, tủi thân khóc, nước mắt ướt cả áo, tóc bù rối như khô kiệt cả mái đầu.

Câu 697,698 - Nàng nghĩ : " Phận mình có khổ-cực thế nào cũng đành chịu được rồi, nhưng chỉ xót-xa cho lòng chàng, rồi sẽ đeo đuổi giữ mãi một lời thề hẹn với mình suốt đời, lâu khổ biết bao-nhiêu !

Câu 699,700 - Công-trình chàng đeo-đuôi mình kẻ biết là bao-nhiêu, thế mà bây giờ chỉ vì mình thề bởi khăng-khít chặt-chẽ quá, để cho chàng phải dở-dang suốt đời chẳng vợ con gì!

Câu 701,702 - Vừa mới hôm nọ thề nguyện với chàng nặng tình thân-mật như thế : nào đọc chung bài văn thề, nào uống chung chén rượu thề, thế mà hôm nay chén rượu thề chưa khô, mà bỗng đã phụ-phàng với lời

thẻ viết trên giấy hoa tiên kia rồi !

Câu 703,704 - Ôi ! Nay chàng ở nơi phương trời xa-thẳm đất Liêu-Dương, có biết đâu tôi đã làm chia nhà rẽ cửa cho chàng rồi !

Câu 705,706 - Biết bao-nhiều nợ tình nợ duyên, thẻ non thẻ bể với nhau, mà nay thẻ là hết cả cho kiếp này của ta rồi !

Câu 707,708 - Kiếp sau, nếu nén hưởng thẻ ở trên tấm đá Tam-Sinh nơi âm-phủ còn chưa dứt khỏi, thì tôi xin làm trâu, làm ngựa, để báo đền lại cái nghĩa nặng giao-kết tình-duyên với chàng.

Câu 709,710 - Kiếp này nợ-tình chưa trả cho nhau được, thì khi chết xuống âm-phủ, khối-tình này vẫn không thể tan được ! "

Câu 711,712 - Nàng ngồi nghĩ quanh-quẩn mãi mỗi-tình riêng kín trong lòng như thế, vừa nghĩ vừa khóc, ngọn đèn đót chong-chong mãi, dầu đã cạn trắng cả tròn đĩa và nước mắt thì tràn-trụa ướt đầm cả khăn.

Câu 713,714 - Thúy-Vân đang ngủ êm say, bỗng thức dậy, thấy Kiều ngồi khóc ở trước đèn, mới ghé lại ân-cần hỏi-han chị và nói với nàng rằng :

Câu 715,716 - " Trời sinh chi làm tai-biến khó lường để riêng mình chị phải chịu oan-khổ cho cả nhà được yên-ôn như vậy ?

Câu 717,718 - Chị ngồi nghĩ gì cho đến lúc canh đã khuya thế này ? Chắc là lòng chị còn vương-vít một chút mỗi tình riêng gì đây thôi !

Câu 719,720 - Kiều nói : " Thật vậy, lòng chị hiện dường bồi-rối lắm nên vẫn thức mãi đây. Chị còn chút mỗi tổ-tình này vương-vít trong lòng mà gỡ mãi không xong.

Câu 721,722 - Hé môi ra nói với em thì thật cũng thẹn-thùng lắm; mà giấu kín ở trong bụng thì lại phụ lòng ai quá.

Câu 723,724 - Chị muốn nhờ cậy em gỡ giúp chị trong việc này, nếu em nhận lời thì em ngồi lên cho chị lay đã, rồi chị sẽ thưa truyện với em sau .

Câu 725,726 - Cuộc tình-duyên này của chị dường đẹp-đẽ đầm-thắm, bỗng nay vì việc nhà mà phải đứt gánh giữa đường, chị rất nhớ thương ai. Nay chị muốn giao-phó lại mặc em việc chấp-nối cuộc tình-duyên ấy thay chị." Rồi nàng kể rõ đầu đuôi câu truyện cho Vân nghe :

Câu 727,728 - Từ khi duyên giới dứt, vui cho chị gặp chàng Kim , hai bên bỗng sinh lòng quý mến nhau, rồi có hôm gặp nhau ban ngày, hai bên đã trao lẫn cho nhau bên vòng bên quạt để làm kỷ-niệm ước-hẹn lấy nhau ; lại đêm hôm vừa rồi, cả nhà đi vắng, chị đã sang cùng với chàng rót chén rượu khán thẻ với nhau ở dưới giăng. Chị thấy tướng chàng rất tốt, mong lấy được chàng cho chị khỏi bạc-mệnh như lời thầy tướng đoán cho chị.

Câu 729,730 - Những nay bỗng xảy ra cơn sóng gió bất kỳ, bên tình, bên hiếu, chị không thể giữ được trọn vẹn cả hai, nên chị đành phải dứt bỏ mối thâm-tình với chàng để cứu cha.

Câu 731,732 - Nay em còn trẻ, ngày tuổi xuân còn dài, chỗ chị em tình thân máu mủ, em có thưởng chị, thì chị nhờ em thay chị làm trọn vẹn lời thề non-nước của chị với chàng.

Câu 733,734 - Được như thế, thì chị dầu chết đi, thịt nát xương mòn ở nơi suối vàng, cũng vẫn vui cười vì em đã làm cho chị được thõm lây.

Câu 735,736 - Nay đây : chiếc xuyên vàng mà chàng đã đưa làm kỷ-niệm cho chị ngày hôm đó, và tờ họa-tiên viết bài văn khấn tối hôm thề. Cuộc tình duyên này thì lấy hai thứ này làm của chung, nay chị trao lại cho em giữ để thay chị.

Câu 737,738 - Nếu em được nên vợ nên chồng với chàng, thì lòng em ắt hẳn xót-thương người chị bạc-mệnh này mà chẳng sao quên được.

Câu 739,740 - Dầu sau đây em đã mất chị rồi, những đây còn mấy thứ này em giữ lấy làm của tin kỷ-niệm mà coi như chị hãy còn : đó là cây đàn mà chị đã gảy cho chàng nghe, và mảnh gỗ trầm hương đốt hôm cúng thề còn thừa lại.

Câu 741,742 - Mai sau đây, nếu có bao giờ đốt mảnh trầm này vào lư-hương, và gảy mấy giây ở trên cây đàn này,

Câu 743,744 - Rồi em trông ra ngọn cỏ lá cây ở trước cửa, nếu thấy có ngọn gió hiu-hiu thổi vào, thì biết đó là hồn chị hiện về để vui sum-họp cùng vợ chồng em đó.

Câu 745,746 - Hồn chị còn mang nặng lời thề với chàng, thì dầu tâm thân mềm yếu như cây liễu này của chị có nát đi, nhưng cái nghĩa trúc mai tuổi đẹp của chàng, chị vẫn cố báo-đền lại.

Câu 747,748 - Ôi ! Chỉ vì âm dương cách biệt, chị ở dưới địa-đài không sao hiện-hình lên cho vợ chồng em thấy được, không sao nói lời lên cho vợ chồng em nghe được, đó thôi ! Vậy chị xin, hãy thấy hồn chị về như thế, thì rảy một chén nước lên ngọn gió mà cúng chị, cho hồn chị được hả-hê, cũng như giọt nước canh dưỡng của Đức Phật rảy để giải oan cho âm hồn kẻ chết oan.

Câu 749,750 - Nói với Vân thế rồi, nàng lại như gửi lời nói với chàng Kim rằng : " Ôi ! Bây giờ trầm đã gảy, gương đã tan rồi, thiếp với chàng đã chia rẽ nhau rồi. Thiếp kẻ làm sao cho xiết được muôn vàn nỗi tình ái-ân của thiếp đối với chàng ! "

Câu 751,752 - Rồi nàng đứng lên bái vọng chàng Kim để từ-biệt chàng và nói : "Thiếp xin gửi đi một trăm lạng, một nghìn lạng để từ-giã chàng Vua-tình của thiếp! Cuộc duyên tơ-tóc giữa chàng và thiếp chỉ ngắn-nguội có ngắn ấy thôi !

Câu 753,754 - Oi ! Phận thiếp sao mà xấu bạc thế ! Thôi thế là lữ-làng từ đây như hoa rụng xuống giòng suối, theo nước trôi đi, chẳng bao giờ được gặp mặt nhau nữa !"

Câu 755,756 - Rồi nàng nhớ tiếc quá, thưởng cực quá, kêu lên mấy tiếng : " Ôi Kim Lang ơi ! Ôi Kim Lang ơi ! Thôi thế là thiếp phụ chàng từ đây rồi !"

Câu 757,758 - Kêu dứt mấy lời, nàng lặn ngửa ra bất tỉnh, thở một hồi dài và lạng ngắt đi, chân tay giá lạnh như đồng.

Câu 759 đến 762 - Vương-Ông Vương-Bà dưỡng ngũ say bỗng thức dậy. Cả nhà tập-nập rối-rít : người thì ở trong nhà lay gọi nàng, người thì đi tìm thầy chạy thuốc, nhộn-nhip tởi-bởi một lượt. Chữa chạy hồi lâu, nàng mới tan dần-dần hết cơn vụng, tuy tỉnh dậy nhưng vẫn khóc như đổ máu mắt.

Câu 763,764 - Ông bà mới hỏi nàng sao lại sinh ra sự lạ-lùng như thế, nhưng Kiều còn cực-cội quá nói không ra lời.

Câu 765,766 - Thúy-Vân mới ghé tai nói nhỏ cho ông bà mọi nỗi tâm-sự của Kiều và đưa ông bà coi chiếc xuyên vàng và bức hoa-tiên viết bài văn thề.

Câu 767,768 - Vương Ông nói : " Thế là vì cha đã ký tờ bán con mà làm lữ mỗi luống-duyên của con với chàng Kim rồi ! Nhưng thôi được , đành vậy ! Việc ấy sau này đã có em con nó sẽ thay con ."

Câu 769,770 - Ông nghĩ thưởng Kiều quá, lại kêu than rằng : "Giời ơi ! Kìa ai đã làm cho con tôi phải lìa bỏ mỗi duyên đằm-thắm này như hạt cái phải rời rớt phách, kim sắt phải rời đá nam châm như thế này ? Vì ai mà con tôi phải chịu kiếp lưu-ly như cánh bèo mặt sóng, và đầy-đọa khôn-cực như bóng mây dưới đáy sông thế này ?"

Câu 771,772 - Ông hẹn với Kiều rằng : " Tâm sự con dặn lại quý như vàng ngọc này, dầu bia đá còn có thể mòn được, chớ những lời này cha xin ghi nhớ mãi mà không bao giờ dám sai"

Câu 773,774 - Thấy Vương-Ông nhận lời là thế nào cũng sẽ gả Thúy-Vân cho Kim-Trọng thay nàng, nàng liền lễ tạ ởn cha. Lạy tạ xong, nàng mới thông-thả sẽ-sàng thưa với ông rằng : "Nhờ ởn cha giả được nghĩa chàng cho con như thế, con thật yên lòng hả dạ.

Câu 775,776 - Sau đây, đầu con phải sòng kiếp tôi đòi cực-nhục, con cũng chẳng sa kê gì thân con, và rồi đầu chết phổi xương trắng ở nơi quê người, con cũng chẳng quản ngại gì cả."

( Tâm sự Kiều lúc này là : ớn cha già được rồi, nghĩa chàng già được rồi, chẳng tiếc gì thân nữa, khổ thế nào cũng chịu được, chết đâu thì chết không cần. Mấy câu này nghe thật thê-thảm của con người hiểu nghĩa. )

Câu 777,778 - Suốt ngày hôm ấy, cả nhà thật kể không xiết biết bao nhiêu là nỗi thăm sầu; rồi thoáng đã đến giờ thu không, ở lầu canh chính phía nam thành đã thúc mây hồi trống báo hiệu cầm canh.

Câu 779,780 - Thế là đã đến giờ đón dâu. Một chiếc kiệu hoa ở đầu đã đến đậu trước cửa nhà, và tiếng đàn tiếng sáo réo-rất vang lên để giục người ta phải sủi thăm lìa rẽ nhau.

Câu 781,782 - Cả nhà lúc đó, kể ở người đi đâu thảng quá, ai cũng khóc sướt-mướt, nước mắt ướt cả áo, và người nào cũng rữ-rưởi mềm lả như con tằm kéo hết tơ.

Câu 783,784 - Người đã buồn thăm như vậy, lại thêm cảnh giới đất lúc đó hình như chia buồn với người mà hiện ra cảnh buồn thêm : trên thì giới trời mây đen ú-rủ như muốn mưa, dưới đất thì ngọn cỏ lá cây đầm đìa những sương, dàu-dầu như muốn chung nước mắt khóc với người.

Câu 785,786 - Họ rước Kiều về nhà trọ, rồi đưa Kiều vào buồng và đóng kín cửa bốn bề lại như nhốt nàng ở trong.

Câu 787,788 - Nàng ngồi một mình, bụng những ngập-ngưng, vừa hổ-thẹn với bộ mày tóc xanh tươi như liễu của mình, lại vừa e-tiếc cho bộ mặt mũi hồng-hào như hoa của mình. Nàng càng nghĩ, lòng nàng càng xót xa thương tiếc cho mình nhiều nỗi.

Câu 789,790 - Nàng lặng-lẽ nghĩ : "Ôi! Cái thân ta trong trắng như tiên-phâm thế này mà phải rơi vào tay đứa hèn này ! Rõ thật uổng công ta gìn-giữ với ai, không để cho mưa nắng làm hoen ố về giăng trong này!

Câu 791,792 - Nếu ta biết thân ta phải gặp bước lạc-loài này, thì ta thà bẻ cái nhị đào non đẹp của ta này mà dâng cho người tình-chung của ta cho xong !

Câu 793,794 - Ta rất hồi-tiếc chỉ vì ta ngăn đón ngọn gió đông lại, không cho vào vườn đào, mà để chàng khi ở gần ta thì phải thiệt-thời, khi phải đi xa ta, thì phải đau-tiếc !

Câu 795,796 - Rồi sau đây, dù họa chẳng có khi lại gặp nhau nữa, thì chao ôi ! Thân này còn có ra gì nữa mà dám mong được chàng đoai-hoài đến nữa !



Câu 797,798 - Ôi ! Giời đã bắt ta sinh ra để chịu số long-dong như thế này còn mang mãi sao được cái kiếp mà hồng bạc mệnh này !

Câu 799,800 - Nghĩ thưởng ngán cho thân-phận, thế rồi, bỗng thấy có con dao ai để ở trên cái yên, nàng mới cầm lấy mà gói đầu vào trong một góc khăn.

Câu 801,802 - Nàng đã định tâm ngầm giữ con dao đó để khi cần phải chết, thì sẽ dùng để liễu thân.

NHỮNG CÂU và NHỮNG CHỮ CÓ Ý  
MOC NÓI HOẶC CÓ Ý CHÂM BIẾM

A - Đoạn VII và đoạn VIII tả lòng hiếu nghĩa của Kiều. Đoạn VII thì tả vì hiếu mà bỏ cả tình, bỏ cả thân. Đoạn VIII thì tả đã bao được hiếu rồi, mới lại nghĩ đến tình mà lo trả trọn nghĩa với tình lang và một niềm hy-sinh thân-phận mình.

Hai câu đầu đoạn này :

Việc nhà đã tạm thông-dong,

Tinh kỳ giục-giã đã mong độ về.

lúc mới đọc nghe lời rất giản-di tâm thưởng, và lại mỗi câu có một chữ "đã" nghe thật trùng-diệp lung-cung. Nhưng đọc lại mà nghĩ kỹ thì biết câu trên tuy lời bình thưởng đơn-giản mà ý rất hay và 2 chữ "đã" trùng-diệp đó lại là hai chữ rất khẩn-thiết cho hai câu. Chữ "đã" câu trên thì vừa nói đoạn này với đoạn trên : thế là nay đã thu-xếp tạm yên việc nhà, vừa tả được lòng nàng đã yên-ủi thế là ta đã cứu được cha, đã cứu được gia-đình. Chữ "đã" câu dưới thì vừa tả nỗi lòng nàng bỗng lại bối-rối về việc trả nghĩa : thế là đã đến ngày phải bỏ nhà ra đi rồi, mà chưa tìm được cách trả nghĩa tình lang; vừa mở ra ý suốt đêm ngồi nghĩ đề rồi móc nói với những cuộc xin em thay lời, những cuộc dạn-dò thăm-thăm giữa chị em, giữa cha con đoạn này.

Hai câu : " Phận sao đành vậy cũng vậy" ở đoạn VII và " Phận dầu, dầu vậy cũng dầu " ở đoạn này, mới nghe lời thật lơ-lửng và nghĩa thật vắn-vỏ, có thể tưởng là tác-giả đặt ra cho đủ câu đủ vắn , nhưng nghĩ kỹ ra thì đó thật là hai câu quan-hệ, tả bắt ra được nỗi lòng hy-sinh của người gái hiếu nghĩa tột-bực. Câu trên thì vì hiếu mà quên mình : số giời bắt thế con đành chịu, cha đừng thưởng tiếc gì con nữa, coi như con chết ngay từ lúc bé . Câu dưới thì vì nghĩa mà quên mình :

số kiếp sau này dù có khổ đến đâu nữa, về phần ta ta chịu được, ta chỉ rất thương-xót cho chàng là mất bao nhiêu công-trình theo đuổi ta, mà đã chẳng được gì, nay lại vì lời thề khăng-khít, quá chặt-chẽ của ta mà có lẽ bỏ-vỡ đau-khổ suốt đời.

B - Trong đoạn này có nhiều câu nghe thật thấm-thương, đọc đến ai mà không giổ nước mắt :

Trông ra ngọn cỏ lá cây,  
Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về.

.....

Dạ dài cách mặt khuất lời,  
Rẫy xin chén nước cho người thác-oan.

.....

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,  
Tơ duyên ngắn-ngui có ngắn ấy thôi.

Trong truyện Kiều, có nhiều câu khiến người đọc đến thật là đau đớn như đứt ruột, đúng với tên Đoạn Trường của cuốn truyện, đoạn này thì có câu :

Kiếp hoa dâu đã đến ngoài,  
Quần huyện dâu đã giục người sinh ly !  
Lấy kiếp hoa, lấy đàn sáo mà bắt người ta phải lìa-rẽ nhau một cách đau khổ xót-xa, thì thật là lá mặt giả-dối độc-ác vô-cùng.

C - Trong đoạn này có mấy câu xếp đặt thật khéo giúp cho Kiều đỡ phải ngượng-ngịu, đó là mấy câu :

Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân,  
Dưới đèn ghé đến ân-cần hỏi-han.

Thế là đỡ cho Kiều khỏi phải đánh thức em dậy mà van xin một truyện gần như không đâu ; và câu :

Nàng còn nức-nở nói không ra lời.

Nỗi nàng Vân mới rỉ tai,

Thế là đỡ cho Kiều khỏi phải kê cho cha nghe sự tự-tình của mình .

Câu : Con mang lấy kiếp má hồng được sao - tỏ ý muốn tự tử, gần thì móc nối ngay với ý hai câu dưới, xa thì móc nối với ý câu: thân này đã bỏ nhưng ngày ra đi, thôi thì thôi có tiếc gì.

---

---

---

ĐOẠN IX (188 câu)

SUỐI LỄ PHÂN-LY  
LƯỚI ĐAO OAN NGHIỆT

Câu 805	Chẳng ngờ gã Mã-Giám-Sinh, Vẫn là một đũa <u>phong tình</u> đã quen.	1
807	<u>Quá chơi</u> lại gặp <u>hồi đen</u> , Quen mui lại kiếm ăn miền nguyệt hoa.	2,3
809	Lầu xanh có mụ Tú-Bà, <u>Làng-chơi</u> đã già, về già hết duyên.	4
811	Tình cờ chẳng hẹn mà nên, <u>Mạt cửa mướp đàng</u> đôi bên một phưởng.	5
813	<u>Chung lưng</u> mở một ngôi hàng, Quanh năm buôn bán bán hưởng đã <u>lẽ</u> .	6 7
815	Đạo tìm khắp chợ thì quê, Giả danh <u>hầu-hạ</u> , dạy nghề ăn chơi.	8
817	Rủi may âu cũng sự giỏi, Đoạn-trưởng lại chọn mặt người vô-duyên.	
819	Xót nàng chút phận thiên-quyên, Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.	
821	Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, <u>Sinh-nghi</u> rẻ giá, <u>ngình-hôn</u> sẵn ngày.	9
823	Mừng thăm : <u>cờ đã đến tay</u> , Càng nhìn về ngọc, càng say <u>khúc vàng</u> .	10 11
825	" Đã nên <u>quốc-sắc thiên-hương</u> , <u>Một cười này hần nghìn vàng</u> chẳng ngoa !	12 13
827	Về đây nước trước bể hoa, <u>Vương-Tôn</u> , Quý-Khách ắt là đua nhau.	14
829	Hần ba trăm lạng kém đâu, Trước đã vừa vốn, còn sau thì lời.	

Câu 831	Miếng ngon kẻ đến tận nơi, Vốn nhà cũng tiếc, của giới cũng tham.	
833	<u>Đào tiên</u> đã bèn <u>tay phàm</u> ,	15
	Thì <u>vin cành quýt</u> cho cam sự đời.	16
835	Dưới trần mây <u>mặt</u> làng-chơi, Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.	
837	<u>Nước vô lưu</u> , máu <u>mào gà</u> ,	17
	Mượn màu <u>chiêu tập</u> lại là còn nguyên.	18
839	Mập-mờ đánh lộn <u>con đen</u> ,	19
	Bao nhiêu vẫn bấy nhiêu tiền mất chi !	
841	Mụ già hoặc có điều gì, Liều công mất một buổi quý mà thôi.	
843	Vả đây <u>đường-sá xa-xôi</u> , Mà ta <u>bất động</u> , nửa người sinh nghi ! "	20
845	Tiếc thay một đóa <u>đỏ-my</u> ,	21
	Con ong đã mở <u>đường đi</u> lối về.	
847	Một cơn mưa gió <u>nặng-nề</u> , Thưởng gì đến ngọc, tiếc gì đến hưởng.	
849	Đêm xuân một giấc <u>mở-màng</u> , <u>Đuốc hoa</u> để đó <u>mặc</u> nàng nằm trở.	22
851	Giọt riêng <u>tâm-tả</u> tuôn mưa, Phản cảm nỗi khách, phản nhớ nỗi mình.	
853	Tưởng chi là <u>giông hôi tanh</u> ,	23
	Thân nghìn-vàng để <u>ô danh</u> má hồng.	24
855	Thôi còn chi nữa mà mong, Đời người <u>thôi thế</u> là xong một đời.	
857	Giận duyên <u>túi-phận</u> bởi-bởi, Cắm dao <u>nàng đã</u> toan bài <u>quyên-sinh</u> .	25
859	Nghĩ đi nghĩ lại một mình, <u>Một tình</u> đã vậy, <u>hai tình</u> thì sao ?	26
861	Sau dù sinh sự thế nào, <u>Truy nguyên</u> chẳng kéo lụy vào song thân.	27
863	Nỗi mình âu cũng <u>giãn</u> dần,	28
	Kíp <u>chạy</u> , <u>thôi</u> cũng <u>một lần</u> mà <u>thôi</u> !	29
865	Những là <u>đo-đán</u> ngược xuôi, Tiếng gà nghe đã <u>gáy</u> sôi mé <u>tướng</u> .	

Câu 867	<p><u>Lầu mai</u> vừa rúc <u>còi sừng</u>,          Mã-Sinh giục-giã <u>vội-vàng</u> ra đi.</p>	30,31
869	<p>Đoạn-trường thay, lúc <u>phân-kỳ</u> !          Vó câu khắp-khênh, bánh-xe gập-ghênh.</p>	32
871	<p>Bê ngoài mười dặm <u>tràng-đình</u>,          Vương-Ông gánh tiệc tiên hành đưa theo.</p>	33
873	<p>Ngoài thì chủ khách <u>dật-dịu</u>,          Một nhà-huyên với một Kiều ở trong.</p>	34
875	<p>Nhìn cang lã-chả <u>giọt hồng</u>,          Rỉ tai nàng mới giải lòng trước sau :</p>	35
877	<p>" Hồ sinh ra phận <u>thở-đào</u>,          Công cha nghĩa mẹ kiếp nào già xong !</p>	36
879	<p>Lỡ-làng <u>nước đục bụi</u> trong,          Trăm năm để một tâm lòng từ đây :</p>	37
881	<p>Xem gương trong bấy nhiều ngày,          Thân con chẳng kéo mác tay bợm già !</p>	
883	<p>Khi về bỏ-<u>băng</u> trong nhà,          Khi vào dưng-dàng, khi ra <u>vội-vàng</u>.</p>	38
885	<p>Khi ăn khi nói <u>lỡ-làng</u>,          Khi thầy khi tớ xem thường xem khinh.</p>	
887	<p>Khác màu kẻ quý người thanh,          Ngâm ra cho kỹ như hình con buôn.</p>	
889	<p>Thôi con còn nói chi con :          Sóng nhờ đất khách chết chôn quê người !"</p>	
891	<p>Vương-Bà nghe bấy nhiều lời,          Tiếng oan đã muốn <u>vạch giới</u> kêu lên.</p>	39
893	<p><u>Vài tuần</u> chưa cạn chén khuyên,          Ngoài hiên nghĩ đã giục liền ruổi xe.</p>	40
895	<p>Xót con lòng nặng <u>chê-chê</u>,          Trước yên ông đã năn-nỉ thấp cao :</p>	
897	<p>" Chút thân liễu yếu <u>thở-đào</u>,          Nghệt nhà đến <u>đổi giân vào tôi</u> người.</p>	41
899	<p>Từ đây góc bể bên <u>giới</u>,          Nắng mưa thui-thui quê người một thân !</p>	
901	<p>Nghìn tâm nhờ bóng <u>tùng-quân</u>,          Tuyết sương che-chở cho thân <u>cát đặng</u> . "</p>	42 43

Câu 903	Cạn lời, khách mới thừa rằng :	
	" Buộc chân thôi cũng xích-thăng <u>nhiệm trao</u> !	44
905	Mai sau dù đến thế nào,	
	Kìa gương nhật nguyệt nọ <u>dao quý thần</u> ."	45
907	Đùng-đùng <u>gió giục mây</u> vùn,	46
	Một xe trong cõi <u>hồng trần</u> như bay.	47
909	Trông vờ gạt lệ chia tay,	
	Góc giời thăm-thẳm, <u>tháng ngày đăm-đăm</u> .	48
911	Nàng thì cõi khách xa-xăm,	
	Bạc phau <u>câu giá</u> , đen rằm ngàn mây.	49
913	<u>Vi lô san-sát</u> <u>hối may</u> ,	50
	Một giời thu đề <u>riêng say một người</u> .	51
915	Dặm khuya <u>ngát-tạnh</u> mù khơi,	52
	Thấy giăng mà thẹn những lời non sông.	
917	Rừng thu <u>rõ biếc</u> ủa hồng,	53
	Nghe chim như <u>nhắc tâm</u> lòng <u>thần hôn</u> .	54
919	Những là lạ nước lạ non,	
	Lâm- <u>chủ</u> vừa một tháng tròn tới nơi.	
921	Xe châu dừng bánh cửa ngoài,	
	Rèm trong đã thấy một người bước ra.	
923	Thoạt trông nhón-nhọt màu da,	
	Ấn gì cao lớn <u>đây-đà</u> làm sao!	
925	Trước xe <u>lời-lả</u> han chào,	
	Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi.	
927	Bên thì <u>mây ả</u> mây-ngài,	
	Bên thì ngồi bốn năm người làng chửi.	
929	Giữa thì <u>hưởng lửa</u> <u>hấn-hoi</u> ,	
	Trên treo một tượng trắng <u>đôi lông mày</u> .	55
931	Lầu xanh quen thói rửa nay,	
	Nghê này thì lấy ông này Tiên-Sứ.	
933	Hưởng hoa hôm sớm <u>phụng-thờ</u> ,	
	Cô nào xúi vĩa có thừa mỗi hàng.	
935	Cối xiêm lột áo chán-chường,	
	Trước thần sẽ nguyện mảnh <u>hưởng</u> <u>lầm-dầm</u> ,	56
937	Đổi hoa lót xuống chiếu nằm,	
	Bướm ong bay lại <u>ầm-ầm</u> tư vi !	

- Câu 939                   Kiều còn ngỡ-ngẩn biết gì,  
Cứ lời lạy xuống, mụ thì khấn ngay :
- 941                       " Cửa hàng buôn bán cho may,  
Đêm-đêm Hàn-thức, ngày-ngày Nguyên-tiêu.                   57
- 943                       Muôn nghìn người thấy cũng yêu,  
Xôn-xao anh yên, dập-dầu trúc mai.
- 945                       Tin nhận vắn, lá thư bởi,                   58  
Đưa người cửa trước, rước người cửa sau. "
- 947                       Lạ tai nghe chưa biết đâu,  
Xem tình ra cũng như màu đỏ-dang.
- 949                       Lễ xong hưởng-hỏa gia-đường,                   59  
Tú-Bà yát-nóc lên giường ngồi ngay;                   60
- 951                       Dạy rằng : " Con lạy mẹ đây,  
Lạy rồi, sang lạy cậu mầy bên kia. "
- 953                       Nàng rằng : " Phải bước lưu-ly,  
Phận-hèn vâng đã cam bẻ tiểu-tinh.                   61
- 955                       Điều đâu lấy yên làm anh,                   62  
Ngây-thở chẳng biết ra đanh-phận gì ?                   63
- 957                       Đủ điều nạp-thái vu-quy,  
Đã khi chung-chạ lại khi đứng ngồi.
- 959                       Bây giờ thay bực đổi ngôi,  
Đám xin gửi lại một lời cho mình ! "
- 961                       Mụ nghe nàng nói hay tình,  
Bây giờ mới nói Tam-Bành mụ lên :                   64
- 963                       " Này này ! Sự đã quá nhiên !  
Thôi đã cướp sống của mình đi rồi !
- 965                       Bảo rằng : đi dạo lấy người,  
Đem về rước khách kiếm lời mà án.
- 967                       Tuồng vô-sĩ ở bất-nhân,                   65  
Buồn mình trước đã tấn-mãn thử chửi !
- 969                       Màu hồ đã mất đi rồi,                   66  
Thôi thôi, vôn-liếng đi đời nhà ma !
- 971                       Con kia, đã bán cho ta,  
Nhập gia phải cứ phép nhà tao đây !                   67
- 973                       Lão kia có giở bài này,  
Chàng văng vào mặt sao mầy lại nghe ?                   68

- Câu 975                      Cơ sao chịu tốt một bề ?  
 Gái tố mà đã ngựa nghề sớm sao !
- 977                              Phải làm cho biết phép tao ! "  
 Chập bì-tiên rấp sấn vào ra tay.
- 979                              Nàng rằng : " Giời thắm Đất dày !  
 Thân này đã bỏ những ngày ra đi !
- 981                              Thôi thì thôi có tiếc gì ! "  
 Sấn dao tay áo tức thì giở ra .
- 983                              Sợ gan nát ngọc liễu hoa,  
 Mụ còn trông mặt , nàng đã quía tay.
- 985                              Thưởng ôi tài sắc bực này,  
 Một dao oan-nghiệt dứt dây phong-trần !                      69
- 987                              Nôi oan vỡ-lỡ xa gần,  
 Trong nhà người chật một lần như chen.                      70
- 989                              Nàng thì bắn-bật giác tiên,                      71  
 Mụ thì cầm-cập mắt nhìn hồn bay.
- 991                              Vực nàng vào chôn hiên tây,  
 Cắt người coi sóc, rước thầy thuốc thang.

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 808 - "Quen mui lại kiếm ăn miền nguyệt hoa" - Chữ "mui" các bản nôm viết là 𠵼 (khẩu 𠵼 bên môi 𠵼 )

nên có thể phiên-âm là "môi" hay "mui" hay là "mùi". Nhưng theo tiếng thông-thường ta hay nói là "mui" như "quen mui như mèo thấy mỡ", "quen mui thấy mùi đòi mại", chữ ít khi nói "quen mùi" hay "quen môi".

Câu 845 - Chữ "đỗ my" câu này nguyên chữ Hán là 荼 靡, đỗ-my là một thứ cây cảnh có hoa đẹp hay trồng thành giàn ở trong vườn cảnh gần nhà, như câu 1092 "Già đỗ my đã ngâm gương nửa vành". Cả hai câu này đáng lẽ đều phải đọc là "đỗ my" mới đúng, nhưng chữ đỗ 荼 giống chữ trà 茶 nên mọi người đã quen đọc là "trà my", vừa sai, vừa mất âm điệu.



Câu 866 - "Tiếng gà nghe đã gáy sôi mé tưởng" - Chữ "mé" câu này các bản Kiều quốc-ngữ đều phiên-âm lầm ra "mái", "mái tưởng" thật vô-nghĩa. Vậy xin cải-chính lại.

Câu 872 - "Vương Ông gánh tiệc tiên hành đưa chân" - Chữ "gánh tiệc" câu này nhiều bản nôm hay quốc-ngữ đều in là "mở tiệc 美門席", chỉ có một bản nôm cũ in là "gánh tiệc 掇席". Tác-giả đặt chữ "gánh tiệc" ở đây thật đúng với tình cảnh buồn thảm vội-vàng. Những bản đổi là "mở tiệc" để nghe cho lịch-sử trang-trọng, nhưng thật là làm mất tình ý của tác-giả. Vậy xin xác-định lại cho hợp với cảnh ngộ buồn-thảm vội-vàng.

Câu 873 - "Ngoài thì chủ khách đặt-diều 逸迢" - Câu này nghĩa là : ở nhà ngoài thì Vương-Ong và Mã-giám-Sinh uống rượu tiễn biệt rớt đi rớt lại mời mọc lẫn nhau để tỏ tình thân nhớ chào nhau. Nhiều bản nôm hay quốc-ngữ đổi "đặt-diều" ra "dập-diều 習迢" là sai nghĩa, vì dập-diều nghĩa là đồng người vui-vẻ, như "dập-diều tài-tử giai-nhân", "dập-diều trúc mai" mới đúng nghĩa chữ "dập diều". Còn câu này dùng chữ dập diều thì thật không hợp với tình cảnh cái bữa tiệc tạm-bỏ vắng-vẻ buồn tủi này.

Câu 883 - "Khi về bỏ-băng trong nhà" - Nghĩa là : khi Mã-Giám-Sinh mang Kiều về đến trú-phủởng rồi, nó để Kiều ngồi một mình như bỏ-băng ở trong buồng, chẳng có tình-nghĩa đoái hoài gì đến, đúng với cảnh "Bồn bề xuân tỏa một nàng ở trong". Vì chữ "băng" nôm viết là 氷 (hán là băng, nôm đọc là băng), các bản Kiều nôm khắc lầm 氷 (băng) ra 永 (hán là vĩnh, nôm đọc là vắng), thành ra "Khi về bỏ vắng trong nhà" thật là vô-nghĩa mà ít ai nghĩ đến. Vậy xin đính-chính lại cho đúng, để ai đọc đến câu này cũng hiểu rõ nghĩa ngay.

Câu 884 - "Khi vào dùng-dăng khi ra vội-vàng" - Nghĩa là : khi Mã vào buồng với nàng thì như có vẻ lên-lút vụng-trộm, phải dùng-dăng ngó trước nhìn sau, thừa-cớ bên ngoài mọi người vắng-vẻ mới dám vào, rồi hấp-tấp thỏa tình vội-vàng ra ngay, không có tình quyến-luyến chút nào. Vì chữ "dăng" nôm viết là 𠄎 (hán là dựng, nôm đọc là dăng) thợ khắc bản in gỗ khắc lầm ra 𠄎 (hán là đoá : đoá hoa), người phiên-âm trước không nghĩ ra, cứ theo dịch là "đóa", những thấy "dùng đóa" đã vô-nghĩa lại mất âm-luật, nên đổi bữa ra là "đôi đóa" cho có âm-luật. Bản Kiều Trần-Trọng-Kim cũng theo sự lầm ấy và giảng nghĩa chữ "đôi đóa" là vờ-vĩnh đồng nghĩa với "dùng-dăng". Thật là giảng gượng, vờ-vĩnh hững-hờ cùng nghĩa với dùng-dăng sao được.

Câu 898 - "Nghệt nhà đèn đỏi giần vào tôi người" - Nghĩa là : vì tình-thế nhà eo-nghệt quá đến nỗi nó phải tự-y liễu thân bán mình chịu kiếp tôi đòi nhục-nhã. Câu 2941 "Giần mình trong đám can qua", chữ "giần mình" câu này cũng một ý liễu mình như giần mình xuống sông nước vậy. Các bản Kiều đỏi hai chữ "giần vào" ra "buộc vào" hay "mắc vào" đều làm mất hết ý- nghĩa lời Vương-Ông muốn tỏ cho chàng Mã biết là con gái mình rất mực hiếu nghĩa, tự ý liễu mình để cứu cha cứu gia-đình, hầu mong Mã-Sinh quý nể Kiều hơn. Nếu để "buộc mình" hay "mắc vào" thì không phải là Kiều tự ý bán mình, tự ý hy-sinh, thành ra bị người khác bắt-buộc phải bán mình.

Câu 917 - "Rừng thu rỏ biếc ủa hồng" - Câu này tả cảnh rừng bắt đầu điều-tàn vì hơi sương lạnh mùa thu, chỗ thì những chòm lá xanh biếc đã lôm-đóm điểm những lá vàng như người mặt rỏ; chỗ thì những lá xạm lại thành màu đỏ ủa buồn. Có bản giảng lầm chữ "ủa hồng" là hoa ủa : hoa tàn thì rụng, chữ đầu ủa ở trên cây cho người ở xa trông thấy được. Có bản nhầm khác lầm chữ rỏ 𣎵 (bình trên chữ 𣎵 lỗ : rỏ) ra chữ 𣎵 (hán là tăng : từng); và khác lầm chữ ô 𣎵 (bình trên chữ 𣎵 ô) thành chữ chen 𣎵 (hán là chiêm, nôm đọc là chen). Theo bản lầm này, thì câu này là : "Rừng thu từng biếc chen hồng". Oi thật lầm quá, vì như thế rừng thu lại hóa đẹp quá.

Vậy xin xác-định là "Rừng thu rỏ biếc ủa hồng" cho thật đúng cảnh buồn mùa thu, sánh đôi với tâm-trạng buồn của Kiều trong cuộc đi này.

Câu 934 - "Cô nào xúi via có thừa mỗi hàng" - Chữ "xúi via" câu này, các bản quốc-ngữ đều dịch là "xấu via", đó là do xúi hay xấu chữ nôm đều viết là 𣎵 (hán, xú là xấu). Những "xấu via" nghĩa khác với "xúi via". Người "xấu via" là người giời sinh ra có cái hồn via xấu, truyện-trò giao-thiếp với ai là làm người ta xúi quẩy gặp những sự không may, người "xấu via" thì không thể nào chữa được. Còn người "xúi via" là người bị người "xấu via" làm cho xúi quẩy gặp sự không hay, như bán hàng thì hàng ế, sinh đẻ thì con sài ốm ... Người bị "xúi via" có-thể chữa được bằng cách "đốt via, phi phui" hay bằng cách cầu cúng như các cô "xúi via" ở câu này. Vậy câu này phải để là "Cô nào xúi via có thừa mỗi hàng" mới đúng nghĩa.

Câu 964 - "Thôi đã cướp sông của mình đi rồi" - Câu này là lời Tú-Bà chữ Mã-Giám-Sinh, khi mẹ thấy Kiều nói : đã khi chung-chạ lại khi đứng ngồi với Mã, và nghĩa là: "thôi thế rõ thằng này đã trắng-trợn ăn-cướp sông mát tiên-của của tao rồi", chữ của đây là chỉ vào Kiều. Nhiều bản Kiều đỏi lầm "của" ra "chồng", cho là Tú-Bà mắng Kiều là cướp chồng

của mụ, rõ thật là vô-nghĩa, vậy xin xác-định lai cho đúng nghĩa lý.

Đoạn lời Tú-Bà nói này, từ câu : "Này này sự đã qua nhiên" đến câu "Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma" là lời mụ chửi Mã-Giám-Sinh; Từ câu : "Con kia đã bán cho ta" đến câu "Phải làm cho biết phép tao" mới là lời mụ nói với Kiều.

Câu 967 - "Tuồng vô-sĩ ở bát-nhân" - Trong tiểu-thuyết Tàu vẫn gọi những thằng đàn-ông đều-càng, bồm-bãi làm nghề đồ gái lừa gái, dắt gái cho trai để kiếm tiền là vô-sĩ 無心 (không biết xấu-hổ) hay là vong-bát 忘心 (nghĩa là quên cả 8 đức-tính : hiếu, đễ, trung, tín, lễ nghĩa, liêm-sĩ) và thường nói trạnh ra thằng vưỡn-bát 瘋心. Câu này Tú-Bà dùng chữ vô-sĩ để chửi Mã-Giám-Sinh, cũng như ta nói thằng đều, thằng ma-cô. Nhiều bản Kiều đổi "vô-sĩ" ra "vô nghĩa" cho là Tú-Bà trách Mã phụ nghĩa vợ chồng với mụ, thật là sai nghĩa và mất cả ý nghĩa sâu-sắc xác-đáng. Mã-Giám-Sinh chỉ là thằng kiếm gái cho Tú-Bà, chứ đâu phải là chồng mụ, mà nói là "vô nghĩa".

CHÚ-THÍCH và DẪN DIỄN

1/ Phong tình 風情 là kẻ ăn chơi chỉ thích những cuộc giăng hoa trai gái, và tự cho mình là hạng phong-lưu tình-tử.

2/ Quá chơi là ăn chơi quá độ thành hết của.

3/ Hồi đen là lúc vận xấu, gặp sự không may, tai-nạn bất-kỳ, hao tiền tốn của.

4/ Lãng chơi đã già : vì già xấu, khách chơi không ai ngó đến nữa ( già nghĩa là tử-giã).

5/ Mat-cửa mướp-dăng - Truyện cổ-tích ta nói : một người đem mat-cửa ra chợ bán giả làm cam, và một người đem mướp-dăng ra chợ bán giả làm dưa chuột, những đều ế cả. Lúc chợ đã gần tan, hai bên gặp nhau, cùng nói khéo bán lẫn cho nhau, cùng mừng thầm là đánh lừa được nhau. Lúc về nhà mới biết là cùng bị lừa. Sau hai người gặp nhau cùng oà ra cười và cùng chửi nhau là tai lửa-bịp, mới kết bạn với nhau để đi lừa thiên-hạ.

6/ Chung-lửng là góp tiền vốn với nhau để mở cửa hàng buôn-bán.

7/ Đã lẽ là đã quen, đã thành lẽ-thói đứ ngón trong nghề.

8/ Giả danh hầu-hạ là mượn tiếng mua gái về làm vợ lẽ để lừa nhà có con gái.

9/ Sinh-nghi là số tiền nhà trai nộp cho nhà gái để sắm-sửa cô dâu.

Nghinh-hôn là lễ đón dâu.

10/ Cờ đã đến tay - Tục-ngữ ta có câu " Cờ đến tay ai thì người đó phát".

11/ Khúc vàng nguyên là tâm lòng, cũng gần như tác vàng, lòng đang tin-cậy. Nhưng đây tác-giả đổi ra khúc vàng để tỏ ý mỉa-mai là tâm lòng tham-ô bản-thiêu.

12/ Quốc-sắc, thiên-hưởng - Quốc-sắc là người con gái nổi tiếng đẹp nhất nước; Thiên-hưởng là nữ được vua yêu quý ban cho nước hoa thơm đặc-biệt như tử tiên trên trời ban xuống.

13/ Một cười nghìn vàng - Bối câu chữ Hán : " Nhất tiếu thiên kim : 一笑千金 : Một cười đáng nghìn vàng". Xưa vua U-Vương nhà Chu thưởng một nghìn lượng vàng cho người làm được Bao-Tự cười một cái.

14/ Vương-Tôn là nói những khách ăn chửi phong-lưu như con cháu nhà vua chúa.

15/ Đào tiên, tay phàm - Câu này có lẽ tác-giả dùng điển ở truyện Ông Ngâu của ta : Bà Ngâu bay lên Tiên mất, Ông Ngâu bế con lên được cung Tiên tìm thấy vợ. Bà Ngâu đưa cho quả Đào tiên, Ông Ngâu không biết cách ăn cho lịch-sử, vội vàng cùng con gặm ăn thô-bỉ, bị các nàng tiên chê cười, bà Ngâu lại dùng dây cho hai bố con xuống cõi phàm. Ý câu này than tiếc cho Kiều gặp kẻ phàm-phu không biết đối-đãi nàng một cách thanh lịch xứng-đáng.

16/ Vin cảnh quýt - Câu này lấy điển ở câu thơ Tô-Đông-Pha : "Lão nhân du hí như đồng tử, bất triết mai chi triết quýt chi : 老人遊戲如童子 ? 不折梅枝折橘枝 : Người già mà chơi đùa như trẻ con, vào vườn hoa chẳng biết bẻ cành hoa mai trắng đẹp mà ngấm cho vui mát, lại bẻ cành quýt lấy quả ăn cho sống miệng". Tác-giả dùng ý câu thơ này để chửi mỉa Mã-Giám-Sinh chỉ là kẻ tục-phu chỉ biết cái thú thô-tục như trẻ tham quýt, không biết hưởng cái thú thanh-tao như người tao-nhã thích ngấm hoa mai.

17/ Nước vò lựu, máu mào gà - Sách Bắc-Lý-Chí nói : gái thanh-lâu vẫn nấu nước vò lựu cho đặc để rửa chỗ kín cho co gọn lại như gái thanh-tân, và chữa ngấm máu mào gà, để khi tiếp khách xong, thì ngấm đổ một chút vào mà nói là mới bị khách phá trinh.

18/ Chiêu tập là sửa-chữa gọn-gàng lại. Còn nguyên là vẫn còn nguyên-ven như con gái thanh-tân.

19/ Con đen do chữ kiểm lê 黑令 hay lê nguyên 梨元

dịch ra, đều nghĩa là lũ dân còn đen đầu, khờ dại.

20/ Bất-dộng 不 動 là không làm gì.

21/ Đồ my 荼 靡 , phải đọc là đồ my mới đúng, nhưng vì chữ đồ 荼 giống chữ trà 茶 nên theo thói-quen ta vẫn đọc là trà my. Đường Thi có câu : " Khai đao-đồ my hoa sử liễu 開 到 荼 靡 花 事 了 : Nở đến hoa đồ-my là xong công-việc mùa hoa."

22/ Đuốc hoa do chữ hoa trúc 花 燭 dịch ra. Hoa trúc là cây nên có hình cảnh hai hoa trang-diêm quân-quyết chung-quanh. Tục xưa, trong buồng dâu rể thêm tân-hôn vẫn đốt cây đuốc hoa để làm lễ hợp-cân rồi để luôn suốt đêm trong buồng vợ chồng mới.

23/ Giống hôi tanh - Thơ ông Tô-Đông-Pha có câu : " Nhữ phi kỹ nhân thân tinh chiên 汝 非 其 人 身 腥 膻 : Mày không phải là người, thân mày hôi tanh lắm."

24/ O danh 污 名 是 là làm dơ bản mặt cả tiếng thơm của khách má đào.

25/ Quyên-sinh 捐 生 là bỏ đời sống, tức là tự-tử.

26/ Một tình đã vậy, hai tình thì sao - Chữ tình câu này nghĩa là cái tình-ly lẽ nó lẽ kia sẽ xảy ra sau này theo tình-thế việc mình làm. "Một tình đã vậy" nghĩa là việc mình tự-vẫn, nếu theo một lẽ nông-nổi mới nghĩ là "chết đi thì hết" mà êm đi, thế là xong, chết được. "Hai tình thì sao" nghĩa là sự mình tự-vẫn, nghĩ lại cho kỹ thì có thể xảy ra "tình lý thứ hai" nữa, là Mã-Sinh sẽ sinh sự kiện-caó bố mẹ mình là lừa nó, như vậy thì chết không xong, không thể chết lúc này ở đây được. Nói vấn-tất thì câu này nghĩa là : mỗi thoát nghĩ thì chết được, nhưng nghĩ lại thì chết không xong.

27/ Truy nguyên nghĩa đen là xét lại đến tận nguồn gốc. Ở đây nghĩa là theo lý luật mà xét cho ra nguyên-cớ gì mà xảy ra án-mạng.

28/ Giãn dân tức là người dân bớt nổi căng-thẳng trong lòng.

29/ Một lần - Ý câu này nói : chẳng chết trước thì cũng chết sau, thế nào cũng một lần chết là xong.

30,31/ Lầu mai là lầu lính canh buổi sáng sớm.

Còi sưởng là hồi còi lính canh rúc báo lúc tan canh, hồi sưởng đêm gần tan.

32/ Phân kỳ 分 歧 - Phân là chia, kỳ là chỗ đường rẽ làm đôi ngã. Nghĩa hai chữ phân kỳ là chia rẽ nhau mỗi người đi một ngã.

33/ Tràng-đình hay trường-đình 長 亭 - Hán sử chép : đường quan lộ trước, cứ 5 dặm đặt một quán nghỉ nhỏ gọi là đoản-đình 短 亭,

10 dặm thì đặt một quán nghỉ lớn gọi là trường đình. Lễ tiễn biệt nhau, thường đưa nhau đến mười dặm thì từ-biệt; nếu có tiệc tiễn biệt thì đặt ở trường-đình. Tam-Quốc : Lưu-Bị tiễn Từ-Thứ đến trạm trường-đình rồi từ-biệt nhau.

34/ Dật-dìu - Xem lời xác-định câu 873 .

35/ Giot hồng là nước mắt khóc thảm-thiết như nhỏ máu.

36/ Thờ đào là phận con gái hãy còn trẻ-dại yêu đuối.

37/ Nước đục bụi trong - Câu này lấy điển-tích ở câu thơ trong Tĩnh-sử của một ca-kỹ tiền tình-nhân đi Kinh thi Hội. Nàng chắc rằng thế nào chàng cũng đổ và lo sẽ bỏ rơi mình, nên thơ nàng tiên có câu : "Thiếp vi trọc thủy nê, Quân vi thanh lộ trần 妾如濁水泥,君為清路塵 : Thiếp là bùn đọng mãi ở dưới nước đục bản; chàng là bụi được gió đưa đi trên con đường trong sạch ." Tác-giả dùng điển này để tả Kiều vừa than thân-phận phải đẩy-đọa vào kiếp ô-nhục, vừa tiếc không lấy được Kim-Trọng là tình-nhân cao-quý.

38/ Bỏ băng - Xem lời định-chính câu 883 trên đoạn này.

39/ Vạch giới kêu lên - Vạch mây cho hở giới ra mà kêu lên cho giới nghe tiếng oan-khô?

40/ Vài tuần, đây tức là tuần rượu. Mỗi lần chửi rót rượu mời khách, và khách mời lại là một tuần rượu.

41/ Gián vào là liều mình vào nơi khổ-sở nguy-hiểm như gián-gì mình xuống sông nước - Xem lời xác-định câu 898 đoạn này.

42/ Tùng quân - Tùng 松 là cây thông; quân 筠 là loài tre to cao, Người ta thường ví hai thứ cây này với người quân-tử có độ-lượng cao thẳng bao-la, hay che-chở binh-vực kẻ dưới.

43/ Cát đăng - Cát 葛 là cây sắn dây; đăng 滕 là mây thứ cây dây leo cuốn góc cây khác. Người ta hay dùng hai chữ cát đăng để nói đàn-bà con gái làm lẽ mọn.

44/ Nhiệm trao là trao lại cho nhau một cách nhiệm-màu như có giới định sẵn.

45/ Gương nhật-nguyệt, dao quý-thần - Mã-Sinh chỉ mặt giới mặt giăng xin chứng-minh cho lời thề-hẹn của nó, và khấn quý thần nếu nó không giữ lời thề-hẹn thì sẽ bị chết đâm chết chém.

46/ Gió giục mây vân - Câu này lấy điển ở câu chữ hán : " Vân tri, phong trực 雲馬也風逐 : Mây chạy gió đuổi" nghĩa là nó giục đi cho mau như mây bay gió thổi.

47/ Cối hồng trần là một vùng lấm những bụi đỏ bốc lên vì đông

người đua nhau xe ngựa giông-ruổi ngược xuôi để mưu-cầu danh-lợi xa-hoa. Tác-giả dùng câu này để tả cảnh trên đường Mã-Sinh mang Kiều về làm gái lầu xanh kiếm lời thật là hay vô-cùng, đối với Kiều thì rất buồn đau, đối với nó thì thật vui-vẻ.

48/ Thang ngày đăm-đăm - Ngày nào, lúc nào lòng Kiều và lòng bố mẹ cũng thường nhớ nhau khôn-không.

49/ Cầu giá là những cầu có sống trắng phủ như băng đọng ở trên mặt. Giá là sống đọng thành văng.

Trong câu này tác-giả dùng chữ "bạc phau cầu giá" để tăng thêm nỗi lòng buốt lạnh của Kiều, và chữ "đen rằm ngàn mây" để tăng thêm nét mặt u-buồn của nàng.

50/ Vi lô, hởi may - Vi lô 葦 席 là các loại lau sậy về mùa thu thì bắt đầu khô tàn.

San-sát là tiếng lá khô gió đưa cọ sát vào nhau. Hởi may là hơi gió khô lạnh mùa thu để làm cho người xa nhà cảm nhớ đến cảnh âm-cung của gia-đình. Câu này cũng dùng ý bồi-bổ thêm nỗi lòng buồn nhớ của Kiều.

51/ Một giời thu để riêng say một người - Cảnh thu buồn ai cũng chán, nhưng riêng Kiều bây giờ thấy nó hợp với nỗi lòng mình, nên có ý thích ngắm, như nó chia sẻ nỗi buồn với mình; nhưng càng ngắm thì cảnh thu càng làm cho nàng buồn tê-tái say-mê.

52/ Đạm khuya ngát tạnh mù khởi - Đạm khuya là độ thường đi lúc đêm khuya; ngát là giời cao ngát; tạnh là giời không có mây; mù-khởi là giời trong cao-tít-mù xa thăm.

53/ Rõ biếc ủa hồng - Xem lời định-chính câu 917 đoạn này.

54/ Tâm lòng thần hôn - Thần 晨 là buổi sớm; hôn 昏 là buổi tối. Lễ xưa nói con nuôi cha mẹ già, sớm dậy phải chào hỏi cha mẹ xem đêm ngủ có ngon không; tối phải đến hỏi xem cha mẹ ngày hôm đó có được vui không, ăn có ngon không; nếu cha mẹ có điều gì buồn thì khuyên-giải, nếu mình có điều lầm-lỡ thì xin lỗi.

55/ Thần Mây-trắng - Sách Giả-Hoach-Biên nói : Các nhà thanh-lâu thờ thần Bạch-my xích-nhôn 白眉赤眼 (Mắt đỏ lông mày trắng) làm Tiên-sứ. Tục Ta, Tàu trước nghề gì cũng có thờ một ông Tiên-sứ tức là Ông đã sáng-lập ra nghề đó.

56/ Lâm-râm - Ta có câu tục-ngữ "Lâm-râm như đi khân Tiên-sứ"

57/ Hàn thực, Nguyên tiêu 寒食, 元宵 là hai ngày tết rất vui-vẻ nào-nhiệt về mùa xuân. Tết Nguyên-tiêu vào đêm rằm tháng

giêng, có cuộc treo đèn khắp nhà khắp phố, yên tiệc khắp nơi. Tết Hàn-thực vào ngày mồng ba tháng ba ( tức là Tết Thanh-minh) có những cuộc đập-thanh, tảo-mộ. Hàn-thực vui-vẻ về ban ngày, Nguyên-tiêu vui-vẻ về ban đêm; câu Kiều này "Đêm đêm Hàn-thực, ngày ngày nguyên-tiêu" ý nói đông khách vui-vẻ luôn-luôn, bất phân ngày đêm, lúc nào cũng như tết.

58/ Tin-nhạn vấn, lá-thở bồi - Tin-nhạn là thư khách xa đưa tới. Lá-thở là những thơ tình xướng họa hẹn-hò nhau. Đây dùng chữ lá thở là lấy điển ở truyện "Lá thắm đề thơ" giữa Vu-Hữu và cung nhân là Hàn-Thi - Xem lời chú-thích số 25 đoạn IV .

59/ Gia-đường 家堂 là bàn thờ ở trong nhà.

60/ Vất nóc là lên ngôi một cách oai-vệ ở chỗ cao quý nhất để tỏ ra mặt bà chủ tôn-trọng nhất trong nhà, trùm lợp cả mọi người như nóc nhà trùm lợp cả nhà vậy.

61/ Tiểu tinh 小星 nghĩa đen là sao nhỏ, nghĩa bóng là vợ lẽ. Kinh Thi có câu "Tuệ bỉ tiểu tinh 喙彼小星 : Ngôi sao bé nhỏ kia" ý nói các vợ lẽ như ngôi sao nhỏ.

62/ Lấy yên làm anh - lấy chim én làm chim anh (vẹt) ý nói đôi vợ lẽ hóa ra con nuôi.

63/ Danh -phân - Danh 名 là tên gọi; phân 分 là phần quyền lợi, là bôn-phận. Danh-phận đây là được xếp vào hạng người nào ở trong nhà.

64/ Tam-Bành là ba Thần Bành - Sách Phật nói : trong người ta có ba cái thần là Bành-Kiêu, Bành-Cử, Bành-Chật; Ba thần này hay xúi ta làm điều ác, rồi cứ đến ngày Canh-Thân thì lên tâu Ngọc-Hoàng Thượng-Đê! Bên Đạo giáo thì gọi là Tam.Thi. 三尸

65/ Tuồng vô-sĩ - Xem lời xác-định câu 967 đoạn này.

66/ Mầu hồ - Trong nghề buôn-bán thường hồ hàng-hóa cho đẹp để dễ bán. Hàng-hóa đã mầu hồ thì khó bán. Đây là lời Tú-Bà chửi Mã-Giám Sinh đã làm mầu hồ của Kiều.

67/ Nhập gia - Tục-ngữ có câu : "Đạo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục 到江隨曲, 入家隨俗 : Thuyền tới sông nào thì phải chở theo chiều cong khúc sông đó; người vào nhà ai thì phải theo tục nhà ấy." Có bản Kiều in "nhập gia" là "vào nhà" là sai với tục-ngữ.

68/ Văng vào mặt là văng những câu thô-tục ra mà chửi vào mặt. Nhiều bản Kiều đổi chữ "văng vào mặt" ra "phang vào mặt" sai với bản cũ.

69/ Dây phong-trần là quãng đời khổ nhục.



70/ Vỡ-lở là tin Kiều tú-tử hờ tung ra nhiều người biết.

71/ Giác tiên đây là giác mê lịm đi chẳng biết gì coi như thoát nợ đời lên cảnh tiên.

### DIỄN RA VĂN XUÔI

Câu 805,806 - Nào có ngờ đầu Mã-Giám-Sinh là một kẻ phong-tình lửa gái đã quen.

Câu 807,808 - Nó ăn chửi quạ, nhà đã hoá nghèo, lại gặp hồi vận đen, nên cửa nhà khánh kiệt. Vì nó dở gái đã quen, nên nó quen mui lại kiếm ăn về nghề giăng hoa, dở gái vào thanh-lâu để lấy tiền ăn tiêu.

Câu 809,810 - Lại có mục Tú-Bà là một gái thanh-lâu đã già hết duyên, chẳng khách làng-chơi nào ngó đến nữa.

Câu 811,812 - Tỉnh-cờ hai đứa bợm đi thất-nghiệp gặp nhau, chẳng khác truyện xưa kẻ đưa bán mặt-cửa già làm cam lại gặp đứa bán mướp-đăng già làm đứa chuột, hai bên một phường kết bạn tri-ký.

Câu 813,814 - Hai tên bợm đi này mới chung lưng nhau mở một nhà hàng thanh-lâu để kiếm ăn; Tú Bà thì xuất vốn tiên, Mã-Giám-Sinh thì xuất công đi lửa dở gái. Quanh năm chung làm nghề buôn phân bán hưởng này đã sành-sỏi đủ lẽ lời.

Câu 815,816 - Chàng Mã Ti dạo khắp cả mọi nơi thành thị và thôn quê để tìm gái, muốn tiền mua về làm vợ lẽ, nàng hầu, để đem về ép buộc dạy nghề làm nhà thơ.

Câu 817,818 - Ôi ! Đó cũng là sự rủi may do giới Tịnh sản cho số phận Kiều, nên cái kiếp đoan-trưởng nó lại chọn đúng ngay mặt người vô-duyên này.

Câu 819,820 - Thật đáng thương-xót cho nàng là một gái thiên-quyên mà về tay Mã-Sinh, chẳng khác gì một cành hoa mà phải bán đứng vào chiếc thuyền của thằng lái-buôn-hoa này !

Câu 821,822 - Nàng đã mắc vào cái khuôn bẫy mợ-lừa của nó, giá tiền cưới-xin đã rẻ, ngày đón dâu lại sản-sàng đến ngày chỉ trong một vài ngày.

Câu 823,824 - Mã-Sinh mua được nàng rồi bụng rất mừng, thế là cờ đã đến tay rồi, muốn phát ngang, phát dọc thế nào mà chẳng được ! Nó càng nhìn vẻ đẹp như ngọc của nàng, bụng nó càng say-sưa một cách đều-giả bán-thú, vừa về tình-dục, vừa về tài-lợi.

Câu 825,826 - Nó nghĩ rằng : " Gái này thật là hạng quốc sắc thiên-hương, đúng là hạng gái một cười đã đáng nghìn vàng chứ không sai!

Câu 827,828 - Về tay ta đây rồi, ta hãy bẻ hoa trước đã cho thỏa tình, rồi lũ vương-tôn quý khách ắt là đua nhau đến bẻ sau ta.

Câu 829,830 - Hẳn là mỗi người cứ phải trả ba trăm lạng, chứ kém sao được ! Cứ một vài người đến trước là đủ vốn rồi, còn từ những người sau đều là lời tất-cả !"

Câu 831,832 - Những óc con buôn của nó thấy miếng ngon kể đến tận nơi thật là phân-vân, ăn đi thì sợ thiệt vào vốn-liêng, mà không ăn thì tiếc của giời, lòng tham không bỏ được.

Câu 833,834 - Rồi kết-cục vì lòng tham tiếc của giời quá, hẳn nghĩ : "Cái quả đào tiên kia đã đến tay kẻ phàm này, thì ta cứ ăn bữa đi như đứa trẻ con vào vườn hoa vin ngay cành quýt hái quả ăn cho thỏa miệng cần gì phải bẻ cành hoa mai trắng đẹp mà ngắm một cách hảo-huyền vô-ích!

Câu 835,836 - Còn về phần vốn lãi thì cũng chẳng lo thiệt gì, vì lũ làng chửi ở dưới cõi trần này, họ chửi hoa những mấy kẻ đã biết rõ được hoa nguyên hoa dờ?

Câu 837,838 - Ta cứ dùng nước vỏ lựu, máu mào gà mà sữa sang tô màu lại, thì hoa dờ lại hoá hoa nguyên.

Câu 839,840 - Ta cứ dùng cách mập-mỡ như thế để đánh lừa lũ đầu đen khờ-dại, thì hoa dờ cũng vẫn bán được giá đắt như hoa nguyên, có thiệt chút nào đâu !

( 6câu trên này là Mã tính xong về phần tài-lợi;  
2 câu dưới này là nó tính về phần Tú-Bà trách móc.)

Câu 841,842 - Còn cái mục giả kia, nếu mục có sinh sự điều gì, thì đành liêu công qùy một buổi để xin lỗi với mục lá xong.

Câu 843,844 - Và lại ở chỗ xa-xôi này, mình nói là lấy làm lẽ mà không đụng chạm gì đến, thì e người ta sinh lòng nghi-ngờ, biết là mình buôn người, rồi sinh truyện thừa-kiện đánh tháo thì sao ?"

( Lời lý-luận này thật là lời lý-luận khản-thiết vợ-về của kẻ ích-kỷ vô-lương, coi như tình-thế bất-buộc phải hoại đời Kiều ).

Câu 845,846 - Tiếc thay cho đoá hoa đồ-my thơm đẹp thế này, mà này con ong đã mở được đường đi lối vào được tới nhị hoa rồi !

Câu 847,848 - Và một cơn mưa gió nặng-nề nó còn thưởng gì đến vẻ ngọc, hưởng thơm của đoá hoa này nữa !

Câu 849,850 - Thỏ-măn xuân tình rồi, Mã ra ngủ mở-màng một giắc suốt đêm, bỏ mặc nàng nằm trở một mình với ngọn đuốc hoa.

Câu 851,852 - Nàng nằm khóc một mình, nước mắt tràn-trụa như mưa, phần thì cảm giận thặng khách nó rở lửa-đào mình, phần thì thưởng cho nông-nõi mình đã bị nhớ bản.

Câu 853,854 - Nàng nghĩ : " Cái giồng hôi tanh này nó có ra tuồng gì đâu, mà sao tâm-thân nghìn vàng của ta đây, lại để nó làm nhớ bản mất cả danh-giá của khách má-đào như thế ?

Câu 855,856 - Thôi thế là hết mong mới nổi gì nữa ! -Đời ta thôi thế là xong một đời ! "

Câu 857,858 - Lòng nàng bởi-bởi những giận duyên, những tui-phận, tay nàng cầm dao những toan tự-vẫn .

Câu 859,860 - Nàng nghĩ đi nghĩ lại một mình mãi : nếu ta tự tử, mà thặng Mã này nó một tình đành chịu im đi, thì ta chết được, thế là xong. Những nghĩ đi ta phải nghĩ lại : nếu ta tự-vẫn, nó không chịu im đi nó lại sinh ra sự tình thứ hai mà thừa-kiện bắt đến cha mẹ thì sao ?

Câu 861,862 - Nếu mà nó lại sinh-sự như thế, thì khi quan muốn xét rõ nguồn-gốc cuộc án-mạng, thế nào cũng không khỏi liên-lụy đến cha mẹ, thế là ta chết sẽ làm cha mẹ đã thêm đau-thửng, lại phải kiện-caó lời-thôi, thì ta chết sao được !

Câu 863,864 - Thôi ta đành vuốt bụng cho nông-nõi nguội dẫn đi vậy, chẳng chết trước thì cũng chết sau, sớm hay muộn cũng một lần chết là xong, có muộn gì ?

Câu 865,866 - Nàng còn đương đản-đo nghĩ ngược nghĩ xuôi, thì bỗng đã nghe thấy tiếng gà đua nhau gáy như sôi lên ở mé ngoài tường.

Câu 867,868 - Lúc trên lầu canh buổi sớm vừa mới rúc còi tan canh, lúc hãy còn mở sưởng, thì đã thấy Mã-Sinh vội-vàng giục-giã ra đi rồi .

( Mã-Sinh cấp-tộc ra đi là vì sợ lộ chuyện buôn gái, nhà gái sinh-sự đanh tháo. Cuốn Thanh-Tâm Tài Nhân lại nói chỗ này là : Mã-Sinh ở trú phưởng lâu hàng tháng mỗi đi, thật là vô ý-thức. Thế mà nhiều cuốn Kiều quốc-ngữ lại theo đó mà nói, truyện Kiều nói Mã-Sinh bỏ trú-phưởng đi ngay là lầm ! Lạ thật ! )

Câu 869,870 - Lúc chia tay nỗi đởng rẽ này, thật là lúc đau-tổn cho nàng. Và Mã vội đi nhanh cho chóng xa nỗi quê nàng này, nên chân

ngựa chạy khấp-khênh bước thấp bước cao, và bánh xe lăn gập-ghềnh như khi lên khi xuống, làm cho tâm-hồn nàng đã đau-khổ lại thêm dấn-vật bội phần.

Câu 871,872 - Đi đến chỗ nhà trạm trường-đình, thì đã thấy Vương Ông Vũông Bà và mấy người nhà gánh bữa tiệc tiên-hành ra đởi đờ đờ từ-biệt nhau.

Câu 873,874 - Ở nhà ngoài thì Vương Ông và Mã-Sinh chén tạc chén thù dĩa-dặt mỗi nhau, ở bên nhà trong thì chỉ Kiều và Vương Bà ngồi với nhau.

Câu 875,876 - Hai mẹ con ngồi nhìn nhau, nước mắt đau-dớn rơi lã-chã khác nào như những giọt máu, Kiều mới ri vào tai nói nhỏ với Bà để tỏ lòng trước sau của mình trước khi vĩnh-biệt.

Câu 877,878 - Nàng nói : " Con hồ-thẹn sinh ra là phận gái hèn yếu, không kiếp nào báo-đền được ân-đức cha mẹ.

Câu 879,880 - Nay lại gặp bước lữ-làng nước đục bụi trong (Xem lời chú-giải số 37 ), trước khi vĩnh-biệt cha mẹ con xin ghi lại mấy lời cuối cùng để tỏ tâm-sự suốt đời của con.

Câu 881,882 - Con ngắm xét cách điệu cử-chỉ ăn nói của người này, con thấy rằng thân con chắc là mắc lửa vào tay bọm gia này rồi.

Câu 883,884 - Con thấy, khi nó mang con về đến trú-phường rồi, nó bỏ-băng con ngồi một mình ở trong buồng, thật nhạt-nheo, chẳng có tình nghĩa gì cả. Khi nó muôn vào buồng với con, thì phải đần-đo dưng-dưng, ngó trước ngó sau mới dám vào, rồi sau lại vội-vàng ra ngay, rõ-ràng là có ý lén-lút vụng-trộm, chứ không phải là tình vợ-chồng chân-thật.

Câu 885,886 - Nó nói nhiều câu lảm-lở thật-thửng; khi thì làm bộ ra được vài câu đủng-đan lịch-sử, rồi lại pha ngay ra những lời thô-tục nhảm-nhi. Đối với con cũng vậy, lúc thì vờ-vĩnh vài lời âu-yêm, lúc lại mây tao ra vẻ như chủ nhà. Con lại thấy kẻ thầy người tớ có ý khinh - thửng nó quá mà nó chẳng dám quở mắng câu nào, thật đúng là những tôi tớ thuê mượn tạm thời để huỳnh hãm lửa-lọc ta, chứ không phải tôi tớ nhà sang trọng lễ-phép.

Câu 887,888 - Tóm lại, nó khác hẳn màu vẻ những người cao-quý thanh-tao, ngắm ra cho kỹ thì hình như đúng là một tên lái buôn bịp-bộm !"

Câu 889 890 - Rồi nàng than thân với mẹ : " Thôi cái thân đời còn thế là xong, còn nói gì nữa ! Đành sống thì nhờ nơi đất khách, chết thì chôn nơi quê người ! Chứ còn tránh sao được bây giờ nữa ?"

Câu 891,892 - Nghe mấy lời Kiều kể đau-cực đó, Vương Bà muôn những vạch mây ra cho quang-đăng mà kêu to lên cho giới biết những nỗi

oan-ức của mẹ con bà.

Câu 893,894 - Ở mé ngoài, Vương Ông chưa mời cạn vài chén rượu tiệc tiền-hành, thì Mã-Sinh đã giục nhau lên xe đi cho mau.

Câu 895,896 - Vương Ông nặng lòng thương con quá mới ra đứng trước yên ngựa Mã-Sinh mà năn-nỉ giải-bày với nó mấy lời thấp cao thăm-thiết như sau :

Câu 897,898 - "Con gái tôi đởng độ trẻ-trung mơn-mở, chỉ vì nó thấy cảnh nhà gặp cơn tai-vạ eo-nghẹt quá, nên nó đành phải liều thân cứu cha, giấn mình vào làm kiếp lệ mọn tôi đòi hầu-hạ ông,

Câu 899,900 - Từ đây trở đi nó phải sông nổi xa-lạ, góc bể chân giời, gặp khi mưa nắng bất-kỳ, ốm đau làm sao, cũng đành một thân thui-thủi nổi quê người, chẳng có ai là người thân-yêu săn-sóc yên-ủi như khi ở nhà cha mẹ.

Câu 901,902 - Vậy tôi xin ông đem lòng cao-cả, bao-dung che-chở nó, cũng như cây thông, cây vầu cao thẳng sùm-sòa đem bóng mát che-chở cho đây sẵn bìm quăn leo dưới gốc cho khỏi tuyết sương lạnh-lẻo."

Câu 903,906 - Ông nói vừa dứt lời, thì Mã-Sinh thưa ngay rằng : "Đó chẳng qua cũng là do sụi tử-hồng thiêng-liêng giời đũa lại buộc chân cô ấy vào duyên-phận này thôi. Tôi xin thế sẽ hết sức che-chở cô ấy. Nếu sau này tôi để cho cô ấy phải đến nỗi khổ-cực thế nào, thì trên đầu có bóng mát giời mặt giăng kia soi sáng, tôi xin chịu tội dưới lưỡi dao gươm của quý-thần."

Câu 907,908 - Dứt lời là hán ùng-ùng giục đi như gió cuốn mây vùn, thế là xe chạy như bay vào nơi lầm-vẩn những bụi đở ngẫu.

Câu 909,910 - Và thế là Ông Bà và Kiều cùng tay gạt nước mắt tràn-trụa mà từ-biệt nhau. Ông Bà ở lại thì đứng nhìn phưởng trời xa mà bụng đau-thương than ngậm : từ đây con ta lúc nào cũng thăm-thăm một mình ở nơi góc giời kia, ngày đêm đăm-đăm nhớ nhà đau-khổ.

Câu 911,912 - Còn Kiều thì mỗi lúc đi mỗi xa vào nơi đất khách; biết bao nhiêu là cảnh làm cho nàng đau buồn thêm hiện ra trước mắt nàng: nào là những chiếc cầu trắng phau những sường đọng lại thành băng giá ở trên mặt vùn cầu, nào là ngàn mây đen rậm ở phía chân giời;

Câu 913,914 - Nào là những chòm lau sậy, hoa trắng lá khô cọ nhau san-sát trước làn gió heo may khô lạnh. Cảnh thu lạnh-lẻo buồn-bã đơ hình như có ý dành riêng cho nàng, khiến lòng nàng phải tê-tái như say như ngất đi.

Câu 915,916 - Xe chạy ban đêm, nàng thấy giới quang mây tạnh, đỉnh giới cao ngất màu xanh, chân giới tím mù xa thắm, mỗi khi thấy vắng giăng vắng-vặc, nàng lại thẹn với lời chỉ núi chỉ sông mà thề với chàng Kim ở dưới bóng giăng giữa giới vắng-vặc lúc nửa đêm hôm nào đó.

Câu 917,918 - Xe chạy ban ngày, nàng thấy rừng thu chỗ thì vùng lá xanh đã điểm lỏ-rỏ lá vàng, chỗ thì lá ứa thành màu đỏ ửng-buồn. Mỗi khi nghe tiếng chim mẹ gọi con, con gọi mẹ, rõ như kêu-gọi tâm lòng nhớ thương cha mẹ, không được ở nhà để chăm-non hầu-hạ.

Câu 919,920 - Họ mang nàng đi qua tỉnh những nơi lạ nước lạ non, rông-rã vừa một tháng giới thì đến Lâm-Chi, là nơi phồn-hoa có cửa hàng thanh-lâu của Tú Mã.

Câu 921,922 - Khi xe đón dâu về, vừa mới đỗ ngoài trước cửa, thì ở rềm trong đã thấy một người đàn-bà bước ra.

Câu 923,924 - Thoạt trông, nàng thấy bà ta màu da trắng nhợt-nhợt, và không biết ăn gì mà cao lớn béo đầy như thế !

Câu 925,926 - Bà ta chạy ra trước xe chào hỏi một cách lời-lả đon-đả lắm. Theo lời bà ta nàng mới bước vào trong nhà.

Câu 927 đến 930 - Nàng thấy một bên có mấy cô gái trẻ đẹp, một bên có mấy chàng ra vẻ ẩn chời. Gian giữa nhà có bàn thờ đèn hưởng tế-chính hần-hoi; trên bàn thờ có treo bức tranh vẽ tượng một ông thần đôi lông mày trắng toát.

Câu 931,932 - Lễ-thối lâu-xanh xưa nay vẫn thế : cái nghề này thì thờ ông này làm Tiên-sư.

Câu 933 đến 936 - Họ thờ ông Tiên-sư này một cách rất thành-kính, ngày đêm lúc nào cũng hưởng hoa dâng cúng cẩn-thận. Hễ cô nào có bị người xấu viạ làm cho xúi quẩy ê-hàng vắng khách, thì cố trút cả xiêm áo, đi một cách trở-trến đáng ngán, ra quỳ ở trước bàn thờ mà dâng hưởng hoa lảm-rảm cầu khẩn.

Câu 937,938 - Làm lễ cầu-khẩn xong, xin đôi lấy hoa cũ trên bàn thờ mà lót xuống chiếu nằm, thế là khách ông bướm tư phía âm-âm kéo đến ngay.

Câu 939,940 - Kiều vì mới lạ, còn ngẩn-ngờ nào đã biết gì, cứ theo lời bà ta bảo vào lễ trước bàn thờ. Nàng vừa lay xuống thì mù khẩn ngay rằng :

Câu 941,942 - "Xin người phù-hộ cho cửa hàng buôn-bán đủ mọi điều may-mắn, ngày nào, đêm nào, bao giờ cũng nhộn-nhip vui-vẻ như ngày Hàn-thực, như đêm-Nguyên tiêu.

Câu 943,944 - Muôn nghìn người ai thấy cũng yêu. Lúc nào ngoài cửa cũng xông-xao những khách vui chơi như đàn chim anh chim yến, trong nhà cũng dập-dìu những tình-nhân lưu-luyến như bạn trúc mai lâu bền.

Câu 945,946 - Lúc nào cũng vắn-vắn bởi-bởi, nào là tin nhận xa đưa đến hẹn-hò, nào là lá thỏ tình cùng nhau xướng-họa; vừa tiễn người ra cửa trước, lại đón rước ngay người vào cửa sau."

Câu 947,948 - Nàng tuy lạ tại nghe chữa rành-rỡ là thế nào, những xem tình ý cũng biết là dở-dang không ra gì rồi.

Câu 949,950 - Lễ xong bàn thờ hương-hoà trong nhà rồi, Tú Bà bệ vệ lên ngồi giữa chiếc giường cao sang nhất tỏ ra địa-vị bà chủ chứa-trùm cả nhà.

Câu 951,952 - Ngồi vắt-nóc bệ-vệ trên giường rồi, mẹ bảo Kiều rằng : "Con làm lễ lạy mẹ bây giờ đi ! Lạy mẹ xong thì sang lạy cậu con ở bên kia ."

Câu 953,954 - Kiều liền đem lý nghĩa ra mà chất-vấn mẹ rằng : "Tôi đây gặp bước lưu-ly, đã đành chịu phận hèn, cam tâm một bề làm lẽ môn rồi.

Câu 955,956 - Bây giờ lại lấy lẽ gì mà lấy chim yến làm chim anh như vậy. Tôi thật không biết thân ngày-thở này là hạng người vào danh-phận nào ở trong nhà này ?

Câu 957,958 - Khi ông ấy cưới tôi, đã đủ cả các lễ cưới hỏi từ Nạp-thái đến Vu-quy, rồi sau ông ấy lại khi chung-chạ, khi đứng ngồi sánh vai với tôi, đích thật tôi đã là vợ lẽ ông ấy hẳn-hoi rồi.

Câu 959,960 - Giờ đây sao lại thay bực đối ngôi, dường là vợ lại hoá ra làm con như thế ? Vậy tôi dám xin bà cho tôi biết rõ lẽ sao ?"

Câu 961,962 - Mẹ nghe nàng nói mới biết thực-tình những việc Mã đã làm, bây giờ bất-kỳ mẹ mới lỏng-lộn nổi Tam-bành mẹ lên.

Câu 963,964 - Mẹ bắt đầu chửi Mã-Giám-Sinh rằng : "Này này, rõ rành rành là sự quả nhiên thật rồi ! Rõ-ràng là thằng này nó đã cướp sông mát cả của-cái của tao đi rồi !

Câu 965,966 - Mình bảo nó đi dạo-tìm lấy gái mà đem về để rước khách kiếm lời mà ăn.

Câu 967,968 - Thế mà cái thằng vô-sĩ chẳng ra tuồng người này nó ăn ở lừa-đảo bất-nhân; nó buồn ngựa, nó thêm-thuồng, nó dám tận-mãn thú nếm mùi ngay !

Câu 969,970 - Thôi thế là món hàng này đã mất màu hổ đi rồi ! Thôi thế là vốn-liêng đi đổi nhà ma hết rồi ! "

Câu 971,972 - Chửi Mả rồi, mụ mới chỉ vào mặt Kiều mà quát rằng : " Con kia, mày đã bán thân cho tao, thì "nhập gia tùy tục", mày vào nhà tao thì mày phải theo phép nhà tao !

Câu 973,974 - Lão kia nó có lầy-là giở trò bậy-bạ với mày , thì sao mày không văng lỏi thô-tục chửi vào mặt nó, mà lại nghe nó ?

Câu 975,976 - Cớ sao mày lại lặng-lẽ chịu tốt một bề như thế? Gớm chưa ? Gái mới lớn mà đã sớm nguá nghề thế kia à ?

Câu 977,978 - Tao phải làm cho mày biết phép tao, cho mày hết lý sự với tao !" Miệng vừa nói dứt lỏi, tay mụ vợ ngay chiếc roi đã sắp sẵn vào, ra tay đánh nàng.

Câu 979,980 - Nàng kêu lên rằng : "Trời thắm, Đất dày ời ! Xin thâu nỗi này cho ! Thân này đã liễu bỏ những từ ngày bước chân bỏ nhà ra đi rồi kia mà !

Câu 981,982 - Thôi thì bây giờ ta còn tiếc gì nữa ! ". Miệng nàng nói, tay nàng giở ngay dao giấu sẵn trong tay áo ra.

Câu 983,984 - Thật đáng sợ cho cái gan dám thí bỏ tấm thân như hoa như ngọc. Mụ thoang thấy nàng giở dao ra, còn đang ngỡ-ngác nhìn mặt nàng, thì nàng đã quá tay cắt đứt cổ nàng rồi, không kịp cứu nữa !

Câu 985,986 - Thuồng cho nàng tài sắc tốt bụng như thế này mà một dao oan-nghiệt nó đã cắt đứt cái dây ngày tháng đời gió bụi của nàng rồi !

Câu 987,988 - Tiếng nàng chết oan-uổng vỡ-lo ra ngoài, nhiều người chạy lại xem, trong nhà chen nhau đông-nghịt như người.

Câu 989,990 - Nàng thì năm mê-lịm đi như thoát nợ trần mà lên tiên. Còn mụ Tú thì sợ quá, người mụ run cầm-cấp, mặt mụ nỏm-nớp nhìn nàng, hồn-vía mụ như bay bạt đi đâu mất.

Câu 991,992 - Rồi mụ nhờ người vức nàng vào buồng phía tây và cắt người trông-nom sẵn-súc, cho người đi đón thầy về chạy chữa thuốc-thang.

NHỮNG CHỮ và CÂU CÓ Ý MỐC NỐI  
HOẶC CÓ Ý CHÂM-BIỆM

A - Câu 883 - "Khi về bỏ-băng trong nhà" ứng với câu :

"Rước nàng về đền trú-phượng,

Bốn bề xuân tỏa một nàng ở trong."

Câu 886 - "Khi thầy khi tớ xem thưởng xem khinh " ứng với câu:

"Trước thầy sau tớ xôn-xao"



Câu 887 - "Khác màu kẻ quý người thanh" ứng với các câu :

"Mây râu nhân-nhụi áo quần bánh-bao"

và

"Ghê trên ngổi tốt sản-sàng"

Câu 841 - "Mụ già hoặc có điều gì" móc nối với 8 câu Tú-Bà chữ Mã : ( từ câu 963 đến 970 )

"Này này sự đã quả nhiên

.....

Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma ! "

Câu 924 - "Ăn gì cao lớn đầy-dà làm sao" có ý thóc-mách nói nghĩa, với ý ăn vật bần-thiếu ở câu "Đem về rước khách kiếm lời mà ăn", và với ý tàn dư danh Kiêu ở những câu "Tú Bà tóc thàng đến nổi, Hầm-hầm áp điệu một hồi lại nhà". Sức mụ to béo như thế mà tùm đầu Kiêu nhỏ gầy như thế mà lời về, thật là tàn-bạo đáng thưởng.

B - Đoạn này có mấy cảnh hai "thái cực" gặp nhau, mà bên "cực hay" đều bị bên "cực dở" chèn ép một cách thái quá, khiến ai đọc đến đều phải chau mày ngán cho cảnh đời éo-le đau-dớn :

1/ Kiêu là một gái thanh-cao thớm đẹp như thế mà mắc vào tay ma-cô họ Mã. Về phần Mã thì chính nó cũng tự thú rằng "Đào tiên bén tay phàm"; về phần Kiêu thì than-thở muốn tự-tử vì nói : "Tuồng chi là giống hôi tanh, Thân nghìn vàng để O-danh má đào ! "

2/ Một gái "mai cốt cách tuyết tinh-thần" mà phải theo con mụ đầu "nhồn-nhột màu da, cao lớn béo phì", bước vào cửa thanh lâu rồi quỳ lạy trước thân Mày trắng.

3/ Một cô gái đứng-dần "Thôi nhà băng tuyết, chất hàng phi phong" đem lời lẽ-nghĩa ra để chát-vân Tú-Bà, bị mụ đi-già này quát chữ trả lời bằng những câu hết sức thô-bỉ tục-tấn, rồi lại toan đánh-đập bất phải "theo phép nhà nó".

C - Những chữ tác-giả dùng có ý mỉa-mai thối đời ở trong đoạn này là:

1/ Chữ "khúc vàng" ở câu 824 - Khúc vàng nghĩa bóng cũng là tâm lòng như tác vàng, lòng vàng. Nhưng tác vàng ở chỗ khác thì nói tâm lòng đáng quý như vàng ngọc; còn đây nói khúc vàng thì có ý nói tâm lòng bần-thiếu thối-tha của kẻ buôn-bán chỉ biết lợi, bỏ cả nghĩa lý.

2/ Chữ "nhồn-nhột màu da" để tả một cách mỉa-mai những kẻ ăn uống, trai gái một cách quá độ, người thì béo phì ra, mặt thì nhột-nhật mặt cả tinh-thần.

3/ Chữ "vát nóc" ở câu 950, tỏ ý mỉa-mai những kẻ hồng-hách ra oai bắt nạt người dưới.

4/ Chữ "rước khách kiêm lời mà ăn" thật là khéo chửi những đứa dốt gái cho trai để kiêm ăn, một cách thâm-tệ.

---

---

ĐOẠN X (136 câu)

LỜI HEN TIÊN-ĐƯỜNG  
MEO LỬA NGỪNG-BÍCH

Câu 993	Nào hay chứa hết <u>trần duyên</u> ,	1
	Trong mê, <u>dường</u> đã đứng bên một nàng,	2
995	Rí rảng : " <u>Nhân</u> quả dở-dang,	3
	Đã toan trốn nợ <u>Đoạn-trường</u> được sao !	
997	Số còn nặng <u>ngiệp</u> má-đào,	4
	Người dầu muốn <u>quyết</u> , giải nào có cho !	5
999	Hãy xin hết <u>kiếp</u> liễu-bồ,	6
	Sông Tiên-Đường sẽ hen-hò về sau ."	
1001	Thuốc thang suốt một ngày thâu,	
	Giác mê nghe đã <u>giầu-giầu</u> vừa tan.	
1003	Tu Bà chức <u>sản</u> bên màn,	
	Lựa lời khuyên-giải <u>mơn-man</u> gỡ dần :	7
1005	" Một người dễ có mấy thân,	
	Hoa xuân <u>dường</u> <u>chiêng</u> , ngày xuân còn dài.	8
1007	Cũng là lối một <u>lầm</u> hai,	
	<u>Đá vàng</u> sao nở ép-nài mưa-mây.	9
1009	Lối chân trượt đã vào đây,	
	Khóa buông-xuân để <u>đợi</u> ngày <u>đào-non</u> .	10
1011	Người còn thi của hầy còn,	
	Tìm nơi xứng-đáng <u>làm con cái nhà</u> .	11
1013	Làm chi <u>tội</u> báo oan gia,	12
	Thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?"	
1015	Kể tai mấy <u>nội</u> năn-ni,	
	Nàng nghe <u>dường</u> cũng <u>thi phi</u> rạch-ròi.	13
1017	Vả chẳng <u>thần-mộng</u> mấy lời,	
	<u>Túc - nhân</u> âu cũng có <u>giời</u> ở trong.	14

Câu 1019	Kiếp này nợ già chữa xong, Làm chi thêm một <u>nợ</u> trông kiếp sau !	15
1021	Lặng nghe thâm-thía gót đàu, Thửa rằng : " Ai có muôn đàu thế này !	
1023	Được như lời thế là may, Hắn rằng mai có như vậy cho chăng ?	
1025	Sợ khi <u>ong</u> bướm <u>đãi-đăng</u> , Đến <u>điều</u> sông <u>đục</u> , sao bằng thác trong !"	16
1027	Mụ rằng : " Con hãy thông-dong, Phải <u>điều</u> <u>lòng</u> lại <u>đổi</u> <u>lòng</u> mà chối !	17
1029	Mai sau ở <u>chăng</u> như lời, Trên <u>đầu</u> có bóng mặt <u>giời</u> rạng soi ."	18
1031	Thấy lời quyết <u>đoán</u> <u>hắn-hoi</u> , Đành <u>lòng</u> nằng cứng sẽ <u>ngươi-người</u> dẫn.	
1033	Trước lầu <u>Ngưng-Bích</u> khóa xuân, <u>Vẻ</u> non xa, <u>tâm</u> giảng <u>gần</u> ở chung.	19
1035	Bốn bề <u>bát-ngát</u> xa trông : <u>Cát</u> vàng <u>cồn</u> nọ, <u>bụi</u> hồng <u>dặm</u> kia.	21,22
1037	Bề-bằng <u>mây</u> sớm <u>đền</u> khuya, Nửa <u>tĩnh</u> nửa <u>cảnh</u> như chia <u>tâm</u> lòng.	23
1039	Tướng <u>người</u> <u>dưới</u> <u>nguyệt</u> chén <u>đồng</u> , Tin <u>sướng</u> <u>luống</u> hãy <u>rầy</u> <u>trông</u> mai <u>chờ</u> ;	24
1041	Bên <u>giời</u> góc <u>bể</u> <u>bờ-vỡ</u> , Tám <u>son</u> <u>gột</u> rửa <u>bao</u> <u>giời</u> cho <u>phai</u> ?	
1043	Xót <u>người</u> <u>tựa</u> <u>cửa</u> <u>hôm</u> <u>mai</u> , <u>Quạt</u> <u>nồng</u> , <u>áp</u> <u>lạnh</u> <u>những</u> <u>ai</u> <u>đó</u> <u>giở</u> ?	25
1045	<u>Sân</u> <u>Lai</u> <u>cách</u> <u>mây</u> <u>nắng</u> <u>mưa</u> , Có <u>khi</u> <u>gốc</u> <u>tứ</u> <u>đã</u> <u>vừa</u> <u>người</u> <u>ôm</u> !	26
1047	Buồn <u>trông</u> <u>cửa</u> <u>bê</u> <u>chiều</u> <u>hôm</u> , Thuyền <u>ai</u> <u>thấp</u> - <u>thoáng</u> <u>cánh</u> <u>buồm</u> <u>xa-xa</u> .	28
1049	Buồn <u>trông</u> <u>ngọn</u> <u>nước</u> <u>mới</u> <u>sa</u> , <u>Hoa</u> <u>trôi</u> <u>man-mác</u> <u>biết</u> <u>là</u> <u>về</u> <u>đâu</u> ?	30
1051	Buồn <u>trông</u> <u>nội</u> <u>cổ</u> <u>dầu-dầu</u> , <u>Chân</u> <u>mây</u> <u>mặt</u> <u>đất</u> <u>một</u> <u>màu</u> <u>xanh-xanh</u> .	31
1053	Buồn <u>trông</u> <u>gió</u> <u>cuồn</u> <u>mặt</u> <u>đoanh</u> , <u>Âm-âm</u> <u>tiếng</u> <u>sóng</u> <u>kêu</u> <u>quanh</u> <u>ghé</u> <u>ngồi</u> .	32
1055	Chung <u>quanh</u> <u>những</u> <u>nước</u> <u>non</u> <u>người</u> , <u>Đau</u> <u>lòng</u> <u>lưu-lạc</u> <u>nên</u> <u>vài</u> <u>bốn</u> <u>câu</u> .	

Câu 1057	Ngâm-ngủi rủ bức rèm châu, <u>Cách tường nghe có tiếng đầu họa vãn.</u>	33
1059	Một chàng vừa trạc thanh xuân, Hình dong chải-chuốt áo khăn dìu-dàng.	
1061	Nghĩ rằng cũng <u>mạch thứ hưởng</u> , Hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-Khanh.	34
1063	<u>Bóng nga thấp-thoáng dưới màn,</u> Trông nàng, chàng cũng ra tình <u>đeo-đai</u> :	35 36
1065	" Than ôi sắc nước hương giới, Tiếc cho đầu bông lạc-lòai đến đây !	
1067	<u>Giá đành dưới nguyệt trên mây,</u> Hoa sao hoa khéo đọa-đầy mây hoa !	37
1069	<u>Nổi gan riêng giận giới già</u> , Lòng này ai tỏ cho ta <u>hối lòng</u> !	38,39
1071	Thiên-quyên ví biết anh-hùng, Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi ! "	
1073	<u>Song thu đã khép cánh ngoài</u> , Tai còn <u>đồng-vọng</u> những lời <u>sắt-đanh</u> .	40 41,42
1075	Nghĩ người thôi lại nghĩ mình, Cảm lòng chua xót, <u>nhạt tình bơ-vỡ</u> .	43
1077	Những là lần-lữa nắng mưa, Kiếp phong-trần biết bao giờ mới thôi !	
1079	Đánh liều nhấn một hai lời, Nhờ tay <u>tê-độ</u> , vớt người <u>trầm-luân</u> .	44
1081	<u>Manh tiên</u> kê hết xa gần : Nổi nhà báo-đáp, nổi thân lạc-lòai.	45
1083	Tan sương vừa rạng ngày mai, <u>Tiện hồng</u> nàng mới nhấn lời gửi sang.	46
1085	Giới hôm <u>lãng-đăng bóng vàng</u> , <u>Phúc-thư</u> đã thấy tin chàng đến nơi.	47 48
1087	Mở xem một bức <u>tiên mai</u> , Rành-rành " <u>Tích Việt</u> " có hai chữ đề.	49 50
1089	Lấy trong ý-tứ mà suy : " Ngày hai mươi một <u>Tuất thi</u> phải chăng ? "	51
1091	Chim hôm <u>thoi-thóp</u> về rừng, <u>Giá đồ-my</u> đã ngậm giăng nửa vành.	52 53

Câu 1093	<u>Tướng Đông lay-động bóng cảnh,</u> Rẽ song đã thấy <u>Sở-Khanh</u> lên vào.	54
1095	<u>Sương-sùng</u> đánh dạn ra chào, Lay thôi nàng mới rí trao ân-cần ;	55
1097	Rằng : " Tôi bèo-bọt chút thân, <u>Lạc đàn</u> mang lấy nợ-nần yên-anh,	56
1099	Dám nhờ <u>cốt nhục</u> , <u>tử sinh</u> , Còn nhiều <u>kết cỏ</u> , <u>ngâm vịnh</u> về sau . "	57 58
1101	Lặng ngồi <u>lâm-nhâm</u> gặt <u>đâu</u> : " Ta đây nào phải ai <u>đâu</u> mà rằng !	
1103	Nàng đã biết đến ta chẳng ? <u>Bể trầm-luân</u> lấp cho bằng mới thôi. "	59
1105	Nàng rằng : " <u>Muôn sự ớn người</u> , Thế nào xin quyết một bài cho xong ? "	60
1107	Rằng : " Ta có <u>ngựa truy-phong</u> , Có <u>tên dưới trường</u> vốn dòng <u>kiện nhi</u> .	61 62,63
1109	<u>Thừa-cổ</u> lên bước ra đi, <u>Ba mươi sáu chước</u> , <u>chước gì là hơn</u> ?	64 65
1111	Dù khi <u>gió kếp</u> mưa <u>đơn</u> , Có ta đây cũng chẳng <u>can-cớ</u> gì ! "	66 67
1113	Nghe lời nàng đã sinh nghi, Song đã quá <u>đôi</u> , <u>quản</u> gì được thân,	
1115	Cũng liêu <u>nhắm</u> mắt <u>đưa</u> chân, Thử xem <u>con-tạo</u> xoay <u>vẫn</u> đến <u>đâu</u> !	68
1117	Cùng nhau lên bước <u>xuống</u> lầu, Song-song <u>ngựa</u> trước <u>ngựa</u> sau một <u>đoàn</u> .	
1119	Đêm thu <u>khắc</u> <u>lậu</u> canh tàn, Gió cây <u>trút</u> lá, <u>giăng</u> ngàn <u>ngâm</u> gương.	69
1121	<u>Lối mòn</u> <u>cổ nhọt</u> mùi <u>sương</u> , Lòng <u>quê</u> đi một <u>bước</u> <u>đường</u> một <u>đau</u> .	70,71
1123	Tiếng gà <u>xao-xác</u> <u>gáy</u> mau, Tiếng người <u>đâu</u> đã <u>mé</u> sau <u>dậy-dàng</u> .	
1125	Nàng càng <u>thôn-thức</u> <u>gan</u> vàng, <u>Sở-Khanh</u> đã <u>rẽ</u> <u>dây</u> <u>cường</u> <u>lối</u> nào.	
1127	Một <u>minh</u> khôn <u>biết</u> <u>làm</u> sao, <u>Dậm</u> <u>rừng</u> <u>bước</u> <u>thấp</u> <u>bước</u> <u>cao</u> <u>hải-hùng</u> .	

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1004 - "Lựa lời khuyên-giải mơn-man gỡ dần" - Chữ "lựa" câu này có bản in là "dịu", chữ "khuyên-giải" có bản in là "ôn-thỏa", đều không được xác-đáng bằng chữ "lựa" và chữ "khuyên-giải". "Lựa lời khuyên-giải" là tìm lời hợp tình hợp lý mà dõ-dành khuyên-nhủ cho vừa lòng Kiều như những lẽ Tú-Bà kể ở mấy câu sau đó. Để chữ "ôn-thỏa" đã mất âm-điệu lại không khẩn-thiết lắm với chữ "lựa lời". Còn để chữ "dịu" thì hình như thừa, vì đã có chữ "mơn-man" ở dưới tức là dịu rồi.

Câu 1006 - "Hoa xuân đởng chiêng, ngày xuân còn dài" - Chiêng là mới nở đởng lúc tươi đẹp. Có bản in là "hoa xuân đởng nhụy" thì thật tối nghĩa, gần như vô nghĩa. Sở dĩ "chiêng" lầm ra "nhụy" (hay nhị) là vì chữ chiêng nôm viết là 𠵼 (thảo trên 𠵼 chính), có bản nôm khác 𠵼 thành 𠵼, thành 𠵼, song vẫn có bản khác đúng là 𠵼 chiêng. Có lẽ người phiên-âm đầu-tiên không hiểu nghĩa chữ chiêng nên đành dịch theo bản lầm là 𠵼 nhụy mà dịch. Vậy xin đính-chính lại cho đúng.

Câu 1012 - "Tìm nơi xứng-đáng làm con cái nhà" nghĩa là : Tôi sẽ tìm nơi tử-tế xứng-đáng mà gả cô vào làm dâu con nhà người ta. Nghĩa rành-rõ rất hợp lý hợp tình như vậy, mà sao bản Kiều của ông Trần Trọng-Kim lại đổi lầm chữ "làm" ra chữ "là", và giải-nghĩa gượng là "tìm nơi xứng-đáng là con nhà tử-tế" thành ra hụt nghĩa : tìm để làm gì? Mà ông lại cho những bản in chữ "làm" là lầm, lạ thật ! (Truyện Thủy-Kiều của Trần-trọng-Kim, trang 108, lời giải số 3).

Câu 1057 - "Ngậm ngùi rú bức rèm châu" nghĩa là Kiều vịn thớ xong rồi sinh buồn chán mới đứng ngậm-ngùi thớng thân nhớ nhà. Có bản đổi chữ "ngậm-ngùi" làm "tần-ngần" e không khẩn-thiết với tình-trạng bằng chữ "ngậm-ngùi".

Câu 1078 - "Kiếp phong trần biết bao giờ mới thôi" - Có nhiều bản nôm hay quốc-ngữ in lầm chữ "mới" ra chữ "là" thành ra đã mất âm-điệu, lại nghĩa không thanh-thoát. Đó là bởi có bản nôm khác lầm chữ 𠵼 (mới) ra 𠵼 (là). Hai chữ 𠵼 𠵼 viết chân-phương thì khác nhau nhiều, nhưng viết thảo thì gần giống nhau : 𠵼 𠵼 ; bởi vậy người sao chép dễ lầm.

Câu 1092 - "Giá đồ-my đã ngậm giăng nửa vành" - Giá đồ-my là giàn hoa đồ-my. Cây đồ-my mềm yếu mà mọc cao, phải bắt giàn cao để đỡ. Tình-sử :Nàng Vương-Kiều 王 嬌 hen với tình-lang rằng:"Phía trước cửa sổ buồng thiếp có giàn đồ-my (茶 架 đồ-my giá), phía sau giá đồ-my có gian nhà mát nhỏ, chung-quanh nhiều cây kín khuất. Tôi nay lúc giăng nửa vành mọc thì chàng đến dưới giàn đồ-my đợi, thiếp sẽ hé cửa sổ mà chờ". Câu này dùng điển-tích đó mà đặt. Vì chữ 架 (giá) gần giống chữ 架 (đóa), nên các bạn Kiều nôm khác lầm ra "đóa", thành ra vô-nghĩa, vì một đóa đồ-my ngậm sao được giăng nửa vành. Vậy cần đính-chính lại cho đúng nghĩa lý.

Câu 1094 - "Rẽ song đã thây Sở-Khanh lén vào" - Chữ "rẽ song" nhiều bản quốc-ngữ dịch là "đây song" : đây cánh cửa sổ vào, thật lầm, vì cánh cửa sổ đều mở ra ngoài, muốn mở thì phải rẽ hai cánh ra, chứ đây sao được.

CHU-THÍCH và DẪN ĐIỂN

1/ Trần duyên là cuộc tình duyên của mình còn vướng-vit ở cõi trần-tục cần phải trả cho xong.

2/ Dưỡng nghĩa là hình như. Truyện Kiều hay dùng chữ "dưỡng" trong nghĩa này.

3/ Nhân quả 因果 - Nhân là cái nhân cái mầm mình gây ra từ kiếp trước; quả là cái kết quả mình phải chịu trong kiếp này. Nhân quả tức là cái số-phận giới theo việc kiếp trước mình làm, mà định cho mình phải chịu kiếp này.

4/ Nghiệp má đào là do chữ "hồng-nhan bạc-mệnh" dịch ra, và nghĩa là gái má đào hay xấu-số, hình như hay bị giới bắt phải chịu kiếp oan-nghiệp khổ-số.

5/ Quyết là tự-tử, do chữ tự-quyết 自決 dịch ra, và nghĩa là tự ý quyết-định làm cho mình chết đi.

6/ Kiếp liễu-bồ - Liễu bồ là đàn-bà. Tục-ngữ ta có câu "Xấu số mới phải làm đàn-bà". Kiếp liễu-bồ tức là kiếp khổ-số vất-vả của đàn-bà.

7/ Mơn-man là sẽ-sẽ tham-dò ý- tứ mà dùng lời êm ngọt dỗ-dành vuốt-ve cho vừa lòng nguôi dạ.

8/ Chiêng - Xem lời đính-chính câu 1006 .

qua



9/ Đa vàng là tấm lòng giữ bền-chặt lấy trinh-tiết.

Mây mưa hay mưa mây là sự uy áng hoa giai gái. Vua Sở-Tướng-Vương đi thuyền chơi ở vùng thác Tam-Hiệp sông Trường-Giang, một đêm mơ thấy Thần-Nữ ở đỉnh Vu-Sơn đến hầu và bảo vua rằng : " Thiếp là Thần-nữ chỉ chuyên việc sớm làm mây, tối làm mưa." .Câu này nghĩa là : cô đã quyết lòng bền giữ trinh-tiết thì đâu ta nỡ bắt tiếp khách nữa!

10/ Ngày đào non là ngày con gái đi lấy chồng.

11/ Làm con cái nhà là làm dâu con nhà người ta (Xem lời đính-chính câu 1012 )

12/ Tội bao oan gia là đặt tội ra mà vu cho nhà người ta mắc tội oan; ý nói làm gì mà phải tử-tự để bao thù cho ta phải tội oan.

13/ Thị phi rạch ròi - Thị là phải, phi là trái. Thị phi rạch ròi là biết rõ-ràng mọi lẽ phải trái.

14/ Túc nhân - Túc 夙 là cũ; nhân là mầm trong hột. Túc nhân là cái mầm tội-nghiệp cũ mình đã gây ra cho mình tử kiếp trước, nên giời bắt kiếp này mình phải đền tội.

15/ Nợ trồng là nợ kiếp nọ trồng lên kiếp kia. Nợ kiếp trước chưa trả, lại gây thêm nợ kiếp này nữa, để kiếp sau chịu mấy lần nợ trồng chất lên nhau.

16/ Ông bướm đái-dàng - Chữ ông bướm câu này khác nghĩa với chữ ông bướm, là khách làng chơi ở câu "Bướm ông bay lại âm-âm tứ vi ". Chữ "ông bướm" đây lấy điển ở câu ca-dao : "Nói lời thì giữ lấy lời, Đứng như con bướm đậu rồi lại bay"; tác-giả đổi chữ con bướm ra ông bướm cho lời văn được chải-chuốt thanh-nhã hơn, và để tránh chữ "con bướm" là tiếng lòng thô-tục. Chữ "đái-dàng" nghĩa là khéo nói đái-bôi trước mặt để lấy lòng nhau một lúc cho xong lần, rồi sau đâu lại hoàn đây; lấy điển ở câu ca-dao "Yêu nhau bảo thật nhau cùng, Đầu ngâm ra già đái-dùng nhau chi!" nghĩa là chớ nói dối nhau, thế nào mai sau cũng phải lộ sự giả-dối ra, như hột đậu ngâm vào nước thì thế nào cũng nứt mầm thò đuôi rể ra mà mọc thành rau già; đái-dàng tức là đái-dùng, tác-giả đổi đái-dùng ra đái-dàng để hợp văn. Câu này nghĩa hơi khó hiểu, nhưng rất rõ-ràng liên nghĩa với mấy câu Tu-Bà trả lời Kiều ở dưới. Vì Kiều gạn hỏi : "Bà bảo sẽ gả tôi vào chỗ xứng-đáng, được như thế thì may lắm, nhưng chẳng biết sau này có được như thế không; tôi chỉ e bà nói đái-dùng tôi lúc bây giờ cho xong lần , rồi bà nói đây bỏ đây như ông bướm đậu hoa này lại bỏ đi hoa khác, rồi lại vẫn bắt tôi làm gái điếm, thì thà tôi chết đi cho được trong-sạch."

Mụ liền trả-lời ngay : Đâu có phải là truyện đùa mà dám lừa dối lòng nhau, rồi mụ thề là có giới soi-xét.

17/ Lòng dối lòng nghĩa là lòng tôi nghĩ thế nào thì tôi nói thế, chứ đâu phải truyện đùa mà dám nói dối lừa nhau, tôi xin thề có giới soi-xét.

18/ Xem lời mụ Tu-Bà thề ở hai câu 1029,1030 trên này.

19/ Ngũng-Bích 凝碧 là tên căn lầu Kiều cảm-cung, và nghĩa là căn lầu có cảnh ở trước trên thì có giới, dưới thì có bể cao rộng xanh biếc đưa lại (ngũng là đọng lại, bích là màu xanh biếc.)

20/ Vẻ non xa, tâm giảng gần ở chung - Chữ "non-xa" và chữ "giảng-gần" ở câu này đều có nghĩa đen và nghĩa bóng. Vẻ non-xa nghĩa đen là cảnh ngày-ngày Kiều ngồi buồn ngắm dãy núi ở phía xa ở bên kia sông mà nhớ nhà, nghĩa bóng là đôi-lông-mây tươi đẹp giống như hình dãy núi xanh-xanh ở xa (thơ cổ thường dùng chữ Viễn sơn (núi xa) để tả lông mây đẹp).

Giảng gần nghĩa đen là đêm đêm ngồi buồn ngắm mặt giảng chiếu ở trước cửa coi như người bạn cũ duy nhất của mình khi còn ở nhà cha mẹ; nghĩa bóng vừa là cái gương tròn, vừa là khuôn mặt đầy-đắp sáng-sủa của mình. Nghĩa đen câu này tả cảnh cô-đơn của Kiều, phải ngày thì lấy núi, đêm thì lấy giảng làm bạn, coi núi là bạn trung-gian ở đất, giảng là bạn trung-gian ở trời để liên-lạc tinh-thần giữa mình và gia-đình, quê-hương. (Trong cảnh ở xa nhớ nhà, có ông chỉ dãy núi xa nói : nhà ta ở bên kia dãy núi đó; có ông chỉ mặt giảng nói: giảng kia cũng đương chiếu gia-đình ta). Nghĩa bóng câu này tả cảnh cô-độc, nhớ nhà thương thân, chỉ những quanh-quẩn ra vào ngắm gương trên vách lấy bóng mình làm bạn với mình và mình lại thương mình, mà mặt thanh-tạo đầy-đắp sáng-sủa thế, mà sao số-kiếp khổ-cực thế ?

Câu này ý-nghĩa thật sâu-xa đầy-đủ tả cảnh, tả tình lẻ-loi khổ-cực.

21,22/ Cát vàng còn nọ bụi hồng dặm kia - Câu này nghĩa đen tả cảnh thật hiện trước mắt : chỗ thì bãi cát vàng vàng-vẻ quanh-hiu, chỗ thì đường xe ngựa lấm bụi hồng nhộn-nhịp. Nghĩa bóng ý nói : cái cảnh buông tay xuống nằm dưới bãi cát vàng kia nó liền ngay với cuộc xe ngựa đua tranh trên đường danh-lợi, khiến lòng Kiều càng thêm buồn chán cảnh đời ngắn-ngủi.

23/ Mây sớm đèn khuya - Câu này tả cảnh buồn chỉ những bề-bàng với mây buổi sớm, với đèn canh khuya. Ôi ! Trước kia, trong cảnh

đoàn viên gia-đình, mỗi buổi sớm dậy cùng nhau tưới tưới ngắm áng mây hồng đẹp phương đông, và mỗi khi buổi tối, cả nhà sum-họp truyện trò trước ngọn đèn khuya, thì sao vui-vẻ đầm-âm thế! Mà nay đây : mây sớm đó, đèn khuya đó, chỉ bố-vợ lẻ-loi một mình, thật bẽ-bàng cho tình-cảnh quá !

24/ Dưới nguyệt chén đồng là chén rượu cùng thể "đồng tâm" ở dưới trăng. Mấy câu này nói nhớ thưởng Kim-Trọng.

25/ Người tựa cửa hôm mai tức là cha mẹ, lây điển ở truyện Vương-Tôn-Giã đời Chiên-Quốc : Vua Mân-Vương nước Tề bị Náo-Sĩ cướp ngôi phải bỏ nước đi trốn. Vương-Tôn-Giã làm quan to không theo vua, mẹ mắng rằng : "Buổi chiều sớm, buổi chiều chiều, buổi nào tao cũng ra tựa cửa ngoài đợi mày về. Thế mà bây-giờ sao mày lại bắt trung bỏ vua như vậy ?" . Vương-Tôn-Giã từ-tạ mẹ, rồi đi khởi quân giết được Náo-Sĩ.

26/ Quạt nồng ấp lạnh do chữ ở Kinh Lễ : "Đông ôn, hạ sanh : 冬温夏清 : Mùa đông làm cho cha mẹ được ấm, mùa hè làm cho cha mẹ được mát" dịch ra. Truyện Nhi-Thập-Tứ Hiếu kể : Hoàng-Hưởng còn bé thờ cha mẹ rất hiếu, tới mùa đông vào nằm trước giường bố, giường mẹ cho nóng chỗ, để khi bố mẹ vào ngủ được ấm-áp. Mùa hè thường quạt cho bố mẹ được mát-me.

27/ Sân Lai - Truyện Cao-Sĩ nói : Đời nhà Chu có ông Lão-Lai 老萊 đã 70 tuổi vẫn còn cha mẹ, ông thường mặc áo sắc-sỡ mà đùa múa như trẻ con ở ngoài sân, để cha mẹ vui lòng quên cảnh già nua, nên người sau gọi nổi con nuôi cha mẹ già là "sân Lai".

28/ Gốc tử vừa người ôm- Sách Chu Tư Gia-Huân có truyện : một người học trò đi học xa, mỗi khi về nhà thường thấy cha ngồi đợi mình ở dưới gốc cây tử (cây thị) giống trước công nhà. Khi bố mất rồi, mỗi khi ông về tới nhà lại ôm gốc cây tử đó mà khóc. Khi ông đã đỗ-đạt làm quan to và gốc cây tử đã vừa người ôm, mỗi khi về ông vẫn ôm cây mà khóc như trước.- Tác-giả dùng tích này vào đây để nói Kiều lo có lẽ cha mẹ vì thưởng nhớ mình quá mà đã chết rồi chăng ? nhưng chỉ nói bóng gió cho đỡ sai.

29/ Cửa bé chiều hôm - Cảnh cửa bé lúc chiều tối, Kiều thấy cảnh ai ai cũng trở về nhà sum-họp với gia-đình, lại càng thưởng thân lưu-lạc.

30/ Hoa trôi man-mác - Kiều thấy hoa bị nước đưa ra bể, mỗi cai một nơi, cảm thấy cảnh mình cũng vậy, chẳng biết rồi ra sẽ lưu-lạc đến đâu, nên càng thêm lo sợ càng thêm đau lòng.

31/ Nội cỏ là cánh đồng cỏ ( nội là cánh đồng, ngoài đồng) .  
Kiều thấy cỏ mọc đầy đồng thanh-thời xanh tươi mớm-mở nàng lại thưởng  
mình gặp cánh bó buộc âu-sầu.

32/ Mặt doanh là mặt nước sông bé mênh-mông. Kiều thấy cảnh  
gió cuốn sóng dữ đáng sợ trên mặt bé, cảm thấy cảnh mình rồi cũng nguy-  
hiểm như vậy.

33/ Cách tường nghe có tiếng đầu họa vãn - Câu này lấy điển  
ở Tây-Sửng-Ký có câu : " Cách tường nhi thù họa đáo thiên minh 隔  
牆而 聞 和 到 天 明 : Cách tường mà ngấm thơ sửng họa  
với nhau cho đến sáng " .

34/ Mạch thư hương là dòng-dối con nhà học-hành tử-tê (mạch  
脉 là mạch đất, thư hương 書香 là tiếng thơm về sách vở).

35/ Bóng nga là bóng giăng. Kiều thấy Sở-Khanh thấp-thoảng  
trong bóng trắng ở phía dưới bức màn trước chỗ nàng đứng. Nhiều bản  
Kiều cho chữ bóng nga là bóng nàng Kiều và giăng là: Sở-Khanh thấy bóng  
Kiều thấp-thoảng ở dưới màn. Giăng thế là sai ý-nghĩa chữ "thấp-thoảng"  
và chữ "dưới", vì Kiều đứng thì thấp-thoảng sao được, và Kiều đứng ở sau  
màn, chứ không phải ở dưới màn. Câu này nói Kiều nhìn thấy Sở, câu sau  
(1064) mới nói Sở nhìn Kiều.

36/ Đeo đai là có ý bận lòng vướng-vit thường-xót, muốn cứu  
giúp.

37/ Già đánh dưới nguyệt trên mây - Phẩm giá bậc tãi sắc này  
thật đáng ở cung núi Quân-ngọc trên mây, hay đến Giao-đài trong cung giăng  
(quân-ngọc Dao-đài là hai cung trên coi tiên có nhiều tiên nữ ở) . Câu này  
tác gia đặt theo ý hai câu cuối trong một bài Thanh Bình điệu của Lý-Bạch  
tả sắc đẹp của Dương Quý Phi, được vua Minh-Hoang rất hân thưởng. Hai câu  
ấy như sau :

若 非 群 玉 山 頭 見 : Nhược phi Quân-ngọc sơn đầu kiến  
會 向 瑤 台 月 下 逢 : Hội hướng Giao-đài nguyệt hạ phùng  
(Nếu không thấy Quý Phi ở trong mây tiên núi Quân-ngọc, thì nên đi về  
Dao-đài ở dưới cung giăng là gặp.)

38/ Nổi gan - Tục-ngữ nói "giận nổi ruột nổi gan lên" nghĩa là  
giận quá gan ruột nóng sôi lên như nước sôi.

39/ Trời già - Do chữ Lão Thiên 老 天 dịch ra. Chữ Hán có  
câu : " Lão thiên liêu nhân đa ác thái 撥 人 常 多 惡 態  
Trời già trên người nhiều thói ác " .

40/ Song thu là cửa sổ về mùa thu - Mùa thu buồn-bã lạnh-lẽo, khiến người ở xa hay sinh lòng nhớ nhà, thường ngồi trong cửa sổ mà ngắm cảnh buồn, ngâm nghĩ nhớ nhà.

41/ Động vọng là nghe như còn tiếng vang văng-vãng ở bên tai.

42/ Lời sắt đanh - Chữ hán có câu : " Kỳ ngôn như trảm đinh tiết thiết 其言如斬釘截鉄 : Lời nói quyết-đoan như cầm gươm chém đinh chặt sắt " nghĩa là nói sao thì quyết làm được như vậy.

43/ Nhật tỉnh bỏ-vỡ - Câu này nghĩa là Kiều nghe thấy Sở-Khanh nói có ý cay chua, thưởng-xót mình mà rất cảm-động, nhẹ nhặt bớt được nỗi lòng bỏ-vỡ lẽ-loi của mình.

44/ Tê độ, trầm luân - Tê độ là cứu vớt người sắp chết đuối mà đem lên bờ. Trầm luân là bị chìm đắm ở dưới nước.

45/ Manh tiên là tờ giấy nhỏ để viết thư có vẽ hoa.

46/ Tiên hồng - Tiệp 便 là nhân-dịp thuận-tiệp nhờ người đưa hộ. Hồng 鴻 là chim ngỗng giời. Chim hồng mùa rét bay về Nam ở, mùa nóng lại bay về Bắc. Chữ hồng tiệp 鴻便 (ta nói là tiệp hồng) nghĩa là nhờ chim Hồng đưa thư lấy diên ở truyện Tô-Vũ đời Hán. Tô-Vũ đời vua Hán-Vũ-Đế, sang sứ nước Hung-Nô. Vua Hung-Nô thấy ông giỏi dụ ông hàng, ông không chịu, mới đày ông lên vùng Mạc-Bắc, và nói đôi vua Hán là ông chết rồi. Ông lấy lụa viết thư buộc vào chân chim hồng. Khi chim hồng bay về Nam, vua Hán bắt được thư, sai sứ sang đòi ông. Vua Hung-Nô sợ lắm phải tha ông về.

47/ Lãng-dăng bóng vàng là lúc mặt giời lặn rồi, giời sẫm sẫm vàng tối dần-dần. Lãng-dăng cũng có thể nói là lửng-đứng.

48/ Phục thư 覆書 là tờ trả lời.

49/ Tiên mai - Chữ hán là Mai tiên 梅箋 tức là giấy viết có in hình cảnh hoa mai cho đẹp-để lịch-sự.

50/ Tích-Việt - Thư Sở-Khanh trả lời Kiều chỉ có hai chữ tích-việt 昔越; phân-tích hai chữ này ra thì chữ tích 昔 có ba chữ 廿一日 : chấp nhất nhật : ngày hai mươi mốt; và chữ việt 越 có hai chữ : 戌 (tuất là giở tuất) và 走 (tẩu là chạy), hợp lại thành năm chữ chấp nhất nhật tuất tẩu, tức là Sở-Khanh hẹn ngầm Kiều : đến giờ tuất (hỏi trước nửa đêm) ngày 21 thì hẩn mang Kiều đi trốn.

(Nghĩa hai chữ tích việt rành-rõ như vậy, thế mà cuốn Kiều ông Trần-Trọng-Kim lại theo cuốn Thanh-Tâm Tài Nhân giải-nghĩa là :

"Chấp nhất nhật 越塔 viet tướng tướng kiến : ngày 21 trèo qua tường sang với nhau"... và hai ngày nữa mới rú Kiều đi trốn. Giảng thế rõ thật gần-dở vô-ly, mất hết cả ý-nghĩa tinh-tê của chỗ Sở-Khanh nó cần phải đem Kiều đi trốn cho mau, kéo sợ nằng tính-ngộ không theo mình đi trốn nữa thì cơ-mưu hỏng hết. Vả lại chữ "viet" giảng là "trèo qua tường" thì sai nghĩa quá, vậy thì hai hôm sau chạy trốn lúc nào ?)

51/ Tuất thi - Giờ tuất là hồi từ 9 giờ đêm đến 11 giờ đêm.

52/ Thoi-thóp là có vẻ mệt-mỏi muốn về tổ nghỉ.

53/ Già đồ-my - Xem lời đính-chính câu 1092 đoạn này.

54/ Tướng đông lay động bóng canh - Tây-Sửng-Ký có câu :

"隔牆花影動 : Cách tường hoa ảnh động : Cách tường bên kia có bóng hoa động lung-lay.

55/ Sửng-sùng là có ý hồ-thẹn ngỡ-nghe những thành bạo-dạn ra chào.

56/ Lạc đàn là lủ-lạc ra khỏi gia-đình quê-quan.

57/ Cốt nhục tử sinh là lời rút ngắn ở câu : "Cốt nhi nhục chi, tử nhi sinh chi : 骨而肉之, 死而生之 : Làm cho sống lại mọc thịt, chết lại hóa sống ." Ý nói xin cứu-vớt cho thoát khỏi nạn to, như cái tử hoàn sinh.

58/ Kết cỏ ngậm vành - Hai chữ này đều nghĩa là báo-ôn .  
Diễn-tích "kết cỏ" : Ngụy-Thù người Tân Đới Chiến-Quốc có người vợ lẽ trẻ đẹp, lúc gần chết dặn con là Ngụy-Khỏa đem người vợ lẽ đó chôn theo mình. Nhưng Ngụy-Khỏa không theo lời cha dặn, cho người vợ lẽ đó về nhà cha mẹ nàng. Sau Ngụy-Khỏa làm tướng, phải đánh nhau với một dũng tướng nước Tân là Đổ-Hồi ở trên bãi cỏ, bỗng Đổ-Hồi chân vướng cỏ ngã, bị Khỏa đâm chết. Đêm hôm ấy Khỏa ngủ mơ, thấy cha người vợ lẽ đó báo cho Khỏa biết rằng : " Vì Tướng Quân tha không chôn sống con tôi, nên tôi đã kết cỏ làm Đổ-Hồi vướng ngã để báo-ôn ông."

Diễn-tích "ngậm vành" : Dương-Bảo đời Đông Hán, một hôm đi chơi thấy một con sẻ vàng bị chim cắt đánh rơi xuống đất, Bảo cứu lấy đem về nuôi, khi lành mạnh thả cho bay đi. Sau bỗng có đứa trẻ mặc áo vàng, miệng ngậm 4 chiếc vòng ngọc đến biếu Bảo và nói : " Tôi cảm-ôn ông đã có lòng nhân-đức cứu tôi thoát nạn, lại chăm nuôi tôi, nên nay tôi xin đem ngọc này đến tạ ơn ông. Ông được ngọc này con cháu ông sẽ đời vinh-hiến."

59/ Bể trầm luân là cái bể làm cho người ta phải đắm-đuối chết chìm. Ý câu này nói : ta quyết phải cứu cho nàng thoát khỏi chỗ dầy-đọa ô-nhục này mới thôi.

60/ Muôn sữ ớn người - Chữ "người" đây là tiếng tôn-trọng để gọi người mà mình rất quý-trọng coi như ông Thần, quý trọng hơn tiếng "ngài" một bậc.

61/ Ngựa truy-phong - Truy 追 là đuổi, phong 風 là gió. Ngựa truy-phong là ngựa chạy nhanh như gió, đuổi kịp gió bão.

62/ Tên dưới trưởng là đưa hầu tở thân như lính hầu ở trong nhà quan, ta thường gọi là thủ hạ 手下 hay 掌下 trưởng hạ

63/ Kiến nhi là người sức vóc khỏe mạnh (kiến 健 là khỏe; nhi 兒 là người) Kiến nhi tức là tráng sĩ.

64/ Thừa cơ là nhân-dịp may, cơ hội tốt.

65/ Ba mươi sáu chước, chước gì là hỗn - Đời Nam Bắc triều, Đán-Công 檀公 báo Vương-Kinh-Tắc 王敬则:" Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách : 三十六計, 走为上策 : Trong 36 chước chỉ có chước chạy trốn là hay nhất."

66/ Gió kếp mưa đôn là những sự hiểm-nguy dồn-dập đến.

67/ Can cơ ( hay cớ cơ ) - Chữ han là 干故 là tội-vạ về việc này. Ta hay nói : can phạm là kẻ bị tội; vô can là người xét ra không có can hệ gì đến việc hình-an này.

68/ Con tạo tức là ông trời do chữ tạo-vật dịch ra.

69/ Khắc lậu 刻漏 là cái đồng-hồ đo thì giờ đời xưa bằng nước rỏ giọt dần xuống cái chậu đồng giữa có cái que khắc thì giờ. Thứ đồng-hồ xưa này có nhiều kiểu, kiểu thông-thường đúng nhất có ba cái chậu. Hai chậu trên đều có lỗ rất nhỏ ở đáy để nước chậu trên rỏ xuống chậu hai, nước chậu hai rỏ xuống chậu ba. Ở chậu ba có que khắc giờ, phút, cắm đứng thẳng trên cái phao, nước đầy phao nổi lên dần, giờ phút nào ở que khắc thì giờ ngang với miệng chậu tức là giờ phút ấy. Muôn cho nước chậu hai rỏ đều-dần xuống chậu ba thì gần miệng chậu hai này có cái lỗ, hễ nước đầy đến lỗ này thì tràn ra ngoài, làm cho mặt nước chậu này lúc nào cũng ngang với lỗ này. Chậu thứ hai thường kê chênh ra ngoài miệng chậu dưới và lỗ đáy chậu làm thành hình vòi rồng dẫn nước rỏ xuống chậu thứ ba. Bởi vậy có câu "Giọt rồng canh đã điểm ba" ( câu 1865).

70/ Lôi mòn là lôi người đi mãi thành mòn phẳng ở miền rừng núi.

71/ Cỏ nhột màu sưởng là cỏ có sưởng đem mùa thu thấm vào, trông màu sắc nhột-nhạt.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 993,994 - Những nào ai biết đâu nàng chữa dứt nỗi được trần duyên, vì nàng chữa trả hết nợ trần. Trong khi nàng mê-man, nàng thấy hình như có một nàng con gái đứng bên cạnh mình.

Câu 995,996 - Cô ta sẽ báo nàng rằng : " Cuộc nợ nhân quả kiếp trước của chị hãy còn dở-dang chưa gỡ xong. Chị toan trốn cái nợ đoạn-trường này sao được !

Câu 997,998 - Số chị còn phải chịu khổ nhiều về cái kiếp hồng-nhan bạc-mệnh này. Thân chị dầu muốn quyết tình chết đi cho xong nợ, những giời đâu có cho chị chết.

Câu 999,1000 - Thôi ! Xin chị hãy sống cho hết cái kiếp khổ của bọn đàn-bà ta này đi. Tôi xin hẹn cùng chị là chúng ta sẽ gặp nhau sau này ở sông Tiền-Đường."

Câu 1001,1002 - Mọi người thuộc thang chăm-sóc nàng suốt một ngày, thì thấy nàng đã dần-dần tan hết cơn mê mà tỉnh lại.

Câu 1003,1004 - Tú-Bà ngồi chực sẵn ở bên màn Kiều năm, thấy nàng đã hồi-tỉnh, mới khéo tìm lời phải chăng mà vuốt-ve khuyên-giải để gỡ dẫn lỗi mình đối với nàng, cho nàng hết uất-hận liễu thân.

Câu 1005,1006 - Mụ thân-thiết tí-tê báo nàng rằng : " Giời sinh ta làm người dễ đã có mấy thân, nên ta phải quý thân ta. Nhất là thân con nay đang độ tuổi trẻ trung, mơn-mở như hoa xuân mới nở đẹp tươi, ngày xuân vui của con còn dài lắm.

Câu 1007,1008 - Sự vừa rồi chỉ vì chúng ta chưa hiểu lòng nhau, nên lỡ một lầm hai xảy ra như vậy. Bây giờ ta đã biết tâm lòng trinh-bạch của con bền vững như vàng như đá, thì đầu ta nỗ ép con làm điều ô-nhục ấy nữa !

Câu 1009, 1010 - Nay con đã trót vào đây rồi, thì con đành cam-cung ở vậy ít lâu để đợi ngày có dịp may thì sẽ lấy chồng.

Câu 1011,1012 - Ta nói thật tình cho con biết rằng hễ con vẫn còn thì của ta vẫn còn. Ta sẽ tìm nơi xứng-đáng tử-tê mà gả bán con về làm dâu con nhà người ta, để lấy lại phần nào số tiền ta đã mua con, thế là con thì được sống tử-tê, mà ta thì khỏi thiệt, lợi cả đôi bên.

Câu 1013,1014 - Vậy thì tội gì con phải hoại thân để làm cho ta phải tội oan, như hai nhà oan-oan tưởng-báo như vậy, trước thiệt thân mình, sau tội-vạ cho ta, có hay đừng gì ?"

Câu 1015,1016 - Nàng lặng nghe mụ năn-nỉ mấy lời bên tai, đã thấy rành-rõ nơi lẽ phải trái,



Câu 1017,1018 - Nàng lại nghĩ đến mấy lời Thần báo mộng vừa rồi, nàng biết rằng số-kiếp mình phải vậy là do có Giới theo nhân quả kiếp trước mà định cho mình, khó có thể tránh được.

Câu 1019,1020 - Kiếp này mà không giải xong nợ, thì thế nào số nợ này cũng, trông-chất lên đây thêm cho số nợ kiếp sau.

Câu 1021,1022 - Nàng tai nghe bụng nghĩ lời mẹ nói thật hiểu thâm-thía đầu đuôi mọi lẽ, nàng mới trả lời mẹ rằng : "Nào có ai lại muốn đầu tự-vấn thế này bao giờ ?

Câu 1023,1024 - Cứ như lời bà nói, thì thật thế là may cho tôi lắm, nhưng chẳng biết sau này bà có làm được như lời bà vừa nói cho không ?

Câu 1025,1026 - Tôi e bà chỉ nói đại-dùng để lấy lòng nhau chốc-lát, rồi lại quên lời ngay, như ong bướm ở vườn hoa, vừa đậu hoa này lại bay ngay đi đậu hoa khác. Tôi nghĩ đến điều sông mà đời phải đục bản, thì sao bằng chết mà đời được trong sạch ! "

Câu 1027,1028 - Thấy nàng có ý ngờ-vực gan-gùng, mẹ vừa nói vừa thế rằng : "Con cứ yên-tâm, chớ lo ngại gì cả. Ta đâu dám lấy sự lừa dối lòng nhau làm trò chơi đùa được.

Câu 1029,1030 - Sau này, nếu ta không ăn ở với con được như lời ta nói vừa rồi, thì trên đầu có bóng mặt giới sáng soi mà phạt tội ta".

Câu 1031,1032 - Nàng thấy mẹ nói quả quyết hẳn hoi như thế, nên nàng cũng đành lòng nguôi-nguôi dần.

Câu 1033,1034 - Rồi mẹ để cho Kiều cầm cung ở một căn lầu trông ra một vùng cửa sông rộng, trên trời dưới nước mông-mênh một màu xanh biếc, tên gọi là lầu Ngưng-Bích. Nàng ở đó, tình cảnh rất buồn vắng, ngày thì lấy dây non xa trước mặt, đêm thì lấy tấm gương gần cửa sổ và bóng mình ở trong gương làm bạn ở chung với mình, ra ngắm vào ngắm nhau .( Xem lời chú thích số 20 trên đoạn này ).

Câu 1035,1036 - Ra cửa lầu, trông xa tứ phía, nàng thấy nổi thì cồn nọ cát vàng quạnh-hiu, nổi thì đường kia bụi hồng nhộn-nhip. (Xem lời chú thích số 21 đoạn trên này).

Câu 1037,1038 - Sáng dậy trông mây sớm trước mặt, nàng cũng bề-bàng, vì nghĩ đến lời ông Dịch-Nhân-Kiệt đời xưa nói : "Cha mẹ ta ở dưới đám mây kia". Đêm-đêm trông ngọn đèn khuya, nàng cũng bề-bàng, vì nghĩ đến những tối sum-họp vui-vẻ ngày xưa ở gia-đình. Lòng nàng lúc nào cũng âu-sầu nửa buồn vì cảnh bên ngoài, nửa buồn vì tình bên trong.

Câu 1039,1040 - Lúc thì nàng bẽ-bàng thưởng-xót chàng Kim đã uổng chén thề "đồng tâm" với nàng ở dưới bóng giếng, mà nay thật uổng công mong tin-tức nhau hàng ngày.

Câu 1041,1042 - Bây giờ nàng bỏ-vỡ một mình ở nơi góc bể chân trời, thì chẳng biết lòng dăm-thăm của chàng, cũng như lòng dăm-thăm của nàng, đến bao-giờ mới gột rửa được cho phai nhạt để đỡ thưởng-đau?

Câu 1043,1044 - Lúc thì nàng thưởng cha mẹ sớm tối mong nàng đã khổ, lại lấy ai chăm-non hầu-hạ cha mẹ cho được tận thành tận hiếu như nàng.

Câu 1045,1046 - Có lúc nàng lại lân-thân quá lo, những e cha tuổi đã già, lại gặp bao cảnh tai-biên như nắng mưa thất-thưởng trong gia-đình như thế, thì có lẽ không còn nữa. (Xem lời chú-thích số 28)

Câu 1047,1048 - Có lúc nàng buồn-bã ngồi nhìn những cánh buồm của thuyền ai thấp-thoảng xa-xa, ở ngoài cửa bể lúc chiều hôm, và bụng nàng buồn nghĩ: ai-ai tối đến cũng được về gia-đình sum-họp, mà riêng nàng thì bỏ-vỡ chẳng biết về đâu?

Câu 1049,1050 - Có lúc nàng buồn-bã đứng ngắm ngọn nước mới ở sông đổ ra bể, đưa những chiếc hoa trôi man-mác mỗi cái một nơi, rồi nàng thưởng thân mình nào có khác gì những chiếc hoa kia, biết rồi lưu lạc lênh-đênh đến đâu trên mặt bể đầy sóng gió?

Câu 1051,1052 - Có lúc nàng buồn-bã ngắm cảnh đồng cỏ mọc chen nhau xanh rì một lượt khắp mặt đất đến tận chân mây. Nàng cảm thấy cỏ đồng càng thên-thanh vui mọc bao nhiêu, nàng lại càng thấy cảnh nàng thêm hiu-quạnh âu-sầu lên bấy nhiêu, và chỉ thêm nhớ cảnh vui hội Đạp-Thanh với hai em rồi gặp chàng Kim hài vãn lần bước dặm xanh.

Câu 1053,1054 - Có lúc nàng buồn-bã ngắm những luồng gió cuốn trên mặt nước bể làm thành những đợt sóng nổi lên kêu âm-âm vang đến chỗ ghé nàng ngồi, và nàng nghĩ đó là điềm gở báo trước cho nàng biết cuộc đời sau này của nàng sẽ nguy-hiểm sóng gió như vậy, nên càng ngắm cảnh này nàng càng lo buồn.

Câu 1055,1056 - Thấy chung-quanh đều là non sông quê người cả, nàng nghĩ đến tâm thân lưu-lạc mà đau lòng, nên nàng mới ngâm vài bốn vần thơ để tả tình, tả cảnh cho khuây.

Câu 1057,1058 - Ngâm thơ xong rồi, nàng nghĩ buồn quá, mới buông bức rèm châu xuống mà ngâm-ngùi đứng ở sau rèm ngắm-nghĩ ngắm-ngồi. Bỗng nàng nghe thấy có tiếng ai ngâm thơ họa vần lại ở mé ngoài tường.

Câu 1059,1060 - Nàng nhìn xuống thấy một chàng thanh-niên người trông có vẻ chải-chuốt lịch-sự và ăn mặc khăn áo có vẻ dịu-dàng phong-nhã.

Câu 1061,1062 - Nàng nghĩ rằng người đó chắc cũng là con nhà học-hành như nhà mình. Sau nàng hỏi ra mới biết đó là chàng Sở-Khanh.

Câu 1063,1064 - Biết được tên chàng, rồi nàng ngó xuống dưới lâu, thì vẫn thấy chàng ở dưới bóng giăng thấp-thoảng qua màn và ngó lên trông nàng. Chàng cũng ra tình quyền-luyến thưởng-xót nàng không nở bỏ.

Câu 1065,1066 - Chàng biết nàng đã để ý đến mình, chàng mới nói bâng-quỏ đưa lời lên rằng : "Thưởng thay cho người sắc nước hưởng giới kia cơ sao lại bỗng lạc-lòai đến chỗ này ?

Câu 1063,1068 - Người thật gia không kém gì những tiên nữ ở trong đền Dao-đai dưới giăng, hay ở núi Quán-ngọc trên mây.

Câu 1069,1070 - Ta thật tức giận ông Giỏi gia kia quá, gan ruột như sỏi lên sùng-sục. Ôi ! Tâm lòng nghĩa-khí của ta này, ai tổ cho ta được nhỉ ?

Câu 1071,1072 - Nếu cô thiên-quyên kia mà biết đến kẻ anh-hùng này, thì ta sẽ ra tay tháo cũi sổ lồng cho như chổi, chẳng khó gì !

Câu 1073,1074 - Nàng nghe chàng có ý nói với mình, liền vào khép cánh cửa ngoài cửa sổ lại, nhưng trong tai hãy còn văng-vẳng như nghe thấy tiếng vọng lên những lời quả-quyết như chém đinh chặt sắt đó.

Câu 1075,1076 - Nàng ngai ngăm nghĩ đến bụng người nghĩa-khí, rồi lại nghĩ đến cảnh mình cơ-cực, cảm thấy chàng có lòng chua-xót cho mình, khiến lòng nàng cũng dỗi, cũng nhạt bớt được tình lẻ-loi, bỏ-vỡ.

Câu 1077,1078 - Rồi nàng nghĩ : "Nếu mình cứ e-sợ nọ kia, nay lẫn mai lửa mai những ngày nắng đêm mưa ở đây ; thì kiếp phong-trần này biết gỡ đến bao giờ mới xong ?

Câu 1079,1080 - Chi bằng ta cứ liều một phen, nhân một vài lời, nhờ người nghĩa-hiệp ra tay tế-độ cứu mình ra khỏi cuộc trầm luân này."

Câu 1081,1082 - Nghĩ định thế rồi, nàng mới lấy mảnh giấy hoa tiên, viết kể hết mọi nỗi xa gần : nào là gia-đình gặp cơn tai bay va gió, nàng phải bán mình để cứu cha, nào là cảnh thân nàng gặp kẻ lửa-đào mắc vào bước lạc-lòai.

Câu 1083,1084 - Tờ viết xong, sáng sớm hôm sau, trời mới tan sương mờ sáng, nhân-dịp thuận-tiện có người đi, nàng mới nhắn lờ nhờ gửi cho Sở-Khanh.

Câu 1085,1086 - Ngay chiều hôm ấy, lúc trời mới băng-lãng bóng vàng sắp tối, đã có người đưa thư trả lời của Sở-Khanh đến tay nàng.

Câu 1087,1088 - Nàng mở phong-thư ra xem, thấy tờ hoa tiên ( vẽ cảnh mai) chỉ viết rành-rành có hai chữ " Tích viết"

Câu 1089,1090 - Lấy ý-tứ phân-tích hai chữ này ra suy đoán, thì nghĩa hai chữ này phải chăng là chàng hẹn đến ngày hai mươi mốt, vào hồi giờ tuất, thì chàng tới mang nàng đi trốn ?

Câu 1091,1092 - Chiều hôm ấy, nàng có ý chờ-đợi ngay từ lúc chim chóc buổi chiều hôm có ý mệt-mỏi, lẽ-thể bay về rừng, chớ mãi đến lúc mặt giăng hình nửa vành tròn mọc lên ngang bên kia giàn hoa đỗ-my.

Câu 1093,1094 - Rồi thấy bóng cành cây ở mé tường phía đông lay động, và liền thấy Sở-Khanh rẽ cánh cửa sổ ra mà lén vào trong lầu.

Câu 1095,1096 - Nàng đánh liều bạo-dạn ra chào, mặt rất sượng sùng hổ-thẹn. Nàng sụp lạy xuống đất, ngó lờ kêu-cầu thăm-thiết ân-cần .

Câu 1097 đến 1100 - Nàng nói : " Chút thân tôi nhử cái bèo, bãi bọt, lênh-đênh mặt bể này, đã như chim lạc đàn đến đây, lại vướng cái nợ yên-anh lãng-nhãng ô-ước. Tôi xin ngài đem lòng nhân-đức ra tay cứu vớt, làm cho năm xương khô này lại mọc thịt, cái thân chết này lại hồi-sinh. Ông to này, tôi xin còn báo-đáp lại rất nhiều về sau như hồn người kết cỏ, như chim sẻ ngậm vành.

Câu 1101,1102 - Sở-Khanh ngồi lặng-lẽ mà nghe, ra ý bằng lòng gật đầu sẽ lâm-nhắm nói : " Ta đây vì lòng nghĩa-khi mà cứu nàng, chứ có phải người tâm-thưởng như ai đâu mà nàng lại nói báo với đền như vậy!

Câu 1103,1104 - Nay nàng đã biết đến ta mà cầu-cứu với ta, thì ta quyết ra tay lập cho bằng cái bể trăm-luân để cứu nàng cho kỳ được mới thôi !

Câu 1105,1106 - Kiều nói : " Người đã quyết lòng cứu tôi như thế thì muôn sự tôi đều nhờ ông người lo tính cho tôi. Vậy người định làm thế nào thì xin người cho biết, rồi quyết làm ngay đi, sớm ngày nào hay ngày ấy !"

Câu 1107,1108 - Sở-Khanh nói : " Ta có con ngựa truy-phong , lại có một tên hầu tở chân tay dòng-dõi trắng sỉ đi hộ vệ.

Câu 1109,1110 - Ta đã nghĩ trăm cách để cứu nàng, không có cách nào bằng cách mang nàng chạy trốn. Thừa-cớ lúc không ai để ý, bất-thình-lĩnh lên bước đem nàng ra đi.

Câu 1111,1112 - Khi đã đem được nàng ra thoát khỏi nhà này rồi, thì đầu cho họ có đuổi theo hết bọn họ đến bọn kia như mưa như bão đi nữa, thì đã có ta đây che-chở, nàng không can-ngại việc gì cả, nàng chớ lo ! "

Câu 1113,1114 - Nàng nghe lời chàng nói có vẻ huênh-hoang quá, nàng đã có ý e-ngại nghi-ngờ, nhưng việc đã trót quá trốn, quá đổi rồi, không thể lấy lại được, còn quản-ngại gì được thân nữa.

Câu 1115,1116 - Thôi thì cũng đành thú nhắm mắt mà liều đưa chân đi một phen, xem ông giới sẽ xoay vần mình đi đến đâu.

Câu 1117,1118 - Thế là hai người cùng lạng-lẽ lên bước xuống lầu, rồi cùng lên ngựa kẻ trước người sau đi thành một đoàn.

Câu 1119,1120 - Lúc bấy giờ đã vào giờ canh tàn đêm mùa thu, cảnh thật lạnh buồn, gió thổi vào cây làm cho lá vàng rụng như trút xuống, giăng đã xé thấp xuống đỉnh ngàn non tây gần lặn hết.

Câu 1121,1122 - Hai bên lối đường mòn, ngọn cỏ nhột-nhật đầy những sương. Nàng thấy cảnh buồn này, mỗi bước đi lại đau buồn thêm một bước.

Câu 1123,1124 - Tiếng gà gáy mỗi lúc mỗi xao-xác mau thêm, đã làm cho lòng nàng nao-núng lo-âu, bỗng lại thêm có tiếng người ồn-ào nổi lên ở mé sau nữa.

Câu 1125,1126 - Đang lúc lòng nàng hãi-hùng thốn-thức, gan vàng tan nát, bỗng chẳng biết Sở-Khanh đã quất ngựa rẽ dây cương đi đường nào mất rồi.

Câu 1127,1128 - Nàng còn trở một mình chẳng biết làm thế nào được nữa, đành phóng ngựa đi bừa bước thấp bước cao trên lối đường khắp-khênh trong rừng.

CÁC CÂU CÓ Ý MỘC NÓI TRƯỚC SAU

CÁC CHỮ CÓ Ý CHAM BIÊM THỜ THAN

A - Câu đầu đoạn này "Nào hay chưa hết trần duyên" vừa ứng với câu 986 đoạn trên "Một dao oan-nghiệt đứt dây phong-trần". Câu 986 thì than Kiều tự-vẫn chết rồi; câu này lại than nào có chết được đâu, để nói lại cái dây phong-trần ấy cho nàng còn phải kéo dài mãi-mãi mười mấy năm nữa, thành gán cả một cuốn truyện.

Câu "Hãy xin hết kiếp liễu bồ" nhắc trước cho ta biết hết thấy các đoạn khổ-cực của kiếp bạc-mệnh Kiều sẽ phải chịu.

Câu "Sông Tiên-Đường sẽ hẹn hò về sau" mọc nối xa với câu 2623,2624 "Đạm-Tiên nàng nhé có hay, Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta"

Ý câu Kiều nghĩ "Tướng người dưới nguyệt chén đồng, Tin sống luống hầy rày trông mai chớ" mọc nối với câu Kim-Trọng than - trách sau này "Cùng nhau thề-thốt đã nhiều, Những điều vàng đá phải điều nói không" , "Bao nhiêu của, mấy ngày đường, Còn tôi tôi gặp mặt nàng mới thôi ! "

Ý câu 1144 "Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ" mọc nối với ý câu 2823,2824 "Thần hôn chằm chút lễ thờ, Dưỡng thân thay tâm lòng nàng ngày xưa ."

Câu "Trước lầu Ngưng-Bích khóa xuân" ở đầu đoạn này mọc nối với câu 1010 "Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non" ở đoạn X .

Câu 1038 "Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng" liên-lạc mật thiết với 8 câu (1039 đến 1046) tả tình, và 8 câu (1047 đến 1054) tả cảnh ở dưới.

B - Chữ "giời già" ở câu "Nói gan riêng giận đời già" và chữ "con tạo" ở câu "Thử xem con tạo xoay vần đến đâu", đều tỏ ý than thờ ông trời saolại nở đay-đọa người như thế ?

Chữ "người" ở câu "Muôn sự ở người" thật tỏ ý than-thờ chưa cay cho Kiều gặp bước đường-cùng phải tâng-bốc Sở-Khanh lên bực thần-thánh.

C - Đoạn tả Kiều ở lầu Ngưng-Bích rồi mắc lừa Tu-Bà và Sở-Khanh, văn thể thật uyển-chuyển, ý nó liền ý kia đâu vào đấy : Kiều lẻ-loi buồn nhớ ngắm cảnh sinh tình rồi ngâm thơ khuấy dạ, rồi nghe tiếng họa vãn, rồi đề ý đến Sở-Khanh, rồi cảm-tình lời Sở xót-xa mình,

rồi đưa tin cầu-cứu, rồi kết-cục theo Sở mặc vào mẹo-lừa Tú-Bà.

Đọc đoạn này, nghĩ kỹ biết mẹo Tú-Bà thật thâm-độc. Mụ cho Kiều ở lẻ-loi một mình trong một căn lầu phía trước đây những cảnh tha-hưởng bao-la, lại ra lòng tử-tê cho Kiều ăn ngon mặc đẹp ăn đứng ngồi rồi, ra thì ngắm cảnh nhỏ nhà, vào thì soi gương tiếc thân. Rồi mụ lại lợi-dụng phần tài-tử ngâm-vịnh của nàng, mà cho Sở-Khanh đem tài ngâm họa, ăn mặc bánh-bao, mon-men dụ nàng vào bẫy. Mảnh giấy hoa tiên chỉ có hai chữ tích-việt thật là cái mồi dấy Kiều xuống giếng thời.

Đọc những câu trả lời Tú-Bà năn-nỉ khuyên Kiều trên giường bệnh, ta thấy tả Tú-Bà thật là tay bợm gia khôn-ngoaan đủ nước. Mụ rất sợ Kiều vừa chán đời, vừa oán mụ rồi lại tử-tự, mụ vừa bị tội-va, vừa thiệt tiền của. Nên trước hết mụ khuyên Kiều phải tiếc đời, nhất là tiếc tuổi đang xuân-xanh, đầy hy-vọng của nàng, để ngăn nàng khỏi chán đời tự-vấn nữa. Điều thứ hai là mụ xin-lỗi vì không biết lòng trinh của nàng mà trót lầm-lỡ xử tệ với nàng, rồi lại hứa sẽ gây dựng cho Kiều vào nơi xứng-dáng để đổi hận-thù thành tình-nghĩa. Thứ ba là mụ kể rõ mọi lẽ lợi hại và oan báo cho nàng nghe : nàng sống thì nàng khỏi thiệt đời, mụ khỏi thiệt của; nàng chết thì nàng đã uống tuổi xuân-xanh, làm mụ mắc tội-va, lại còn oan-oan tưởng-báo đời-dời mai-mai.

Những lời mụ năn-nỉ khuyên-giải thật là "thị phi rạch ròi"; những câu tả lỗi mụ nói "hoa xuân đương chiêng, ngày xuân còn dài", "người còn thì của hãy còn", "thiệt mình mà hại đến ta hay gì" thật rõ là y-tưởng của con đi già, của bợm buôn người.

---

ĐOẠN XI (96 câu)

CHỮA LONG TRINH-BACH  
TRÁ NỖ PHONG-TRẦN

Câu 1129	Hóa nhi thật có nỡ lòng,	1
	Lâm chi đây tia đọa hồng lâm nao ?	2
1131	Một đoàn đồ đến trước sau,	3
	Vuốt dâu xuống đất, cánh dâu lên giới.	
1133	Tu-Bà tóc thảng đến nơi,	4
	Hâm-hâm áp điệu một hỏi lại nhà.	5
1135	Hùng-hăng chẳng hỏi chẳng tra,	
	Đang tay vui liễu gặp hoa tối-bời.	
1137	Thịt da ai cũng là người,	
	Lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau ?	
1139	Hết lời thú-phục khẩn-cầu,	6
	Uôn lưng xuống nỏ, cắt đầu máu sa.	7
1141	Rằng : " Tôi chút phạm đàn-bà,	
	Nước non lia cửa lia nhà đến đây.	
1143	Bây giờ sống thác ở tay,	
	Thân này đã đến thế này thì thôi !	
1145	Những tôi, có sá chi tôi,	
	Thân tôi đã vậy , vốn người để đâu ?	
1147	<u>Thân lươn bao quản lấm đầu :</u>	8
	<u>Trót lòng trinh-bach từ sau cũng chữa ! "</u>	9
1149	Được lời mụ mới tùy cơ :	
	Bắt người bảo lĩnh, làm tờ cung-chiều .	10,11
1151	Bầy vai có ả Mã-Kiều,	12
	Xót nàng, ra mới đánh liễu chịu đ oan.	13
1153	Mụ càng kể nhạt, kể khoan,	
	<u>Đón rào đến mực nồng-nàn mới tha.</u>	14



- Câu 1155                    Vực nằng vào nghĩ trong nhà,  
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời :
- 1157                        " Thôi đã mắc lận thì thôi,                    15  
Đi đâu chẳng biết con người Sở-Khanh ?
- 1159                        Phụ-tình nổi tiếng lâu xanh,                    16  
Một tay chôn biết mấy cảnh phù-dung !                    17
- 1161                        Đa-đao lập sẵn chước dùng,                    18  
Lạ gì một cốt một đồng xưa nay !                    19
- 1163                        Có ba mươi lạng trao tay,  
Không-dừng chỉ có truyện này trò kia.                    20
- 1165                        Rồi ra giờ mặt tức thì,  
Bớt lời, liệu chớ trây chi mà đổi ! "                    21,22
- 1167                        Nàng rằng : " Thê thốt nặng lời,  
Có đâu mà lại ra người hiểm-sâu ? "                    23
- 1169                        Còn đường suy nghĩ trước sau,  
Mặt-mo đã thấy ở đâu dẫn vào.                    24
- 1171                        Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao :  
" Nọ nghe rằng có con nào ở đây :                    25
- 1173                        Phao cho quyên gió rủ mây,  
Hãy xem cho biết mặt này là ai ? "                    26
- 1175                        Nàng rằng : " Thôi thê thì thôi !  
Rằng không ! Thì cũng vâng lời rằng không ! "                    27
- 1177                        Sở-Khanh quát-máng dùng-dùng,  
Bước vào vừa rấp thị-hùng ra tay.                    28
- 1179                        Nàng rằng : " Giời nhỏ có hay ?  
Quyên-anh rủ-yên sự này tại ai ?                    29
- 1181                        Phỉnh người giấy xuông giếng thối,                    27,28  
Nói lời, rồi lại ăn lời được ngay !
- 1183                        Còn tiên " Tích-việt " ở tay,  
Rõ-ràng mặt ây, mặt này chứ ai ! "                    30
- 1185                        Lời ngay đông mặt trong ngoài,                    31  
Kẻ chê bất-nghĩa, người cười vô-lương.
- 1187                        Phụ-tình án đã rõ-ràng,                    32  
Nhở tuông, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.                    33
- 1189                        Buồng riêng, riêng những sự-sùi,  
Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân :

Câu 1191	" Tiếc thay <u>trong giá, trắng ngần,</u> Đền phong-trần cũng phong-trần như ai !	32,33
1193	Tẻ, vui cũng một kiếp người, <u>Hồng-nhan phải giống ở đời mãi ru ?</u>	34
1195	Kiếp xưa đã vụng dưỡng tu, Kiếp này chẳng kéo đến-bù mới xuôi !	
1197	<u>Đầu sao bình đã vỡ rồi,</u> Lấy thân mà giá nợ đời cho xong ! "	35
1199	Vừa tuần <u>nguyệt sáng trong gương</u> Tú-Bà ghé lại thông-dong dặn-dò :	36
1201	" Nghề chửi cũng lắm công phu, Làng-chửi ta phải biết cho đủ điều..."	
1203	Nàng rằng : " Mưa gió đập-dùi, <u>Liều thân thì cũng phải liều thể thôi ...</u> "	37
1205	<u>Quở rằng :</u> " Ai cũng như ai, Người ta ai mắt tiền hoài đến đây !	38
1207	Ở trong còn lắm điều hay : <u>Nỗi đem khép mở, nỗi ngày riêng chung.</u>	39
1209	Này con thuộc lấy làm lòng : <u>Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.</u>	40,41
1211	Chửi cho liễu chán hoa chê ! <u>Cho lẩn-lóc đá, cho mê-mẩn đời !</u>	42
1213	Khi <u>khoe hạnh</u> , khi <u>net ngài</u> , Khi ngâm ngợi nguyệt, khi cười cợt hoa.	43
1215	Đều là nghề-nghiệp trong nhà, Đủ ngần ấy nét mới là <u>làng soi</u> ."	44
1217	Cúi <u>đầu vâng dấy</u> mấy lời, <u>Dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng.</u>	45 46
1219	Những nghe nói, đã thẹn-thùng, Nước đời làm nỗi lạ-lùng khắc-khe !	
1221	<u>Xót mình cửa các buồng khuê,</u> Vỡ lòng học lấy những nghề-nghiệp hay !	47
1223	" Khéo là mặt dạn, mày dầy, Kiếp người đã đến thể này thì thôi !	
1225	Thương thay thân-phận lạc-loài, <u>Lầu sao cũng ở tay người biết sao ! "</u>	

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1134 - "Hầm-hầm áp điệu một hỡi lại nhà" - Chữ "hầm-hầm" ở câu này nghĩa là nét mặt giận-dữ đờ bầm có vẻ tàn-bạo đáng sợ. Có bản Kiều quốc-ngữ dịch là "hầm-hầm" thật sai ý-nghĩa ở đây, vì "hầm-hầm" nghĩa là hăm-hở háng-hái, lăm-le muốn làm một sự vui thích, trái ý giận-dữ ở cảnh này. (Hầm-hầm tá mặt giận. Hầm-hầm tá mặt vui).

Câu 1140 - "Uôn lũng xương nõ, cát đầu máu sa" - Chữ "xương nõ" câu này, các bản Kiều nôm hay Kiều quốc-ngữ bây giờ đều in là "thịt đở" gần như vô-nghĩa. Cụ Huyện Hoàng-Mộng-Lệ, người Phù-Lưu Bắc-Ninh, rất thông-minh và thích khảo cứu văn chương Nôm cổ. Năm 1946-1947, cụ có tản-cứ về ở nhà tôi và hay bàn nghĩa truyện Kiều với tôi. Cụ rất thích truyện Kiều, trong hơn 50 năm cụ đã kiểm được hơn chục bản Kiều nôm cũ, mới, in hay viết tay để so-sánh khảo-cứu. Trong đó có một bản in cũ có nhiều chữ khác các bản in sau. Rồi cụ kể đại-khái như những chữ "Lờ thu-thủy, nhột xuân sơn", "uôn lũng xương nõ", "dễ mà bọc rẻ giầu kim" .....Sau tôi đọc tiểu-thuyết Tàu có câu tả người bị đòn đau rằng : "Chu thân côn bát, cốt tiết cách-cách địa hưởng : 週身滾滾, 骨節格格地响 : Khắp mình máu cuộn-cuộn như muôn toé ra, các khớp xương nõ kêu lác-rác khi cử-động". Bây giờ tôi mới biết lời cụ Huyện ngâm Kiều : "Uôn lũng xương nõ, cát đầu máu sa" là đúng.

Câu 1145 - "Những tôi, có sá chi tôi" - Chữ "những" câu này nhiều bản quốc-ngữ dịch lầm là "những" thật sai nghĩa. "Những tôi" nghĩa là cứ những như riêng phần tôi, thì nào có đáng kể gì, chết cũng được, chỉ nỗi tôi chết thì vốn bà bỏ ra mất không. Nếu đề chữ "những" thì thật hết ý khân-thiết sâu-sắc.

Câu 1154 - "Đón rào đến mực nông-ràn mới tha" - Đón rào là đón trước rào sau. Tú-Bà kể các lễ bắt Mã-Kiều làm tờ cam-đoan phải chịu trách-nhiệm đủ mọi lễ trước sau thật kín-đáo chặt-chẽ, không thiếu lễ gì để hồng lật-lửa được. Nhiều bản Kiều đổi hai chữ "đón rào" ra "gạn-gùng" thật sai nghĩa, vì gạn-gùng chỉ là lời tra hỏi cặn-kẽ, chứ không phải là lời lễ viết ở tờ cam-đoan.

Câu 1172 - "Nọ nghe rằng có con nào ở đây" - Chữ "nọ nghe" ở đầu câu này thật hay, tả rõ khẩu khí (giọng nói) của thằng nông công ra bộ hồng-hách người trên, bước chân vào nhà chẳng chào hỏi ai. lên mặt thét ngay : "Nọ kia ! Lạ chưa ! Sao ta lại nghe có con nào ở đây, nó vu ..." Đặt lời thật mạnh-mẽ cứng-rắn của thằng nông làm bộ. Nhiều bản đổi là "Nghe như mới có con nào ở đây" lời thật yếu-ớt, không đúng giọng của

Sở bảy-giờ.

Câu 1205 - " Quở rằng : "Ai cũng như ai" - Chữ "quở" câu này rất khân-thiết cho tình lý : Tú-Bà lại dạy Kiều "nghề chửi", vừa mở mồm nói : "Nghề chửi cũng lắm công-phu, làng chửi ta phải biết cho đủ điều...", thì Kiều bỗng có ý bất-bình khinh-bí, dám gạt ngang lời mẹ mà nói : "Liều thân thì cũng chỉ liều đến như thế là xong, chứ còn phải làm gì hơn nữa mà bà nói là lắm công-phu ..!" Mẹ thấy Kiều có ý coi thường lời mẹ như vậy, mẹ liều quở ngay cho nàng sợ mà để ý nghe lời mẹ dạy. Chữ "quở" câu này các bản Kiều nôm hay quốc-ngữ bảy giờ đều in lầm là "mu" thành mất nghĩa tinh-tế ấy.. Lúc tôi còn trẻ, chính mắt tôi trông thấy ở trong một cuốn Kiều nôm phường-bản cũ in chữ này là 𠵽 (khẩu bên qua 果), những chữ điển 𠵽 nữa trên chữ qua 果 in nhờ thành hình vuông đen. Sau tôi lại thấy một cuốn Kiều nôm phường-bản nữa khác lại chữ này thành chữ 𠵽 (khẩu bên mồm 某) = mồm. Chắc các nhà xuất-bản sau thấy "mồm" vô-nghĩa, mới đổi chữ "mồm" thành "mụ". 女某

Vậy tôi xin có lời đính-chính phân-minh cho rõ đúng, để khỏi mất nghĩa sâu-sắc của nguyên-văn.

Câu 1216 - "Đủ ngần ấy nét mới là làng-soi" - Chữ "làng-soi" nhiều bản để là "người-soi" không sát nghĩa bằng chữ "làng soi". Làng soi là hạng làng chửi đủ mạnh-khoẻ, đáng làm gương trong làng chửi. Còn chữ "người soi" thì ý-nghĩa vu-vơ.

### CHU-THÍCH và DẪN ĐIỂN

1/ Hóa-nhi 化兒 là ông Gời trẻ con. Chữ hóa nhi dùng trong văn thơ để tả những ý than-thở giới đùa trêu làm khổ người như đứa trẻ con.

2/ Đày tía đọa hồng là đày-đọa làm khổ một người gái đẹp.

3/ Đổ đến là ào-ạt chạy tới như nước trên cao đổ xuống.

4/ Tốc thẳng là chạy mau một mạch đến. (Tốc 速 là nhanh).

5/ Hâm-hâm - Xem lời đính-chính câu 1134 trên này.

6/ Thú-phục - Thú 𠵽 là thú tội mình đã trót làm; phục 服 là chịu tội, không dám chối-cải nữa.

7/ Uôn lũng xuống nõ là khi bị đánh đòn đau quá, cong lũng xuống để lạy van thì xuống sông lũng kêu lác-rác (Xem lời đính-chính câu 1140 trên này).

8/ Thân lưỡn bao-quần lâm-đầu - Con lưỡn thường rúc chui ở dưới bùn, nên ta có câu tục-ngữ này để nói dành chịu thân-phận khổ-cực lâm-than.

9/ Trót lòng trinh-bạch từ sau cừng chừa - Tâm lòng trinh-bạch là tâm lòng bền giữ một niềm trong trắng cao quý. Ôi ! Tâm lòng trinh-bạch của đàn-bà đáng quý biết bao, thế mà đây phải nói vứt đi "Tôi đã trót đại giữ lòng trinh-bạch, từ nay tôi xin chừa không dám đại dột giữ trinh-bạch nữa.", tình-cảnh thật là hết sức thê-thảm. Câu này thật là một lời "đoạn-trường", mỉa mai thối-đòi ô-uê' tham-lợi, hà-hiếp bắt người tử-tê' phải bỏ lưỡng-tâm, đạo-nghĩa.

10/ Bảo-lĩnh 保領 - Bảo là giữ; lĩnh là đem về cai-quản. Người bảo-lĩnh là người xin với người trên tha người có tội, giao cho mình đem về trông coi và chịu trách-nhiệm bắt người có tội ở theo đúng phép.

11/ Tờ cung chiêu 供招 là tờ khai thú-nhận tội lỗi và xin làm những gì để chuộc tội.

12/ Bầy vai là người ngang vai với nhau.

13/ Chịu đoan ( do chữ cam đoan 甘端 dịch ra) là làm tờ cam kết bắt Kiều phải làm đúng như lời trong tờ cung-chiêu và lời Tú-Bà bắt-buộc phải làm những gì.

14/ Đon rào - Xem lời xác-định câu 1154 ở trên.

15/ Mắc lận tức là bị lừa. Tục-ngữ thường nói "thua lừa mắc lận".

16/ Phụ tình nổi tiếng lầu xanh - Thi-sĩ Đỗ-Mục đời Đường lúc thanh-niên chỉ thích chơi-bời với gái thanh-lâu, sau bỗng hối lỗi và răn đời như sau :

落魄江湖載酒行

Lạc phách giang-hồ tải tửu hành

楚腰 燕纖 細 掌 中 輕

Sở yêu tiêm tê' chưởng trung khinh

十年一覺揚州夢

Thập niên nhất giác Dương-Châu mộng

贏得青樓薄倖名

Roanh đắc thanh-lâu bạc-hạnh danh.

Lang-thang hủ-hống chở rượu đi  
chơi với gái ở chôn giang-hồ.  
Thích ngắm những gái eo nhỏ đẹp  
như gái nước Sở, và những gái  
múa lẹ trên bàn tay.  
Nay bỗng tỉnh giấc-mộng chơi  
bời với gái Châu-Dương.  
Thật chẳng được gì, chỉ được  
mang tiếng là một kẻ bạc tình ở chôn  
lầu xanh.

Câu Kiều này dùng điển ở câu kết bài thơ trên.

17/ Cành phù-dung tức là nói gái đẹp mà mệnh bạc. Hoa cây phù dung buổi sớm nở rất đẹp, rồi chiều đến tàn héo ngay.

18/ Đa đao 拖刀 là miêng võ hiêm, kéo lê thanh long đao mà giả-vờ thua chạy để lừa tướng địch đuổi đến gần mà hất đao lên chém giết. Ta dùng chữ đa đao để chỉ sự bày mưu hiêm-độc lừa người.

19/ Một cốt một đồng - Cốt là bà cốt thờ thần đàn-bà; đồng là ông đồng thờ thần đàn ông. Khi cúng khấn thì thần nhập vào bà hay ông này mà phán mọi điều cho người kêu cần biết. Lũ đồng cốt thường thông tin ngầm cho nhau biết, để khi ai cần hỏi cả đôi bên, thì nói cùng đúng nhau để lừa người tin là lời phán đúng. Chữ một cốt đây là Tú-Bà; một đồng đây là Sở-Khanh.

20/ Không đứng nghĩa là nếu không có mưu lừa định sẵn này thì đâu có truyen Sở đến lừa.

21/ Trây chi tức là giây chi, là nói dụng chạm đến. Mã-Kiều khuyên Kiều nhìn chớ nói dụng chạm đến Sở-Khanh nữa, chớ giây với nó nữa, phải tránh xa nó.

22,23/ Mà dơi tức là bỏ dơi, chết.

24/ Mặt-mo - Khi có kẻ làm việc gì bậy bạ xấu lắm, người ta thường nói "rõ thật là đeo mo vào mặt" ý nói phải đeo mo kín mặt để cho người ta khỏi phải nhìn vào mặt. Kẻ làm việc xấu mà không biết xấu-hổ, người ta gọi là đưa "mặt mo" nghĩa là đưa mặt như có mo đeo sẵn. Đây dùng chữ "mặt mo" để gọi Sở-Khanh thật đúng và hay vô cùng.

25/ Phao cho nghĩa là thả lời nói cho ai cũng biết.

26/ Thị hùng là cậy thế khỏe-mạnh.

27/ Phỉnh là tán-tụng, khen-ngợi người ta cho người ta tin yêu mình rồi tìm cách lừa người lấy lợi vào mình. Chữ "phỉnh" này ý nói đến những lời Sở-Khanh khen Kiều là sắc nước hưởng giới, Hằng-Nga trong cung Dao-dài, tiên tử trên cung mây. Chữ "phỉnh" câu này tả rất rõ ý Kiều trách mắng Sở-Khanh là thâm-độc đều-giả, phỉnh nàng để lừa nàng. Chữ "phỉnh" đặt vào đây rất hay, rất xác-đáng, và bản nôm viết hán-hoi là 諛 (khẩu bên chữ bình (秉), mà sao các bản quốc-ngữ đều in là "đem," mất cả ý hay?

28/ Giấy xuống giếng thối - Giếng thối là giếng miệng hẹp và rất sâu, quanh năm có nước mạch. Sách Mạnh-Tử có câu: "Thôi nhân nhập tỉnh, nhi hạ chi thạch: 推人入井而下之石: Đây người xuống giếng, rồi quăng đá xuống". Câu Kiều này lấy điển ở câu ấy.

29/ Lời ngay là lời có lẽ thẳng, lẽ phải.

30/ An 案 là tội kết về việc gì. Đây tức là tội kết về việc Sở-Khanh phụ-tình Kiều, lừa Kiều.

31/ Nhớ tuông là Sở-Khanh tự thấy mình là đồ xấu xa nhớ-nhuộc. Tháo lui là vội-vàng rút lui ra ngoài.

32/ Trong giá - Giá là nước đóng thành băng tuyết. Trong giá là tâm thân trong-sạch như băng như tuyết.

33/ Trắng ngân - Ngân là bạc, do chữ ngân 銀 đọc trạnh ra. Trắng ngân là trắng đẹp như màu bạc.

34/ Hồng-nhan phải giống ở đời mai ru! - Câu này lấy ý ở câu "Tự cô hồng-nhan đa bạc mệnh 自古紅顏多薄命 : Từ xưa khách hồng-nhan hay xấu số" và nghĩa là : phải chăng khách hồng-nhan là cái giống trời sinh ra để chịu số-kiếp cực-khổ ở đời ?

35/ Bình đã vỡ rồi - Câu này nghĩa là cái số kiếp mình trời đã bắt phải khô-nhục rồi, ví như cái bình đẹp đã vỡ rồi, thì còn tiếc làm gì nữa. Câu này lấy ý ở truyện : Hai người cùng đi đường, người đi trước quảy cái chõ ở sau lưng, bỗng chõ rơi vỡ. Người đi sau hỏi : "Chõ anh rơi vỡ rồi, anh có biết không mà không thấy anh ngoảnh lại ?" - Người kia nói : " Chõ vỡ rồi, còn để ý đến làm gì nữa mà ngoảnh lại !" Người bạn phục là đạt lý biết vui yên phận. Nhiều bản Kiều chỉ biết giải-nghĩa nông-cạn câu này là : Kiều đã bị Mã, Sở phá hoại đời rồi, tôi e mất ý nghĩa Kiều biết đành yên theo số-phận.

36/ Nguyệt sáng gương trong - Nghĩa bóng câu này là khi Kiều đã bình-phục hẳn, mặt mày tươi đẹp sáng-sủa như mặt giăng đã hết mây ám lại sáng, như gương đã lau hết bụi lại trong.

37/ Liều thân thì cũng phải liều thế thôi - Câu này lời rất gọn-gàng thanh-thoát, mà đã nói được đủ nghĩa thô-tục, lại tả rõ được ý phát khùng khinh rẻ của Kiều, như nói :Đã làm nghề này, thì liều thân chiều ai cũng chỉ có liều thân một mực đến thế là cùng, chứ còn gì nữa mà bà khệnh-khạng nói là "cũng lắm công-phu", "phải học cho biết đủ điều"

38/ Quố là quát mắng một cách oai-nghiêm (Xem lời đính-chính câu 1205 trên này).

39/ Nội đêm là các cách tiếp khách ban đêm, tức là tám nghề vành trong nói ở câu 8 chữ dưới; khép mở là khi thì khép chặt, khi thì mở rộng để chiêu ý khách. Nội ngày là cách đối-đãi khách ban ngày, tức là 7 chữ vành ngoài ở lời giải 40 dưới đây.

Riêng chung là cách khéo tổ ý chung tình riêng tây đặc-biệt với khách, để ai cũng tưởng là chỉ riêng mình được ta đặc-biệt yêu-quý

nhất. Cũng theo nghĩa chớm-chính thô-tục của hai chữ "khép mở" này, mà người ta có làm câu đối dán cửa ngày tết cho một thanh-lâu rằng :

Tối ba mươi, đóng cho rõ khít-khít khin-khin, chẳng kéo Ma Vương đem quý lại.

Sáng mồng một, mở cho rõ toang-toang toác-toác, để cho tạo hóa đút xuân vào.

40/ Vành ngoài bảy chữ tức là bảy cách dùng bên ngoài để làm cho khách phải quên-luên không bỏ được mình, đó là những chữ :

- 1\* 泣 Khấp là khóc sùi-sụt (để làm cho khách sinh lòng thương-mến).
- 2\* 剪 Tiên là cắt (Cắt tóc để tặng và thề với khách)
- 3\* 刺 Thích là đâm, là trích (Lấy mực trích tên khách vào cánh tay).
- 4\* 燒 Thiêu là đốt (Đốt hương để thề sẽ lấy khách)
- 5\* 女家 Giá là lấy chồng (Hẹn-hò sẽ kết duyên làm vợ khách).
- 6\* 走 Tẩu là chạy (Hẹn sẽ trốn chạy theo khách)
- 7\* 死 Tử là chết (Làm bộ tử-tự vì tình với khách)

41/ Vành trong tám nghề tức là tám cách tiếp khách ở trong buồng. Vì tục quá không thể kể rõ được, chỉ kể qua đại-khái là phải tùy sức vóc, tùy lực-lượng, tùy tính-tình, tùy sở-thích mà khéo lựa cách làm cho khách thật thỏa-mãn dục-tình.

42/ Lăn-lóc đá cho mê-mẩn đời nghĩa là làm cho tượng đá cũng phải lăn-lóc vì tình, người sống cũng phải mê-mẩn như tượng đá.

43/ Khi khoe hạnh, khi nét ngài - Khi khoe hạnh là sẽ nhớn miệng cười nụ cho đẹp như miệng quả hạnh đào chín nứt, để quyến rũ khách phải say sưa ngắm. Khi nét ngài là khi thì sẽ nhủ đôi lông mày cho thật duyên dáng, rồi sẽ đưa cặp mắt liếc một cách rất tinh tú để đưa tình riêng cho một ông khách, tỏ ra như mình chỉ yêu một ông ấy hơn cả mọi người.

Câu "Chơi cho liễu chán hoa chê" thì ứng với câu : nôi đêm khép mở

Câu "Khi khoe hạnh khi nét ngài" thì ứng với câu : nôi ngày riêng chung.

44/ Làng soi là hạng làng chơi đủ mọi tài đáng làm gương cho bọn làng chơi bắt chước.

45/ Vâng dạy là kính vâng nghe lời dạy. Tác-giả đặt chữ "vâng dạy" ở đây thật là một lời "đoạn trường" để than-thở cho Kiều, một cô gái tâm-hồn thanh-cao như thế mà phải "vâng" nghe những lời "dạy" bần-thiú như thế !



46/ Dưỡng châu nét nguyệt dưỡng phai vẻ hồng - Nét nguyệt là đôi lông mày cong như hình mặt trăng lưỡi liềm. Câu này tả lòng Kiều đau-đớn hiện ra ngoài mặt, đôi lông mày đẹp muốn như cau có lại, đôi má dưỡng hồng-hào phai xanh tái đi.

47/ Xót mình cửa các phòng khuê là mình những thướng mình là con gái nhà khuê-các lịch-sử. Chữ "các" câu này các bản nôm đều dịch là gác cho dễ đọc, thành ra tối nghĩa, xa với ý con nhà khuê các.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1129,1130 - Ông giời-trẻ-con kia sao lai nỗ lòng đầy-đọa làm khổ người con gái trẻ đẹp này quá lắm như vậy để làm gì ?

Câu 1131,1132 - Một đoàn một lũ nó ào-ào đổ đến vây trước vây sau. Nàng làm gì có vuốt mà bởi hang chui xuống đất, làm gì có cánh mà bay thẳng lên giời trôn được ?

Câu 1133,1134 - Tú-Bà tóc thẳng chạy một mạch đến nơi, mặt hăm-hăm túm lấy nàng, lôi một mạch về nhà.

Câu 1135,1136 - Mụ hung-hăng chẳng thêm hỏi, thêm trả lời nào cứ việc đánh đập tới-bởi chẳng tiếc tay.

Câu 1137,1138 - Ai là người mà thịt da bị đánh tới-bởi thâm tím như thế mà lại chẳng đau !

Câu 1139,1140 - Nàng đau quá hết lời thú tội chịu tội, van lạy thăm-thiết. Khi nàng uôn lưng xuống để lạy tạ thì khớp xương nõ kêu răng-rắc, khi nàng cất đầu lên để lạy nữa, thì mặt nàng những máu muốn sa triu xuống.

Câu 1141,1142 - Nàng kêu van rằng : " Tôi là chút phận hèn-mọn, lìa cửa nhà quê quán đến nơi xa lạ này.

Câu 1143,1144 - Bây giờ sông chết ở trong tay bà. Thân này đã đến thế này thì thôi còn nói gì nữa !

Câu 1145,1146 - Cứ những riêng phần tôi thì chẳng đáng sá kể làm gì, chết cũng chẳng đáng tiếc; chỉ nỗi tôi chết đã đành, những còn số tiền vốn của bà thì sao ? Bà không tiếc của à ?

( Lời nàng van này thật đánh đúng tâm-lý của mụ bợm-gia này, sợ nhất là nàng chết thì thiệt to)

Câu 1147,1148 - Tôi nay biết phận tôi lắm rồi, làm thân con lươn không quản gì lấm đầu nữa. Trước tôi trót dại giữ lòng trinh-bạch, từ nay về sau tôi xin chữa, không dám trinh-bạch nữa.

( Câu này thật là một lời đoạn-trường. Tâm lòng trinh-bạch của nàng cao-quý bao nhiêu, mà vì đòn đau phải xin bỏ. Thật thê-thảm quá cho tình cách kẻ yếu .)

Câu 1149,1150 - Thấy Kiều hàng-phục như thế, Tu-Bà liền thừa cơ ngay, bắt người đứng ra làm bảo-lính và bắt Kiều làm tở cung chiêu thú-nhận tội-lỗi và cam-đoan sẽ tiếp khách.

Câu 1151,1152 - Trong bọn chị em thanh-lâu có ả Mã-Kiều thấy tình nàng đáng xót-thương, mới đánh liều ra đứng làm người bảo-lính, xin nhận sẽ bắt nàng làm đúng như lời nàng cam-đoan, nếu không được thì xin chịu tội.

Câu 1153,1154 - Bây giờ mọi kẻ càng kể mọi lẽ bắt phải làm thê nô, phải làm thê kia, rất nghiêm-ngặt, rào trước đón sau rất là kín kẽ, hết sức cay nghiệt, rồi mở tha đòn cho nàng và giao cho Mã-Kiều bảo lính.

Câu 1155,1156 - Mã-Kiều vực nàng vào nghỉ trong nhà, rồi lại ngỏ lời khuyên-răn và sẽ dặn-dò nàng rằng :

Câu 1157,1158 - " Đã trót mắc lửa rồi thì thôi, chớ có lời-thôi gì nữa ! Đi đâu mà cô chẳng biết cái con người Sở-Khanh là một kẻ mặt người dạ thú đó !

Câu 1159,1160 - Nó đã nổi tiếng là một đứa phụ-tình ở chôn lâu xanh, một tay nó đã lửa-đào làm khổ-hại nhiều gái đẹp như cành hoa phù-dung mà chôn vùi người ta xuống nơi bùn ô-uế.

Câu 1161,1162 - Tụi chúng đã giàn xếp với nhau lập mưu thâm-hiêm để dùng mà lừa cô; xưa nay tụi chúng vẫn là một cột một đồng với nhau như thế mãi.

Câu 1163,1164 - Nó đã được Tu-Bà trao tận tay cho 30 lượng bạc để làm việc này đó, chớ không ra thì đâu bỗng đứng lại có những truyện này trò kia để lừa cô như thế.

Câu 1165,1166 - Nó phỉnh-phờ ngon-ngọt lừa người rồi nó lại trở-mặt ngay không né ngại gì cả. Vậy tôi bảo thật cô nghe, cô phải bớt mồm bớt miệng, chớ có lời kia tiếng nọ lời-thôi với nó nữa. Cô phải nhin đi, chớ giây đến nó mà có khi bỏ đời đó."

Câu 1167,1168 - Kiều có ý không tin lời bạn, đáp lại rằng : " Hân qua-quyết nặng lời thề với tôi như thế, có lẽ đâu lại là người hiêm-sâu trao-trở thề được ?"

Câu 1169,1170 - Trong khi nàng còn đang suy trước nghĩ sau, thì bỗng thấy cái mặt-mo ấy ở đâu dấn vào, lừ-lừ ra mặt người trên hồng-hách.

Câu 1171,1174 - Sở-Khanh ra bộ tức-giận rêu-rao nói : "Này! Nọ mới thật lạ ! Tao nghe có con nào ở đây dám phao ra tiếng xấu vu cho tao là đã quyen-rũ nó đi trốn; con ấy đâu ? Lại đây mà nhìn ra mặt tao, xem có biết mặt này là ai không ? "

Câu 1175,1176 - Kiều có ý vừa sợ vừa khinh, mỉa-mai nói : " Thôi thôi thôi ! Tôi còn muốn nói gì nữa ! Ông bảo rằng ông không quyen-rũ tôi, thì tôi cũng xin vâng lời nhận rằng ông không quyen-rũ tôi !"

Câu 1177,1178 - Sở-Khanh thấy nàng có ý khinh mỉa mình quá, liền quát mắng nổi-giận ùng-ùng, bước sấn vào toan cạy thế hùng-hổ đánh nàng .

Câu 1179,1180 - Nàng ngửa mặt lên giới kêu rằng : " Giới ơi! Giới có biết không ? Ai là kẻ đã quyen-rũ tôi đi trốn để tôi phải khổ-nhục thế này ?

Câu 1181,1182 - Đã khéo đưa lời phỉnh-nịnh người ta để lừa người đến bờ giếng thối mà đẩy người ta xuống, rồi nói đó, trời đó, nuốt lời ngay được !

Câu 1183,1184 - Những bảo cho mà biết : chưa trời nổi được đâu ! Còn tờ tích-việt trong tay này làm chứng đây ! Tôi nhìn rõ mặt Ông lắm rồi, rõ-ràng cái mặt hôm ấy là cái mặt này, chứ còn mặt ai nữa!

Câu 1185,1186 - Lời ngay lẽ thẳng của nàng nói giữa đám đông người trong nhà ngoài cửa, ai nghe cũng phỉ-nhổ chê cười Sở-Khanh là đồ bất nghĩa bất nhân.

Câu 1187,1188 - Tội án phụ-tình này đã rành-rõ hần-hoi, Sở-Khanh thấy mặt mình trở-trên rõ ra đồ xấu-xa nhờ-nhuộc, hần mới tìm đường tháo lui ngay, không dám lôi-thôi gì nữa.

Câu 1189,1190 - Khi một mình ở trong buồng riêng, Kiều chỉ những sụt-sùi khóc ngấm một mình, nàng nghĩ đến thân nàng mà lại ngấm-ngùi cực-cội, mình những thưởng mình.

Câu 1191,1192 - " Ta rất tiếc tâm-thân trong như băng, trắng như bạc của ta thế này, mà đến nỗi gặp bước phong-trần cũng phải chịu kiếp phong-trần nhờ-nhuộc như kẻ khác."

Câu 1193,1194 - Ôi ! Cũng là một kiếp người, sao mình thì buồn tẻ thế, mà người ta thì vui-vẻ thế ? Phải chăng khách hồng-nhan là cái giống giới sinh ra để chịu kiếp bạc-mệnh mãi thế ru ?

Câu 1195,1196 - Thôi cũng đành chịu vậy ! Kiếp xưa ta đã vụng tu, thì kiếp này thế nào ta cũng phải đền tội lại mới xong xuôi được ! "

Câu 1197,1198 - Dầu sao nữa số giới đã định, đã trót lỡ-làng rồi, thì đành đem thân mà trả nợ đời cho xong đi vậy.

Câu 1199,1200 - Vừa khi Kiều đã bình-phục hẳn, mặt lại tươi sáng đẹp như giăng sáng hết mây, gương trong sạch bụi. Tú Bà ghé lại buồng Kiều thông-dong chàng ngưỡng miệng dặn-dò dạy Kiều về nghề gai lâu xanh.

Câu 1201,1202 - Mụ nói : " Nghề chửi cũng phải học mất lắm công-phu, chứ không dễ đâu. Vậy đã là gái làng chửi, thì phải biết cho đủ điều trong nghề này..."

Câu 1203,1204 - Mụ vừa mới nói được mấy câu, thì Kiều như có ý phát-khùng khinh-rẻ, gạt lời mụ mà nói : " Tôi tưởng trong những cuộc dật-dữu mưa gió đó, chỉ có cách liễu thân như thế là cùng, chứ còn có gì nữa mà phải học mất lắm công-phu ! "

Câu 1205,1206 - Mụ thấy nàng có ý khùng bướng coi rẻ lời dạy, mụ liền quở ngay để đe-dọa cho nàng phải để ý đến lời mụ dạy. Mụ quở rằng : " Chớ nói thế, không được ! Nếu mình tiếp ai cũng như ai một cách như thế, thì ai người ta đến đây làm gì cho hoài tiền của !

Câu 1207,1208 - Trong nghề này còn lắm điều hay, cần phải học mới biết, đại-khái như ban đêm thì có những nỗi khó là phải tùy khách mà khi khép chặt, khi mở rộng cho ai cũng vừa cũng thỏa; ban ngày thì có những nỗi khó là phải rất khéo đối-dãi với khách sao cho chung mà hóa ra riêng, riêng mà hóa ra chung, để cho ai cũng tưởng là mình được đặc-biệt đề-ý yêu riêng, mà sinh lòng đắm say quyến-luyến.

Câu 1209,1210 - Nay đây, muốn làm trôi-chảy những nỗi khó-khẩn ấy, thì con phải học thuộc vào lòng lấy 7 chữ này để làm phép tiếp khách ban ngày ở vành ngoài, và 8 nghề này để làm cách tiếp khách ban đêm ở trong buồng.

Câu 1211,1212 - Rồi mụ không ngưỡng mồm chút nào mà kể rõ cho Kiều nghe 7 chữ là những chữ gì và cách thi-hành từng chữ thế nào; 8 nghề là những nghề nào, và cách thi-hành từng nghề đó như thế nào ; và mụ tiếp-tục nói : " Ta phải thả cửa mà chửi cho liễu phải chán, cho hoa

phải chê, cho tướng đá cũng phải lăn-lóc vì tình, cho đời người sông cũng phải mê-mẩn như chết vì tình.

Câu 1213,1214 - Ngoài bảy chữ tám nghề ấy ra, lại còn khi thì hé môi cười nụ cho thật đẹp thật tình, khi thì sẽ nhiều mây liếc mắt đưa tình cho ý-nhị quyền-rủ; khi thì ngâm vịnh thơ từ dưới bóng giăng, khi thì cười cợt tuổi vui trước cảnh hoa để tỏ tài tình với khách.

Câu 1215,1216 - Đó đều là những điều cốt-yếu trong nghề-nghiệp nhà này. Con phải học tập cho đầy-đủ những nét mạnh-khoé ấy, mới là một tay lành-chỏi đáng làm gương mẫu."

Câu 1217,1218 - Nàng phải cúi đầu kính-cẩn ngồi im mà bậm bưng vâng nghe những lời dạy từ đầu chí cuối, lòng thật nhục-nhã, không ngăn được cau-co đôi lông mày đẹp như giăng cánh cung, phai tái đôi má hồng hoa đào.

Câu 1219,1220 - Nàng nghĩ : "Chỉ nghe nói mà đã thẹn-thùng rồi, lại phải làm theo nữa thì đáng hổ-thẹn đến đâu ? Ôi ! Nước đời sao lắm nỗi lạ-lùng quái-gở khắc-khe như vậy ?

Câu 1221,1222 - Nghĩ thật đáng thưởng-tiếc cho mình là con nhà khuê-các thanh-cao như thế mà lại phải vỡ lòng học cái nghề khôn-nạn quái-gở này !

Câu 1223,1224 - Rõ thật là mặt dạn mày dày ! Kiếp người mà đã phải nhớ-nhuộc đến thế này thì thôi, thật là sông cũng như chết rồi!

Câu 1225,1226 - Thật đáng thưởng cho thân-phận lạc-loài của ta ! Dù sao nữa, đã lọt vào trong tay mẹ này, thì dầu cực-nhục thế nào cũng đành chịu, tránh làm sao được ! "

### NHỮNG CÂU CO Ý MỘC NƠI

và

### NHỮNG CHỮ CO Ý MIA-MAI THAN-THỎ

A - Câu Kiều van Tú-Bà : "Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu?" ứng với câu Tú-Bà dỗ Kiều "Người còn thì của hầy còn". Thật là nàng hiểu tâm-lý mẹ-dầu sợ nhất là "cây-tiền" đổ.

Câu Kiều chỉ vào mặt Sở-Khanh mà nói "Rõ-ràng mặt ấy mày này chữ ai" ứng với câu Sở-Khanh lúc mới dẫn mặt vào nói "Hãy xem cho biết mặt này là ai?". Nàng lý thẳng nên khi-mạnh dám nói bốp-chát vào mặt

Sở, quên cả lời Mã-Kiều răn "Bớt lời, liệu chỗ trây chi mà đời". Lời thẳng mạnh đó đã khiến Sở hết chôi tội.

Câu "Nhớ tưởng nghĩ mỗi kiếm dưỡng tháo lui" tả Sở-Khanh xấu-hổ cảm mặt rút lui, ứng với câu "Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao : Ngó nghe rằng có con nào ở đây" tả Sở-Khanh ra dáng nghênh-ngang oai-vệ, lúc mới vào thì vênh mặt mo lên thét, rồi khi bị phi-nhỏ thì cúi gằm mặt-mo mà lần cho nhanh.

Câu Kiều nói "Liều thân thì cũng phải liều thế thôi" miã-mai ứng lại với câu "Nghề chơi cũng lắm công-phu" của Tú-Bà.

Chữ "có" ở câu Kiều nói : "Có đâu mà lại ra người hiểm sâu?" vừa tỏ ý ngờ-vực đề móc nối với mấy câu Mã-Kiều bảo Sở-Khanh là đưa "Phụ-tình gió mặt nổi tiếng ở lầu xanh" ở trên, lại vừa móc nối làm nổi-bật ý mấy câu sau tả cử-chỉ hông-hách lật-lọng của Sở-Khanh, làm cho Kiều tỉnh-ngộ biết là ả Mã nói thật.

Câu Sở-Khanh ra oai nói "Hãy xem cho biết mặt này là ai?" khéo đất, thành có hai nghĩa : một là có ý trôi tội "Nó hãy ra xem cho rõ, có phải mặt này đã quỳên-rũ nó không?" ; hai là có ý dọa-nạt "Nó hãy ra đây cho biết mặt này là ai mà dám coi thường!" Theo y-nghĩa trên thì câu này móc nối với ý nói vu câu trên "Phao cho quỳên gió rủ mây". Theo y-nghĩa dưới thì câu này móc nối với ý vừa sợ-hãi vừa khinh miã ở câu Kiều nói sau : "Thôi thế thì thôi! Rằng không thì cũng vâng lời rằng không! , lại cũng móc nối với chữ "quát máng dưng-dưng", "thi hùng ra tay" ở 2 câu sau nữa.

Câu Kiều kêu "Trời nhè! Có hay?" ứng với câu "Thề-thốt nặng lời" ở câu 1167 trên.

B - Trong đoạn này có mấy câu và mấy chữ tác-giả dùng để tỏ ý đau-thở than-thở cho cuộc đời.

Câu "Phận tôi đành vậy, vốn người đề đâu?" và nhất là câu "Trót lòng trinh-bạch từ sau cũng chữa", ai đọc đến mà không thởng-cảm cho Kiều, cho những người không may gặp tình-cảnh như Kiều!

Câu trên, Kiều biết là đối với quân tham-tàn, không thể đem nhân-đạo mà kêu xin nó tha mình được, chỉ có đem tiền-của làm mỗi mỗi cam-động được lòng nó, nên nàng đành bỏ rẻ thân mình đi, mà nhắc đến số-tiền vốn của mẹ. Lại vì đòn đau quá mà phải tăng-bộc mẹ lên bậc thành thần, mà gọi nó là "Người" : vốn người đề đâu! Ôi! Cực thật, thảm thật.

Câu "Trót lòng trinh-bạch từ sau cũng chữa" mỗi lại càng thể-thăm nữa. Tâm lòng trinh-bạch đang quý bao nhiêu mà đây phải nói : tôi

đã trót dại mà giữ trinh-bạch, từ nay tôi xin chừa không dám trinh-bạch nữa ! Thật là câu "đứt-ruột" dung với tên Đoàn-Trường của cuốn Tân Thanh.

Những chữ có y than-thở mĩa-mai như là :

Hoà-nhi, than-thở cho ông giỏi sao lại nỡ làm khổ người đến thế! Nhất là làm khổ một người con gái đủ điều đáng quý.

Mặt mo để mĩa-mai những kẻ mặt dày làm bậy mà không biết hổ như hạng Sở-Khanh.

Thong-dong ở câu "Tu-Bà ghé lại thong-dong dẫn-dò" để mĩa-mai những kẻ nói điều đều-cang mà không thẹn mồm.

Vâng dạy ở câu "Cúi đầu vâng dạy mấy lời" than-thở cho người hay gặp cơn thất-thê, phai đau lòng mà kính-cân vâng lời dạy bản-thủ của mục bất-luồng tốt-bực.

---

---

ĐOAN XII (144 câu)

LẦU XANH VUI GIỜNG  
PHẦN BẠC LO XA

Câu 1227	Lầu xanh mới rủ trường đào, Càng treo giá ngọc, càng cao <u>phâm người</u> .	1
1229	Biết bao bướm lá ong lơi, Cuộc say đây thán, trận cười suốt đêm.	
1231	Dập-dìu <u>lá gió cành chim</u> ,	2
	Sớm đưa <u>Tông-Ngọc</u> , tối tìm <u>Tràng-Khanh</u> .	3
1233	Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh, Giật mình, mình lại thương mình xót-xa :	
1235	Khi sao <u>phong gấm rủ là</u> ,	4
	Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ?	
1237	Mặt sao dày gió dạn sương ! Thân sao bướm chán ong chường bấy thân !	
1239	Mặc người <u>mưa Sở</u> , <u>mây Tần</u> ,	5
	Những mình, nào biết có xuân là gì !	
1241	<u>Đòi phen gió tựa</u> , <u>hoa kề</u> ,	6
	Nửa rèm tuyết ngậm, bốn hè giếng thấu;	
1243	Cánh nào cánh chằng đeo sầu ? Người buồn, cánh có vui đâu bao giờ !	
1245	<u>Đòi phen nét vẽ</u> , <u>câu thơ</u> ,	7
	<u>Cung cầm dưới nguyệt</u> , <u>nước cờ trong hoa</u> ,	
1247	Vui là vui giờng kéo là, Ai tri-âm đó , mạn-mà với ai ?	
1249	<u>Thờ ở gió trúc</u> <u>mưa mai</u> ,	8
	Ngán-ngổ trăm nỗi, giúi-mài một thân.	
1251	Nỗi lòng <u>đòi đoan xa gán</u> ,	9
	Chẳng vô mà rồi, chẳng dẫn mà đau.	



Câu 1253	Nhớ ớn <u>chín chữ</u> cao sâu,	10
	Một ngày một ngả <u>bóng dàu tà-tà</u> .	11
1255	Dặm nghìn nước thăm non xa, Nghĩ đâu thân-phận con ra thế này ?	
1257	<u>Sân hòe</u> đôi chút thở-ngây,	12
	<u>Trần cam</u> ai kẻ đố thay việc mình ?	13
1259	Nhớ lời nguyên-ước ba sinh, Xa-xôi ai có biết tình chẳng ai ?	
1261	Khi về hỏi <u>liều</u> <u>Chưởng-đài</u> ,	14
	Cảnh xuân đã bẻ cho người chuyên tay.	
1263	Tình sâu mong <u>giã</u> nghĩa dầy, Hoa kia đã chấp cảnh này cho chữa ?	
1265	Môi tình đòi đoạn vô tở, <u>Giác hưởng-quan</u> luống lẫn mở canh dài.	15
1267	<u>Song-sa</u> vô-vỡ phướng giới,	16
	<u>Nay hoàng-hôn</u> đã, lại mai hôn-hoàng.	17
1269	<u>Lần-lần</u> <u>thỏ bạc</u> , ác vàng,	18
	Xót người trong hội đoạn-trường đòi cơn:	
1271	Đã cho lấy chữ hồng-nhan, Làm cho cho hại, cho tàn, cho cân.	
1273	Đã dầy vào kiếp phong-trần, Sao cho si-nhục một lần mới thôi.	
1275	<u>Khách du</u> <u>bồng</u> có một người,	19
	<u>Kỳ-Tâm</u> họ <u>Thúc</u> , cũng nòi thư-hưởng,	20
1277	Vốn người <u>huyện Tích</u> , châu <u>Thường</u> ,	21
	Theo <u>nghiêm-đường</u> mở ngôi hàng <u>Lâm-Chi</u> .	22
1279	Hoa khô một tiếng <u>Kiều-Nhi</u> ,	
	<u>Thiếp hồng</u> tìm đến hưởng-khuê gửi vào.	23
1281	<u>Trưởng tô</u> giáp mặt hoa đào, Về nào chẳng mặn, nét nào chẳng ứa !	24
1283	<u>Hải-đường</u> môn-môn cảnh tở, <u>Ngày xuân</u> càng gió, càng mưa càng nồng.	25
1285	Nguyệt hoa, hoa nguyệt nẻo-nùng, Đêm xuân ai dễ cảm lòng được chẳng !	
1287	Lạ gì <u>thanh-khi</u> <u>lễ hăng</u> ,	26
	Một dây một buộc, ai giăng cho ra !	
1289	<u>Sớm</u> <u>đào</u> , <u>tối</u> <u>mặn</u> <u>lân-la</u> ,	27
	Trước còn giăng gió, sau ra đã vàng.	

Câu 1291	Dịp đầu may-mắn lạ dường, Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lai quê !	
1293	Sinh càng một tỉnh mười mê, Ngày xuân làm lúc quên về với xuân.	28 29
1295	Khi gió gác, khi giăng sân, Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nôi thờ;	30
1297	Khi hưởng sớm, khi trà trưa, Bàn vây diêm nước, đường tỏ họa đàn.	31
1299	Miệt-mài trong cuộc truy-hoan, Càng quen thuộc nét, càng dan-diu tình.	32
1301	Lạ cho cái sóng khuynh-thành, Làm cho đồ quán xiêu đình như chơi.	33
1303	Thúc-Sinh quen thói bóc giời, Trăm nghìn đồ một trận cười như không.	34
1305	Mụ càng tô lục chuốt hồng : Máu tham hề thấy hỏi đồng thi mê.	35
1307	Dưới giăng quyền đã gọi hề, Đầu tướng lửa lựu lập-lòe tớm bông.	36 37
1309	Buồng-the phải buổi thông-dong, Thang-lan rú bức trướng hồng tấm hoa.	38 39
1311	Rỡ màu trong ngọc trắng ngà, Dày-dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên.	40
1313	Sinh càng tỏ nét càng khen, Ngụ tình tay thảo một thiên luật-Đường.	41
1315	Nàng rằng : " Vâng biết ý chàng, Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.	42
1317	Hay, hèn, lẽ cũng nói-diêu, Nỗi quê nghĩ một hai điều ngang-ngang.	43
1319	Lòng còn gửi đăm mây-Hàng, Họa vẫn xin hãy chịu chàng hôm nay " .	44 45
1321	Rằng : " sao nói lạ-lùng thay ! Cảnh kia chàng phải cội này mà ra ? "	
1323	Nàng càng ứ-dột thu-ba, Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh !	46
1325	" Thiếp như hoa đã lìa cành, Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.	

Câu 1327	<u>Chúa xuân đành đã có nỡ,</u> Ngán ngày, thôi chớ dài lời làm chi !"	47
1329	Sinh rằng : " Tử thưở tướng-tri, Tám riêng, riêng những <u>nặng vì nước non.</u>	48
1331	Trăm-năm tính cuộc vòng tròn, Phải dò cho đến ngọn nguồn, lạch sông."	
1333	Nàng rằng : " Muôn tội ỏn lòng, Chút e <u>bên thú, bên tông</u> để đâu !	49
1335	<u>Bình-khang</u> nần-ná bấy lâu, Yêu hoa, yêu được một màu <u>điểm-trang.</u>	50
1337	Rồi ra <u>lạt phân</u> phai hưởng, Lòng kia giữ được <u>thường-thường</u> mãi chẳng ?	51
1339	Vả chẳng <u>thêm</u> <u>qué</u> <u>cung</u> <u>giǎng,</u> Chú-trưởng <u>đành</u> <u>đã</u> <u>chị</u> <u>Hǎng</u> ở trong.	52
1341	Bấy lâu <u>khǎng-khít</u> <u>giải-đồng,</u> Thêm người, người cũng thêm lòng riêng-tây.	53
1343	Vẻ chi chút <u>phận</u> <u>bèo-mây,</u> Làm cho <u>bê-ai</u> khi <u>đầy</u> , khi <u>với.</u>	54 55
1345	<u>Trăm</u> <u>điều</u> <u>ngang-ngửa</u> vì <u>tội</u> , <u>Thân</u> <u>sau</u> ai <u>chịu</u> <u>tội-giới</u> ấy cho ?	56 57
1347	Như chàng có <u>vững</u> <u>tay-co,</u> Mười phân cũng <u>đáp-điểm</u> cho một vài.	58
1349	<u>Thế</u> <u>trong</u> dù <u>lớn</u> <u>hơn</u> <u>ngoài,</u> Trước <u>hàm-sứ-tử</u> gửi người <u>đăng-la.</u>	59 60
1351	<u>Cúi</u> <u>đầu</u> <u>luôn</u> <u>xuống</u> <u>mái</u> <u>nhà,</u> <u>Giám-chua</u> lại <u>tội</u> <u>bằng</u> <u>ba</u> <u>lửa-nồng.</u>	61 62
1353	Vả trên còn có <u>nhà</u> , <u>thông,</u> Lòng trên trông xuống, biết lòng có <u>thưởng</u> ?	63
1355	Sá chi <u>liều-ngõ</u> <u>hoa-tướng,</u> <u>Lầu-xanh</u> lại <u>phó</u> ra <u>phưởng</u> <u>lầu-xanh</u> !	64 65
1357	Lại càng <u>dở</u> <u>dáng</u> , <u>dại</u> <u>hình,</u> <u>Đành</u> <u>thân-phận</u> <u>thiếp</u> , <u>ngại</u> <u>danh-giá</u> <u>chàng.</u>	
1359	Thưởng sao cho <u>ven</u> <u>thĩ</u> <u>thưởng,</u> Tinh sao cho <u>trợn</u> <u>trăm</u> <u>đường</u> <u>thĩ</u> <u>vâng</u> ."	
1361	Sinh rằng : " Hay <u>nói</u> <u>đề</u> <u>chứng,</u> Lòng <u>đây</u> , lòng <u>đây</u> <u>chứa</u> <u>từng</u> <u>hay</u> <u>sao</u> ?	66

- Câu 1363                      Đường xa ch<sup>o</sup>ng ngại Ngô Lào,                      67  
Trăm đ<sup>u</sup>ơng h<sup>ay</sup> cứ tr<sup>o</sup>ng vào một ta !
- 1365                              Đa g<sup>an</sup> chi có đi<sup>eu</sup> xa,  
Đá v<sup>an</sup>g c<sup>u</sup>ng quy<sup>et</sup>, ph<sup>o</sup>ng ba c<sup>u</sup>ng li<sup>eu</sup>. "    68
- 1367                              C<sup>u</sup>ng nhau c<sup>an</sup>-v<sup>an</sup> đến đi<sup>eu</sup>,  
Chỉ non th<sup>e</sup> b<sup>e</sup> n<sup>ang</sup> gieo đến l<sup>oi</sup>.
- 1369                              Ni-non t<sup>em</sup> ng<sup>an</sup> t<sup>inh</sup> dài,  
Ngoài hi<sup>en</sup> th<sup>o</sup> đ<sup>a</sup> non Đ<sup>oi</sup> ng<sup>am</sup> g<sup>u</sup>ơng.

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1246 - "Cung cầm dưới nguyệt nước cờ trong hoa" - Có bản Kiều in là "Cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa" e không hợp nghĩa : g<sup>ay</sup> đ<sup>an</sup> ở tr<sup>o</sup>ng gi<sup>ang</sup> th<sup>e</sup> nào đ<sup>u</sup>ợc, phải g<sup>ay</sup> đ<sup>an</sup> ở đ<sup>u</sup>oi b<sup>o</sup>ng gi<sup>ang</sup>, đ<sup>an</sup>h c<sup>o</sup> ở tr<sup>o</sup>ng v<sup>u</sup>ờn hoa mới h<sup>o</sup>p nghĩa.

Câu 1282 - " Vẽ nào chẳng mặt, nét nào chẳng ứa " - Chữ "nét" 唳 (niết) câu này nhiều bản Kiều dịch là nét, e không hợp lý, vì Thúc mới gặp Kiều biết th<sup>e</sup> nào đ<sup>u</sup>ợc các "nét" Kiều. Nét đây là hình-d<sup>ang</sup> m<sup>ay</sup> m<sup>at</sup>, hình th<sup>e</sup> nh<sup>u</sup> nét v<sup>e</sup>, c<sup>u</sup>ng nh<sup>u</sup> chữ nét ở câu " Sinh càng t<sup>o</sup> nét càng khen" ở câu 1313 đ<sup>u</sup>oi.

Câu 1294 - "Ngày xuân lắm lúc quên về với xuân" nghĩa là vì say s<sup>u</sup>a cu<sup>o</sup>c xu<sup>an</sup> mà quên cả ngày, coi ngày c<sup>u</sup>ng nh<sup>u</sup> đ<sup>em</sup>, đ<sup>em</sup>-đ<sup>em</sup> li<sup>en</sup> nhau. Câu này lấy ý ở câu trong bài Trương-Hận Ca : " Xuân nhật xuân du dạ chuyển dạ : 春日春遊夜轉夜 : Ngày xuân chơi xuân nh<sup>u</sup> đ<sup>em</sup> n<sup>o</sup> li<sup>en</sup> với đ<sup>em</sup> kia ". Nhiều bản Kiều in là "Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân" thật không hiểu nghĩa là gì.

Câu 1303 - " Thúc-Sinh quen thói bốc-giờ" - Bốc giờ là t<sup>ang</sup>-b<sup>oc</sup> ng<sup>u</sup>oi ta cao lên nh<sup>u</sup> đến giờ, đ<sup>e</sup> r<sup>oi</sup> cầu l<sup>oi</sup> với ng<sup>u</sup>oi ta. Thúc-Sinh quen thói bốc-gi<sup>oi</sup> nghĩa là Thúc-Sinh bị Tú-Bà ph<sup>inh</sup> b<sup>oc</sup> m<sup>ai</sup> nên quen đi, t<sup>u</sup>ơng m<sup>inh</sup> tài gi<sup>oi</sup> cao cả nh<sup>u</sup> gi<sup>oi</sup>, thành t<sup>inh</sup> ng<sup>o</sup>ng đ<sup>oi</sup> ra tay hào-ph<sup>o</sup>ng v<sup>ut</sup> của không ti<sup>ec</sup>. Ng<sup>u</sup>oi B<sup>ac</sup>-k<sup>y</sup> gọi l<sup>oi</sup> cười đ<sup>e</sup> ph<sup>inh</sup>-b<sup>oc</sup> nhau là "cười b<sup>oc</sup>-gi<sup>oi</sup>"; ví-du nói : "Anh này chỉ cười b<sup>oc</sup>-gi<sup>oi</sup> là khéo th<sup>oi</sup> !". Vì ti<sup>eng</sup> "gi<sup>oi</sup>" đ<sup>e</sup> l<sup>an</sup> với ti<sup>eng</sup> "r<sup>oi</sup>" nên các bản Kiều đ<sup>eu</sup> in l<sup>am</sup> gi<sup>oi</sup> 歪 ra r<sup>oi</sup> 冰 và gi<sup>ai</sup> nghĩa câu này một cách n<sup>uc</sup> cười là : Thúc-Sinh quen thói bốc ti<sup>en</sup> r<sup>oi</sup> cho Kiều. Oi ! Gi<sup>ang</sup> th<sup>e</sup> r<sup>o</sup> th<sup>at</sup> vô-l<sup>y</sup> vô-ngh<sup>ia</sup>, mất hết v<sup>e</sup> hay đ<sup>ep</sup> tr<sup>uy</sup>en Kiều.

Câu 1310 - " Thang lan rủ bức trướng hồng tằm hoa" - Thang lan là nước nấu cây trạch lan để tắm trừ ghẻ lở. Cây trạch lan 澤蘭 là loài thảo, tiếng Bắc gọi là cây mằm-tưởi, lá giống lá đào nhưng răng cửa to hơn, thân mềm có nhiều đốt. Lá trạch-lan có mùi thơm ăn được. Tục Tàu trước mừng 5 tháng 5 vẫn nấu nước trạch lan để tắm trừ ghẻ lở. Chữ "hoa" câu này nghĩa là thân-thể đẹp của con gái, nhất là của kỹ-nữ. Nhiều bản Kiều dịch lầm chữ "tằm" ra "tám". (Xem lời chú-giải số 39 ở dưới.)

Câu 1319 - " Lòng còn gửi đám mây Hàng" - Đám mây Hàng là đám mây ở trên dãy núi Thái-Hàng. Ông Dịch-Nhân-Kiệt đời Đường đi làm quan xa nhớ bố mẹ, khi trông thấy đám mây ở trên núi Thái-Hàng 太行 ông thường chỉ đám mây đó mà nói : " Cha mẹ ta ở dưới đám mây kia đó". Câu "Lòng còn gửi áng (hay đám) mây-Hàng" nghĩa là Kiều nói : " Lòng tôi còn rối bời vì nhớ cha mẹ, nên không họa được thở chàng". Nhiều bản in "mây Hàng" ra "mây vàng" và giảng là lấy điển ở câu thơ cổ : " Thiên thượng hoàng vân ảnh, Du tử hà thời quy : 天上黃雲影, 遊子何時歸 : Trên trời có bóng mây vàng, kẻ đi xa bao giờ về ?". Đỗi và giảng như thế thật sai-lầm trái nghĩa, vì câu thơ này nói người ở nhà nhớ người đi xa. Cả bản Kiều của hai ông Kim-Kỷ cũng in là "mây vàng " lạ thật !

Câu 1337 - " Rồi ra lạt phấn phai hương" - Câu này Kiều nói: Tôi e chàng chỉ yêu tôi về phần vật-chất trang-diêm, rồi khi chàng đã chán tôi rồi, thì dầu tôi đánh phấn khéo thế nào chàng cũng cho là nhạt-nheo chẳng đẹp, dầu tôi bôi nước hoa thế nào, chàng cũng thấy thoảng không, chẳng thơm nữa. Có bản đỗi chữ "lạt phấn" ra "lở phấn" tức là tuổi già da khô nhăn-nheo bôi phấn không ăn nữa. Đỗi như thế thật lắm, vì "lạt phấn phai hương" là lỗi ở Thúc-Sinh chóng chán Kiều Còn nếu ở với nhau được đến lúc tuổi già đã lở phấn rồi thì sao nỡ bỏ nhau nữa.

Câu 1342 - " Thêm người, người cũng thêm lòng riêng tây"- Câu này tiếp nghĩa câu sau xuống nói : Từ trước đến nay, vợ chồng chàng vẫn một lòng một dạ với nhau. Bây giờ chàng lấy thêm tôi về , chắc vợ chồng chàng lại mỗi người thêm một lòng riêng tây nữa. Hai chữ "thêm" và "cũng thêm" đi với nhau nghe thật trôi chảy thật hay, thật khẩn-thiết với nhau. Những bản đỗi chữ "cũng thêm" ra "cũng chia", thì lời câu văn đã rời-rạc yếu đi, mà lại hóa thừa chữ "chia", vì riêng tây là chia rồi.

Câu 1356 - " Lầu xanh lại phở ra phường lầu xanh " - Chữ "phở" nghĩa là đuổi về, trả lại có ý theo luật phép. Có bản đổi chữ "phở" ra "bỏ" gần như vô-nghĩa. Câu 1420 "Hai là lại cứ lầu xanh phở về" để tỏ lời nàng lo trước không sai.

CHU-THỊCH và DÀN DIỄN

1/ Phẩm người - Chữ Hán là nhân phẩm 人品 là giá-trị của người theo giai-cấp về phần tài-năng, đạo-đức; đây thì theo tài sắc.

2/ Lá gió cành chim - Nàng Tiết-Đào 薛濤 đời Đường có tài làm thơ. Năm mới lên 7 tuổi, một hôm thấy cha làm thơ vịnh cây liễu ở trước nhà, mới viết được hai câu, nàng liền viết tiếp theo hộ cha hai câu sau là : " Chi nghinh Nam Bắc diều, Diệp tông vãng lai phong 枝迎南北鳥, 葉送往來風 : Cành đón chim Nam, Bắc, Lá đưa gió lại, qua ". Ông bố thấy hai câu thơ nàng viết vậy, biết cuộc đời con sau này sẽ không ra gì. Sau quả nhiên, cha chết sớm mẹ con lưu-lạc, nàng bán mình làm kỹ-nữ trong giáo-phường của một vị quan to sông một cuộc đời sa-đọa. Tác-giả dùng điển này để tả cảnh đời thanh-lâu của Kiều thật đúng.

3/ Tông-Ngọc, Tràng-Khanh - Tông-Ngọc người nước Sở đời Chiến Quốc; Tràng-Khang tức là Tử-Mã-Tướng-Như. Hai người đều rất đẹp trai và rất tài-hoa, nhiều gái mê-say.

4/ Phong gấm rủ là - Nghĩa là giữ-gìn thân-thể một cách quý trọng cẩn-thận như lấy gấm lấy là mà bao-bọc kín-đáo.

5/ Mưa Sở - Xem lời chú-chích số 49 ở đoạn V -

Mây Tần - Vua Mục-Công nước Tần ngủ một giấc lâu 5 ngày mới tỉnh, mơ gặp một cô rất trắng đẹp, mặc lối Vương-Phi đến đón vua cùng cưỡi mây bay lên giới châu Thương-Đế, lúc ra về bảo vua : Thiếp là Bảo Phu-Nhân, vua nên lập đền thờ thiếp, thiếp sẽ giúp vua làm nên nghiệp Bá.

6/ Đòi phen gió tựa hoa kề, Nửa rèm tuyết ngậm bốn hè giảng châu - Dùng đủ bốn cảnh đẹp nên thơ trong văn-chương là phong 風, hoa 花, tuyết 雪, nguyệt 月, để tả cảnh vui chơi với khách trong thanh-lâu.

7/ Hai câu "Đòi phen nét vẽ câu thơ, Cung cầm dưới nguyệt nước cờ trong hoa" thì dùng đủ bốn thứ Cầm 琴, kỳ 棋, thi 詩, họa 畫, để tả cảnh mua vui với khách trong thanh-lâu.

8/ Gió trúc mưa mai - Gió trúc là gió êm-ấm mùa xuân thổi vào cảnh tre (trúc) xanh đẹp. Mưa mai là mưa mát mùa hè làm mai chín vàng đẹp. Đó là hai cảnh "mưa gió" làm cho người ta say mê, hay ngâm thơ để vịnh gió, uống rượu để nếm quả mơn. Câu này muốn hai cảnh mưa gió đẹp ấy để nói những cuộc khách say-sưa với nàng, những nàng thơ ở như không, chẳng vui thích gì.

9/ Đòi đoạn - Truyện Kiều hay dùng chữ "đòi" thay chữ "nhiều" như đòi đoạn, đòi phen tức là nhiều đoạn, nhiều phen.

10/ Chín chữ cao sâu là chín chữ tả nỗi khó nhọc nuôi con của cha mẹ. Kinh Thi có bài thơ của người con vì việc công phải đi xa không ở nhà để chăm nom cha mẹ được, có làm bài thơ này để tả cảnh cha mẹ nuôi mình khó-nhọc bằng chín chữ :

- 生 Sinh là đẻ và nuôi cho con sống;
- 鞠 Cúi là cúi xuống mà nâng-niu chăm-chút;
- 撫 Phủ là vuốt-ve vỗ-về;
- 高 Súc là chăm nuôi bú mớm;
- 長 Trưởng là nuôi dạy cho khôn lớn nên người;
- 育 Giục là nuôi dạy cho nên người có tài-đức;
- 饒 Cỏ là săn-sóc trông-nom;
- 復 Phục là xem-xét tính-tình mà dạy bảo;
- 覆 Phúc là giu-gìn trông-nom đến luôn.

11/ Bóng dâu tà-tà - Câu này có ý nói cha mẹ già chóng suy yếu dần như mặt trời khi đã xế xuống tới ngọn dây dâu ở phía tây thì chóng lặn lấm. Điền câu này lấy ở câu chữ Hán : "Nhật lạc tang du : 日落桑榆 : Mặt trời xế mau như rơi xuống dây dâu dây du."

12/ Sân hòe là sân có ba cây hòe, nghĩa bóng nói nhà cha mẹ nuôi con mong cho con thành-đạt. Ông Vương-Hựu 王佑 đời Tống có công to, vua không thưởng, ông nói : Thế nào giờ cũng thưởng thay cho ta trong ba đứa con ta, thế nào cũng có đứa thành-đạt to. Ông mới giống ba cây hòe ở sân và nói : ba cây hòe này mà tốt thì lời ta nói đúng. Sau quả-nhiên con ông là Vương-Đán 王旦 đỗ Trạng-Nguyên làm Tế-tướng. Người sau dùng chữ Tam hòe đình để chỉ nhà có ba con trai.

13/ Trân cam - Trân 珍 là những đồ ăn quý ngon, cam 甘 là những đồ ăn ngọt. Ta dùng chữ trân cam để nói những đồ ăn ngon-ngọt con nuôi cha mẹ.

14/ Liễu Chương-dài - Hàn-Hoành 韓 胡 đời Đường có tình nhân là kỹ-nữ họ Liễu 柳 ở đường Chương-dài 章 臺. Khi Hoành

phải đi làm quan xa, viết thư cho nàng vẫn gọi nàng là Chưởng-dài Liễu (cây liễu ở Chưởng-dài). Liễu-thị ở một mình được mấy năm thì bị Phiên-tướng là Sa-Xá-Ly 沙唎 bắt đi. Khi Hoàn được đi về gần nơi Phiên-Tướng đóng, biết vậy thường tiếc lắm. Có người Bộ-Tướng là Hứa-Tuân 許俊 thấy vậy, mang tờ của Hoàn đi đón nàng. Tuân giả-trang làm bộ-hạ của Phiên-Tướng, phi ngựa đến dinh của Phiên-Tướng nói Phiên-Tướng ngã ngựa gần chết, cấp-tộc đón nàng cho kịp gặp mặt. Nàng được thư của Hoàn, giả cách khóc, vội-vả ra đi. Thế là lại được đoàn-tụ với nhau. Câu Kiều "Khi về hỏi Liễu Chưởng-dài" này lấy ý ở bài ca lúc ở xa Hoàn gửi cho nàng rằng : " Chưởng-dài Liễu, Tích nhật thanh thanh kim tại phủ ? Dĩ ứng phân triết tha nhân thủ ? 章臺柳, 昔日青青, 今在否, 也應攀折他人手 ? : Hỏi cây liễu Chưởng-dài ? Xưa kia xanh-xanh thế, bây-giờ có còn ở đó không ? Rất e tay khác bẻ đi rồi !"

15/ Giác hưởng-quan là giấc ngủ mở về quê nhà.

16/ Song-sa vô-vô phướng giới - Song-sa là cửa sổ có màn the đẹp. Thơ xuân oán 春怨 của Lưu-Phướng-Bình đời Đường có câu "Sasang nhật lạc tiệm hoàng hôn, kim ốc vô nhân kiên lệ ngân!" 紗窗日落漸黃昏, 金屋無人見淚痕 : Ngày-ngày ngồi một mình trong cửa sổ mà nhìn thăm-thăm phướng giới qua bức màn the, cho đến lúc mặt giới xế xuống và bóng tối vàng sẫm dần-dần. Thế mà trong căn nhà vắng này, chẳng hề có ai thấy vết nước mắt của mình buồn khóc."

17/ Nay hoàng-hôn đã, lại mai hôn-hoàng - Câu này lấy ý ở một câu thơ đời Tống : " Khấp tôn song mâu, trường dục đoạn, Phạ hoàng-hôn đáo hựu hoàng-hôn : 泣損双眸腸欲斷, 怕黃昏到又黃昏 : Khóc sưng đôi mí mắt, ruột muốn đứt, Chỉ sợ buổi sáng hoàng-hôn này đến, rồi lại buổi hoàng-hôn kia đến, lần-lượt mãi không thôi.

18/ Thổ bạc, ác vàng - Trong văn-chương ta vẫn gọi mặt giếng là "ngọc thổ : con thổ ngọc" và gọi mặt giếng là "kim ô : con ác vàng, con quạ vàng", vì người xưa tin rằng trong mặt giếng có con thổ ngọc giả thuốc; trên mặt giếng có con quạ vàng ba chân. Chữ "thổ bạc" câu này nghĩa là mặt-giếng lúc gần sáng sắc đã trắng nhợt đi. Chữ "ác vàng" nghĩa là mặt-giếng lúc chiều hôm đã vàng ử đi.

19/ Khách du là khách ẩn chơi nay đây mai đó.

20/ Kỳ-Tâm họ Thúc - Thúc-Sinh tên là Thúc-Thủ 束守, tên tự là Kỳ-Tâm. Nghĩa cả bốn chữ Thúc-Thủ Kỳ-Tâm là bó giữ lòng mình 其心



điềm báo trước là sợ vợ, phải bỏ giữ lòng mình cho kín, không dám nói cho vợ biết.

21/ Huyện Tích là huyện Vô-Tích 無錫 ở tỉnh Giang-Tô, thuộc Châu-Thường 常州.

22/ Lâm-Chi 臨沂 thuộc tỉnh Sơn-Đông, là một nơi đô hội rất to, nguyên trước là Kinh-đô nước Tề. Lâm-Chi cách xa Vô-Tích một tháng đường bộ.

23/ Thiếp hồng là tờ danh-thiếp viết vào giấy đỏ để tự giới thiệu.

Hương-khuê 香櫛 là buồng thơm, tức là buồng gái ở, đây tức là buồng Kiều.

24/ Trướng tô là màn có riềm tua kết đẹp rủ xuống chung-quanh phía trên. Chữ "trướng tô" này lấy điển ở câu trong khúc ca Phú-Nam 扶南曲 của Vương-Duy : "Thủy vũ lưu tô trướng : 翠羽流蘇帳 : Cái màn có riềm giải rủ xuống kết bằng lụa xanh biếc như lông chim phi thúy.

25/ Ngày xuân là những ngày có mưa hòa gió ấm của mùa xuân.

26/ Thanh khí lễ hăng - Thanh là "đồng thanh tương ứng 同聲相應 : tiếng cùng một thanh thì vang ứng lại nhau". Khí là "đồng khí tương cầu : 同氣相求 : Các vật cùng một khí thì tìm hút lấy nhau". Hai câu "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" ở Kinh Dịch và nghĩa bóng nói hai người cùng một tính-tình với nhau thì yêu-mến quyên-luyện nhau ngay.

Lễ hăng là lễ thưởng, lễ tự-nhiên.

(Phụ-lục mây lời giải qua về chữ Đồng thanh tương ứng :

同聲相應 .

Vua Hoàng-Đế đời Thượng-Cô sai nhạc công là Linh-Luân 伶倫 lấy thứ tre lồ rồng và dày mỏng đều nhau, cắt một ống mà thổi được tiếng âm Hoàng-Chung, rồi định phép thêm bớt chiều dài thành tất-cả 12 ống mà thổi, được 6 âm khi dương là Hoàng-Chung 黃鐘, Thái-thâu 太簇, Cô-tiên 姑洗, Nhụy-Tân 蕤賓, Di-tác 夷則, Vô-dịch 無射; và 6 âm khi âm là : Đại-lã 大呂, Giáp-chung 夾鐘, Trung-lã 中呂, Lâm-chung 林鐘, Nam-lã 南呂, Ứng-chung 應鐘. Sáu âm dương gọi là luật 律, sáu âm âm gọi là lã, gọi chung cả là 12 âm luật. Rồi lại dùng cách theo giọng trong, đục, cao, thấp mà chia mỗi âm luật

ra 5 thanh là : Cung 宮 (đọc là thấp nhất), Thương 商 (đọc thấp thứ hai), Giốc 角 (giữa khoảng trong đọc cao thấp) Truy 徵 (trong cao thứ hai), và Vũ 羽 (trong nhất cao nhất). Các nhạc khí đều lấy đó làm chuẩn-dịch mà định các âm thanh, nên khi họa nhạc phải cùng đánh một âm cùng một thanh mới vang êm.

Khi nghiệm lấy các âm, thanh, người ta thổi ông Hoàng-Chung (dương) kêu lên thì thấy một ông khác vang lại, người ta gọi ông đó là ông âm đồng thanh. Khi lại thổi ông đó kêu lên, thì lại thấy một ông dưỡng đồng thanh khác vang lại. Nghiệm dần cho đến ông thứ 12, thì lại thấy ông Hoàng-Chung vang lại. Bởi vậy có chữ "đồng thanh tương- ứng" 同聲相應.

27/ Sớm đào tôi mạn - Kinh Thi có câu "Đầu chi dĩ đào, báo chi dĩ lý : 投之以桃, 報之以李 : Trai đưa cho quả đào thì gái cho lại quả mạn". Câu này nói lúc mới chỉ yêu nhau lờ-phờ thể thôi, sau lần-la thành quyen-luyên thể-thót nặng lời.

28/ Một tỉnh mười mê nghĩa là mười lúc mê-man tỉnh ra được một lúc , rồi lại mê luôn.

29/ Ngày xuân lắm lúc quên về với xuân - Xem lời đính-chính câu 1294 trên này.

30/ Câu thần nói thỏ - Câu-thần là những câu thỏ hay, coi như thần giúp mới làm được. Nói thỏ là lời vui chơi bằng thỏ : một người nghĩ một câu đầu, người kia nghĩ nhanh lấy hai câu tiếp-theo, rồi người thứ nhất lại tiếp-theo ngay hai câu nữa. Lời chửi thỏ này chữ Hán gọi là liên ngâm 聯吟.

31/ Bàn vây là đánh cờ vây.

32/ Cuộc truy-hoan 追歡 là cuộc vui chơi hết cuộc nọ đến cuộc kia liên-tiếp nhau.

33/ Cải song khuynh-thành là những khoe lưỡm-liếc đưa tỉnh làm say-sửa người (Xem lời chú-thích số đoạn I)

34/ Quen-thói bóc giới - Xem lời đính-chính câu 1301 ở trên).

35/ Hối đồng là tiền, do chữ "đồng xu" 銅圓 與 : mùi tanh hôi của tiền đồng ) dịch ra.

36/ Quyên đã gọi hè - Quyên là chim cuốc, về mùa hè, chim cuốc thường kêu suốt đêm, tiếng nghe rất buồn.

37/ Lửa lựu do chữ lựu hỏa 榴 火 dịch ra. Các vua đời xưa bên Tàu, theo từng mùa mỗi năm, mà khoan một thứ gỗ để lấy lửa ban cho dân dùng. Về mùa hè thì khoan gỗ lựu lấy lửa, gọi là lựu hỏa. Câu này mượn chữ lựu - lựu để tả cảnh hoa lựu đỏ đẹp về mùa hè.

38/ Buồng the phải buổi thông-dong - Chữ "buổi" câu này là nói ngày mừng 5 tháng 5, Tết Đoan-Ngọ. Người Ta, Tàu xưa tin rằng ngày Tết Đoan-Ngọ phải kiêng việc vợ chồng, trai gái, nếu không kiêng thì chỉ trong ba tháng thế nào cũng chết một hay cả đôi. Bởi vậy buổi hôm đó Kiều được thông-dong vắng khách. Chữ "phải" câu này nghĩa là "được" cũng như chữ "phải" ở câu "chớ ngập phải ruồi" nghĩa là may mà được. (Xem lời giải số 38 về chữ "phải" ở đoạn IV).

39/ Thang-lan rủ bức trướng hồng tâm hoa - Chữ "hoa" câu này nghĩa là thân hình đẹp của con gái, nhất là của kỹ-nữ. Tục Tàu xưa đến ngày Đoan-Ngọ thì lấy cây trạch lan (ta gọi là cây mãn-tửơ) để nấu nước tắm trừ ghẻ lở. Nhiều nhà xuất-bản truyện Kiều không hiểu nghĩa chữ "hoa", giảng lầm là hoa lan và dịch sai chữ "tâm" là "tắm" : tắm nước hoa làm cho thơm.

40/ Một tòa thiên-nhiên - Chữ "tòa" đây là một tòa tượng, một pho-tượng. Một tòa thiên-nhiên tức là một pho-tượng để nguyên như giới sinh ra, không chút quần áo trang-diêm. Tác-giả dùng chữ "một tòa thiên-nhiên" để tả hình Kiều nõn-nà đẹp-đẽ không quần áo, lời thật rõ-ràng thanh-thoát. Câu Kiều này khéo dịch nghĩa ở câu trong Ngọc-Traï tập : "Trú tủy thiên-nhiên nhất dạng cốt tượng : 鑄 就 天 然 一 樣 骨 相 : Đúc thành một thân hình thiên-nhiên."

41/ Một thiên Luật Đường nghĩa là một bài thơ làm theo luật thơ nhà Đường : có 8 câu và 5 vần gieo vào cuối các câu 1,2,4,6,8, và câu 4 phải đối với câu 3, câu 6 phải đối với câu 5. (Xem bài thơ để truyện Kiều của cụ Hoa-Đường Phạm-Quý-Thích.)

42/ Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu - Nghĩa là : ý câu nào nói cũng hay như nhà ngọc phun châu, lời câu đặt cũng đẹp như gấm thêu hoa. Câu này đặt theo ý nghĩa trong câu chữ hán : "Cầm tâm tú khẩu 錦 心 繡 口 : Bụng nghĩ đẹp như gấm, miệng nói đẹp như thêu."

43/ Nôi diêu - Nghĩa đen chữ "nôi diêu" là lấy đuôi chó nói vào đuôi diêu-thú, nghĩa bóng là họa thơ lại một cách vụng kém không hay (lời nói khiêm). Nguồn-gốc chữ "nôi diêu" như sau : Đời nhà Tấn, Ngự-Sử là chức quan danh-giá nhất, chòm mũ làm bằng đuôi diêu-thú, một loài sóc. Khi gặp hỏi loạn, các quan võ cạy công đua nhau xin vua phong chức

Ngũ-sử nhiều, nhảm qua, người nước mới có câu : "Điều bất túc, câu vĩ tục 詬不足, 狗尾續 : Đuôi điều không đủ, đuôi chó nối vào" để chê cười lũ Ngũ-sử nhảm đò. Người sau mới dùng chữ "tục điều : nối điều" để nói khiếm là mình nối vần thơ một cách vụng-về chẳng xứng đáng với bài người ta làm trước.

44/ Đám mây Hàng (chữ 鶯 cũng có-thể đọc là đám) - Câu này ý nói : lòng con bồi-rối vì nhớ quê cha mẹ (Xem lời xác-định câu 1319 này ở trên).

45/ Hoa vắn là theo mấy chữ gieo vắn của người ta mà làm bài thơ của mình giả lời lại người ta.

46/ Ứ-dột thu ba - Thu ba là lòng mắt trong như sóng nước mùa thu. Ứ-dột thu-ba là hai mắt ứ xuống trông buồn-bã nghĩ-ngợi, chẳng muốn nhìn ai. Kiều ứ-buồn là vì nàng cảm-thấy Thúc-Sinh chỉ là một người tầm-thường, không có con mắt tinh đời, chỉ biết phân-đẹp vật-chất, chứ không nhận ra phân-đẹp tinh-thần. Đã được nhìn rõ vẻ ngà-ngọc của mình như thế, mà vẫn yên-chí mình là con đẻ của mẹ Tú hình-thù thô-bỉ, to béo, nhờn-nhột màu da như thế. Nghe nàng tỏ ý nhớ cha mẹ đã không mừng-rỡ sốt-sắng hỏi gia-thế thanh-cao nhà nàng, lại còn ngạc-nhiên như tưởng là nàng nói dối. Bởi vậy nàng đang truyện-trò vui bỗng hóa buồn-ứ, rồi cực-thân hóa truyện buồn : "Thiếp như hoa đã lìa cành, Chàng như con bướm lượn vành mà chơi ! ...." gần như nhạt-nhẽo hết tình với chàng.

47/ Chúa xuân tức là Thanh-Đê' 青帝, là Thần coi về mùa xuân. Nghĩa bóng của chữ "chúa xuân" ở câu Kiều này là người đàn-ông đã có vợ rồi. Bài thơ Lạc hoa 落花 (hoa rụng) của Chu-Thục-Trình đời Tống có câu :

連理枝頭花正開

Liên lý chi đầu hoa chính khai

妬花風雨便相催

Đố' hoa phong vũ tiên tướng thôi

願教青帝常為主

Nguyên giao Thanh Đê' thường vi chủ

莫使紛紛點翠苔

Mạc sử phân-phân điểm thủy đài

{ Hoa ở trên cành liền thố chính hưởng lúc nở đẹp.

{ Bông bị trận mưa gió ghen nó cứ ... dầy-vò thúc-dục.

{ Xin ông chúa xuân là Thần Thanh Đê' lúc nào cũng làm chủ cho hoa

{ Đừng để rụng tới-bởi, rơi lôm-lôm xuống bãi rêu xanh.

Ý câu "Chúa xuân đành đã có nơi" này là Kiều nói có vẻ hờn-dỗi : chàng đã có vợ là người chàng chung-tình rồi, thì xin đừng lờ-phờ lôi-thôi với tôi nữa.

48/ Nặng vì nước non là nặng vì những lời chỉ núi chỉ sông mà thôi.

49/ Bên thú, bên tông - Thú 娶 là lấy vợ, tông 從 là theo chồng, tức là lấy chồng. Bên thú là nơi Thúc-Sinh, bên tông là nơi Kiều.

50/ Bình-Khang là phố có các nhà thanh-lâu. Đời Đường ở Trương-An có phố Bình-Khang ( 平康坊 ) là nơi các kỹ-nữ ở, những Tân-khoa Tiên-sĩ thường tới đó vui chơi. Bởi vậy sau gọi Thanh-lâu là Bình-Khang.

51/ Lạt phân phai hưởng - Xem lời đính-chính câu 1339 trên.

52/ Thêm quế cung giăng do chữ "Nguyệt cung Quế Điện : đèn Quế ở trên cung giăng" dịch ra, là dinh Hằng-Nga ở trên mặt giăng. Nghĩa bóng đây là nhà Thúc-Sinh ở với vợ cả.

53/ Khăng-khít giải-đồng - Lễ hôn Tâu trước, trước khi làm lễ đính-hôn, nhà trai đưa cho nhà gái hai giải lụa, để cô dâu nói lại bằng một nút đẹp gọi là "Đồng tâm kết 同心結 : nút đồng tâm" thành một giải dài gọi là "Đồng tâm đai 同心帶 : giải đồng tâm". Giải đồng đây tức là giải đồng tâm. Khăng-khít giải đồng nghĩa là vợ chồng rất thân-thiết tin cậy nhau.

54/ Phận bèo mây là thân-phận lưu-lạc như cánh bèo mặt nước, bãi mây trên gió.

55/ Bể ái là tình vợ chồng yêu nhau sâu rộng như bể; chữ Hán là ái hà 愛河 : Sông yêu, hay tình hải 情海 : Bể tình.

56/ Trăm điều ngang ngửa vì tôi - Ngang ngửa đây là vợ chồng sinh truyện lũng-cung không hòa với nhau. Ý câu này Kiều sợ lấy Thúc-Sinh thì sẽ làm cho gia-đình Thúc-Sinh phải lũng-cung lộn-xộn, thế là mình gây tội-nghiệp cho kiếp sau.

57/ Thân sau tức là kiếp sau.

58/ Vuống tay co là vuống tay co kéo lại, bênh-vực cho nàng.

59/ Thế trong tức là thế-lực của vợ. Thế ngoài là thế lực của chồng.

60/ Sử-tử - Nghĩa bóng chữ sử-tử đây là vợ cả dữ-dội làm cho chồng phải sợ. Điển-tích gọi vợ dữ là sử-tử lấy ở câu thơ của Tô-Đông-Pha. Bạn của ông Tô-Đông-Pha là Trần-Quý-Thường 陳季常, người Hà-Đông có vợ rất dữ, tiếng rất to. Mỗi khi quát chồng, ông Quý thường sợ run lên. Ông Đông-Pha có mấy câu thơ đùa bạn rằng : "Hốt văn Hà-Đông sử-tử hồng, chụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên : 忽聞河東獅子吼, 拄杖落手心茫然 : Chợt nghe con sử-tử kêu lên, rồi mất gậy đượng chông ở tay, bụng thì sợ-hãi như mê đi"

Đặng la 滕 離 là mây loài thảo dây leo quấn ở gốc cây to, các văn-sĩ hay dùng để gọi những đàn-bà làm vợ lẽ. Kinh Thi có câu "Nam hữu cù mộc, cát lũy luy chi : 南有樛木葛藟荒之 : Đất Nam có cây to (chỉ vợ cả tử-tê), dây sắn dây bìm (chỉ các vợ lẽ), quấn leo ở gốc."

61/ Cúi đầu luồn xuống mái nhà - Sách nho có chỗ nói : vợ lẽ ở với vợ cả, lúc nào cũng phải khúm-núm như vào nhà mái thấp phải cúi đầu xuống. Trương-Thoán 張 豕 đời Đường làm chức Bạ ở huyện Hoa-Âm, bị viên Thu-lệnh bắt nạt, than nói : "Ở dưới mái nhà thấp này không thể ngóc đầu lên được." liền bỏ chức đi.

62/ Giâm chua - Vũ-Hậu ghen quá, giết mấy bà Phi của vua Cao Tông, ngâm thây vào trong giâm. Đây nói giâm chua là kiếp khổ-nhục của vợ lẽ bị vợ cả danh ghen.

Lửa nong do chữ hỏa khang 火 炕 dịch ra. Hỏa khang là hang lửa, nói cảnh thanh-lâu nong nóng như hang lửa.

63/ Nhà thông là cha, do chữ xuân đường 椿 堂 dịch ra. Xuân là loài thông sông hàng mấy vạn năm.

64/ Liều ngộ hoa tường là nói gái lâu-xanh vì như cây liễu ở lối ngõ đi, ai bẻ cành cũng được; cành cây thò ra ngoài tường, ai hái hoa cũng được.

65/ Phó là trả về, đuổi về theo đúng pháp-luật.

66/ Nói đề chứng là nói đoán chứng trước những sự sẽ xảy ra sau này.

67/ Ngô Lào - Ca-dao ta có câu : "Chơi cho nước Tân sang Hồ, nước Tề sang Sở, nước Ngô sang Lào". Đây mượn chữ Ngô Lào trong câu để nói những sự vẫn-vỡ xa-xôi quá.

68/ Phong ba là sóng gió. Đây nói những sự nguy-hiểm trong cuộc lây nhau này như đi thuyền gặp sóng bão.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1227,1228 - Thế là Kiều đành-phận làm kỹ-nữ, buông bức màn điều ở lầu xanh xuống để tiếp khách, giá đặt càng đắt bao nhiêu, thì phẩm-cách của nàng càng cao quý lên bấy nhiêu.

Câu 1229,1230 - Không biết bao nhiêu là khách phải la-lối đăm-đuối về tài-sắc nàng, suốt tháng hôm nào cũng rượu say, suốt đêm lúc nào cũng vui cười.

Câu 1231,1232 - Khách làng chới bốn phương kéo đến dập-dìu một lượt, như chim xuân đến đậu cành, gió xuân đến thổi lá cây liêu trước sân, sớm đưa khách lịch-sự như Tông-Ngọc đi, chiều lại đón ngay khách lịch-sự như Tràng-Khang đến.

Câu 1233,1234 - Những khi cuộc say rượu tỉnh, và những khi vui đêm canh tàn, nàng nghĩ đến thân-phận mình, nàng lại xót-xa đau-thương cho nàng.

Câu 1235,1236 - Nàng nghĩ : khi trước kia thì sao mình giữ thân cân-thận quý giá thế, như lấy gấm mà bọc, lấy là mà che, để mấy ai đã được nhìn thấy... ; mà bây-giờ sao lại rạc-rời tan-tác, rõ như đóa hoa rơi ở giữa đường, ai cũng dầy xéo lên được!

Câu 1237,1238 - Cái mặt thanh-tào này sao giờ lại dạn-dày với sương gió như thế ! Cái thân ngà ngọc này, sao giờ lại đến nỗi ong bướm nó chán-chường như thế ! Thật là đáng thương đáng khóc cho thân ta.

Câu 1239,1240 - Mặc người ta mưa mây dầm-thấm như Sở-Tướng Tần-Mục mộng gặp gái thần, những riêng phần nàng, nào nàng có biết mùi xuân ở đó là gì đâu !

Câu 1241,1242 - Biết bao phen tựa ngòai bên khách hồng gió hè mát mẽ, hay kể vai khách dạo cảnh hoa xuân tươi đẹp; lại biết bao phen ngòai trong buồng âm-áp, cùng khách ngắm cảnh đẹp tuyệt đông rồi phối-phối xuống nửa rèm trước cửa, hay ngòai ngoài hè cùng với khách ngắm cảnh giăng thu chiếu vắng-vác xuống khắp bốn bên ngoài hè.

Câu 1243,1244 - Những ôi ! Những cảnh phong, hoa, tuyết, nguyệt ấy tuy đẹp vui thế, mà cảnh nào là cảnh chẳng mang vẻ sầu buồn lại cho nàng ? Bởi vì lòng nàng đã buồn thì đâu có cảnh nào là cảnh vui cho nàng được !

Câu 1245,1246 - Lại biết bao phen nàng vui-vẻ vẽ tranh tặng khách, hay vui-vẻ đề thơ tặng khách, hoặc vui gây cung đàn khách nghe ở dưới bóng giăng hay đánh đàn cờ vui với khách ở trong vườn hoa.

Câu 1247,1248 - Những ôi ! Những cuộc vui cầm, kỳ, thi, họa này, chẳng qua chỉ là vui giỡng, kéo e người ta trách-móc đó thôi, chứ nào đâu có ai là người tri-âm, để cho nàng thật tình mặn-mà với ai được.

Câu 1249,1250 - Nàng thờ-ở vô-tình với cả những cảnh thật đáng vui thú say-sưa như cảnh gió xuân dầm-ấm đưa thành tiếng êm sóng đẹp trên ngọn dây trúc xanh rờn; như cảnh mưa hè mát mẽ làm quả chín tươi vàng

trên cành cây mai um tốt. Người ta gặp những cảnh đẹp ấy thì đua nhau ngâm thơ vịnh trúc, uống rượu thưởng mai, nhưng nàng có vui thú gì đâu, chỉ lúc nào cũng ngẩn-ngờ trăm mối vì thưởng thân vì nhớ nhà, lúc nào cũng âm-ỉ thưởng đau một mình, chẳng biết than-thở cùng ai.

Câu 1251,1252 - Nàng nghĩ gần, nàng nghĩ xa, lòng nàng đầy những nỗi đau-buồn, rõ thật là ruột nàng chẳng ai vò mà rời, thân nàng chẳng ai đánh mà đau.

Câu 1253,1254 - Nàng nhớ đến công-đức cha mẹ nuôi nàng khó-nhọc đủ đường, rồi nàng thưởng cha mẹ mỗi ngày mỗi già yếu, mà nàng không được ở bên để hầu-hạ chăm-non, báo-đền lại công-ơn sâu nặng đó.

Câu 1255,1256 - Vì nhớ cha mẹ, nàng lại thưởng tội thân mình ở nơi nước thăm non xa, cách-biệt hàng ngàn muôn dặm này, cha mẹ có biết đâu là thân-phận đứa con yêu quý phải khổ-cực thế này?

Câu 1257,1258 - Nàng lại nghĩ cha mẹ có ba con, nay chỉ còn hai đứa thơ-ngây ở nhà, thì lấy ai mà miếng ngọt, miếng bùi chăm nuôi cha mẹ thay nàng ?

Câu 1259,1260 - Đối với chàng Kim thì nàng nghĩ : nhớ đến lời thề-nguyện tha-thiết đời-dời lấy nhau, chẳng hay khi xa-xôi cách-biệt này, chẳng biết chàng có thấu-tĩnh khổ-cực mà tha-thứ tội phụ-tình cho nàng hay không ?

Câu 1261,1262 - Nàng lại đau-đớn thay cho chàng là khi hộ-tang trở về hỏi đến cảnh Liễu Chương-dài, thì ôi ! Cảnh liễu môn-mở này đã bẻ cho người ta truyền tay nhau rồi !

Câu 1263,1264 - Lúc nào nàng cũng mong đem được mối tình sâu của nàng để trả-đền lại cái nghĩa dầy của chàng cho được thủy-chung trọn vẹn, và thưởng-thưởng lòng lại hỏi lòng : chẳng hay cái hoa tươi đẹp kia (chỉ Thúy-Vân) đã chấp vào cái cành gãy ngang này (chỉ Kiều) cho chưa ?

Câu 1265,1266 - Rõ biết là bao-nhiều mối-tình vắn-vít như nắm tơ vò rời ở trong lòng nàng. Đêm nào nàng cũng vắn-vớ mơ-tưởng về quê-hưởng suốt đêm dài dằng-dẵng, dở tính dở mê.

Câu 1267,1268 - Ngày nào nàng cũng ngồi trong cửa sổ mà nhìn phượng giời vò-vỡ qua bức màn the, lòng những dăm-dăm tưởng nhớ gia-dình. Nàng nhớ khổ nhất là những lúc hoàng-hôn, nàng rất sợ những lúc hoàng-hôn. Buổi hoàng-hôn hôm nay vừa hết, thì chỉ một thoáng đã lại đến ngay buổi hoàng-hôn ngày mai !



Câu 1269,1270 - Ấy cứ lần hồi như thế mãi, đêm nào nàng cũng thức cho đến lúc mặt giăng mờ sắp sáng; ngày nào nàng cũng buồn cho đến lúc mặt giời vàng ủa sắp lặn. Thật là lăm nguồn-cổn khiến nàng phải xót-xa cho người trong hội đoàn-trưởng như nàng.

Câu 1271,1272 - Nàng đành phận chịu rằng : giời đã cho nàng được chữ hồng-nhan, thì hẳn là bắt nàng phải chịu tàn-hại thế nào cho cân với hai chữ hồng-nhan đó mới thôi.

Câu 1273,1274 - Và khi giời đã đày-đọa nàng vào kiếp phong-trần rồi, thì thế nào cũng làm cho nàng phải si-nhục một lần mới thôi.

Câu 1275,1276 - Trong bọn du-khách bỗng có một người họ Thúc tên tự là Kỳ-Tâm cũng là dòng-dõi nhà học-hành tử-tê.

Câu 1277,1278 - Chàng vốn là người ở huyện Vô-Tích thuộc Châu Thượng, theo cha lên mở một ngôi hàng buôn-bán ở huyện Lâm-Chi

Câu 1279,1280 - Thấy Kiều nước tiếng là một bức hoa-khôi, chàng rất hâm-mộ, mới tìm đến tận buồng thõm của nàng mà đưa danh-thiếp màu hồng của chàng vào.

Câu 1281,1282 - Chàng được nàng tiếp-đón vào cho gặp mặt tuổi đẹp như hoa đào của nàng ở trong bức màn lưu-tô lông-lẫy (Xem lời chú-thích số 24 trên này). Chàng thấy nàng đẹp-đẽ mặn mà đủ mọi vẻ, và các nét mày mặt đều thanh-tao thật đáng ưa-thích.

Câu 1283,1284 - Nàng đã đẹp như đóa hoa hải-đường môn-môn ở cảnh tờ xanh rờn, lại càng gặp gió âm, càng gặp mưa hòa ngày xuân, nên vẻ đẹp lại càng nồng đậm.

Câu 1285,1286 - Thế là cuộc giăng nọ hoa kia, lại cuộc giăng kia hoa nọ, thật nào-nùng khôn tả, cảnh đêm xuân say-sưa đó, lòng xuân phối-phối chưa dễ ai đã cảm hăm được.

Câu 1287,1288 - Còn lạ gì cái lẽ thường "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" xưa nay, hai bên đã ý hợp tâm đầu, thì càng ngày cái dây tơ-duyên càng thắt-chặt, còn ai gỡ cho xa nhau được nữa.

Câu 1289,1290 - Trước còn sớm đưa quả đào, tới trao quả mạn để lân-la gây tình thân nhau, và đi lại giăng gió vậy thôi, sau thành ra quyến-luyến nặng tình, nên nghĩa đá vàng với nhau.

Câu 1291,1292 - Hai bên đang say-sưa nhau thì bỗng đâu gặp một dịp may lạ : cha chàng là Thúc Ông trở về Vô-Tích thăm gia-đình.

Câu 1293,1294 - Thế là chàng càng say-đắm mê-man vì tình, mười lúc mê họa được một lúc tỉnh. Những ngày vui xuân với nàng như thế chàng quên mất cả ngày, coi như đêm xuân nọ liền với đêm xuân kia.

Câu 1295,1296 - Khi thi cùng nhau ngồi hóng gió mát ở trên lầu khi thi cùng nhau vui ngắm giăng trong ở trước sân, khi thi bầu rượu ngon chúc mỗi lần nhau, khi thi câu thơ hay xướng-họa cùng nhau.

Câu 1297,1298 - Khi thi cùng nhau dạo vườn hoa thơm buổi sớm, khi thi cùng nhau thưởng chén trà ngon buổi trưa, khi thi đánh vui với nhau vài ván cờ, khi thi gây họa với nhau vài cung đàn.

Câu 1299,1300 - Chàng miệt-mải theo đuổi hết cuộc vui này lại đến cuộc vui kia với nàng, càng quen-thuộc tính nết nhau, lại càng dan díu khăng-khít mỗi-tình với nhau.

Câu 1301,1302 - Thật đáng lạ cho cái sông lững liếc của cặp mắt giai-nhân, nó làm cho nghiêng nước nghiêng thành, đồ quán siêu đình của người ta như chơi.

Câu 1303,1304 - Thúc-Sinh bị Tú-Bà phỉnh bốt mãi quen đi thành ra thói ngông đời, tự cho mình là tay hào-phóng tuyệt-vời, đem tiền trăm bạc nghìn đổ ra thưởng vào một trận cười của nàng như không, chẳng tiếc chút nào.

Câu 1305,1306 - Tú-Bà càng thấy chàng hào-phóng, lại càng tô son điểm phấn, vuốt-ve sạm-sữa cho nàng càng đẹp lộng-lẫy. Lạ gì cái máu tham của mụ, hề thấy tiền thì lòng mụ mê đi.

Câu 1307,1308 - Dạo ấy đêm-đêm cuộc kêu ở dưới bóng giăng như gọi mùa hè đến ! Rồi ngọn lửa ở trên đầu tường lập-lòe nở những hoa đỏ như màu lửa lửa mùa hè.

Câu 1309,1310 - Gặp hôm Tết Đoan-Ngo vắng khách, (xem lời định chính câu 1309 này ở trên), nàng được buổi thông-dong, và theo tục-lệ tắm nước trạch-lan hôm tết đó để trừ ghê lở. Nàng yên-chí rằng ngày kiêng-ky ấy không ai đến, nên chỉ rủ bức màn the xuống mà tắm, chứ không đóng cửa buồng.

Câu 1311,1312 - Thúc-Sinh thừa-cơ lên đến, trông thấy rõ-ràng da nàng trắng như ngà, trong như ngọc, và thân hình nàng thật dầy-dầy mỡm đẹp như một tòa tượng giới đức để tự-nhiên phơi lộ.

Câu 1313,1314 - Sinh càng tỏ rõ mọi nét tâm thân thần-tượng, lại càng khen mãi và làm ngay một bài thơ Đuống luật để khen ngợi và để tỏ ý ước mong lấy được nàng.

Câu 1315,1316 - Nàng đọc bài thơ rồi bảo Sinh rằng : " Thiệp hiểu ý chàng rồi, xin đa-tạ. Bài thơ này hay lắm, ý nào cũng như châu như ngọc, câu nào cũng như gấm như thêu.

Câu 1317,1318 - Đáng lẽ tài làm thơ của thiệp dù hay, dù hèn thế nào nữa cũng phải họa lại. Nhưng lòng thiệp lúc này còn vướng một vài điều ngang-ngang.

Câu 1319,1320 - Xin chàng biết cho rằng lòng thiếp giờ đang vẩn-vơ nhớ cha mẹ ở dưới đám mây Hàng xa thẳm. Bởi vậy xin chàng cho thiếp chịu nợ chàng bài thơ họa hôm nay."

Câu 1321,1322 - Thúc-Sinh nghe nàng nói nhớ cha mẹ, lấy làm lạ hỏi ngay rằng : "Sao nàng nói lạ-lùng vậy ? Thế ra nàng không phải là con má Tú đây để ra à ? "

Câu 1323,1324 - Kiều thấy Thúc-Sinh đã được nhìn ngắm rõ-ràng tâm thân ngà-ngọc thanh-tao của mình như thế, mà không tỉnh-ngộ, vẫn một niềm cho mình là con đẻ của mẹ béo mập thô-bi đố, nàng cảm thấy Sinh là hạng người tầm thường, thật không đáng là hạng người tri-kỹ mà nàng có thể gửi thân nhờ cậy được, nên nàng dưỡng vui-vẻ bỗng ửng-dột đôi mắt xuống thất-vọng thương thân, nỗi đoạn-trường của nàng bấy giờ bỗng đứng nổi dậy, nghĩ sao mà buồn tênh đến thế !

Câu 1325,1326 - Nàng buồn quá, chẳng muốn kể gia-thế cho Sinh nghe nữa, chỉ lạnh-nhạt thừa lại Sinh rằng : "Thiếp nay đây lưu-lạc như cánh hoa đã lìa cành, còn chàng thì như con bướm chỉ lượn quanh mà vui chơi chốc-lát rồi lại bay đi nơi khác.

Câu 1327,1328 - Chúa xuân đành đã có nơi chính-đáng để làm chủ rồi, thiếp đâu dám trách... Thôi, ngày giờ ngắn-ngủi, xin chàng đừng lời thôi dài lời làm chi nữa !"

Câu 1329 đến 1332 - Thúc-Sinh không hiểu sao nàng bỗng đứng lạnh-nhạt với mình như vậy, chàng lại ngờ có lẽ vì chàng có ý dò la nguồn gốc nhà nàng để rồi sẽ thay lòng đổi dạ, mà làm mất lòng nàng, nên chàng vội phân-trần cho nàng biết rằng : " Từ khi đôi ta thành bạn tương-tri với nhau đến nay, lòng ta lúc nào cũng mang nặng lời thề non nước với nhau. Nay ta muốn làm vương-tròn thật sự cuộc trăm-năm của chúng ta, nên ta muốn biết tướng-tận gia-thế nhà nàng, chứ nào phải có ý tò-mò gì đâu mà nàng mếch lòng giận ta !

Câu 1333,1334 - Nàng thấy Sinh có lòng muốn lấy mình thật tỉnh như vậy, nên lại hỏi tâm, đành lòng lại nhờ tay chàng cứu vớt và ngổ lòng trình-bày đủ mọi lẽ khó-khẩn trong cuộc hôn-nhân này cho chàng biết mà liệu tính trước, xem lấy nhau có được không, rồi hãy lấy nhau. Nàng bảo chàng rằng : " Chàng có lòng quá yêu muốn lấy thiếp như thế, thiếp xin đôi ớn chàng muôn lần. Nhưng thiếp rất e-ngại chàng lấy thiếp cũng khó, mà thiếp theo chàng cũng khó, chứ không dễ mà êm thắm được đâu !

Câu 1335,1336 - Một là thiếp e rằng bấy lâu nay chàng nấn-na ở chốn lâu-xanh này, say-sửa yêu thiếp là chỉ vì yêu vẻ phần nhan-sắc trang-điểm bề ngoài.

Câu 1337,1338 - Rồi ra đến lúc lâu mãi nhằm chán, dù thiếp phân-son trang-điểm thế nào chàng cũng coi như hết đẹp hết thơm, thì liệu chàng có thưởng-thưởng giữ mãi được mực yêu-đường này không ?

Câu 1339 đến 1342 - Hai là thiếp e rằng chàng đã có bà vợ cả chủ-trưởng ở trong gia-đình rồi, bấy lâu nay vợ chồng một thuyền một bến, một lòng khăng-khít thân-mật nhau, bây giờ chàng lấy thêm thiếp về thì chắc vợ chồng đều sinh thêm một lòng riêng tây, không được thật lòng hòa-hợp với nhau như trước nữa.

Câu 1343,1344 - Thiếp nghĩ cái thân-phận bèo mây lưu-lạc của thiếp này có ra cái vẻ gì mà làm cho cái bề yêu giữa hai vợ chồng chàng dường dẫy hóa với như vậy?

Câu 1345,1346 - Thế có phải vì thiếp mà gia-đình chàng phải trăm điều ngang-ngửa lưng-cứng không ? Cái tội giới đó kiếp sau ai chịu cho thiếp ?

Câu 1347,1348 - Lại còn nỗi này đáng e-ngại cho thiếp nữa : nếu tay chàng có vững cánh chống-đỡ, thì còn che-chở đắp-điểm cho thiếp được một vài phần.

Câu 1349,1350 - Còn như nếu thế-lực trong bụng lại mạnh hơn nhà ngoài, bà lại bắt nạt được ông, thì rõ thật là chàng đem cái thân sẵn bím lẻ mọn này gửi vào trước hàm sư-tử.

Câu 1351,1352 - Oi ! Thân kẻ làm lẽ mọn lúc nào cũng khúm-núm sợ-hãi trước mặt vợ cả, y như người phải cúi đầu luôn dưới mái nhà thấp, chẳng bao giờ dám ngóc lên. Cuộc sống lúc nào cũng sợ đòn ghen với giám chua, còn khô-nhục tội-nghiệp bằng ba lần kiếp lửa nóng ở lâu-xanh.

( Sau câu trên này Kiều bảo Thúc-Sinh liệu có đủ sức bình-vực được cho khỏi bị vợ cả hành-hạ thì hãy lấy nàng về, nếu lại sợ vợ thì đừng lấy mà làm khô-nàng.)

Câu 1353,1354 - Và lại nhất là ở trên còn có nghiêm-đường, chẳng biết lòng trên trông xuống có rộng lượng thưởng tôi không ?

Câu 1355,1356 - Hay ông lại khinh-rẻ tôi là hạng gái giang-hồ như liễu ngổ hoa tưởng chẳng đáng kể, rồi lâu-xanh, ông lại đuổi về với lũ lâu-xanh.

Câu 1357,1358 - Như thế lại càng thêm dơ dảng đại hình cả đôi. Đói với tôi thì thành thân-phận tôi thế nào cũng được, nhưng rất đáng ngại cho danh-giá của chàng.

Câu 1359,1360 - Thiếp xin kể rõ chàng biết các lẽ khó-khẩn đáng e-ngại đó, đề chàng liệu có thể thưởng thiếp được trọn-ven đủ bề thì hãy thưởng, và lo tính sao cho êm-ả trọn-ven đủ mọi đường, thì thiếp xin vâng nhận lời chàng.

Câu 1361,1362 - Thúc-Sinh thấy Kiều phân-trần đủ lẽ lo-ngại, chàng sợ giải-quyết với nàng không nổi, nàng sẽ e-ngại mà từ-hôn, nên chàng vội xi-xoa lời nàng và nói để yên-úi nàng rằng : " Thôi nàng đừng khéo kẻ lẽ nọ lẽ kia, để liệu chừng dò xét lòng ta như thế nữa ! Quen nhau đã lâu thế mà còn chưa biết lòng ta hay sao ?

Câu 1363,1364 - Dù có xảy ra sự gì khó-khẩn như phải đi nơi xa-xôi hiểm-trở, như sang nước Ngô nước Lào nữa, nàng cũng chớ lo ngại, trăm điều cứ chắc-cậy trông vào một mình ta là xong hết.

Câu 1365,1366 - Hãy cứ làm cho xong việc gần là việc lấy được nhau cái đã, rồi chẳng có việc gì xa-xôi đáng lo-ngại nữa, sẽ đâu vào đấy hết. Cốt sao ta phải quyết một lòng vững như vàng đá và một mực liêu trong cơn sóng gió là được ."

Câu 1367,1368 - Hai bên căn-vận với nhau thật hết điều hết lẽ, và đem những lời thề nặng như núi, sâu như bể hết sức giao-kết lấy nhau.

Câu 1369,1370 - Đêm ngắn tình dài, hai người ni-non tí-tê, trò truyện với nhau chưa hết lời thì bỗng trông ra ngoài hiên đã thấy mặt giăng lặn xuống ngọn núi phía tây chỉ còn nửa vành.

CÁC CÂU CÓ Ý MỐC NÓI

và

CÁC CHỮ CÓ Ý MIA-MAI THAN-THỔ

A - Hai câu lục-bát 1249,1250, câu trên " Thờ ở gió trúc mưa mai" thì tóm-tắt nói ý những câu ở trên :

Mặc người mây Sở mưa Tần,  
Nhưng mình nào biết có xuân là gì.

.....

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,  
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

.....

Vui là vui gượng kéo là,  
Ai tri-âm đó mặn-mà với ai !

Câu dưới "Ngân-ngổ trăm mối , giúi-mài một thân" thì mở ý nói với những câu tả lòng nhớ cha mẹ, nhớ Kim-Trọng, mở quê-hương ở dưới :

II - Chú "bộc giới" ở câu "Thúc-Sinh quen thói bóc giới" thật khấn-thiết với chữ "cuối" ở câu dưới "trăm nghìn đố một trận cười như không". Vì ta vẫn nói "cuối bóc giới" để chê những kẻ làm bộ cười ròn-rã để phỉnh-phờ người nông-nổi mà câu lợi cho mình.. Hai câu này tả thật khéo:Tú-Bà thì khéo phỉnh câu lợi, Thúc-Sinh thì ngông của.

Hai câu lục-bát 1305,1306 đều tiếp-tục nói cách làm tiền của Tú-Bà, đã phỉnh-bóc Thúc-Sinh cho chàng ra tay hào-phóng, lại tô-diêm cho Kiều thật đẹp để cô kết lòng chàng. Những câu dưới "máu tham hề thấy hởi đồng thì mê" còn ngụ-ý chê kẻ tham thấy của thì mê, chỉ biết cầu lợi trước mắt, quên không nghĩ đến hại sau lưng. Tú-Bà tô-diêm cho Kiều để làm tiền Thúc-Sinh, lại thành ra thúc-giục lòng chàng lập-mẫu chiếm mất cây tiền Kiều.

III - Câu "Đầu tướng lửa lựu lập-lòe đơm bông" vừa tả cảnh đẹp của mùa hè, vừa ngụ-ý báo-diêm vận đố của Kiều sắp được cứu-thoát ra khỏi thanh-lâu.

IV - Trong lời Kiều phân-trần với Thúc-Sinh ở đoạn này nhiều câu có những câu ứng-nghiệm ở mấy đoạn sau, đại-khái như những câu :

- Câu "Bấy lâu kháng-khít giải-dồng, Thêm người người cũng thêm lòng riêng tây" ứng-nghiệm với câu 3571,3572 : "Tẩy trần mượn chén thông-dong, Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra !", ngoài mặt thì thật thân thiết, mà mỗi người một lòng riêng, giữ kín chẳng ai biết ai.

Câu "Cúi đầu luồn xuống mái nhà, Giâm chua lại tội bằng ba lửa nồng" ứng-nghiệm với câu 1761,1762 : "Phong-trần kiếp đã chịu đây, Lắm than lại có thứ này bằng ba."

Câu "Lầu xanh lại phó ra phường lầu xanh" ứng-nghiệm với câu 1391,1392 : "Quyết ngay biện-bạch một bề : Dạy cho má phấn lại về lầu xanh" .

Câu "Lại càng dở dáng đại hình, Đành thân-phận thiệp ngại danh-giá chàng" ứng-nghiệm với câu 1408 "Song-song vào trước sân hoa lay qùy" để rồi chịu quan mạng-nhiếc :

Gã kia đại nét chời bời,

Mà con người thế ra người đong-đưa.

Tưởng chi hưởng-thải hoa-thừa,

Mượn màu son phấn đánh lừa con-đen !

rõ thật dở dáng đại hình cả đôi !

B - Câu 1309,1310 sao tác-giả không đặt "Buồng the trước buổi thông-dong, Thang-lan rủ bức trướng hồng tẩm hoa" ? cho lời êm nghĩa phảng mà lại đặt : "Buồng the phải buổi thông-dong,....." ? Mới đọc nghe thật ngang tai, gần như vô-nghĩa, nhưng nghĩ kỹ mới biết chữ "phải" này

y-nghĩa rất thâm-thúy để tả lòng kin-đạo của Kiều. Kiều muốn cô-kết lòng Thúc-Sinh - xem mấy lời nhận-xét về tâm-ly Kiều ở dưới này - nên mới nhân ngày tết thiêng Đ oan-Ngo vắng khách, tuy nàng biết rằng thế nào Thúc-Sinh cũng phải đến gặp nàng, mà nàng vẫn coi như chàng chẳng đến, làm ra bộ hờ-hênh vô-y, tấm không đóng cửa buồng, để Thúc-Sinh được mục-kích rõ-ràng tâm thân ngọc-ngà của nàng, mà hiểu rằng nàng không phải là con-đẻ của mẹ Tú thân-hình thô-bỉ, nước da nhờn-nhột.

Thật là nàng cô-y làm sự hờ-hênh như vậy, nhưng tác-giả muốn giâu hộ nàng cái sự cô-y ấy mới dùng chữ "phải" để nói là vì nàng vô-y mà bị Thúc-Sinh nhìn rõ được tòa tướng thiên-nhiên. Chữ "hoa" ở trên tức là tòa tướng đó.

Chữ "phải" câu này cũng cùng y-nghĩa như chữ "phải" ở câu 289 "Cách tướng phải buổi yên trời", thật là nàng chỉ tâm ra cho Kim-Trọng trông thấy, chứ đâu phải là vô-tình.

MÁY LỜI NHẬN-XÉT  
VỀ TÂM-TRANG KIỀU ĐỐI VỚI THÚC-SINH  
MÀ TÁC-GIẢ NGÂM TẢ TRONG ĐOẠN NÀY

Kiều ở thanh-lâu chỉ tâm tìm một tay hào-hiệp để nhờ cứu mình thoát-nạn. Khi gặp Thúc-Sinh, nàng biết có-thể nhờ cậy được. Nàng thấy Thúc-Sinh lắm-tướng nàng là con đẻ Tú-Bà mà vẫn say-sửa, nàng nghĩ có hai điều đáng e-ngại : một là Thúc chỉ yêu nàng về phần vật-chất nhan sắc phần son, e tình-yêu không được bền-vững; hai là nàng e Thúc tưởng nàng là con ruột mẹ Tú thì chắc không có lòng cứu nàng ra khỏi tay mẹ. Muốn trừ hai điều trở-ngại đó, thì một là cần phải cho Thúc nhìn rõ thân-hình thanh-tao ngà-ngọc của nàng, khác hẳn thân hình thô-bỉ béo nhột của Tú-Bà, để Thúc tự hiểu nàng không phải là con mẹ đẻ; hai là cần phải cho Thúc biết dòng-dõi luong thiện thanh-cao của nàng, để khiến Thúc yêu quý nàng thêm cả về phần tinh-thần nữa thì tình yêu mới thật bền-chặt. Chàng có yêu mình đầy-đủ cả hai phần vật-chất, tinh-thần, lại biết mình là con gái nhà thanh-lich tử-tế bị lừa vào tay mẹ, thì chắc là chàng phải vì tình vì nghĩa mà hết lòng hết sức ra tay cứu vớt.

Bởi vậy nhân-dịp tết Đ oan-Ngo là ngày phải kiêng-ky khách làng-chơi, lại có tục tắm nước nấu trạch lan để trừ bệnh ngoài da, nàng

mới làm ra vẻ hờ-hênh, vô-ý cho là chẳng ai đến, mà bụng mào tấm trần không đóng cửa buồng, cho Thúc-Sinh được lên nhìn rõ-ràng đủ mọi màu vẻ tòa tượng thiên-nhiên của nàng. Khi đã được Thúc-Sinh vinh thở khen ngợi tòa thiên-nhiên rồi, nàng muốn nhân tiện cho chàng biết rõ-ràng gia-thế trong-sạch tử-tế của nàng, mới xin-lỗi không họa được thờ là vì lòng bồi-rối nhớ cha mẹ. Nhưng tiếc-thay Thúc đã chẳng hỏi đến cha mẹ nàng lại chỉ hỏi nàng : "sao nói lạ vậy ? Thế ra nàng không phải là con má Tú đây à ?" Câu hỏi có ý không tin nàng đó, tỏ ra chàng không có con mắt tinh-đồi để nhìn rõ được vẻ đẹp tinh-thần của nàng, và không có đủ tài thông-minh linh-lợi để hiểu-thấu lòng nàng. Thế là nàng vừa thất-vọng, vừa buồn-túì, khiến mặt nàng đang tươi-vui bỗng hóa ử-dột, lòng nàng đang hớn-hở bỗng hóa đầy nỗi đoạn-trường, và câu truyện đang mặn-mà đắm-thắm bỗng nhạt-nheo ra vẻ hờn-dối : "Thiếp như hoa đã lìa cành . . . . . Ngán ngày thôi chớ dài lời làm chi ". Một câu hỏi vô ý thức của chàng đó gần như làm tan-rã cuộc chung-tình của nàng đối với chàng bấy lâu. Nhưng may mà tuy chàng không hiểu vì sao nàng bỗng sinh lòng lạnh nhạt, chàng lại ngổ lời xin-lỗi nàng mà nói, vì có chí lầy nàng nên mới muốn biết gốc-tích nàng thôi, chứ đâu phải là có ý gì mà nàng giận, nên nàng lại hỏi tâm mà bắt đầu tính cuộc trăm-năm với chàng.

Nàng bày-tỏ cho chàng biết đủ mọi lẽ khó-khẩn trong cuộc hôn-nhân giữa chàng và nàng : một là liệu lầy nàng về, gia-đình có được êm ấm như thường không, hay vì nàng mà vợ chồng chàng lạnh-nhạt nhau ? Hai là liệu chàng có đủ sức bênh-vực nàng không , hay lại để nàng bị vợ cả hành-hạ ? Ba là liệu chàng có giữ được lòng yêu nàng trước sau như một không ? Bốn là liệu bố chàng có dung nàng không, hay lại khinh-rẻ đuổi nàng về lâu-xanh?

Tuy nàng biết Thúc-Sinh tài trí tầm-thường, không sao lo liệu trôi-chảy được đầy-đủ các điều-kiện đó, nhưng vì tình-thế bắt-buộc, hãy cốt lầy được chàng, rồi sau sẽ liệu cách giúp chàng gỡ mọi nỗi khó-khẩn nên đành xi-xóa kết-luận một câu cho xong lần :

Thưởng sao cho vẹn thì thưởng,

Tính sao cho vẹn trăm đưỡng thì vâng !

Thế là nàng lại đành nhắm mắt đưa chân theo Thúc-Sinh ra khỏi lâu-xanh.

Xét ra Kiều thật là người trung-hậu, khôn biết đủ đưỡng, lo tính mọi lẽ đâu ra đấy. Nhưng tiếc-thay số nàng bạc-mệnh, gặp Thúc-Sinh hèn nhất quá, và Hoạn-Thủ khôn-ngoan thâm-độc quá, thành ra uổng cả tâm trí của nàng.



ĐOAN XIII (102 câu)

NGHIÊM PHỤ PHÂN-LY  
PHỤ QUAN TÁC-HỢP

Câu 1371	Mượn điều <u>trúc viện</u> thừa lương, Rước về hãy tạm giầu nằng một nơi.	1
1373	Chiến, hòa sắp sẵn hai bài, Cậy tay thầy-thợ, mượn người dò-la.	
1375	<u>Bản tin</u> đến cửa Tư-Bà, Thua cỡ, mụ cũng cầu-hòa, dám sao.	2
1377	Rõ-ràng <u>của dẫn</u> tay trao, <u>Hoàn-lương</u> một thiệp <u>thân</u> vào cửa-công.	3 4,5
1379	<u>Công, tử</u> đôi lẽ đều xong, Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai.	6
1381	Một nhà sum-họp trúc mai, Càng sâu nghĩa-bé, càng dài tình-sông.	
1383	<u>Hưởng</u> càng <u>đượm</u> , <u>lửa</u> càng <u>nồng</u> , Càng <u>xôi</u> về ngọc, càng <u>lồng</u> màu sen.	7 8,9
1385	Nửa năm <u>hối</u> <u>tiếng</u> vừa quen, <u>Sân</u> <u>ngô</u> <u>cành</u> <u>bích</u> đã chen lá vàng.	10 11
1387	<u>Giậu</u> <u>thu</u> vừa nẩy <u>chối</u> <u>sương</u> , Xe-bỏ đã thấy xuân-đường đến nơi.	12
1389	<u>Phong-lôi</u> nổi trận bời-bời, Nén lòng e-ấp, tính bài phân-ly.	13
1391	Quyết ngay <u>biện-bạch</u> một bề : Dạy cho má-phân lại về lầu xanh.	14
1393	Thấy lời <u>nghiêm-huân</u> rành-rành, Đánh liều Sinh mới lấy tình nài kêu :	15
1395	Rằng : " Con biết tội đã nhiều, Dầu rằng <u>sấm sét</u> <u>búa rìu</u> cũng cam.	16

Câu 1397	Trót vì <u>tay đã giúng chàm,</u>	17
	Dại rồi, còn biết khôn làm sao đây !	
1399	Cùng nhau vả <u>tiếng một ngày,</u>	18
	Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành !	
1401	Lượng trên quyết chẳng thưởng tình,	
	<u>Bạc, diên</u> thôi có tiếc mình làm chi ! "	19
1403	Thấy lỗi sất đá <u>tri-tri,</u>	20
	Sốt gan ông mới đốn qùy cửa-công.	
1405	<u>Đất băng nổi sóng ùng-ùng,</u>	21
	Phủ-đường sai lá <u>phiếu hồng thôi-tra.</u>	22
1407	Cùng nhau theo gót sai-nha,	
	Song-song vào trước <u>sân họa</u> lạy qùy.	23
1409	Trông lên <u>mặt sất đen sì,</u>	24
	<u>Lập-nghiêm</u> trước đã ra uy nặng lời :	25
1411	" Gã kia đại nét chỏi bởi,	
	Mà con người thế ra người đong đũa!	
1413	Tuồng chi hoa thái hưởng thừa,	
	Mượn màu son phân đánh lửa con đen !	
1415	Suy trong tình-trạng <u>nguyên-đơn,</u>	26
	Bể nào thì cũng chứa yên bể nào.	
1417	Phép-công <u>chiếu án luận vào,</u>	27
	Có hai đấng : ý muốn sao mặc mình :	
1419	Một là <u>cứ pháp gia-hình,</u>	28
	Hai là lại cứ lâu-xanh phó về ."	
1421	Nàng rằng : " <u>Đã quyết một bể,</u>	29
	<u>Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần ?</u>	30
1423	Đục, trong thân cũng là thân,	
	Yếu-thở vâng chịu trước sân lôi-đỉnh. )	
1425	Dạy rằng : " <u>Cứ pháp gia-hình :</u>	
	<u>Ba cây chập lại một cành mẫu-đơn ."</u>	31
1427	Phận đành, chi dám kêu oan,	
	Đào <u>hoen quện</u> má, liễu tan-tác mây.	32
1429	<u>Một sân lằm cát đã đầy,</u>	33
	<u>Gương lờ nước thủy, mai gãy vóc sừng.</u>	34
1431	Nghĩ tình chàng Thúc mà thưởng,	
	Nẻo xa trông thấy, lòng càng xót-xa.	
1433	Khóc rằng : " <u>Oan khốc</u> vì ta,	35
	Có nghe lời trước, chỉ đã lụy sau.	

Câu 1435	<u>Cạn</u> lòng chẳng biết nghĩ sâu, Đề ai giảng túi hoa sầu vì ai ? "	36
1437	<u>Phủ-đường</u> nghe thoảng vào tai, Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.	37
1439	Sựt-sùi chàng mới <u>thừa</u> ngay, Đầu đuôi kể hết sự ngày <u>câu thân</u> .	38 39
1441	" Nàng đã tính hết xa gần, Từ xưa nàng đã biết thân có rầy.	
1443	Tại tôi hững lầy một tay, Đề nàng cho đến thế này vì tôi ."	
1445	Nghe lời nói cũng thưởng lời, Dẹp uy mới dạy đến bài <u>giải-vi</u> .	40
1447	Rằng : " Nhử hản có thể thì, Giảng-hoa song cũng thị phi biết điều !"	
1449	Sinh rằng : " Chút phận bọt-bèo, <u>Theo</u> đòi vả cũng ít nhiều bút nghiên. "	41
1451	Cười rằng : " Đã thế thì nên, <u>Mộc-giã</u> hãy thử một thiên trình nghề !"	42
1453	Nàng vâng cất bút tay đề, Tiên-hoa trình trước <u>án-phê</u> xem tưởng.	43
1455	Khen rằng : " Giá đáng <u>Thịnh-Đường</u> , Tài này, sắc ấy, nghìn vàng chữa cân.	44
1457	Thật là tài-tử giai-nhân, Chu-Trần nào có <u>Chu-Trần</u> nào hơn !	45
1459	Thôi đừng rước dư <u>cửu hờn</u> , Làm chi lỡ dịp cho đàn ngang cung !	46
1461	Đã đưa đến trước cửa công, Ngoài thì là lễ, song trong là tình.	
1463	Dâu con trong đạo gia-đình, Thôi thì dẹp nổi bất-bình là xong !"	
1465	Kíp truyền sắm-sửa lễ công, <u>Kiệu</u> hoa cất gió, được hồng diễm sao.	47
1467	Bầy hàng <u>cổ xúy</u> xôn-xao, Song-song đưa tới trường đào sánh đôi.	48
1469	Thương vì nét, trọng vì tài, Thúc-ông thôi cũng dẹp bài phong-ba.	
1471	<u>Huê-lan</u> sức-nức một nhà, Từng cay đắng, lại mặn-mà hờn xưa.	49

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1388. - " Xe bỏ đã thấy xuân-đường đến nơi " - Xe bỏ chữ Hán là bỏ-xa 浦車, cái xe vành bánh quân lá cỏ bỏ để người già đi cho êm. Sử-ký nói : Khi đi tế Phong-Thiên (tế Giời Đất ) người xưa làm xe bỏ để đi khỏi nát đá của Đất, nát cây cỏ của Giời. Sau vua Hán-Tuyên-Đế dùng xe bỏ để tiễn thầy học là Sớ-Quang và Sớ-Thụ về hưu. Từ đó xe bỏ hay dùng để chở người già đi xa. Chữ "xe bỏ" đặt vào câu này rất đúng để nói Thúc-ông đi từ Vô-Tịch về Lâm-chi. Trong cuốn truyện Thủy-Kiều, ông Trần-Trọng-Kim bác-bỏ cuốn in "xe bỏ" và theo cuốn in "Gối yên đã thấy ....". Ông nói dân không được phép dùng xe bỏ, và giải-nghĩa chữ "gối yên" là "cái gối dựa và cái yên ngựa của các ông già ngày xưa". Tôi không biết ông Kim thấy cái phép cấm dân dùng xe bỏ ấy ở đâu, và cái gối dựa ấy đặt chỗ nào trên yên ngựa ? Và Thúc-ông già rồi, sức đâu ngồi trên lưng ngựa hàng tháng từ Vô-Tịch về Lâm-chi ? Đi xe là phải .

Câu 1390 - " Nén lòng e-áp tính bài phân-ly " - Tác-giả dùng chữ "nén lòng e-áp" là có ý nói Thúc-ông vẫn có chút lòng thương Kiều, trước còn dùng-dàng không nở đuổi, sau vì giận Thúc-Sinh phá nhiều cửa quá, mới đành nén lòng mà bắt Thúc phải đuổi Kiều. Và vì có chút lòng thương ấy mà sau này không kêu nài gì, khi quan cho Thúc, Kiều đoàn-tụ. Duy chữ "nén" nôm cũng viết y như chữ nặng 碾 (石 thạch : đá, bên chữ 碾 nặng, gần cả âm nặng, âm nén), mà chữ nặng thì hay dùng, chữ nén ít dùng nên hết thấy các bản Kiều quốc-ngữ đều dịch câu này là "Nặng lòng e-áp.." và mỗi bản giảng nghĩa một cách gương-gheo khác nhau. Ông Trần-Trọng-Kim thì giảng : e-áp là sợ-hãi - " Nặng lòng e-áp..." là nói Thúc-ông vì nỗi con đã có vợ rồi mà lại chơi bời lấy người giang-hồ, vậy ông mới tính bài bắt phải bỏ ra (Truyện Thủy-Kiều trang 126). Giảng vậy thật sai nghĩa chữ e-áp, gần như vô lý : ông sợ ai mà nặng cái sợ thế, sợ ông dẫu-dạ bộ Lại kiện chẳng ? - Ông Nguyễn-Khắc-Hiếu thì nói : Tôi không hiểu chữ "e-áp" ở đây nghĩa là gì, đành bỏ không giải-thích. Tôi rất phục ông Hiếu về điểm này, không biết thì đành chịu, chứ không dám giảng gương như người khác.

Câu 1402 - " Bạc, diên thôi có tiếc mình làm chi !" - Hai chữ "bạc diên" câu này chữ Hán là 白 bạc là bên sông và 嶺 diên là đỉnh núi cao. Nhà văn hay dùng chữ "bạc diên" để nói sự tự-tử vì tình. Bạc là ra bên nhảy xuống sông; diên là lên ngọn núi nhảy xuống đất. Các bản nôm có bản chỉ giải-nghĩa chữ "bạc" là nhảy xuống bên sông mà chết, còn chữ

điên thì in làm ra 顛 (điên là điên-đảo) mà không giải-nghĩa là gì. Còn các bản quốc-ngữ thì phần nhiều dịch là "bạc đen" và giảng là bội-bạc điên-đảo, không giữ trọn-vẹn lời hứa-hẹn, vì phải bỏ năng thì mang tiếng bội-bạc điên-đảo, thà chết cho xong đời.

Câu 1404 - " Sốt gan ông mới đôn qùy cửa công " - Chữ "đôn qùy" câu này, có bản in là cáo qùy 告 跪, lại có bản in là thân qùy 申 跪. Xét ra đều có nghĩa giống nhau là làm đôn đưa lên quan mà kiện. Nhưng đề là "cáo qùy" thì đọc nghe không êm tai, mà nghĩa cũng không trôi-chảy. Nếu đề là "thân qùy" thì nghĩa khó hiểu cho người không quen-thạo chữ trong việc quan. Chỉ có chữ "đôn qùy" vừa thông-dụng, vừa dễ đọc, mà lại vừa đúng với chữ "tình-trạng nguyên-đơn" ở câu 1415 dưới.

Ba câu 1414,1415,1416 :

Muốn màu son phấn đánh lửa con đen.

Suy trong tình-trạng nguyên-đơn,

Bẽnào thì cũng chứa yên bề nào.

Theo quyển văn thơ Bạch Hưởng Tử Phổ 白 香 詞 譜, thì các chữ thuộc về văn 元 nguyên, 寒 hàn, 刪 san, 先 tiên, 文 văn, 真 chân, 魂 hồn, 單 đơn hay đôn, đều thông-dụng văn với nhau. Bởi vậy chữ đơn ta có thể đọc là đôn, chữ phiên có thể đọc là phen, chữ yên có thể đọc là an.

Vậy ba chữ Đen, Đôn, Yên trong ba câu này đều vẫn có văn với nhau. Ông Trần-Trọng-Kim không biết, cho là chữ "đôn" mất văn với chữ "yên", đổi bừa "nguyên- đôn" ra "bên nguyên", thành ra câu Kiều này hình như vô-nghĩa, và mất cả vẻ hay đẹp. Suy trong tình-trạng nguyên đôn là suy-xét tình-trạng kẻ ở trong đôn, chữ không phải tình-trạng của người đưa đôn.

Câu 1429 - "Một sân lấm cát đã dầy" - Tôi nghĩ mãi mà vẫn không hiểu thật nghĩa là thế nào.. Hoặc giả nguyên là : "Mặt thân lấm cát đã dầy : 身 淋 吉 也 踏", vì các cụ trước thường đọc chữ 身 thân là sân, và chữ 也 踏 sao đi sao lại làm ra "đã dầy" 也 踏. Chữ "mặt" liên ý với chữ "gương lờ nước thủy", chữ "thân" liên ý với chữ "mai gậy vóc sương" ở câu dưới.

Câu 1455 - Chữ "Giá đáng Thịnh-Đường" ở câu này, có bản in là "giá lộp Thịnh-Đường", tôi cho là quá đáng, vậy xin theo những bản in là "giá đáng Thịnh-Đường".

GIAI-NGHĨA và DẪN ĐIỂN

1/ Trúc viên thừa lương 竹院承涼 là đi hóng mát ở nơi nhà chơi vui, chung-quanh có tre tốt mát-mẻ.

2/ Bản tin là đưa tin cho biết một cách mau lẹ kín-đáo.

3/ Cửa dân là đưa tiền đến trả tận nhà mụ Tú.

4/ Hoàn lương 還良 là cho gái thanh-lâu được về lấy chồng thành người tử-tế. Luật-lệ Tàu xưa gái thanh-lâu phải có giấy quan cho phép mới được hoàn lương.

5/ Thân là đưa lên trình quan để xin phép.

6/ Công, tứ đôi lẽ - Công tức là giấy phép quan phê cho được hoàn lương. Tứ tức là hai bên trao nhận tiền chuộc cho nhau.

7/ Hưởng dưỡm lửa nồng nghĩa đen là hưởng cháy êm chậm thõm ngát, lửa cháy nổ sáng. Nghĩa bóng là cuộc tình duyên càng đậm-thấm, do chữ "hưởng hóa" là tình vợ-chồng.

8/ Xôi vẽ ngọc là vẽ đẹp phát hiện tưng-bừng ra ngoài.

9/ Lông màu sen là sắc mặt đẹp như hoa sen lông-lẫy nổi lên. Hai câu lục-bát này ý nói tình-duyên càng nồng-đậm, sắc đẹp càng lông-lẫy.

10/ Hỏi tiếng vừa quen - Ta vẫn thường hay nói: vợ chồng đã quen hỏi bèn tiếng nhau rồi.

11/ Sân ngô cảnh bích - Trong tám bài thơ tả cảnh thu của Đỗ Phủ có câu: "Bích ngô thê lão phượng hoàng chi" 碧梧棲老鳳凰枝: Có cây ngô-đông nhưng cảnh màu bích, đó là những cảnh mà xưa kia chim phượng hoàng đậu mái đã già sạm.

Các bản Kiều quốc-ngữ bây giờ đều in chữ "cảnh bích" ở câu này là "cảnh biếc" e sai nghĩa. Chữ cảnh bích do chữ "Bích-ngô" 碧梧 dịch ra. Cảnh cây ngô-đông mùa xuân non thì da vỏ màu lục và nhân bóng, mùa thu thì màu đỏ lục đỏ xanh sạm đục hết màu nhân bóng, có vẻ già cứng. Còn "biếc" là màu lá xanh đẹp có vẻ rục rỏ lóng lánh. Tóm lại: màu bích là màu cảnh cây ngô-đông già về mùa thu, còn biếc là màu lá xanh về mùa hè. "Sân ngô cảnh bích đã chen lá vãng" nghĩa là: Cảnh sân mùa thu những cảnh ngô-đông màu bích đã đầy những lá vãng sắp rụng. Bởi vậy phải nói "Cảnh bích" mới đúng. Tác giả đặt chữ cảnh bích lấy ý là "Cảnh ngọc" để đối với "Lá vãng".

12/ Giậu thu, chồi sượng - Giậu thu do chữ thu 秋 dịch ra. Ly là hàng rào thấp để ngăn các luống hoa cúc trong vườn cho khỏi đổ. Về mùa thu các hoa đều tàn, chỉ có cúc thường vẫn nảy những chồi non, người ta gọi là chồi sượng hay giò sượng. Thơ Tô-Đông-Pha có

câu : "Cúc tàn do hữu ngạo sống chi 菊殘猶有傲霜枝  
Cúc tuy tàn nhưng hay còn những chồi coi thường khi sống lạnh." Chữ  
"chồi sống " lấy điển ở câu này.

13/ Phong lôi - Phong là gió bão, lôi là sấm-sét. Câu này  
nghĩa là cơn giận nổi lên âm-âm như gió bão sấm-sét.

14/ Biện-bạch là nói rõ-ràng hần-hoi ra như vậy.

15/ Nghiêm huân là lời dạy bảo nghiêm-khắc của cha.

16/ Sấm sét, búa rìu - Sấm-sét là chịu tội với giới. Búa rìu  
là chịu tội với người, với luật-pháp.

17/ Tay đã giúng chàm - Người thợ nhuộm khi đã giúng tay vào  
nước chàm để nhuộm vải thì khó rửa được tay sạch hết màu xanh, nên ta  
vẫn nói : chớ giúng tay vào chàm, để tỏ ý khuyên người chớ làm việc đó  
nhất là chớ đùa với gái, mà quen đi khó chữa được nữa.

18/ Tiếng một ngày - Tục-ngữ ta có câu : "Vợ chồng một ngày  
nên nghĩa". Hai câu lục-bát : " Cùng nhau vả tiếng một ngày, Ôm cầm ai  
nỡ dứt dây cho đành" nghĩa là : Vả lại vợ chồng đã trót lầy nhau rồi,  
thì đâu một ngày cũng đã nên nghĩa với nhau rồi, sao lại nỡ dứt duyên  
mà bỏ nhau được.

19/ Bạc, diên - Bạc là bên sông, diên là đỉnh núi, bạc diên  
là tự-tử hoặc ra bên mà nhảy xuống sông, hoặc lên núi mà lao đầu xuống  
đất. (Xem lời xác-định câu 1402 ở trên này ).

20/ Tri-tri tức là trở-trở một mực, nhất-định không nghe lời  
bắt bớ Kiều.

21/ Đất bằng nổi sóng - Do câu chữ Hán : "Bình địa ba đào :  
平地波濤" dịch ra.

22/ Phiêu hồng, thôi tra - Phiêu hồng là giấy quan đưa cho  
dân đóng nhiều dấu đỏ, tỏ ý khản-cấp. Thôi tra 催查 là thúc-giục  
đến cửa quan để tra-xét.

23/ Sân hoa - Đồi xưa dinh quan phủ huyện hay giồng hoa Đào  
nên gọi là Đào viên 桃院. Sân hoa đây tức là sân trước tòa-án phủ.

24/ Mặt sắt đen sì - Ông Bao-Chứng đời Tông là Giám-sát Ngự-  
sử, là chức thay vua đi xét-xử các việc hình-án khó-khẩn oan-ức. Ông  
tra anh rất nghiêm-minh thẳng cứng, ai cũng sợ. Vì mặt ông đen và lạnh-  
lùng ít cười, nên người ta gọi ông là Thiết-diện Ngự-Sử (Ông Ngự-Sử  
mặt đen và lạnh như sắt). Tác-gia mượn điển này để tả vẻ oai-nghiêm  
quan phủ.

25/ Lập nghiêm là tỏ vẻ oai-nghiêm cho dân kính sợ.

26/ Nguyên đơn 原 單 là đơn kiện của bên nguyên. Trong sự thua-kiện nhau có bên nguyên đơn và bên bị cáo, gọi tắt là bên nguyên và bên bị. Bên nguyên là bên bắt đầu đưa đơn khởi việc kiện; bên bị là người bị kiện.

27/ Chiếu án luận vào nghĩa là theo tội án định ở trong luật mà định tội.

28/ Cứ pháp gia-hình 據法加刑 nghĩa là cứ theo phép làm tội định ở trong luật mà xử tội.

29/ Đã quyết một bề là Kiều nói nàng đã nhất-định một bề là bỏ lầu xanh mà lấy Thúc-Sinh dù phải làm tội đau-đơn thế nào cũng chịu.

30/ "Nhện này vướng lấy tơ kia mấy lần?" - Câu này ý nói đã quyết một bề dứt bỏ lầu-xanh mà lấy Thúc-Sinh, thì nhất-quyết không về lầu-xanh nữa, và cũng quyết một tình lấy Thúc-Sinh, không lấy ai nữa. Ca-đao có câu "Làm thân con nhện mấy lần giăng tơ" nghĩa là thân người con gái đã lấy ai thì lấy hẳn một người, chứ có phải con nhện đâu mà dứt lưới tơ này lại đi giăng lưới tơ khác.

31/ Ba cây là do chữ tam mộc 三木 dịch ra. Tam mộc là ba thứ đồ gỗ để gông-cùm tội-nhân, đó là nữu 杻 (cùm tay), gĩa 桎 (gông cổ), chát 杻 (cùm chân). Câu Kiều này nghĩa là đem Kiều ra làm tội bằng cả ba thứ gông cổ, cùm tay, cùm chân. Cảnh mẫu đơn tức là thân Kiều đẹp như hoa mẫu đơn.

Mấy lời phụ-chú :

Trong cuộc xử-tội này, truyện không nói ra là Kiều bị đánh, nhưng đọc mấy câu theo sau thì biết là bị đánh rất đau. Đời nhà Minh nghiêm cấm kỹ-nữ quyền rũ lửa-gạt khách chửi để phá-hoại gia-đình khách, và cũng nghiêm-cấm các quan không được ăn nằm với kỹ-nữ. Xem trong tình-sử có mấy kỹ-nữ phạm cấm, bị gông-cùm đánh đòn đến chết. Cũng trong truyện tình sử, có một ông Tri-Huyện bị tố-cáo là tử-tình với một kỹ-nữ. Quan trên bắt người kỹ-nữ này để điều-tra, nhưng nàng nhất-định nói là ông Huyện bị vu-oan, dù bị tra đánh chết đi sống lại mấy lần, có khi bị đánh đến 300 roi mà nàng vẫn trôi là không có dính-dáng gì với ông Huyện cả. Kết-cục nàng được thả và ông Huyện vô-can. Sau ông Huyện cảm ân-tình nặng ấy, lập mưu bỏ quan mang nàng đi trốn thật xa và vợ chồng ở với nhau 20 năm không ai biết. Gặp lúc ân-xá, mới mang nhau về quê ở suốt đời.



32/ Hoan quện - Hoan là lằm bằm nhem nhuộc, quện là nhần-nhó ử tái. Câu này nghĩa là má đào của nàng thì nhem-nhuộc ử tái, mà y liểu của nàng thì nhần-nhó xác-xổ.

33/ Một sân lằm cát đã dầy - Câu này có lẽ vì sao đi khắc lại mãi sai dần thành ra vô-nghĩa. Có bản đời hần là "Một thân quần quại bần lây". (Xem lời phỏng-đoán mà đính-chính câu 1429 này ở trên : "Mặt thân lằm cát đã dầy" )

34/ Gương lờ nước thủy, mai gày vóc sưởng - Gương là khuôn mặt sáng như gương của nàng; nước thủy là màu bóng đẹp như nước ướt ở ngoài. Gương lờ nước thủy là khuôn mặt trong sáng như gương của nàng, vì đau-đớn quá mà lờ đục đi như cái gương hết cả vẻ trong sáng của thủy-ngân ở mặt sau chiếu lại - Mai là hình-dạng có vẻ thanh-đẹp như cành mai của nàng; vóc sưởng do chữ "sưởng cốt 霜骨" dịch ra, và ý nói hình-vóc có vẻ trong-sạch như sưởng tuyết. Mai gày vóc sưởng nghĩa là hình-hài trong-sạch như sưởng tuyết của nàng, vì đau-đớn quá trông gày teo đi như cành mai.

35/ Oan-khốc là bị tội đánh oan đau-đớn độc-dứ.

36/ Cạn lòng là lòng nông-nổi, không biết nghĩ lẽ sâu-xa.

37/ Phủ-Đường tức là quan Tri-Phủ. Trong các đời từ dân đưa lên quan Tri-Huyện, Tri-Phủ vẫn viết : Bản phủ Phủ-Đường Đại-Nhân, hay Bản huyện Huyện-Đường Đại-Nhân ( 本縣縣堂大人 ...).

38/ Thửa ngay là dịch câu thướng dùng trong giấy tờ việc quan: "Cứ thật tường-khai 據實詳開 : Khai rõ theo đúng sự-thật." (Chớ lằm ra nghĩa là vội-vàng kể lại ngay lập-tức ).

39/ Cầu thân 求親 là sự bàn-định tỏ ý xin lấy nhau.

40/ Giải vi 解圍 là cởi mở vòng vây ra, nghĩa bóng là gỡ ra cho khỏi tội.

41/ Theo đòi đây tức là theo đòi việc bút nghiên, nghĩa là có đi học tử-tế.

42/ Mộc già 木枷 là cái gông làm bằng gỗ cứng. Quan-Phủ bảo Kiều làm một bài thơ vịnh cái gông.

43/ Án-phê là bàn giấy quan ngồi phê-phán xét-xử việc quan.

44/ Thịnh-Đường - Thơ đời nhà Đường (618-908) là thơ hay nhất nước Tàu. Người ta chia thơ đời Đường ra làm ba thời-kỳ, thời-kỳ giữa hay nhất gọi là Thịnh-Đường.

45/ Chu Trần - Ở tỉnh Sơn-Đông Tàu có thôn Chu-Trần. Trước kia có hai họ Chu 朱 và Trần 陳 đời-đời trai gái lấy nhau, nên sau này dùng chữ Chu-Trần để gọi đôi vợ chồng.

46/ Rước dũ cữu hôn là bồng đuống mua chuộc lấy sự giận-dũ nhau, gây ra sự hôn-dối nhau.

47/ Kiều hoa cất gió, đuốc hồng diêm sao - Đây là quan làm lễ cưới, kiệu hoa đuốc hồng ( 花轎紅燭 : hoa kiệu, hồng chúc) là nghi vệ đưa dâu. Cất gió là rước một cách vui-vẻ, phới-phới trước gió. Diêm sao là rước về ban đêm, đèn đuốc lập-lánh lẫn với sao trên trời. Lễ cưới xưa vẫn đưa dâu về ban đêm, bởi vậy chữ "hôn" viết 女 nữ bên chữ 婚 hôn là tối. Đạo còn ở Bắc-Kỳ, tôi thấy dân tỉnh Bắc-Giang vẫn theo lệ đưa dâu ban đêm.

48/ Cổ xuy 鼓吹 - Cổ là đánh các thứ trống; xuy là thổi kèn sáo và gảy đàn. Đây nói có phường bát âm rước dâu, tả cách quan sửa-soạn lễ cưới rất trang-trọng.

49/ Huê lan 蕙蘭, Văn-chương dùng chữ hoa huê, hoa lan để nói đàn-bà con gái có hiền-đức lịch-sự đáng-quý.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1371,1372 - Sau khi bàn-định và quyết thể đêm hôm đó, Thúc-Sinh mới mượn cỗ đi hóng mát ở nơi nhà giữa cảnh tre xanh mát-mẻ, rồi đem nàng giầu biệt một nơi, và nghĩ cách để lấy được nàng.

Câu 1373,1374 - Chàng nghĩ sẵn ra hai cách : một là "chiên", nghĩa là nếu Tú-Bà nhất-định không cho chuộc Kiêu ra khỏi lầu-xanh, vừa đưa đống kiện mụ về tội mãi lương vi vương 買良為娼 : mua con gái nhà lương-thiện về bắt làm đi; vừa nhờ hiệp-sĩ đánh mụ ; cách thứ hai là hòa, nghĩa là nếu mụ biết điều cho chuộc, thì đem tiền lại chuộc theo giá mua, và bắt mụ phải nộp đống xin cho Kiêu được hoàn lương. Lập định hai cách ấy rồi, chàng mới tìm người làm thầy làm thợ giúp chàng trong cuộc chiến và mượn người đi dò la xem tình ý Tú-Bà thế nào.

Câu 1375,1376 - Rồi chàng đưa tin đến tận mặt Tú-Bà, kể rõ cho biết hai cuộc chiến hay hòa đó và hỏi mụ thuận theo đường nào. Mụ thấy thế mình thua kém, nếu để bị kiện thì vừa mắc tội và, vừa bị nguy đến tính mạng, nên đành xin hòa để lấy tiền chuộc, không dám lôi-thôi gì nữa.

Câu 1377,1378 - Khi đã khuôn-xếp xong với nhau rồi, một bên thì mang tiền chuộc vốn đến giá phần mình, một bên thì nhận tiền, và làm đống nộp quan xin cho Kiêu được hoàn lương và lấy Thúc-Sinh.

Câu 1379,1380 - Thế là hai lẽ công là hình sự và tứ là dân sự đều xong-xuôi cả, và Kiều bước chân ra khỏi vòng bụi đục.

Câu 1381,1382 - Từ khi chàng và nàng về sum-họp với nhau một nhà, tình sâu như bể càng sâu thêm, nghĩa dài như sông càng dài thêm.

Câu 1383,1384 - Duyên hưởng lửa vợ chồng càng thêm thắm đượm, thêm nồng thắm, và vẻ trong đẹp như ngọc như ngà của Kiều càng xoi bóc ra ngoài, mầu hồng-hào như hoa sen càng lộng-lẫy từng-búng.

Câu 1385 đến 1387 - Chàng nàng ở với nhau được chừng nửa năm, đướng độ thật quen hỏi bèn tiếng, thì đã đến cuối thu. Mấy cây ngô đồng ở trước sân đã phởi những cành màu bích đã có những lá vãng chen nhau; dây cúc ở bên giậu thu đã tàn lại nảy mây chồi ngạo-nghe như coi thường khi lạnh sống thu.

Câu 1388 đến 1390 - Vừa đúng dạo cuối thu buồn đớ, thì một hôm chiếc xe bọc cỏ bỏ của Thúc Ông đi từ Vô-Tích lên đã đến nơi dừng bánh ở trước nhà Lâm-Chi. Ông thấy Thúc-Sinh lấy Kiều về, ông nổi giận-dừ dưng-dưng như trời nổi cơn gió bão sấm-sét. Lúc mới ông còn chút lòng thương-hại, nhưng rồi ông nén lòng e-áp dưng-dưng ấy đi, mà tính đến truyên bắt Thúc, Kiều phải lìa bỏ nhau.

Câu 1391,1392 - Ông quyết tâm ra lệnh rõ-ràng là Kiều phải về lầu-xanh.

Câu 1393,1394 - Thúc-Sinh thấy lời cha dạy nghiêm-ngặt như vậy, mới đánh nước bài liệu thân bày tỏ sự tình mà quỳ lạy kêu van xin ông nghĩ lại mà thương cho.

Câu 1395,1396 - Sinh nói : "Thưa cha, con biết tội con nhiều lắm, dầu trời đem sấm-sét đánh tan thân, dầu cha đem búa rìu chém mất đầu, con cũng xin chịu vì đáng tội lắm.

Câu 1397,1398 - Những sự đã trót rồi, như tay đã giung vào thùng chàm rồi, rửa sao sạch được nữa, con đã trót dại rồi không thể nào khôn lại được nữa.

Câu 1399,1400 - Vả lại tục-ngữ có câu : " Cùng qua một chuyện đồ với nhau là nên nghĩa bạn-bè; cùng ở một ngày với nhau là nên nghĩa vợ chồng". Nay chúng con đã thành vợ chồng thân mến nhau rồi, nỡ lòng nào dứt tình bỏ nhau được, như đướng ôm đàn mà gầy ai lại nỡ dứt dây cho đàn.

Câu 1401,1402 - Nay nếu cha không thương-xót mà nhất-định bắt phải lìa bỏ nhau, thì con xin thất hiếu mà tự-tử vì tình, hoặc ra bên nhảy xuống sông, hoặc lên đỉnh núi nhảy xuống đất, còn tiếc gì đến thân này nữa ! "

Câu 1403,1404 - Thúc ông thấy lời Sinh trở-trở cứng-rắn như sắt đá, nhất-định không bỏ Kiều, ông tức-bực sôi gan sôi ruột quá, mới làm đờn cáo quan nhờ pháp-luật bắt phải bỏ cuộc tự-y kết-hôn trái phép này.

Câu 1305,1306 - Thế là đất bằng bỗng nổi sóng gió. Tòa án phủ sai lính mang tờ trát đóng dấu đỏ về bắt chàng nàng phải cùng lên tòa-án để xét-xử.

Câu 1407,1408 - Chàng nàng song-song theo sai-nhà lên tòa, khúm-núm vào trước sân tòa mà quỳ lạy.

Câu 1409,1410 - Ngước mắt trông lên thấy mặt quan Phủ đen như sắt, có vẻ mặt một ông quan án nghiêm-khắc như Bao-Công thuở xưa. Ngài bắt đầu nghiêm-trang ra oai mà nặng lời quở trách Thúc-Sinh rằng:

Câu 1411,1412 - " Cái gã kia sao mà quá đại-dột chời-bởi được đến như vậy ? Ta trông con người mặt mũi khá như thế mà sao lại ấn ở ra người đơng-đưa tráo-trở, mê gái mà dám bỏ cả lời cha dạy như thế ? "

Câu 1413,1414 - Rồi ngài quở Kiều : " Ra gì cái của hưởng thái hoa thừa, cái của chỉ đáng vứt đi này ! Nó chỉ điểm-tô son-phấn cho đẹp để quyến-rũ lửa-gạt làm hư hại lũ trai trẻ đầu đen bụng đại đơ thôi.

Câu 1415,1416 - Cứ theo tình-trạng kể ở trong đờn nguyên đờn mà suy-xét, thì sự kết hôn này bề ngoài đối với luật-pháp, bề trong đối với lễ giáo, đều chưa bề nào được yên-thỏa cả, thế mà đã dám lấy nhau, đoàn-tụ với nhau, thật là có tội, vậy bắt-buộc phải ly-di ". (Xem lời phụ-chú ở dưới đoạn này ).

Câu 1417,1418 - Rồi quan bảo Kiều : " Cứ chiếu theo pháp-luật mà xử, thì ta bảo cho con kia biết là có hai điều này cho tùy ý phạm-nhân muốn nhận điều nào thì nói cho quan biết để xử:

Câu 1419,1420 - Một là cứ theo luật pháp mà xử tội,; hai là muốn tránh tội, thì lại xin về lầu xanh, quan sẽ tha cho về. "

Câu 1421,1422 - Kiều thưa : " Chúng tôi đã quyết chí một bề là bỏ chốn ô-nhục ấy, thì còn trở lại vào đó làm gì nữa. Oi ! Cái thân phận con nhện này còn vướng lấy mối tơ ở đó mấy lần nữa ?

Câu 1423,1424 - Thân tôi đây tuy gặp cảnh ngộ không may, đã phải sa vào vòng đục-bẩn ấy, nhưng dù đục dù trong cũng vẫn là tâm thân con người. Nếu lượng trên không xét rõ mà lượng-thứ cho, thì chúng tôi xin đành chịu tội để giữ lấy giá người. Vậy thân này dù yếu-đuối cũng xin chịu hết mọi nỗi cực-hình ở trước sân sấm-sét nhà giời này ! "

Câu 1425,1426 - Quan liền truyền cho thuộc hạ : " Vay cứ theo hình phạt ở luật-pháp ra mà xử tội phạm-nhân này đi !" Rồi quan truyền đem Kiều ra sân, dùng ba thứ hình cụ bằng gỗ mà đóng gông vào cổ, đóng cùm hai tay và đóng cùm hai chân lại mà làm tội.

Câu 1427,1428 - Nàng tuy bị làm tội oan, nhưng biết thân-phận mình hèn-mọn, kêu cũng chẳng được, nên đành yên-lặng chịu đau-đớn chẳng kêu-van gì cả. Chỉ thấy vì đau quá mà đôi má đào thì hoen-ô' tái sạm, đôi mày liễu thì nhăn-nhó tan-tác.

Câu 1429,1430 - Nàng đau quá quần-quai rầy-rụa làm bụi cát bốc lấm một góc sân; khuôn mặt sáng như gương của nàng lờ đục đi, hết cả màu sắc đẹp thùy ngân ánh ra ngoài; hình-vóc eo-lả trắng như sương tuyết của nàng gãy-gò đi trông khảnh-khieu như cành mai.

Câu 1431,1432 - Nghĩ tình chàng Thúc bấy giờ thật đáng thương. Chàng đứng xa trông thấy Kiều đau-đớn quá mà mình không cứu được, nên lòng chàng lại càng xót-xa hơn.

Câu 1433,1434 - Rồi bỗng chàng òa ra khóc rằng : " Nàng bị đau-đớn oan-khổ quá như thế, thật là chỉ vì ta thôi . Nếu trước kia ta nghe lời nàng, thì bấy giờ có đâu nàng phải đau-khổ thế này !

Câu 1435,1436 - Chỉ vì bụng ta nông-cạn, không biết nghĩ sâu xa, để nàng phải giăng túi hoa sầu thế này, thật là tại ta chứ còn tại ai nữa ?

Câu 1437,1438 - Quan-Phủ thoáng nghe thấy lời chàng khóc than như thế, ngài động lòng thương, mới cho gọi chàng lại gạn hỏi những lời trước kia nàng đã nói riêng với chàng như thế nào.

Câu 1439,1440 - Chàng được quan hỏi, liền vừa khóc vừa cứ thật tình mà kể quan nghe rõ hết đầu-đuôi những câu truyện từ khi chàng ngộ ý muốn lấy nàng, và những lẽ khó-khẩn nàng kể trong việc hôn nhân trái phép này.

Câu 1441,1442 - Rồi chàng tiếp lời nói : " Thật quả nàng đã tình hết mọi lẽ xa gần, và từ xưa nàng đã biết trước rằng nàng sẽ gặp những tội-tình như thế này rồi !

Câu 1443,1444 - Những chỉ vì tôi giờ tay ra đảm dưỡng húng lầy một mình, khuyên nàng cứ chắc cậy ở tôi, không phải lo-ngại gì. Bấy giờ nàng phải chịu tội đau-đớn thế này thật là tại tôi."

Câu 1445,1446 - Quan-Phủ nghe chàng kể những lời lẽ nàng nói trước sau, ngài liền có lòng thương tình cho nàng vì những lời nàng nói đó, ngài không ra oai như trước nữa và ngộ lời có ý gỡ tội cho nàng.

Câu 1447,1448 - Ngài nói : " Nếu quả thật nàng đã nói như thế thì tuy nàng là gái giảng hoa, nhưng cũng là người biết mọi điều phải trái đó ! "

Câu 1449,1450 - Thúc-Sinh thấy quan đã hỏi-tâm có lòng thương nàng, liền thừa-cơ lại trình thêm quan biết rằng : " Nàng cũng là người có theo đòi đòi chút nghề bút-nghiên, biết làm văn thơ nữa. "

Câu 1451,1452 - Quan thấy nói nàng biết làm thơ, ngài cười nói : " Thế thì hay lắm. Vậy ta cho thử làm một bài thơ vịnh cái gông gỗ này, cho ta xem tài thơ ra sao ! " ; rồi quan sai tháo gông cùm và ban giấy bút cho nàng.

Câu 1453,1454 - Nàng vâng lời, bái lĩnh bút giấy, rồi nhanh-lye đưa tay viết xong ngay bài thơ, và kính-cẩn dâng-trình tờ hoa tiên có thơ đề ấy lên bàn giấy quan-Phủ.

Câu 1455,1456 - Quan thấy tài nàng nhanh-lye đã có ý khen, khi cầm thơ xem lại thấy chữ rất tốt, thơ rất hay, ngài khen rằng : " Giá-trị tài thơ của nàng thật không kém gì các thi-sĩ thời Thịnh-Đường ngày xưa. Tài thơ nàng như thế này, sắc đẹp nàng như thế kia, thì dầu nghìn vàng cũng chưa xứng-đáng ! "

Câu 1457,1458 - Đồi này thật là tài-tư<sup>2</sup> sánh với giai-nhân, chẳng có đồi Chu-Trần nào đẹp hơn đồi Chu Trần này ! "

Câu 1459,1460 - Rồi quan tiếp lời khuyên Thúc ông rằng : " Thôi ông đừng rước dư mua hờn vào mình nữa làm gì, mà làm lỡ dịp mất cái cung đàn dưỡng réo-rất giọng hay này ! "

Câu 1461,1462 - Ông đã đem việc này đến cửa công nhờ phân-xử hộ, thì bề ngoài cô-nhiên phải xử theo lý, nhưng bề trong vẫn phải xử theo tình, thì mới thật ôn-thỏa.

Câu 1463,1464 - Đạo làm cha mẹ ở trong gia-đình, đối với dâu con ta nên dẹp hết nỗi bất-bình đi là xong hết. Vậy xin ông đừng chấp-trách chúng nó nữa để cho cửa nhà được êm vui ! "

Câu 1465,1466 - Khuyên Thúc ông xong rồi, quan-Phủ mới truyền sửa lễ cưới công để kết duyên cho chàng, nàng. Khi làm lễ cưới xong rồi, thì rước dâu về ngồi cao phơi-phơi trước gió trên chiếc kiệu hoa, và được hồng lấp-lánh thêm sao đêm đó.

Câu 1467,1468 - Hai bên trước kiệu có hai hàng bát-âm đàn sáo vui-vẻ, réo-rất nhộn-nhip đưa dâu về về nhà đoàn-tụ với nhau.

Câu 1469,1470 - Thúc ông sau đó thấy Kiều đã nết-na lễ-phép lại có tài văn-học, nên có lòng thương quý và không giận-dữ gì nữa.

Câu 1471,1472 - Vì nàng hiền-đức làm cho cảnh nhà được vui êm thắm nức nở hoa lan hoa huệ, mà khiến cho Thúc ông lúc mới khinh-ghét nàng bao-nhiều, nay lại càng quý-trọng thân-yêu nàng bấy nhiêu .

MẤY LỜI PHỤ-CHÚ VỀ CÂU  
"BỀ NÀO THÌ CŨNG CHỨA YÊN BỀ NÀO"

Vì không được đọc nguyên-đơn, nên chữ "bề" ở câu này thật khó hiểu là bề nào ? bề gì ? Vậy xin kể theo đây một truyện ở trong tình-sử để độc-giả nghe, xem lời tôi giải câu này có đúng không.

Đời nhà Minh có hai ông quan cùng làm trong một phủ nọ, bạn rất thân với nhau. Có một năm, một ông sinh con gái, một ông sinh con trai, giao-ước sẽ gả cho nhau. Khi ông có con gái phải đi xa, có làm giấy đính-hôn hai đứa nhỏ và giao cho nhau. Không may, ông bị đổi, khi đi giữa đường gặp bọn cướp giết cả hai vợ chồng, và bắt người con gái mới 5,6 tuổi đem đi bán, rồi cô gái bị bán đi bán lại mãi vào một giáo-phưởng (giáo phưởng là phường hát công của quan). Người con trai của ông kia lớn lên học giỏi, đồ to, vẫn không lấy vợ, để chờ tìm người vợ đính-hôn từ lúc nhỏ.

Khi chàng được bổ đi làm chức Phủ-Thừa (chức quan giúp việc quan Phủ-Doãn). Một hôm trong dinh Phủ-Doãn có tiệc vui mừng, có giáo-phưởng vào hát múa. Ông Phủ-Thừa thấy một ca kỹ rất đẹp và rất buồn sầu, ông gọi lại hỏi riêng thì nàng khóc nói tên tuổi và than thân nguyên là con quan xưa, bố mẹ bị giặc hại, mình phải lưu-lạc. Ông biết vậy nhưng vẫn giữ kín, chu-cấp cho ít tiền và khuyên-nhủ phải giữ-gìn danh-giá gia-đình. Rồi ông cho người mang giấy đính-hôn đi Kinh nhờ ông chủ bấy giờ làm quan to ở Kinh, xin bộ Hình rút tên nàng ra khỏi giáo-phưởng và xin bộ Lễ cho phép ông được y lời đính-hôn mà lấy nàng. Khi được giấy phép bộ Lễ rồi, ông lại xin phép cha, bấy giờ làm quan ở một tỉnh xa, cho ông được cưới nàng. Được đủ các giấy phép rồi, ông mới nói cùng mọi người biết. Ông Phủ-Doãn mở tiệc mừng ông và đón người ca kỹ vào giao cho bà Phủ-Doãn trông-nom như con để đợi đúng kỳ-hạn cho phép cưới. Rồi ông Phủ-Doãn đứng làm chủ

hôn lễ cưới rất long-trọng.

Xem qua truyện này thì ta biết Kiều đầu được hoàn-lương rồi cũng phải đợi sau một thời-kỳ nào đó mới được phép lấy chồng, và Thúc-Sinh đã là một người sinh-viên, thì muốn lấy một kỹ-nữ phải xin phép quan và xin phép cha mới được lấy. Vậy thì cuộc tự-do kết-hôn Thúc-Kiều này thật là có tội, trái cả hình-luật, trái cả lễ giáo, nên mới có câu :

" Bể nào thì cũng chứa yên bể nào "

NHỮNG CÂU và NHỮNG CHỮ  
CÓ Ý MỐC NỐI hay CÓ Ý MIA-MAI THAN-THỐ

A - Đoạn VIII này có thể gọi là đoạn chứng-thực những lời lẽ Kiều nói với Thúc-Sinh khi chàng ngổ lời muốn lấy nàng, là đúng, không phải là lời nói đè-chèn viển-vông .

I/ Câu "Nén lòng e-ấp tỉnh bài phân-ly" đúng với câu Kiều nói " Lòng trên trông xuống biết lòng có thương " .

II/ Câu " Dạy cho má phân lại về lầu xanh" của Thúc ông, và câu "Hai là lại cứ lầu xanh phó về " của Phủ-Đường, đúng với câu Kiều nói "Lầu xanh lại phó ra phường lầu xanh".

III/ Câu Quan-Phủ nói : " Bể nào thì cũng chứa yên bể nào" đúng với câu Kiều nói "Chút e bên thú, bên tông để đâu ! "

IV/ Câu "Song-song vào trước sân hoa lay qùy" và mấy câu quan Phủ nặng lời : " Gã kia đại nết chơi-bời, Mà con người thế ra người Dong Tựa .....Tuồng chi hưởng thái hoa thừa, Mượn màu son-phấn đánh lừa con đen ", đúng với câu Kiều nói " Lại càng dơ-dàng đại hình, Đành thân-phận thiệp ngại danh-gia chàng ."

B - Mấy câu :

Hưởng càng đượm, lúa càng nồng,

Càng xôi vẽ ngọc, càng lỏng màu sen.

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,

tả môi-tĩnh dưỡng yêu nhau đậm-thấm giữa Kiều Thúc, có ý báo trước cuộc Thúc-Sinh cương-quyết cương-lại lời cha, nhất-định không chịu bỏ Kiều, để cha phải nộp đốn kiện nhờ quan bắt bỏ nhau.



Hai câu tả cảnh cuối thu " Sân ngô cành bích đã chen lá vàng.  
Giậu thu vữa nẩy giò sượng" đặt vào giữa hai tự-sự :

Nửa năm hồi tiếng vữa quen,

.....

Xe bỏ đã thấy xuân-đường đến nơi."

là có ý dùng cảnh trời sinh làm điềm báo trước cho ta biết những sự rủi may sẽ xảy ra cho Kiều sau khi Thúc-ông đến nơi. Câu " Sân ngô cành bích đã chen lá vàng " báo trước điềm Kiều sẽ bị kiện bị tội suy-tàn như cây mùa thu trở những cành bích lá vàng. Câu "Giậu thu vữa nẩy giò sượng" báo trước điềm Kiều sẽ được quan trọng-đại, làm phép cưới công, như giậu cúc đã tàn lại nẩy giò sượng.

C - Trong truyện Kiều, tác-giả rất dè-dặt khi nói đến cái dở của các quan và của người trên, thường chỉ nói họ qua một vài câu có can-hệ đến sự dở ấy cho ta nghĩ mà đoán lấy. Về đoạn tả cảnh tàn-phá nhà họ Vương thì chỉ tả sự tham-tàn của bọn sai-nha, còn sự tham-những của các quan thì chỉ nói qua ở câu " Tính bài lót đó luôn đây". Về đoạn tả Tổng-Độc họ Hồ hú-hống tệ-bạc với Kiều chỉ nói : "Hồ Công đến lúc rạng ngày tỉnh ra...Sự này biết tính sao đây ?"-Về đoạn này cũng vậy, tác-giả ngầm tả cái tính trọng của hôn tình của Thúc Ông, bằng câu : "Nén lòng e-áp tính bài phân-ly". Ta suy thế này thì biết : lòng e-áp ấy tức là lòng thương tình đôi trẻ, trước còn dùng-dăng không nở bắt chúng bỏ nhau. Sau ông xét ra biết là Thúc-Sinh phải phá nhiều tiền của mới chuộc được một hoa-khô ở thanh- lâu ra, nên lòng tiếc của khiến ông đã nén lòng thương tình đôi trẻ xuống, mà bắt chúng phải lìa nhau.

Câu "Tài này sắc ấy nghìn vàng chữa cân" của Quan-Phủ thật đã ngầm ý làm dịu được lòng tiếc của của Thúc-ông.

Câu "Thưởng vì nết trọng vì tài" ứng với hai câu Quan-Phủ nói "Trắng hoa song cũng thị phi biết điều" và "giá đáng Thịnh-Đường".

D - Về sự thay-đổi thái-độ của Quan-Phủ từ uy xuống đến gia-ân trong vụ sự kiện này, tác-giả kể rất có thứ-tự:

I/ Lúc mới thì lập nghiêm ra oai nặng lời quở trách và lạnh-lùng dạy: "cứ phép gia-hình", chẳng chút thưởng-tình, dù Kiều nói những câu nghĩa lý thật đáng để ý.

II/ Rồi động lòng thương, khi thoảng nghe Thúc-Sinh than-khóc, mà gọi lại gạn hỏi.

III/ Rồi dẹp uy và giải-vi khi nghe Thúc-Sinh kể lại những lời biết điều của Kiều.

IV/ Rồi tuổi cưới khi nghe Thúc nói nàng có học-thức, biết làm thơ.

V/ Rồi khen-thưởng khi thấy nàng chữ tốt văn hay.

VI/ Rồi kết cuộc làm ơn hậu-thưởng sửa lễ cưới công.

Tả thái-độ Phủ-Quan đối với Kiều cũng dần-dần từ nghiêm-khắc xuống khoan-hòa, xuống khen-thưởng.

I/ Lúc mới thì quá khinh quá ghét hình như không muốn nhìn mặt, không muốn gọi tên, chỉ mắng bâng-quơ : "Tuồng chi hưởng thái hoa thừa ", rồi truyền cứ phép gia-hình, không hề thưởng-tình chút nào.

II/ Rồi hòa-dịu cho là "biết điều thị phi" mà liệu bài giải-vi.

III/ Rồi tuổi cưới mà ra thơ cho làm thử.

IV/ Rồi hết lời khen-thưởng văn tài.

V/ Rồi khuyên Thúc-Ông bao-dung, và cho sửa lễ cưới công long-trọng.

---

ĐOAN XIV (134 câu)

XA-XÔI LO PHẬN  
THÂM LẶNG LỬA CHÔNG

Câu 1473	Mảng vui rượu sớm cờ trưa, <u>Đào đà phai thắm, sen vừa nẩy xanh.</u>	1
1475	<u>Trướng hồ vắng-vẻ</u> đêm thanh, <u>E tình</u> nằng mới bày tình riêng chung :	2 3
1477	" <u>Phận-bỏ</u> từ ven chữ tòng, <u>Đổi thay</u> nhận yên đã hồng đây niên.	4 5,6
1479	Tin nhà ngày một vắng tin, <u>Mặn tình</u> <u>cát-lũy</u> , nhạt tình <u>tao-khang</u> .	7
1481	Nghĩ ra thật cũng nên dưỡng : <u>Tăm hỏi</u> ai kẻ giữ giàng cho ta !	8 9
1483	Trộm nghe <u>kẻ lớn</u> trong nhà : <u>Ở vào</u> khuôn phép, <u>nói ra</u> môi <u>giũống</u> .	10 11
1485	E thay những dạ phi-thưởng, <u>Đẽ dò</u> <u>rôn bé</u> , khôn lường <u>đáy sông</u> .	12
1487	Mà ta suốt một năm ròng, Thế nào cũng chẳng giàu xong được nào.	
1489	Bây chầy chưa tỏ <u>tiêu-hao</u> , Hoặc là trong có làm sao chẳng là ?	13
1491	Xin chàng <u>kíp liệu</u> lại nhà, Trước người <u>đẹp-ý</u> , sau ta biết tình.	14
1493	Đêm ngày giữ <u>mức</u> <u>giấu-quanh</u> , Nay lần mai lửa như hình <u>chứa thông</u> ."	
1495	Nghe lời <u>khuyên-nhủ</u> <u>thong-dong</u> , <u>Đành lòng</u> Sinh mới quyết lòng <u>hỏi-trang</u> .	15
1497	Sáng ra <u>gửi</u> đến <u>xuân-đường</u> , <u>Thúc-ông</u> cũng <u>vội</u> <u>giục</u> chàng <u>ninh-gia</u> .	16

Câu 1499	Tiền đưa một chén quan hà, Xuân-dĩnh thoát đã đổi ra Cao-dĩnh.	17 18
1501	Sông Tản một giải xanh-xanh, Lôi-thôi bờ liễu mấy cành Dưỡng-quan :	19
1503	Cầm tay dài ngắn thở-than, Chia-phôi ngừng chén, hợp-tan nghẹn lời.	
1505	Nàng rằng : " Non nước xa khơi, Sao cho trong âm thi ngoài mối êm.	
1507	Để mà bọc ré giấu kim ! Làm chi búng mắt bắt chim khó lòng ?	20 21
1509	Đôi ta chút nghĩa đèo-bồng, Đến nhà trước liệu nói sông cho minh.	22
1511	Dầu khi sóng gió bất tình, Lớn ra oai lớn, tôi đành phận tôi.	23
1513	Hơn là giấu ngược giấu xuôi, Lại mang những việc tày giới về sau !	
1515	Thưởng nhau, xin nhớ lời nhau, Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy !	
1517	Chén đưa nhớ bữa hôm nay, Chén mừng xin đợi bữa này năm sau ."	
1519	Người lên ngựa, kể chia-bào, Rừng phong thu đã nhuộm màu quan-sôn.	24 25
1521	Dặm hồng bụi cuốn chinh-an, Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.	26 27
1523	Người về chiếc bóng năm canh, Kể đi muôn dặm một mình xa-xôi.	28
1525	Vàng giãng ai xẻ làm đôi, Nửa in gói chiếc, nửa soi dặm trường ?	29
1527	Kể chi những nỗi dọc đường, Buồng trong này nỗi chủ-trưởng ở nhà :	
1529	Vốn dòng họ Hoạn danh-gia, Con quan Lại-Bộ tên là Hoạn-Thứ.	30
1531	Duyên dằng thuận nẻo gió đưa, Cùng chàng kết tóc se tơ những ngày.	31
1533	Ở ẩn thì nét cũng hay, Nói điều giàm buộc thì tay cũng già.	
1535	Từ nghe vườn mới thêm hoa, Miệng người đã lăm, tin nhà thì không.	

- Câu 1537                      Lửa-tâm càng giập càng nồng,  
Trách người đen bạc ra lòng giăng hoa.                      32
- 1539                              Vì chẳng thú-thật cùng ta,  
Cũng dong kẻ dưới mới là luống trên.
- 1541                              Đại chi chẳng giữ lấy nền,  
Hay chi mà rước tiếng ghen vào mình.
- 1543                              Lại còn bưng-bít giấu quanh,  
Làm chi những thói trẻ-ranh nực cười !
- 1545                              Tính rằng : " Cách mặt khuất lời,  
Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho.
- 1547                              Lo gì việc ấy mà lo :  
Kiên trong miệng chén còn bỏ đi đâu ?                      33
- 1549                              Làm cho nhìn chẳng được nhau,  
Làm cho đày-đọa cát đầu chẳng lên;
- 1551                              Làm cho trông thấy nhân tiên,                      34  
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay ! "                      35
- 1553                              Nỗi lòng kín, chẳng ai hay,  
Ngoài tai để mặc gió bay mé ngoài.
- 1555                              Tuần sau bỗng thấy hai người,  
Mách tin, ý cũng liệu bài tân-công.
- 1557                              Tiểu-thử nổi giận ùng-ùng :  
" Gỡ tay thêu dệt ra lòng trêu người !
- 1559                              Chồng tao nào phải như ai !  
Điều này hẩn miệng những người thị phi ! "
- 1561                              Vội-vàng xuống lệnh ra uy,  
Đưa thi vả miệng, đưa thi bẻ răng.
- 1563                              Trong ngoài kín mít như bưng,  
Nào ai còn dám nói năng một lời !
- 1565                              Bỗng đào khuya sớm thánh-thời,  
Ra vào một mực nói cười như không .
- 1567                              Đêm ngày lòng những dặn lòng,                      36  
Sinh đà về đến lầu hồng xuống yên.
- 1569                              Lời tan hợp, nổi hàn-huyên,                      37  
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
- 1571                              Tây trần vui chén thông-dong,                      38  
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra !                      39
- 1573                              Chàng về xem ý tứ nhà,  
Sự mình cũng rập lân-la giải-bày.

Câu 1575	Máy phen cười nói tỉnh say, Tóc tổ chẳng động mây-may sử tỉnh.	
1577	Nghĩ ãa <u>bụng kín miệng bình,</u>	40
	Nào ai có <u>khảo</u> , mà mình lại xứng !	41
1579	Những là e-áp dùng-dặng, <u>Rút dây sợ nữa động rừng lại thôi.</u>	42
1581	Có khi vui miệng mua cười, Tiêu-thứ lại giở những lời ãu ãu :	
1583	Rằng : "Trong ngọc, ãá, vàng, thau, Mười phần ta ãá tin nhau cả mười.	43
1585	Khen cho những miệng đông-dài, Bướm ong lại ãá những lời nọ kia.	
1587	Thiếp ãu vụng chẳng hay suy, Đã ãó bụng nghĩ, lại bia miệng cười ! "	
1589	Thấy lời thủng-thỉnh như chơi, Thuận lời chàng cũng <u>nói xuôi ãó ãon.</u>	44
1591	Những là cười phân cột son, Đèn khuya chung bóng, giăng tròn sánh vai.	
1593	<u>Thú quê thuần hức bèn mùi,</u>	45
	<u>Giếng vàng ãá rung một vài lá ngô.</u>	46
1595	Tranh niềm nhớ cảnh giang-hồ, Một niềm <u>quan tái</u> , mấy mùa gió giăng.	47
1597	Tỉnh riêng chưa ãám rĩ rãng, Tiêu-thứ trước ãá liệu chừng nhu qua :	
1599	" Cách năm, <u>mây bạc xa-xa,</u>	48
	Lâm-chi cũng phải tỉnh mà <u>thần hôn.</u> "	49
1601	Được lời như cối tâm son, Vó câu thặng ruổi nước-non quê người.	
1603	Long-lanh <u>đáy nước in giới,</u>	50
	<u>Thành xây khói biếc, non phỏi bóng vàng.</u>	51
1605	<u>Roi câu vừa giống ãám trường,</u>	52
	<u>Xe-hưởng nàng cũng thặng ãường quy, ninh.</u>	53,54

GIÁO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1493 - "Đêm ngày giữ mực giầu quanh" - Có bản in là :  
 "Vi bằng giữ mực giầu quanh". Xét thấy chữ "đêm ngày" xác-đáng hơn  
 chữ "vi bằng". Chữ "đêm ngày" vừa liền nghĩa với mấy chữ "nay lần mai  
 lửa" ở câu sau, lại vừa có nghĩa ý là lo ngày lo đêm, không lúc nào  
 yên-tâm. Còn chữ "vi bằng" kém phần ý sâu, sát nghĩa như thế'.

Câu 1502 - "Lôi-thôi bờ liễu mấy cành Dưởng-Quan" - Chữ "lôi  
 thôi" nôm viết là 雷催 (lôi-thôi), phần nhiều các bản quốc-ngữ  
 phiên-âm là "loi-thoi" thế là lầm, vì loi thoi là hình dãy liễu lẻ-thẻ  
 cao thấp không đều, được trông thấy từ đằng xa-xa. Còn đây là tả cảnh  
 liễu ở nơi tiền-biệt như ở Dưởng-Quan, nó có những cành rủ xuống dài  
 lôi-thôi ngay trước mặt, đối với người đi như có tình lưu-luyến giữ lại  
 khi gió ngược, như có ý thân-mến tiễn theo khi gió xuôi, làm cho người  
 đi thêm lòng nhớ tiếc lôi-thôi mãi. Chữ "lôi-thôi" có ý-nghĩa sâu đẹp  
 như thế, sao lại đổi ra "loi-thoi" cho thành ra vô-vi, lạc nghĩa?

Câu 1507 - "Để mà bọc rế giầu kim" - Câu này lấy ý ở câu tục-  
 ngữ "giầu kim bọc rế có ngày thò ra" và nghĩa rất giản-di rõ-ràng là :  
 không thể giầu được mãi mà không lộ truyện. Nhưng vì những quyển Kiều  
 phưởng-bản trước in câu này quá nhòe, chính tôi đã được thấy 4 chữ giữa  
 câu này ở vài quyển đó, gần như bốn hình vuông đen hai bên có mấy nét  
 thò ra. Các nhà xuất-bản Kiều nôm sau nhận không ra, mỗi ước-đoán, mỗi  
 người viết rõ lại một cách và giải-nghĩa gượng-ghiu một cách. Các nhà  
 xuất-bản truyện Kiều quốc-ngữ lại cứ theo các bản Kiều nôm này mà dịch  
 mà giải, ý-nghĩa thật quanh-co, gượng-ép vô-lý. Thí-dụ như bản Kiều của  
 hai ông Kim, Ký (trang 131) in câu này là : "Để lờ yếm thắm tròn kim",  
 và giải-nghĩa rằng : "Tục-ngữ : "Lờ được yếm thắm, khó lờ được tròn kim"  
 nghĩa là cái yếm thắm tuy rằng đố, nhưng có khi vô-ý không trông thấy,  
 cái tròn kim tuy nhỏ, nhưng nhìn kỹ thì thế nào cũng thấy". Thậm-chí lại  
 có nhà xuất-bản Kiều nôm biết "Để lờ yếm thắm tròn kim" là vô-nghĩa,  
 lại ước-đoán mà đổi lại một cách lời thô, nghĩa lạc hơn, là "Để mà ép xấp  
 luôn kim".

Ông cụ huyện Hoàng-Mông-Lệ (người làng Phù-Lưu, tỉnh Bắc-Ninh)  
 là người khảo-cứu truyện Kiều rất công-phu trong 50 năm có bảo tôi rằng,  
 cụ đã được đọc câu này ở trong một quyển truyện Kiều rất cổ viết câu này  
 là : "Để mà bọc rế giầu kim". Tôi rất phục câu cụ huyện họ Hoàng khảo-  
 cứu được đó là rất đúng, vừa rõ nghĩa-lý, vừa hợp tình-trạng.

Câu 1534 - "Nói điều giãm buộc thì tay cũng già". Chữ "giãm" nghĩa đen là lấy cái rọ con đan bằng tre gọi là cái giãm mà bít vào mồm trâu bò cho nó khỏi vỡ lúa, nghĩa bóng là tìm lời chèn lán không cho người ta nói, như bít miệng người ta lại. Hai câu lục-bát này nêu ra cái "hiêm-độc đáo-đề" của Hoạn-Thư : kể bên ngoài thì cách ăn ở đối với chồng rất hay, rất có lễ-độ, nhưng tâm-trí rất thâm-hiêm khôn-ngoaan khi truyện-trò khéo tìm lời lẽ chèn lán, như bít miệng chồng lại không cho chồng nói. Chữ "buộc" thì nghĩa là khéo dùng mưu-mẹo, làm như trời buộc tay chồng lại không cho làm được việc gì ngoài ý định của nàng . Chữ "giãm" có bản nôm viết rất đúng là 緘 (giãm là buộc), nhưng lại có bản đôi một cách vô ý-thức là 扛 (giang), sau các bản quốc-ngữ theo đó mà dịch là "giang buộc" và giang-nghĩa một cách vu-vớ như lạc-đề , chẳng ăn nhằm gì với truyện Hoạn-Thư bít miệng buộc tay chàng Thúc ở đoạn sau; thí-dụ như Hoạn-Thư không cho Thúc-Sinh có dịp đề đám cưới trong truyện đã lấy Kiều, nó làm khổ-nhục Kiều mà Thúc-Sinh đành khóc-thảm mà bó tay không dám binh-vực - Bản Kiều của hai ông Kim, Kỵ cũng in là "ràng buộc" (trang 133) và giải-nghĩa rằng : " Nói những điều thắt vào lý sự thật giỏi ", lời giải rõ thật vu-vớ oan cho Hoạn-Thư, suốt truyện nàng đối với chồng bề ngoài vẫn có vẻ yêu-kính, chẳng hề "lý sự" với chồng câu nào.

CHÚ-GIẢI và DẪN ĐIỂN

1/ Đào phai thắm, sen nây xanh - Hoa đào nở về xuân. Đào phai thắm tức là hết mùa xuân - Sen nở hoa về mùa hè. Sen bắt-đầu nây lá xanh tức là sang mùa hè.

2/ Trướng hồ là bức màn che cửa bằng vải mỏng phát hồ cho đỡ gió mà buông vẫn sáng.

3/ E tình là lo-ngại cho tình-hình của mình.

4/ Phận bỏ - Bỏ liễu 蒲柳 là loài cây yếu chịu gió rét, về mùa đông rụng lá trước cây khác. Bởi vậy văn-sĩ dùng chữ bỏ liễu để nói đàn-bà con gái. Phận bỏ là lời Kiều nói khiêm mình là phận đàn-bà hèn.

Vện chữ tông là lấy chồng, theo chồng.

5/ Đổi-thay nhận yến - Nhận là vịt giời. Giữa mùa thu thì nhận đến yến đi - Yến là chim én, giữa mùa xuân thì yến đến, nhận đi . Chữ Hán có câu : " Nhận yến đại phi : 雁燕代飛 : Chim nhận chim yến thay nhau mà bay" để nói hết mùa nọ đến mùa kia.



6/ Đã hồng đầy niên là đã sắp được đầy một năm.

7/ Cát lủy 葛 藟 là hai thứ cây dây leo : cây sắn dây và cây lá bạc thau, hay quấn leo ở gốc cây to. Kinh Thi có thơ Cát lủy để khen bà Hậu-Phi có độ-luồng bao-dung các vợ lẽ : " Nam hữu cù mộc, Cát lủy luy chi : 南有栲木葛藟之 : Đất Nam có cây to, dây cát dây lủy quấn vào cây to ". Nên người sau dùng chữ "cát-lủy" để chỉ vợ lẽ, cù mộc để chỉ vợ cả.

Tao khang 糟糠 nghĩa đen là bã rượu và tấm cám, đồ ăn nuôi lợn, nghĩa bóng là vợ lấy từ lúc còn nghèo phải ăn tao khang. Vua Hán-Quang-Vũ có bà Công-chùa là chị vua hóa chồng, muốn lấy ông Tông-Hoảng. Vua để bà chị đứng khuất ở trong màn, và gọi ông Tông-Hoảng lại hỏi : " Ta nghe như có câu tục-ngữ nói "giàu đổi bạn, sang đổi vợ" có phải không ?". Ông thưa : " Thần không nghe thấy câu ấy, thần chỉ nghe thấy câu "Bần tiện chi giao bất khả vong, Tao khang chi thê bất khả hạ đường : 貧賤之交不可忘, 糟糠之妻不可下堂 : Bạn cũ lúc nghèo hèn không được quên, Vợ cũ lúc còn ăn cám bã với mình, không được đuổi xuống dưới thêm (nghĩa là bỏ)". Vua ngoảnh lại bảo bà chị : " Việc không xong rồi !".

8/ Nên dưỡng là đáng ngại, đáng đề-ý mà lo.

9/ Tầm hởi nghĩa bóng là tin-tức, hởi tiếng. Nghĩa đen thì tầm là những bọt cá làm nổi lên trên mặt nước, người đi câu vẫn tìm chỗ nước nào có nhiều tầm xủi lên thì thả câu. Hởi là những mùi con vật để lại ở lồi nó đi hay chỗ nó ở. Ta vẫn dùng chóc để tìm hởi vật săn, như cày cáo, chim-chóc.....

10/ Kẻ lớn đây tức là vợ cả và tức là Hoạn-Thử.

11/ Ở vào khuôn phép là ăn ở phải đúng vào trật-tự trong lễ-phép, trên dưới rõ-ràng.

Nói ra mỗi giường là nói ra những oai-quyền khuôn phép đâu vào đấy cho người dưới phải theo, như cầm cái dây giường lưới mà kéo thì cả các mắt lưới phải cùng đi.

12/ Rôn bể, đáy sông - Rôn bể là chỗ sâu nhất của bể; đáy sông là đũng sâu nhất của sông. Người ta ví lòng người hiêm-sâu khó dò, khó đo được cũng như khó dò được rôn bể, khó đo được đáy sông. Câu này đặt theo đại-ý câu tục-ngữ : " Sông sâu còn có kẻ dò, Lòng người hỏ dễ ai đo cho cùng".

13/ Tiêu-hao là những tin-tức báo cho biết mọi sự biến-chuyển rui-may, hay-dở sẽ xảy ra thế nào.

14/ Đẹp ý là làm cho vui lòng vừa ý.

15/ Hồi-trang 回裝 là sắp-sửa các đồ hành-trang để về.

16/ Ninh gia 寧家 là về thăm nhà ở quê-quán.

17/ Chén quan-hà là cuộc rượu tiên-biệt người đi xa. Vì cuộc rượu tiên-biệt này hay ở quán rượu gần cửa ải (quan) hay trên bên sông (hà), nên gọi là "chén quan hà" 關河.

18/ Xuân-đình, Cao-đình - Xuân đình 春亭 là chỗ nhà chơi vui. Cao đình là nơi tiên-biệt. Gọi là Cao-đình vì quán này hay đặt ở chỗ giang cao 江皋 (chỗ bờ sông cong uốn).

19/ Sông Tần một giải xanh xanh - Câu này lấy điển ở câu hát cổ: " Dao vọng Tần xuyên, Can trường đoạn-tuyệt : 遙望秦川, 肝腸斷絕 : Xa trông sông Tần gan ruột như đứt thành từng đoạn ."

20/ Bọc rẻ giầu kim - Xem lời đính-chính câu 1507 ở trên.

21/ Búng mắt bắt chim - Đây là câu tục-ngữ chê người ngu dần tự dối mình trước để dối người : muốn bắt con chim đang đậu, sợ nó trông thấy mình nó bay, lại bịt mắt mình lại, cho là mình không trông thấy nó thì nó cũng không trông thấy mình. Câu "bọc rẻ giầu kim" ở trên thì nói không thể giầu lâu được; câu này thì nói : người ta đã biết thừa đi rồi, lại còn tự dối mình coi như người ta không biết để giầu người ta.

22/ Nói sòng là nói công-khai sự-thật ở trước mặt mọi người cho ai cũng biết.

Sòng là phổi bày ra, như nói : sòng tiền ra coi ; mua bán sòng phẳng.

23/ Bất-bình là bất-kỳ, ngoài sự mình tưởng -đoán.

24/ Chia bào - Bào là vật trước áo dài mặc ngoài. Chia bào là vợ chồng chia tay nhau khi tiên-biệt, chữ Hán là phân mụe 分袂 : chia vật áo.

25/ Rừng phong thu đã nhuộm màu quan-sơn - Phong là loài cây to lá hình bàn tay có ba hay năm mảnh, đến mùa thu thì lá màu đỏ đẹp, nhưng cuối thu thì tàn rụng rất buồn. Thơ Đỗ-Phủ : " Ngọc lộ điều thưởng phong thụ lâm : 玉露凋傷楓樹林 : Giọt móc trong như ngọc làm điều-tàn rừng cây phong ." Câu Kiều này lại dùng thêm điển ở một câu trong Tây-Sương-Ký : " Thu lai thụ nhiễm phong lâm thúy : 秋來誰染楓林翠 : Mùa thu đến, còn ai nhuộm được sắc rừng phong cho nó xanh trở lại?"

26/ Dặm-hồng là đường đi bụi đỏ bốc lên bởi xe, ngựa.

27/ Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh - Câu này dùng điển ông Lưu-Bị tiên Tử-Thứ ở Tam-Quốc. Khi Tử-Thứ phải bỏ ông Lưu-Bị về với mẹ ở bên Ngụy, ông Bị tiên Tử-Thứ đi rồi đứng nhìn theo mãi đến lúc Thứ đi đã khuất mấy ngàn dâu xanh rồi vẫn chưa về, rồi giận mấy ngàn dâu đó, sai người chặn hết.

28/ Chiếc bóng là lẻ-loi một mình lúc đêm khuya; trước kia có hai bóng ở trước đèn, bây giờ chỉ có một bóng mình.

29/ Vũng giăng ai xẻ làm đôi - Thơ cô có câu vịnh cảnh giăng nửa vành hạ tuần : "Thùy bả ngọc bôi phân lưỡng đoạn ? Bán trăm thủy đế bán phù không : 誰把玉杯分兩斷, 半沈水底半浮空 : Ai đem cái chén ngọc này chia làm hai nửa, một nửa chìm ở đáy nước, một nửa nổi ở trên không ? ". Hai câu 1525,1526 này dùng ý hai câu thơ này mà đặt để tả cảnh tả tình nhớ nhau, Kiều trông giăng thì nghĩ giăng đường soi đường Thúc đi, Thúc trông giăng thì nghĩ giăng đường soi bóng Kiều lúc canh khuya.

30/ Danh-gia là nhà dòng-dối quan sang, danh-giá nổi-tiếng.

31/ Duyên dăng thuận-nẻo gió đưa là duyên tự giới, số giới đất lại. Câu này lấy ý ở câu thơ : "Thị lai phong tống Đẳng-Vương-Các 時來風送滕王閣 : Lúc vận may đến thì gió đưa đến lầu gác Đẳng-Vương ." để nói người đời lúc vận may đến, thì như gió đưa Vương-Bột đến dự-tiệc ở gác Đẳng-Vương, mà được nổi-tiếng văn hay muôn đời. Sự-tích như sau : Vương-Bột được vua Đường-Cao-Tôn nuôi làm bạn học với Thái-Tử ở trong cung, sau vì làm bài hịch Đấu kê (gà trội) có ý hùng-dũng quá bị vua ghét đuổi ra ngoài cung. Bột buồn chán bỏ quan đi thăm bố làm quan ở Giao-Chí. Một hôm thuyền gặp gió thuận thổi đi vùn-vụt một đêm được 700 dặm đến Hồng-Châu, vừa gặp ngày tiệc Đô-Độc ở Hồng-Châu là Diêm-Bá-Tự mở mừng lễ khánh-thành việc sửa-chữa lại gác Đẳng-Vương, dự tiệc có hàng nghìn văn-sĩ du mặt tài-giỏi, mấy người rủ Bột cùng vào. Bột bấy giờ mới có chừng 20 tuổi, viên Đô-Độc cho ngồi ở chiếu cuối cùng đám tiệc. Lúc bữa tiệc đã bắt-đầu, Diêm-Đô-Độc đưa giấy bút xin các quan khách làm cho bài tựa "Đẳng-Vương-Các" để làm kỷ niệm cho bữa tiệc to-tát hiếm-có này. Các quan khách không ai dám nhận, có ý nhường cho rể Đô-Độc là tay văn-sĩ nổi-tiếng. Khi đưa giấy bút đến Bột ở cuối-cùng, thì Bột nhận làm ngay. Lúc đầu Diêm-Đô-Độc thấy Bột còn trẻ quá mà dám nhận làm, ông rất giận, định cho viết mấy câu rồi thu giấy bút không khiến làm nữa. Nhưng khi ông xem mấy câu đầu Bột mới thảo, ông thấy hay, ông đã hơi phục, rồi Bột càng thảo, ông chịu là hay. Khi thấy Bột viết được mấy câu hay quá, ông sung-sốt than khen : "Thật

thiên tài" rồi để yên cho Bội viết xong bài. Khi Bội viết xong, Diêm Đô-Đốc khen nức nở, đưa quan khách coi để nhớ sửa lại, thì không ai sửa lại được chữ nào. Thế là nhớ bài tựa này mà tiếng Bội nổi mãi đến bây giờ.

Lời chú thích trên này là tôi theo nhiều bản Kiều lưu hành mà kể như một truyện vui trong giới văn chương để cho độc-giả biết một bậc văn-tài siêu-việt, mới 20 tuổi mà thảo trong chốc lát xong bài Đăng-Vương-Các-Tử dài 843 chữ lưu truyền mãi đến nay là một bài tuyệt diệu.

Nhưng thật ra là : lấy câu thơ "thi lai phong tống Đăng Vương các" mà giải thích câu Kiều "Duyên đăng thuận nẻo gió đưa" thì không xác đáng. Tôi thấy bài "Bạch đầu ngâm" của Lý Bạch có câu này:

菟絲固無情 : Thỏ-ty cố vô tình

(Cây dây thỏ ty vốn trước nó không có tình ý gì cả.)

隨風任顛倒 : Tuỳ phong nhiệm điên đảo.

誰使女蘿枝 : (Nó cứ ngã-nghiêng theo gió đưa đi đâu thì đi) Thùy-sử nữ-la chi

而來強縈抱 : (Ai sui khiến cành cây Nữ-la kia) Nhi lai cường oanh bào

(Mà nó đến cố tình ôm cuốn lấy)

Lấy 4 câu này mà giải thích hai câu "Duyên đăng thuận nẻo gió đưa, cũng chằng kết tóc xe tơ những ngày" thì đúng hơn, được cả chữ "Duyên đăng gió đưa" câu trên, và chữ "kết-tóc xe-tơ" câu dưới. Chữ đăng 藤 là dây leo lắm ra 滕 là nước Đăng.

32/ Đen bạc là người bụng dạ điên-đảo, bội-bạc, đôi trắng thay đen.

33/ Kiên bõ miệng chẹn ý nói việc không thể nào tránh thoát ra khỏi tay mình được, như con kiến bị up trong miệng cái chẹn thì con chạy đi đâu được nữa, mở ra bắt lúc nào chằng được.

34/ Trông thấy nhớn tiền là trông thấy ngay trước mắt.

35/ Thăm van bán thuyên - Câu này lấy ý ở câu tục ngữ : "Chưa thăm van đã bán thuyên". Câu này so-sánh thật đúng : Thục-Sinh lấy Kiều chưa thật chính thức đủ phép đôi với gia-đình, mà đã quên vợ cả.

36/ Lông dẫn lông là Hoạn-Thử lúc nào lông cũng dính-ninh lại dẫn như mình rằng phải giữ cho kín đừng hở cho ai biết ý-dịnh lứa chồng của mình. Bản Kiều của hai ông Kim,Ký in "dẫn" là "giận" thành ra câu này là : lúc nào lông nạng cũng giận lông Thục-Sinh như thế là sự rất lắm.

37/ Hàn-huyên - Xem lời giải số 20 đoạn V.

38/ Tây trần là bữa tiệc đón mừng người đi xa về. Nghĩa đen chú "tây trần" 洗塵 là rửa cho sạch bụi khi đi đường, nghĩa bóng là rửa cho hết sự mệt-nhọc khi đi đường.

39/ Nổi lòng ai ở trong lòng mà ra - Tục-ngữ có câu : "Nào có trong lòng nhau ra đâu mà biết !" nghĩa là có vào được trong lòng nhau mà bởi tìm được sự bí-mật của nhau, thì lúc ra mới biết được, còn như không ở trong lòng nhau mà ra, biết sao được lòng nhau thế nào.

40/ Bưng kín miệng bình - Câu "Nghĩ đờ bưng kín miệng bình" nghĩa là : Thúc-Sinh nghĩ rằng ta đã giấu kín được việc lấy Kiều, Hoạn Thư không biết chút tấc-hởi nào, như bình rượu kia ta đã nút kín không bốc chút hơi nào ra ngoài, thì ta cứ giữ cho thật kín miệng như giữ kín miệng bình rượu. Hầu hết các bản Kiều nôm hay quốc-ngữ dẫn điển câu này ở câu : "Thủ khẩu như bình : 守口如瓶", câu này thật ra là câu khuyên người ta chớ hay nói, phải giữ miệng cho kín cho im như miệng bình, khác với ý-nghĩa ở tình-trạng Thúc-Sinh lúc này, đáng lẽ phải nói thì lại không nói.

41/ Khảo là tra hỏi.

42/ Rút dây động rừng - Tục-ngữ có câu "Chớ rút dây mà động rừng" nghĩa đen là khi vào rừng chớ rút những dây leo mà hổ báo ra nguy hiểm lắm; nghĩa bóng ở đây là sợ nói đến chuyện lấy Kiều, thì Hoạn-Thư giận-dữ lên nguy lắm.

43/ Ngọc đá, vàng, thau - Sách Nho thì có câu : "Vũ phu loạn ngọc: 砥石乱玉 : Đá vũ-phu đẹp lẫn với ngọc ". Ca-dao ta thì có câu : "Trách cha trách mẹ nhà chàng, Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau. Thật vàng chẳng phải thau đâu, Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng.". Ý câu Hoạn-Thư nói này là : vợ chồng chúng ta đã tin nhau lắm rồi, chẳng còn chút nào ngờ lòng nhau là thật hay là giả-dối nữa.

44/ Nói xuôi đờ đòn nghĩa là theo lời theo ý nàng mà nói xuôi một chiều đi cho xong lần, đờ đờ nàng ngờ-vực điều gì mà tra hỏi lôi-thôi.

45/ Thú quê thuần-hức bén mùi - Thú quê là cái sở-thích có ở nơi quê nhà mình. Thuần 葷 là thứ rau mọc ở nước ăn về mùa thu, nấu canh rất ngon. Hức là thứ cá ăn gỏi rất ngon. Câu này dùng điển-tích Trương-Hàn 張翰 đời Tấn. Hàn quê ở đất Ngô-Trung vào <sup>lúc</sup> quan ở Lạc-Dương, thấy gió thu thổi, nhớ đến canh rau thuần, gỏi cá lô, bảo mọi người rằng : "Người ta sông trên đời quý nhất là được thích chí mình, hơi đâu làm quan xa đẽ cầu tiếng hảo-huyền." . Ý câu này nói Thúc-Sinh thấy cảnh thu, thưởng-nhớ đến Kiều.

46/ Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô - Giếng vàng do chữ Kim tinh 金井 dịch ra. Xưa có cái giếng về mùa thu thì nước trong màu vàng, nên gọi là kim-tinh. Văn-sĩ đời sau hay dùng chữ kim-tinh làm điển tả mùa thu. - Cổ thi có câu : "Ngô đồng nhất diệp lạc, Thiên-hạ cộng tri thu : 梧 桐 一 葉 落 , 天 下 共 知 秋"  
 Cây ngô đồng rụng một lá, người thiên-hạ cùng biết là mùa thu đến ."  
 Câu Kiều này lấy điển ở câu thơ đó.

47/ Quan tái - Quan 關 là cửa ải, tái 塞 là chỗ bờ cõi xa. Quan tái là nơi cửa ải ở chỗ biên-thùy xa-xôi. Câu này nói cảnh đi đường nơi xa-lạ, hết nơi lạ nọ đến nơi lạ kia.

48/ Mây bạc tức là mây trắng do chữ bạch vân 白雲 dịch ra và tức là nói cha mẹ ở. (Xem lời chú-thích số 44 đoạn XII).

49/ Thân hôn 晨昏 là sớm tối thăm hỏi cha mẹ. Kinh Lễ dạy : Con nuôi cha mẹ già, sáng sớm dậy phải đến chào hỏi cha mẹ xem đêm ngủ có ngon giấc không, có mở thấy sự vui buồn gì không. Tối đi ngủ phải đến chào hỏi cha mẹ xem ngày ăn có ngon không, có gặp sự gì phải buồn-bực không ?

50/ Đáy nước in giời - Đây là tả cảnh đi đường trên bờ sông hồ, thấy bóng giời mây in ở dưới nước long-lanh thật đẹp, vì lòng chàng vui nên cảnh càng đẹp.

51/ Thành xây khói biếc, non phới bóng vàng - Đây tả cảnh đi đường : buổi sớm thì thấy khi sương mù kết thành bức mây-thành màu biếc ở chân giời, buổi chiều thì thấy bóng nắng vàng chiếu xuống như phới màu vàng ở sườn núi. Bản Kiều của hai ông Kim-Kỷ giảng "non phới bóng vàng" là : "Lá cây trên rừng trông vàng ư cả" thật là sai lầm vu-vớ.

52/ Roi câu - Câu 駒 là con ngựa non đẹp.

53/ Xe hưởng là xe lịch-sự của đàn-bà đi chơi-cô. Đường Thi có câu "Du bích hưởng xa bất tái-phùng : 油 壁 香 車 不 再 逢 : Không gặp lại cái xe thơm ngoài sơn dầu bóng nữa."

54/ Quy ninh - Đàn-bà đã lấy chồng, khi về thăm cha mẹ gọi là quy ninh (về thăm xem cha mẹ có được vui không).

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1473, 1474 - Chàng nàng mãi vui những cuộc chơi phong-nhã như uống rượu buổi sớm, đánh cờ buổi trưa, mà quên cả ngày tháng, bỗng thấy đào mùa xuân đã tàn hết hoa, sen mùa hè nẩy lá non xanh rờn.

Câu 1475, 1476 - Một đêm nọ, nhân khi thông-thả, trong buồng vắng-vẻ, Kiều nghĩ đến nông-nôi đáng lo-ngại cho mình, mới bày-tỏ cho Sinh nghe mọi nỗi tâm-tình hoặc đáng lo cho riêng nàng, hoặc đáng lo cho cả đôi.

Câu 1477, 1478 - Nàng nói : "Từ khi phận gái này được nên duyên theo chàng về đây, bây giờ đã thấm-thoát hết xuân sang thu, gần đầy một năm rồi.

Câu 1479, 1480 - Thế mà tin-tức ở quê nhà Vô-Tích càng ngày càng vắng đi, không thấy chút tin-tức nào về việc chàng nặng tình với vợ lẽ quá và nhạt tình quá với người vợ cả tình-nghĩa cũ càng như vậy ?

Câu 1481, 1482 - Cái sự tin-tức vắng vắng này nghĩ ra thật đáng nên để ý, vì việc đôi ta lấy nhau này, chắc không ai người ta giữ kín cho ta, thế nào vợ cả cũng biết, vậy mà sao lại im đi được như thế ?

Câu 1483, 1484 - Tôi nghe nói bà ấy không vừa, ăn ở thì nghiêm trang đứng vào khuôn-phép lễ-độ, mà nói năng thì lời lẽ đâu ra đấy, đứng thế thông trên ra trên, dưới ra dưới.

Câu 1485, 1486 - Tôi rất e-sợ bụng dạ những hạng người phi-thường đáo-đề ấy, vì tâm-cơ họ hiểm sâu như rón bẻ như đáy sông, không dễ mà dò xét, mà đoán chừng được.

Câu 1487, 1488 - Chúng ta lấy nhau đã ròng-rã một năm giời rồi, chắc không thể nào giấu xong được.

Câu 1489, 1490 - Thế mà bấy lâu nay, bà ấy vẫn giữ kín không cho chúng mình biết chút phản-ứng lành dữ thế nào. Hoặc giả trong sự lặng lẽ kín đáo đó, có sự cơ-mưu bất-trắc nào chăng ?

Câu 1491, 1492 - Vậy chàng nên liệu kịp về nhà ngay đi, trước để đẹp lòng bà-cả, sau là để biết tình-ý bà ấy thế nào.

Câu 1493, 1494 - Nếu cứ ngày đêm lúc nào cũng lo giấu quanh giấu quẩn, nay lần mai lửa mãi như bây giờ, thì hình-như tình-trạng này chẳng bao giờ được trôi-chảy hả-hê cả."

Câu 1495, 1496 - Sinh nghe lời nàng thông-dong khuyên-nhủ cũng đành tình xa nàng mà quyết lòng sắp-sửa hành-trang về thăm quê nhà.

Câu 1497, 1498 - Sáng hôm sau, chàng dạy sớm sang nói với cha, thì Thúc-ông cũng vội giục chàng về thăm quê.

Câu 1499,1500 - Sau một bữa tiệc tiễn nhau lúc sắp đi xa, thế là đường cảnh vui sum-hợp ở Xuân-dinh đã bước sang cảnh từ-giã buồn nhớ ở Cao-dinh.

Câu 1501,1502 - Ngắm cảnh bước đường sắp đi thật là quá buồn: nào là dưới sông thì nước chảy xanh-xanh, nào là trên bờ đê thì những cành dầy liễu lôi-thôi, rủ xuống làm vướng-vít lòng người lúc chia-rẽ nhau.

Câu 1503,1504 - Chén rượu rót để mời tiễn nhau lúc chia-rẽ nâng lên rồi lại dùng-dằng ngừng lại, những lời muốn nói để từ-giã nhau thì thôn-thức nghẹn lại không nói ra được.

Câu 1505,1506 - Nàng đình-ninh dặn kỹ chàng rằng : "Chàng về rồi, thiếp ở nơi xa-xôi cách-biệt bao lần sông núi này, chàng nên nhớ rằng chàng phải làm thế nào cho tình-thế đối với bà-cả ở trong nhà bên đó có được êm-ấm, thì tình-thế của thiếp ở bên ngoài này mới được yên-ổn êm-ả.

Câu 1507,1508 - Sự tình đôi ta thế nào trước sau cũng hở thối. Tục-ngữ có câu "Giấu kim bọc rế có ngày thò ra", cái kim nhỏ, bọc để to, giấu kín thế mà còn có ngày hở ra, huống chi cái việc chúng mình lầy nhau nó to-tát lộ-lĩnh thế thì kín mãi thế nào được ! Vậy xin chàng chờ giấu nữa, chờ như kẻ bưng mắt bắt chim, tưởng là mình không trông thấy chim, thì chim nó cũng không trông thấy mình. Chúng ta cũng chờ lắm tưởng coi như mình không biết truyện mình, thì người ta cũng không biết để lừa-dối người ta. Cái sự tự dối mình để dối người như thế thật khó lòng làm được lắm.

Câu 1509,1510 - Vậy xin chàng khi về đến nhà, trước hết phải nói sòng ngay trước mặt cho bà ấy biết rõ-ràng hẩn-hoi truyện chàng lấy thiếp, không giấu-diếm chút nào.

Câu 1511,1512 - Dù cho bà ấy bất-kỳ nổi sóng gió giận-dữ, đem cái quyền vợ cả mà ra oai với thiếp thế nào nữa, thiếp cũng đành chịu cái phận lẽ-mọn của thiếp là xong.

Câu 1513,1514 - Còn hơn là điều cứ giấu ngược giấu xuôi mãi, để rồi mang lấy cái tai-vạ to tẩy gởi về sau.

Câu 1515,1516 - Chàng có thương nhau thì phải nhớ lời đình-ninh dặn-dò của nhau. Một năm xa nhau tuy lâu, nhưng cũng chẳng lâu là bao-nhiêu, rồi ta sẽ lại gặp nhau.

Câu 1517,1518 - Xin chàng nhớ chén rượu tiễn chàng vào bữa hôm nay, và thiếp xin đổi nâng chén rượu đón mừng chàng vào bữa đúng hôm này sang năm ."



Câu 1519,1520 - Thế là một người thì co tay cưỡng lên ngựa, một người thì buông vạt áo chông ra mà nhìn theo. Cảnh rừng phong đỏ ửng sắp điêu-tàn, mùa thu đã nhuộm một màu buồn cho những ai núi xa-xăm mà năng tưởng-tượng chàng sẽ phải vượt qua.

Câu 1521,1522 - Nàng trông theo thấy chàng đi đến đâu thì vó ngựa làm làm bụi đỏ ở đường đến đó. Nàng nhìn mãi cho đến lúc chàng đi khuất bóng vào ngàn dâu xanh.

Câu 1523,1524 - Thế là người thì về đêm-đêm thức lẻ-loi một mình suốt năm canh; người thì ngày-ngày đi một mình ở trên đường xa-xôi muôn-dặm.

Câu 1525,1526 - Oi ! Cái vắng giăng kia, ai sẽ nó ra làm đôi vậy , mà một nửa thì soi chiếc gối lẻ-loi của người vợ, một nửa thì soi con đường xa-thắm của người chồng ?

Câu 1527,1528 - Thôi hãy xếp lại, kể chi mãi cái nông-nổi của chàng ở dọc đường ! Và này đây, hãy kể rõ nông-nổi của người vợ cả chủ trưởng mọi việc , trong buồng ở quê nhà Vô-Tích.

Câu 1529,1530 - Nàng là con gái một nhà danh-giá họ Hoạn, con quan Lại-Bộ, và tên là Hoạn-Thư.

Câu 1531,1532 - Thuận theo duyên giời sớm sửa đũa lại, nàng kết duyên cùng chàng từ lâu rồi.

Câu 1533,1534 - Kể về đường ăn ở cử-xử bề ngoài đối với chồng, thì tính nết nàng cũng hay, nói năng lễ độ, chiều-chuộng ân-cần, những kể đến điều cơ-mẫu trong lòng nàng để giảm miệng và buộc tay chồng , thì nàng cũng già tay lắm; khi trò-truyện thì khéo đón trước chặn sau, để cho chồng không nói được câu nào ngoài ý muốn nàng ; khi ghen-tuông thì khéo dùng mẫu-cơ để giữ chồng, để như trời buộc tay chàng lại không dám bênh-vực được chút nào tình-dịch của nàng.

Câu 1535,1536 - Từ khi nàng mắng tin chồng lấy vợ lẻ, miệng người ta đồn đã nhiều, mà chẳng được tin-tức gì ở nhà Lâm-chi gửi về nơi tên việc này cả.

Câu 1537,1538 - Nàng càng nén lòng nhìn đi, thì lại chỉ càng thêm tức-giận, chẳng khác mở lửa lòng càng giập đi, thì nó lại càng bùng to lên. Nàng trách chồng đã là kẻ bội-bạc diên-đảo, lại ra người giăng hoa hủ-hống.

Câu 1539,1540 - Nàng nghĩ bụng rằng : " Vì thư hán biết điều, cử thú-thực cùng ta hân-hoi, thì làm gì ta chẳng biết lây lượng rộng-rãi mà bao-dung kẻ dưới, cho xứng-đáng là người trên.

Câu 1541,1542 - Ta có đại gì mà chẳng giữ lấy nền-nếp, đứng-đắn, dằng-hoàng, vì nào có hay đứng gì mà rước lấy tiếng ghen tuông vào mình cho người ta chê cười !

Câu 1543,1544 - Những mà anh ta không biết điều, lại cứ búng bịt, giầu quân giầu quanh, giở những thói trẻ-ranh ra mà đối-đái với ta, rõ thật là đáng nực cười !

Câu 1545,1546 - Được rồi ! Ta đã tính nhân cuộc cách mặt khuất lời này, hấn đã giầu ta, thì ta cũng tìm cách giầu lại cho coi !

Câu 1547,1548 - Chà ! Lo gì việc ấy mà chả bảo-thù được nhau ! Rõ như con kiến đã up ở trong miệng chén rồi, thì bò đi đâu cho thoát được nữa !

Câu 1549,1550 - Ta sẽ làm cho hai đũa gặp nhau mà chẳng dám nhìn nhau ! Ta sẽ làm cho cả hai đều nhục-nhấ dầy-đọa, không sao cất đầu lên được !

Câu 1551,1552 - Ta sẽ làm cho chúng trông thấy ngay trước mắt cái tai-vạ về cuộc giầu bịt ta này. Và nhất là cho cái anh "mới thăm ván đã bán thuyền" này biết rõ tay ta !"

Câu 1553,1554 - Nàng quyết-định lập tâm như thế, rồi nàng giữ kín mưu-cổ, nông-nổi trong lòng nàng, không hở cho ai biết. Ai nói gì đến việc chồng lấy vợ lẽ này, nàng để ở ngoài tai hết, như gió qua ngoài mái tai vậy.

Câu 1555,1556 - Mười hôm sau bỗng có hai người đến mạch truyện này với nàng, ý muốn tân-công lấy lòng nàng.

Câu 1557,1558 - Nàng liền nổi-giận dưng-dưng mà quát rằng : "Gớm cho những quân thù dệt ra truyện để trêu người này .

Câu 1559,1560 - Chồng tao đứng-đắn, chứ nào có phải như ai đâu ! Điều này rõ-ràng là chúng bay bịa-đặt ra để chê bai chồng tao đó !"

Câu 1561,1562 - Rồi nàng liền sai bọn người nhà đem hai người đó ra, người thì bị vả miệng, người thì bị bẻ răng.

Câu 1563,1564 - Thế là từ đó mọi người trong ngoài giữ kín miệng như búng, chẳng còn ai dám nói-nặng một lời nào về truyện chàng lấy giầu vợ lẽ nữa.

Câu 1565,1566 - Và nàng thì khuya sớm lúc nào cũng một vẻ thanh thoi ở buồng, khi ra khi vào gặp ai cũng một mực cười nói vui-vẻ như không có chuyện gì bận tâm.

Câu 1567,1568 - Trong khi tiêu-thử ngày đêm lúc nào lòng cũng như lòng là phải giữ cho kín nỗi lòng như thế, thì Thúc-Sinh đã về đến nội, xuống ngựa ở trước cửa buồng.

Câu 1569,1570 - Tiêu-thứ chào đón niềm-nở, rồi nào là câu truyện tỏ lòng nhớ nhung khi xa cách, vui mừng khi gặp mặt, nào là lời hỏi thăm chúc mừng sức-khỏe, rõ thật là chữ tình càng thêm mặn-mà, chữ duyên càng thêm nồng-đậm.

( Hai chữ "càng" ở câu này thật hay, tả được đủ nỗi giả-dối trong lòng và vẻ giả-dối ngoài mặt của Tiêu-thứ để giữ kín cỡ-mẫu lửa chồng, cho chàng trước càng muốn thú-thật bao-nhiêu, sau càng giấu kín bấy nhiêu).

Câu 1571,1572 - Nàng ung-dung đặt tiệc tẩy trần, và ngoài thì vẫn vui-vẻ uống rượu với chàng, nhưng nỗi cảm-giận trong lòng nàng thì nào ai có ở trong đó ra đâu mà biết được !

Câu 1573,1574 - Chàng về để xem ý-tú nàng ra sao, cũng nhiều lúc chàng muốn nhân-dịp lân-la bày-tỏ sự tình của mình cho nàng biết rõ.

Câu 1575,1576 - Những thấy nàng khi tỉnh khi say trong bữa tiệc, cười cười nói nói, chẳng dụng chạm chút nào đến việc chàng muốn nói, để chàng không có dịp nào mà nói.

Câu 1577,1578 - Chàng nghĩ bụng : " Thế là quả-nhiên việc này mình đã búng-bịt được thật kín, nàng không biết chút tấc-hỏi nào cả - cũng như bình rượu đã đóng nút thật kín, không bóc chút hỏi nào ra ngoài- Nàng đã không tra-khảo đến, thì tội gì mình lại tự-nhiên xưng ra, thú ra?

Câu 1579,1580 - Bởi chàng nghĩ thế, nên phần thì chàng e-ấp dèng-dăng mãi, rồi thôi đi không nói gì đến truyện đó nữa; phần thì chàng e-ngại bỗng-dưng nói ra sợ nàng nổi ghen giận-dữ lên, có khác nào như rút dây làm động rừng cho hổ báo nó nhào ra thì thật nguy-khôn tránh sao được !

( Thế là chàng đã mắc mưu "giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho" của Hoạn-Thứ, mà quên hẳn lời Kiều định-ninh dặn-dò : "Đến nhà trước vội nói sòng cho minh...! " )

Câu 1581,1582 - Hoạn-Thứ đã không để cho Thúc-Sinh có dịp nói về việc đã lấy Kiều; lại còn khéo dùng lời hể-hả để chặn họng chàng trước cho chàng không dám nói nữa ; nhân khi vui truyện mua cười, nàng lại khéo giở những câu vui vu-vớ như vô-tình ra mà nói để giảm bịt miệng chàng : "Hai vợ chồng ta ở với nhau thật là hết lòng thành thật, không còn ngờ nhau chút nào là vàng hay thau, ngọc hay đá nữa. Chúng ta đã tin nhau từ mười phần mười như vậy.

Câu 1585,1586 - Thế mà thật đáng khen cho những kẻ mồm miệng đông-dài, dám đặt ra những chuyện bướm ong kia nọ để chê cười chàng là lãng-lỡ mê gái, lấy vợ lẽ giấu ở Lâm-Chi, phụ-tình với thiếp.

Câu 1587,1588 - Thiếp tôi tuy vụng-dại ngu dốt, chẳng biết suy nghĩ gì thật, nhưng thừa biết là chẳng khi nào chàng lại nỡ phụ thiếp như thế, nên thiếp chẳng thêm nghĩ gì đến truyện ấy cho đỡ bần cả lòng, và chỉ tổ cho người ta cười, làm mang tiếng cho cả hai vợ chồng."

Câu 1589,1590 - Chàng thấy Liễu-thử thủng-thỉnh vui-vẻ nói như chối thế thôi, nên chàng cũng theo y lời nàng mà nói đùa đã mấy lời cho xuôi đi một chiều để khỏi sinh ra chuyện gì lôi-thôi mà mình phải chông-dỡ.

Câu 1591,1592 - Thế là vợ chồng một mực vui hòa, cười phân cợt son với nhau; khi thì ngồi bên nhau mà ngắm giăng tròn ở trước hiên, khi thì chuyện vui với nhau chung bóng một ngọn đèn khuya trong buồng.

Câu 1593,1594 - Mùa thu năm trước, chàng từ-biệt Kiều về Vô-Tích, thăm-thoát đã lại đến mùa thu năm nay, một vài lá ngô đồng đã lác-lác rụng, và nước giếng đã hoá màu thu trong vàng vàng. Chàng thấy mùa thu lại đến, chàng lại nhớ cảnh mùa thu êm-đềm trước với Kiều ở Lâm-Chi cũng như Trường-Hàn xưa kia thấy hỏi thu đến lại nhớ cảnh rau thuần, gỏi cá hức là những món ăn đầy thú-vị, đầy tình-cảm ở nơi quê nhà.

Câu 1595,1596 - Thấy thu lại đến, chàng còn nhớ đến cảnh xông pha bước giang-hồ mùa này năm ngoái để về Vô-Tích, và những tiếc mấy mùa cảnh đẹp gió mát trắng thanh năm nay, chàng đã phải vui gương với Hoạn-Thử, những lòng lúc nào cũng vẫn một niềm nhớ buồn bỏ-vỡ như bị đày-đọa ở nơi quan-ái.

Câu 1597,1598 - Tình riêng nhớ-nhung muốn đi Lâm-Chi đó, chàng chưa dám hé môi ra nói với ai, thì Hoạn-Thử đã biết trước và đề-chùng dò hỏi mà bảo chàng rằng :

Câu 1599,1600 - "Chàng về đây đã xa cách nơi cha ở đặng-đặng một năm trời rồi, thì nên liệu đi Lâm-Chi mà sớm tối chăm non cha già cho phải đạo ."

Câu 1601,1602 - Được lời nàng bảo, chàng vui mừng hôn-hở, như được cởi mở tác lòng ra, và liền lên ngựa xông-pha nơi quê người ra đi ngay.

Câu 1603,1604 - Cảnh đi đường hồi này, chàng cảm thấy rất đẹp, nơi thì thấy nước trong long-lanh, bóng trời mây in xuống đáy nước sông hồ, nơi thì thấy khói mây buổi sớm như xây nên bức thành phẳng biếc ở trước mắt; nơi thì thấy ánh nắng buổi chiều chiếu xuống làm cho núi non

như vàng phôi một lượt.

Câu 1505,1506 - Chàng vừa lên ngựa quát roi ra đi nơi đường dài, thì nàng cũng lên chiếc xe thớm đẹp của đàn-bà, thẳng đường về thăm cha mẹ nàng.

CÁC CÂU và CÁC CHỮ  
CÓ Ý MỐC NÓI HAY CHẤM-BIỆM

A - Hai câu đầu đoạn này, câu trên "Mảng vui rượu sớm cờ trưa" thì nói ý tình-duyên đậm-thấm ở đoạn trên; câu dưới "Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh" thì vừa tiếp nghĩa câu trên bằng ý mãi vui quên cả tháng ngày, xuân qua hè lại, vừa mượn cảnh để báo-diêm cho biết cuộc tình-duyên Kiều-Thúc sắp phải tan như "đào đà phai thắm" và cuộc tình-duyên cũ Hoạn-Thúc sẽ tuổi trở lại như "sen vừa nảy xanh" ở đoạn này và đoạn sau.

Câu Kiều lo-ngại sao mà "tin nhà ngày một vắng tin" móc nối với câu Hoạn-Thư nói "giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho" và câu vì Hoạn ra oai bịt miệng mà : "Trong ngoài kín mít như bưng, Nào ai còn dám nói năng một lời ."

Câu Kiều đĩnh-ninh dặn Thúc-Sinh :

Đôi ta chút nghĩa dèo bông,  
Đến nhà trước phải nói sòng cho minh.  
Dù khi sóng gió bất-tình,  
Lớn ra oai lớn, tôi đành phận tôi.

móc nối với những câu :

Nghĩ đà bưng kín miệng bình,  
Nào ai đã khẩu mà mình lại xứng.  
Những là e-áp dùng-dặng,  
Rút dây sợ nửa động rừng thì sao !

Câu Kiều lo :

E thay những dạ phi-thường,  
Để dò rôn bể, khôn lường đáy sông.  
thật đúng với sự mưu sâu thâm-độc của Hoạn-Thư :  
Làm cho nhìn chẳng được nhau,  
Làm cho đày-đọa cất đầu chẳng lên  
Làm cho trông thấy nhãn tiền,  
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay !

B - Câu "Mặn tình cát lủy, nhạt tình tảo-khang" để tả lòng Kiều trung-hậu hân-hoi đối với chồng, chỉ lo chồng mang tiếng phụ-bạc, đối ngược lại với câu "Chữ tình càng mặn chữ duyên càng nồng" để tả lòng điên-đảo giả-dối của Hoạn-Thư chỉ tìm cách lừa chồng sa vào cạm-bẫy ghen tuông của mình .

Kiều thì lấy lòng thành-thật mà khuyên Thúc-Sinh về Vô-Tích, cho phải đạo đối với vợ cả, và để cho cuộc tình-duyên mình được êm vững, trái hẳn với Hoạn-Thư đem lời khinh-bạc lừa-đảo mà lừa cho chồng yên lòng đi Lâm-Chi, để mình thi-hành mưu thâm-độc, phá cuộc tình - duyên người mà làm khổ-nhục chồng.

Hai câu lục bát 1507,1508 - câu trên "Để mà bọc rế dâu kim" tóm-tắt các ý Kiều khuyên Thúc-Sinh nên về thú với Hoạn-Thư ở trên, vì việc lấy nhau không thể nào giấu mãi vợ cả được; Câu dưới "Làm chi bưng mắt bắt chim khó lòng" thì tóm-tắt trước các ý đoạn dưới Kiều dặn Thúc-Sinh phải về thú ngay, chớ có khờ-dại mà tự ý tin-tưởng rằng mình giấu đã kín, vợ cả không thể biết được, mà rồi khó tránh được tai-vạ về sau.

Câu "Trạnh lòng nhớ cảnh giang-hồ,

Một niềm quan tái mấy màu gió giăng "

tả Thúc-Sinh tuy ở gần Hoạn-Thư, nhưng vẫn thờ-ở buồn nhớ như ở nơi quan tái, cùng một ý với những câu tả cảnh Kiều ở lầu xanh :

Thờ-ở gió trúc mưa mai,

Ngân-ngổ trăm mối dùi mài một thân.

C - Trong đoạn này có mấy cảnh tác-giả tả thật trái ngược nhau để chiếu-ứng với nhau :

1/ Tâm tính Thúy-Kiều trái với tâm tính Hoạn-Thư. Kiều thì thành thật, khôn biết đủ điều; những lời Kiều khuyên-bảo Thúc-Sinh đều do lòng quý chồng, mong chàng ăn ở phải đạo, không chút cạy yêu ghen ngược. Hoạn-Thư thì đều-bạc, khôn-ngoaan đủ đường, những lời nàng nói với Thúc-Sinh đều giả-dối, khinh chồng như trẻ con, và lừa chồng vào vòng khổ-nhục, để hả lòng thù ghen.

2/ Cuộc Kiều tiễn Thúc đi Vô-Tích và cuộc Hoạn-Thư tiễn Thúc đi Lâm-Chi.

Khi Kiều lấy lòng thành-khẩn khuyên Thúc về Vô-Tích, thì Thúc cảm tình Kiều mà phải "đành lòng Sinh mới quyết lòng hồi-trang" ; rồi trước khi ra đi lại có tiệc tiễn-biệt đầy tình-cảm nhớ-nhung tha-thiết " Chia phôi ngưng chén, hợp tan nghẹn lời"; và khi Thúc lên ngựa đi rồi, Kiều còn trông theo cho đến khi khuất bóng - Khi Hoạn-Thư đem lòng quý-quyết lấy lời hiếu-nghĩa khinh-bạc mà giục Thúc đi Lâm-Chi, thì Thúc

"Được lời như cớ tâm son" và "Vô câu thặng ruồi nước non quê người" ngay, Hoan-Thứ cũng chẳng bày tiệc tiễn; và khi chàng đi rồi, thì nàng cũng lên xe về bàn với mẹ thi-hành cuộc rẽ thuy chia loan.

3/ Cảnh đi đường về Vô-Tịch thì đầy buồn nhớ "Vững giảng ai xẻ làm đôi, Nửa in đáy nước nửa soi dặm trường"- Cảnh đi đường lúc về Lâm-Chi, thì vì chàng vui nên thấy nước non đều tươi đẹp " Long-lanh đáy nước in trời, Thành xây khói biếc, non phới bóng vàng".

---

ĐOẠN XV (98 câu)

BÁT NGƯỜI TRÁO XÁC  
NHỚ KHÁCH TÌM HỒN

Câu 1607	Thửa nhà huyền; hết mọi tình :	
	Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen.	
1609	Nghĩ rằng : " <u>Ngựa ghè hồn ghen,</u>	1
	Xấu chàng mà có ai khen chi mình.	
1611	Vậy nên ngoảnh mặt làm thinh,	
	Mũi cao vón đã <u>rấp-ranh</u> những ngày :	2
1613	<u>Lâm-Chi</u> đờng bộ thàng chầy,	3
	Mà đờng hải-đạo sang ngay thì gân.	
1615	<u>Dọn</u> thuyền lửa mặt gia - nhân,	4
	Hãy đem <u>dây xích</u> buộc chân nàng về.	5
1617	Làm cho : cho mệt, cho mê,	
	Làm cho; <u>đau-đớn</u> ê-chề cho coi.	
1619	Trước cho bỏ ghét những người,	
	Sau cho để một trò cười về sau ."	
1621	<u>Phu-nhân</u> khen chước rất mau,	6
	Chiều con, mới dạy mặc dầu ra tay.	
1623	Sửa sang bướm gió lèo mây,	
	Khuyên-ứng lại lửa một bầy <u>côn-quang</u> .	7
1625	Dặn-dò hết các mọi đờng,	
	<u>Thuận phong</u> một lá vượt sang bên Tề.	8
1627	Nàng từ <u>chiếc bóng song the,</u>	9
	Đờng kia nỗi nọ như chia mối sầu.	
1629	<u>Bóng dàu đã xê ngang dàu,</u>	10
	Biết dàu <u>âm lạnh</u> , biết dàu <u>ngot bùi</u> .	11
1631	Tóc the <u>đã chắm ngang vai,</u>	12
	Nào lời non-nước, nào lời sắt-son.	



Câu 1633	<u>Sấn, bìm</u> chút phận con con,	13
	Khuôn duyên biết có vương tròn cho chẳng ?	
1635	<u>Thân</u> sao nhiều nỗi bất bằng,	14
	<u>Liệu</u> nhủ cung-Quảng Á-Hằng nghĩ sao ?	15
1637	Đêm thu gió lọt song-đào,	
	<u>Nửa vầng giăng</u> khuyết Ba Sao giữa giới.	16
1639	Nén hương đến trước Phật-đài,	
	Nỗi lòng khấn chúa cạn lời vân vân.	
1341	Dưới hoa <u>dây</u> lữ ác-nhân,	17
	<u>Âm-âm</u> khóc quý kinh thần mọc ra .	18
1343	Đầy sân gấm tuốt sáng lòe,	
	Thất-kinh nàng chưa biết là làm sao,	
1645	Thuốc mê đầu đã tưởi vào,	
	Mỡ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.	
1647	Vực ngay lên ngựa tức thì,	
	Phòng-đào viện-sách bốn bề lửa giông.	
1649	<u>Sấn</u> <u>thầy</u> vô-chủ bên sông,	19
	Đem vào để đó <u>lặn</u> sông ai hay.	20
1651	Tôi đòi phách lạc hồn bay,	
	<u>Pha</u> <u>càn</u> bụi cổ gốc cây ẩn mình.	21
1653	Thúc-ông nhà cũng gần quanh,	
	Chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.	
1655	Tổ, <u>thầy</u> chạy thẳng đến nơi,	
	Tối bởi tưởi lửa tìm người xôn-xao.	
1657	Gió cao ngọn lửa càng cao,	
	Tôi-đòi tìm đu, nàng nào thấy đầu.	
1659	Hát-hở, hát-hải nhìn nhau,	
	Giếng sâu, bụi rậm, trước sau tìm quang.	
1661	Chạy vào chôn cũ phòng-hưởng,	
	Trong gio thấy một đống xương cháy tàn.	
1663	Ngay tỉnh, ai biết mửu gian,	
	Hắn nàng, thôi lại còn bàn rằng ai !	
1665	Thúc-ông sùi-sụt ngàn dài,	
	Nghĩ con vắng-vẻ, thưởng người nét-na.	
1667	<u>Di-hài</u> <u>nhật</u> sắp về nhà,	22
	Nào là <u>khâm-liệm</u> , nào là tang-trai.	23

Câu 1669	Lễ thường đã đủ một hai, <u>Lục-trình</u> chàng cũng đến nơi bấy giờ.	24
1671	Bước vào chôn cũ lâu xưa, Gio tàn một đống, nắng mưa bốn tường.	
1673	Sang nhà cha, tới <u>trung-đường</u> ,	25
	<u>Linh-sàng</u> bài-vị thờ nàng ở trên.	26
1675	Hỡi ôi ! Hỡi hết sự duyên, Tở-tĩnh đứt ruột, lửa-phiên cháy gan.	
1677	Gieo mình vật-vã khóc than :	
	" Con người thế ấy, chết oan thế này !	
1679	Chắc rằng mai trúc lại vậy,	
	Ai hay <u>vĩnh-quyết</u> là ngày đưa nhau ! "	27
1681	Thường càng nghĩ, nghĩ càng đau, Để ai rập thắm, quạt sâu cho khuây !	
1683	Gần miền nghe có một thầy, <u>Phi-phù</u> trí quý cao tay thông-huyền;	28
1685	Trên <u>Tam-Đảo</u> , dưới <u>cửu-tuyền</u> ,	29
	Tìm đâu thi cũng biết tin rõ-ràng.	
1687	Sấm sanh lễ vật đón sang, Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi-han.	
1689	Đạo-nhân phục trước <u>tĩnh-đàn</u> ,	30
	<u>Xuất thần</u> giây phút chứa tàn nén-hưởng.	31
1691	Giở về minh-bạch nói tưởng :	
	" Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra :	
1693	Người này nặng nghiệp oan gia, Còn nhiều nợ lắm, sao đã thác cho !	
1695	<u>Manh-cung</u> đang mắc nạn to,	32
	Một năm nửa mới thăm-dò được tin :	
1697	Hai bên giáp mặt <u>chín-chín</u> ,	33
	Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn, lạ thay ! "	
1699	Nghe lời nói lạ đường này, Sự nàng đã thế, lời thầy dám tin !	
1701	Chẳng qua <u>đồng cốt</u> quàng-xiên,	34
	Người đâu mà lại thấy trên cõi trần.	
1703	Tiếc hoa những ngậm-ngùi xuân, Thân này để lại mấy lần gặp tiên !	

GIAO ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1639 - "Nén hương đến trước Phật-đài" - Nghĩa câu này rất thông-thường : Kiều lo-ngại nên đến trước bàn thờ Phật để khấn Phật phù hộ cho duyên được vuông tròn. Nhưng vì các bản nôm thường khắc chữ Phật 佛 viết đôn là 伏, rồi lại có bản khắc bỏ nửa ( 1 ) bên trái, chỉ còn nửa bên phải là 天 (thiên : giới). Bản Kiều ông Trần-trọng-Kim theo đó mà cải-chính Phật-đài 佛 臺 là 天 臺 thiên-đài. Đó là sự lầm quá đáng của ông Kim. Phép vua Tàu, vua ta, chỉ có vua (Thiên-tử) mới được cúng Giới ở đền Nam-Giao, chứ dân dẫu được lập đền thờ Giới.

Câu 1671 - "Bước vào chôn cũ lâu xưa" - Chữ "lâu xưa" câu này có bản in là "lâu thở", lại có bản in là "lâu thử", chắc là ông nào đổi ra thế cho đúng với chữ "phòng đào viện sách" ở trên, nhưng e câu-nệ quạ và nghe không được thanh-thoát tự-nhiên bằng "chôn cũ lâu xưa".

Câu 1693 - "Người này nặng nghiệp oan-gia" - Có bản in là : "Người này nặng kiếp oan-gia". Chữ "nghiệp" ấn nghĩa với chữ "oan-gia" hơn là chữ "kiếp", và đọc lên nghe âm-điệu cũng êm tai hơn.

Câu 1697 - "Hai bên giáp mặt chìn-chìn" - Giáp mặt chìn-chìn là giáp mặt nhau gần-gận quá, gần như hai mắt sát vào nhau, đụng vào nhau. Hai chữ "chìn-chìn" nôm viết là 𠵼 𠵼 (nguyên-âm chữ Hán là chiến-chiến), nên nhiều người đọc trạnh chìn-chìn ra chiến-chiến. Cần phải đính-chính lại cho đúng.

Câu 1704 - "Thân này để lại mấy lần gặp tiên" - Có bản in câu này là "Thân mà để lấy mấy lần gặp tiên", âm-điệu đã không êm tai, mà nghĩa lại rất không chạy.

CHU-GIAI và DAN-ĐIÊN

1/ Ngựa ghẻ hờn ghen - Tục-ngữ thường nói : "Ngựa như ngựa ghẻ, đòn như đòn ghen" nghĩa là ghẻ ngựa thì gãi không chán tay, cõn ghen nổi lên thì đánh không mỏi tay, nhất là vợ cả ghen vợ lẽ. Câu này lấy ý ở lời tục-ngữ đó.

2/ Ráp-ranh là sắp-sửa định-liệu đã lâu.

3/ Lâm-Chi - Hai đường đi : thủy hay bộ, từ Vô-Tịch đi Lâm-Chi đều xa bằng nhau, nhưng đi bộ phải nghỉ đêm, còn đi thuyền thì không nghỉ đêm, nên coi như gần hơn.

4/ Don : Dẹp hết các đồ-đạc không cần trong thuyền đi, cho chớ được lạnh-lẹ.

Gia-nhân là tôi tớ trong nhà.

5/ Dây xích là cái dây để buộc chân lại, như cái xích, cho khỏi trốn. Đây dùng ý nói đi bất về giữ lại, chứ không phải dùng dây buộc chân lại thật. Lắm nhà xuất-bản truyện Kiều không hiểu ý nói bóng ấy, đem đổi chữ "dây xích" này ra "dây tời", "dây thắm", "dây trói" nghe thật đáng cười.

6/ Phu-nhân đây tức là Hoạn-Bà, mẹ đẻ Hoạn-Thư.

Chức rất màu là mưu rất hay.

7/ Côn quang là hàng người côn đồ, trộm cướp, chữ hán là 棍 quang côn, hay là 棍 棍; tiếng Việt nay gọi là du-côn.

8/ Thuận phong một lá là kéo buồm thuyền giương lên chỉ một lần, rồi thuận gió một chiều mà đi, rất thuận-lợi.

Bên Tề tức là Lâm-Chi, kinh-đô nước Tề đời Chiến-Quốc.

9/ Chiếc bóng song the là ở một mình trong buồng, lúc nào cũng ngồi buồn-bã ở trong cửa sổ ngoài che màn the.

10/ Bóng dậu đã xé ngang dậu - Câu này ý nói : cha mẹ tuổi già như mặt giời buổi chiều đã xé xuống ngang dậu trên ngọn dậu giống ở phía tây nhà để che nắng buổi chiều. Chữ "dậu" nói ở đây là loại dậu-bụt (hay dâm bụt), chữ hán là 槿 榆 tang-du. Câu này lấy điển ở câu : "Nhật lạc tang-du 日 落 槿 榆 : Mặt giời xé xuống ngọn dậu dậu bụt."

11/ Ấm lạnh ngọt bùi - Kinh Lễ nói : "Con nuôi cha mẹ, mùa đông phải lo cho cha mẹ được ấm, mùa hè phải lo cho cha mẹ được mát, phải có miếng ngọt miếng bùi cho cha mẹ ăn được ngon miệng. Ý hai câu này nói : Nàng rất ân-hận là đã không được chăm nuôi cha mẹ lúc tuổi già để báo-hiếu.

12/ Tóc thề đã chằm ngang vai là chỗ chân môn tóc nàng cắt để thề với Kim-Trọng, bây-giờ đã mọc lại dài xuống đến vai rồi. (Xem câu 448 "Tóc mây một môn dao vàng chia đôi". Ý hai câu nàng nói : nàng rất ân-hận vì nỗi số-phận khiến nàng không lấy được Kim-Trọng mặc dù đã thề cẩn-thận với chàng.

13/ Sấn bìm là phận vợ lẽ như dây sấn dây bìm bám ở dưới gốc cây to tượng-trưng cho vợ cả, lấy điển ở câu Kinh Thi : "Nam hữu cù mộc, cát lữ luy chi : 南 有 柰 木 , 葛 藟 荒 之 : Đất Thiệu-Nam có cây to gốc cong, dây sấn dây bìm leo bám được gốc cây ấy." Để khen bà Hậu-Phi vợ vua Văn-Vương biết cúi mình xuống bao-dung các vợ lẽ của vua.

14/ Thân sao nhiều nổi bất bằng - Nổi bất bằng đây là những nông-nôi oan-khổ mà số-mệnh bất nằng phải chịu, khiến lòng nằng lúc nào cũng ân-hận lo buồn không yên-tĩnh, như những nổi đã khiến nằng không được ở gần cha mẹ để săn-sóc bảo-hiếu; khiến nằng không lấy được Kim-Trọng để khỏi mệnh bạc; nay lại khiến nằng đành cam-phận lẽ-mọn mà còn lo chữa chắc đã được, và sau này lại còn phải lo-sợ đu đường về vợ cả nham-hiêm.

15/ Liệu như cung Quảng Á Hăng nghĩ sao? - Liệu là lo tính toán trước. Cung Quảng là Quảng-Hàn-diện ở trên mặt giếng. (Nghĩa đen chữ "Quảng-Hàn diện là tòa đền mệnh-mông lạnh-lẻo). Á Hăng là nàng Hăng Nga. Truyền thần-tiên xưa nói : : Hậu-Nghệ được bà tiên Tây-Vương-Mẫu cho gói thuốc bất-tử, vợ Nghệ là Hăng-Nga uống trộm rồi trốn bay lên mặt giếng ở diện Quảng-Hàn. Đọc lại câu Kiều đần-đo muốn tử-hôn với Thúc-Sinh trước : " Vả trong thềm Quê Cung Giếng, Chủ-trưởng đành đã chi Hăng ở trong " thì biết đích chữ "Á Hăng" đây là tác-giả dùng để chỉ Hoạn-Thư; tác-giả dùng chữ Cung Quảng để thêm ý nói Hoạn-Thư bị chồng bỏ lửng ở buồng không Vô-Tích suốt một năm.

Nghĩ sao là nghĩ ra làm sao. Nghĩa cả câu này là : "Ta rất khó liệu tính trước được cái bà vợ bị chồng bỏ-lửng vì ta này sẽ nghĩ cách đối-phó với ta ra sao, ta nghĩ còn rất nhiều nổi bất bằng, người này sẽ gây nhiều điều rất gôm-ghe cho ta nữa.

Nhân-tiên, theo ý những câu Kiều bảo Thúc-Sinh lúc trước : từ câu 1343 "Vẽ chi chút phận bèo mây" đến câu 1358 "Giâm chua lại tội bằng ba lửa nóng", tôi, diễn-giả, xin diễn giải rộng ra cho rõ-ràng ý lo nghĩ của Kiều lúc đó đối với Hoạn-Thư như sau :

Ta chắc rằng cái người đần-bà ghen giận ta này chẳng sao bao-dung ta được. Nếu chàng vững tay binh-vực ta được, thì ta còn đỡ khổ. Nếu chàng sợ vợ, thì ta thật khổ-nhục đu đường, chịu sao nổi những ngón đòn ghen thâm-độc, ta liệu tránh sao cho được ? Những đó chỉ là cái khổ kiếp này, chết là hết; chứ nếu chàng lại thẳng tay bội-bạc bỏ-lửng hẳn vợ cả, chỉ yêu riêng ta, thì cái tội ta cướp chồng đó, kiếp sau ai chịu thay ta ?

16/ Nửa vành giăng khuyết, ba sao giữa giới - Trước khi dẫn-diễn và giải-nghĩa câu này, tôi xin giới-thiệu qua về chòm ba sao: Đó là ba ngôi sao to sáng đều nhau, lại đứng thẳng hàng gần nhau, cách quãng rất đều, thành chòm sao đẹp nhất trong bầu giới, ta gọi là Sao-Ba,

thiên-văn Tàu gọi là sao Tâm 心, và tức là ba ngôi sao đứng thành cái đai lưng chòm sao cầm kiếm mà ta vẫn dùng làm đích để ngắm hưởng. Ngôi Sao-Ba này lúc nửa đêm dạo tháng tám, tháng chín đứng ở giữa giời ta trông thấy rất rõ.

Y-nghĩa câu "Nửa vành giăng nguyệt, ba sao giữa giời" lấy Diên ở bài thơ Khuyên-Thiện của ông Trần-Đoàn 陳標 đời Tống như sau :

有心無相 , 相即心生

Hữu tâm vô tướng , tướng tức tâm sinh

{ Có lòng mà không có tướng, tướng sẽ theo lòng sinh ra.

有相無心 , 相隨心滅

Hữu tướng vô tâm , tướng tùy tâm diệt

{ Có tướng mà không có lòng, tướng sẽ theo lòng tiêu-diệt.

三點如星象

Tam-diêm như tinh tượng,

{ Tướng ngoài sáng đẹp như hình Sao Ba,

橫鉤半月斜 :

Hoành câu bán nguyệt tà :

{ Mà trong lòng thì độc-ác như giăng lưới liềm năm ngang ở dưới :

披毛從此得 ,

Phi mao tòng thử đắc ,

{ Khi bởi lông xem tướng ai, thì cứ xét chỗ đó là được ,

做佛也由他 .

Tô Phật giá do tha .

{ Dù ai ngoài mặt làm ra bộ hiền-lành như Phật, cũng mặc-kê họ.

Bài thơ này khuyên người ta phải giữ lòng cho ngay thẳng tử tế thì mới được hay được khá. Nếu trông tướng tốt thật, nhưng lòng hiểm ác thì cũng sẽ khô-sở chẳng làm nên gì.

Tác-giả dùng ý ở câu 3 và câu 4 ở bài thơ trên này đặt thành câu "Nửa vành giăng nguyệt, ba sao giữa giời" này vừa để tả tâm-hồn linh-mẫn của Kiều hỡi thấy diêm gì là biết ngay mà tìm cách tránh, vừa để tả tâm lòng trung-hậu của nàng lúc nào cũng chỉ sợ tội làm mất hòa-khí nhà chồng : Trăm điều ngang ngựa vì tôi, Thân sau ai chịu tội giời ấy cho ?

Xét 5 câu truyện Kiều này - từ câu 1635 đến câu 1639 - ý-nghĩa thật rõ-ràng, uyển-chuyển, liên-tiếp nhau một mạch như sau :

- Câu "Thân sao nhiều nổi bất bằng" tiếp ý với 6 câu bên trên, tả nỗi Kiều túi-thân gặp nhiều sự bất bằng từ trước đến nay;

- Câu "Liệu như Cung Quảng Á Hăng nghĩ sao " tiếp-theo lo gặp nhiều nổi bất bằng xây ra sau này, tả nỗi Kiều lo-sợ ngón đòn ghen-thù độc-ác của Hoạn bị chồng say mê mình mà bỏ-lưng mù năm buông không, như Á Hăng ở trong cung Quảng-Hàn trong bấy lâu;

- Câu "Đêm thu gió lọt song đào" tả Kiều ngồi buồn lo quên ngủ, mà bỗng thấy gió tung màn cửa sổ lên cho nàng thấy cảnh giăng sao trước buồng;

- Câu "Nửa vành giăng khuyết, ba sao giữa giời" tiếp-tục ý thức đêm câu trên và tả tâm-hồn thông-minh linh mẫn, lòng luôn-luôn lo sợ sự bất bằng xảy ra cho mình, nên thấy điểm giăng lưới liềm hiện dưới ba sao, liền nghĩ ngay đến thơ Trần-Đoàn mà cảm-tưởng ngay đến tội mình đã đem sắc-đẹp như Sao-Ba dùng làm lưới liềm độc-ác bắt đứt môi-tình đằm-thắm giữa vợ-chồng Hoạn-Thư;

- Câu "Nén hương đèn trước Phật-đài" tả Kiều sợ tội tội ra thấp hương lễ Phật để sám-hồi giải-oan.

Ý-nghĩa mấy câu tả tâm-sự Kiều này thật rất hay, và rất rõ-ràng liên-tiếp; nhưng vì lời văn-tắt quạ, ý sâu-xa uẩn-súc quạ thật khó hiểu, nên các nhà xuất-bản truyện Kiều đã không hiểu lại không chịu suy-nghĩ cho ra ý-nghĩa trôi-chảy, thành ra các bản Kiều, mỗi người giảng giải một cách và dẫn điển một cách vu-vớ chẳng đâu vào đâu. Tuy có ông cũng dẫn điển đúng mấy câu Tam điểm như tinh tượng, hoành câu bán nguyệt tà, nhưng lại không hiểu thật là sao Kiều thấy giăng sao ấy lại lo-sợ, phải đi lễ Phật.

17/ Day lữ ác-nhân - Chữ "day" đây nghĩa là nổi dậy, bỗng hiện ra.

18/ Khóc quý kinh thần - Dữ-dội quá, làm cho ma phải khóc, thần phải sợ.

19/ Thây vô-chủ là thây chết trôi ở sông không có ai nhận.

20/ Lặn sông hay lộn sông là tráo lộn để đánh lừa ngay trước mắt đám đông người.

21/ Pha cần là xông bừa vào, không quản gai-góc.

22/ Di hài 遺骸 là thây xương người chết còn lại.

23/ Khâm-liêm 衾 殮 - Lễ tang ta, người chết rồi, rửa mặt, cắt móng tay chân, mặc quần áo tư-tê, để nằm ngay-ngắn, lấy giấy trắng phủ mặt. Trước khi vào quan, trải hai bức mền vải xuống đất, bức rộng màu vàng gọi là đai khâm ở dưới, bức hẹp hơn màu trắng ở trên gọi là tiêu-khâm hay liềm y, dưới tiêu-khâm đặt sẵn ba băng vải. Rồi làm lễ Phan-Hàm (bỏ vàng ngọc hay tiền gạo vào mồm), và hạ thổ đặt người chết xuống đất trên hai bức mền; gói bức tiêu-khâm hay liềm y lại, buộc cho vuông gọn, rồi mọi người con cháu thân-cận cầm chung quanh bức đai-khâm mà sẽ khiêng lên đặt vào trong áo quan. Lễ gói bọc thây ma như thế gọi là khâm-liêm.

Tang trai là các lễ chôn-cất và tụng kinh cúng tế.

24/ Lục trình 陸程 là đường trên cạn, cũng gọi là đường bộ.

25/ Trung-đường 中堂 là nhà giữa. Đây tỏ ra là Thúc-ông thưởng Kiều quá, đặt bàn thờ nàng ở chính nhà sang nhất; đáng lẽ phần lễ mọn chỉ được thờ ở nhà ngang, nhà dưới.

26/ Linh sàng 灵床 là bàn thờ người mới chết.

Bài vi 牌位 là cái biển gỗ nhỏ biên tên tuổi người chết, thường đặt trên cái ngai ở trên cùng bàn thờ.

27/ Vĩnh-quyết 永訣 là lời dặn lại khi chào nhau ra đi lần cuối cùng, nhất là lúc sắp chết.

28/ Phi phù trí quỷ 飛符致鬼 là phép đốt tờ giấy bùa để đưa hồn người sống đi tìm hồn người chết về, của các thầy đồng, tục gọi là đánh đồng thiếp.

Thông-huyền là giao-thông với hồn người chết. (通玄)

29/ Tam đảo là ba núi tiên ở trên giới ngoài bể: Bồng-Lai, Phưởng-Trưởng và Doanh-Châu.

Cửu-tuyền là cõi âm-phủ, vì ở dưới chín lần suối.

30/ Tĩnh-đàn 淨壇 là bàn-thờ rất thanh-tịnh lập ra để cúng-cầu thần-thánh.

31/ Xuất thân là thả hồn mình ra khỏi xác-thịt để đi tìm hồn người chết mà hỏi-han.

32/ Trong lá-sô tứ-vi có 12 cung như Thân-cung 親宮 nói về cha mẹ, Mệnh cung 命宮 nói về thân mình, Bào cung 胞宮 nói về anh em..... Trong sách số nói Mệnh cung mà khi có sao Bội tối thì có tai-nạn vào thân.

33/ Chín-chín - Xem lời Định-chính câu 1697.

34/ Đồng cốt - người thầy cúng, đàn ông gọi là ông-Đồng, đàn bà gọi là bà Cốt.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1607, 1608 - Hoạn-Thử về tới nhà, phô-bày với mẹ đủ mọi tình tiết : nào là chồng ăn-ở bội-bạc để riêng nàng phải chịu phần đen-đũi thiệt-thời đủ phần. Chàng đã lấy vợ lẽ mà khinh-rẻ nàng, chẳng thèm bảo nàng, lại còn bỏ-lửng nàng hơn một năm giời không thèm về thăm-hỏi, để nàng ngán-ngổ oan-giận mà chẳng dám than-thở cùng ai.



Câu 1609,1610 - Nàng nói tiếp : "Con nghĩ rằng, có hay gì cái sự "ngửa ghế hôn ghen", mình mà to tiếng nói xấu chê-trách chàng, thì chồng mang tiếng xấu, mà chẳng ai khen mình, ai cũng sẽ chê mình là kẻ đàn-bà hẹp lòng, ghen tuông, hôn-hào.

Câu 1611,1612 - Bởi vậy con phải ngoảnh mặt làm ngờ coi như mình không biết; nhưng từ lâu, bụng con đã nghĩ ngầm được một mưu cao báo-thù như thế này :

Câu 1613,1614 - Từ Vô-Tích đến Lâm-Chi, đi đường bộ thì mất tháng lâu, nhưng đi thuyền đường bè thì chóng đến, coi như gần hơn nhiều.

Câu 1615 đến 1618 - Mình dọn sạch lấy một chiếc thuyền cho nhẹ nhàng thuận-tiện, và kén lấy một bọn gia-nhân tinh-khôn, sai đi bắt lấy ả, lấy dây xích cô lại đem về đây, sửa cho một phen, làm cho xác mệ, cho hôn mê, làm cho đau-đớn nhức-nhã, ê-chề đủ đường, cho biết tay ta.

Câu 1619,1620 - Trước là cho bố giận hai đứa si-tình quên cả lễ-nghĩa, sau là để thành một trò cười về sau."

Câu 1621,1622 - Hoạn Bà khen mưu ấy hay lắm, và chiều con gái cho ra tay muốn làm gì thì làm.

Câu 1623 đến 1626 - Hoạn-Thứ được mẹ cho phép, liền sai sửa sang một chiếc thuyền, buồm lèo sửa lại cho tốt, rồi lựa lấy một bọn gia nhân đủ mặt du-côn, cầm đầu là hai tên Khuyển, Ưng. Nàng dặn-dò bọn chúng đây-đủ hết các cách thi-hành mưu-mẹo của nàng, và cho kéo buồm thuận gió một chiều thẳng đường vượt sang bên Lâm-Chi đất Tề.

(Đoạn trên này nói về tâm-sự và mưu-mẹo của Hoạn Thứ. Đoạn dưới này nói về tâm-sự Kiều, và sự cha con họ Thúc bị lừa.)

Câu 1627,1628 - Từ khi Thúc-Sinh đi rồi, Kiều ở một mình trong buồng cửa có màn the che-kin, lúc nào bụng cũng buồn-rầu, phần vì tình thưởng-nhờ cha mẹ, tình nhớ tiếc Kim-Trọng, phần vì cảnh bỏ-vỡ lo-sợ cuộc lễ-mọn dưới quyền Hoạn-Thứ.

Câu 1629,1630 - Nào khi nàng nghĩ đến cha mẹ tuổi đã già như mặt giờ buổi chiều đã xế thấp xuống ngang đầu chẳng mấy lúc nữa mà lặn, thì nàng lại bán-khoán không được ở gần để chăm-nom, đến nỗi nay chẳng biết có ai săn-sóc cho cha mẹ mùa đông được ấm, mùa hè được mát, và phụng dưỡng được cơm lành canh ngọt, miếng ngon miếng bùi không ?

Câu 1631,1632 - Nào khi nàng ngó đến món tóc chỗ cắt để thề với Kim-Trọng, nay đã lại mọc dài xuống tới vai, thì nàng lại thiết-tha nhớ tiếc cuộc tình-duyên đã chỉ sông chỉ núi mà thề, đã viết vào giấy như viết sơn son vào khoán sắt, thề mà giờ không cho được thành vợ thành chồng,

để đến nỗi nay nàng phải gặp bước long-dong khổ-nhục như thế này.

Câu 1633,1634 - Tình nhớ tiếc việc xưa đã làm nàng sầu-khổ như vậy, cảnh bơ-vỡ hiện tại lại khiến nàng phải lo-sợ trăm nỗi :nàng đã đành chịu tội làm kiếp lẽ-mọn, nhưng chẳng biết cái khuôn duyên này giới có cho được vuông tròn không ?

Câu 1635,1636 - Rồi nàng lại ngẫm-nghĩ thương thân : " Ôi ! Một thân ta sao gặp lắm nỗi bất-bằng như thế ? Nào nỗi bất-bằng đã qua, nào nỗi bất-bằng hiện-tại. Rồi đây lại còn biết bao-nhiều nỗi bất-bằng sẽ xảy ra cho ta sau này nữa ? Ta không biết rồi đây mẹ Hoạn-Thư đã bị chông vì mê ta mà bỏ-băng mẹ lạnh-lùng trong bấy lâu, như ả Hằng-Nga nằm trong cung Quảng-Hàn, mẹ sẽ giở những ngón đòn ghen thù độc-ác thế nào với ta ? Ta biết chàng Thúc không đủ tài để binh-vực nổi ta trước nhanh vượt con sư-tử này. Ta chỉ còn cách chịu nhân-nhục, khéo luồn cúi chiêu-chuộng để giữ hòa-khí giữa hai vợ chồng mẹ và để ta khỏi tội cướp chồng người.

Câu 1637,1638 - Trong khi nàng đương ngồi buồn lo quên ngủ, thì bỗng gió thu thổi tung bức màn cửa sổ trước mặt nàng, nàng trông ra thấy ngôi Sao-Ba ở giữa giới, gần dưới có vành giăng lưới liềm, nàng sức nhớ đến bài thơ khuyên-thiện của - một bức tiên-tri Trần=Đoàn xưa - (xem chú-thích số 16 đoạn này) - nàng giật mình sợ quá, nghĩ rằng, có lẽ vì bụng mình không tốt dạ quỵên-rũ chồng người, nên giới vén màn lên báo cho mình biết điềm ngoài đẹp, nhưng trong xấu như vậy.

Câu 1639,1640 - Nàng sợ điềm xấu gỡ ấy, nên vội-vàng chạy đến trước đền thờ Phật mà đốt hương cầu-khẩn xin Phật giải-oan. Nhưng nàng chưa kịp khẩn hết lời thì tai-nạn đã đến rồi.

Câu 1641,1642 - Ở dưới dãy hoa, bỗng đổ ra một bọn kẻ cướp, bọn chúng thét-lác âm-âm, làm cho ma phải khóc, cho thần phải sợ, rồi tuốt gươm ra sáng lòe đầy sân.

Câu 1643 đến 1646 - Nàng sợ-hãi rụng-rời, chưa biết làm thế nào, thì chúng đã tưới thuốc mê vào mặt, thế là nàng mê đi như ngủ, chẳng biết gì nữa.

Câu 1647,1648 - Lũ nó vực nàng lên ngựa, đem đi ngay lập-tức, và vung lửa đốt cả buồng nàng ngủ và thư-viện của chàng, lửa cháy nổ ùng-ùng một lượt.

Câu 1649,1650 - Lũ nó còn mang sẵn một xác-chết không ai thừa nhận, khiêng vào đặt trong buồng nàng để đánh tráo là nàng, và lừa mọi người trong nhà, nào ai biết được là xác ai.

Câu 1651,1652 - Bọn tôi trốn trong nhà thầy giặc đến, phách lạc hồn bay, chạy tán-loạn đi rúc bừa vào bụi cỏ góc cây mà ẩn-náu.

Câu 1653 đến 1656 - Thúc-ông, nhà cũng ở gần quanh, chợt thấy ngọn lửa bốc lên, giạt mình sợ-hãi, thầy trò vội-vàng chạy thẳng đến nơi, nào là mực nước tưới lửa tới-bởi, nào là kêu, tìm người nhà ồn-ào một lượt.

Câu 1657,1658 - Ngọn lửa càng cao, thì gió thổi càng mạnh, và ngọn lửa càng cao thêm. Tôi trốn trong nhà đều tìm thấy đuốc tắt, mà riêng tắt nằng chẳng thấy đâu cả.

Câu 1659,1660 - Mọi người hát-hớ hát-hải nhìn nhau lo-sợ, người chạy phía trước, người chạy nẻo sau, tìm-tòi khắp-nơi, nào dưới giếng sâu, nào trong bụi rậm, chỗ nào cũng tìm đến mà chẳng thấy nằng đâu.

Câu 1661,1662 - Bỗng một người chạy vào buồng nằng ở mà bới đồng gio than, thấy một xác người da cháy thành than.

Câu 1663,1664 - Mọi người đều ngạc nhiên, nào ai biết được mưu gian của bọn kia, nên ai cũng cho đó chính là nằng rồi, chứ còn ai nữa.

Câu 1665,1666 - Thúc-ông khóc sùi-sụt, nước mắt la-chả, giọt ngắn giọt dài, nghĩ đến con vắng-vẽ, lại càng thương nằng là người nết na mà chết thảm-hại như thế, không được gặp chồng nữa từ khi khuyển chồng về thăm quê cho phải đạo.

Câu 1667,1668 - Ông sai nhặt hết các phần bộ di-hải mang về nhà ông sắp-xếp đầu vào đậy và khâm-liệm vào quan tử-tê rồi làm ma chôn cất, tụng kinh thờ cúng cẩn-thận.

Câu 1669,1670 - Khi các lễ thượng ma chay đã làm đủ rồi, thì Thúc-Sinh đi đường bộ vừa tới nơi.

Câu 1671,1672 - Chàng bước chân vào nhà, thấy căn nhà có buồng nằng ở trước và lầu sách của chàng xưa, chỉ còn là một đồng gio tàn ở giữa bốn bức tường dầu mưa dãi nắng.

Câu 1673,1674 - Chàng sang bên nhà cha, vào căn nhà giữa thấy có bàn-thờ cúng người mới chết. Trên bàn-thờ có bài-vị để tên tuổi nằng để thờ.

Câu 1675,1676 - Hỡi ôi ! Khi chàng nghe Thúc-ông kể hết đầu đuôi sự tình bị cướp phá đốt nhà thế nào, và duyên-phận nằng xấu-số bị chết cháy thành than thế nào, ruột chàng như đứt theo mỗi chữ-tình, và gan chàng nóng bỏng như bị ngọn lửa phiền đốt cháy.

Câu 1677,1678 - Chàng gieo mình xuống đất mà vật-vã khóc than rằng : " Thưởng ôi ! Con người như thế mà chết oan-uổng thế-thảm như thế này à ?

Câu 1679,1680 - Ta tưởng tưởng rằng hôm nay về đây thì vợ chồng lại sum-họp vui-vẻ với nhau. Nào có ngờ đâu cái ngày vợ chồng tiên-biệt nhau lại hoá ra cái ngày vợ chồng nói những lời cuối-cùng để vĩnh-biệt nhau. "

Câu 1681,1682 - Chàng càng thưởng nàng thì lại càng nghĩ đến nàng, càng nghĩ đến nàng thì lại càng thưởng nàng, khó ai có thể khuyên giải để vui lập được nỗi thắm của chàng, hay làm khuấy mát được nỗi-phiên của chàng.

Câu 1683,1684 - Ở gần miền đây, có một ông thầy đồng rất cao tay trong nghề đánh đồng-thiếp, có thể đốt bùa gửi đi để giao-thông được với quỷ-thần và gọi được hồn ma đến.

Câu 1685,1686 - Dù hồn người chết ở các cõi tiên nơi Tam-Đảo, hay ở nơi âm-phủ dưới cửu-tuyền, đều có thể tìm được tin-tức rõ-ràng ngay.

Câu 1687,1688 - Chàng mới sam-sửa lễ vật rồi đón ông thầy đồng ấy đến, xin ông cố tìm cho thấy mặt nàng mà hỏi cho rõ tin-tức.

Câu 1689 đến 1691 - Ông đạo nhân này bày bàn-thờ cúng, năm phủ phục xuống trước bàn-thờ tỉnh này mà lia hồn ra khỏi xác-thịt để đi tìm vong-hồn. Chỉ trong giây phút, chưa hết nén hương, ông đã trở về tỉnh dậy và nói rõ-ràng minh-bạch rằng :

Câu 1692 đến 1694 - " Mặt nàng thì không tìm thấy đâu, nhưng việc nàng đã tra-xét được. Nàng hiện còn mang nặng tội-nghiệp gây ra từ kiếp trước, nên còn nhiều nợ tiền-oan lắm, chưa sao chết được.

Câu 1695,1696 - Hiện nay mệnh-cung nàng còn đường có nạn to , và một năm sau nửa vợ chồng mới lại tìm được tin nhau.

Câu 1697,1698 - Những chi' lạ một điều là vợ chồng gặp nhau , dù giáp mặt nhau chần-chần, gần như sát mặt vào nhau, rất muốn nhìn nhau mà chẳng dám nhìn, thế có lạ không ?"

Câu 1699,1700 - Nghe lời thầy sao lạ-lùng quá vậy ! Sự nàng chết đã rành-rành như thế rồi, lời thầy nói tin sao được !

Câu 1701,1702 - Chàng qua đó là lời ông đồng bà cốt, nói quàng xiên xong lẫn, chú sao còn thấy được mặt nàng ở trên cõi người này nữa ?

Câu 1703,1704 - Chàng tiếc nhớ Kiều bao-nhiêu, chàng lại càng ngậm-ngùi nhớ tiếc những cuộc thờ rượu vui-vẻ cùng nàng ở trước cảnh hoa xuân tươi đẹp bấy nhiêu. Chàng nghĩ đến đời chàng để đâu lại được gặp tiên lần nữa như thế !

NHỮNG CÂU và CHỮ  
CÓ Ý MỐC NÓI hay CHÂM-BIỆM

A - Những điều Hoạn-Thủ phô-trình với mẹ ở đoạn này đều là những ý định thâm-kin trong lòng nàng ở đoạn trước.

Những câu :

Nói chàng ở bạc nói mình chịu đen ,  
Nghĩ rằng ngửa ghe hồn ghen ,  
Xấu chàng mà có ai khen chi mình.

ứng với những câu :

Giận người đen bạc ra lòng giáng hoa.  
Đại chi chàng giữ lấy nền,  
Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình !

ở đoạn trên.

Những câu kê cách làm tội Kiều cho mẹ nghe :

Làm cho cho mệt, cho mê,  
Làm cho đau-dồn ê-chề cho coi.

ứng với những câu :

Làm cho nhìn chàng được nhau,  
Làm cho đày-đọa cất đầu chàng lên.

Những câu nàng kê định làm khô tâm-hồn Thúc-Sinh để báo-thù:

Trước cho bố ghét những người,  
Sau cho để một trò cười về sau.

ứng với ý nàng định làm ở đoạn trên :

Làm cho trông thấy nhòn tiền,  
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay!

Câu : Mủi cao vốn đã rập-ranh những ngày.

ứng với câu :

Lo gì việc ấy mà lo !  
Kiến trong miệng chén còn bỏ đi đâu !

B - Câu :

Dẫn-dò hết các mọi đường,

mốc nói với các việc lu Khuyên, Ứng sẽ làm : giả làm ăn cướp đêm, dọa thét cho Kiều choáng sợ, tuổi thuốc cho mê mà bắt đi, rồi trao xác-chết vào bụng nàng, và đốt nhà cho xác cháy đi không nhận ra ai được nữa, thế là mưu-lừa của nàng hoàn-toàn thành-công.

Ba câu :

Đêm thu gió lọt song đào;

Nửa vầng giăng nguyệt , Ba Sao giữa giới.

Nén hương đến trước Phật-dài,

nghĩa thật liên-lạc khân-thiết với nhau : gió đêm thu thổi vào buồng làm tung màn cửa sổ lên, nàng mới trông thấy vầng giăng lưỡi liềm dạo hạ tuần ở phía dưới, và ngôi Sao Ba sáng đẹp ở giữa giới. Nàng đường lo sợ nàng hay gặp làm sự trắc-trở, nên nàng thấy cảnh thờ ông Trần-Đoàn tả Sao Ba có giăng lưỡi liềm như thế, để chê người tưởng ngoài thì tốt , những trong bụng xấu thì tốt cũng hóa xấu. Rồi nàng nghĩ ngay đến nàng đã cướp chồng của Hoạn-Thư là nàng có tội xấu bụng, nên giới mới báo điềm tốt mà hóa xấu như thế, nên mới vội đi thắp hương cúng Phật để sám-hối cầu phúc.

Câu :

Nén hương đến trước Phật-dài,

Nội lòng khân chứa hết lời vãn-vân.

ứng với câu :

Trăm điều ngang ngựa vì tôi,

Thân sau ai chịu tội giới ấy cho.

( Đoạn XII , câu 1345,1346 )

C - Chữ "chiều con" ở câu 1622 có ý chê các bà mẹ thường hay dung-tung con gái làm bậy.

Chữ "côn quang" ở câu 1624 có ý mỉa-mai Hoạn-Thư tàn-ác, nên thích dùng tội tử tàn-ác.

---

ĐOAN XVI (84 câu)

OAI BÀ LAI-BỘ  
NHỤC KIẾP THANH Y

Câu 1705	Nước trôi hoa rụng đã yên,	1
	Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian!	2
1707	Khuyên, Ưng đã <u>đặt</u> mưu gian,	3
	Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.	
1709	Buồm cao lèo thặng <u>cánh</u> suyền,	4
	Đè chùng huyện Tích, <u>băng</u> miền vượt sang.	5
1711	Dỡ dò lên trước <u>sánh</u> đường,	6
	Khuyên, Ưng hai đưa nộ nàng dâng công.	
1713	Vực nàng tạm xuống <u>môn</u> phòng,	7
	Hãy còn thêm-thiếp giặc nồng chứa phai,	
1715	Hoàng-lương chột tỉnh <u>hồn</u> -mai,	8
	Cửa nhà đâu mất, lâu-đài nào đây ?	
1717	<u>Bàng</u> -hoàng dở tỉnh dở say,	9
	Sánh-đường mắng thấy đòi ngay lên hầu.	
1719	<u>Nha</u> -hoàn liền xuống giục mau,	10
	Hải-hùng nàng mới theo sau một người.	
1721	<u>Ngước</u> trông tòa rộng dãy dài,	11
	<u>Thiên</u> -quan <u>Chung</u> -tế có bài treo trên.	12
1723	Ban ngày sấp thấp hai bên,	
	Giữa giường <u>thất</u> bảo, ngồi lên một bà.	13
1725	Gạn-gùng ngọn hơi ngành tra,	
	Sự mình nàng đã <u>cứ</u> mà <u>gửi</u> thừa,	14
1727	Bất-tình nôi trận gió mưa :	
	Dức rằng : " Những giống <u>bơ</u> - <u>thờ</u> quen thân !	15
1729	Con này chẳng phải thiện nhân,	
	Chẳng phượng <u>trôn</u> <u>chủ</u> thì quân <u>lộn</u> <u>chông</u> .	16

- Câu 1731 Ra tuồng mèo-mả gà-đồng, 17  
Ra tuồng lũng-tung chẳng xong bề nào.
- 1733 Đã đem mình bán cửa tao,  
Lại còn khủng-khỉnh làm cao thế này !
- 1735 Nào là gia-pháp nọ bay,  
Hãy cho ba chục biết tay một lần ! "
- 1737 Nha-hoàn trên dưới đạ-rân, 18  
Dầu răng trắm miệng khôn phân lẽ nào.
- 1739 Trúc-côn ra sức đập vào,  
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh !
- 1741 Xót thay đao lý một cành,  
Một phen mưa gió tan-tành một phen.
- 1743 Hoa-Nô truyền dạy đổi tên,  
Buồng the dạy áp vào phiên thi-tỳ. 19
- 1745 Ra vào theo lũ thanh-y,  
Dài-dầu tóc rồi da-chỉ quấn bao !
- 1747 Quần-gia có một mụ nào, 20  
Thấy người thấy nét ra vào mà thương.
- 1749 Khi chè chén, khi thuốc thang, 21  
Đem lời phượng-tiên, mở đường hiếu-sinh. 22
- 1751 Dạy rằng : " May rủi đã đành,  
Liều-bỏ mình giữ lấy mình cho hay.
- 1753 Cũng là oan-nghiệt chi đây, 23  
Sa cổ mới đến thế này chẳng đứng.
- 1755 Ở đây tai vách mach đưng, 24  
Thấy ai quen thuộc cũng đưng nhìn chi,
- 1757 Kẻo khi sấm-sét bất kỳ,  
Con ong, cái kiến kêu gì được oan ! "
- 1759 Nàng càng giọt ngọc như chan,  
Nói mình luống những bàn-hoàn niềm tây.
- 1761 Phong-trần kiếp đã chịu đây ,  
Lâm-than lại có thứ này bằng hai ! 25
- 1763 Phận sao bạc chẳng vừa thôi ? 26  
Kháng-khăng buộc mãi lấy người hồng-nhan !
- 1765 Đã đành túc-trái, tiên-oan, 27  
Cũng liễu ngọc nát hoa tàn mà chi !

2



- Câu 1767            Nhưng là nướng-nầu qua thì,  
Tiểu-thứ phải buổi mới về ninh-gia.
- 1769                Mẹ con trò-truyện lân-la,  
Phu-nhân mới gọi nằng ra dạy lời :
- 1771                "Tiểu-thứ dưới trướng thiếu người,  
Cho về bên ấy theo đòi lâu-trang."
- 1773                Linh lời nằng mới theo sang,  
Biết đâu địa-ngục, thiên-đàng là đâu !
- 1775                Sớm khuya khăn mặt, lược đầu,  
Phận con-hầu giữ con-hầu đảm sai.
- 1777                Phải đêm êm-ả chiều giờ,  
Trúc-ty hỏi đến nghề chửi mọi ngày.            28
- 1779                Linh lời nằng mới lựa dây,  
Ní-non thanh-thốt dễ say lòng người.
- 1781                Tiểu-thứ xem cũng thưởng tài,  
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân.
- 1783                Cửa người đày-đọa chút thân,  
Sớm than-thở bóng, khuya năn-nỉ lòng.
- 1785                Lâm-chi chút nghĩa đeo bông,  
Nước non đề chữ tướng-phùng kiếp sau.
- 1787                Bôn-phưởng mây trắng một màu,            29  
Trông với cổ-quốc, biết đâu là nhà.            30
- 1789                Lăn-lăn thang trợn ngày qua,  
Nổi gản nào biết đường xa thế này.

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1727 - " Bất tình nổi trận gió mưa " - Chữ "gió mưa" mới có nghĩa giận-dữ. Có bản in lầm ra "Bất tình nổi trận mây mưa" thật không hợp nghĩa ở chỗ này.

Câu 1784 - "Sớm than-thở bóng, khuya năn-nỉ lòng" nghĩa là ban ngày thấy bóng mình trước nằng lại thưởng mình mà chỉ dám than-thở với bóng mình, chẳng dám đề ai biết. Lúc canh khuya cũng vậy, ngủ không được mà chỉ nhúng mình lại năn-nỉ nỗi đau-xót với chính lòng mình, chẳng dám nói cùng ai, tả cảnh cô-đồn khổ-cực vô-cùng. Bản Kiều của ông Trần-

316

Trọng-Kim in câu này là : "Sớm năn-nỉ bong, đêm ngỡ-ngẩn lòng" đã mất  
vẫn lại không xuôi nghĩa.

CHÚ-THÍCH và DẪN DIỄN

1/ Nước trôi hoa rụng lấy điển ở câu chữ hán : " Lưu thủy lạc  
hoa 流水落花 : Hoa rụng vào suối nước chảy, phải chìm-  
chìm nổi-nổi mà chẳng biết trôi đi đâu."

2/ Địa-ngục là nhà giam tù ở cõi âm-phủ.

3/ Đã dặt mưu gian là đã làm trôi-chạy được các mưu chước giả  
dối như buôn-ban được trôi-chạy đất-hàng.

4/ Thăng cánh suyền - Suyền 湍 là đi thật nhanh một mạch.  
Thăng cánh suyền là gió thuận thổi vào cánh buồm đi thăng nhanh một chiều  
như bay.

5/ Huyện Tích tức là huyện Vô-Tích, quê nhà họ Hoạn.

6/ Sánh-đường là nơi nhà quan làm việc công. Tác-giả đặt chữ  
"sánh đường" ở đây để tả sự hồng-hách quá phép của Hoạn-Bà. Các bà quan  
hay có thói lạm-quyền như vậy.

7/ Môn-phòng là căn phòng giữ phạm-nhân ở gần cổng canh trước  
dinh các quan.

8/ Hoàng lương 黄米 nghĩa đen là kê vàng. Ngày xưa Lữ  
Sinh, đời nhà Đường, thi hỏng về gặp ông Lã-Tiên ở một quán ăn. Ông thấy  
Lữ buồn chán, mới cho mượn chiếc gối bảo Lữ gối đầu mà ngủ cho đỡ phiền.  
Lúc đó người chủ quán mới quấy nồi cháo kê vàng. Lữ mới gối đầu nằm,  
liền thấy lấy được vợ họ Thôi rất đẹp rất giàu, lại đó Tiên-sĩ được vua  
yêu cho làm quan to, lại có công phá được giặc Nhung, được làm Tế-Tướng  
hơn 10 năm, có 5 con gái đều làm quan to, 10 cháu trai đều làm rể nhà  
quan sang, sống hơn 80 tuổi mới chết, thì bỗng tỉnh-dậy, thấy nồi cháo  
kê vẫn chưa chín. Lữ quái lạ hỏi Lã-Tiên, thì Lã nói : " Lạ gì ? Cuộc phú-  
quý đời người đều như thế cả, ta còn ham-muốn làm gì cho nhọc bưng -  
Do truyện này, người sau mới gọi giấc mơ ngủ là giấc Hoàng-Lương -  
Cái gối ông Lã-Tiên cho Lữ sinh gối đầu nằm ngủ được giấc mơ phú quý ấy làm băng gổ cây mai,  
nên các văn sỹ sau gọi hôn mộng giấc mơ là hôn mai. Câu này đặt chữ "Hôn mai" liên với chữ  
Hoàng Lương rất khản thiết với nhau. Ông Trần-Trọng-Kim nói : "Các văn sỹ thường nói giấc mơ  
ngủ là "quê phách mai hôn" cho lịch sử" thật là lâm, vô nghĩa, vì quê phách là mặt giăng,  
chữ phách đây không phải là hôn phách, nên chữ quê phách không đi với chữ mai hôn được.

9/ Bàng-hoàng là hầy còn như say như mê, lúc mới tỉnh-dậy có vẻ ngỡ-ngạc lo-sợ.

10/ Nha-Hoàn 丫 鬟 = 鴉 鬟 (nhiều người đọc chệnh ra A-Hoàn) là đũa hầu tớ gái, tóc còn đen như quạ (鴉 nha là quạ) và kết thành hai món trái đào hình như chữ 丫 : Nha là vật có phần ngọn chia hai nhánh. Lại có người nhận lầm chữ "nha" này ra 小 (tiêu) mà đọc lầm ra tiêu-hoàn.

11/ Ngước trông là sợ-hãi quạ, chỉ dám hơi đưa to mắt lên mà nhìn, chứ không dám ngửa hẳn mặt lên. Thơ Xuân-Hương vịnh đền Sầm-Thái Thú ở gò Đống-Đa : " Ngước mắt trông lên thấy biển treo, Kia đền Thái-Thú đứng treo-leo ." lời thì thật tôn-kính, mà ý thì thật mỉa-mai khinh rẻ : chẳng thèm nhìn thẳng.

12/ Thiên-Quan Chung-Tê 天官冢宰 là chức quan cao nhất ở triều-đình xưa. Nhà Chu đặt ra chức Thiên-Quan Chung-Tê để cai-quản tất-cả các quan. Về đời nhà Minh các quan hơi cao ở Bộ Lại đều lạm xưng là Lại-Bộ 吏部 . Vì Bộ Lại là Bộ giữ việc tuyên-bố thăng giáng các quan, nên nhà họ Hoạn dám lạm quyền treo bảng Thiên-Quan Chung-Tê cho oai; thật ra bộ Hoạn-Thư không phải Thượng-Thư bộ-Lại, vì Thúc-Sinh chỉ là một người sinh-viên xoàng, con một ông lái-buôn giàu, lấy thế nào được con gái một ông Lại-Bộ Thượng-Thư..

13/ Giường thất-bảo là giường đẹp sang nhất hạng, có khảm bảy thứ vàng ngọc quý báu.

14/ Cứ mà gửi thừa, là cứ theo sự thật của mình mà trình thưa rõ-ràng, đại-khái như nói là vợ lẽ Thúc-Sinh, lấy nhau được hai năm....

15/ Dức - Quan mắng, quan gắt gọi là dức cho thêm phần kính-trọng quan, đại-khái như lính hầu quan hỏi nhau : " Làm gì mà quan dức mày thế ? ". Tác-giả dùng chữ "dức" ở đây thật là đúng chỗ để tả nổi-bật hẳn vẻ hách-dịch của Bà Lai-Bộ họ Hoạn. Có nhà xuất-bản truyện Kiều đổi chữ "dức" này ra chữ "mắng" thật là không hiểu giọng nhà quan và ý tác giả.

16/ Trôn chủ - Tục Tàu trước, chủ nhà giàu sang hay xuất tiền ra mua con gái nhà nghèo về làm tôi đòi; nếu không có tiền chuộc ra, thì phải ở hầu-hạ suốt đời. Nếu chủ có độ-lượng thương người thì còn khá, những phần nhiều họ cậy của hành-hạ bất-nhân, nên hay có những vụ gái nghèo này trôn chủ ra đi, nếu chủ bắt lại được thì bị tội-vạ khổ-sở.

Lộn-chồng là bỏ chồng cũ trôn đi lấy chồng khác.

5

17/ Mèo mả gà đồng là nói những gái du-đăng, giang-hồ, vô gia đình, sống vất-vơ hư-hồng như con mèo già hóa cáo ra ở nhà mả ngoài đồng. Gà đồng là loài gà rừng, dù ta bắt về chăm-nuôi thế nào nó cũng không quen, thả ra là bay ra đồng.

18/ Dạ rân là vâng lời, dạ ran lên một lượt.

19/ Áp vào phiên thị-tỳ là biên tên vào sổ lữ gái hầu. Chữ "áp" tức là áp danh 押名 : biên tên vào sổ. Nhiều bản Kiều quốc-ngữ dịch lầm áp 押 là ép, không đúng, vì bắt làm thị-tỳ là phải làm, cần gì phải ép ?

Thanh-y 青衣 : áo xanh - Tục Tàu trước, các tôi tớ trong nhà vẫn mặc áo xanh, nên gọi là lữ thanh y. Chữ "phiên" 番 dịch ra phen là sai nghĩa, vì các thị-tỳ phải cắt phiên nhau vào hầu.

20/ Quan-gia 管家 là mục cai-quản bọn thị-tỳ trong nhà.

21/ Chè chén đây là chén trà chén cháo chăm-nom lúc Kiều còn ôm đôn, nên sau được Kiều trả ơn rất hậu. (Xem câu 2341 "Mụ gia, Sứ-Trưởng thứ hai, Thoạt đưa đến trước, vội mời lên trên") - Xin chớ lầm chữ "chè chén" này là "chè rượu" như ta thường nói.

22/ Đem lời phượng-tiên mơ đường hiếu sinh - Lời phượng-tiên là những lời theo chiều hướng (phượng) thuận-tiện mà khuyên-nhủ cho người hiếu mọi lẽ. Mơ đường hiếu sinh là khuyên-nhủ khiến cho Kiều khỏi chán đời mà lại muốn cô sống. Câu này nghĩa là : mục quản-gia khéo dò-xét tâm-sự Kiều có ý muốn tự-tử, mới lựa chiều thuận-tiện mà lấy lời lẽ khuyên-nhủ yên-ủi cho Kiều khỏi chán đời.

23/ Oan-nghiệt 冤孽 cũng như oan-nghiệp 冤業 là tiền oan nghiệp-chướng oán-thù từ kiếp trước để lại đến kiếp này mới báo thù lại nhau.

24/ Tai vách mạch dừng - Vách là những bức thuận chia ngang nhà ở ra làm các phòng. Dừng là những bức vách dọc đằng sau nhà làm bằng những thanh tre đan dừng với nhau, ngoài chất đất cho kín phăng - Tục-ngữ có câu : "Dừng có mạch, vách có tai" nghĩa là ngoài bức vách chung-quanh chỗ ta ở, thường có kẻ áp tai nghe, ghé mắt dòm để rình ta, nên ta phải giữ gìn.

25/ Lầm-than do chữ 塗 炭 đồ than dịch ra. Đồ 塗 là bùn lấm ở mặt đường, than 炭 là than tro. Nghĩa bóng chữ "lầm than" là khô-số nhục-nhã như phải lăn-lộn ở mặt đường đầy những than bùn đen bần.

26/ Bạc chảng vừa thôi nghĩa là sao số-phận bạc quá, bạc thế nào cũng chứa vừa, chứa thôi.

27/ Túc trái tiền oan 夙債前冤 nghĩa là nợ cũ đã lâu, hay oan-nghiệp từ kiếp trước, bây-giờ phải trả nợ, phải đền tội.

28/ Trúc ty - Trúc 竹 là tre tức là cái ống sáo; ty 絲 là tơ tức là đàn. Nhiều bản Kiều quốc-ngữ phiên-âm là trúc tổ, đành rằng vẫn nghĩa là đàn sáo, nhưng trúc là tiếng chữ, tơ là tiếng nôm đi với nhau không êm bằng trúc ty đều là tiếng chữ. Bài Tỳ-Bà Hành cũng dịch là trúc ty : "Người xuống ngựa, khách dừng chèo. Chén quỳnh muốn cạn không chiều trúc ty. Say nhúng luống ngại khi hầu rề. "

29/ Bốn phương mây trắng một màu - Thơ cô có câu : " Tư cô' bạch vân mê : 四顧白雲迷 : Ngó trông bốn bề chỉ thấy mây trắng mù-mịt một màu, chẳng biết quê cha mẹ ở đâu ."

30/ Cô quốc nghĩa đen là nước cũ, nghĩa rộng là nơi quê quán cha mẹ của mình.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1705,1706 - Thúc-Sinh vẫn yên chí rằng cái đời như đoá hoa rụng xuống giòng nước của Kiều thế là xong, là yên rồi; chàng có biết đâu rằng cái địa-ngục mà nàng bị giam-khố vẫn ở ngay trên cõi người này.

Câu 1707,1708 - Bọn Khuyển Ưng đã thi-hành trôi chạy các mủu gian của chủ dận-dò rồi, liền vực Kiều xuống để nằm yên dưới thuyền.

Câu 1709,1710 - Rồi chúng kéo buồm lên cho cao, gò dây buồm cho thẳng và cứ ngắm thẳng đường về phía Vô-Tịch mà cho thuyền tiến thật nhanh.

Câu 1711,1712 - Khi đến nơi, chúng đổ thuyền ở ngay phía trước sảnh-đường mà đỡ các đồ-đạc lên. Hai thằng Khuyển Ưng khiêng Kiều lên nộp để dâng công.

Câu 1713,1714 - Chúng vực nàng vào tạm nằm nghỉ trong căn-phòng bên cạnh công dinh, và nàng vẫn còn thêm-thiếp như ngủ mê chưa biết gì, vì thuốc mê chưa phai tan hết.

Câu 1715,1716 - Bồng hồn nàng như ngủ tỉnh dậy. Nàng thấy lạ quá, cửa nhà mình đâu mất, mà đây là lâu-đài nào vậy ?

Câu 1717,1718 - Nàng còn đương ngỡ-ngác bàng-hoàng, chênh-choáng như say rượu, thì bỗng thoáng nghe tiếng ở trên sảnh-đường đòi nàng lên hầu ngay lập-tức.

7

Câu 1719,1720 - Rồi một thị-tỳ tóc kết thành hai trái đào chạy xuống giục nàng lên ngay. Nàng sợ-hãi lắm, theo ngay một người dẫn lên sảnh-đường.

Câu 1721,1722 - Nàng sẽ ngược mắt trông lên thấy tòa rộng dầy dài đã rất lộng-lẫy, lại trên có treo một cái biển đề bốn chữ to : "Thiên-Quan Chung-Tể" bằng vàng.

Câu 1723,1724 - Bên trong sảnh-đường, ban ngày mà vẫn có mây cây sấp thấp ở hai bên trước cái giường khám bảy thứ ngọc rất lộng-lẫy đẹp, trên giữa giường có một bà ngồi rất oai-nghiêm đường bệ.

Câu 1725,1726 - Thấy Kiều lên, bà gan-gùng hỏi ngành hỏi ngọn, Kiều chẳng biết hỏi để làm gì, sự tình mình thế nào, nàng cứ theo thật sự mà thưa trình rõ-ràng hết.

Câu 1727,1728 - Bất kỳ bà nổi giận dữ-dội như mưa như bão mà quở mắng rằng : "Con này thật là cái giống gái hư-hỏng, chỉ quen thân bơ thờ ấn chối bợm-bái.

Câu 1729,1730 - Con này đúng không phải là người tử-tế : nếu không phải là phường tôi đòi trốn chủ ra đi, thì cũng là quân bỏ chồng nọ theo chồng kia.

Câu 1731,1732 - Nó rõ là giống mèo mả gà đồng chẳng ai chứa được, nên thân đời thành ra lúng-túng chẳng ở yên được chỗ nào.

Câu 1733,1734 - Nó đã đem thân bán vào nhà cửa tao, mà vẫn còn dám khùng-khỉnh làm cao, chẳng coi ai ra gì thế này à ?

Câu 1735,1736 - Nào chúng bay đâu ! Hãy theo phép tắc nhà tao đem nó ra mà trị tội, đánh thử ba chục roi cho nó biết tay một lần đi!

Câu 1737,1738 - Lũ con hầu đồng thanh dạ ran lên một lượt. Thế là nàng đâu có trăm miệng cũng chẳng sao kêu van phân-trần phải trái được một tiếng nào.

Câu 1739,1740 - Chúng nó lấy roi tre to mà hết sức đập vào người, thì thịt nào mà chẳng nát, gan nào mà chẳng kinh ?

Câu 1741,1742 - Thật đáng thương cho nàng đẹp nỡ như cành hoa đào hoa mạn, mà mỗi phen gặp cơn mưa gió tàn-bạo như thế lại tan-tành một phen.

Câu 1743,1744 - Rồi Bà Lớn lại truyền đổi tên Thúy-Kiều ra là Hoa-Nô, và biên tên vào sổ những bọn hầu tớ gái để thay phiên nhau vào hầu.

Câu 1745,1746 - Từ đó Kiều theo lũ thanh-y ra vào hầu-hạ, đầu bù tóc rối, mặt sạm da chì, chẳng quản-ngại gì cả.

Câu 1747,1748 - Có một mụ quan-gia nào đó thấy nàng người đã thanh-tao, có tướng-mạo khác thường, tính nết lại hiền lành đũng-dấn, mà cứ phải ra vào hầu-hạ quần-quật suốt ngày, lòng mụ rất thương tình cho nàng.

Câu 1749,1750 - Nền mụ hết lòng săn-sóc chạy chữa cho nàng khi còn ốm đòn, lúc thì mụ cho chén nước chè, bát cháo nóng để nàng ăn uống, lúc chạy thuốc chạy thang chữa vết thương đòn cho nàng lành khỏi. Mụ thấy nàng có vẻ chán đời muốn tự-tử, mụ lại khéo lừa chiêu ý nàng mà đem lời lẽ thuận-tiên khuyên-giải như mở đường cho nàng hồi tâm lại mà vui đời muốn sống.

Câu 1751,1752 - Mụ khuyên-nhủ nàng rằng : "Đã đành ở đời ta phải theo sự may rủi của số-mệnh, những ở trong cái kiếp liễu-bỏ yếu-đuôi ở nơi nguy-hiểm này, cô cũng phải liệu cách mà lo giữ mình mới được.

Câu 1753,1754 - Chắc đây cũng là bởi sự oan-nghiệt nào đó, nên cô mới phải sa cơ mắc vào cuộc khổ-nhục thế này, chứ đâu phải truyện bông-dững !

Câu 1755,1756 - Ở đây là chỗ tai vạch mách đưng, trong ngoài trước sau chỗ nào cũng có tai nghe mắt nhòm dò xét cô, nên cô phải cẩn-thận, có thấy ai là người quen thân đến đâu nữa, cũng chớ có nhìn nhận làm gì mà khờn đó .

Câu 1757,1758 - Cô nên nhớ lời tôi dặn, kéo nữa cô không biết, thấy người quen mà dăm-dăm nhìn một cái, là có truyện mưa gió giận-dữ nổi ngay lên, thì cái thân-phận nhỏ hèn như con ong cái kiến của cô này, kêu oan cũng không được nữa đâu ! "

Câu 1759,1760 - Nàng nghe lời mụ dạy, lòng càng cực-cội, nước mắt tràn-trụa chữa-chan, biết bao nhiêu là nông-nổi lo-âu, thương nhớ ngậm-ngậm quanh-quần đầy lòng .

Câu 1761,1762 - Nàng nghĩ thương thân : " Mình tưởng đã chịu đầy-đu cái kiếp khổ-nhục như thế rồi, thế mà còn gặp cái kiếp tội đời nhục-nhả khổ-cực gấp đôi nữa như thế này !

Câu 1763,1764 - Thật đáng thương cho phận mình sao mà bạc - mệnh qua vậy, bạc không còn chứng hạn nào nữa ! Bạc đến bao giờ mới là đủ, mới là hết ? Sao mà hai chữ "bạc-mệnh" ấy nó cứ kháng-khăng buộc trói mãi vào người hồng-nhan như vậy ?

Câu 1765,1766 - Thôi ! Đành rằng do cái nợ-nần kiếp trước, hay cái oan báo kiếp xưa, nó bắt mình phải giả, phải đền như vậy, thì mình đành phải chịu, và cũng đành cố sống liêu cho đến lúc ngọc-nát hoa-tàn chứ có cần chi ! "

Câu 1767,1768 - Nàng cứ nường-nầu sông tằm-bở như thế mãi ở đó cho đến hôm Tiểu-thủ tỉnh-cờ về nhà thăm mẹ.

Câu 1769,1770 - Mẹ con trò truyện lân-la hết truyện nọ đến truyện kia mãi, rồi Phu-nhân cho gọi nàng ra và bảo :

Câu 1771,1772 - " Bên nhà Tiểu-thủ thiếu người hầu, vậy ta cho mấy sang bên ấy hầu-hạ trong lầu trang Tiểu-thủ."

Câu 1773,1774 - Nàng vâng lĩnh lời Bà, mới theo Tiểu-thủ về, chứ biết đâu về nhà Tiểu-thủ thì phải khổ như vào địa-ngục, hay được sướng như lên thiên-dàng ?

Câu 1775,1776 - Sang đó rồi, nàng hầu-hạ Tiểu-thủ rất cẩn-thận, hầu sớm, hầu khuya, khi khăn mặt, khi lược đầu, cần đến cái gì nàng đều biết trước sẵn-sàng, không cần phải sai bảo, lúc nào nàng cũng thân-phận con hầu, thì phải làm hết phận-sự con hầu, không dám sai lằng.

Câu 1777,1778 - Được một đêm nhân giờ mát-mẻ, êm-đềm, tiểu-thủ mới hỏi đến nghề đàn trước kia của nàng.

Câu 1779,1780 - Nàng vâng lời lấy đàn ra sửa, vặn lại các dây cho đúng, rồi ngồi gảy. Tiếng đàn nàng gảy lúc thì như tiếng hát nỉ-non cảm dỗ, lại lúc thì như giọng thánh-thót phình-phờ để làm cho lòng người phải say-sửa.

Câu 1781,1782 - Tiểu-thủ thấy nàng có tài như thế, cũng sinh lòng thương quý, và từ hôm đó đôi-đãi với nàng cũng bớt vẻ nghiêm-khắc

Câu 1783,1784 - Từ khi nàng thấy thân mình bị đày-đọa vào nơi cửa quan sang hồng-hách quá này, mỗi khi sớm dậy trông thấy bóng mình trước nắng, cũng than-thở ngậm với bóng; và những lúc canh khuya vắng vẻ một mình, lòng lại năn-ni như ngậm với lòng.

Câu 1785,1786 - Nàng những nhớ tiếc người đã kết nghĩa đèo bồng với mình ở Lâm-Chi, cho rằng họa chẳng đến kiếp sau mới lại được gặp để giữ trọn-vẹn lời thề non-nước.

Câu 1787,1788 - Còn thêm nỗi nhớ nhà, nhớ cha mẹ nữa. Người xưa xa nhà, thấy đám mây trắng ở trên núi Thái-lăng, thì biết nhà cha mẹ ở dưới đám mây đó. Những nay nàng có trông mây để tìm quê cũ, thì chỉ thấy bốn phương đều mù-mịt một màu mây trắng, thì còn biết phương nào là quê cha mẹ nữa

Câu 1789,1790 - Nàng chịu cực-khổ ở đó qua ngày qua tháng. Nàng chỉ biết nỗi gần của nàng thì sâu khổ như thế, nhưng có biết đâu nỗi của Thúc-Sinh ở nơi xa cũng sâu khổ chẳng kém gì nàng.

( Hai câu này dùng để chuyên ý nói liền với ý sâu khổ vì nhớ Kiều của Thúc tả ở đoạn dưới . )

10



NHỮNG CÂU HAY NHỮNG CHỮ  
CÓ Ý MỐC NỐI HAY CHÂM-BIỆM

A - Những câu tác-giả đặt để chuyển-tiếp đoạn nọ sang đoạn kia thường rất tài-tình như đã nói nhiều lần. Hai câu đầu đoạn này cũng vậy. Câu trên "Nước trôi hoa rụng đã yên" thì vừa kết liễu ý Thúc-Sinh yên-chỉ rằng Kiều đã chết thật rồi bằng chữ "đã yên".

Câu dưới "Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian" thì dùng chữ "hay đâu" để mở đầu ý nói Kiều vẫn còn đường sống khô-cực ở nhà Vô-Tích dưới quyền Hoạn-Thư độc-ác.

Chữ "hoa" ở câu trên thì ứng với chữ "hoa" ở câu "Tiếc hoa những ngậm-ngùi xuân" ở đoạn trước.

Chữ "đã yên" câu này còn móc nối với chữ "hay đâu" câu dưới, làm cho hai câu Kiều nghĩa khấn-thiết với nhau: chàng cho phận Kiều thế là đã yên rồi, nhưng chàng có "hay đâu" là hãy còn ở địa-ngục trên đời.

Chữ "địa-ngục" đã ứng với chữ "mạnh cung đường mắc nạn to" ở đoạn trên, lại móc nối với chữ "địa-ngục" ở câu 1774 "Biết đâu địa-ngục, thiên-đường là đâu?" ở sau, và mở tom-tắt được cả mọi sự khô-cực của Kiều.

Câu Hoạn-Bà mắng: "Ra tuồng mèo mả gà đồng, Ra tuồng lúng-túng chằng xong bề nào" ứng với câu "Gạn-gùng ngọn hỏi ngành tra, Sứ-mình nàng đã cú mà gửi thừa", vì nàng ngay-thực khai rõ hết nông-nỗi lưu-lạc của mình, khi bị Hoạn Bà gạn-gùng hỏi mọi lẽ.

Câu "Tiểu-thứ thấy cũng thương tài, Khuôn uy dờng cũng bớt vài bốn phân" móc nối với câu 2369 sau này khi Tiểu-thứ xin Kiều tha tội: "Lòng riêng riêng cũng kính yêu, Chồng chung chửa để ai chiều cho ai."

B - Những chữ "sánh-đường", "môn phòng", "đòi ngay lên hầu", "Thiên-Quan Chung-Tể", "đức rằng", "truyền cho", tác-giả đặt những chữ này vào đây đều có ý chê mỉa các bà vợ quan to hay lạm-dụng quyền-thế hống-hách để bắt nạt dân chúng.

C - Những câu tả sự hách-dịch, tàn-ác của Hoạn Bà, nhiều câu giống như tả Tú Bà:

a/ Câu "Giữa đường thắt bảo ngồi lên một bà" giống câu tả Tú Bà "Tú Bà vắt óc lên giường ngồi ngay";

b/ Câu "Gạn-gùng ngọn hỏi ngành tra" giống như câu tả Tú Bà "Đón rào đến mực nông-nàn mới tha";

c/ Những câu "Đã đem mình bán cửa tao,

Hãy còn khứng khinh làm cao thế này.

Nào là gia-pháp nọ bay.."   
 giống như những câu Tu-Bà nói :

"Con kia đã bán cho ta,

Nhập gia phải cứ phép nhà tao đây! "

d/ Câu "Bất tình nổi trận gió mưa" giống như câu "Bây giờ mới nổi Tam Bành mù lên".

Tác-giả dùng những câu gần giống như thế để tả một bà mệnh-phụ phu-nhân và một mù đi-già chủ thanh-lâu, là ngu-y' than chê nhiều bà mệnh-phụ phu-nhân tuy bề ngoài oai-vệ sang-trọng thế, mà trong bụng chẳng khác gì những mù tầm-thường hủ-hong.

---

ĐOẠN XVII (148 câu)

THÁP CAO CHUNG SỞ  
ĐAU SƯƠNG KHÁC LONG

Câu 1791	Lâm-chi từ thuở <u>uên bay</u> ,	1
	Buồng không thưởng kể thảng ngày chiếc thân.	
1793	<u>Mây xanh</u> giăng <u>mới in</u> ngần,	2
	<u>Phân thừa</u> hưởng cũ <u>bội-phần</u> xót-xa.	3
1795	<u>Sen tàn</u> cúc lại <u>nở</u> hoa,	4
	Sầu dài ngày ngần, đông đà sang xuân.	
1797	Tìm đâu cho thấy cô-nhân ?	
	Lấy câu <u>vân-mệnh</u> khuấy dần nhớ thưởng.	5
1799	Tranh niềm nhớ cảnh gia-hưởng,	
	Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.	
1801	Tiểu-thứ đón cửa <u>đã-dễ</u> ,	6
	Hàn-huyên vừa cạn mọi bề gần xa.	
1803	Nhà hưởng cao cuốn bức là,	
	Buồng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.	
1805	Bước ra một bước một dừng,	
	Trông xa nàng đã tỏ chừng nẻo xa :	
1807	" Phải rằng <u>nắng</u> <u>quáng</u> <u>đèn</u> <u>lòa</u> ,	8
	Rõ-ràng ngồi đó chẳng là Thúc-Sinh ?	
1809	Bây-giờ tình mới tỏ tình,	
	Thôi-thôi đã mắc vào vành chẳng sai !	
1811	<u>Chước</u> <u>đâu</u> ? Có <u>chước</u> <u>lạ</u> <u>đời</u> !	
	Người <u>đâu</u> ? Mà lại có người tình ma !	
1813	Rõ-ràng thật lửa <u>đội</u> ta,	
	Làm ra con ở chủ nhà <u>đội</u> nơi !	

Câu 1815	Bề ngoài <u>thốn-thốt</u> noi cười,	10
	Mà trong nham-hiêm <u>giết người không dao</u> !	11
1817	Bây-giờ <u>đất</u> <u>thấp</u> <u>giỏi</u> cao,	
	Ăn làm sao, nói làm sao, bây-giờ ? "	
1819	Càng <u>trông</u> <u>mặt</u> , càng <u>ngân-ngổ</u> ,	
	Ruột <u>tăm</u> <u>đòi</u> <u>đoạn</u> như <u>tổ</u> <u>rối</u> <u>bời</u> .	
1821	Sợ <u>oai</u> , <u>đam</u> <u>chăng</u> <u>vâng</u> <u>lời</u> ,	
	Cúi <u>đầu</u> <u>nép</u> <u>xuống</u> <u>sân</u> <u>mai</u> <u>một</u> <u>chiều</u> .	
1823	Sinh <u>đà</u> <u>phách</u> <u>lạc</u> <u>hồn</u> <u>phiêu</u> :	
	" <u>Thưởng</u> <u>ôi</u> ! <u>Chăng</u> <u>phải</u> <u>nàng</u> <u>Kiều</u> <u>ở</u> <u>đây</u> ?	
1825	Nhân <u>lắm</u> <u>sao</u> , <u>đến</u> <u>thê</u> <u>này</u> ?	
	<u>Thôi-thôi</u> <u>ta</u> <u>đã</u> <u>mắc</u> <u>tay</u> <u>ai</u> <u>rồi</u> ! "	
1827	<u>Sợ</u> <u>quen</u> , <u>đam</u> <u>hé</u> <u>ra</u> <u>lời</u> ,	12
	<u>Khôn</u> <u>ngán</u> <u>giọt</u> <u>ngọc</u> <u>sụt-sùi</u> <u>giỏi</u> <u>sa</u> .	
1829	<u>Tiểu-thử</u> <u>trông</u> <u>mặt</u> <u>hỏi</u> <u>tra</u> :	
	" <u>Mới</u> <u>về</u> <u>có</u> <u>việc</u> <u>chi</u> <u>mà</u> <u>động-dung</u> ? "	13
1831	Sinh <u>rằng</u> : " <u>Hiếu-phục</u> <u>vừa</u> <u>xong</u> ,	14
	<u>Suy</u> <u>lòng</u> " <u>trắc-dĩ</u> " <u>đau</u> <u>lòng</u> " <u>chung-thiên</u> " "	15
1833	<u>Khen</u> <u>rằng</u> : " <u>Hiếu-tử</u> <u>đã</u> <u>nên</u> ,	
	<u>Tây-trần</u> <u>mượn</u> <u>chén</u> <u>giải-phiên</u> <u>đem</u> <u>thu</u> ."	
1835	<u>Vợ</u> <u>chồng</u> <u>chén-tạc</u> , <u>chén-thù</u> .	16
	<u>Bất</u> <u>nàng</u> <u>đứng</u> <u>chức</u> <u>trì-hỗ</u> <u>hai</u> <u>nơi</u> .	17
1837	<u>Bất</u> <u>khoan</u> , <u>bất</u> <u>nhất</u> <u>đến</u> <u>lời</u> ,	
	<u>Bất</u> <u>qùy</u> <u>tận</u> <u>mặt</u> , <u>bất</u> <u>mời</u> <u>tận</u> <u>tay</u> .	
1839	Sinh <u>càng</u> <u>như</u> <u>dại</u> <u>như</u> <u>ngây</u> ,	
	<u>Giọt</u> <u>dài</u> <u>giọt</u> <u>ngán</u> , <u>chén</u> <u>đầy</u> <u>chén</u> <u>vối</u> .	
1841	<u>Ngoảnh</u> <u>đi</u> <u>chợt</u> <u>nói</u> , <u>chợt</u> <u>cười</u> ,	
	<u>Cáo</u> <u>say</u> <u>chàng</u> <u>đã</u> <u>giam</u> <u>bài</u> <u>lãng</u> <u>ra</u> .	18
1843	<u>Tiểu-thử</u> <u>vội</u> <u>thét</u> : " <u>Con</u> <u>Hoa</u> ,	
	<u>Khuyên</u> <u>chàng</u> <u>chăng</u> <u>cạn</u> <u>thỉ</u> <u>ta</u> <u>có</u> <u>đòn</u> ! "	19
1845	Sinh <u>càng</u> <u>nát</u> <u>ruột</u> <u>tan</u> <u>hồn</u> ,	
	<u>Chén</u> <u>mời</u> <u>phải</u> <u>ngâm</u> <u>bổ-hồn</u> <u>ráo</u> <u>ngay</u> .	20
1847	<u>Tiểu-thử</u> <u>cười</u> , <u>nói</u> , <u>tĩnh</u> , <u>say</u> ,	
	<u>Chưa</u> <u>xong</u> <u>cuộc</u> <u>rượu</u> , <u>lại</u> <u>bày</u> <u>trò</u> <u>chơi</u> :	
1849	<u>Rằng</u> : " <u>Hoa-nô</u> <u>đủ</u> <u>mọi</u> <u>tài</u> ,	
	<u>Bản</u> <u>đàn</u> <u>thứ</u> <u>dạo</u> <u>một</u> <u>bài</u> <u>chàng</u> <u>nghe</u> ."	

Câu 1851	Nàng đã <u>than-hoán</u> tê-mê,	21
	Vâng lời ra trước <u>bình the</u> vắn đàn..	22
1853	Bốn dây như khóc như than,	
	Khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng.	
1855	Cùng trong một tiếng <u>tổ-dông</u> ,	23
	<u>Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.</u>	24
1857	Giọt châu lã-chã khôn cầm,	
	Cúi đầu chàng những gạt ngậm <u>giọt sướt</u> .	25
1859	Tiểu-thứ lại thét lầy nàng :	
	" Tiệc vui gây khúc <u>đoạn-trường</u> ấy chi ?	
1861	Sao không biết ý-tử gì ?	
	Cho chàng buồn bã tội thì tại người !"	
1863	Sinh càng <u>thăm-thiết</u> bồi-hối,	
	Vội-vàng <u>gượng</u> nói <u>gượng</u> cười cho qua.	
1865	<u>Giọt rông</u> canh đã <u>điêm</u> ba,	26
	Tiểu-thứ nhìn <u>mặt</u> <u>dường</u> đã cam-tâm.	
1867	Lòng riêng <u>tấp-tĩnh</u> mừng <u>thăm</u> :	
	Vui này đã bỏ đau ngậm xưa nay.	
1869	Sinh thì gan héo ruột <u>đầy</u> ,	
	Nỗi lòng càng <u>nghĩ</u> càng cay- <u>đắng</u> lòng.	
1871	Người vào chung <u>gối</u> loan phòng,	
	Nàng ra tựa bóng <u>đèn</u> <u>giông</u> canh dài.	27
1873	Bây-giờ mới tổ <u>tắm</u> hỏi :	
	Máu ghen đâu có la <u>đời</u> nhà ghen !	
1875	Chước <u>đâu</u> <u>rẻ</u> <u>thủy</u> , <u>chia</u> <u>uyên</u> ,	28
	Ai ra <u>dường</u> này, ai nhìn <u>được</u> ai ?	
1877	Bây-giờ <u>một</u> <u>vức</u> , <u>một</u> <u>giời</u> ,	29
	Hết <u>điều</u> <u>khinh</u> - <u>trọng</u> , hết lời <u>thị</u> <u>phi</u> !	
1879	<u>Nhe</u> như <u>bác</u> , <u>nặng</u> như <u>chị</u> ,	30
	Gỡ cho ra <u>nửa</u> , còn gì là <u>duyên</u> !	
1881	Lỡ-làng <u>chút</u> <u>phận</u> <u>thiên</u> - <u>quyên</u> ,	
	Bể <u>sâu</u> <u>sóng</u> cả, có <u>tuyền</u> <u>được</u> <u>vay</u> ?	
1883	Một <u>minh</u> <u>âm</u> - <u>ý</u> <u>canh</u> <u>chảy</u> ,	
	<u>Đĩa</u> <u>dầu</u> <u>vỡ</u> , <u>nước</u> <u>mắt</u> <u>đầy</u> , <u>năm</u> <u>canh</u> .	
1885	Sớm <u>khuya</u> <u>lệ</u> <u>túi</u> <u>đầy</u> <u>doanh</u> ,	31
	Tiểu-thứ <u>chạm</u> <u>mắt</u> <u>đè</u> <u>tỉnh</u> <u>hỏi</u> <u>tra</u> .	32

- Câu 1887                    Lựa lời nằng mới thừa qua :  
" Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình."
- 1889                        Tiểu-thứ hỏi lại Thúc-Sinh,  
" Cây chàng tra lấy thật tình cho nao !"
- 1891                        Sinh đã ruột rát như bèo,                    33  
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đàng.
- 1893                        Những e lại lụy đến nằng,  
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra.
- 1895                        Cúi đầu qùy trước sân hoa,  
Thân-cung nằng mới dâng qua một tờ.                    34
- 1897                        Diện-tiền trình với tiểu-thứ,  
Thoạt xem dường có ngăn-ngở chút tình;
- 1899                        Liên tay trao lại Thúc-Sinh,  
Rằng : " Tài nên trọng, mà tình nên thương.
- 1901                        Vì chẳng có số giàu sang,  
Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên !                    35
- 1903                        Bé trần chìm nổi thiên-quyên,                    36  
Hữu tài thưởng nổi vô-duyên lạ đời ! "
- 1905                        Sinh rằng : " Thật có như lời ,  
Hồng-nhan bạc-mệnh một người nào vay !
- 1907                        Nghìn-xưa âu cũng thế này,  
Từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa ! "                    37
- 1909                        Tiểu-thứ rằng : " Ý trong tờ :  
Rắp đem mệnh bạc xin nhờ cửa Không .                    38
- 1911                        Thôi thì thôi cũng chiều lòng,  
Cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.
- 1913                        Sân Quan-Âm Các vườn ta,                    39  
Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.                    40
- 1915                        Có thảo-thụ, có sơn hồ,  
Cho nằng ra đó giữ chùa chếp kinh ."
- 1917                        Tàng-tàng giới mới bình-minh,                    41  
Hưởng-hoa ngũ-cúng sấm-sanh lễ thưởng.
- 1919                        Đưa nằng đến trước Phật-đường,  
Tam-quy, ngũ-giới cho nằng xuất-gia.                    42
- 1921                        Áo xanh đổi lấy cà-sa,  
Pháp-danh lại đổi tên ra Trạc-Tuyền.                    43
- 1923                        Sớm khuya tính đủ dầu đèn,  
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hưởng trà.                    44

Câu 1925	Nàng tú lảnh gót vườn hoa, Dưỡng gần <u>rừng-tía</u> , dưỡng xa <u>bụi hồng</u> .	45
1927	Nhân-duyên dẫu nửa mả mong, Khỏi điều thẹn phần tui hồng thi thời.	
1929	Phật-tiên thăm lạp, sâu vui, Ngầy pho <u>thủ-tử</u> , đêm nôi <u>tâm-hương</u> .	46
1931	Cho hay <u>giọt nước-canh-dường</u> , <u>Lửa-long</u> tưới tắt mọi đờng trần-duyên.	47 48
1933	Nâu-sông từ giỏ <u>mâu thiên</u> , Sân thu giăng đã vãi phen đùng đầu.	49
1935	<u>Quan-phông</u> then chặt, <u>lưới mau</u> , Nói lời trước mặt, rời châu vắng người.	50
1937	Gác-kính viện sách đôi nôi, Trong gang-tác lại gấp mười quan-sơn.	

### GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1851 - "Nàng đà than-hoán tề-mê," - Than-hoán là bệnh trúng phong làm cho trí óc mê sảng và người rùng rợn co run. Đây nói Kiều được lệnh gầy đàn cho Thúc-Sinh nghe, mừng quá giật mình như bị trúng phong, người run lên. Nhiều bản Kiều đổi chữ "than-hoán" làm "choáng-váng" làm trái nghĩa ý chỗ này. Bản Kiều của hai ông Kim, Kỳ in là "tán-hoán" và giải-nghĩa là ngán-ngò, mê-mẩn, chưa thật đúng.

Câu 1880 - "Gõ cho ra nũa, cõn gĩ lả duyên." - Câu này nghĩa là Kiều nghĩ : "Dù cho mình có gõ được ra thoát cảnh khổ-cực chỗ này nũa, thì khi đó đã hết duyên rồi cõn ai lấy nũa.", nghĩa rõ phân-minh trôi-chảy như thế mà có bản Kiều quốc-ngữ dịch chữ "nũa 女" nãy ra "nợ", (vì chữ 女 : nữ có thể đọc là nũa hay là nợ) cho hợp với nợ (gõ nợ) nhưng không ai nói "gõ cho ra nợ"

mã chỉ nói "gỗ cho xong nợ". Và lại, để chữ "nửa" mới ăn nghĩa mặt-thiết với chữ "còn".

Câu 1885 - "Sớm khuya lệ tủi đầy doanh" - nghĩa là :  
Nhưng lúc sớm, lúc khuya vắng người, nằng thường tủi phận khóc  
ngâm, nước mắt đầy hai vành mắt. Câu này lấy ý ở câu chữ Hán :

愁淚常盈眶 : Sầu lệ thường doanh không

(Nước mắt sầu tủi thường ứa ra đầy trong vành mắt,)

mã đặt ra. Không 眶 là hai mí mắt. Doanh là vùng bể. Mặt  
doanh là mặt bể. Sách thuốc gọi mắt là Ngân hải 銀海 :

bể bạc. Trong văn chương, mắt người khô cực khóc nhiều vẫn gọi là  
Lệ hải 淚海 : bể nước mắt.

Câu "Sớm khuya lệ tủi đầy doanh" nguyên chữ nôm viết  
là 歎 巖 淚 懼 落 溼, nhưng vì 4 chữ sau ở bản cũ  
in nhòe quá, người cho khắc in lại, nhận lầm chữ 淚 ra 侯  
(hầu) và cho chữ nhòe dưới phải là chữ 下 (hạ), mới liền  
nghĩa với chữ hầu, và hợp với cảnh Kiều bầy giờ. Chữ đây 溼  
thì chỉ còn nửa bên hữu là 苔 (đài : rêu). Chữ doanh 溼  
thì nhận lầm ra doanh 楹 là cái cột. Thế là câu này ở bản  
khắc lại lầm ra 歎 巖 侯 下 苔 楹 (Sớm khuya hầu hạ  
đài doanh,). Rồi bản Kiều cụ Vũ-Trình đổi chữ 苔 楹 (đài  
doanh : cái cột rêu) ra chữ 臺 楹 (đài doanh : cái cột đèn)  
cho có nghĩa hơn. Nhân còn giữ chữ 楹 này tôi mới suy nghĩ ra  
được chữ 溼 doanh nguyên bản, và nhân chữ 侯 mới suy nghĩ  
ra được chữ 淚 lệ nguyên bản.

Câu 1893 - "Nhưng e lại lụy đến nằng," - Chữ "nhưng"  
ở câu này, các bản Kiều quốc-ngữ đều phiên-âm là "những",  
thành nghĩa câu này không liên-tiếp với mấy câu trên, dưới. Vậy  
phải để là "nhưng" mới thật đúng, và nghĩa cả bốn câu 1891, 1892,  
1893, 1894 này rất liên tiếp là : Thúc-Sinh đã thương Kiều  
nát ruột như bao. Chẳng biết thừa là Kiều phải khóc thảm là vì Kiều hồi  
hận đã lầm lỡ mà lấy chàng; là vì chàng chẳng bình vực che chở được chút  
nào; là vì Kiều thấy chàng vẫn vui vẻ sánh đôi với vợ cả, và bỏ lơ nằng  
phải le loi tủi cực suốt đêm ngày. Nhưng có khiến Kiều phải tủi khóc ấy  
mà chàng nói ra ở trước mặt Hoạn-Thú thì thật là bất



tiện, và thấy cảnh Kiều bị nhục thể, thì không nỡ lòng nhìn đến, những Sinh lại e rằng, nếu lỡ đi mặc Kiều với Hoạn-Thư thì sợ nàng sẽ bị Hoạn Thư đánh-đập, nên Sinh mới đánh nước bài liêu, đón lấy roi mà không đánh, chỉ sẽ lựa lời hỏi Kiều mấy câu.

Câu 1915 - "Có thảo-thụ, có sơn hồ" - Có thảo-thụ nghĩa là có cảnh hoa cỏ đẹp, cây cối mát. Có bản Kiều in chữ "thảo-thụ" là "cổ-thụ" nghĩa đã không đẹp bằng thảo-thụ, đổi lại không chính với hai chữ sơn hồ. Chữ thảo-thụ còn gợi trước ý câu "Tìm hoa quá bước xem người viết kinh" ở sau.

Câu 1916 - " Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh" - Chữ "chép kinh" có bản in là "đọc kinh", có bản in là "viết kinh" đều là lầm cả. Chữ "đọc" thì thật sai hẳn nghĩa, còn chữ "viết" cũng không xác-đáng bằng chữ "chép", vì viết kinh còn có nghĩa là sáng-tác ra một quyển kinh. Bên Phật-Giáo có tục chép kinh Phật để phân-phát cầu phúc. Có người thuê chép hàng trăm quyển để phát cho dân chúng. Đây chắc Hoạn-Thư cũng bắt Kiều chép kinh để phân-phát cầu phúc.

CHU-GIAI và DAN-ĐIÊN

1/ Uyên bay - Uyên ửng 鴛鴦 là loài chim chân vịt, có lông đẹp, sống ở sông hồ, đôi nào riêng đôi ấy, luôn ở bên nhau, nên văn-sĩ văn dùng chữ uyên ửng để chỉ vợ chồng. Đây nói uyên bay nghĩa bóng là Kiều bị bắt đi. Đáng lẽ nói là ửng bay mới đúng, vì ửng mới là con mái, những vì tiếng ửng nghe không đẹp, vì gần chữ ửng-ngạnh hay tai ửng, nên con gái chỉ đặt tên uyên cho đẹp. Đây tác-giả cũng theo tục ấy nói "uyên bay".

2/ Giăng mới in ngần - Thúc-Sinh mỗi khi trông thấy giăng đầu tháng (giăng mới) hình cong như cánh cung, lại nhớ đến đôi lông mày đẹp của Kiều giống như vậy.

3/ Phân thừa hưởng cũ - Văn chữ Hán có câu : "Thặng phân dư hưởng 剩粉餘香 : Phân hưởng còn thừa của người vợ đã mất đi làm cho chồng trông thấy, người thấy, lại thương nhớ khổ-sở?

4/ Sen tàn, cúc lại nở hoa - Sen nở về mùa hè, cúc nở về mùa thu. Nghĩa bóng câu này nói : mùa hè đã hết, lại sang mùa thu rồi. Ý nghĩa thâm-thúy của câu này nói : Cái tình đắm-thắm như hoa sen, đối với Kiều thì đã tàn rồi, và cái tình nhạt-nheo đung-đần như hoa cúc, đối với

Hoạn-Thử lại sắp-sửa này-nở giờ lại..

5/ Vận-mệnh tức là vận-hạn số-mệnh do giới đã định cho mình, mình đành phải chịu không thể trốn-tránh được.

6/ Đã-dễ là vui-vẻ niềm-nở.

7/ Nhà hương là nhà có hoa lan thơm, do chữ lan thất 蘭 室 dịch ra, nên bản kinh để nguyên chữ là nhà lan, tức là căn nhà lịch-sử sạch thơm vẫn để tiếp khách.

Bức là là bức màn may bằng the mỏng đẹp.

8/ Nắng quáng đèn lòa - Nghĩa là bị nắng làm cho quáng mắt, bị đèn làm cho lóa mắt. Ý câu này nói : Nào có phải mắt Kiều bị nắng, bị đèn làm quáng lòa đi đâu ! Rõ-ràng là Kiều trông thấy Thúc-Sinh ngồi kia hẩn-hoi .

9/ Chước là mủ-mèo đặt ra để lừa người. Chước lạ đời là mủ-mèo khéo đặt thâm-hiểm lạ-lùng ở trên đời.

10/ Thốn-thốt là cười nói tỏ ra một cách rất vui-vẻ ở bề ngoài.

11/ Giết người không dao - Chữ Hán có câu : "Sát nhân vô đao 殺 人 無 刀 劍 : Giết người không cần dùng đến dao gươm. Lại có câu : "Lý-Lâm-Phủ tiểu trung hữu đao 李 林 甫 笑 中 有 刀 : Trong cái cười tươi của Lý-Lâm-Phủ có lưỡi dao giết người." (Lý-Lâm-Phủ là một tay gian-tưởng đời nhà Đường). Hai câu lục bát này lấy điển ở hai câu chữ Hán kể trên.

12/ Sợ quen là nói Thúc-Sinh sợ vợ đã thành thói-quen đi rồi, không chữa lại được nữa.

13/ Đông dung 動 容 là đôi nét mặt vì lòng thương-cảm.

14/ Hiếu-phục 孝 服 là con mặc quần áo tang mẹ. Xem câu này thì biết Thúc-Sinh lấy Kiều trong khi còn tang mẹ là trái lễ trái luật, nên lại sợ Hoạn-Thử không dám nhận Kiều là vợ lẽ.

15/ Trắc dĩ 陟 屺 nghĩa là nhớ mẹ. Trong Kinh Thi có mấy bài thơ của người lính-thú phượng xa tả lòng nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ anh ; Bài nhớ mẹ có câu : " Trắc bi dĩ hê, Chiêm vọng mĩ (mẫu) hê : 陟 彼 屺 兮 瞻 望 母 兮 : Lên núi kia này, trông ngóng mẹ này."

Chung thiên - Sách Nho gọi con để tang cha mẹ là "終 身 之 喪 : Chung thân chi tang : Cuộc tang chớ suốt đời", nên gọi tang cha mẹ là chung thiên, nghĩa là cho đến lúc hết tuổi giới cho. Nghĩa cả câu là : suy lòng người xưa nhớ mẹ này, thì ta thương mẹ suốt đời.

16/ Chén tac, chén thù - Tac 罔 尔 là chén rượu mời, Thù 罔 州 là chén rượu mời trả lại.

17/ Trì hồ 持壺 là người cầm hồ rượu mà đứng hầu, thấy chén ai cạn thì đến rót mời thêm.

18/ Giạm là nói sớm trước. Giạm bài làng ra là Thúc-Sinh tỏ ý là mình say rồi, muốn thôi không uống nữa để Kiều khỏi phải đứng hầu.

19/ Có đờn là lời đe đánh đờn của kẻ trên hồng-hách với tôi tớ.

20/ Bồ hòn là thứ quả cây hình tròn và cũng có hạt đen như quả nhãn, nhưng vỏ có nhiều nhựa rất đắng và dùng để giặt quần áo được. Quả bồ hòn trông rất ngon, trẻ con không biết bỏ vào mồm ăn là vội nhè ra ngay. Cho nên khi ta gặp việc đắng-cay đau-khổ mà cứ phải đành chịu, thì nói là ngậm quả bồ hòn. Ca-dao có câu : "Đắng cay em ngậm quả bồ hòn, Con nhà gia-thế mà chồng con kém người."

21/ Than hoán 癱瘓 là bệnh trúng phong làm thần-kinh tê dại, gân thịt co run.

22/ Bình the là bức bình phong bằng the căng trong mây khung gỗ.

23/ Tơ đồng - Chứ đồng đây là cây đàn làm bằng gỗ cây ngô - đồng 木吾 木同. Tiếng tơ đồng là tiếng đàn gảy. Sách hán nói : " Có người đốt gỗ ngô-dồng để nấu cơm. Ông Sai-Ung nghe tiếng lửa nổ kêu sang-sảng, biết là gỗ làm đàn tốt, liền đổi gỗ củi khác, xin về làm đàn, quả-nhiên tiếng đàn gảy rất hay. Người sau mới biết dùng gỗ cây ngô-dồng làm thân cây đàn.

24/ Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm - Nghĩa là Hoạn-Thử thấy Thúc-Sinh nghe đàn, lòng đau thương Kiều quá, mà sợ mình chẳng dám nói gì, lòng mừng rất vui thích, phải cố nhịn cười ra mặt, phải nhúm miệng lại mà cười nụ. Còn Thúc-Sinh đau-xót quá, những sợ vợ phải bầm bụng mà khóc thầm ở bên trong.

25/ Giọt sương là giọt nước mắt cô-kim-hãm lại chỉ còn như hạt sương bám vào cánh hoa.

26/ Giọt rồng - Đồng-hồ cổ của Tàu trước có ba cái hồ bằng đồng (cho nên gọi là đồng-hồ 銅 壺) để chứa nước. Hồ trên chứa đầy nước cho chảy dần qua lỗ con ở đáy xuống hồ thứ hai. Nước hồ thứ hai lúc nào cũng chứa có chừng-hạn đến một lỗ ở gần miệng hồ. Đáy hồ thứ hai này có cái vòi làm hình con rồng, miệng rồng có cái lỗ rất nhỏ để nước rỏ từng giọt xuống hồ thứ ba. Hồ thứ ba này có cái thẻ ghi giờ khắc cắm trên cái phao. Nước đây dần, và đưa dần cái thẻ chỉ giờ khắc lên. Trông giờ

khắc nào ngang với sợi dây căng ngang trên miệng hồ, thì biết là mây giờ mây khắc. Chữ "giọt rỗng" ở đây tức là giọt nước đồng-hồ chảy qua vòi rỗng kê trên.

27/ Đèn giông là ngọn đèn đốt suốt đêm.

28/ Rẽ thùy chia uyên - Thùy là Phi-Thùy 羽 翠, uyên là uyên ửng 鴛 鴦. Phi-thùy và uyên ửng là hai giống chim đều có lông đẹp và đều đôi nào riêng đôi ấy suốt đời ở với nhau. Rẽ thùy chia uyên nghĩa là làm chia rẽ đôi vợ chồng ra mỗi người một nơi.

29/ Một vực một giới là cao thấp cách nhau xa quá như trên đỉnh trời với dưới đáy vực. Chữ hán có câu : "Thiên uyên tương khứ : 天 淵 相 去 : Giới vực cách nhau."

30/ Nhe như bắc, nặng như chì, nghĩa là Kiều nghĩ thân-phận nàng thì nhẹ như bắc, mà lòng sầu buồn lo sợ thì lúc nào cũng nặng như chì..

31/ Xem lời đính chính câu 1885 ở mục Giáo-định đoạn này.

32/ Chạm mặt là gặp mặt nhau.

33/ Rát ruột như bào - Thúc-Sinh thấy Kiều tủi khóc thê-thảm, chàng rất đau đớn như ruột bị bào bị nạo.

34/ Thân cung 申 供 là tờ khai bày-tỏ sự lòng và ý-nguyện của mình.

35/ Đúc nhà vàng - Lúc vua Hán-Vũ-Đê còn nhỏ, mới làm Thái-tử, một hôm đến chơi nhà bà Trưởng-Công-Chùa, bà chỉ mấy người thị-nữ thật đẹp mà hỏi đùa Thái-tử có muốn lấy cô nào không ? Thái-tử đều lắc đầu. Bà mới chỉ con gái bà mới lên 7 tuổi, mà hỏi có muốn lấy Á-Kiều không ? Thái-tử nói : "Nếu cháu lấy được Á-Kiều, thì cháu đúc nhà vàng cho ở !" Vì truyện này người sau mới có câu : "Kim ốc trữ Kiều : 金 屋 貯 嬌 : Đúc nhà vàng để chứa nàng Kiều."

36/ Bể trầm - Chữ hán là 塵 海 trần hải, là bể bụi, để ví người ta sống ở đời như sống ở trong vùng rộng như bể, đầy những bụi lấm khô-sở.

37/ Từ-bi âu liệu bớt tay mới vừa - Câu này nói : Thúc-Sinh thấy Hoạn-Thử có vẻ ngờ-ngân về tài của Kiều, mới thừa-cổ mà liêu khuyên-răn Hoạn-Thử nên theo đức từ-bi của Đức-Phật mà bớt tay ác - nghiệt với Kiều đi .Nhưng vì câu này hỏi tôi nghĩa, có thể giảng ngược lại được là : liệu mà bớt tay từ-bi đi, nên có người đọc chữ "từ bi" 慈 悲 là "từ bây âu liệu" nghĩa là bớt tay từ bây giờ trở đi mới vừa.. Đọc thế cũng có nghĩa thanh-thoát xuôi hơn, nhưng chữ "từ" nôm viết là 自 (tự là từ) mới đúng.Vả lại nếu nói thì-giờ thì phải nói "từ bây giờ " mới có nghĩa, không ai nói "từ bây" hay "từ đây " bao giờ . Tác-giả đặt chữ "từ-bi" ở đây là có ý nhắc trước việc thờ Phật ở dưới. Còn câu dẫn điển ở cuốn Kiều Trần-Trọng-Kim ở trong cuốn Thanh-Tâm Tài-nhân là "Hiển-thê tu từ-bi đã 賢 妻 須 慈 悲 也 : Hiển-thê nên từ-bi vậy", không thành văn lý gì cả , không đáng tin.

38/ Cửa Không - Chữ Hán là Không-môn 空 門 tức là cửa Phật, vì đạo Phật cho cái gì cũng là không cả.

39/ Quan-Âm Các là lầu thờ Phật Quan-Thê-Âm.

40/ Cây trăm thước, hoa bốn mùa - Câu này mượn ý ở câu trong kinh Phật : " Bồ-đề bách sách thụ, liên tọa tứ thi hoa : 菩 提 百 尺 樹, 蓮 座 四 時 花 : Bồ-đề là cây cao trăm thước, tòa sen là hoa nở bốn mùa.", đề tả cảnh trong vườn gác Quan-Âm có cây to bóng mát, bốn mùa đều có hoa nở đẹp.

41/ Bình-minh là lúc sáng sớm chưa mọc mặt trời.

42/ Tam Quy, Ngũ Giới - Tam Quy là "Quy-y Phật, quy-y Pháp , Quy-y Tăng : 皈 依 佛, 皈 依 法, 皈 依 僧 nghĩa là : phát nguyện đem cả thân và lòng hướng về Phật, hướng về đạo Phật, hướng về các vị sư chân-chính theo đạo Phật.

Ngũ Giới là năm giới: 1/Giới dâm 戒 淫 : răn mê giai gái, 2/ Giới tửu 戒 酒 : răn uống rượu, 3/ Giới vọng 戒 妄 : răn nghĩ bậy, làm bậy, 4/ Giới đạo 戒 盜 : răn trộm cắp, 5/ Giới sát 戒 殺 : răn sát-sinh.

43/ Pháp danh 法 名 : tên đặt lúc xin theo đạo Phật.

Bên đạo Phật, cái gì thuộc về Phật cũng đều gọi là Pháp, như con nuôi Sư gọi là Pháp tử, áo mặc lễ Phật gọi là Pháp y, các đồ-đặc thờ Phật gọi là Pháp khí. 法 器

44/ Xuân, Thu là tên hai đứa gái hầu coi sóc Kiều, gọi là Xuân Lan và Thu-Nguyệt.

45/ Rừng tia - Trong tiểu-thuyết Tây-Du-Ký có chữ : " Tử trúc lâm : 紫竹林 : Rừng tre tia là chỗ Phật-Thế-Âm ở. Chữ " rừng tia" câu này là cảnh Phật, đối lại với chữ Bụi hồng là cõi tục.

46/ Pho thủ tự 手字 là bộ sách tay nàng chép.

Nồi tâm hưởng là nồi hưởng do tâm-niệm thành-kinh mà nàng đốt từng nén hưởng cắm vào đế cầu-nguyện.. Ý câu này nói : Ngày thì nàng chép kinh luôn tay, đêm thì đốt hưởng ngồi niệm Phật để khuây lòng.

47/ Giọt nước cảnh dưỡng - Cảnh dưỡng tức là cảnh dưỡng-liều. Chỉ riêng lá dưỡng liều mặt trên bạc hời trắng mà mặt dưới lại xanh, có ý hưởng về cõi âm, về linh-hồn, nên Phật Quan-Âm dùng cảnh lá dưỡng-liều để vẩy nước cam-lô vào chung-sinh cho linh-hồn người sống kẻ chết đều được mát-mẻ hay siêu-sinh tịnh-thô (tịnh-độ). 淨土

48/ Lửa lòng là lòng nóng nảy bùng-bột, nó sui người sinh lòng ham-muôn, tình-dục.

49/ Mẫu thiên là ăn-mặc theo lối tu-hành như quần áo nâu sòng, ăn chay dựa muối.

50/ Quan phòng là canh giữ phòng-bị không cho Thúc-Sinh và Kiều gặp nhau. Hoạn-Thử cắt hai con Xuân/Thu đảm-nhiệm việc đó rất nghiêm ngặt để hai bên không được thông tin-tức cho nhau.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1791,1792 - Từ khi Kiều ở Lâm-Chi bị bắt mang đi mất-tích, thật đáng thương cho Thúc-Sinh trong cảnh cô-đơn, lúc nào cũng ngổ-ngẩn tiếc thương suốt ngày qua tháng.

Câu 1793,1794 - Mỗi khi chàng trông thấy giăng non đầu tháng in thành ngân sáng cong-cong ở trên giới, thì chàng lại nhớ đến đôi lông mày đẹp hình cánh cung của Kiều. Nhất là mỗi khi chàng thấy những hộp son phấn thừa, hay thoang thoang ngửi thấy những mùi sáp thơm cũ của nàng, thì chàng xót-xa bội-phần.

Câu 1795,1796 - Chàng nhớ Kiều mãi, trải qua mùa hè ao sen đã tàn, lại sang mùa thu hoa cúc lại nở. Mỗi sầu thương của chàng thì dài, mà ngày tháng thì ngắn, bỗng lại mùa đông qua mùa xuân đến.

Câu 1797,1798 - Oi ! Còn tìm đâu cho thấy người yêu cũ nữa ! Thầy đồng nói một năm nữa mới tìm thấy nhau, thì nay đây đã trải qua bốn mùa rồi đó, mà nào có được tin-tức gì đâu ! Thôi số vận đã định ra thế

rồi, chàng đành chịu vậy mà khuấy dần nổi nhớ thương.

Câu 1799,1800 - Nỗi tiếc Kiều đã nguôi dần đi rồi, chàng mới động lòng nhớ đến quê Vô-Tịch, thế là chàng lại về thăm quê nhà.

Câu 1801 - Khi chàng về đến quê Vô-Tịch, Hoạn-Thư ra cửa đón rất niềm-nở, vợ chồng gặp nhau rất mừng-rỡ, vui há.

Mấy lời nhận-xét về đoạn sau này.

Từ câu 1802 giờ xuống cho đến hết đoạn này, tác-giả tả cách Hoạn-Thư đối với chồng, bề ngoài thì thật đưng-đắn, có lễ-độ, đung với câu :

Ở ấ thì nét cũng hay.

Nhưng bề trong, mục coi chồng rõ như đứa trẻ con, bắt thế nào phải y theo như thế : làm cho chồng muôn khóc, lại bắt chồng phải cười; làm chồng đau-đớn trong bụng, lại bắt chồng phải tươi vui ngoài mặt; làm chồng sát mặt với người yêu mà không dám nhìn. Thật đung với câu :

Đến điều giãm buộc thì tay cũng già.

Và cũng khéo thực-hành được ý-định thâm-độc của ác phụ :

Làm cho nhìn chẳng được nhau,

Làm cho đau-đớn cất đầu chẳng lên .

Câu 1802 đến 1804 - Khi tiểu-thư chào-mừng hỏi-han đủ mọi điều lễ lới lễ-phép xa gần rồi, nàng mới rước chàng vào ngồi chính-chện ở trong căn nhà khách thớm nức những mùi hoa lan; nàng lại sai quần gợn bức màn the lên. Bây giờ nàng mới truyền cho gọi Hoa-Nô ở trong buồng ra lạy mừng ông chủ.

Câu 1805,1806 - Kiều thấy tiểu-thư gọi ra lạy mừng chồng tiểu thư, đã có ý ngờ, nên bước ra vừa ngẩn-ngại, vừa sẽ đưa mắt nhìn xa thì biết ngay là bụng mình ngờ đoán không sai.

Câu 1807,1808 - Nàng nghĩ : " Nào đâu có phải là năng làm quáng mắt mình hay đèn làm lừa mắt mình ! Cái người ngồi đó rõ-ràng là Thúc-Sinh thật rồi !

Câu 1809,1810 - Bây-giờ mình mới rõ thực-tình của sự-tình này là thế ! Thôi-thôi ! Thế là mình đã mắc vào trong vòng đánh ghen ghê-gớm này rồi !

Câu 1811,1812 - Muu-chước đâu lại có cái muu-chước lạ-lùng khác đời như thế ? Và người đàn-bà nào lại có cái người tinh ma quỷ-quyet như thế !

Câu 1813,1814 - Rõ-ràng một lứa đôi người ta như thế, mà làm chia-rẽ thành ra con ở một nơi, chủ nhà một nơi như vậy !

Câu 1815,1816 - Ngoài mặt thì thơn-thớt nói cười như thế, mà trong bụng thì hiểm-độc giết người không cần dao như thế !

Câu 1817,1818 - Bây giờ thì mình thấp-hèn như ở dưới đất , mà chàng thì cao quý như ở trên trời , thì mình biết ẩn nói làm sao với nhau bây giờ nhỉ ? "

Câu 1819,1820 - Nàng càng nhìn mặt chàng, thì mặt nàng càng ngấn-ngổ và lòng nàng càng bồi-rối như mơ tở vò từng khúc ruột.

Câu 1821,1822 - Nàng biết đích-xác là Thúc-Sinh rồi những sợ oai Hoạn-Thư đâu dám nhận và đâu dám không vâng lời, cứ việc một chiều cúi đầu nép xuống sân mà lạy.

Câu 1823,1824 - Về phần Thúc-Sinh, thoát trông thấy Kiều , chàng giật mình sợ bạt hồn-vía và bụng nghĩ : " Thưởng ôi ! Đúng là Kiều đây rồi chứ còn ai nữa ! "

Câu 1825,1826 - Mà nhân-cớ làm sao mà nàng phải chịu khổ-nhục đến thế này ? Ồ thôi,thôi ! Ta mắc mứu vào tay con mụ này rồi!

Câu 1827,1828 - Chàng thưởng vậy, nghĩ vậy, những vì sợ vợ đã quen, nên cảm mồm chẳng dám hé môi nói nửa lời, song không thể nào ngăn được nước mắt thưởng nàng rơi xuống.

Câu 1829,1830 - Tiểu-thư để ý thấy chàng thưởng vụng khóc ngấm như vậy, mới tra hỏi ngay rằng : " Kìa ! Chàng mới về ,đang vui-vẻ như vậy, bỗng vì cớ gì mà động lòng thưởng-cảm, để sắc mặt hóa buồn khóc như vậy ? "

Câu 1831,1832 - Sinh thoát-thác ra chuyện khác mà thưa rằng : " Tôi buồn khóc là vì tuy vừa mới đã hết chỗ mẹ rồi, những suy nghĩ đến tâm lòng nhớ mẹ của người làm bài thơ "Trắc dĩ" đời xưa, tôi những đau xót cái tang "chung thiên" không bao-giờ quên được này ! "

Câu 1833,1834 - Thấy Thúc-Sinh hèn quá, thưởng Kiều quá,những sợ mình phải lỡ đi, Hoạn-Thư rất mừng là có thể bắt nạt thế nào cũng phải chịu; lại thấy chàng nói dối mình như nói dối đứa trẻ con , nên cũng khinh chàng như đứa trẻ con và làm như tin lời chàng nói là thật mà khen chàng một cách khinh-bạc rằng : " Chàng thật là một hiếu tử đáng khen lắm ! Thôi xin chàng đừng buồn nhớ mẹ nữa. Tôi xin đặt tiệc tẩy-trần để giải-phiên trong buổi đêm thu này " .

Câu 1835,1836 - Thế là Hoạn-Thư bày tiệc tẩy-trần, vợ chồng chén tạc chén thù mỗi lần nhau, và bắt Kiều khoanh tay bưng hồ rượu đứng hầu, thấy ai uống cạn chén thì phải sẽ lại đón lấy chén rót cho cả hai bên.



Câu 1837,1838 - Tiểu-thủ còn đem đũa lê-nghi ra mà bẻ bắt Kiều đủ điều : khi rót rượu phải quỳ xuống mà dâng chén lên, khi mời rượu phải tự tay nâng chén mà đổ vào miệng Thúc-Sinh. Tiểu-thủ bắt làm thế là vừa có ý làm nhục-nhã Kiều, vừa làm cho Thúc, Kiều kẻ sát mặt nhau mà chẳng dám nhìn nhau cho càng khô-tâm.

Câu 1839,1840 - Thúc-Sinh thưởng nằng quá, tâm-trí như đại như ngậy, vừa tuôn nước mắt giọt ngắn giọt dài, vừa đón uống chén rượu mời chẳng biết chén đũa với thế nào .

Câu 1841,1842 - Chàng đã bầm bụng ngoảnh mặt đi chẳng dám nhìn Kiều, lại còn phải bông lúc gương nói, lúc gương cười để lấy lòng Tiểu thủ. Rồi chàng muốn mượn cớ là say rồi để tỏ ý lảng ra, từ-trời không uống nữa cho Kiều khỏi quỳ mời nhục-nhã.

Câu 1843,1844 - Tiểu-thủ liền thét Kiều : "Này con Hoa ! Nếu mày không mời được chàng uống cạn mấy chén nữa thì sẽ độn vào xác đó!"

Câu 1845,1846 - Thấy Tiểu-thủ dọa đánh Kiều, Thúc-Sinh thưởng sợ quá như nát ruột tan hồn, liền đón lấy chén rượu nằng mời mà dù lòng chàng đau-thởng cay-dắng thế nào, chàng cũng cố làm ra bộ vui-vẻ mà uống cạn ngay.

Câu 1847,1848 - Tiểu-thủ tuy ngoài mặt vui-vẻ, cười-cười nói nói, lúc tỉnh lúc say, những trong lòng vẫn chứa hủ-hê thật, còn muốn hành-hạ cả đôi nữa cho thật bõ ghét, nên chưa xong cuộc rượu, lại còn bày ra trò chơi nữa.

Câu 1849,1850 - Nàng khoe với Sinh rằng : "Con Hoa-Nô này nó thật đủ mọi tài ! Tôi bảo nó gảy một bản đàn cho chàng nghe nhé !"

Câu 1851,1852 - Được lệnh gảy đàn cho chàng nghe, Kiều thấy dịp tốt để ngấm tỏ nỗi mình với Thúc-Sinh, nằng mừng quá, cảm-động quá, tâm thần mê đi, thân-thể run lên như bị bệnh trúng phong gọi là "than hoán". Nàng liền vâng lời, mang cây đàn ra ngồi ở trước bức bình phong bằng the căng trong khung gỗ, mà vặn lại các dây rồi gảy.

Câu 1853,1854 - Bốn dây đàn bật ra những tiếng như khóc như than, rầu-rĩ thê-thảm, khiến cho Thúc-Sinh ngồi trên bàn tiệc đang vui thế mà cũng phải tan-nát lòng vì đau-thởng.

Câu 1855,1856 - Rồi thật là vẫn một tiếng dây tơ gỗ đồng ấy, mà để một người (Hoạn-Thủ) thì lòng vui ngoài miệng tùm-tỉm cười nụ, một người (Thúc-Sinh) thì mặt buồn thiu, trong lòng tê-tái khóc thầm.

Câu 1857,1858 - Thúc-Sinh cảm thương quá, không thể cầm được nước mắt, cứ phải cúi đầu xuống mà sẽ gạt ngấm những giọt lệ hãm không được, đầm-đìa tuôn ra như hạt sương bám ở mí mắt.

Câu 1859,1860 - Tiêu-thư muốn bắt Thúc-Sinh thưởng Kiều mà không dám khóc, vả cho càng khổ lòng hơn, mới thét Kiều rằng : "Trong tiệc vui sao lại dám gây khúc "Đoạn-Trường" ấy làm gì vậy ?

Câu 1861,1862 - Sao mà ngu thế ! Chẳng biết ý-tứ gì cả, để làm cho chàng phải buồn-bã như thế là tội mà ư ?

Câu 1863, 1864 - Thúc-Sinh đã thưởng Kiều quá rồi, thấy Hoạn Thư kết tội dọa Kiều, chàng lại càng thêm-thiết lo thưởng bội phần, bèn vội-vàng guồng nói guồng cười làm ra vui-vẻ cho qua chuyện để Kiều khỏi bị tội trách.

Câu 1865,1866 - Bây giờ đêm đã khuya, trông canh ba đã điêm, Hoạn-Thư nhìn về mặt khổ-não của đôi Thúc,Kiều, lòng dạ có vẻ hả-hê đầy-đủ rồi.

Câu 1867,1868 - Trong bụng nàng rất hí-hửng, mừng thầm là đã báo-thù Thúc, Kiều được một cách thật đích-dáng thỏa-mãn : cái vui buổi hôm nay thật đã bỏ với cái buồn trong suốt một năm gần đây !

Câu 1869,1870 - Về phần Thúc-Sinh thì thật khô-héo ruột gan, tức-giận đầy lòng, càng nghĩ đến nông-nổi mình và nông-nổi Kiều, lại càng cay-dắng căm thù, mà đành phải chịu.

Câu 1871,1872 - Thế là Thúc, Kiều lia rẽ nhau một cách thâm-tham, chàng thì phải ôm hận vào chung gối trong phòng với ác-phụ, nàng thì phải ra ngồi lẻ-loi với bóng ở trước ngọn đèn phòng suốt đêm dài.

Câu 1873,1874 - Kiều nghĩ : "Bây giờ mình mới biết tâm-hối sự-tình là thế ! Gớm cho máu ghen của mẹ này sao mà thâm-độc lạ-lùng đến thế ?

Câu 1875,1876 - Mưu-kê chia rẽ vợ chồng người ta được đến thế là cùng ! Thật rõ-ràng người nào ra đường người ấy, chẳng ai còn đoái-hoài được ai nữa .

Câu 1877,1878 - Bây giờ hai người cao thấp cách biệt nhau xa quá, chàng thì như ở trên đỉnh gỏi, ta thì như ở dưới đáy vực. Ta với chàng thế là bên khinh bên trọng, thật là hết điều can-thiệp với nhau. Ta với mẹ thế là thân con đòi với bà chủ, không ai có lời chê-trách được mẹ là ghen tương cả lẽ gì nữa.

Câu 1879,1880 - Ôi ! Ở trong cảnh thân-phận và tính mạng rẻ như bèo, nhẹ như bấc, mà tâm-hồn lúc nào cũng đầy những nỗi cực-nhục lo sợ nặng như đá như chì này, chẳng biết có bao giờ ta gỡ cho thoát ra khỏi được không ? Mà dù cho có gỡ ra khỏi được nữa, thì cũng đã già đời hết duyên rồi còn mong gì nữa !

Lời thanh-minh và thỉnh-cầu.

Hai câu :

Hết điều khinh-trọng, hết lời thị phi.

Nhẹ như bấc, nặng như chì .

thật khó nghĩ ra dịch-xác tác-giả muốn nói thế nào. Tôi xin giải tạm vậy, chẳng biết có thật đúng không . Quy-vị độc-giả nào biết dịch-xác nghĩa hai câu này trôi chảy hơn xin cải-chỉnh cho. Cam ơn lắm .

Câu 1881,1882 - Cái thân gái thiên-quyên của ta đã lỡ-làng đến mức này, chẳng biết có toàn được ở nơi bể sâu sóng cả này không ?

Câu 1883,1884 - Nàng ngồi thức một mình, nghĩ âm-ỉ mãi suốt đêm, lúc cũng tràn-trụa nước mắt mà ngấm đĩa dầu đèn cạn dần-dần.

Câu 1885,1886 - Từ đó, lúc khuya lúc sớm, lúc vắng người, lúc nào nàng cũng khóc ngấm, nước mắt ứa đầy hai vành mắt như hai bể lệ sâu. Tiểu-thủ thấy mặt nàng khóc như vậy, sợ nàng khóc đê câu cứu với Thúc-Sinh, mới tra hỏi cho rõ cố-lâm sao mà khóc.

Câu 1887,1888 - Nàng mới lựa lời mà thưa qua cho xong lần rằng " Tôi khóc là vì tôi bỗng thưởng-xót cho nông-nôi thân-phận tôi."

Câu 1889,1890 - Hoạn-Thủ muốn bắt Thúc-Sinh phải đánh Kiều mới ngoảnh lại hỏi chẳng có biết cố-nào mà Kiều khóc không và nhờ tra khảo. Thúc-Sinh muốn nói thật nhưng cố mình biết ra nhưng không tiện.

Câu 1891,1892 - Trước cảnh thâm-thảm này, ruột Thúc-Sinh đã bị đau rát như bị lưỡi bào nạo, muốn nói ra lời van-xin hộ Kiều thì không thuận-tiện, sợ Hoạn-Thủ càng giận thêm, mà trông vào cảnh khốn-cực của Kiều thì không sao đành lòng không nói được.

Câu 1893,1894 - Và chàng cũng không nỡ để Hoạn-Thủ xử tàn-tệ với Kiều qua, nên chàng đành liều nhận lời Hoạn-Thủ, nhưng chỉ ôn-tồn lựa lời vừa sẽ hỏi, vừa sẽ dọa cho xong việc.

Câu 1895,1896 - Kiều mới cúi đầu quỳ xuống trước sân lát gạch hoa, mà viết ngay một tờ cung khai kể rõ thân-thể lưu-lạc, tình-cảnh cơ-cực, và tỏ ý muốn xin đi tu cho thoát-ly cõi tục.

Câu 1897 đến 1900 - Viết xong nàng đưa lên trình ngay trước mặt Tiểu-thủ. Thoạt nhìn tờ nàng viết, thấy chữ tốt văn hay, tình-ý thâm thiết, Hoạn-Thủ bỗng ngẩn-ngờ, có tình thưởng nể, mới đưa cho Thúc-Sinh xem và nói :

Câu 1901,1902 - "Người này tài thật đáng trọng, và tình thật đáng thưởng, vì mà có số giàu-sang ra, thì thật được người ta đuc nhà vàng cho ở cũng xứng-đang."

Câu 1903,1904 - Những tiêc thay số xấu qua, thành ra con người thiên-quyên này phải chìm nổi trong bể-đời-bụi-đục. Thật là đáng thưởng cho kiếp hữu tài mà vô-duyên như thế!"

Câu 1905,1906 - Thấy Hoạn-Thư đã có ý thưởng nê Kiều, Thúc-Sinh mới dám thừa-cớ khuyên-nhủ vợ rằng: "Thật đúng như lời hiền-thê nói. Nhiều kẻ hồng-nhan bạc-mệnh như vậy, chứ nào có một ai đâu!"

Câu 1907,1908 - Số kiếp những khách hồng-nhan xưa nay vẫn thưởng thế. Vậy tôi dám khuyên hiền-thê nên đem lòng từ-bi mà đối-đãi với nàng, liệu bớt tay cho vừa vừa phải đạo đi!"

Câu 1909,1910 - Thấy chồng đã có ý liệu dám tỏ ý bênh-vực Kiều lại thấy chàng đem đạo từ-bi phải chăng ra khuyên-nhủ, Hoạn-Thư liền nghĩ được một cách giam-lồng Kiều vào chùa để chia-rẽ hẳn hai bên tình nhân một cách rất êm-đềm chắc-chắn và rõ đưng-đắn theo lời chàng khuyên bảo, mới ~~h~~ vui-vẻ nói với chàng rằng: "Chàng dạy phải lắm! Xem ý trong tờ này thì nàng muốn đem thân-phận bạc-mệnh của nàng đi nhờ cửa Phật cho sạch hết trần duyên."

Câu 1911,1912 - Thôi thì tôi cũng chiều lòng cô ta cho cô ta đi tu, để cô ta được ra khỏi vòng trần-lụy.

Câu 1913,1914 - Nhà ta đã có sẵn gác Quan-Âm, vườn ở đây có đủ cảnh nhà Phật: nào là cây trăm thước (cây cao tượng-trưng cây bồ-đề chỗ Phật Thích-Ca ngồi mặc niệm thành đạo), nào là hoa bốn mùa (cây mùa nào cũng có hoa, tượng-trưng tòa sen).

Câu 1915,1916 - Lại có cây cối mát-mẻ, có hoa thơm đẹp và núi non bộ, hồ thả sen. Ta cho nàng ra tu ở đó, giữ đèn hương thờ Phật và chép kinh cầu phúc."

Câu 1917,1918 - Sáng hôm sau, trời mới tảng-tàng bình-minh, Tiểu-thư đã sai người sắm-sanh sắp-sửa đủ các thứ hương hoa ngũ cúng lễ thường ở Quan-Âm-các.

Câu 1919 đến 1922 - Rồi đưa nàng ra trước bàn thờ Phật, làm đủ các lễ Tam-Quy, Ngũ-Giới cho nàng bỏ nhà ra tu ở đó; thay bộ áo xanh mà mặc bộ áo cà-sa, và theo lệ nhà Phật đặt pháp-danh nàng là Trạc-Tuyền.

Câu 1923,1924 - Tiểu-thư lại sai cấp đủ số dầu đèn đốt thờ sớm khuya, và cắt hai gai Xuân-Hoa và Thu-Nguyệt ở luôn đó hầu-ha giúp nàng mọi việc thờ Phật như đốt hương pha trà.

Câu 1925,1926 - Từ khi nằng ra ở riêng biệt nỗi vũồn này, thật là ở gần cõi Phật, ở xa cõi trần.

Câu 1927,1928 - Lòng nằng thoảng không, chẳng còn mong gì, về đường nhân-duyên nữa, chỉ còn chút mừng là may được khỏi then với tâm hồng-nhan của mình.

Câu 1929,1930 - Trước bàn thờ Phật vui-lấp được mọi nỗi tham sâu, ban ngày thì chép kinh làm bạn với pho thủ-tử, ban đêm thì đốt hưởng niệm Phật, coi cái nỗi hưởng như bạn tâm-tĩnh.

Câu 1931,1932 - Thế mới biết phép Phật làm nguội-lạnh được mọi nỗi lòng trần, y như lời người ta nói nước canh-duỡng rẩy tất được lửa lòng phiền-não.

Câu 1933,1934 - Từ khi nằng ấn mặc nâu-sông ra đây tu đến giờ đã được ra sân ngắm giăng thu tròn sáng đứng đỉnh đầu vài phen rồi.

Câu 1935,1936 - Vì sự canh-phòng nghiêm-ngặt cần mật quá của hai con Xuân, Thu; tuy trước mặt chúng nó, nằng vẫn nói-năng như thường mà khi vắng người, nằng thưởng không thể nào nhìn rồi lệ khóc thầm được.

Câu 1937,1938 - Tuy gác-kinh và viện-sách đôi nơi cách nhau rất gần, chỉ trong gang tấc, mà hoá ra còn xa gấp muôn lần núi nọ ải kia.

NHỮNG CÂU và NHỮNG CHỮ  
CÓ Ý MOC NÓI HAY KHEN CHÊ

A - Đoạn này có nhiều câu ứng-nghiệm với mấy câu đoạn trên. Những câu ứng-nghiệm với mấy câu thầy Đồng nói là :

1/ Câu : "Sen tàn cúc lại nở hoa

Sầu dài ngày ngắn đông đã sang xuân."

Ứng-nghiệm với câu : "Một năm nửa mới thăm dò được tin" : hết mùa sen (hạ) qua mùa cúc (thu) , lại hết mùa đông qua mùa xuân, đủ bốn mùa đúng được một năm.

2/ Những câu tả cảnh Thúc-Sinh được Kiều rót rượu phải quỳ tận mặt mới tận tay, lòng Sinh thưởng vô-cùng mà sợ vợ quá, không hề dám nhìn, phải :

Ngoảnh đi chợt nói chợt cười.

Và những câu tả Kiều phải ra chào lạy Thúc-Sinh thì :

Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

và khi được Thúc-Sinh liêu thân sẽ liêu tường hỏi tra, thì đành :

" Cúi đầu quỳ trước sân hoa", mà viết tờ cung-chiều rồi lại :  
 " Diện-tiền trình với Tiều-thủ", chủ không dám nhìn mặt Thúc-Sinh.

Những câu "ngoanh mặt" và "cúi đầu" này rõ ững-nghiệm với câu thầy Đồng nói :

"Hai bên giáp mặt chìn-chìn,  
 Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay !"

3/ Những câu tả Hoạn-Thủ vừa làm nhục Kiều để vừa làm đau-khổ lòng Thúc-Sinh như :

Bắt nàng đứng chực tri-hồ hai nới.  
 Bắt khoan bắt nhất đến lời,  
 Bắt quỳ tận mặt, bắt mồi tận tay.

hay :

Khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đôn !  
 Và những câu tả lòng Thúc-Sinh đau ngầm thâm-thía như :

" Giọt dài giọt ngắn, chén đầy chén vơi"  
 " Chén mồi phải ngầm bỏ-hòn ráo ngay "  
 " Giọt châu lã-chả khôn cầm,  
 Cúi đầu chàng những gạt ngầm giọt sướt "

đều ững-nghiệm với những câu Hoạn-Thủ kể mưu sâu cho mẹ nghe :

" Làm cho cho mệt cho mê,  
 Làm cho đau-đớn ê-chề cho coi.  
 Làm cho bỏ ghét những người ."

B - Đọc suốt đoạn này, chúng ta nhận thấy Hoạn-Thủ tuy dùng những ngôn đôn ngầm thâm-độc làm chồng đau-đớn đủ phần, mà bề ngoài nàng vẫn rất mực lễ-độ với chồng, thật đúng với câu tác-giả giới-thiệu nàng:

" Ở ăn thì nét cũng hay,  
 Đến điều giảm buộc thì tay cũng già ."

Và cũng đúng với câu Kiều phê-bình nàng :

" Bề ngoài thơn-thốt nói cười,  
 Mà trong nham-hiêm giết người không dao !"

C - Câu : " Nhà lưỡng cao cuốn bức là,

Buồng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng."

thật mở-dầu cho cuộc phân-ly tuyệt-đôi, và cho cuộc đôn ngầm độc-ác, danh cho cả đôi "chàng nàng" cùng bị đau-đớn tái-tê, mà không dám thổ-than nửa lời. Ac-phụ đã khéo đặt chồng lên ngôi ông-chủ cao quý đường bệ, và hạ tình-địch xuống địa-vị quá hèn-hạ, để lấy quãng không-gian ngăn-ngủi từ chỗ ông-chủ ngôi đến chỗ sân con-ở lạy, làm bức hàng-rào cao kín rẽ thủy chia loan. Cái bức thành hủ-vô mà rất độc-ác, nó làm

cho chàng càng thấy mình cao quý bao nhiêu, lại càng thấy nàng hèn kém bấy nhiêu và lòng chàng càng khỏ' ngấm bấy nhiêu; và nàng càng thấy ác-phụ tôn-trọng chàng bao nhiêu lại càng thấy lòng mình khôn-cực bề-bàng bấy nhiêu.

Ác-phụ đã lấy địa-vị mà giam đũợc miệng chồng, buộc đũợc tay chồng rồi, mụ mới tha hồ ra tay giớ những ngọn đòn "đánh khối cho đau lòng lửa" để "lửa" trông thấy nhõn tiền mà đành ngồi chịu đau-đốn gạt thẳm nước mắt.

D - Suốt đoạn này, tác-giả đặt lời Hoạn-Thử luôn-luôn gọi Thúc-Sinh là "chàng" ở trước mặt Kiều, để tỏ ác-phụ có thẳm-y khêu-gợi lại mối thẳm-tình giữa Kiều, Thúc, cho hai bên nghe càng thêm nhớ tiếc, thêm đau-khỏ'. Khi mụ thét "khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn" hay là "Để chàng buồn-bả tội thì tại người", thật rõ-ràng là ác-phụ có y' cho Kiều biết là : chồng là chồng chung thật đây, nhưng mà "chửa để ai chiều cho ai" đâu ! Mi chớ có hòng.

---

---

ĐOAN XVIII (152 câu)

NGHE NGÂM BIẾT HẾT  
CƯỜI HIỂM DỌA CHỐI

Câu 1939	Những là ngậm thở nuốt than, Tiểu-thủ phải buổi <u>vân-an</u> về nhà;	1
1941	<u>Thừa-cổ</u> Sinh mới lên ra, Xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.	2
1943	Sút-sùi gió nổi <u>đoạn-tràng</u> , <u>Giọt châu tâm-tả</u> <u>dướm</u> <u>tràng ao xanh</u> :	3
1945	"Đã cam chịu bạc với tình, <u>Chúa-xuân</u> <u>đề</u> <u>tội</u> <u>mình</u> cho hoa.	4
1947	Thấp cổ thua trí <u>đàn-bà</u> , Trông vào <u>đau ruột</u> , nói ra ngại lời.	
1949	Vì ta cho <u>lụy</u> <u>đến</u> <u>người</u> , Cát lấm ngọc trắng, <u>thiệt</u> <u>đời</u> <u>xuân</u> <u>xanh</u> .	
1951	Quản chi <u>lên</u> <u>thác</u> <u>xuông</u> <u>ghềnh</u> , Cũng toan sông thác với tình cho xong.	5
1953	<u>Tông-đường</u> chút <u>chứa</u> <u>cam</u> <u>lòng</u> . Nghiên răng bẻ một <u>chữ</u> " <u>đồng</u> " làm hai.	6
1955	<u>Then</u> <u>mình</u> <u>đá</u> - <u>nat</u> <u>vàng</u> - <u>phai</u> , <u>Trăm</u> <u>thân</u> <u>đề</u> <u>chuộc</u> <u>một</u> <u>lời</u> <u>dước</u> <u>sao</u> ! "	7
1957	Nàng rằng : " <u>Chiếc</u> - <u>bách</u> <u>sóng</u> <u>đào</u> , Nổi chìm cũng mặc lúc nào rui may.	8
1959	Chút thân <u>quần</u> - <u>quai</u> <u>vũng</u> <u>lầy</u> , Sông thừa còn tưởng <u>đến</u> <u>rầy</u> <u>nửa</u> <u>sao</u> !	
1961	<u>Cũng</u> <u>liều</u> <u>một</u> <u>hat</u> <u>mưa</u> <u>rào</u> , Mà cho <u>thiên</u> - <u>hạ</u> <u>trông</u> <u>vào</u> <u>cũng</u> <u>hay</u> .	9
1963	Xót vì <u>cầm</u> <u>đá</u> <u>bén</u> <u>dây</u> , Chẳng <u>trăm</u> <u>năm</u> <u>cũng</u> <u>một</u> <u>ngày</u> <u>duyên</u> <u>ta</u> .	10



- Câu 1965                    Liệu bài mở cửa cho ra,  
                                  Ấy là tỉnh nạng, ấy là ổn sâu."
- 1967                        Sinh rằng : " Riêng tưởng bấy lâu,  
                                  Lòng người nham-hiêm biết đâu mà lường.
- 1969                        Nửa khi giông-tô' phủ-phàng,  
                                  Thiệt riêng đây, cũng lại càng cực đây.
- 1971                        Liệu mà xa chạy cao bay,  
                                  Ai-ân ta có ngân này mà thôi.
- 1973                        Bấy giờ kẻ ngược người xuôi,  
                                  Biết bao giờ lại nổi lời nước non ?
- 1975                        Dầu rằng "sông cạn đá mòn",  
Con tắm đến thác cũng còn vương tổ."                    12
- 1977                        Cùng nhau kê-lê' sau-xửa,  
                                  Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời.
- 1979                        Mặt trông tay chẳng nở rời,  
                                  Hoa-tỳ đã động tiếng người neo xa.
- 1981                        Nhịn ngừng nuốt túi đứng ra,  
                                  Tiêu-thứ đâu đã rẽ hoa bước vào.
- 1983                        Cười cười nói nói ngọt-ngào,  
                                  " Hỏi chàng mới ở chôn nào lại chỗi ?"
- 1985                        Dối quanh Sinh mới liệu lời :  
                                  " Tìm hoa quả bước xem người viết Kinh."
- 1987                        Khen rằng : " But pháp đã tinh,                    13  
                                  So vào với thiếp Lan-Đĩnh nào thua !                    14
- 1989                        Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ,  
                                  Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài ! "
- 1991                        Thiên-trà cạn nước hồng-mai,                    15  
                                  Thong-dong nói got thừ-trai cùng về.
- 1993                        Nàng càng e-lê, u-ê,  
                                  Rỉ tai hỏi lại Hoa-Tỳ trước sau.
- 1995                        Hoa rằng : " Bà đến đã lâu,  
Dón chân đứng núp độ đâu nửa giờ.                    16
- 1997                        Rành-rành kẻ tóc chân tổ,  
                                  Mây lời nghe hết đã dư tổ-tướng.
- 1999                        Bao-nhiêu đoạn khổ, tình-thường,  
Nổi ông vật-vã, nổi nàng thổ-than.                    17

Câu 2001	Dẫn tôi đứng lại một bên, Chân tai, rồi mới bước lên trên lầu. "	
2003	Nghe lời kinh-hải xiết đầu , " Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người. !	
2005	Ấy mới gan, ấy mới tài, Nghĩ càng thêm nổi <u>sổn-gai</u> rụng-rối !	18
2007	Người đầu sâu-sắc nước-đời, <u>Mà chàng Thúc phải</u> ra người bỏ tay !	19
2009	<u>Thật-tang</u> bắt được đường này, Mau ghen ai chẳng chau mày nghiên răng.	20
2011	Thế mà chẳng nói, chẳng rằng, Chào mời vui-vẻ, nói năng diu-dàng.	
2013	<u>Giận đầu</u> ra da thế thương, Cười đầu mới thật khôn-lường hiểm-sâu.	21
2015	Thân ta, ta phải lo-âu, Miệng-hùm nọc-rắn ở đầu chôn này.	
2017	Vi chẳng chấp cánh cao bay, Trèo cây lâu cũng có ngày <u>bẻ hoa</u> !	22
2019	Phận bèo bao-quản nước sa, Lệnh-dệnh đầu nửa cũng là lệnh-dệnh ! "	
2021	Chín e quê khách một mình, Tay không chữa dễ tìm vành âm-no.	
2023	Nghĩ đi, nghĩ lại quanh-co, Phật tiền sản có mọi đồ kim-ngân.	
2025	Bên mình giắt <u>đề hộ thân</u> . Lần nghe canh đã một phần trông ba.	23
2027	Cát mình qua ngọn tưởng hoa, Lần đường theo bóng <u>giăng tà</u> về tây ;	
2029	Mịt-mù dậm cát đời cây, <u>Tiếng gà diêm nguyệt, đầu giấy cầu sống</u> .	24
2031	Canh khuya thân gái dậm-trưởng, Phận e đường-sá phận thưởng đãi-dầu.	
2033	<u>Giời đồng</u> vừa rang ngàn đầu, Bỏ-vỡ nào đã biết đầu là nhà !	25
2035	Chùa đầu trông thấy nẻo xa, Rành-rành " <u>Chiêu-Ân-Am</u> " ba chữ bài.	26

Câu 2037	Xăm-xăm gõ mai cửa ngoài, <u>Tru-tri</u> nghe tiếng rước mời vào trong.	27
2039	Thấy màu ăn mặc nâu-sông, Giác-Duyên Sư-trưởng <u>lạnh lòng</u> liền thưởng.	28
2041	Gạn-gùng ngành-ngọn cho tưởng, Lạ-lùng nằng hầy tìm đường nói quanh :	
2043	" <u>Tiểu-thiên</u> quê ở Bắc-Kinh, Quy Sư, quy Phât, tu-hành bấy lâu.	29
2045	<u>Bôn-Sư</u> rồi cũng đến sau, Dạy đưa Pháp-bảo sang hầu <u>Sư-huynh</u> .	30 31
2047	Rầy vàng <u>diện-hiền</u> rành-rành ." Chuông vàng khánh bạc bên mình giở ra.	32
2049	Xem qua Sư mới dạy qua : Phải Ni Hăng-Thủy là ta <u>hậu tình</u> .	33
2051	Chín-e <u>Đường-sá</u> một mình, Ở đây chờ-đợi <u>Sư-huynh</u> ít ngày ."	
2053	Gửi thân được chôn am-mây, Muôi đưa <u>đáp-đôi</u> , tháng ngày thông-dong.	
2055	Kệ kinh câu cũ thuộc-lòng, Hưởng đền việc cũ, <u>trai-phòng</u> quên tay.	34
2057	Sớm hôm <u>la-bôi</u> <u>phươn-mây</u> , Ngọn đèn khêu nguyệt, <u>tiếng chày</u> <u>nên sống</u> .	35 36
2059	Thấy nằng thông-tuệ khác thường, Sứ càng nề mặt, nằng càng vững chân.	

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 1981 - "Nhìn ngừng nuốt tủi đứng ra" - Nghĩa câu này là nhìn ngừng hết cả sự thờ-than, và nuốt hết cả sự tủi cực đi mà đứng xa nhau ra. Có bản Kiều quốc-ngữ dịch chữ "nhìn ngừng" ra "nhận ngừng" và giảng-nghĩa "nhận" là nén xuống, "ngừng" là thưởng xót; "nhận ngừng" tức là nén sự thưởng xót xuống. Giảng thế thật là gởng-ghịu quá, "ngừng" sao là thưởng-xót được !

Câu 2050 - Chữ "Ni Hăng-Thủy" ở câu này nhiều bản quốc-ngữ dịch là "Nổi Hăng-Thủy" thật là lầm, thành vô-nghĩa. Chữ ni 尼 đây dùng nguyên nghĩa là Sư bà, những chữ nôm cũng quen dùng để viết chữ "nổi".

CHU-GIAI và DAN-ĐIỂN

1/ Vân-an 問安 là về quê nhà hỏi thăm cha mẹ và anh em có được bình-yên không.

2/ Thừa-cớ 乘機 là nhân-dịp, nhân-cớ hội.

3/ Giọt châu tâm-tả 滴露 穿 翠 衣 - nghĩa là nước mắt rơi xuống âm-ướt cả vạt áo đơn mặc ngoài. Câu này lấy điển ở câu cuối cùng bài Tỳ-Bà Hành của Bạch-Cử-Dị : "Tọa trung khắp hạ thủy tôi-đa ? Giang-châu Tử-Mã thanh sam sập 坐中泣下誰最多 ? 江州司馬青衫濕 : Lê ai chan-chứa hơn người ? Ấy quan Tử-Mã thấm mùi áo xanh".

4/ Chúa xuân - Xem lời giải số 47 đoạn XII.

5/ Lên thác xuống ghềnh - Câu này nghĩa là Thúc-Sinh nói cũng muốn liều mạng mang Kiều đi trốn ở nơi rừng núi hiểm-trở xa-xôi.

6/ Tông-dường 宗堂 là nhà thờ cúng tổ-tiên. Câu này ý Thúc-Sinh nói chưa có con gái để nói-dối tông-dường thờ cúng tổ-tiên, nên không nỡ mang Kiều bỏ nhà đi trốn.

7/ Chữ đồng 同 tức là chữ thề "đồng tâm" với nhau và chữ đồng ở trong nút "đồng tâm kết" thề lấy nhau.

8/ Thẹn mình đá nát vàng phai - Xem câu 1366 : Thúc-Sinh cam-toan với Kiều trước khi lấy Kiều "Đá vàng cũng quyết, phong-ba cũng liều" nay chàng không liều thân giữ được lời cam-kết ấy nên chàng thẹn lòng là để lời vàng đá đó phải phai nát.

9/ Trăm thân để chuộc một lời được sao - Nghĩa là dù đem trăm lần thân mình để chuộc cái tội lỗi thề ấy cũng không được. Câu này lấy điển ở câu trong Kinh Thi : "Như khả thực hê, Nhân bách kỳ thân : 如可贖兮, 人百其身 : Nếu mà có-thể chuộc được, thì mọi người ai cũng đem trăm lần thân mình ra mà chuộc."

10/ Chiếc bạch là chiếc thuyền làm bằng gỗ bạch. Bạch là một loại thông gỗ nhẹ mà dai bền làm thuyền rất tốt. Chữ "chiếc bạch" lấy điển ở chữ "Bạch chu 柏舟" trong Kinh Thi, tượng-trưng cho người đàn-bà góa chồng như chiếc thuyền gỗ bạch lênh-dênh ở giữa giòng sông.

11/ Cũng liêu một hạt mưa rào - Ý câu này là Kiều nói : cũng muốn nhảy xuống giếng mà tự-tử cho hết đời, như hạt mưa rào rơi xuống giếng. Ca-dao có câu : "Thân em như hạt mưa rào, Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa."

12/ Con tằm đến thác cũng còn vương tơ - Con tằm lúc đã chết ở trong nồi ươm tơ rồi mà hãy còn tơ vương-vit ở quanh mình nhộng . Câu này ý Thúc-Sinh nói : tuy phải xa bỏ Kiều, nhưng còn nhớ nhau cho đến lúc chết, chẳng bao-giờ quên nhau. Điển câu này lấy ở câu thơ nhớ tình nhân của Lý-Thường-Ẩn , bốn câu trên bài thơ ấy là :

<u>相</u>	<u>見</u>	<u>時</u>	<u>難</u>	,	<u>別</u>	<u>亦</u>	<u>難</u>	} Lúc gặp nhau khó, lúc từ-giã nhau cũng khó.
Tưởng	kiến	thì	nan	,	biệt	diệc	nan	
<u>東</u>	<u>風</u>	<u>無</u>	<u>力</u>	,	<u>百</u>	<u>花</u>	<u>殘</u>	} Gió đông tuy hòa âm, nhưng không sức giữ được trăm hoa tàn
Đông	nhong	vô	lực	,	bách	hoa	tàn	
<u>春</u>	<u>蠶</u>	<u>到</u>	<u>死</u>	<u>絲</u>	<u>方</u>	<u>盡</u>		} Con tằm mùa xuân, đến lúc chết mới hết tơ.
Xuân	tằm	đáo	tử	ti	phương	tận		
<u>蠟</u>	<u>炬</u>	<u>成</u>	<u>灰</u>	<u>淚</u>	<u>始</u>	<u>乾</u>		} Ngọn nến đến lúc bắc hóa tro, giọt nước mắt mới khô.
Lạp	cử	thành	hôi	lệ	thủy	can		

Mượn điển này tả cảnh Thúc-Sinh phải đau-đớn từ-biệt Kiều , thật tích-tàng rất hay.

13/ Bút pháp 筆法 là phép cầm bút để viết. Phép cầm bút lông để viết chữ Hán rất khó, khi cầm bút nghiêng, khi cầm bút thẳng, khi nhân mạnh ngòi bút, khi nhân nhẹ, khi đưa nhanh, khi đưa chậm ..... Ai có óc mỹ-thuật thì chữ mới đẹp, nên người chữ tốt đẹp thường hay vẽ khéo.

14/ Thiệp Lan-đình, chữ Hán là 蘭亭帖 (Lan-Đình thiệp). Vương-Hi-Chi người đời Tấn, có tiếng là tay chữ tốt đẹp nhất nước Tàu xưa nay. Ông có làm bài tựa tập thơ vịnh hội Lan Đình, ông cho là có thần giúp mới làm được bài tựa hay như thế, cho nên ông mới kén dùng giấy bút, mực, đều là hạng tốt nhất để viết thành một tập. Khi viết xong, ông cho là tập văn hay chữ tốt tuyệt-bực, mới truyền cho con cháu giữ làm gia-bảo của họ Vương. Mãi đến người cháu 7 đời của ông là Sử Tri-Vinh, vì lời yêu-cầu của vua Đường Thái-Tông, mới đem dâng. Vua quý lắm, sai Trử-Toại-Lưỡng mặc lại để khắc bản in mà phát cho các quan, còn vua giữ bản chính. Và khi vua gần mất, dặn lại chỉ mang tập Thiệp Lan Đình chôn theo cho vua. Tập thiệp này khắc đi khắc lại mãi truyền mãi cho đến bây giờ.

15/ Thiền trà 禪茶 là nước trà nhà chùa vẫn nấu bằng gỗ cây hoa mai đểo mỏng. Vì màu gỗ hời hồng-hồng, nên gọi là nước hồng mai.

16/ Đón chân là sẽ bước, không cho gót chân nện mạnh xuống đất thành tiếng thình-thịch.

17/ Hai câu : Nổi ông vật-vã, nổi nằng thờ-than.

Dặn tôi đứng lại một bên,

vẫn liền với nhau, mà ông Trần-Trọng-Kim không biết lại cho là mất vần. Trong sách khảo chính Bạch-Vân Tử-Phô (Sách khảo-cứu về vần thờ) nói : Các chữ thuộc về các vần thập tam Nguyên, thập tứ Hàn, thập ngũ San, và nhất Nguyên đều thông-dụng lẫn với nhau. Xem đó thì biết chữ "than" vẫn có vần với chữ "bên".

Trong truyện Kiều có nhiều chỗ gieo vần như thế, ta chờ tưởng lắm.

18/ Sởn gai là giật mình sợ-hãi, tóc gay như dựng lên và da như nổi gai lên giống da gà vật lông rồi.

19/ Mà chàng Thúc phải ra người bó tay - Chữ "mà" đây nghĩa là "cho nên". Có bản Kiều đổi câu này là "Thảo nào chàng Thúc ra người bó tay" cho rõ nghĩa hơn, nhưng lời không thanh-nhã.

Câu này tác-giả còn có ý "chối chữ" cho vui, vì Thúc-Sinh tên là Thúc-Thủ 束守, chữ "thúc" nghĩa là bó, chữ "thủ" nghĩa là giữ, nhưng đồng thanh với chữ thủ 手 là tay, nên tác-giả mượn tiếng mà đặt "Mà chàng Thúc phải ra người bó tay" .( Ta hay dùng chữ "thúc thủ 束手" để nói khi gặp việc khó qua, đành chịu không làm gì gỡ được, như mình bị bó tay lại.)

Bởi vậy, có bản Kiều lại đổi hẳn câu này là "Mà chàng Thúc-Thủ ra người bó tay".

20/ Thật tang hay thực tang 實脏 là tang-chứng rõ-ràng, bắt được ngay trước mắt.

21/ Giận dàu ra dạ thể thường,

Cười dàu mới thật khôn-lường hiểm sâu.

Hai câu này lấy điển ở lời Ngự-Triều-Ân như sau :

Ngự-Triều-Ân là tên hoạn-quan được vua Đại-Tông nhà Đường tin dùng, rất có thế-lực, oai-quyền khắp trong triều, ngoài dân. Một hôm Ân mời hai ông Tể-tướng đến đãi-tiệc, muốn chế diễu hai ông, sai bọn phờng hát diễn kịch nấu-canh. Một tên làm đồ nổi canh tất cả bếp; một tên mắng rằng "Thế mà cũng đòi làm nghề nấu canh !" (Nghĩa bóng của chữ "nấu canh" ở Kinh Thư là làm Tể-Tướng giúp vua coi việc nước). Một ông Tể-Tướng giận quá bỏ tiệc ra về, còn ông kia là Nguyên-Tải 元載 vẫn vui cười ăn uống như không. Tiệc tan khách về hết, Ngự-Triều Ân bảo lũ thuộc hạ : " Người giận kia là nông-nổi tầm-thường, ta không lo gì. Còn người cười kia, bụng dạ thâm-độc kín-đáo lắm, ta thật đáng sợ ". Sau quả-nhiên bọn Ngự-Triều-Ân bị Nguyên-Tải giết.

22/ Bể hoa tây nghĩa bóng là giết chết.

23/ Hồ-thân là giữ mình, nuôi sống mình.

24/ Tiếng gà điếm nguyệt, dấu giày cầu sổng - Câu này lấy ý ở hai câu thơ Thường-Sơn tảo hành (Cảnh đi sớm ở Thường-Sơn) của Ôn - Đình-Quân đời Đường :

奚住 声 茅 店 月  
Kê thanh mao điếm nguyệt  
人 足 板 桥 霜  
Nhân tích bản kiều sổng

Tiếng gà gáy ở trong điếm lợp cỏ gianh dưới bóng nguyệt.  
Vết chân người đi ở trên ván cầu đây những sổng móc.

25/ Giời đồng vừa rặng ngàn dâu - Giời đồng là phường giời phía đồng; ngàn dâu đây là do chữ phù-tang 扶桑 dịch ra. Theo sách Đan Duyên Tông Lục nói thì phù-tang là thứ dâu mọc ở trên bể, hai cây mọc liền nhau, nâng-đỡ lẫn nhau, nên gọi là phù-tang. Sách Thiên-văn nói "Mặt giời mọc ở Dương-cốc, lặn ở Hàm-Trì, và phát lên ngọn dấy phù-tang, thế là lúc bình-minh". Ta chớ lầm chữ ngàn dâu là phường đồng này với chữ bong dâu là phường tây.

26/ Chiêu-An Am 招隱庵 nghĩa đen là cái am mời người đi ẩn vào.

27/ Tru trì 住持 là người sử tu đã lâu thành bậc khá, sử ông, sử bà, có thể làm chủ một ngôi chùa.

28/ Lành lòng do chữ tử tâm 慈心 dịch ra.

29/ Quy sử, quy Phật tức là phát thệ đi tu (Xem lời chú-giải số 17 toạ XVII ).

30/ Bôn sử là vị sử-thầy của mình.

31/ Sử-huynh là tiếng nói nhà tu-hành gọi nhau giữa hai bậc ngang nhau để tỏ lòng thân quý; bất kỳ sử nam hay sử nữ đều gọi là huynh.

32/ Diên-hiến 面軟 là dưng-trình trước mặt.

33/ Hậu tình 厚情 là chỗ bạn thân tư-tê với nhau.

34/ Trai-phòng 齋房 là buồng nấu đồ ăn chay ở chùa. Kiểu nấu đồ ăn chay đã quen.

35/ Lá bôi do chữ bôi điệp 貝葉 dịch ra. Kinh nhà Phật trước kiathường viết lên lá cây bôi đa, là một loài cây lá gỏi, lá nón.

36/ Tiếng chày nện sổng là tiếng dùi đánh chuông lúc mở sáng.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 1939,1940 - Trong khi Kiều chỉ những âm-thầm, ngậm thờ nuốt than nử thể, thì bỗng tỉnh-cờ được một hôm Tiêu-thủ về quê thăm cha mẹ đẻ.

Câu 1941,1942 - Thúc-Sinh (không biết là Hoạn-Thư giả vờ về để lừa mình) liền thừa-cờ xăm-xăm đến ngay phía vườn hoa và lên gác Quan-Âm để gặp Kiều.

Câu 1943,1944 - Gặp nhau, chàng liền giở nỗi toan trướng ra mà sụt-sùi khóc sướt-mướt, nước mắt đầm ụa áo mà nói với nàng rằng :

Câu 1945,1946 - "Tôi xin chịu tội bội-bạc với nàng. Chỉ vì tôi là một chúa xuân bất tài mà để đoá hoa là nàng phải chịu tội riêng một mình.

Câu 1947,1948 - Vì tôi ngu đần, cỡ-mữu thấp kém, thua trí một mụ đàn-bà, thành ra mắc vào cái tình thế trông vào nàng thì đau ruột nên không dám trông, mà nói ra thì sợ lời tôi nói nguy-hiêm cho nàng, nên cũng đành im miệng.

Câu 1949,1950 - Chỉ vì ta mà thành ra nàng phải chịu khổ-sở, phải vùi giập tâm thân ngọc này ở trong bùn lầy, phải uổng thiệt một đời xuân-xanh tươi đẹp này.

Câu 1951,1952 - Đã nhiều lúc tôi định đem nàng đi trốn, mặc dù phải lên thác xuống ghềnh, khổ-sở nguy-hiêm thế nào cũng không quản-ngại để cùng được sống chết với nhau trong tình-trường cho trọn đời.

Câu 1953,1954 - Những chỉ nỗi tôi chưa có con giai để nối-dối tông đường, thờ cúng tổ-tiên, nên tôi không đành lòng bỏ nhà ra đi. Bởi vậy tôi đành chịu đau-đớn cần răng mà bề chữ đồng tâm với nàng làm đôi.

Câu 1955,1956 - Tôi rất hổ-thẹn là đã phụ lời đem vàng đá ra thế với nàng, thế mà nay để đá phải nát, vàng phải phai. Tội phụ-tình nàng to lắm, dầu tôi đem trăm tâm thân ra để chuộc lấy một lời thề đó, cũng chưa dễ đã được đâu ! "

Câu 1957,1958 - Kiều bảo chàng rằng : " Thân tôi nử chiếc thuyền nhẹ, lênh-dênh một mình ở giữa giòng sông to sóng cả này, thì nổi hay chìm cũng chỉ đành chịu số-phận rủi may thôi, chứ biết làm sao được !

Câu 1959,1960 - Chút thân giun dế quần-quại dưới vũng lầy này, trong lúc sông thừa sông nhục, có tưởng đâu lại còn được gặp nhau lần này nữa nử hôm nay để được nói giải bày tâm-tình cùng nhau !

Câu 1961,1962 - Tôi xin nói cho chàng biết rằng, nhiều lần tôi đã toan gieo mình xuống giếng như hạt mưa rào xâu sô cho xong, để cho



thiên-hạ họ biết rằng tôi đây đâu phải là hạng người tầm-thường.

Câu 1963,1964 - Những chi đầu xót vì một điều chúng ta đã trót bén duyên cầm sắt với nhau, đầu chẳng được lâu dài trăm năm, những cũng là vợ chồng rồi, tôi chết đi đã đành, những e để thướng để nhớ, tội tình cho chàng suốt đời,

Câu 1965,1966 - Vậy chi còn cách này là hỗn cả : tôi xin chàng tìm cách nào cho tôi được ra khỏi nhà này, thế là tình nặng, thế là ơn sâu chàng ban cho tôi đó ! "

Câu 1967,1968 - Thúc-Sinh nói : " Nàng nghĩ thế phải lắm. Chính lòng riêng tôi cũng đã nghĩ thế lâu rồi. Lòng hiêm-độc của mụ này thật khó mà lường được.

Câu 1969,1970 - Nếu nàng ở đây mãi, lo khi nó nổi cơn gió bão, phủ-phàng nguy-hiêm đến tính-mạng nàng, thì trước là thiệt cho nàng, sau là tôi đây lại càng đau-thương khổ-cực quá.

Câu 1971,1972 - Thôi thì đành vậy, nàng phải liệu tìm cách xa chạy cao bay, tranh cho thoát khỏi chỗ này đi. Tình-nghĩa ái-ân của đời ta chỉ ngăn-ngủi có ngần này thôi, thế là hết từ đây !

Câu 1973,1974 - Oi ! Từ bây giờ kể ở người đi, có khác gì kể ngược người xuôi, mỗi người một ngã, chẳng biết có bao giờ nôi lại được lời thế nước-non với nhau nữa không !

Câu 1975,1976 - Tôi xin nàng biết cho rằng, dù cho sông cạn hết nước, núi mòn hết đá, chứ lòng tôi chẳng bao-giờ quên được nàng, cũng như con tấm kia, còn vướng tơ mãi-mãi cho đến lúc chết."

Câu 1977 đến 1980 - Trong khi hai bên còn đang kể-lê truyện trước truyện sau, nói rồi lại nói, lời chưa hết lời, mặt nhìn mặt nhau, tay cầm tay nhau chẳng rời nhau ra chút nào, thì con Hoa-Tỳ bỗng lên tiếng báo-động nổi xa-xa bên ngoài.

Câu 1981,1982 - Thế là chàng nàng liền nhìn hết mọi nỗi nhớ thướng, ngừng hết mọi lời thở-than, mà đứng dạy xa nhau ra, và Tiêu-thứ đã từ đâu rẽ qua mây chầu hoa mà bước vào rồi.

Câu 1983,1984 - Mặt thì tươi vui, miệng thì ngọt-ngào, cười cười nói nói hỏi Thúc-Sinh : " Chàng ở đâu mới lại chơi đây thế ? "

Câu 1985,1986 - Thúc-Sinh liệu lời nói dôi quanh rằng : " Vâng mình tôi buồn qua, mới ra dạo vườn tìm hoa xem, rồi nhận qua bước, mới lên xem sử viết kinh."

Câu 1987,1988 - Hoan-Thứ cũng bắt chước chồng lại xem Kiều viết mà niềm-nở khen rằng : " Chữ sử-cô viết tinh-sảo tốt đẹp quá, so với Thiếp Lan-Đĩnh thật không kém .

Câu 1989,1990 - Tôi rất tiếc cho sự-cô là người có tài như thế mà sao gặp bước long-dong giang-hồ như thế ? Tài này thật đáng đem nghìn vàng ra mà mua lấy ! "

Câu 1991,1992 - Rồi vợ chồng ngồi uống trà nhà chùa nấu bằng gỗ cây mai màu hồng hồng, và khi uống cạn chén, thông-dong theo bước nhau cùng ra về.

Câu 1993,1994 - Kiểu lúc đó phần thì e-ngại, lo-sợ về việc Hoạn-Thủ bắt gặp vừa rồi, phần thì càng ứ-ê rầu-rĩ vì cuộc vĩnh-biệt thê-thảm chàng nàng, mới gọi Hoa-Tỳ lại gần, rỉ tai sẽ hỏi rõ trước sau là Hoạn-Thủ từ đâu đến, đến đã lâu hay mới đến ?

Câu 1995,1996 - Hoa-Tỳ nói rõ đủ đầu đuôi cho nghe rằng : "Bà đến đây đã lâu lắm, và đã sẽ don chân đến núp ở đây mà nghe chũng hỏn nửa giờ rồi (nửa giờ đây tức là 1 giờ đồng-hồ bây giờ).

Câu 1997,1998 - (Hai câu này phải diễn giải đảo ngược lên thì lời mới xuôi) - Mấy lời ông và nàng nói với nhau, bà đã nghe được thừa rõ-ràng từng kẽ tóc chân tơ.

Câu 1999,2000 - Bao nhiêu những nỗi đau-khổ đoạn-trường, những tình thương xót nhớ tiếc nhau, và bao nhiêu những nỗi ông vật-vã, những nỗi nàng thổ-than, bà đều biết hết.

(Xem lời giải số 17 đoạn này về văn chữ than văn liền văn với chữ bên )

Câu 2001,2002 - Bà bảo tôi đứng im ra một bên, và khi bà nghe đã chán tai rồi, mới cho tôi động tiếng báo, và ung-dung bước lên lầu, vui-vẻ như không biết truyện gì ."

Câu 2003,2004 - Kiểu thầy Hoa-Tỳ kể cho nghe rõ-ràng như vậy sợ lắm. Nàng nghĩ : " Trong bọn đàn bà, ta chưa thấy một người nào khôn ngoan thâm-hiêm được đến như thế !

Câu 2005,2006 - Người thế mới thật là gan, thế mới thật là tài, không việc gì làm rồi động được lòng, không ai dò xét được bụng. Ta càng nghĩ càng sợ, dựng tóc gáy, sồn da gà, hồn-viá rụng-rời tan tâu hết.

Câu 2007,2008 - Người đầu mà sâu-sắc nước cờ đối với đời được như thế ! Chẳng trách chàng Thúc phải bó tay không binh-vực được ta chút nào !

Câu 2009,2010 - Rõ-ràng bắt được quả-tang chàng Thúc đến than khóc, tự-tình với ta như thế, giá-thủ là người đàn-bà khác, thì ai mà chẳng chau-mày nghiên-răng, găm-thét nổi ghen lên ?

Câu 2011,2012 - Thế mà người này vẫn như không, đã chẳng đã-dộng gì đến việc này, lại còn chào hỏi vui-vẻ, trò-truyện diu-dàng nửa mới sợ !

Câu 2013,2014 - Nếu hấn nổi cơn giận-dù, thì cũng là da người thường ở trên đời, ta không đáng sợ. Nhưng hấn lại cười, cái cười này của hấn thật tỏ ra là người hiểm-độc đáng sợ vô-cùng !

Câu 2015,2016 - Ta phải lo cho thân ta mới được. Chỗ này thật nguy-hiêm, có miệng-hùm nọc-rắn ở đâu đây, nó làm chết ta lúc nào không biết !

Câu 2017,2018 - Nếu ta không xa chạy cao bay cho sớm, thì thế nào cũng có lúc con hùm con rắn này nó giết ta, như kẻ treo cây mồi không nhìn được bẻ hoa.

Câu 2019,2020 - Oi ! Cái thân-phận cánh bèo của ta này có quan ngại gì dòng nước từ núi sa xuống, dù cho lênh-đỉnh đến thế nào nữa, thì cũng đến như thế này là cùng, ta chẳng sợ gì ! "

Câu 2021,2022 - Nàng chỉ lo khi bỏ ra đi rồi thì một mình bỏ vợ nơi đất khách, nếu chỉ có bàn tay không, thì khó có thể tìm được cách làm cho có cơm ăn áo mặc được.

Câu 2023,2024 - Nàng nghĩ quanh-quần mãi, thì chợt nghĩ ra trên bàn thờ Phật có hai cái chuông vàng khánh bạc con, có thể mang đi độ-thân được.

Câu 2025,2026 - Nàng liền giắt những chuông khánh ấy vào trong mình làm của độ-thân sau này. Khi sắp-sửa mọi đồ hành-lý xong đâu đây rồi, thì lần-lần nghe trông canh đã điểm một phần canh ba (nghĩa là qua nửa đêm ).

Câu 2027,2028 - Nhân lúc nửa đêm vắng-vẻ ấy nàng liền cất mình lên treo qua bức tường-hoa mà ra ngoài trốn đi. Trời lúc đó tối lắm, chỉ có bóng vành giăng thượng tuần đã xế về tây, nàng phải theo ánh giăng tà đó mà lần-lần dò từng bước tường mà đi.

Câu 2029,2030 - Giỏi tối mù-mịt, trông xa-xa chỉ thấy mặt đường cat trắng-trắng và những đôi cây um đen đáng ghê sợ. Tỉnh-thoảng lại nghe tiếng gà gáy ở phía điểm lều tranh dưới vành giăng xế; khi qua cầu thì thấy lở-mở vết chân người in trên ván cầu đây sống móc.

Câu 2031,2032 - Ta hãy tưởng-tượng cái cảnh : đêm thì khuya - khoát tối-tăm, nàng thì thân gái yếu-đuôi, đứng đi thì dài thăm lạ - lụng, lại thêm nổi ngoài thì biết bao nhiêu sự đáng sợ nổi dưng-sá : nào kẻ gian-phi, nào người đuôi bắt, trong lòng thì biết bao-nhiều nỗi thướng thân liều-bỏ phải xông-pha bước nguy-hiêm, phải dầu-dãi đêm sống gió. Ta cứ tưởng-tượng như thế, thì ta sẽ biết tình-cảnh nàng lúc đêm đó thật khô-cực đủ đường, lo-sợ đủ đường.

Câu 2033,2034 - Nàng cứ theo ánh giăng tà mào bước đi bừa về phía tây, cho đến khi giới đã rạng-dông, đã thấy ánh mặt giới dựng lên ở phía sau ngàn dâu biệt thắm. Giới càng sáng, nàng càng thấy lo-sợ, càng thấy bỏ-vỡ : nào biết đi đâu bây-giờ ? Nào biết đâu là nơi mình có thể vào ẩn-lạnh được ?

Câu 2035 đến 2038 - Trong khi nàng đứng lo-sợ bỏ-vỡ như thế, thì bỗng trông thấy một ngôi chùa nhỏ ở xa-xa trước mặt, và nhìn thấy rõ ba chữ to đề ở biển trước cửa chùa là "Chiêu-An Am" (nghĩa là ngôi chùa nhỏ mời người đến ẩn-lạnh cuộc đời). Nàng cho là điềm tốt, liền xăm-xăm rảo bước mau chân đi vào mái ngoài mà gõ cửa. Bà Tru-Trì nghe tiếng chạy ra mở cửa mời vào.

Câu 2039,2040 - Thấy nàng ăn mặc nâu-sông, bà Sư-Trưởng Giác-Duyên vốn sẵn lòng nhân-tử, liền có lòng thương quý nàng.

Câu 2041,2042 - Khi Sư-Trưởng Giác-Duyên hỏi cận-kế cho biết rõ ngọn-ngành gốc-tích của nàng, thì trong buổi mới-mẻ còn lạ-lùng, nàng hãy tạm tìm lời nói dôi-quanh rằng :

Câu 2043,2044 - "Kính thưa Sư-Trưởng, Tiểu-Thiền tôi quê ở Bắc-Kinh, đã phát-nguyện quy-Sư, quy-Phật, theo thầy Bôn-Sư tôi tu hành đã lâu.

Câu 2045,2046 - Bôn-Sư tôi cũng sẽ đến sau và có giao cho tiểu tôi những đồ Pháp-báo này mà dạy rằng mang đến dâng Sư-huynh trước.

Câu 2047,2048 - Nay may được gặp Sư-trưởng đây, tiểu tôi vâng lời Bôn-Sư xin kính dâng cẩn-thận trước mặt Sư-trưởng."

Câu 2049,2050 - Nói dứt lời, nàng giở chuông vàng khánh bạc ở bên mình bày ra kính dâng.

Câu 2051,2052 - Sư Giác-Duyên xem qua, rồi bảo rằng : "Đây chắc là Sư-bà Hăng-Thủy, là bạn rất thân-tình tu-tế với ta gửi cung tiễn chùa ta đây !

Ta thấy tiểu có ý nong lòng muốn đi tìm Sư-thầy Hăng-Thủy, ta e đường-sá lạ-lùng, đi một mình bỏ-vỡ nguy-hiêm. Vậy tiểu hãy đành ở tạm đây chờ-đợi ít lâu, thế nào Sư-huynh ta cũng tìm được đến."

#### Mấy lời phụ-chú.

Xét trong đoạn Kiều mới gặp Giác-Duyên này, trong truyện tả văn-tất quá, ý-nghĩa không được thật rành-rõ, vậy xin dẫn lời phụ-chú về việc này ở bản Kiều Trần-Trọng-Kim vào đây, để chú vị độc-giả biết rành-rõ hơn.

" Trong bản chú Hán nói : Kiều đến chùa gõ cửa ,

có bà vải ra hỏi, Kiều nói rằng đi vân du đến đây, xin vào nghỉ chân. Vải nói việc này phải hỏi Sư-Đường-gia. Kiều hỏi Sư-Đường-gia pháp-danh là gì? Vải bảo là Giác-Duyên. Kiều nhớ lấy tên ấy, rồi vào nói với Giác-Duyên rằng: "Tôi cùng với thầy tôi định đi đến Chiêu-An Am thăm Sư Giác-Duyên, không ngờ thầy tôi đi lạc đâu, tôi tìm không thấy, và tìm mãi mới thấy chùa đây, chẳng biết thầy tôi đã đến đây chưa?" Giác-Duyên nghĩ một lúc rồi hỏi: "Có phải là Sư Hằng-Thủy ở Trán-Giang không?" Kiều nhận là phải....

Câu 2053,2054 - Thế là Kiều được gửi thân vào nơi nhỏ kín như ở trong mây phủ, cõm chay dựa muối xông lẩn, nhuộm suốt ngày qua tháng lại. lúc nào trong lòng cũng được thanh-thời.

Câu 2055,2056 - Kinh-kệ nàng thuộc-lòng sẵn, nên tụng kinh niệm Phật rất thông-thạo. Những việc đền hưởng thờ Phật cũng là việc cũ của nàng và những việc nấu-nướng đồ chay trong trai phòng nàng đã làm quen tay cả rồi.

Câu 2057,2058 - Khi muốn tiêu-khiển thì hoặc giở kinh Phật chép trên lá bời đã mà xem buổi tối, hoặc ra sân ngắm cây lá phướn bay-bay, phát-phối như mây, buổi sớm.

Câu 2059,2060 - Giác-Duyên thấy nàng thông-tuệ khác người thường, nên càng có lòng kính-nể, và nàng cũng được yên lòng, chắc là ở đây được vững chân lâu-dài.

NHỮNG CÂU CÓ Ý MOC NÓI

và

NHỮNG CHỮ CÓ Ý KHEN CHÊ

A - Câu đầu đoạn này "Những là ngậm thở nuốt than" trên thì ứng với câu "Nói lời trước mặt, rồi châu văng người"; dưới thì ứng với câu "Nói ông vật-vã, nói nàng thở-than" - Bị quan-phòng nghiêm-ngặt, ngậm thở nuốt than mãi, nay được dịp may gặp nhau, tha hồ than-thở?

Câu Thục-Sinh tạ lỗi Kiều nói: "Thẹn mình đã nát vàng phai" ứng với câu chàng bảo Kiều trước khi đem Kiều đi với chàng ra khỏi lầu xanh: "Đã gần chi có điều xa, đã vàng cũng quyết, phong-ba cũng liễu".

Trước thì "quyết phong-ba cũng liễu" như thế, sao nay lại viện cố nọ cố kia mà chẳng "lên thác xuống ghềnh, sông chết với tình cho cam?"

Câu Thúc bảo Kiều "Liệu mà xa chạy cao bay, Ai-ân ta có ngân này mà thôi" ứng với câu Kiều yêu-cầu Thúc "Liệu bài mở cửa cho ra! Ấy là tình nặng, ấy là ớn sâu." : Thúc thấy Kiều yêu-cầu "mở cửa cho ra" nhưng chàng đành bỏ tay, chỉ nói gọn-lỏn là "Liệu mà xa chạy cao bay" đi thôi, và cuộc ai-ân đôi ta đến đây đành xin chấm-dứt! Đọc hai câu ứng-đôi này, ta thật đàng ngân cho Kiều "chết đuối với phải bèo".

b/ Câu Thúc-Sinh nói "Lòng người nham-hiêm biết đâu mà lường. Nửa khi giông-tố bất thường....";

và câu tả cách dọa ngâm của Hoạn-Thử "Cười cười nói nói ngọt ngào..... Thiên trà cạn nước hồng-mai, Thong-dong nói gót thử trai cùng về ...."

và những câu Hoa-Tỳ nói "Bà đến đã lâu .....Rành-rành kẻ tóc chân tơ..... nghe hết đã dư tỏ-tường "

đều là những mũi dùi thúc-dây Kiều vội-vàng đi trốn, không quản gì lây trộm cả đồ thờ Phật.

Những lời Hoa-Tỳ kẻ rành-rõ cho Kiều biết, không phải là nó mông mõi, có ý tâm-công với cô tiểu Trạc-Tuyền, mà đích là nó theo lời theo ý của bà-chủ nó, để đánh một ngón đòn cân não giục cô tiểu khôn-ngoan, choáng hồn phải vội-vàng chấp cánh cao bay, chàng Thúc hết tìm.

B - Chữ "phải" ở câu "Tiểu-thử phải buổi vãn-an về nhà" cũng có ý-nghĩa là rõ-ràng hữu ý mà giả-vờ làm như vô-tình, như những chữ "phải" ở các câu "Cách tường phải buổi êm trời"(289); "Buồng the phải buổi thong-dong" (1309).

Câu "Hỏi chàng mới ở chôn nào lại chỗi" mới đọc qua thì tưởng là tâm-thưởng; những đề ý suy-nghĩ, thì thấy chữ "mới" ý-nghĩa rất tế-nhị. Hoạn-Thử đã núp nghe rành-rõ lâu hơn nửa giờ rồi, mà còn giả-vờ như mình mới đến chưa nghe thấy gì mà tưởng Thúc mới đến đây như mình, nên mới hỏi : "Chàng mới lại đây bao giờ?" vừa làm cho chồng khỏi ngỡ-ng, vừa làm cho Kiều biết rõ mình bi-hiêm lại càng sợ hơn.

C - a/ Suốt hai đoạn XVII và XVIII, tác-giả tả cố-muỏ Hoạn-Thử đánh ghen, đều là đòn cay-độc kín-đáo, làm cho chồng và tình-địch đau-đớn vô-cùng mà đành lạng-lẽ chịu đòn, rồi kết-cục đành phải "nghiến răng mà bẻ chữ đồng làm hai".

b/ Đọc suốt các đoạn 14,15,16,17,18, tả cuộc đối-đại nhau giữa đôi tình-địch Hoạn-Thử Thúy-Kiều, chúng ta thấy hai bên đều là tay tuyệt-đối cả : Kiều thì tuyệt-đôi khôn biết trung-hậu thật-thà, tuyệt-đôi

kiên-nhân chịu-đựng khô-cực; Hoạn thì tuyệt-đôi khôn-ngoaan quý-quyết kin-đạo, tuyệt-đôi khéo xử-dụng mưu-kê'. Chỉ khác lúc còn xa nhau, Kiều thì đoán biết được tâm-trạng nham-hiêm của Hoạn-Thư, mà Hoạn-Thư mỗi lúc ở với nhau mới biết được tài-tình cao-thượng của Kiều, và có thể gọi là thành-đôi tri-ky được, mặc dù địa-vị một vực một giới.

Những lời Hoạn-Thư khen Kiều như "But pháp đã tinh, không thua Thiệp Lan-Đình, Nghìn vàng cũng nên mua lấy tài..... Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên...." đều là lời khen thành-thật cả, đúng như lời Hoạn kể sau này để gỡ tội : "Lòng riêng riêng cũng kính yêu, Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai."

c/ Ấy chỉ vì cái nỗi "không ai chiều chồng cho ai" đó, mà thành ra Hoạn Kiều càng hiểu biết nhau, lại càng phải tìm cách xa nhau. Kiều biết rằng, tài hoa mình đã làm cho Hoạn phải kính yêu, nhưng lại có thể làm cho Hoạn phải gồm sợ một ngày kia cướp lại mất "chồng chung", mà không thể bao-dung mình mãi ở cảnh tu vờ-vĩnh này được. Bởi vậy lúc nào Kiều cũng mong dịp được gặp riêng chàng Thúc để xin chàng "liệu bài mở cửa cho ra" và để tỏ tình thủy-chung với mối tình "Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta" chứ không nỡ "Cũng liệu một hạt mưa rào" để cho chàng phải thêm phần xót-xa.

Về phần Hoạn-Thư cũng vậy. Cô rất kính yêu tài-hoa phi-thường của Kiều, nhưng cô cũng sợ cái giá "đang đúc nhà vàng để chữa" đó, không thể nào chàng Thúc bỏ tay bỏ lỡ mãi được, biết đâu chẳng có lúc họ "Lên thác xuống ghềnh, sông chết với tình cho xong"! Mặc dù gác kinh đã quan phòng then chặt lưới mau, nhưng cô lúc nào cũng không khỏi quan tâm được, chỉ có cách đuổi hẳn Kiều đi là vững -chắc nhất, hết lo-ngại. Những tuổi bằng cách nào để vừa cho Kiều đi thật mất-tích, Thúc hết tìm, vừa để cô khỏi mang tiếng là tàn-tệ, là ghen-tuông mà bị Kiều khinh-re coi-thường, mà còn trái lại để nàng phải sợ phải phục. Bởi vậy cô phải suy tính nhiều, nghĩ ra mưu sâu dụ địch mắc vào vòng phục-kích ở gác Quan-Âm, để rồi chỉ dọa mát : "Chào mời vui-vẻ, nói năng dịu-dàng" mà khiến Kiều phải "són-gai rụng-rời" vội-vàng nửa đêm lấy trộm cả pháp-bảo mà trốn đi: thế là cô ta đã chẳng mang tiếng tàn-nhân gì mà đuổi tình địch nữ chối, mà sau này lại còn được lời kêu van đúng lý "Nghĩ cho khi gác viết kinh, Bỏ ra khỏi cửa dứt tình chẳng theo", khiến cho "Chính danh thủ-phạm tên là Hoạn-Thư" mà được thả ngay ở trước tiên.

Xét ra thật đôi tình-dịch này có lòng sợ phục lẫn nhau, nên Hoạn-Thư thật dạ lập tâm sấp-sấn đồ độ-thân cho Kiều đi trốn, mà không truy-tầm nữa để tỏ lòng quý Kiều. Và Kiều cũng phục Hoạn-Thư có lòng

thường quý mình như thế, nên nghe lời Hoạn-Thư nhắc lại, liền tha ngay tội không bao-thù nữa. Rõ-ràng là hai tình-địch này là hai kẻ tri-ký với nhau, nên xử với nhau mới cùng có độ-luồng như thế.

D - Câu Kiều xin với Thúc-Sinh "Liệu bài mở cửa cho ra, Ấy là tình nặng, ấy là oán sâu" tình ý rất thâm-thâm: Tưởng là ân sâu tình nặng gì? Hoá ra chỉ là xin mở cửa cho được ra khỏi nhà chàng! Dù biết là tình cảnh khôn-cực thế nào. Thật cũng là một câu đoạn-trường.

Câu "Thong-dong nổi gót thư trai cùng về", nếu chỉ đọc qua thì thoáng nhiên thế vậy thôi, nhưng nghĩ kỹ thì thấy ý-nghĩa sâu-sắc vô-cùng: Đối với Hoạn-Thư thì thật là một cuộc vui-vẻ thắng trận ra về; đối với Thúc-Sinh thì chỉ ung-dung bề ngoài, còn trong lòng thật đầy thương nhớ, nhất là đối với Kiều thì thật đủ các thứ cảm tình sâu-khổ: bỏ-vợ, tui-cực, nhớ tiếc; kẻ-thắng-trận càng làm ra vẻ ung-dung bao nhiêu, thì kẻ-bại-trận càng đau buồn bấy nhiêu: Thế là vĩnh-biệt tình nhân, hết cuộc "ai-ân có ngần ấy thôi!"

Câu "Tiếng gà diêm nguyệt, dấu giày cầu sổng" đã mượn ý câu thơ cô đề tả rất hay rất đúng cảnh buồn-bã bàng-khuâng lúc đi đêm hồi gần sáng, nhưng còn ngầm tả nỗi lòng sợ-sợ lo-lo của Kiều, lúc nào cũng đề ý nghe trước nhìn sau, không sênh tai mắt, nghe thấy gà gáy cũng sợ giới sắp sáng, người đuổi tìm sắp đến, thấy vết chân mình in trên ván cầu đây sổng, cũng sợ người đuổi tìm nhận thấy dấu vết của mình.

Câu "Canh khuya thân gái dặm trường" chỉ có 6 chữ mà tả đầy đủ tình cảnh cô gái lưu-lạc lúc đó, nào bỏ-vợ, nào sợ-hải, nào lo-âu, nào liều mạng, nào thương thân. Một nhà văn-sĩ Pháp đọc đến câu này đã phải bai-phục là câu văn hay gọn tuyệt-vời, không đâu có câu văn hay như thế!

---



ĐOẠN XIX (104 câu)

TRÚ CHÂN NHÀ BẠC  
HOI KIẾP LẬU XANH

Câu 2061	Cửa <sup>2</sup> thiên vừa <u>củ</u> <u>cuối</u> xuân,	1
	Bong <sup>1</sup> hoa <u>đầy</u> <u>đất</u> , <u>vẽ</u> <u>ngân</u> ngang <u>giời</u> ,	2
2063	Gió <sup>1</sup> quang mây <u>tạnh</u> <u>thành</u> - <u>thời</u> ,	
	Có <sup>1</sup> người <u>đàn</u> - <u>viết</u> lên <u>chờ</u> cửa <sup>2</sup> <u>gà</u> ,	3
2065	Giở <sup>2</sup> <u>đồ</u> <u>chuông</u> <u>khánh</u> xem qua,	
	Khen <u>rằng</u> : "Khéo <u>giống</u> cửa <sup>2</sup> nhà <u>Hoạn</u> - <u>nường</u> !" <u>!</u> "	
2067	Giác-Duyên <u>thật</u> <u>y</u> lo-luống,	
	<u>Đêm</u> thanh <u>mỗi</u> <u>hỏi</u> lại <u>nàng</u> <u>trước</u> sau.	
2069	<u>Nghĩ</u> <u>rằng</u> <u>khôn</u> <u>nói</u> <u>giầu</u> <u>màu</u> ,	
	<u>Sự</u> <u>minh</u> <u>nàng</u> <u>mỗi</u> <u>gót</u> <u>đâu</u> <u>bay</u> <u>ngay</u> ,	
2071	" <u>Bây</u> <u>giờ</u> <u>sự</u> <u>đã</u> <u>dường</u> <u>này</u> ,	
	<u>Phận</u> <u>bèo</u> <u>dù</u> <u>rủi</u> , <u>dù</u> <u>may</u> <u>tại</u> <u>người</u> ." 4	
2073	Giác-Duyên <u>nghe</u> <u>nói</u> <u>rung</u> - <u>rời</u> ,	
	<u>Nửa</u> <u>thương</u> , <u>nửa</u> <u>sợ</u> <u>bối</u> - <u>hối</u> <u>chăng</u> <u>xong</u> .	
2075	<u>Ri</u> <u>tại</u> <u>mới</u> <u>kê</u> <u>sự</u> <u>lòng</u> :	5
	" <u>Ở</u> <u>đây</u> <u>cửa</u> <u>Phật</u> <u>là</u> <u>không</u> <u>hẹp</u> <u>gì</u> .	
2077	<u>E</u> <u>chăng</u> <u>những</u> <u>sự</u> <u>bất</u> <u>kỳ</u> ,	
	<u>Đề</u> <u>nàng</u> <u>cho</u> <u>đền</u> <u>thê</u> <u>thì</u> <u>cũng</u> <u>thưởng</u> .	
2079	<u>Lanh</u> <u>xa</u> <u>trước</u> <u>liệu</u> <u>tìm</u> <u>dường</u> ,	
	<u>Ngồi</u> <u>chờ</u> <u>nước</u> <u>đền</u> , <u>nên</u> <u>dường</u> <u>còn</u> <u>quê</u> . 6	
2081	Có <sup>1</sup> nhà <u>họ</u> <u>Bạc</u> <u>bên</u> <u>kia</u> ,	
	<u>Am</u> - <u>mây</u> <u>quen</u> <u>lời</u> <u>đi</u> <u>về</u> <u>dầu</u> <u>hương</u> . 7	
2083	<u>Nhấn</u> <u>sang</u> <u>đạn</u> <u>hết</u> <u>mọi</u> <u>dường</u> ,	
	<u>Dọn</u> <u>nhà</u> <u>hãy</u> <u>tạm</u> <u>cho</u> <u>nàng</u> <u>trú</u> <u>chân</u> ." 8	
2085	<u>Những</u> <u>mừng</u> <u>được</u> <u>chôn</u> <u>yên</u> <u>thân</u> ,	
	<u>Vội</u> - <u>vàng</u> <u>nào</u> <u>kịp</u> <u>tình</u> <u>gần</u> , <u>tình</u> <u>xa</u> .	

2087	Nào ngờ cũng tổ bõm gia, Bạc-Bà học với Tu-Bà <u>đồng môn.</u>	9
2089	Thấy nàng <u>nhốt phân nhàm son,</u> Mừng thăm được <u>mon bán-buôn có lời.</u>	10 11
2091	<u>Hử không đặt để nên lời,</u> Nàng đã nhớn-nhác rụng-rời lăm phen.	12
2093	Mụ càng <u>khua giục</u> cho liền, Lấy <u>lời hung-hiêm</u> ép duyên Chu-Trần.	13 14
2095	Rằng : " Nàng muôn <u>dặm một thân,</u> Lại mang lấy <u>tiếng đứ gần, lành xa.</u>	15
2097	Giống oan-gia, của phá-gia, Còn ai <u>dám rước vào nhà</u> nữa đây !	16
2099	Kíp toan <u>kiếm chôn</u> xe dây, Không <u>đứng chữa dễ</u> mà bay <u>tuồng giời</u> !	
2101	Nổi gần thì <u>chẳng tiện</u> nơi, Nổi xa thì <u>chẳng có</u> người nào xa,	
2103	Này chàng Bạc-Hạnh <u>cháu nhà,</u> Cung trong thân-thích <u>ruột-rà</u> chẳng ai ,	17
2105	Cửa nhà <u>buôn-bán</u> châu Thai, Thật-thà có một, <u>đơn-sai</u> chẳng hề.	18
2107	Thế nào nàng <u>cũng phải</u> nghe, Thành thân rồi sẽ <u>liệu về</u> châu Thai.	
2109	Bây giờ ai lại <u>biết</u> ai, Dầu lòng <u>bê rộng sông dài</u> <u>thênh-thênh.</u>	19
2111	Nàng <u>dù quyết</u> <u>chẳng thuận</u> tình, Trai <u>lời nẻo trước,</u> <u>lụy mình đến</u> sau ."	20
2113	Nàng càng <u>mặt ử</u> mây chau, Càng nghe <u>mụ nói,</u> càng <u>đau như</u> <u>dẫn.</u>	21
2115	Nghĩ mình <u>tung đất,</u> <u>sây chân,</u> Thế cùng nàng <u>mới xa gần</u> <u>thờ-than</u> :	
2117	" Thiếp <u>như con én</u> <u>lạc đàn,</u> <u>Phải cung rầy đã</u> <u>sợ làn cây cong.</u>	22
2119	Cùng <u>đường dầu</u> <u>tinh chữ</u> <u>tông,</u> <u>Biết người biết</u> <u>mặt,</u> <u>biết lòng</u> <u>làm sao</u> ?	23 24
2121	Nửa khi <u>muôn một</u> <u>thế</u> nào, <u>Ban hùm</u> <u>buôn soi</u> <u>chắc</u> vào <u>lũng</u> <u>đâu</u> ?	25
2123	Dầu ai <u>lòng có</u> <u>sở</u> <u>câu,</u> <u>Tâm-minh</u> xin <u>quyết</u> với <u>nhau</u> <u>một</u> <u>lời.</u>	26 27

- 2125            Chũng-minh có Đất có Giời,  
Bây giờ vượt bể ra khỏi quán gì ! "
- 2127            -Được lời mụ mới ra đi,  
Mách tin họ Bạc tức thì sầm-sanh.
- 2129            Một nhà dọn-đẹp linh-đĩnh,  
Quét sân, đặt trác, rửa bình, thấp hững.    28
- 2131            Bạc-sinh quý xuống vôi-vàng,  
Quá lời nguyện hết Thành-Hoàng, Thổ-Công.    29
- 2133            Trước sân lòng đã tỏ lòng,  
Trong màn lăm lẹ Tổ-hồng kết duyên.
- 2135            Thành thân mới rước xuống thuyền,  
Thuận buồm một lá xuôi miền châu Thai.
- 2137            Thuyền vừa đỗ bên thành-thời,  
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày :
- 2139            Cũng nhà hàng-viện xưa nay,                    30  
Cũng phường ban-thịt, cũng tay buôn-người.
- 2141            Xem người định gia vừa rồi,  
Mỗi hàng một đã ra mười thì buông.            31
- 2143            Mượn người thuê kiệu rước nàng,  
Bạc đem mặt bạc kiêm đường cho xa.
- 2145            Kiệu hoa đặt trước thêm hoa,  
Bên trong thấy một mụ ra vôi-vàng.
- 2147            -Đưa nàng vào lễ gia-đường :  
Cũng thân Mây-trăng, cũng phường lầu-xanh.
- 2149            Thoạt trông, nàng đã biết tình,  
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.
- 2151            Chém cha cái sổ hoa-đào,                    32  
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chửi !
- 2153            Nghĩ đời mà ngăn cho đời,  
Tài tình chi lắm cho giới đất ghen !
- 2155            Tiếc thay nước đã đánh phèn,  
Mà cho bùn lại vẫn lên mấy lần !
- 2157            Hồng-quân với khách hồng-quân,                    33  
-Đã xoay đến thế còn vẫn chưa tha !
- 2159            Lỡ từ lạc bước bước ra,  
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi.            34
- 2161            -Đầu xanh đã tội-tình gì ?  
Mà hồng đến qua nửa thì chưa thôi !

2163

Biết thân tránh chằng khỏi giới,  
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh .

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2089 - "Thấy nàng nhột phấn nhâm son" - Nhột phấn nhâm son nghĩa là da nàng chỗ màu trắng thì đẹp hơn phấn, bôi phấn vào thì nhột-nhật xấu đi; chỗ màu hồng thì đẹp hơn son, bôi son vào chỉ thêm nhâm vô-ích. Những bản Kiều in bốn chữ này là "mặt phấn tưởi son" nghĩa đã không thâm-thuy, mà lại còn không hợp với cảnh Kiều lúc này, vì nàng đã đi tu ăn mặc nhà chùa, còn phấn son đâu nữa mà nói là mặt với tưởi.

Câu 2090 - "Mừng thâm được món bán-buôn có lời" - Chữ "món" đây tức là một món hàng mua bán nghĩa rất đúng, và trong một bản Kiều nôm cũ cũng viết dịch là món 𠵼𠵼 (mịch bên môn). Nhiều bản Kiều quốc ngữ in "món" ra "môi". Có lẽ đó là vì có bản Kiều nôm mới in sau cũng khác chữ này là môi 𠵼𠵼 (mịch bên môi). Chữ "môi" thật sai nghĩa với câu này vì môi hàng là người mua bán với cửa hàng, còn món mới là đồ mua bán, đây Bạc Bà coi Kiều là một món hàng.

Câu 2092 - "Nàng đã nhớn-nhác rụng-rời lăm phen" - Chữ "nhớn nhác" rõ đúng nghĩa với ý sợ-hãi ở đây. Nhiều bản Kiều quốc-ngữ in câu này là "Nàng đã lớn sự rụng-rời lăm phen" thật sai lầm, lỗi không trôi chảy, nghĩa cũng ngô-nghe.

Câu 2093 - "Mụ càng khua giục cho liền" - Chữ "khua giục" bản nôm viết là 𠵼𠵼 (thủ bên khu), 𠵼𠵼 (khẩu bên trục) nghĩa rất đúng và rất liền nghĩa với câu trên : Bạc-Bà đã bịa-đặt ra những tin nọ tin kia để dọa cho Kiều nhiều phen nhớn-nhác sợ-hãi, rồi mụ lại nói những điều làm cho Kiều rối bụng, lo sợ thêm, như giục nàng phải mau tìm cách tránh tai-nạn, khổ bị bắt.. Nhiều bản Kiều quốc-ngữ dịch chữ "khua giục" làm ra "sua đuổi" thật vô-nghĩa đáng tiếc.

Câu 2097 - "Giông oan-gia, của phá-gia" - Giông oan-gia là hạng người xấu vía, ở đâu cũng làm cho người ta mắc tội-vạ oan vì mình. Của phá gia là hạng người ăn chối, ở đâu cũng phá-hoại gia-đình người ta. Câu này rất liền ý-nghĩa với câu dưới : những hạng ấy, còn ai dám đón vào nhà nữa. Không hiểu sao nhiều bản Kiều lại đổi chữ "giông oan gia" ra "khéo oan gia" thật tối-nghĩa.

Câu 2098 - "Còn ai dám rước vào nhà nữa đây !" - Rước nguyên nghĩa là đón một cách long-trọng, nhưng khi nói mỉa-mai người ta cũng hay dùng chữ rước, như khi mình trót mang một vật gì hay là người nào chẳng ra gì vào nhà, thường than nói : "Biết thế này thì rước cái của nợ ấy về nhà làm gì !". Chữ rước trong câu Kiều này cũng dùng nghĩa mỉa mai đó. Nhiều nhà xuất-bản truyện Kiều không hiểu ý-nghĩa mỉa-mai chữ rước này, mới đổi ra chữ "chứa" e không ăn nghĩa với chữ "vào", vì nếu là "chứa" thì phải nói là "chứa ở nhà..." mới thật đúng nghĩa.

CHU-GIAI và DAN-ĐIÊN

- 1/ Cử cuối xuân là dạo cuối mùa xuân.
- 2/ Vẻ ngân - Về cuối mùa xuân, giời trong những còn hơi sương, nên mặt giăng sáng êm đẹp trông trắng như bạc, bởi vậy chữ Hán có câu : "Nguyệt sắc như ngân 月色如銀 : Sắc mặt giăng như bạc".
- 3/ Đàn việt 檀越 nguyên nghĩa là người có nhiều công đức với nhà chùa. Về sau thành tiếng chung để gọi những người hay đi lễ chùa. Nguyên chữ "đàn" tức là đàn-na ở kinh nhà Phật và nghĩa là thi-chủ 施主 ; và chữ "việt" là việt bản cùng hải 越貧窮海 vượt bể nghèo khổ.
- 4/ Chữ người ở câu này là tiếng gọi tỏ lòng kính một người bực trên, có địa-vị cao quý, tức là tiếng "ngài" nói trạnh lên cao hơn một bậc. Đây tức là Kiều gọi Giác-Duyên.
- 5/ Sự lòng do chữ tâm-sự dịch ra, nghĩa là mọi sự lo-nghĩ ở trong lòng.
- 6/ Ngồi chờ nước đèn - Lấy ý ở câu tục-ngữ "Chờ đèn nước đèn chân mới nhảy mà muộn quá."
- 7/ Đi về dầu hương là hay mang đồ lễ đèn chùa cúng lễ Phật.
- 8/ Tru chân là đèn ở nhờ tạm một thời-gian.
- 9/ Đồng môn 同門 - Đồng là cùng, môn là cửa, nghĩa là cùng vào một cửa trường, cùng học một thầy.
- 10/ Nhốt phân nhàm son - Xem lời xác-định câu 2089 .
- 11/ Mơ là một số hàng-hóa - Xem lời xác-định câu 2090.
- 12/ Hứ không đặt để nên lời là bồng không bia-đặt ra những tin đồn nợ kia nguy-hiêm để dọa Kiều.
- 13/ Khua giục - Xem lời xác-định câu 2093 -

14/ Lời hung-hiêm là những lời dọa dứ-dội nguy-hiêm cho thân Kiều.

15/ Tiếng dứ gần, tiếng lành xa - Ta có câu tục-ngữ "tiếng lành đồn gần, tiếng dứ đồn xa" nghĩa là ai có sự gì tốt lành thì mọi người chỉ nói ít ở nơi gần nhau thôi, còn ai có sự gì dứ ác thì người họ tuyên-truyền cho người kia, đồn đi xa lắm. Tác-giả mượn ý câu này để nói Bạc bà dọa Kiều rằng ; tình-thê nằng bậy giờ việc dứ thì gần đến, mà việc lành thì đi xa rồi.

16/ Rước vào nhà - Xem lời xác-định câu 2098.

17/ Chữ ruột-rà tôi không biết nghĩa đích-xác là gì, chỉ đoán tạm là chỗ họ-hàng thân, nên biết lòng biết dạ nhau lắm.

18/ Đón sai là người không hề lừa-đảo ai bao-giờ, ta có-thể tin được lắm.

19/ Bể rộng sông dài nghĩa là ví như con cá ở trong chậu nước được thả ra sông bể, tha hồ tự-do, muôn đi đâu cũng không sợ gì.

20/ Chữ "dù" này cũng nghĩa là "nêu" như nhiều chữ "dù" ở trong truyện Kiều. Bạc bà dọa Kiều nói : nêu mà Kiều không thuận-tĩnh theo lời mẹ, thì mẹ có lẽ phải tô-giác để tránh tội chứa Kiều, Kiều sẽ bị bắt ngay.

21/ Chữ "dẫn" đây nghĩa là bị đánh rất đau như người nhà bếp lấy gọng dao dẫn miếng thịt cho mềm, cho nát cả xương bên trong.

22/ Phải cung, sợ cây cong - Sách Nho có câu : "Thượng cung chi điều kiên khúc mộc nhi cao phi 傷弓之鳥見曲木而高飛 : Con chim đã bị cung bắn hề thấy thanh gỗ cong-cong là sợ mà cao bay ngay.

23/ Tính chữ tông là tính cuộc lấy chồng, là theo chồng.

24/ Biết người biết mặt biết lòng làm sao - Do câu chữ Hán : "Tri nhân, tri diện, bất tri tâm 知人知面不知心" dịch ra.

25/ Bán hùm buôn sói - Tục-ngữ có câu "Buôn da sói, bán da hùm" để nói kẻ thiên-đạo lừa người khờ-dại, nhất là lừa gái.

26/ Sở cầu 所求 - Nghĩa đen hai chữ này là, cái mà mình tìm kiếm ước-ao. Đây nói : ai muốn lấy tôi, thì phải đem lòng thành-thật mà thề với tôi là không lừa-đảo tôi.

27/ Tâm-minh 心 明 - là đem lòng thành-thật mà thề.

28/ Trác 卓 là cái bàn để bày đồ cúng-tê mà tiến dẫn lên bàn thờ.

29/ Thành-Hoàng, Thổ-Công - Thành-Hoàng 城隍 là ông thần coi từng khu to như tỉnh, phủ; Thổ-Công 土公 là ông thần coi một khu nhỏ, như một xóm, một phố. Câu này nói Bạc-Hạnh quý xuống khấn-thờ rất cẩn-thận trước các vị thần to nhỏ, xin làm chứng cho lòng nó không lừa-đảo.

30/ Hàng viên, chữ Hán là 衍 衍 hay 行 院 nghĩa là nhà hàng thanh-lâu hay ca kỹ.

31/ Buông là bán đi, như buông tay thả hàng ra bán cho người ta.

32/ Sô Đào-hoa (hoa đào) - Theo phép lấy số tử-vi, số đàn bà mà có sao Đào-hoa và sao Hồng-Loan chiếu vào cung Mệnh, thì cả đời sống kiếp giăng hoa giang-hồ.

33/ Hồng quân, chữ Hán viết 洪 鈞 . Nghĩa chữ "Hồng" là lớn, nghĩa chữ quân 鈞 là cái mặt tròn to nặng ở dưới mặt bàn tròn nặn đồ sành đồ sứ tròn. Người thợ nặn lấy chân đạp cái hồng-quân ở dưới quay lấy đà quay mặt bàn nặn ở trên, và dùng tay khéo uốn-nắn đất dẻo ở mặt bàn thành hình các đồ tròn đẹp như bát đĩa, lọ, nôi. Có nhân cho ông-giời là cái máy quay ngậm rất to rất tài, để nặn nên muôn vật, nặn nên vận-mệnh, cho nên gọi Giời là Hồng-quân.

34/ Liệu là tưởng-tưởng đoán trước những sự sẽ xảy ra cho mình sau này mà lo tính trước lấy cách đối-phó lại cho khỏi khổ.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2061,2062 -Đạo ấy vào cuối mùa xuân, cảnh chùa rất đẹp, dưới thì bóng hoa đầy mặt đất, trên thì vầng giăng trong sáng, êm-dịu như màu bạc từ ngang giời chiếu xuống.

Câu 2063 2064 - Giời xuân quang-đáng, gió xuân hòa-âm, thật là thanh-thỏi cho khách đi văn cảnh. Có một người đàn-việt vào thăm cảnh và lễ Phật ở Am Chiêu-Ấn.

Câu 2065,2066 - Thấy những đồ chuông khánh quý đẹp, người ấy mới giở ra xem, ngẫm-nghĩa mãi và khen rằng : " Sao mà khéo giống như đồ của nhà bà Hoạn-Thử như thế ! "

Câu 2067,2068 - Sư Giác-Duyên, chắc là đã nghe tiếng đồn việc nhà họ Hoạn mất trộm, nên khi nghe người đàn-việt này nói thế, bà có ý

ngghi-ngờ, lo-sợ. Mọi nhân lúc đêm khuya vắng, hỏi Kiều cho biết tông-tích những đồ chuông khánh đó.

Câu 2069,2070 - Kiều nghĩ bụng rằng không thể nào giấu mãi được những điều mà trước kia mình đã nói dối để giữ thể-diện cho đẹp, nên nàng mới kể rõ đầu-đuôi sự-thật của mình cho Giác-Duyên nghe.

Câu 2071,2072 - Rồi nàng tạ-tội và nói tiếp : " Bây giờ sự đã trót xảy ra như vậy, xin nhờ lượng Sư-Trưởng xử' cho, dù rủi dù may thể nào cũng xin chịu, không dám oán trách."

Câu 2073,2074 - Nghe rõ truyện nàng kể, Giác-Duyên sợ quá như rụng-rời cả chân tay, vừa thương tình nàng, vừa sợ tội-vạ vào mình, lòng sử thật bối-rối, lo-âu chẳng biết tính sao cho ổn-thoả câu truyện;

Câu 2075,2076 - Rồi Sư mới sẽ rí tai bảo nhỏ cho Kiều rõ tâm sự của bà rằng : " Nơi của Phật này thật rộng-rãi, bao-dung được nàng,

Câu 2077,2078 - Những chỉ e người đàn-việt này về nói với Hoạn-nường thì nàng sẽ bất-kỳ bị bắt về làm tội, Ah! tôi rất thương.

Câu 2079,2080 - Vậy ta phải tìm đường mà lánh xa trước đi thì hơn, không nên ở yên đây mãi, đến lúc nước đến chân mới nhảy, thì khổ lắm, què lắm.

Câu 2081,2082 - Tôi đã tính : Có bà họ Bạc ở bên kia vẫn hay đi lại dầu hưởng lễ Phật ở am này, tôi rất quen biết.

Câu 2083,2084 - Tôi nhắn bà ta sang đây dặn-dò đui đuong, và bảo bà ta dọn nhà cho nàng sang tạm ở trú chân bên đó ít lâu rồi sẽ tính sau ."

Câu 2085,2086 - Kiều đang lúc lo-sợ, được chỗ yên-thân như vậy, lòng những mừng lắm, nào kịp tính gần tính xa gì.

Câu 2087,2088 - Nào có ngờ đâu mẹ Bạc cũng là tay tở' bợm-giã như mẹ Tu, hai bà như cùng học một thầy.

Câu 2089, 2090 - Bạc-bà thấy Kiều tuy ăn mặc nâu sòng, mà mặt mày vẫn trắng đẹp hồng-hào, không cần phải phấn son cho thêm nhàm, lòng mẹ mừng thầm là được món hàng buôn-bán rất lời.

Câu 2091,2092 - Mẹ liền nghĩ cách lừa bán nàng đi cho mau. Bắt đầu mẹ bồng-đuống bịa-đặt ra những lời đồn-đại gồm-ghe làm cho nàng nhiều phen phải hãi-hùng nhớn-nhác.

Câu 2093,2094 - Thấy nàng đã sợ choáng hồn đi rồi, mẹ lại dọa giã như khua động thêm lòng sợ-hãi của nàng lên, như thúc-giục nàng phải liệu tìm đường tránh nạn cho mau. Rồi mẹ mới đem lời dọa-dẫm nguy-hiêm mà ép nàng phải lấy chồng.



Câu 2095,2096 - Mụ bảo nàng rằng : " Nàng từ nơi xa muôn dặm tới đây, đã một thân một mình chằng nhờ-cậy vào ai được, lại còn mang tiếng trôn chủ lộn chồng, trộm cắp của Phật, lừa dối Sư-Trưởng, xa gần đồn-đại thật là nguy-hiêm?

Câu 2097,2098 - Nàng nay đúng là kẻ người ta gọi là "người oan gia" ở đâu gây tội oan cho người ta ở đó, hay là "của phá gia" ở đâu cũng làm tan cửa nát nhà người ta ở đây, nên chằng còn ai dám rước nàng vào nhà người ta nữa.

Câu 2099,2100 - Vậy nên nàng phải xem ai muốn lấy nàng, thì nàng lấy người ta ngay đi. Nếu không thì tôi e lúc tai-va đến thì chưa để đã bay lên. Đương giời mà trôn được.

( Câu này là Bạc Bà có ý dọa Kiều nếu không nghe mụ mà lấy chồng cho mau, thì mụ sẽ phải tội-giac để khỏi bị tội lấy vì chưa Kiều. Đúng với câu "Lấy lời hung-hiêm ép duyên Chu-Trần" ở trên .)

Câu 2101,2102 - Tôi đã lo tính giúp nàng : lấy người ở đây thì không tiện, vì có-thể nàng bị truy-tâm; mà muốn lấy người ở xa, thì tôi chằng biết ai ở xa cả.

Câu 2103,2104 - Tôi nghĩ chỉ có người này là nàng lấy được : Đó là chàng Bạc-Hạnh, là cháu họ thân-thiết với tôi.

Câu 2105,2106 - Nó có nhà buôn-bán ở châu Thai, nó là người rất thật-thà có một, ta có-thể tin-cậy, không sợ sai lầm chút nào.

Câu 2107,2108 - Tôi khuyên nàng nên nghe tôi mà lấy nó là xong hết mọi nỗi lo-sợ. Khi đã thành vợ thành chồng rồi, thì sẽ mang ngay về châu Thai cho xa hãn vùng này.

Câu 2109,2110 - Khi đã đi châu Thai rồi thì còn ai biết nàng là ai nữa, rõ như cá đang ở trong chậu mà được thả ra sông bể, tha-hồ mà thên-thang, chằng e-sợ gì nữa.

Câu 2111,2112 - Nếu nàng nhất-định quyết tâm không nghe tôi, thì tôi bảo thật cho nàng biết là hề nàng trái lời tôi trước, là tội-va vướng ngay vào thân nàng sau ! "

(Câu này rõ tỏ ra mụ trắng-trợn dọa Kiều bắt-buộc phải nghe mụ mà lấy Bạc-Hạnh .)

Câu 2113,2114 - Kiều càng nghe mụ nói, càng ứ mặt chau mày, bụng càng đau-đớn như bị đánh dẫn nát xương.

Câu 2115,2116 - Nàng nghĩ mình gặp bước tung đất sây chân vào tay mụ, thật thê cùng, không biết đi đâu được nữa, nàng mới thổ-than mọi nỗi xa gần mà nói :

Câu 2117,2118 - "Tôi nay như con én lạc-đàn bỏ-vỡ, đã bị cung bắn mấy lần, nên hề thấy cành cây cong là sợ-hải, sợ lại bị tên bắn. Tôi cũng vậy, đã bị lửa nhiều lần, nên tôi cũng sợ lại bị lửa nữa lắm.

Câu 2119,2120 - Bây giờ gặp bước đường cùng này mà phải lấy chồng, tôi chỉ biết người biết mặt bên ngoài, chứ trong bụng người ta ngay lành hay điên-đảo thế nào, thì biết đâu mà tin được.

Câu 2121,2122 - Nếu khi muôn phần có một phần không may, tôi lấy phải kẻ điên-đảo buôn người, như những kẻ buôn da sói, bán da hùm, đánh lừa bảo lấy làm vợ rồi về bắt làm gái điếm, thì tôi còn biết chắc cậy vào đâu làm căn-cột để gỡ ra được ?

Câu 2123,2124 - Bởi vậy, nếu ai muôn lấy tôi, thì phải đem lòng thành-thật mà quả-quyết thề với tôi một lời.

Câu 2125,2126 - Khi đã thề-nguyện có Giời Đât quỷ thần chứng minh rồi, thì tha hồ muôn mang tôi vượt bể ra khỏi tôi cũng đi không quản-ngại ."

Câu 2127,2128 - Được lời nàng hứa vậy, Bạc-Bà liền ra đi mách cho Bạc-Hạnh biết tin mà sắm-sửa lễ cưới.

Câu 2129,2130 - Thế là cả nhà dọn-đẹp linh-đình, nào là quét nhà quét sân, nào là kê bàn lễ Tổ-hồng, sửa bàn thờ cúng Giời Đât để thề, nào là rửa bình cắm hoa, bày đĩnh tốt hưởng.

Câu 2131,2132 - Bàn thờ bày xong, Bạc-Sinh vội-vàng qùy xuống và quỳ lời thành kính khấn cầu thề-nguyện trước Giời Đât, trước các vị Thành-Hoàng, Thổ-Công.

Câu 2133,2134 - Khi làm lễ cúng ở trước sân xong rồi, thì vào buồng buồng màn xuống làm lễ Tổ-hồng, nhờ thần kết duyên thành vợ chồng.

Câu 2135,2136 - Khi cưới nhau rồi, Bạc Sinh mới rước Kiều xuống thuyền mà thuận buồm thuận gió xuôi về châu Thai.

Câu 2137,2138 - Lúc thuyền tới nơi vừa đỗ bên thành-thời, thì Bạc-sinh lên trước, nói dối là về sắp-sửa nhà và thuê kiệu rước dâu về; nhưng thật ra là nó đi tìm nơi buôn-bán đã quen từ lâu mọi ngày.

Câu 2139,2140 - Đó vẫn là nhà hàng thanh-lâu xưa nay, và cũng vẫn tinh phường bán-thịt, những tay buôn-người.

Câu 2141,2142 - Khi đã xem người định giá với nhau rồi, Bạc-sinh thấy tiền lời đã gấp mười tiền vốn, liền buông tay trao hàng bán ngay,

Câu 2143,2144 - Rồi nó mượn người thuê kiệu đến lừa Kiều rước về thanh-lâu, còn nó thì đem cái mặt bạc của nhà họ "Bạc" nó mà tìm đường trốn cho xa.

Câu 2145,2146 - Kiều những tưởng là kiệu rước mình về nhà Bạc-Sinh, nào ngờ khi kiệu hoa đặt xuống trước sân hoa, thì thấy một mù ở trong nhà bước ra vội-vàng.

Câu 2147,2148 - Mụ ra đón nàng, rồi đưa nàng vào lễ bàn thờ trong nhà. Nàng thấy trên bàn cúng thờ thần May-trăng, thì ra cũng một phỗng lâu-xanh như Tú Bà.

Câu 2149,2150 - Thoạt trông, nàng biết ngay là nàng bị lừa rồi, những khôn nổi chim đã bị bẫy vào lồng rồi, thì còn cất cánh bay sao được?

Câu 2151,2152 - Nàng chỉ nguyện-rửa cho cái số có sao Đào-hoa chiếu mệnh của nàng làm cho đời nàng phải ô-nhục mãi; mới gỡ ra khỏi kiếp ô-nhục trước, thì lại bị buộc như chửi vào kiếp ô-nhục này.

Câu 2153,2154 - Nàng nghĩ mà chán cho đời nàng sao mà lại tài-tình qua để cho Giời Đát ghen mà làm khổ nàng mãi cho bỏ lòng ghen.

Câu 2155,2156 - Nàng tiếc cho thân nàng như chum nước đã được đánh phèn cho trong rồi, nay bỗng bị cho bùn vào mà quấy lên cho lại vẫn đục, chẳng biết còn bị quấy đục lên mấy lần nữa mới thôi ?

Câu 2157,2158 - Nàng trách ông thợ Giời như cái mặt tròn to nặng, quay ngấm ở dưới mặt bàn xoay nặn nên hình vạn-vật kia, sao mà đối với khách hồng-quần lại tệ thế ! Ông đã xoay cho nàng phải khổ-cực đến thế, mà vẫn còn xoay-vặn mãi chưa tha !

Câu 2159,2160 - Kể từ khi nàng bán mình bước ra đi khỏi gia-đình, nàng đã lo-liệu tính-toán cho đời nàng ngay từ lúc đó, thế mà đến bây giờ vẫn chẳng khỏi cảnh bỏ-vỡ đau-khổ như lúc ra đi.

Câu 2161,2162 - Nàng than thân nàng chẳng biết lúc mới đầu xuân tuổi-trẻ này, nàng đã làm nên tội-tình gì, mà đã phải đến mất quá nửa thì xuân-xanh rồi mà vẫn chưa xong !

Câu 2163,2164 - Nàng biết thân tránh chẳng được tội giời nên đành lại liều đem đời má-phân ra đền tội cho hết đời xuân-xanh.

NHỮNG CÂU CỎ Ý MỘC NÓI

và

NHỮNG CÂU CỎ Ý CHÂM-BIỆM

A - Hai câu đầu tả cảnh cuối xuân chùa ở đoạn này :

Cửa thiền gặp cũ cuối xuân,

Bóng hoa đầy đất, vẽ ngân ngang giới.

Tác-giả thật đã khéo dụng ý để bao điểm Kiều sẽ lại vướng vào kiếp lâu-xanh. Chữ "cửa thiền" và chữ "cuối xuân" nói bóng ý "Kiều tuy ở chùa Đĩ tu, và tuổi xuân Kiều tuy đã hỡi già". Chữ "bóng hoa" và chữ "vẽ ngân" nói bóng đến cuộc giăng-hoa ở lâu-xanh.

Câu "Nhân sang dặn hết mọi đường" thật mờ mẩn cho cuộc Bạc bà dọa-dâm lừa Kiều, vì mục biết đư' tông-tích Kiều là trôn chủ, là lộn chồng, là trộm đồ kim ngân, mục mới bịa-đặt được những tin dọa tung tình thế Kiều, và mới dám bảo Kiều là "Giống oan gia, của phá gia" để ép Kiều phải lấy chồng.

Mấy câu :

Bạc sinh, quý xuống vôi-vàng,

Quá lời nguyện hết Thành-Hoàng Thổ-Công

uống với mấy câu Kiều yêu-cầu Bạc Bà :

Dù ai lòng có sợ cầu,

Tâm minh xin quyết với nhau một lời.

Chứng-minh có Đất có Giới,

B - Đoạn này có nhiều câu mỉa-mai than-thở cho đời.: Oi ! Biết bao nhiêu người "Am-mây quen lối Đĩ về dầu hương" mà hoá ra người "Cung tổ bợm già, học với Tu bà đồng môn".

Biết bao nhiêu kẻ khoe là "Thật-thà có một, đốn sai chẳng hề" lại hoá ra "Phưởng bán-thịt, tay buôn-người".

Biết bao nhiêu kẻ vừa mới kính-cẩn "Quá lời nguyện hết Thành-Hoàng Thổ-Công" mà mấy hôm sau đã "Mỗi hàng một đả ra mủi thì buông".

Tác-giả đã mạnh bạo dùng tiếng chửi "Chém cha" để mỉa-mai than thở cho số-phận những người tử-tế tài giỏi, mà bị cả đời long-dong gặp nhiều sự không may.

C - Trong hai câu lục bát :

Hồng-quân với khách hồng-quân,

Đã xoay đến thế còn vẫn chưa tha.

Chữ "xoay" và chữ "vân" ở câu dưới nghĩa đen đã thật luyện với chữ "Hồng quân" là cái mặt quay ở câu trên, mà nghĩa bóng hai chữ "xoay vân" lại rất luyện với hai chữ "Hồng-quân" : khách hồng nhan bị Giới xoay-vân làm khô mồi không tha. Trong truyện Kiều có nhiều câu hay lạ-lùng thì hai câu này là một : nghĩa đã thâm-thúy, chữ đã rất ăn luyện với nhau, âm-điệu lại rất êm-đẹp, lại có ý chơi chữ rất tài-tĩnh : Hồng-quân với Hồng-quân, tên gọi gần giống nhau như thế mà sao lại nở quay-quật làm khô nhau mồi.

d \_ Từ câu : Chém cha cái số Hoa đào,  
đến câu : Đã xoay đến thế còn vân chưa tha .  
đều tá ý Kiều thưởng thân trách phận, nhưng rất có thú-tự :

Câu 2151,2152 trách số đề phải giờ xấu : Đào hoa chiêu mệnh.

Câu 2153,2154 trách mình tài-tĩnh quá đề hại vào thân.

Câu 2155,2156 trách thời-đời lừa-lọc hại mình.

Câu 2157,2158 trách Giới nở xử-tệ mồi với mình.

---

---

ĐOẠN XX (124 câu)

GẶP NGƯỜI TÂM PHÚC  
HÀ CHÍ ANH HÙNG

Câu 2165	<u>Lần</u> <u>thâu</u> <u>gió</u> <u>mát</u> <u>giăng</u> <u>thanh</u> ,	1
	<u>Bông</u> <u>đâu</u> <u>có</u> <u>khách</u> <u>biên-đỉnh</u> <u>sang</u> <u>chơi</u> .	2
2167	<u>Râu</u> <u>hùm</u> , <u>hàm</u> <u>én</u> , <u>mây</u> <u>ngài</u> ,	
	<u>Vai</u> <u>năm</u> <u>tắc</u> <u>rộng</u> <u>thân</u> <u>mười</u> <u>thước</u> <u>cao</u> .	
2169	<u>Đường-đường</u> <u>một</u> <u>dáng</u> <u>anh-hào</u> ,	
	<u>Côn</u> <u>quyền</u> <u>hồn</u> <u>sức</u> , <u>lướt</u> <u>thao</u> <u>gồm</u> <u>tài</u> .	3
2171	<u>Đội</u> <u>giời</u> <u>đạp</u> <u>đất</u> <u>ở</u> <u>đời</u> ,	4
	<u>Họ</u> <u>Tử</u> , <u>tên</u> <u>Hải</u> , <u>vốn</u> <u>người</u> <u>Việt-Đông</u> .	
2173	<u>Giang-hồ</u> <u>quen</u> <u>thú</u> <u>vẫy-vùng</u> ,	
	<u>Gướm</u> <u>đàn</u> <u>nửa</u> <u>gánh</u> , <u>non</u> <u>sông</u> <u>một</u> <u>chèo</u> .	5
2175	<u>Qua</u> <u>chơi</u> <u>nghe</u> <u>tiếng</u> <u>nàng</u> <u>Kiều</u> ,	
	<u>Tâm</u> <u>lòng</u> <u>nhi-nữ</u> <u>cũng</u> <u>xiêu</u> <u>anh-hùng</u> ,	
2177	<u>Thiếp-danh</u> <u>đưa</u> <u>đến</u> <u>lầu-hồng</u> ,	
	<u>Hai</u> <u>bên</u> <u>cùng</u> <u>liếc</u> , <u>hai</u> <u>lòng</u> <u>cùng</u> <u>ứa</u> .	6
2179	<u>Tử</u> <u>răng</u> : " <u>Tâm</u> <u>phúc</u> <u>tướng</u> <u>cờ</u> ,	7
	<u>Phải</u> <u>người</u> <u>giăng-gió</u> <u>vật-vỡ</u> <u>hay</u> <u>sao</u> ?	
2181	<u>Bây</u> <u>lâu</u> <u>nghe</u> <u>tiếng</u> <u>má-đào</u> ,	
	<u>Mắt-xanh</u> <u>chẳng</u> <u>đề</u> <u>ai</u> <u>vào</u> <u>có</u> <u>không</u> ?	8
2183	<u>Một</u> <u>đời</u> <u>được</u> <u>mây</u> <u>anh-hùng</u> ,	
	<u>Bỏ</u> <u>chi</u> <u>ca-chậu</u> <u>chim-lồng</u> <u>mà</u> <u>chơi</u> ! "	9
2185	<u>Nàng</u> <u>răng</u> : " <u>Người</u> <u>dạy</u> <u>quá</u> <u>lời</u> ,	10
	<u>Thân</u> <u>này</u> <u>còn</u> <u>dám</u> <u>coi</u> <u>ai</u> <u>là</u> <u>thường</u> !	
2187	<u>Chút</u> <u>riêng</u> <u>chọn</u> <u>đá</u> <u>thử</u> <u>vàng</u> ,	11
	<u>Biết</u> <u>đâu</u> <u>mà</u> <u>gửi</u> <u>can</u> <u>tràng</u> <u>vào</u> <u>đâu</u> ?	12
2189	<u>Còn</u> <u>như</u> <u>vào</u> <u>trước</u> <u>ra</u> <u>sau</u> ,	
	<u>Ai</u> <u>cho</u> <u>kén</u> <u>chọn</u> <u>vàng</u> , <u>thau</u> <u>tại</u> <u>minh</u> ! "	13

Câu 2191	Từ rằng : " Lời nói hữu tình,	14
	Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân !	15
2193	Lại đây xem lại cho gần,	
	Phỏng tin được một vài phần hay không ? "	
2195	Thừa rằng : " Lượng cả bao-dung,	16
	Tân-Dưỡng được thấy mây rồng có phen !	17
2197	Rộng thưởng cỏ nội hoa hèn,	18
	Tâm thân bèo-bọt dậm phiền mai sau ."	
2199	Nghe lời vừa y gặt đầu,	
	Cười rằng : " Tri-ký thấy âu mây người !	
2201	Khen cho con mắt tinh đời :	
	Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già !	19
2203	Một lời đã biết đến ta,	
	Muôn-chung nghìn-tử cũng là có nhau.	20
2205	Hai bên y hợp tâm đầu,	21
	Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân.	
2207	Ngỏ lời nói với băng-nhân,	22
	Tiền trăm lại cứ nguyên-ngân phát hoàn.	23
2209	Buồng riêng sửa chôn thanh-nhàn,	
	Đặt giường thất-bảo, vây màn Bát-Tiên.	24
2211	Giai anh-hùng, gái thiên-quyên,	
	Phỉ nguyên sánh phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.	25
2213	Nửa năm hưởng lửa dưỡng nồng,	
	Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phượng.	26
2215	Trông với giới bé mệnh mang,	27
	Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng giông.	
2217	Nàng rằng "Phận gái chữ "tòng",	
	Chàng đi, thiệp cũng quyết lòng xin đi ! "	
2219	Từ rằng : " Tâm phúc tưởng tri,	28
	Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thưởng tình ?	29
2221	Bao giờ mười vạn tinh binh,	
	Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh dợp đường.	30
2223	Làm cho rõ mặt phi-thượng,	
	Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia.	31
2225	Băng nay bốn bề không nhà,	
	Theo càng thêm bạn biết là đi đâu ?	

Câu 2227	Đành lòng chờ đón ít lâu,	32
	Chầy chẵng là một năm sau, vội gì !"	
2229	Quyết lời dứt áo ra đi,	33
	Gió đưa bằng tiện đến kỳ dặm khởi.	34
2231	Nàng thì chiếc bóng song mai,	35
	Đêm thu dăng-dăng, nhạt gài then mây.	36
2233	Sân rêu chằng vẽ dấu giày,	37
	Cổ cao hơn thước, liễu gày vài phân.	38
2235	Đoái thưởng muôn dặm tứ-phần,	39
	Hồn quê theo ngọn mây Tần xa-xa.	40
2237	Xót thay xuân cõi, huyên gia,	
	Tâm lòng thưởng nhớ biết là có nguôi ?	
2239	Chóc tà mười mấy năm giời,	
	Còn ra khi đã da mỗi tóc sững.	41
2241	Tiếc thay chút nghĩa cũ-càng,	
	Dấu lia ngó-ý, còn vương tỏ-lòng.	42
2243	Duyên em dấu nói chi-hồng,	
	May ra khi đã tay bông tay mang.	
2245	Tác lòng có-quốc tha-hưởng,	43
	Đường kia nổi nọ ngổn-ngang bởi-bởi.	
2247	Cánh hồng bay-bông tuyết-vời,	
	Đã mòn con mắt phượng giời dăm-dăm.	
2249	Ngày đêm luống những âm-thầm,	
	Lửa binh đâu đã âm-âm một phượng.	
2251	Ngát giời sát-khí mở-màng,	44
	Đầy sông kinh-ngạc, chập dờng giáp binh.	45
2253	Người quen thuộc, kẻ chung-quanh,	
	Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.	
2255	Nàng rằng : " Trước đã hẹn lời,	
	Dẫu trong nguy -hiểm, dám rời ước xưa! "	!
2257	Còn dờng dùng-dàng ngăn-ngỡ,	
	Mé ngoài đã thấy bóng cờ tiếng la.	46
2259	Giáp binh kéo đến quanh nhà,	
	Đồng thanh cùng gửi : " Nào là phu-nhân ! "	
2261	Hai bên mười vị tướng quân,	
	Đặt gươm, cưỡi giáp trước sân khấu đầu.	



Câu 2263	Cung-nga thê-nữ nôi sau,	47
	Răng : "Vâng lệnh chi rước Châu Vu-quy !"	48
2265	Sấn-sàng phượng liền, loan nghi,	49
	Hoa quan giáp giới, hà-y rở-ràng.	50
2267	Dựng cờ nôi trổng lên đường,	
	Trúc-ty nôi trước, đào vàng kéo sau.	51
2269	Hỏa-bài tiên lộ ruổi mau,	52
	Nam-Đình nghe động trổng châu đại-doanh.	53
2271	Kéo cờ lữ, phát súng thành,	
	Từ-Công ra ngựa thân-nghinh cửa ngoài.	
2273	Rở mình lạ về cân đai,	
	Hãy còn hàm én mây ngài như xưa.	
2275	Cười răng : " Cá nước duyên ử,	54
	Nhớ lời nói những bao giờ hay không ?	
2277	Anh-hùng mới biết anh-hùng,	
	Rầy xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?"	
2279	Nàng răng : " Chút phận ngây-thở,	
	Cũng may dây-cát được nhờ bóng cây.	
2281	Đến bây giờ, mới thấy đây,	
	Mà lòng đã chắc những ngày một hai !"	
2283	Cùng nhau trổng mặt cả cười,	
	Dan tay về chôn trổng mai tự-tĩnh.	
2285	Tiệc bày thưởng tướng khao binh.	
	Om-thòm trổng trận, rập-rình nhạc quân.	
2287	Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần,	
	Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.	

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2186 - Câu này bản Kiều nôm in là : " Thân này còn dám coi 日竟 ai là thưởng ". Nhiều bản Kiều quốc-ngữ lại in là "Thân này còn dám xem ai là thưởng". Chữ "coi" với chữ "xem" tuy nghĩa giống nhau nhưng chữ "coi" ở đây dùng hơn chữ "xem" vì có ý so-sánh cân-nhắc. Ta thưởng nói "Coi người có nửa con mắt" nghĩa là khinh người.

Câu 2273 - "Rõ mình là về cân-đai" - Chữ "la" trong câu này, các bản nôm, bản thi in là 迭 (la), bản thi in là 𠵽 (là). Tôi thì cho chữ "la" đúng hơn chữ "là" vì có ý liên với câu dưới hơn : Tuy chỉ là về về áo mũ rục-rở cao-quý,, nhưng vẫn còn hàm yên may ngài như trước. Nhưng có một cụ đồ đã khảo-cứu nhiều về truyện Kiều thì lại nhất-định chữ "là" đúng hơn; cụ nói "Rõ mình là về cân-đai" có vẻ văn-chươngng đẹp-đẽ và ý-nghĩa thâm-thúy hơn. Vậy xin ghi vào đây để quý-vị độc-giả suy-nghĩ cân-nhắc.

CHU-GIAI và DAN-ĐIÊN

1/ Lần thâu là lần hỏi hết ngày đêm nọ đến ngày đêm kia vui về với khách trong cảnh giăng gió.

2/ Biên-đình là triều-đình ở ngoài biên-thùy. Tác-giả có ý cho là Tử-Hải ở riêng một khu biệt-lập khác sang đây chơi.

3/ Lược thao do chữ "Lục-thao Tam-lược 六韜三略" : là hai thiên trong sách Binh-pháp dạy những phép dùng cờ-mưu và dùng quân đánh nhau. Nên những người có tài làm tướng cầm quân gọi là có tài lược thao.

4/ Đội giới đạp đất là ý nói chí-khí ngang-tàng, trên đầu mình chỉ có giới, chứ không còn ai hơn mình nữa; dưới thì chân đạp đất mà đi khắp mọi nơi, chẳng ai cản được, nên ta vẫn gọi hạng người "Đầu đội trời, chân đạp đất".

5/ Giữm đàn nửa gánh, non sông một chèo - (Chữ "đàn" đây là cái cung) - Câu Kiều này lấy điển ở hai câu thơ của Hoàng-Sào cuối đời nhà Đường. Sào thi Tiên-Sĩ hồng mãi, nổi lên thành một tướng giặc to mạnh, có hội đánh phá cả kinh-thành, vua phải bỏ chạy. Sào có câu thơ tỏ chí-khí mình rằng :

<u>半肩弓劍憑天縱</u>	} Nửa vai mang cung kiếm nhờ tài
Bán kiên cung kiếm bằng thiên tủng	
<u>一棹江山尽地維</u>	} Một mái chèo đi khắp non sông
Nhất trạo giang sơn tận địa duy	

Tác-giả mượn câu thơ này để nói Tử-Hải có chí làm giặc.

6/ Chữ "liếc" trong câu 2178 này nghĩa là ngắm nhìn xem tướng nhau. Vì chữ "liếc" này, nên hai bên mỗi đoán biết nhau đều là có tướng anh-hùng.

7/ Tâm phúc tướng kỳ (hay cớ) 心腹相期 -

Nghĩa đen là lấy lòng-bụng ra mà hứa-hẹn với nhau. Ý Từ nói : Tôi muốn tìm người có tài trí to để tôi có-thể đem chí to chứa-chất trong lòng tôi mà tỏ cho nhau biết được để cùng lo việc lớn.

8/ Mắt xanh - Nguyễn-Tịch 阮籍 đời nhà Tấn, quý ai thì làm mắt hóa màu xanh mà vui-vẻ nhìn; không thích ai thì làm mắt trắng mà nhìn. Người đời sau nói quý ai là để vào mắt xanh.

9/ Cá chậu chim lồng ý nói những người tâm-thường chịu người trên lấy lợi-danh bó-buộc được mình, như cá bị nhốt vào chậu, chim bị nhốt vào lồng.

10/ Nàng rằng : " Người dạy quá lời - Chữ "người" đây nghĩa là "ngài" nói trạnh ra để tỏ lòng tôn-kính như thần thánh. Kiều gọi Từ Hải là "người" để tỏ lòng rất quý-trọng.

( Tôi thấy người ăn-cấp ý truyện Kiều và ý của cuốn Phong-Tình Lục để viết ra cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân đã không hiểu nghĩa chữ "người" này mà dịch câu Kiều này ra chữ Hán là : 此  
人言之過也 Thuở nhân ngôn chi quá giả : Đó là người ta nói quá lời như thế. Đọc đến câu chữ Hán đó biết ngay là Thanh - Tâm Tài-Nhân dịch ở truyện Kiều ra, chữ đâu phải truyện Kiều dịch ở cuốn T.T.T.N. ra như nhiều nhà văn-sĩ lầm-tướng, lại cứ lấy cuốn T.T.T.N. ra để giải-thích truyện Kiều.)

11/ Chon đá thử vàng - Các nhà buôn vàng ta xưa vẫn dùng một thử đá màu đen để mài cục vàng lên mà xét xem vàng tốt, hay vàng xấu. Người ta mài thử vàng lên mặt nhẵn hòn đá để xem màu vết mài mà đoán.

12/ Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu ? - Câu này và câu : "Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân" lấy điển ở hai câu cuối cùng bài Hàm-Đan Thiếu-Niên Hành ở Đường Thi. Hàm-Đan Thiếu-Niên Hành là bài hát tả một người thiếu-niên ở đất Hàm-Đan là Kinh-Đô nước Triệu đời Chiến Quốc, nổi-tiếng có nhiều tay hào-hiệp. Bài ca này, những câu đầu đại-khải nói : Một người tuổi-trẻ ở Kinh-Đô Hàm-Đan chơi-bởi với bạn-bè, tôn-phi hết hàng nghìn vạn lượng vàng không tiếc chút nào, mấy mươi phen liều-mạng báo-thù cho người khác mà không chết; nhà lúc nào cũng ồn-ào đàn hát vui với trăm người khách, cửa lúc nào cũng ngổn-ngang đầy xe ngựa. Tiếp-đãi đông khách như thế trong mười mấy năm, mà kết-cục vẫn phải than

( ở hai câu kết ) rằng :

<p><u>不</u> <u>知</u> <u>肝</u> <u>胆</u> <u>向</u> <u>誰</u> <u>是</u></p> <p>Bát tri can - đăm hướng thùy thị</p> <p><u>令</u> <u>人</u> <u>都</u> <u>憶</u> <u>平</u> <u>原</u> <u>君</u></p> <p>Linh nhân khước ức Bình-Nguyên-Quân</p>	}	<p>Chẳng biết đem gan mật mà hướng vào ai để tin-cậy cho đúng. Khiến ta đây lại nhớ đến lời nói của Bình-Nguyên-Quân.</p>
--	---	---

Tác-giả mượn ý câu "Bát tri can-đăm hướng thùy thị" để nói ý Kiều nói : Tôi có chí kén mãi mà chưa được người nào đáng tin-cậy để gửi thân nương-nhờ tử-tế được.

Còn diễn-tích câu nói Bình-Nguyên-Quân thì xin xem kể rõ ở lời chú-giải số 15 dưới đây.

13/ Vàng thau - Những kẻ gian-thường vẫn hay dùng thau làm vàng để bán cho người khờ-dại. Những nhà giàu trước cũng hay dùng thau làm đồ vàng giả để lừa quân kẻ cướp. Tôi đã được xem một người mang một con trạch bằng đồng thau giả vàng đến bán cho bà cô tôi. Bà nhờ tôi xem hộ thật hay giả. Tôi cân được đúng năm lạng. Tôi bảo người bán nếu là vàng thật, thì tôi thả con trạch này xuống nước mà cân lại thì hao ít, còn bốn lạng tám đồng cân; nếu là thau chỉ còn bốn lạng là cùng. Lúc cân lại còn gần bốn lạng, anh ta vội-vàng thu lại đi ngay. Lại một người đào được một hũ đầy vàng đúc hình con hên (đây là vàng giả nhà giàu chôn để lừa kẻ cướp), anh ta mừng lắm, mang giầu một gói đến nhờ tôi xem hộ. Tôi cũng dùng cách cân như trên, mà nghiệm ra bảo là thau không phải là vàng, anh ta ngăn người tiếc quá nói "rõ vợ chồng tôi được một cơn mừng hao."

14/ Lời nói hữu-tình là lời nói có ý-nghĩa tình-tử hay. Từ Hải hiểu là Kiều có ý mên-phục mình lắm, muốn gửi thân nhờ mình.

15/ Câu Bình-Nguyên-Quân - Tức là câu Bình-Nguyên-Quân nói than là xem người rất khó. Sự-tích câu than ấy như sau :

Bình-Nguyên-Quân tên là Triệu-Thắng, là em vua Triệu, lại là Tướng-Quốc nước Triệu. Lúc nào trong nhà cũng nuôi ba nghìn người khách. Gặp khi quân Tần vây đánh kinh-đô Hàm-Đan nước Triệu rất nguy-cấp, ông phải đi sang cầu-cứu nước Sở. Ông định kén lấy 20 người khách thật giỏi để cùng đi, mà chỉ được có 19 người. Có người khách vào hạng kém nhất xin đi theo, ông hỏi tên là gì và đến ở đây từ bao giờ? Người đó nói tên là Mao-Toại và đến đây đã được ba năm rồi. Ông cười nói : "Người giỏi ở đời như cái dùi nhọn để trong túi, thế nào cũng phải hở mũi nhọn ra. Nay tiên-sinh ở nhà tôi đã ba năm, mà tôi không được nghe chút tài nào của tiên-sinh, đủ biết tiên-sinh văn-võ đều kém cả." Toại nói : "Bây giờ tôi mới xin vào trong túi, nếu được vào túi, thì tôi sẽ hở cả chuôi ra"

chữ dẫu chỉ hớ có mũi nhọn !". Ông thấy Toại nói lời lạ, mới đành cho đi cho đủ số. Khi sang tới Sở, Bình-Nguyên-Quân ngồi ở trên bàn với Sở-Vương xin liên-kết hai nước Sở Triệu để chống Tần, nhưng Sở-Vương sợ Tần, tìm lời từ-chối mãi. Mao-Toại chống grooms bước lên bực thêm hỏi Bình-Nguyên-Quân : "Việc liên-kết này tôi tưởng chỉ nói vài lời là xong, sao mà bàn từ sáng đến trưa rồi vẫn chưa quyết-định được?" Vua Sở mắng là sao dám lên léo-nhéo nói leo, và quát thét đuổi xuống. Toại tiến gần Sở Vương nói : "Việc liên-kết hai nước là việc to, ai cũng có quyền bàn đến. Sao Đại-Vương dám thét đuổi tôi trước mặt vua tôi ?". Rồi Toại kể cho Sở-Vương nghe mọi lẽ Sở rất cần phải liên-kết với Triệu... "Chỉ vì Sở trước bỏ Triệu mà bị Tần đánh thua nhục nhiều phen. Nay Sở cần phải liên-kết với Triệu để rửa những nhục đó.". Sở Vương liền xin đoàn-kết và làm lễ uống máu ăn thề, rồi sai tướng mang quân sang cứu. Đây là lời than của Bình-Nguyên-Quân khi về nước :

"Ba tác lưới của Mao-Tiên-sinh mạnh hơn trăm vạn quân. Thăng này xem người đã nhiều mà bỏ rơi mất Mao-Tiên-Sinh. Từ này về sau, Thăng không dám xem ai trong thiên-hạ nữa ! "

Câu Tử-Hải nói "Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân" này là rất khen phục Kiều là giỏi hơn Bình-Nguyên-Quân, chỉ xem mình chốc-lát mà biết ngay mình là anh-hùng, mà muốn gửi can-tràng vào mình.

Máy câu Kiều nói :

Chút riêng chọn đá thử vàng,

Biết dẫu mà gửi can-tràng vào dẫu !

và Tử-Hải nói :

.....lời nói hữu-tình,

Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân.

tác-giả đã khéo mượn hai câu thơ cổ đặt thành lời Kiều-Tử đối-đáp với nhau, thật nhã-nhận thân-thiết, thật thâm-thúy đầy tình-tú tri-kỹ, vui mên lẫn nhau. Nhưng vì ý-nghĩa thì thâm-thúy mà lời văn lại quá văn-tất nên rất khó hiểu. Có mấy ông văn-sĩ lại giảng lắm là : Tử-Hải tự ví mình là Bình-Nguyên-Quân ! Oi ! Ở với Mao-Toại ba năm giỏi mà không biết Toại tài-giỏi, thì dẫu phải là người có mắt tinh-đồi để cho Tử-Hải muốn so-sánh với mình !

16/ Lượng cả bao-dung là hạng người anh-hùng độ-lượng rộng lớn, bao-dung được hết thấy mọi người sang hèn, hay dở, như bể cả, sông trong, sông đục, sông lớn sông nhỏ, sông nào chảy vào cũng nhận hết. Câu này lấy điển ở câu Sứ-thần khen vua Hán-Cao-Tô "Đề khoáng đạt đại độ, khoan

nhân ái nhân : Tâm trí to rộng hiểu-biết, và độ-lượng lại rộng-rãi nhân-đức bao-dung được mọi người.". Ý câu này nói : Kiêu khen Từ-Hải có độ-lượng bao-dung như vậy có thể làm vua được.

17/ Tân-Dương được thấy mây rồng có phen - Ông Lý-Uyên làm quan nhà Tùy, trấn-thủ ở Tân-Dương, thấy có điềm làm vua, mây rồng hiện lên ở trên, bèn lên ngôi vua, mang quân đi lấy được thiên-hạ lập ra cơ nghiệp nhà Đường, tức là vua Cao-Tổ nhà Đường.

18/ Cổ nội hoa hèn - Kiêu tự xưng mình một cách khiêm-tôn coi mình như hoa cỏ tầm thường mọc hoang ở ngoài đồng (nội là đồng).

19/ Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già - Câu này lấy ý ở câu chữ Hán : "Vật sắc trần ai 物色塵埃 : Xem tướng mặt mà biết được người sau này sẽ thành sự-nghiệp to, từ lúc còn ở nơi gió bụi. Từ-Hải khen Kiêu thật là tay tài giỏi không vừa (mới già), biết mình lúc này còn ở trong đám gió bụi hèn-mọn này.

20/ Muôn chùng nghìn tử - Chùng 鍾 là đồ đồng cổ, theo tự-diễn tính ra được chùng 320 lít. Tử 馬四 là cỗ xe bốn ngựa. Muôn chùng thóc và nghìn cỗ xe là bổng-lộc bực vương hầu đời xưa.

21/ Ý hợp tâm đầu 意合心投 là ý hợp với nhau và tư tưởng cũng như nhào đúng chỗ với nhau.

22/ Bằng nhân là người làm môi trong việc cưới xin.

23/ Nguyên ngân phát hoàn 原銀發還 nghĩa là xem số-tiền vốn mua trước là bao nhiêu lượng bạc (nguyên ngân), thì lại giá đúng số bạc đó để chuộc Kiêu ra.

24/ Màn Bát Tiên là bức màn chung-quanh có thêu hình 8 vị tiên xưa :

- 1- Chung-Ly-Quyền 鍾離權 ;
- 2- Lã-Động-Tân 呂洞賓 ;
- 3- Trương-Quả 張果 ;
- 4- Lý-Thiết-Quài 李鐵拐 ;
- 5- Lâm-Thái-Hoa 林泰和 ;
- 6- Tào-Quốc-Cửu 曹國舅 ;
- 7- Hà Tiên-Cô 何仙姑 ;
- 8- Hàn-Tướng 韓湘 .

25/ Sanh phượng, cưới rồng- Trai lấy được vợ giỏi đẹp gọi là sanh phượng; gái lấy được chồng tài-giỏi gọi là cưới rồng.

26/ Lòng bốn-phượng là lòng ngang-tàng của người anh-hùng xông-pha đây đó để lập nên công-nghiệp to, làm vua làm tướng.

27/ Trông với là trông xa bốn phượng trước mắt.

28/ Tâm phúc tương tri 心腹相知 là biết lòng biết dạ anh-hùng cao xa của nhau.

29/ Nữ nhi thường tình là tâm-tình tâm-thường của đàn-bà con gái quân-quyết chồng con.

30/ Bóng tinh - Tinh 旌 là thứ cờ rước đi trước đoàn quân cho oai; bên lá cờ có giải đẹp, đầu cán cờ có mũi nhọn và có túm lông mao, lá cờ có màu năm sắc để chỉ rõ quân-đội nào.

31/ Nghi-gia 宜家 là đón dâu về nhà chồng. Kinh Thi có câu : "Chi tử vu quy, nghi nhĩ thất gia 之子于归 宜尔室家 : Cô ấy về nhà chồng, lập nên một gia-đình êm-âm thuận-hòa."

32/ Chờ đón là chờ ngày làm lễ thân nghinh 親迎 đón dâu về nhà chồng. (Cuộc rước dâu linh-đỉnh sau-đây, tức là thực-hành chữ "đón" này.)

33/ Dứt áo nghĩa là dứt vạt áo vợ co lại mà ra đi.

34/ Băng tiện 朋鳥便 Là cuộc chim băng bay bổng bay xa khi được dịp thuận-tiện. Nghĩa bóng chữ "băng tiện" để nói người hào-kiệt khi gặp dịp ra đi lập công-danh. Có-nhân nói băng là loài chim to lắm, năm thì như quả núi, bay thì như đám mây lớn. Trang-Tử nói : Khi chim băng bay về cõi giới Nam, thì làm nước bể nổi sóng ba nghìn dặm rồi nhân gió cuốn lên cao mà bay một mạch chín vạn dặm. Điển chữ "băng tiện" lấy ở lời này của Trang-Tử.

35/ Chiếc bóng song mai - Thơ Tô-Đông-Pha có câu : "Độc-lập vô tình-tự, ý song điểm mai hoa : 獨立無情緒, 倚窗點梅花 : Một mình đứng vắn-vơ chẳng nghĩ gì, tựa cửa sổ mà đếm hoa mai". Câu Kiều này lấy điển ở câu thơ đó.

36/ Then mây - Chữ Hán có câu : "Vân phong vũ tỏa 雲封雨鎖 : Lấy mây làm cánh cửa đóng lại, lấy mưa làm khóa khóa lại.

37/ Sân rêu chẳng vẽ dấu giày : Ý nói ngồi buồn ở trong nhà luôn-luôn không hề ra đến sân, nên sân thì rêu mọc mà chẳng có vết giày nào in vào rêu.

38/ Cổ cao hơn thuốc : Ý nói buồn ngán không sửa-sang cắt sén cho cảnh sân gọn đẹp. Liễu gầy là nói bóng đèn Kiều vì buồn quá gầy đi đôi chút : vì thân con gái hay nói ví mềm yếu như cây liễu.

39/ Tứ phần 梓枌 là hai thứ cây có hoa đẹp bóng mát, người Tàu xưa hay trồng ở quanh nhà quanh làng , nên văn-chương hay dùng chữ "tứ phần" để nói quê-hương.

40/ Chữ "mây Tần" đây lấy điển ở trong câu thơ Hàn-Dũ, tả cảnh đi đường khi ông phải đổi quan đi xa :

雲橫秦嶺家何在 } Mây chắn ngang ngọn núi Tần, nào  
 Vân hoành Tần-lĩnh gia hà tai? } ta có biết nhà ta ở đâu?  
雪擁藍關馬不前 } Tuyết ôm kín cửa đèo Lam, ngựa  
 Tuyết ủng Lam-quan mã bất tiên. } không tiến lên được.

41/ Da mồi - Da người già thường mốc-mác lang-lê như vây đôi mồi.

42/ Ngô ý tổ lòng - Tích này lấy điển ở câu sách Hán : " Ngẫu đoan, nhi ti bất đoan 藕斷而絲不斷 : Cái ngô sen đầu bẻ rời ra rồi, nhưng tổ vẫn còn vướng với nhau. Người ta dùng ý câu này để nói tình giai-gai khi đã hẹn-hò lấy nhau rồi, mà sau không lấy được nhau, thì tình vẫn không sao quên được nhau. Ý câu này nói : Kiều tuy đã không lấy được Kim-Trọng nhưng tình vẫn không sao quên hẳn được.

43/ Cố quốc tha-hương 故國他鄉 : lòng nhớ nước cũ ở nơi đất khách xa-lạ.

44/ Sát khí 殺氣 là luồng khí bốc lên bùng-bùng như sùi giục người ta chém giết nhau.

45/ Kình ngạc - Kình 鯨 là cá voi, ngạc 魚鼈 là cá sấu. Chữ "kình ngạc" đây nghĩa bóng nói những thuyền binh có vẻ dữ mạnh.

46/ Tiếng la là tiếng đánh thanh la bằng đồng để tập-trung tướng-sĩ lại một nơi. Thanh la là thứ nhạc khí bằng đồng hình như cái mâm, một mé có hai lỗ buộc dây xách. Trong phép hành-quân nghe tiếng trống thì tiến, nghe tiếng la thì dừng lại, tụ lại.

47/ Cung-nga thế-nữ 宮娥彩女 là những hầu gái ăn-mặc lộng-lẫy đủ màu sắc như các cung-nữ ở trong cung vua.

48/ Lệnh-chỉ 令旨 là chỉ-thị của vua. Đây dùng chữ "lệnh chỉ" để nói Tử-Hải coi mình như vua-con riêng một góc trời.

49/ Phượng-liên-loan-nghi 鳳輦鸞儀 - Phượng-liên là kiệu có hình đôi chim phượng ở trước, loan-nghi là có riềm thêu chim loan ở hai bên. Phượng liên-loan nghi là hạng xe kiệu riêng cho các bà hoàng-phi công-chúa.

50/ Hoa quan 花冠 là mũ có trang-sức bằng hoa vàng ngọc của các bà chúa đội.

Hà y 霞衣 là áo màu đỏ hồng như màu ráng giời rực-rỡ buổi chiều.

51/ Đào vàng là đoàn xe đón dâu, ngoài thành xe thì nằm văng lóng lánh, cỡi xe, bánh xe thì sơn màu đỏ hoa đào. (Do điển Văn xa của Ngụy-Văn-Đế đón nàng Tiết-Linh-Vân ở Tĩnh-S

52/ Hỏa bài 火牌 là những lính kỵ-mã có mang bài-chỉ (những biển gỗ con để viết chỉ thị ngăn) hình ngọn lửa để tỏ ý khẩn-cấp.



53/ Nam đình là triều-đình phía Nam, tức là đình đồn Từ-Hải  
đông lập-thành một triều-đình con.

Trông châu là trông to ở đại-doanh để đánh ra lệnh cho cả  
ba quân.

54/ Cá nước duyên ừ do chữ " Duyên hải ngữ thủy 緣諧  
魚水 " dịch ra; nguồn-gốc chữ này ở lời ông Lưu-Bị nói : "Ta được  
Khổng-Minh như cá gặp nước. "

DIỄN GIẢI RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2165,2166 - Thế là Kiều đành lần-hỏi hết ngày đêm nọ sang  
ngày đêm kia, vui những cảnh gió mát giăng thanh với khách ở thanh-lâu.  
Bồng đầu có một người khách ở triều-đình phía ngoài biên-giới sang chơi.

Câu 2167,2168 - Người này râu cứng như râu hùm, hàm rộng như  
hàm chim yến giống hàm Trương-Phi, và lông-mày như con tằm năm giống  
lông-mày Quan-Công; vai thì rộng năm tấc, mình thì cao chín thước.

Câu 2169,2170 - Về người trông sừng-sừng, đường-hoàng rõ là  
bực anh-hùng hào-kiệt. Võ-nghệ thì các môn đánh côn đánh quyền đều không  
ai bằng, và cổ-mũi thì đủ tài lực thao tam lược.

Câu 2171,2172 - Chí khí thì thật ngang-tàng, dẫu đội giới ,  
chân đạp đất coi như chẳng ai hơn mình, chẳng ai cản được bước xông-pha  
của mình. Người khách anh hào đó họ Từ tên Hải và vốn là người vùng  
Việt-Đông.

Câu 2173,2174 - Xưa nay ông ta vẫn quen những thú vầy-vùng  
trong cuộc xông-pha giang-hồ, chỉ muốn những tung-hoành thiên-hạ cho phi  
tài cung kiếm trời buông-thả đo mình, và vung tay chèo lái đi khắp non-  
sông bốn-phương, mặt đất, đúng như câu thơ Hoàng-Sào nói :

Cung kiếm nửa vai trời thả bước,  
Giang-sơn một mái đất cùng phương.

Câu 2175,2176 - Khi qua chơi vùng châu Thai này, nghe tiếng  
đồn Kiều là bực hoa-khôi lộng-lẫy, tâm lòng ham-chuộng gái đẹp của Từ  
cũng làm xiêu được chí khí anh-hùng của Từ.

Câu 2177,2178 - Từ mới đưa danh-thiếp vào tận nơi lầu hồng Kiều  
ở. Khi hai bên cùng liếc mắt coi tướng nhau thì thấy hai lòng cùng ừ  
mên nhau ngay.

Câu 2179,2180 - Từ thấy Kiều có vẻ thông-minh linh-lợi khác  
thường, mới bảo Kiều rằng : "Ta đến đây là để ước mong tìm được người bạn

đồng tâm đồng chí, có thể cùng mưu việc lớn được, chứ đâu có phải đến để tìm thú giăng gió lờ-phờ như kẻ khác đâu!

Câu 2181,2182 - Bấy lâu nay ta vẫn nghe người ta đồn là nàng coi thường hết thấy mọi người, chẳng thèm để ai vào cặp mắt xanh, có phải không ?

Câu 2183,2184 - Ừ, thế là phải lắm ! Ở đời này có được mấy kẻ anh-hùng đâu ! Chỉ tinh những đồ luôn cúi bó-buộc mình vào trong cuộc lợi-danh như cá trong chậu, chim trong lồng, những hạng người đó thì đâu nàng bỏ lòng giao-kết thân-tình với họ được ! "

Câu 2185,2186 - Kiều nói : " Thừa Người, Người dạy thế là quá lời ! Thân tôi này còn có ra gì mà dám coi ai là thường nữa !

Câu 2187,2188 - Chẳng qua lòng riêng tôi muốn kén chọn lấy một người tôi có-thể nhờ vả suốt-đời được, nên thử-thách mọi người mãi đó thôi. Những nào có biết ai đáng tin-cậy được đâu, nên chưa biết đem tâm-sự ruột-gan mà gửi vào đâu.

Câu 2189,2190 - Còn như những người vào cửa trước ra ngay cửa sau, ai người ta để cho tôi có thể kén chọn được ai là vàng, ai là thau, ai là kẻ hay, ai là người dở.

Câu 2191,2192 - Từ nói : " Lời nàng nói thật có tình ý lắm ! Nghe câu nàng nói ta lại nhớ đến câu của Bình-Nguyên-Quân than nói là xem người rất khó, nuôi 3000 khách trong mấy mươi năm, mà chỉ có Mao-Toại là người giỏi nhất lại vẫn không biết ! Thế mà nàng gặp ta chốc-lát, đã biết ngay ta, nàng thật giỏi hơn Bình-Nguyên-Quân ! ( Xem lời chú-thích 12 và 15 ở trên ).

Câu 2193,2194 - Vậy xin nàng lại gần mà xem ta cho rõ, xem có là người nàng tin-cậy được một vài phần hay không ? "

( Lời ghi - Từ-Hai tự giới-thiệu mình là người tài-giỏi với Kiều, như Mao-Toại tự giới-thiệu với Bình-Nguyên-Quân . )

Câu 2195,2196 - Kiều thưa rằng : " Người có độ-lượng cao-cả , bao-dung được mọi người, giống vua Hán-Cao-Tổ như thế, tôi chắc rằng tôi sẽ được trông thấy Người làm nên sự-nghiệp to-tát Đê-Vương, như người ta được trông thấy rồng mây nổi lên ở đất Tân-Dương báo-diềm vua Đường-Cao Tổ được lên ngôi vua.

Câu 2197,2198 - Vậy xin Người đem lòng cao-cả mà thường lấy kẻ hèn mọn như cỏ đồng hoa dại này ! Tâm thân bèo bọt này còn muốn phiền Người cho nhờ việc sau này nữa . "

Câu 2199,2200 - Từ nghe lời Kiều thưa vậy, vừa ý lắm gật đầu cười nói : " Xưa nay đã thấy được mấy người gặp bạn tri-ký như ta và nàng gặp nhau đây !

Câu 2201,2202 - Thật đáng khen cho nàng có con mắt tinh-dõi, xem người trong đám phong-trần hèn mọn mà đoán biết được ai là khách anh-hùng, thế mới thật là tay tài-giỏi gia-giận.

Câu 2203,2204 - Nghe một lời nàng nói đủ biết là nàng biết chí khí cao xa của ta. Đã là hạng tri-ký của nhau như thế, thì cuộc giàu sang muôn chung nghìn tư sau này hẳn là phải có nhau để cùng hưởng ! "

Câu 2205,2206 - Khi hai bên đã một ý một lòng ứa nhau hợp nhau như thế, thì có cần gì ai phải cầu ai nữa, tự-nhiên là thân-mật tha thiết với nhau.

Câu 2207,2208 - Rồi ngó lời nói với người làm mối để sẽ làm mọi lễ cưới xin, và hoàn lại đủ số tiền vốn của nhà hàng đã xuất ra mua nàng là mấy trăm lạng bạc.

Câu 2209,2210 - Các việc đó đã xong-xuôi cả rồi, Từ công mới sửa-sang một chôn phòng riêng rất thanh-thỏi, và sắm một bộ giường thất bảo, treo một bức màn bát Tiên để đón Kiều về ở chung.

Câu 2211,2212 - Thế là giai anh-hùng gặp gái thiên-quyên; giai thì phải nguyên lấy được vợ hay, gái thì đẹp duyên lấy được chồng giỏi.

Câu 2213,2214 - Ở với nhau được nửa năm, tình-duyên hưởng lửa hưởng thăm nồng, thì chí khí trượng-phu của Từ bỗng thúc-giục Từ động lòng đến cuộc vừng-vẫy bốn phương.

Câu 2215,2216 - Chàng đưa mắt nhìn xa vừng giời bể rộng mênh mang, rồi cấp gươm lên ngựa thẳng đường ra đi.

Câu 2217,2218 - Kiều nói : " Tôi là phận gái, lấy chồng thì phải theo chồng, nay chàng đi, thiếp tôi cũng quyết lòng xin đi theo chàng."

Câu 2219,2220 - Từ gạt đi nói : " Ta với nàng đã hiểu nhau lắm là đều có lòng anh-hùng cao-cả, sao nàng lại vẫn chưa thoát khỏi được chút tình tâm-thưởng đàn-bà con trẻ đó ?

Câu 2221,2222 - Bao giờ trong tay ta có mười vạn quân tinh-nhệ, đi đâu thì tiếng chiêng đánh rung đất, bóng cờ bay rợp đường .

Câu 2223,2224 - Làm tỏ rõ được mặt phi-thường của ta, bây-giờ ta mới sẽ làm lễ vu-quy rước nàng cùng đi với ta.

Câu 2225,2226 - Còn như bây giờ, trong bốn bể ta chưa có nhà, nàng đi theo chỉ thêm bận-bịu cho ta, chứ biết về nơi nào được!

Câu 2227,2228 - Vậy nàng hãy tạm ở đây, chờ-dội ít lâu cái ngày ta sẽ làm lễ thân-nghinh long-trọng đón nàng đi đó."

Câu 2229,2230 - Nói một lời quả-quyết thế rồi Từ dứt áo ra đi, như chim bằng tới kỳ gió đưa thuận-tiên bay đi nơi xa-thẳm mịt-mù.

Câu 2231,2232 - Từ đi rồi, Kiều lẻ-loi ngõ-ngân, ngày thì thường đứng tựa cửa sổ ngắm hoa mai đêm từng cái, tối thì đóng cửa dằng dằng thức thâu đêm.

Câu 2233,2234 - Ngoài sân bỏ mặc mọc đầy rêu, chẳng hề có dấu giày nàng in trên rêu xanh đó.

Câu 2235,2236 - Mỗi khi nàng trông về phượng làng quê ở Bắc-Kinh thì như gửi cả tâm-hồn nàng đi theo đám mây xa-tít về phía đó.

Câu 2237,2238 - Nàng những xót-sa thương bố mẹ già, chẳng hay bố mẹ đã khuây-khỏa khối thương nhớ nàng chưa?

Câu 2239,2240 - Nàng nghĩ thoáng một chốc nàng đã xa-cách bố mẹ chín mười, năm giới, may mà còn sống nữa chắc đều già lắm, da thì mốc như đôi-môi, tóc thì trắng như sương tuyết.

Câu 2241,2242 - Nàng lại tiếc cuộc tình nghĩa cũ càng giữa nàng và chàng Kim, đành rằng nay hai bên đã lìa-rẽ nhau hẳn rồi, những lòng nàng không sao quên được, y như lời người ta nói : ngó sen dù bể đôi, tơ lòng còn chứa dứt.

Câu 2243,2244 - Nếu em Vân mà nói-nghĩa lấy chàng, thì may ra đã mây con tay bằng tay bé rồi.

Câu 2245,2246 - Lòng nàng phần nhớ tưởng quê cũ, phần thì đau cảnh lưu-lạc quê người, thật là trăm đường kia, nghìn nỗi nọ, làm cho ruột gan nàng rối nghĩ tới-bởi.

Câu 2247,2248 - Hết nhớ nhà thương cảnh, lại ngóng người đi mưu việc cao xa, như con chim hồng thặng cánh bay trên giới cao-thẳm, mà nàng dăm-dăm mong nhìn đã mòn đôi mắt vẫn chẳng thấy tin-tức gì về.

Câu 2249,2250 - Đường lúc nàng ngày đêm âm-thầm buồn-bã, thì bỗng thấy bình lửa âm-âm nổi lên ở một phượng nọ.

Câu 2251,2252 - Rồi thấy một vùng sát-khí bốc lên lơ-mờ cao ngát giới đáng sợ, rồi liền đó trên bộ thì linh mặc áo giáp kéo đến chật đường, dưới sông thì đầy những chiến thuyền to mạnh đáng sợ như cá voi cá sấu.

Câu 2253,2254 - Những người quen thuộc chung-quanh hàng-xóm khuyên nàng hãy tạm tránh đi nơi khác cho qua lúc nguy-hiểm này.

Câu 2255,2256 - Những nàng nói : " Trước kia chồng tôi đã hẹn sẽ đến đón tôi ở đây. Bây giờ đâu nguy-hiểm thế nào, tôi cũng ở đây để đợi, không dám sai bỏ lời hẹn.

Câu 2257,2258 - Trong lúc nàng còn đương ngỡ-ngẩn dùng-dăng chưa biết tinh sao, thì mé ngoài đã thấy bóng cờ tinh tiến đến và tiếng thanh la đánh trống hồi.

Câu 2259,2260 - Rồi binh-sĩ quay lại quanh nhà, đồng thanh đưa lời lên thưa rằng : " Nào xin mời Bà Phu-Nhân ra cho chúng tôi lay chào ! "

( Lời ghi - Câu "Nào là phu-nhân" này, tôi không hiểu rõ tiếng có dịch-xác là thế nào, hãy xin tạm diễn-giải như lời trên, mong ai hiểu rõ phụ-chính cho, cảm-ơn .)

Câu 2261,2262 - Khi thấy nàng ra rồi, hai bên có mười vị tướng quân đặt gươm xuống, cởi áo giáp ra, làm lễ lay chào ở trước sân.

Câu 2263,2264 - Tiếp sau là bọn cung-nga, thế-nữ áo mũ lông-lẫy ra lay chào và kính-cẩn thưa rằng : " Kính thưa Lệnh Bà, lữ thần thiếp chúng tôi vâng lệnh-chỉ đức Đại-Vương đến kính đón rước Lệnh-Bà làm lễ vu-quy . "

Câu 2265,2266 - Chúng sắp-sửa sẵn-sàng đủ cả nghi vệ rục-rỡ, sang-trọng hết sức. Kiệu nàng ngồi đằng trước có đôi chim phượng vàng mỏ cầm chuông khánh, chung-quanh kiệu có những bức nghi môn thêu hình chim loan. Mũ nàng đội lông-lãnh những hoa vàng ngọc, áo nàng mặc bằng gấm đỏ như màu ráng hồng đẹp buổi chiều, trông thật rõ-ràng.

Câu 2267,2268 - Khi lữ cung-nga thế-nữ đã phù nàng lên kiệu rồi, thì quân tướng dựng cờ nổi trống rước dâu lên đường, có phường nhạc đàn sáo đi trước kiệu, sau kiệu có đoàn xe các cung nga thế nữ, xe nào cũng thành xe nạm vàng, bánh xe sơn đỏ mầu hoa đào.

Câu 2269,2270 - Một bọn lính kỵ-mã mang hỏa bài chạy trước lân-lướt phi báo là dâu đã đến từng trạm nào cho Tử công biết. Khi sắp đến, đã xa-xa nghe thấy tiếng trống to ra hiệu lệnh, vang động ở đồn Đại-quân Triều-đình cõi Nam

Câu 2271,2272 - Khi dâu đến nơi, thì cờ trên lũy kéo lên phát-phối, súng trên thành bắn mừng đi-dùng để chào mừng, và Tử công cưỡi ngựa ra cửa ngoài làm lễ thân-nghinh.

Câu 2273,2274 - Nàng ngắm Tử-công rục rỏ cân-đai tuy có vẻ lạ thật, nhưng vẫn râu hàm hàm yền như ngày trước.

Câu 2275,2276 - Tử công cười noi : " Chúng ta phận đẹp duyên ủa như cá gặp nước. Nàng còn nhớ lời ta nói với nàng ngày nào trước đây không ? ( tức là những câu 2221-2-3-4).

Câu 2277,2278 - Nàng thật là tay anh-hùng, nên mới biết được ta là anh-hùng. Nay nàng thấy chúng ta được thế này, phỏng đã hả lòng nàng mong-ước hồi xưa đó chưa ?

Câu 2279,2280 - Nàng nói : " Thiếp tôi là một gái ngây-thở , nay tâm thân hèn yếu bím sán của thiếp này được nhờ bóng cả cây cao của chàng thế này thật là may lắm !

Câu 2281,2282 - Tuy bây-giờ mới thấy sự-nghiệp oanh-liệt như vậy, nhưng thật ra lòng thiếp đã cảm chắc từ ngày mới biết nhau được một hai hôm rồi! "

Câu 2283,2284 - Rồi hai người cùng nhìn nhau cười to vui-vẻ, và đan tay nhau vào trong trống nói truyện tổ-tĩnh trước sau.

Câu 2285,2286 - Lê thân-nghinh xong, mới mở một bữa tiệc thưởng tướng khao quân, trông-trận nhạc-quân nổi lên om-thòm thật vui-vẻ.

Câu 2287,2288 - Cuộc vinh-hoa này thật bỏ lúc phong-trần trước và chữ tình càng ngày càng thêm đằm-thắm, thêm xuân tười.

### NHỮNG CÂU CÓ Ý MỐC NỔI

### NHỮNG CÂU CÓ Ý THAN-THỞ MIA-MAI

A - Hai câu đầu chuyên xuống đoạn này, câu "Lân thâu gió mát giăng thanh" trên thì liên-tiếp với cảnh ở thanh-lâu đoạn trước, dưới thì báo trước điểm Kiều được thanh-thản, mát mát mấy năm.

Câu "Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ứa" móc nối thật rộng với nhiều câu trên, dưới, xa, gần. Chữ "liếc" đây nghĩa là liếc mắt xem tướng để xét thần sắc hiện ra ngoài mặt có đúng với những điều mình trông thấy hay nghe thấy ở bên ngoài không. Từ-Hải thì liếc xem thần-sắc Kiều có xứng-đáng với tiếng đồn là "Mắt xanh chẳng để ai vào" không; nên khi liếc thấy tâm-hồn Kiều hiện ra mặt có vẻ cao siêu phi-thường rồi, lòng Từ rất ứa, mà nói ngay câu "Tâm phúc tương-cố (tương kỷ)", rồi sau lại nói câu : "Lại đây xem lại cho gần" chữ mới liếc xa thế thì chưa biết rõ lòng ta được.

Kiều thì liếc coi thần-sắc Từ-Hải xem chí-khí trong tâm-hồn hiện ra mặt có xứng-đáng với "bộ râu hùm hàm yến mày ngài" không; nên khi nàng liếc thấy chí-khí anh-hùng trong tâm-hồn Từ hiện ra đúng với tướng anh-hùng bên ngoài rồi, nàng liền tỏ ý muốn "gửi can-tràng vào" ngay.

Câu "Lại đây xem lại cho gần, Phỏng tin nhau được vài phần hay không?" ứng với câu "Chút riêng chọn đá thử vàng, Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu". Kiều nói chưa chọn được ai để gửi can-tràng, nên Từ xin Kiều lại gần mà xem rõ liệu có tin nhau mà gửi can-tràng vào nhau được không.

Câu "Đèn bây giờ mới thấy đây, Mà lòng đã chắc những ngày một hai" ứng với câu "Lượng cả bao-dung, Tân-Dương được thấy mây rồng có phen".

Những câu tả cuộc đón dâu linh-đỉnh, nào tướng-sĩ, nào cung-nga thế-nữ, nào phượng-liên loan-nghi, ứng với mấy câu Từ hẹn Kiều:

Bao giờ mười vạn tinh binh,  
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.  
Làm cho tối mặt phi-thương,  
Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia

B - Trong đoạn này có hai chữ, nếu chỉ đọc qua thì thấy rất tầm-thường, không đáng kể lại đáng chê nữa, nhưng suy-nghĩ kỹ thì thấy là hai chữ rất quan-trọng trong đoạn, đó là chữ "liếc" ở câu "Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ứa" và chữ "đón" ở câu "Đành lòng chờ đón ít lâu". Ý liên-hệ của chữ "liếc" thì đã nói trên, vì liếc mắt xem thân sắc mặt nhau mà hai bên cùng sinh phục-mến lẫn nhau. Chữ "đón" cũng vậy, vì có hẹn rồi sẽ làm lễ thân-nghinh đón Kiều mà sinh cuộc đón đủ nghi-vệ linh-đỉnh.

Câu lục bát "Còn như vào trước ra sau, Ai cho kén chọn vàng thau tại mình" cũng vậy. Mới đọc qua tưởng là vu-vơ hình như thừa, chỉ đặt ép để liên văn, nhưng suy-nghĩ kỹ thì biết Kiều kết lời nàng bằng câu này rất có thâm ý, yêu-cầu Từ-Hải phải lưu-ý đến nàng, chớ bỏ nàng ra ngay như ai vào trước ra sau, mà nàng không kén chọn cho biết đích là vàng hay thau. Từ-Hải biết ý nàng đã lưu-ý đến mình, nên phải khen là "lời hữu-tình", và xin nàng "Lại đây xem lại cho gần, Phỏng tin nhau được vài phần hay không".

C - Suốt đoạn đôi-thoại lần đầu giữa Từ-Hải và Kiều, tác-giả kể rất đầy-đủ tình ý và rất có thú-tự từ nông vào sâu cho đến kết-cục là thành đôi bạn tâm phục tướng-tri, lược kể như sau:

I/ Lúc mới thì Từ-Hải chỉ "Hoa khôi mộ tiếng Kiều nhi" mà vào gặp nhau, và Kiều chỉ mới biết tên Từ trong danh-thiếp;

II/ Khi hai bên cùng liếc nhìn xem thân-sắc mặt nhau, biết nhau là cùng có tâm-hồn cao-cả khác người hiện ra ngoài mặt rồi, thì sinh lòng ứa quý nhau, và bắt đầu nói truyện để tỏ cho nhau biết là hiểu

lòng nhau, quý phục nhau;

III/ Từ ngổ lời là:Đền để mong tìm được người bạn tâm-phục, chứ không phải tìm thú gió giăng, và khen Kiều biết khinh lữ " cá chậu chim lồng" là phải;

IV/ Kiều biết Từ khen mình như vậy là vừa tỏ lòng quý mình, vừa có ý tự giới-thiệu Từ không phải là hạng người tầm-thượng để cho mình để ý tới Từ, nên nàng mới trả lời là nàng đâu dám khinh ai. Sở dĩ tôi không để ai vào mắt, là vì tôi muốn chọn lấy một người tôi có thể tin-cậy nhờ-vả được, mà chưa chọn được ai đó thôi. Rồi nàng than-thở là ai cũng khinh nàng vào lại ra ngay, không để nàng kén chọn.

V/ Từ biết Kiều tuy mền mình nhưng chưa thật lòng tin mình, vội khen lời Kiều có tình-ý hay, và xin nàng lại gần mà xét lại xem có tin được phần nào không;

VI/ Và khi được Kiều phục mình là có độ-lượng bao-dung , muốn đem thân nhờ-vả, Từ liền vui cười khen nàng là có mắt tinh-đồi, và nhận lời ngay "Muôn chùng nghìn tứ ắt là có nhau";

Đoạn này thật đủ ý đủ tình, lời văn đúc chuốt lưu-loát, vừa đẹp vừa hay, vừa thâm-thúy uân-súc, thật là một đoạn văn kiệt-tác nhả ngọc phun châu.

---

---



ĐOẠN XXI (150 câu)

THA NGƯỜI TRI QUA  
CỨ PHÉP GIA HÌNH

Câu 2289	Trong quân có lúc vui vầy, Thong-dong mới kê' sự ngày <u>hàn-vi</u> .	1
2291	Khi Vô-Tích, khi Lâm-chi, Nổi thì lửa-đào, nổi thì xót-thưởng.	
2293	Tâm thân rầy đã nhẹ-nhàng, Chút còn ân-oán đôi đường chữa xong.	
2295	Tử-công nghe nói thủy-chung, Bất-bình nổi trận ùng-ùng sấm vang.	
2297	Nghiêm quân tuyên tướng <u>sấn-sàng</u> , Dưới cờ một lệnh vôi-vàng <u>ruổi sao</u> .	2
2299	<u>Ba quân</u> chỉ ngọn cờ-đào, Đạo ra Vô-Tích, đạo vào Lâm-chi	3
2301	Mây người phụ-bạc xưa kia, <u>Chiêu danh tâm-nã</u> bắt về hỏi-tra.	4
2303	Lại sai <u>lệnh-tiền</u> truyền qua, Giữ-gìn họ Thục một nhà cho yên.	5
2305	Mụ quân-gia, vãi Giác-Duyên, Cũng sai <u>lệnh-tiền</u> đem tin rước mời.	
2307	<u>Thê sự</u> kể hết mọi lời, Lòng-lòng cùng giận, người người giúp uy.	6
2309	Đạo giới báo-phục chín ghê, Khéo thay <u>một mế tom về</u> đây nổi.	7
2311	Quân-trung gổm lớn giáo dài, <u>Vệ</u> trong thị lập, cơ ngoài song phi.	8
2313	<u>Sấn-sàng</u> tề-chính uy-nghi, <u>Bác</u> ðòng chặt ðất, tinh kỳ dợp sân.	9

- Câu 2315                    Trưởng hùm mở giữa trung-quân,  
Tử-Công sánh với Phu-Nhân cùng ngồi.
- 2317                    Tiên-nghiêm trông chửa dứt hỏi,                    11  
Điêm danh trước dẫn chức ngoài cửa viên.                    12
- 2319                    Tử rằng : " Ân oán hai bên,  
Mặc nàng xử-quyết báo đền cho mình ."
- 2321                    \* Nàng rằng : " Nhờ cậy uy linh,  
Hãy xin báo-đáp ân-tình cho phu.                    13
- 2323                    Báo-ân rồi hãy giả-thù."  
Tử rằng : " Việc ấy để cho mặc nàng ."
- 2325                    Cho gướm mời đến Thúc-Lang,  
Mặt như chàm đỏ, mình đường giẽ run.                    14
- 2327                    Nàng rằng : " Nghĩa nặng nghìn non,  
Lâm-chủ người cũ , chàng còn nhớ không ?
- 2329                    Sâm, Thường chẳng vẹn chữ tông,                    15  
Tai ai, há dám phụ lòng cô-nhân !
- 2331                    Gấm trăm cuộn, bạc nghìn cân,  
Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là !
- 2333                    Vợ chàng quý-quái tinh-ma,  
Phen này kẻ cấp bà già gặp nhau.                    16
- 2335                    Kiên bò miệng chén chửa lâu,  
Mùi sâu cũng giả nghĩa sâu cho vừa ! "
- ~~2337                    Thúc-Sinh~~ trông mặt bây giờ,  
~~Bỏ~~ hôi chàng đá như mưa ướt dầm.
- 2339                    Lòng riêng mừng, sợ, khôn cảm,  
Sợ thay mà lai mừng thầm cho ai.                    17
- 2341                    Mẹ già, Sứ-Trưởng, thứ hai,  
Thoạt đưa đến trước, vội mời lên trên.
- 2343                    Dắt tay mở mặt cho nhìn,  
Hoa-Nô kia với Trạc-Tuyền cũng tôi.
- 2345                    Nhớ khi lỗ bước sây với,                    18  
Non vàng chửa để đèn-bồi tâm thưởng.                    19
- 2347                    Nghìn vàng gọi chút lễ thưởng,  
Mà lòng Phiêu-mâu mấy vàng cho cân ! "                    20
- 2349                    Hai người trông mặt tấn-ngần,  
Nửa phần khiếp-sợ, nửa phần mừng vui.
- 2351                    Nàng rằng : " Xin hãy rón ngồi,  
Xem cho rõ mặt biết tôi báo-thù. "

Câu2353	Kíp truyền chữ tướng <u>hiên phù</u> ,	21
	Lại đem các tích pham-đồ hậu-tra.	22
2355	Dưới cờ gươm tuốt <u>nấp</u> ra, Chính danh <u>thủ-phạm</u> tên là Hoạn-Thủ.	23
2357	Thoạt trông, nàng đã chào thưa : " Tiểu-thủ cũng có bây giờ đến đây !	
2359	Đàn-bà để có mấy tay? Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan ?	
2361	Đẽ-dàng là thói hồng-nhan, Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều!	
2363	Hoạn-Thủ hồn lạc phách xiêu, Khẩu đầu dưới trướng, <u>giở điều kêu ca</u> :	24
2365	Rằng : " Tôi chút phận đàn-bà, Ghen tương thì cũng người ta thưởng-tình.	
2367	Nghĩ cho : <u>khi gác viết kinh</u> ,	25
	Với khi <u>khỏi cửa dứt tình chẳng theo</u> .	26
2369	Lòng riêng, riêng cũng kính yêu, Chồng chung chữa để ai chiều cho ai !	
2371	Trót lòng gây sự chông-gai, Còn nhờ lượng bé thưởng bài nào chẳng ! "	
2373	" Khen cho thật đã nên rằng, Khôn-ngoa đến mực, nói-năng phải lời !	
2375	Tha ra thì cũng may đời, Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.	
2377	Đã lòng <u>tri qua</u> thì nên ! "	27
	Truyền quân-lệnh xuống, tướng tiền tha ngay.	
2379	Tạ lòng lay trước sân mây, Cửa viên lại dặt một dây dẫn vào.	
2381	Nàng rằng : " Lòng-lộng giới cao, <u>Hại nhân</u> , nhân hại, sự nào tại ta !	28
2383	Trước là Bạc-Hạnh, Bạc-Bà, Bên là Ứng, Khuyển, bên là Sở-Khanh.	
2385	Tu-Bà với Mã-Giám-Sinh, Các tên tội ấy đáng tình còn sao ? "	
2387	Lệnh-quân truyền xuống <u>nội-đạo</u> :	29
	Thề sao thì lại cứ sao gia-hình.	
2389	Máu rối, thịt nát tan-tành, Ai-ai trông thấy, hồn kinh phách rời.	

- Câu 2391 - Cho hay muôn sự tại giờ,  
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta!
- 2393 Mấy người bạc ác, tinh ma,  
Mình làm mình chịu, kêu mà ai thưởng !
- 2395 Ba quân đông mặt pháp-trưởng, 30  
Thanh-thiên bạch-nhật rõ-ràng cho coi.
- 2397 Việc nàng bảo-phục vừa rồi, 31  
Giác-Duyên vội đã gửi lời tử quy. 32
- 2399 Nàng rằng : " Thiên tại nhất thi, 33  
Cổ-nhân đã để mấy khi bàn-hoàn. 34
- 2401 Rồi đây bèo hợp, mây tan,  
Biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu ? " 35
- 2403 Sứ rằng : " Cũng chẳng mấy lâu,  
Trong năm năm lại gặp nhau đó mà !
- 2405 Nhớ khi hành-cước phượng xa, 36  
Gặp Sứ Tam-Hợp vốn là tiên-tri.
- 2407 Bao cho hội-hợp chi kỳ : 37  
Năm nay là một, nửa thì năm năm.
- 2409 Mới hay tiên-định chẳng lầm,  
Đã tin điều trước , ắt nhằm điều sau.
- 2411 Còn nhiều ân-nghĩa với nhau,  
Cớ-duyên nào đã hết đâu vội gì ! "
- 2413 Nàng rằng : " Tiên-định tiên-tri,  
Lời Sứ đã dạy ắt thì chẳng sai.
- 2415 Họa bao giờ có gặp người,  
Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân ! " 38
- 2417 Giác-Duyên vâng dặn ân-cần,  
Tạ-tử thoát đã rời chân cỏi ngoài. 39
- 2419 Nàng tử ân-oán sạch rồi,  
Bể-oan dường đã với-với cạnh lòng.
- 2421 Tạ ân lạy trước Tử-Công :  
" Chút thân bỏ-liều mà mong có rẫy !
- 2423 Trộm nhờ sấm-sét ra tay,  
Tác riêng như cắt gánh dây đó đi.
- 2425 Chạm xướng, khắc dạ xiết chi ! 40  
Dễ đem gan óc đèn nghi giải mây ! " 41
- 2427 Từ rằng : " Quốc-Sĩ xưa nay, 42  
Chọn người tri-ký một ngày được chẳng ?

2429	Anh-hùng tiếng đã gọi rằng, <u>Giữa đường đâu thấy bát bạng mà tha ?</u>	43
2431	Hướng chi việc cũng việc nhà, Lọ là thâm tạ mới là tri-ân !	
2433	Xót nằng còn chút song-thân, Bấy lâu kẻ Việt, người Tần cách xa.	
2435	Sao cho muôn dặm một nhà, Cho người thấy mặt, là ta cam lòng ! "	
2437	<u>Vội truyền mở tiệc quân-trung,</u> Muôn binh nghìn tướng <u>hội-đồng tẩy oan.</u>	44 45

### GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2308 - "Lòng lòng cùng giận, người người giúp uy" - Chữ "giúp uy" câu này nghĩa là ai cũng tỏ vẻ hăng-hái để giúp cho khí oai-hùng của quân được thêm mạnh-mẽ, chữ Hán là 助威 trợ uy : giúp uy. Vì chữ "giúp" nôm viết là 助 ( 助 là trợ trên chữ chấp 執 ). Vì chữ này viết khó qua nên nhiều bản Kiều nôm bỏ nửa trợ 助 trên, chỉ viết và khắc có nửa chấp 執 dưới. Bởi vậy nhiều người không nghĩ vẫn đọc là chấp uy thành ra vô-nghĩa. Bản Kiều hai ông Kim Kỳ cũng dịch là chấp uy và giảng qua loa chăng ra nghĩa gì cả.

Câu 2310 - "Khéo thay một mẽ tom về đày nơi" - Chữ "đày nơi" trong câu này nghĩa bắt được đày-đu khắp mọi nơi không thiếu kẻ tội - phạm nào. Vì chữ đày hơi hụt nghĩa tội-nghĩa, nên có người đổi chữ đày ra làm "đòi" nơi, nghĩa vẫn không thanh-thoát, lại thiếu ý bắt được đày-đu mọi kẻ.

Câu 2314 - "Bác đồng chạt đát, tinh kỳ dộp sần" - Chữ "bác" bản nôm viết là 鑄 nghĩa là thứ giao có 2,3 mũi, ta thường gọi là cái đình ba. Đồng là thứ giao có một mũi, lúc ai bị giao đâm thường nói bị một mũi đồng. Vì chữ "đồng" nôm viết là 銅 (Đồng), các bản Kiều nôm đều theo nguyên-âm chữ 銅 mà dịch hai chữ này là bác đồng và cho nghĩa là súng đại-bác bằng đồng. Đó là vì có bản Kiều nôm khắc sau đổi hẳn chữ bác đồng 鑄 銅 ra bác đồng 石 駁 銅, nhà xuất-bản cuốn Kiều nôm này không biết chữ 石 駁 chính là chữ pháo, mà người Nam ta đọc lầm ra bác, đáng lẽ đại-bác phải đọc là "đại pháo" mới

đung. Vả lại súng phải đúc bằng gang, chứ đúc bằng đồng thì bán chuênh lòng hỏng ngay. Những khẩu súng đúc bằng đồng chỉ để ruốc làm nghi-vệ cho oai đẹp, chứ đâu phải để bắn trong trận mạc.

Câu 2326 - "Mặt như chàm đỏ, mình dưỡng giế run" - Nghĩa nói Thục-Sinh sợ quá, mặt thì xạm xanh như đỏ nước chàm nhuộm xanh vào, mình thì run cầm-cập như chim giế bị bắt. Giế là loài chim chân cao mỏ dài như cò, và cũng to như cò, lông màu nâu, đi ăn đêm; khi bị bắt thì run nhiều quá rồi gầy rạc mà chết, nên khi người bẫy chim bắt được giế thì bốp chét ngay mà bán, ăn mới béo ngon. Vì chữ "run" có nhiều bản nôm viết là 蝦 giun : con giun, nên nhiều bản quốc-ngữ in là giế giun, làm ra con rế ăn giun thịt ngon bổ của nhà sản-bán, thật là vô-vị ở câu này. Cũng có bản Kiều nôm đổi chữ "giế run" ra làm "cày run" lấy điển ở lời tục-ngữ "run như cày sậy" nghe lời kém thanh-nhã, kém âm-điệu.

Câu 2411 - Chữ "ân-nghĩa" câu này, nhiều bản Kiều quốc-ngữ in là "ân-ái" thật sai quá, đáng nực cười !

CHU-GIAI và DAN ĐIEN

1/ Hàn vi 寒微 là lúc còn đói rét hèn mọn.

2/ Ruổi sao - Chữ Hán là 星馳 tinh tri. Tinh là sao, tri là ruổi là đi mau vội, nghĩa bóng là đi cho mau chóng suốt ngày đêm, đội sao mà đi.

3/ Ba quân - Khi quân đi thì ba quân là Tiền quân (toán quân đi trước), Trung quân (toán đi giữa), và Hậu quân (toán đi sau). Khi tiền quân hàng ngang vào trận thì ba quân là Trung quân, Tả quân, và Hữu quân.

4/ Chiêu danh tâm-nã 照名尋拿 : Chiêu xem từng tên ở trong sổ biên tên, mà tìm bắt cho kỳ được.

5/ Lệnh tiên 令箭 - Nghĩa đen chữ "lệnh tiên" là cái tên truyền lệnh, đây là cái tên có ghi danh hiệu của ông Tướng để cầm đi làm tin.

6/ Thê sử 誓師 là lễ cúng Giời Đất Quỷ Thần để quân-sĩ thề trước khi ra đi, là không những-nhiều dân và hết sức làm theo mệnh lệnh, không dám sai.

7/ Tom về một mẻ nghĩa nói bắt được tất-cả như quăng một mẻ lưới bắt được hết cá. Câu này dịch ở câu chữ Hán : "Nhất võng đã tận : 一網打尽 : Một mẻ lưới bắt được hết."

8/ Vệ 衛 là những toán lính đặt ở gần vua, tướng, để hộ vệ vua, tướng.

Thị lập là đứng hầu.

Cớ là những đội lính đóng ở bên ngoài dinh trại.

Song phi 雙披 là đứng dàn ra hai bên.

9/ Bạc 鑞 là thứ giao có 3 mũi ta gọi là cái đinh ba.

Đồng là thứ giao có một mũi nhọn và hai đĩa sắc. Các bản Kiều quốc-ngữ đều dịch lầm hai chữ bạc đồng ra bạc đồng và cho nghĩa là sung đại-bạc bằng đồng, thật là sai quạ.

11/ Tiên nghiêm 先嚴 là ba hồi trống đánh lúc sắp bắt đầu mở cuộc tế-lễ hay hội-họp quan-trọng để báo cho ai nấy nghiêm-chỉnh giữ trật-tự. Trong cuộc tế-lễ quan-trọng trước, bắt đầu xuống : Cổ sở nghiêm! cổ nhị nghiêm! Cổ tam nghiêm! (Sở nghiêm cũng xuống là Tiên nghiêm).

12/ Cửa viên - Do chữ Hán là viên môn dịch ra. Viên 輦 là đôi cang xe. Trước đồn đóng quân thường dựng hai dãy cang xe lên làm cửa đồn, nên gọi cửa đồn quân là viên môn.

13/ Chữ Hán phu viết là 敷, nghĩa là đầy-dủ, đang công, đang ớn.

14/ Giế run - Sở run bản-bật như chim giế bị bắt (Xem lời đính-chính câu 2326 trên này).

15/ Sâm thướng - Hai sao Sâm, Thướng nguyên văn là một ngôi Kim tinh. Lúc mặt giời sắp lặn chiều hôm trước thì ta trông thấy kim tinh ở xế về phía tây ta gọi là sao hôm tức là sao Sâm 參; sáng sớm ta trông Kim tinh ở xế phương đông, gọi là sao mai tức là sao Thướng 商. Ta thấy vậy lầm-tưởng là hai sao, một ngôi mọc buổi chiều, một ngôi mọc buổi sớm, không bao-giờ gặp nhau, nên gọi hai người không được gặp nhau nữa là Sâm, Thướng.

16/ Kẻ cắp bà già gặp nhau - Kẻ cắp thì tinh-ranh, nhanh-nhẹn, bà già thì lờ-mờ chậm-chạp, thế mà tình-cờ có khi bà già tóm được tay kẻ cắp ăn cắp của mình. Kiều ví mình như bà già, Hoạn-Thư như kẻ cắp, đứng với câu "quý quái tinh ma" ở trên.

17/ Sợ thay mà lại mừng thăm cho ai - Thúc-Sinh thấy Kiều nói vậy, rất sợ cho tính-mạng Hoạn-Thư, nhưng thấy Kiều còn sống mà được hiển-vinh nên rất mừng.

18/ Sây vởi là gặp bước khôn-không như sây chân ngã xuống bể rộng.

Đổi với mục quân-gia thì nói lúc bị Hoạn-Bà đánh, được mục săn-sóc khuyên nhủ; đổi với Giác-Duyên thì nói lúc đêm trốn bỏ-vó được Sư vui nhận cho ở Am Chiêu-Ân.

19/ Non vàng là núi vàng. Tâm thưởng là lòng thưởng-xót.

20/ Phiêu-mâu 漂母 là bà thợ giặt quần áo. Hàn-Tin lúc còn hàn-vi phải cầu cá kiếm ăn. Bà Phiêu-Mâu ra sông giặt thấy Tin ngồi cầu suốt ngày chẳng ăn gì, mỗi mỗi ngày đem mấy bát cơm ra cho Tin ăn, trong mấy mớ hòm. Sau Tin giúp vua Hán-Cao-Tổ đánh được Hạng-Vũ, được phong làm Tể-Vướng, sai người tìm Phiêu-Mâu mời về tạ-ơn nghìn vàng. Người sau có câu "Bát cơm Phiêu-Mâu đền-ơn nghìn vàng."

21/ Hiên phù - Hiên 獻 là dâng, phù 俘 là kẻ tù bị bắt. Hiên phù là đem lũ tù lên trình.

22/ Các tích phạm đồ là lũ tù có tội.

Hậu tra 候查 là đợi để tra-xét.

23/ Thủ-phạm 首犯 là kẻ phạm tội to nhất, đáng xét đầu-tiên.

24/ Giở điều kêu ca là kể rõ ra mọi điều để van-xin. Có bản Kiều đời ra "Lựa lời kêu ca" là không đúng lý ở chỗ này, vì Kiều có hỏi câu nào đâu mà lựa lời kêu van.

25/ Khi gác viết kinh tức là nhắc ngẫm lại sự bất được Kiều than-thở với Thúc-Sinh ở gác Quan-Âm, mà Hoạn-Thư lẽ đi không nói gì, vui lòng tha-thứ.

26/ Khi ra khỏi cửa dứt tình chẳng theo - Đây nhắc ngẫm lại sự khoan-hồng không truy-nã khi Kiều ăn-cấp đồ vàng bạc trốn đi.

27/ Tri quá là tự biết tội-lỗi của mình.

28/ Hại nhân, nhân hại là mình làm hại người ta, thì lại bị người ta làm hại mình.

29/ Nội đao 内刀 là bợn đao-phủ-thủ ở trong dinh, trong trại quân, giữ việc chém giết kẻ có tội tử-hình.

30/ Pháp-trường là nơi để thi-hành tử-hình.

31/ Báo-phục 報復 là báo-ôn và trả-thù.

32/ Tử quy 辞归 là từ-giã nhau để ra về.

33/ Thiên tai nhất thì 千載一時 Nghìn năm một dịp, tức là lâu lắm mới có một dịp may gặp nhau.

34/ Bàn-hoàn 盤桓 là quanh-quẩn ở mãi với nhau.

35/ Hạc nội mây ngàn - Hồng-Lâu-Mộng có câu "Giã hạc nhân vân lai khứ vô câu thúc 野鶴閑雲, 來去無拘束: Người đi tu như chim hạc ngoài đồng, như đám mây bay trên giới, muốn đi



đâu, không bị gì bó-buộc - Sách khác cũng có câu tả người đi tu như vậy : 野鶴山雲 : Hạc ở ngoài đồng, mây bay trên núi

36/ Hành cước 行脚 là đi bộ, đi bằng chân. Các sư đi đạo cảnh chùa không bao giờ đi xe ngựa, nên gọi là hành cước. Vua Trần Nhân-Tông tu ở chùa Yên-Tử (Hải-Dương) đi bộ 800 dặm đường về Thăng-Long thăm bà chị bệnh nặng, chỉ có một tiểu đi theo.

37/ Hội họp chi kỳ là kỳ hội-họp với nhau.

38/ Lời chung-thân là lời đoán trước cho biết cuộc đời của nàng sẽ kết-liều như thế nào. (Câu này mào đầu cho sự Sự Tam-Hợp báo Giác-Duyên kết lưới đờh Kiều khi Kiều tự-tử ở sông Tiền-Đường, và rồi Kiều lại được sung-sướng gặp gia-đình, gặp Kim-Trọng.)

39/ Cõi ngoài do chữ phưởng ngoại 方外 dịch ra, nghĩa là ngoài cõi sống của người đời, tức là cõi tiên.

40/ Chạm xương chép da do câu chữ Hán "Minh tâm, khắc cốt : 銘心刻骨 ) dịch ra. Minh 銘 là làm thành lời văn để khắc vào đồng, vào bia để ghi công-đức; Minh tâm là ghi nhớ mãi-mãi như chạm khắc vào lòng. Khắc cốt là nhớ mãi như khắc vào xương cho chết cũng không quên.

41/ Gan óc đền nghi (nghi tức là nghĩa) - Câu này dịch ở câu chữ Hán "Can não đồ địa : 肝腦塗地 : Gan óc nát thành bùn lấm ở đất" ra, và ý nói đầu đem gan óc lấm nát ra cũng chưa đủ để đền-ổn. Bài hịch Trần-Lâm kể tội để đánh Tào-Tháo có câu : ... Tháo nay nó đã có ý cướp ngôi vua rồi, vậy chính là những bậc Trung-thần phải "can não đồ địa" để báo-ổn vua... ; chữ can não đồ địa lấy điển ở câu bài hịch đó.

42/ Quốc-sĩ là hạng người cả nước đều cho là giỏi.

43/ Câu này nghĩa là người anh-hùng khi gặp việc bất-bình, dầu chẳng can-thiệp gì đến mình, cũng chẳng tha kẻ làm việc bất-bình đó.

44/ Nghĩa câu này là mổ tiệc ở giữa trong đám quân-ngũ.

45/ Hội-đồng tây-oan là họp mọi người lại mổ tiệc ăn mừng và cầu-nguyện cho mọi người hành-hình khỏi bị oan-nghiệp.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2289, 2290 - Ở trong đồn quân, nhân lúc truyện-trò vui-vẻ với Tù-Công, nàng mới thông-dong kể mọi nỗi khổ-số của nàng khi còn hàn-vi :

Câu 2291,2292 - " Nào là bị Mã-Giám-Sinh và Tú Bà ở Lâm-Chi đánh-lửa mua về đánh tàn-nhân bắt vào thanh-lâu; nào là bị Hoạn-Thử bắt về Vô-Tích hành-hạ, bắt làm con đòi khổ-sở đáng-thương."

Câu 2293,2294 - Rồi nàng nói tiếp : " Thân tôi bây giờ, tuy bên ngoài mặt được nhẹ-nhàng, thanh-thối, nhưng trong lòng đầy nặng những ân-oán, ân chưa đền được, oán chưa báo được, lúc nào cũng bận rộn bên lòng ."

Câu 2295,2296 - Từ-Công nghe hết trước sau truyện nàng kể , thấy những nỗi bất-bình ấy, bỗng nổi-giận đùng-đùng như sấm-sét.

Câu 2297,2298 - Liễn sắp quân nghiêm-chỉnh, kén tướng sẵn sàng và họp ở dưới cờ, rồi ra lệnh cấp-tốc đi cho nhanh suốt ngày suốt đêm ở dưới bóng giăng sao.

Câu 2299,2300 - Ba toán quân đạo nào cũng cử tiên thướng theo cờ đầu đạo ấy mà đi; một đạo đi ra huyện Vô-Tích bắt Hoạn-Thử, Ứng, Khuyển và lũ họ Bạc; một đạo đi vào huyện Lâm-Chi bắt Tú-Bà, Sở-Khanh, Mã-Giám-Sinh.

Câu 2301,2302 - Những kẻ lừa-đảo phụ-bạc khi xưa đó, cứ chiếu tên từng đưa ra mà bắt cho được đem về tra-xét trị-tội.

Câu 2303 đến 2306 - Lại sai một toán quân cầm lệnh-tiền truyền cho quân-sĩ phải giữ-gìn cho gia-đình họ Thúc được bình-yên. Về phần mục Quán-gia và vai Giác-Duyên, cũng sai một toán cầm lệnh-tiền đi mời về.

Câu 2307,2308 - Trước khi hai đạo quân ra đi, có làm lễ thệ-sử, kể hết mọi lời cho quân-sĩ nghe, khiến lòng người nào cũng tức-giận và reo hò háng-hái giúp cho quân-khi thêm oai-hùng.

Câu 2309,2310 - Nghi đạo giới quả-báo lại những kẻ độc-ác thật đáng sợ, quân đi một chuyến tóm về đây-đu những kẻ có tội ở khắp mọi nơi, rõ thật là lưới giới lồng-lộng chẳng kẻ tội ác nào thoát được.

Câu 2311,2312 - Trong đồn quân đóng đầy những gươm lớn, giáo dài trông hoa cả mắt. Bên trong dinh tướng thì đội lính thị-vệ đứng dàn mặt châu ở trước chỗ tướng ngồi; bên ngoài thì các cố lính đứng sắp hàng rẽ ra hai bên.

Câu 2313,2314 - Uy-nghi bố-tri rất tề-chỉnh sẵn-sàng từ trong đền ngoài. Trước sân thì các thứ giáo-mác cắm chặt đất, các thứ cờ che dợp giới.

Câu 2315,2316 - Buồng tướng chung-quanh căng da hùm mở ra ở giữa trại trung quân, có Từ-Công và Phu-Nhân cùng ngồi.

Câu 2317,2318 - Hồi trông tiên-nghiêm đánh chừa dứt tiếng, thì đã có tiếng hô diêm danh từng tên tù-binh mà dẫn đến đứng chực sẵn ở ngoài cửa đồn quân.

Câu 2319,2320 - Từ-Công bảo nàng rằng : " Việc đôi-xử với hai bên ân oán, ta giao-phó toàn quyền cho nàng xử-quyết đề đền-ôn hay báo oán sao cho rõ-ràng xứng-đáng."

Câu 2321 đến 2323 - Nàng thưa rằng : " Nhỏ oai-linh của Tể tướng quân, thiếp được chủ-trưởng việc này thật là quá phận. Thiếp xin báo-ôn trước. Báo-ôn xong rồi mới giã-thù."

Câu 2324 - Từ nói : " Việc đó mặc nàng, muốn làm thế nào tùy y'."

Câu 2325,2326 - Thế là bắt đầu cuộc báo-ôn. Đầu-tiên cho lính mang guồng ra mời Thúc-Sinh. Chàng sợ quá, mặt xám xanh như đồ chàm, mình run cầm-cập như chim giế bị bắt.

Câu 2327,2328 - Kiều nói ngay đề yên-ủi chàng rằng : " Tôi là người cũ ở Lâm-Chi đây, chàng còn nhớ không ? Ân-nghĩa chàng đối với tôi thật nặng như nghìn quả núi."

Câu 2329,2330 - Tôi không giữ được trọn đạo chữ tòng, thành ra Sầm Thưởng mới người một phũng, thật là tại ai, chứ đâu tôi dám phụ lòng cô-nhân.

Câu 2331,2332 - Nay tôi có chút quà 100 cuốn gấm và một nghìn cân bạc để tạ tâm lòng tử-tế của chàng, chứ đâu dám nói là báo-ôn chàng vì ơn ấy to lắm, chửa dễ lấy gì báo-đáp được!

Câu 2333,2334 - Còn vợ chàng thì thật quý-quái tinh-ma quá, thế mà bây giờ kẻ cấp bà già lại gặp nhau ở đây!

Câu 2335,2336 - Rõ thật cái vòng lẩn-quẩn, oan-oan tương-báo như đôi kiền bò trên miệng chén, vừa gặp nhau, nay lại gặp nhau. Rồi vợ chàng sẽ biết, tôi sẽ lại dùng mủu-sâu để giã miếng lại mủu-sâu của nàng, và sẽ đem nghĩa sâu để đền-đáp lại nghĩa sâu của chàng cho vừa.

( Lời ghi - Ý Kiều cho Thúc-Sinh biết là Kiều sẽ lấy cho Thúc-Sinh người vợ cả khác rõ đẹp đề đền lại nghĩa sâu của Thúc, và bắt hạ Hoạn-Thư xuống làm vợ lẽ con đòi phải hầu-hạ vợ-chồng mỗi một cách nhục-nhã như mình trước. Kiều định đem cái mủu-sâu ấy để báo-thù lại cái mủu-sâu độc-ác của Hoạn-Thư trước kia. Nhưng sau nghe lời Hoạn-Thư phân-trần đủ lẽ, biết là Hoạn-Thư thật vẫn có lòng yêu-quý bao-dung mình, nên Kiều

sợ báo-thù như thế, tỏ ra mình là kẻ bụng dạ nhỏ nhen, kém lòng bao-dung của Hoạn-Thư đối với mình. Bởi vậy nàng không dám thi-hành cái chí lấy mưu sâu giã mưu sâu đó nữa. )

Câu 2337 đến 2340 - Thúc-Sinh bây giờ thi ngoài mặt đăm-đìa bỏ-hôi như mưa ướn, trong lòng thì vừa sợ vừa mừng không sao hãm được, sợ cho số-phận Hoạn-Thư, mừng cho Kiều không những còn sống mà lại còn được sung-sướng về-vang, nên vị Vũông-Phi.

Câu 2341,2342 - Những người được mời đến thứ hai là mẹ Quán-gia và sử-trưởng Giác-Duyên. Thoạt trông thấy, Kiều vội mời lên ngay .

Câu 2343,2344 - Rồi nàng dặt tay mở mặt cho hai người nhìn và vui-vẻ nói : " Chào bà Quán-gia, tôi là Hoa-Nô đây! Chào Sử-trưởng, tôi là Trạc-Tuyền đây ! Hoa-Nô hay Trạc-Tuyền vẫn là tôi cả!"

Câu 2345,2346 - Rồi nàng nói tiếp : " Nhớ khi tôi lỡ bước sảy chân, sa vào nơi bể khô, được hai bà thương-tình cứu-giúp. Cái ân-đức ấy dầu có núi vàng cũng chưa đủ báo đáp lại được .

Câu 2347,2348 - Nay tôi có chút lễ nghìn lạng vàng làm quà biếu hai bà thôi, chứ thật ra tấm lòng nhân-đức của hai bà chẳng khác gì bà Phiếu-Mẫu xưa, chẳng lấy vàng nào mà sánh nổi được !"

Câu 2349,2350 - Hai bà khi trông rõ mặt nàng, cùng sung-sốt tận-ngân, chẳng nói được lời nào, vừa khiếp-sợ vừa mừng-vui.

Câu 2351,2352 - Khi Kiều thấy hai bà muốn xin về, liền giữ lại, nàng nói : " Xin hai bà hãy ngồi rón lại ít lâu để chứng-kiến rõ-ràng cuộc tôi báo-thù ."

Câu 2353,2354 - Nàng liền truyền lệnh cho mấy vị-tướng làm lễ hiến-phù, đem tù vào nộp, và lại sai đem các hồ-sớ kê rõ tội-ác của lũ tù-phạm ra để đời xét lại.

Câu 2355,2356 - Bọn lính vác gươm đúng sắp hàng ở dưới cờ liền tuốt vỏ gươm ra sáng loáng một lượt để tỏ vẻ oai-nghiêm trọng-thể cuộc xử-tội. Tên thủ-phạm chính-đáng nhất được gọi đầu-tiên là Hoạn-Thư.

Câu 2357,2358 - Trông thấy Hoạn-Thư, nàng liền cất tiếng chào nói : " Tiêu-thủ ngờ đâu cũng có lúc bây-giờ đến gặp ta ở đây nhỉ ?

Câu 2359,2360 - Từ xưa đến nay, để đã được mấy mặt đàn-bà khôn ngoan sâu-sắc như Tiêu-thủ ? Và bụng dạ đàn-bà để đã được mấy người gan lì kiên-nhẫn như Tiêu-thủ ? (Sự gan-lì đây chỉ sự cười nói ở góc Quan-Âm).

Câu 2361,2362 - Thói thường của đàn-bà là phải dễ-dàng hiển-lành thì mới hay. Làm thân đàn-bà hề càng cay-nghiệt lắm, thì lại càng

rước lấy tội nợ oan-trái vào mình bấy nhiêu.

Câu 2363,2364 - Hoạn-Thử nghe lời Kiều cảnh-cáo sợ bặt hồn bặt vía, liền sụp xuống lễ rập trán xuống tận đất ở trước chỗ màn Kiều ngồi, mà giải-bầy mọi lời lẽ ra để kêu-van.

Câu 2365,2366 - Nàng kêu van rằng : " Tôi là một kẻ đàn-bà ngu dại có tội ghen-tướng. Tôi trộm nghĩ tội ghen-tướng đó cũng là cái tội tình thông-thường của bọn đàn-bà.

Câu 2367,2368 - Tôi dám xin Lệnh-Bà nghĩ lại cho tôi hai việc, là việc tôi gặp Lệnh-Bà ở gác viết Kinh, và việc Lệnh-Bà bỏ ra đi, tôi lạng-lẽ dứt tình im đi, không cho người theo tìm.

Câu 2369,2370 - Hai việc đó đủ chứng-tỏ rằng lòng riêng tôi, tôi thật quá vắn kính-yêu Lệnh-Bà. Nhưng chỉ vì nỗi cái tình ghen của đàn bà nó chẳng để ai nhường chông cho ai cả.

Câu 2371,2372 - Nhưng dù sao cũng là tội tôi tôi trót đã đại-dột gây ra cuộc chông-gai. Vậy tôi dám cúi đầu xin độ-lượng như bé của Lệnh Bà thường được phần nào chẳng, thì tôi được đội-ôn phần ấy ! "

Câu 2373,2374 - Kiều nghe Hoạn-Thử phân-trần, lời thật thanh-thếp phân-minh, và lý thật vững-chắc đầy-đủ, mới khen rằng : " Thật đáng khen cho người khôn-ngoaan tuyệt-bực và ăn nói nên lời !

Câu 2375,2376 - Ta mà tha-tội quá nặng đó cho người, thì cũng là quá may cho đời người, nhưng nếu ta làm tội người cho dich-đáng, thì e ta lại mang tiếng là người bụng dạ nhỏ-nhen, ít độ-lượng.

Câu 2377,2378 - Vậy nay người đã tự biết tội-lỗi người như thế, thì ta cũng rộng lượng tha cho . " Dứt lời, Kiều liền truyền lệnh tha ngay ở trước màn tướng.

Câu 2379,2380 - Hoạn-Thử liền làm lễ tạ-ôn lạy mấy lạy ngay ở trước sân, và theo người đưa ra. Rồi ngoài cửa đồn lại dắt một dây tù-phạm khác dẫn vào.

Câu 2381,2382 - Kiều tuyên-bố cho lũ tù-phạm đó biết rằng : " Ông Giỏi lỏng-lộng cao xa trên kia, chúng bầy chớ có coi-thưởng ! Đây là tại vì chúng bay độc-ác bất-nhân làm với người ta, thì nay Giỏi lại cho người ta báo lại chúng bay, chứ đâu phải là tự ta làm hại chúng bay . "

Câu 2383,2384 - Rồi nàng truyền bắt chúng nó đứng thành ba hàng, hàng trước là Bạc-Hạnh, Bạc-Hà, hàng sau thì một bên là Ứng, Khuyển, một bên là Sở-Khanh,

Câu 2385,2386 - Hàng sau nữa là Tú Bà và Mã-Giám-Sinh. Bấy giờ mới cho người đọc bản án kết-tội từng đứa một cho mọi người đều biết và

đang xử-phạt thế nào cho đung tội tình.

Câu 2387,2388 - Khi đã tuyên-án xong rồi, nàng truyền lệnh cho bọn đao-phủ-thủ cứ chiếu các lời thế của từng đưa ra mà hành hình, thế thế nào thì làm tội như thế ấy.

Câu 2389,2390 - Ai trông thấy cảnh máu rỏ thịt nát, thây-xác tan-tành cũng phải kinh-hồn.

Câu 2391,2392 - Sự chết thăm-thê của lũ này làm cho người đời biết rằng, muôn việc ở đời đều do Giới cân-nhắc quyết-định cả, khi ta làm hại người không bù sao được khi người ta làm hại mình giả lại.

Câu 2393,2394 - Những kẻ bạc-ác bất-nhân, tinh-khôn quý-quái lắm, tự mình làm tội mình như lũ này, thì phải chịu tội, kêu khóc mà ai thưởng ?

Câu 2395,2396 - Cuộc trị-tội lũ này làm thật rõ-ràng giữa pháp-trưởng lúc thanh-thiên bạch-nhật, trước mặt đông-đủ cả ba quân.

Câu 2397,2398 - Việc nàng báo ớn giả -thù đã xong rồi, vãi Giác-Duyên liền ngỏ lời cáo-tử xin về.

Câu 2399,2400 - Kiều giữ lại nói : " Nghìn năm một dịp, dễ mấy khi mà cô-nhân quanh-quẩn với nhau ở đây !

Câu 2401,2402 - Xin Sử-trưởng hãy lưu-lại ít lâu, kéo nữa sau này lại hội-tiệc cánh hội-họp mau chóng như bèo tụ trên sóng, rồi lại tan ngay như bãi mây trước gió , mà Sử-trưởng thì như hạc ngoài đồng , mây trên núi, nay đây mai đó, biết đâu mà tìm được nữa !

Câu 2403,2404 - Giác-Duyên nói : " Chúng ta sẽ chẳng bao lâu nữa mà lại được gặp nhau, chỉ trong 5 năm nữa thôi .

Câu 2405,2406 - Còn nhớ đạo nọ, khi tôi đi văn cảnh ở một nơi xa, có gặp bà Tam-Hợp Đạo-Cô là một bức tiên-tri.

Câu 2407,2408 - Bà có đoán trước cho tôi biết những kỳ hội-họp chúng ta là một lần vào năm nay, và một lần nữa vào hồi 5 năm sau.

Câu 2409,2410 - Nay mới biết bà đoán thật đúng. Lời bà đoán kỳ năm nay đã đúng, thì chắc kỳ sau cũng chẳng sai lắm.

Câu 2411,2412 - Chúng ta còn nhiều ân-nghĩa ràng buộc với nhau, còn nhiều cơ-duyên giới đưa lại gặp nhau, đã vội gì mà phải giữ tôi ở nơi quân-ngũ này cho thêm bận-rộn ."

Câu 2413,2414 - Kiều nói : " Lời Bà Sử tiên-tri đã đoán định dạy trước thế nào, chắc là chẳng sai.

Câu 2415,2416 - Vậy nếu nay mai, Sử-trưởng lại có dịp gặp Người thì tôi nhờ Sử-trưởng hỏi Người một lời là cuộc-đời của tôi sẽ chung-kết ra sao ? "

Câu 2417,2418 - Giác-Duyên nhận lỗi một cách rất sôt-sắng ân cần, rồi liền từ-tạ Kiều mà ra đi.

Câu 2419,2420 - Kiều từ lúc đôi đường báo-ôn báo oán đã làm phân-minh đầu ra đây rồi, trong lòng như thấy bề oan với-với hẳn đi, không canh-cánh một bên lòng như trước nữa.

Câu 2421,2422 - Nàng mới lại trước Từ-Công sụp xuống lạy tạ-ôn và nói : " Tôi là một kẻ đàn-bà yếu-đuôi, đâu có dám mong được như thế này !

Câu 2423,2424 - Nay được nhờ tay Tướng-quân ra oai sầm-sét, khiến lòng riêng tôi được hả-hê nhẹ-nhàng như đấng gánh nặng, được người nhắc đỡ đi hộ.

Câu 2425,2426 - Ôn to ấy dù tôi sông thì ghi vào lòng, chết thì khắc vào xương cũng chưa đủ, dầu đem gan đem óc nghiền thành bùn thành vữa cũng khó báo-đền được ôn to như giới mây đó được ."

Câu 2427,2428 - Từ-Công gạt lời tạ-ôn qua trịnh-trọng của Kiều đó đi mà nói : " Từ xưa đến nay, những bậc quốc-sĩ muốn tìm một người bạn tri-kỷ khó lắm, chưa dễ một ngày nào nào đó mà đã được đâu ! Nay ta đã được nàng là người thật tri-kỷ, thì ta còn tiếc gì nữa mà chẳng hết sức giúp nàng !

Câu 2429,2430 - Và chẳng đã là người anh-hùng, thì dầu gặp việc bất-bình ở giữa đường, chẳng can-hệ gì đến mình, cũng còn chẳng tha kẻ làm bậy được .

Câu 2431,2432 - Huông chi việc báo ân báo oán này cũng là việc chung trong nhà, thì việc gì nàng phải tạ ta một cách quá trịnh-trọng như thế mới là tri ân ?

Câu 2433,2434 - Ta còn thưởng nàng bao nhiêu năm nay đau-đớn nhờ thưởng cha mẹ, mà biệt vô âm tín vì xa cách nhau xa-xôi quá chẳng khác gì người ở đất Việt phía đông-nam, kẻ ở đất Tần phía tây-bắc.

Câu 2435,2436 - Thế nào ta cũng phải làm cho đôi bên xa nhau muốn dậm lại họp thành một nhà để cho lại được gặp nhau vui-vẻ thì ta mới hài-lòng.

Câu 2437,2438 - Rồi Từ liền ra lệnh mở tiệc ở trong đồn quân, họp tất-cả muôn binh nghìn tướng lại, làm lễ Tây oan vừa để mừng nàng đã sạch nỗi oan-ức, vừa để cầu cho mọi người khỏi bị oan-nghiệp vì cuộc chém giết báo-thù này.

NHỮNG CÂU CÓ Ý MỐC NỔI

NHỮNG CHỮ CÓ Ý THAN KHUYẾN

A - Câu "Thong-dong mới kể sự ngày hàn-vi" thật mở đầu cho cuộc hành binh kinh-dộng, chém giết thảm-thê để hả lòng ân-oán một người. Chữ "thong-dong" câu này nghĩ thật đáng than-thở. Ở đời biết bao-nhiều tai-họa cho người đã chỉ bắt đầu bằng cái "thong-dong" kiểu này ! Ngay trong truyện Kiều cũng đã có mấy cuộc nữa làm cho Kiều phải khổ lòng vì cái thong-dong của mẹ Tú, mẹ Hoạn. Tú Bà thì "Vừa tuần nguyệt sáng gương trong" Tú Bà "... giở lại thong-dong dặn dò", đã làm cô-trình-nữ phải chịu mặt dạn mày dầy mà "cúi đầu vâng dạy" bài học "bảy chữ, tám nghề" . - Hoạn-Thư thì vợ chồng vui-vẻ uống trà hồng mai xong "thong-dong nói gót thũ trai cùng về" đã làm cho cô tiêu viết kinh phải ừ-ê, phải e-sợ, rồi liễu thân đêm trốn "Lên-dênh đầu nửa cũng là lên-dênh" .

Câu Giác-Duyên nói "Còn nhiều ân-nghĩa về sau" báo cho ta biết trước những cuộc Giác-Duyên thuê lưới vớt Kiều về cùng ở Thảo Am, rồi tình-cờ gặp gia-đình họ Vũ ở đưa về gặp Kiều, và việc Kiều lập am ở nhà đình đón Giác-Duyên về cùng ở; rồi khi không tìm đón được, đành thờ Phật suốt đời để tưởng vọng.

Câu Kiều nhờ Giác-Duyên hỏi Tam-Hợp "Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân" nghe có ý rất thăm-thở, báo trước lời Sư Tam-Hợp đoán trước là Kiều sẽ bị Hồ-Tôn-Hiên lừa mà phải "Giữa dòng nước dấy sóng giồi, Trước hàm rồng cá gieo mỗi băng tanh .", đó là cái cuộc chung-thân kiếp này của Kiều, mà nàng vẫn lo là không được hưởng trọn-vẹn phú quý trong trường gươm giáo.

Vì Từ hẹn với Kiều " Xót nàng còn chút song-thân ,  
 Bấy lâu kẻ Việt người Tần cách xa.  
 Sao cho muôn dặm một nhà,  
 Cho người thấy mặt là ta cam lòng."  
 nên khi Kiều khuyên Từ về hàng thì nàng nói:

" Dẫn-dà sẽ liệu tìm về cố-hương .

.....

Nở-nang mày mặt rõ-ràng mẹ cha"

Từ mới nghe ngay. Và cái việc " Giác-Duyên đầu bồng tìm vào đến nơi " cũng chiêu-hồn Kiều, ta biết hiển nhiên đó tức là vong-hồn Từ-Hải cáo-táng



ở bên sông *dun-dai* đưa Giác-Duyên đến : lúc sông chưa làm được, thì lúc chết cố làm cho nàng được cam lòng.

B - Chỗ hay nhất trong đoạn này là những câu Hoạn-Thú phân-trần đề van-xin Kiều.

Trước lời cảnh-cáo nghiêm-trọng của Kiều :

Dễ-dàng là thói hồng-nhan,

Càng cay-nghiệt lắm càng oan-trái nhiều.

Hoạn-Thú đã khéo giở lời uyển-chuyên trước sau đầu vào đây, vừa gỡ được tội cay-nghiệt, vừa bày-tỏ được thật lòng vẫn kính-yêu Kiều, lại vẫn gợi được lòng-khoan-lượng-cả của Kiều để xin tha.

Dưới đây xin kể rõ lý-lẽ từng câu rất liên-tiếp nhau :

I/ " Rằng tôi chút phận đàn bà,

Ghen-tuông thì cũng người ta thường tình".

Mở đầu nàng thú-nhận ngay là nàng có tội ghen-tuông, là tội thông-thường đáng tha-thứ của đàn bà. Chỉ vì ghen tuông, nên ăn ở như có điều cay-nghiệt với Kiều, chứ thật ra không cay-nghiệt như lời cảnh-cáo -( Ý ngầm lời cái này thật kín-đáo, thật lý sự, chịu tội ghen-tuông nhẹ-nhàng để che-đậy tội nặng cay-nghiệt.)

II/ " Nghĩ cho khi gác viết kinh,

Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo ."

Gỡ tội cay-nghiệt rồi, nàng mới xin Kiều nghĩ lại cho hai việc khoan-dung của nàng đã đối-xử với Kiều, vừa để chứng-thực là nàng không cay-nghiệt, vừa để khêu-gợi lòng khoan-dung của Kiều -( Ý ngầm nói nếu Kiều không khoan-dung nàng, thì độ lượng Kiều kém nàng).

III/ " Lòng riêng, riêng cũng kính yêu,

Chồng chung chưa để ai chiều cho ai ."

Xin Kiều chiều-cô nghĩ đến lòng khoan-dung của mình để mong khoan-dung cho mình, rồi nàng mới bày-tỏ cho Kiều biết là thật quả lòng nàng vẫn kính yêu Kiều là bậc sắc tài song tuyệt, lòng ấy đã từng tỏ ra những lời nàng từng nói trước mặt Kiều :

" Rằng tài nên trọng mà tình nên thưởng.

.....

Vì chẳng có số giàu sang,

Già này đâu đúc nhà vàng cũng nên.

.....

Khen rằng bút-pháp đã tinh,

So vào với thiếp Lan-Đĩnh nào thua. "

Rồi nàng liền phân-trần tại-sao kính-yêu mà lại không dung-hòa được với nhau, đó là tại cái sắc tài song tuyệt của Kiều lại làm cho nàng phải sợ, có lúc phải nhường mắt chồng.

IV/ " Trót đã gây cuộc chông gai,

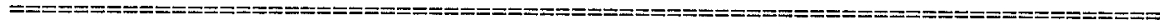
Còn nhờ lượng *bê* thưởng bài nào chăng ! "

Đã gây được cảm-tình tốt của Kiều đối với nàng rồi, bây giờ nàng mới ngổ lời kê-van : trót đã đại-dột gây ra cuộc chông gai có tội với Kiều, bây giờ chỉ còn nhờ "lượng *bê*" thưởng được phần nào, thì xin đội ơn phần ấy . -( Hai chữ "lượng *bê*" này, nàng thật khéo dụng ý khêu-gợi cho Kiều phải mở lòng khoan-dung, tha nàng cũng như nàng đã khoan-dung Kiều . )

Bởi vậy Kiều phải tha-bỏ Hoạn-Thủ với mấy câu :

" Tha ra thì cũng may đời,

Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen."



ĐOAN XXII (126 câu)

TRIỆU-ĐÌNH RIÊNG CÔI  
THIÊN-THỜ MỘT ĐÔI

Câu 2439	Thửa-cổ <u>trúc chẻ</u> , <u>ngôi tan</u> ,	1
	<u>Binh uy</u> từ đó <u>sâm ran</u> trong ngoài.	2
2441	Triều-đình riêng một góc <u>giời</u> ,	
	<u>Gồm hai vắn vũ</u> , <u>rạch đôi sơn hà</u> .	3
2443	Đôi phen <u>gió táp</u> <u>mưa sa</u> ,	4
	<u>Huyện-thành</u> <u>đạp đô</u> <u>năm tòa côi nam</u> .	5
2445	<u>Phong-trần</u> <u>mài một</u> <u>lưỡi gươm</u> ,	6
	Những loài <u>già áo</u> , <u>túi côm</u> <u>sá gì</u> .	7
2447	<u>Nghênh-ngang</u> <u>một côi</u> <u>biên-thùy</u> ,	8
	Thiếu gì <u>cô quả</u> , thiếu gì <u>bá vường</u> .	9
2449	Trước <u>cờ ai</u> <u>dám tranh</u> <u>cường</u> ,	10
	<u>Năm năm</u> <u>hùng-cứ</u> <u>một phưởng</u> <u>hai-tần</u> .	11
2451	Có quan <u>Tổng-Độc</u> <u>trọng-thần</u> ,	12
	Là <u>Hồ-Tôn-Hiến</u> <u>kinh-luân</u> <u>gồm tài</u> .	13
2453	<u>Đẩy xe</u> <u>vâng chỉ</u> <u>đặc-sai</u> ,	14
	<u>Tiền nghi phủ</u> , <u>tiểu</u> , <u>việc ngoài</u> <u>Tổng-nhung</u> .	15
2455	Biết <u>Tử</u> là <u>đứng</u> <u>anh-hùng</u> ,	
	Biết <u>nàng</u> cũng <u>dự</u> <u>quân-trung</u> <u>luận bàn</u> .	
2457	<u>Đóng quân</u> <u>làm chước</u> <u>chiêu-an</u> ,	16
	<u>Ngọc vàng</u> <u>gắm vóc</u> <u>sai quan</u> <u>thuê hàng</u> .	17
2459	Lại <u>riêng</u> <u>một lễ</u> <u>với</u> <u>nàng</u> :	
	Hai tên <u>thê-nữ</u> , <u>ngọc vàng</u> <u>nhỉn cân</u> .	18
2461	Tin vào <u>gửi</u> <u>đến</u> <u>trung-quân</u> ,	
	<u>Tử-Công</u> <u>riêng</u> <u>hãy</u> <u>mười</u> <u>phân</u> <u>hồ-đồ</u> :	19
2463	" <u>Một</u> <u>tay</u> <u>gây</u> <u>dừng</u> <u>cổ-đồ</u> ,	20
	<u>Bảy</u> <u>lâu</u> <u>bê</u> <u>Sở</u> , <u>sông</u> <u>Ngô</u> <u>tung</u> <u>hoành</u> .	

Câu 2465	Bó thân về với triều-đình,	21
	Hùng-thần lở-láo, phân mình ra dàu.	22
2467	Áo xiêm ràng-buộc lấy nhau,	23
	Vào luôn ra cui, Công-Hầu mà chi !	24
2469	Sao băng riêng một biên-thùy,	
	Sức này đã dễ làm gì được nhau !	
2471	Chọc giời quây nước mặc dầu,	
	Đọc ngang nào biết trên đầu có ai ! "	
2473	Nàng thì thật dạ tin người,	
	Lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.	
2475	" Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,	
	Đã nhiều lưu-lạc, đã nhiều gian-truân.	25
2477	Băng nay chịu tiếng vũng-thần,	26
	Thênh-thênh đường cái thanh-vân hẹp gì !	27
2479	Công tử vẹn cả hai bề,	
	Dần-dà rồi sẽ liệu về cô-hưởng.	
2481	Cũng ngôi mạnh-phụ đường-đường,	28
	Nở-nang mày mặt rõ-ràng mẹ cha.	
2483	Trên vì nước, dưới vì nhà,	
	Một là đặc hiêu, hai là đặc trung.	29
2485	Chẳng hỡn chiếc bách giữa dòng,	30
	E-dè sóng gió, hải-hùng cỏ hoa. "	31
2487	Nhân khi bàn-bạc gần xa,	
	Thừa-cổ nàng mới bàn ra nói vào.	
2489	Rằng : " Ôn Thanh-đé dôi-dào,	32
	Tưởi ra đã khắp, thấm vào đã sâu.	
2491	Bình, thành công-được bấy lâu,	33
	Ai-ai cũng đội trên đầu biết bao.	
2493	Ngâm từ đây việc binh-đạo,	
	Đông xướng Vô-định đã cao bằng đầu.	34
2495	Làm chi để tiếng về sau,	
	Nghìn năm ai có khen dàu Hoàng-Sào ?	35
2497	Sao băng lộc trọng, quyền cao,	
	Công-danh ai dứt lời nào cho qua ? "	36
2499	Nghe lời nàng nói mạn-mà,	
	Thế công Tử mới giở ra thế hàng.	

Câu 2501	<u>Chỉnh nghi tiếp sứ</u> vôi-vàng,	37
	Hẹn kỳ <u>thúc giáp</u> , quyết đường giải binh.	38
2503	Tin lời <u>thành ha vêu-minh</u> ,	39
	<u>Ngon cờ ngổ-ngác</u> , <u>trông canh trẽ-tràng</u> .	40
2505	Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,	
	<u>Vương-Sứ</u> dõm đã tỏ-tuồng thật hử.	41
2507	<u>Hồ-Công</u> quyết <u>kê thừa-cổ</u> ,	42
	<u>Lễ tiên binh hậu</u> , khắc cờ tập công.	43
2509	Kéo cờ <u>chiêu-phủ</u> tiên-phong,	44
	Lễ-nghi giàn trước, bác đồng phục sau.	
2511	<u>Tử-Công</u> hờ-hững biết đâu,	
	<u>Đại-quan</u> lễ-phục ra đầu cửa viên.	45
2513	<u>Hồ-Công</u> <u>ám-hiệu trận tiền</u> ,	46
	Ba bẻ phát súng bốn bên kéo cờ.	
2515	Đang khi <u>bất-y</u> chẳng ngờ,	
	Hùm-thiên khi đã sa-cổ cũng hèn.	
2517	<u>Tử</u> sinh liểu giữa trận tiền,	
	Dạn-dây cho biết <u>gan liền</u> tướng-quân.	47
2519	<u>Khí</u> thiên khi đã về thân,	48
	<u>Nhỏn-nhỏn</u> còn đứng chôn chân giữa vòng.	49
2521	Trở như đá, vững như đồng,	
	Ai lay chẳng chuyên, ai rung chẳng rời.	
2523	Quan-quân <u>truy sát đuổi dài</u> ,	50
	<u>Hầm-hầm</u> <u>sát-khi</u> ngát giới ai đởng ?	51
2525	Trong hào, ngoài lũy tan-hoang,	
	Loạn quân vừa dặt tay nòng đến nơi.	
2527	Trong vòng <u>tên đá</u> bởi-bởi,	52
	Thấy <u>Tử</u> còn đứng giữa giới trở-trở.	
2529	Khóc rằng : " Trí dững có thừa,	
	Bởi nghe lời thiệp, nên cơ-hội này !	
2531	Mặt nào trông thấy nhau đây ?	
	Thà liểu sống chết một ngày với nhau!	
2533	<u>Dòng</u> thu như <u>sưởi mạch sấu</u> ,	53
	Dứt lời nòng cũng gieo đầu một bên.	
2535	Lạ thay <u>oan-khi</u> <u>tướng triển</u> :	54
	Nòng vừa phục xuống, <u>Tử</u> liền ngã ra.	
2537	Quan-quân kể lại người qua,	
	Xót nòng sẽ lại vực ra dần-dần.	

Câu 2539	Đem vào đến trước trung-quân, Hỗ-Công thấy mặt ân-cần hồi-han.	
2541	Rằng : " Nàng chút phận hồng-nhan, Gặp cơn <u>bình-cách</u> nhiều nản cũng thường.	55
2543	<u>Đã hay thành-toán miếu-đường,</u> Giúp công cũng có lời nàng mới nên.	56
2545	Bây giờ sự đã vẹn tuyền, Mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào. "	
2547	Nàng càng giọt ngọc tuôn rào, Ngập-ngừng mới gửi thắp cao sự lòng.	
2549	Rằng : " Từ là đấng anh-hùng, Dọc ngang giải đất, vẫy-vùng bề khởi.	
2551	Tin tôi nên qua nghe lời, Đem thân bách chiến làm tôi Triều-đình.	
2553	Tưởng là phú-quý, phụ-vinh, Ai ngờ một phút tan-tành thịt xương.	
2555	Năm năm giới bề ngang-tàng, Dẫn mình đi bỏ chiến-tràng như không.	
2557	Khéo khuyên kẻ lấy làm công, Kể bao-nhiều lại đau lòng bấy nhiêu.	
2559	Xét mình công ít tội nhiều, Sống thừa tôi đã nên liễu mình tôi.	
2561	Xin cho <u>thiến-thổ một đôi,</u> Gọi là <u>đáp-điểm</u> lấy người <u>tử-sinh</u> ."	57 58
2563	Hỗ-Công nghe nói, thưởng tình, Truyền cho <u>cảo-tàng</u> di-hình bên sông.	59

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2443 - " Đòi phen gió tấp mưa sa " - Chữ "gió tấp mưa sa" ở câu này có bản Kiều in là "gió quét mưa sa". Chữ "gió tấp mưa sa" lời văn đã rất luyện, nghĩa lại rất đúng, ý nói nhiều trận đánh nhanh đánh mạnh như mưa bão bất kỳ, làm cho bên địch không kịp chống-đỡ, rất liên ý với câu dưới "đáp đố được năm huyện thành". Còn "gió quét" chỉ là gió

lướt qua trên mặt đất quét sạch là bụi, quét sạch thế nào được thành-  
lũy? Gió tập mưa sa mới có nghĩa là mạnh-mẽ, còn gió quét mưa sa  
chứa đủ ý mạnh.

Câu 2454 - "Tiện nghi phủ, tiêu, việc ngoài đồng-nhung."-  
Tiện 便 là thuận-lợi, nghi 宜 là hợp lý nên làm, phủ 撫 là vỗ-  
về yên-ủi, đồ về hàng-phục, tiêu 勦 là dùng quân-lực đánh mà dẹp  
đi, việc ngoài là công-việc trị-an ở ngoài kinh-đô nhà vua, đối với  
việc trong là việc trị-an ở trong kinh-đô, đồng-nhung 董 戎 là  
trông coi việc quân. Nghĩa câu này là : Vua cho Hồ-Tôn-Hiến được chủ-  
trưởng hết thấy mọi việc cầm quân dẹp giặc ở ngoài nước, hoặc dùng  
lời yên-ủi vỗ về hàng (phủ), hoặc đánh dẹp cho tan (tiêu), tùy cách  
nào tiện-lợi nên làm hơn, thì làm.- Nghĩa bốn chữ "tiện, nghi, phủ, tiêu  
便 宜 撫 勦" thế là rất đúng, thế mà nhiều bản Kiều nôm  
hay quốc-ngữ lại đổi bốn chữ này là "tiện, nghi, bát, tiêu 撥 勦"  
thành ra nghĩa là : tùy cách tiện nghi mà cần quét dẹp đánh cho yên,  
thật là vô-nghĩa vì chỉ có cách đánh để cần quét, thì làm gì có việc  
sai quan thuế hàng? - Sự sai lầm này chắc là vì chữ phủ 撫 bản  
nôm thường viết đôn là 拏 trông gần giống chữ bát 撥 viết đôn là  
撥, rồi người sao lại hay khắc lại, mới làm phủ tiêu 拏 勦 ra  
bát tiêu 撥 勦, rồi người dịch ra quốc-ngữ cứ theo mà dịch ra  
bát tiêu.

Bởi vậy cần phải giải-bày mọi lẽ mà đính-chính lại cho đúng.

Câu 2458 - "Ngọc vàng găm vóc sai quan thuế hàng" - Chữ Hán  
thuyết hay thuế văn là một chữ 說, nhưng khi dùng nghĩa là bản nói  
hay kể truyện thì đọc là thuyết như luận-thuyết, tiểu-thuyết, mà khi  
dùng nghĩa là khéo nói dụ-dỗ cho người ta theo mình thì phải đọc là  
thuế, nên chỗ này phải đọc là sai quan thuế hàng mới thật đúng nghĩa.  
Bây giờ hay nói thuế khách 說 客 làm ra thuyết khách, thành ra  
quen đi rồi.

Câu 2544 - "Giúp công cũng có lời nằng mới nên" - Chữ "giúp"  
câu này các bản quốc-ngữ đều dịch lầm ra "chấp", thật vô-nghĩa. (Xem  
lời giải-thích giúp 執 lầm ra chấp 執 ở lời đính-chính câu  
2308 đoạn XXI "Lòng lòng cùng giận, người người giúp uy.")

CHU-GIAI và DAN ĐIEN

1/ Trúc chẻ, ngôi tan "thừa cỏ trúc chẻ" - Chữ Hán có câu "Thừa phá trúc chi thế 乘破竹之势 : Nhân cái thế dễ-dàng như bửa tre ". Tam-Quốc : Đại-Tướng Đổng-Dự nói với vua Tản : " Nay binh uy quân ta đã nổi, ví như chẻ tre, đã chẻ được mấy đốt gốc, thì đốt sau đưa dao đến đốt nào là tung ngay ra." -

Ngôi tan : ý nói lòng dân đã chán bỏ chính-phủ mà tan-rã như ngôi ở mái nhà rơi xuống mỗi hòn một nơi. Sử Tàu nói " Tản chi tích suy, thiên-hạ thổ băng ngổa giai : 秦之積衰, 天下土崩瓦解 : Nhà Tản suy mái, lòng dân thiên-hạ như đất lở ngôi tan ".

2/ Binh uy 兵威 là sức mạnh oai-hùng của quân.

3/ Gồm hai văn, vũ nghĩa là lập thành một triều-đình đủ cả hai hàng quan Văn, quan Vũ.

4/ Gió táp mưa sa - Xem lời xác-định câu 2443 ở trên.

5/ Huyện thành đạp đồ năm tòa cõi nam - Từ-Hải đã đánh phá chiếm được năm huyện ở miền Nam ( tức là ở vùng Triết-Giang, Phúc-Kiến).

6/ Phong-trần mài một lưới gướm nghĩa là mùa gướm xông-pha trong chiến-trận như mài gướm trong gió bụi.

7/ Gia áo túi côm - Chữ Hán có câu " Phạn nang y gia : 飯囊衣袋 : Cái túi côm, cái giàn áo, để nói mỉa-mai những kẻ giàu-sang mà ngu hèn chẳng khác gì cái túi đựng côm, cái giàn xếp áo. Tác-gia đặt câu này để nói ý Từ-Hải coi lữ quan triều-đình chẳng ra gì, chém giết không tiếc tay.

8/ Nghênh-ngang một cõi biên-thùy - Lập những đất chiếm được thành một cõi nước riêng ở nơi biên-thùy, để nghênh-ngang làm vua làm chúa.

9/ Cô quả, Bá, Vương 孤寡霸王 - Vua nước nhỏ tự xưng là Cô 孤, ý nói nhưn mình cô-cút lẻ-loi không ai theo phục. Vua nước lớn tự-xưng là quả-nhân 寡人 : quả là ít, ý nói nhưn mình là người ít đức đáng thẹn với ngôi vua. Thời cổ Tàu, vương tức là thiên tử, làm vua cả nước, và vua các nước nhỏ là Công, hầu hay Bá 公侯伯, sau vua nước nhỏ mà mạnh cũng lạm-quyền xưng là Vương. Chữ Bá câu này là ông vua nước chư Hầu mà mạnh bắt được các vua chư Hầu khác phải theo mình. Chữ Bá Vương đây lấy điển ở truyện Hạng-Vũ tự-xưng là Tây-Sở Bá-Vương cầm đầu các vua chư Hầu mà Vũ lập lại sau khi diệt được nhà Tần.



10/ Tranh cường là đôi-dịch lại, đánh lại.

11/ Hải-Tân 海濱 là miền đất ở gần bể mà Từ chiếm được.

12/ Tổng-Độc 總督 là ông quan đứng đầu một tỉnh hay hai tỉnh, có khi ba tỉnh. Hồ-Tôn-Hiến được bổ ra làm Tổng-Độc hai tỉnh miền ven bể để dẹp giặc. (Hồ-Tôn-Hiến là một vị quan rất có thể-lực triều-minh lúc bấy giờ, vì là chân tay đắc-lực của Tể-Tướng Triệu-Văn-Hoa. Dẹp xong bọn Từ-Hải được mấy năm thì Triệu-Văn-Hoa và Hồ-Tôn-Hiến đều bị chu di tam tộc.)

13/ Kinh luân là tài xếp đặt mọi việc chính-trị. (Nghĩa đen hai chữ kinh luân 經綸 là gỡ rối ra thành từng sợi gọi là kinh, đan tổ thành lụa vải gọi là luân.)

14/ Đẩy xe - Diễn chữ Hán là 推轂 thôi cốc : đẩy bánh xe. Lễ xửa : Khi vua tiễn một ông Đại-Tướng đi dẹp giặc ra đến cửa thành vua xuống đẩy bánh xe ông Tướng đi mà nói : " Khôn dĩ nội, Quả-nhân chủ chi; khôn dĩ ngoại, tướng quân chủ chi : 關以內寡人主之 , 關以外將軍主之 : Từ cửa này vào trong thì Quả-nhân làm chủ, từ cửa này ra ngoài thì Tướng quân làm chủ "

Vâng chỉ đặc sai là vâng lời chỉ dụ của vua sai đi một cách trịnh-trọng đặc-biệt.

15/ Tiên nghi phủ,tiểu là tùy tình thế nên làm mà hoặc phủ, hoặc tiểu (Xem lời xác-định câu 2454 trên này ).

16/ Chiếu an 招安 là dụ về hàng , nói về hàng thì sẽ được đôi-đãi tử-tê, yên-vui không bắt tội.

17/ Thuê hàng 說降 - Xem lời định-chính câu 2548 trên.

18/ Thê nữ 彩女 - Xem lời giải số 46 đoạn XX .

19/ Mười phân hồ-đồ là dùng-dăng đủ mười phần, dờ tin lời dụ muốn về hàng , dờ không tin muốn chẳng hàng.

20/ Cớ đồ 碁圖 là công-cuộc cớ-nghiệp đã gây nên được.

21/ Bỏ thân là bỏ hết cả thể-lực vùng-vẫy như bỏ-buộc chân tay tài cán mình lại mà ra hàng.

22/ Hàng thần 降臣 là kẻ bày tội mới về hàng-phục, mất cả thể-diện, mặt mày trở-trên.

23/ Áo xiêm ràng-buộc lấy nhau - Câu này tác-giả lấy ngay ý trong lời ông Nguyễn-Huê, khi mang quân ra Bắc đánh lần đầu, trừ được Chua Trịnh rồi vào bài-yết vua Hiến-Tông nhà Lê và trao-giả chính-quyền Chua Trịnh cho vua Lê, được vua phong-tước Oai-Quốc-Công 威國公 . - Khi về đến trại quân, ông Huê bảo Nguyễn-Hữu-Chính rằng : " Ta

mang mười mấy vạn quân, vượt mấy ngàn dặm đường ra đây lấy được Bắc-Hà. Ta tưởng một tác đất, một ngọn cỏ ở đây đều là của ta cả. Nay ta đem giang-sơn này giả lại vua Lê, mà chỉ được vua phong cho ta cái Tước Quốc-Công hảo-huyền này để hồng lấy bộ phẩm phục đó mà buộc ta ở dưới quyền vua chăng ! Ta nghĩ thật uổng-công vô-vị quá ! "

Chính nghe sợ quá, sợ Huệ bỏ chỉ phù Lê, liền vào xin vua gả Ngọc-Hân Công-Chúa cho Huệ để cố kết lòng Huệ ở lại phù Lê với mình.

(Lời ông Huệ nói trên này là tôi theo đại ý lời chép bằng chữ Hán ở trong Sử Nam mà thuật ra. Tôi rất tiếc Sử-gia không chép nguyên lời tiếng Việt ta của vị anh-hùng đó nói thật ra là thế nào.)

24/ Công Hầu - Lúc trước, ông quan nào có công to, nhất là đánh được giặc, thì được phong-tước. Tước có 5 bậc, to nhất là tước Công 公, rồi đến Hầu 侯, Bá 伯, Tử 子, Nam 男. Nên người ta dùng hai chữ Công Hầu để nói các quan to.

25/ Gian-truân 艱澁 là vất-vả cùng khổ.

26/ Vương thân 王臣 là bày tôi nhà vua, đây tức là về hàng đề ra làm quan.

27/ Đường cái thanh vân nghĩa đen là con đường lên mây xanh. Người ta ví người ra làm quan dần-dần lên cao như con chim bay lên giới dần-dần cao mãi lên đến tầng mây xanh. Ai làm quan chóng lên chức cao, người ta gọi là thanh vân đặc lộ 青雲得路 : Được đường lên mây xanh.

28/ Đường-đường là hiển-vinh danh-gia.

29/ Đặc trung, đặc hiệu - Được cả tiếng là trung với vua, và hiệu với cha mẹ. Về hàng rồi ra làm quan để giúp vua thế là đặc trung, ra hàng rồi về làng làm về-vang cha mẹ, thế là đặc hiệu.

30/ Chiếc bạch giữa dòng là chiếc thuyền nhẹ làm bằng gỗ bạch lênh-dênh ở giữa sông. Đây ví đi làm giặc tình-thế rất nguy-hiểm bấp-bênh.

31/ E-dè sóng gió, hải-hùng cỏ hoa - Câu này ý nói lúc nào cũng lo-sợ những cuộc càn quét mạnh như chiếc thuyền nhẹ sợ sóng gió dòn-dập ở giữa sông, mà còn lại gây hải-hùng cho nhân-dân hưởng yên-vui phải lo-sợ mình đến, như đăm cỏ hoa ở địa sông lo thuyền lướt qua làm tàn-hại hết cảnh tươi đẹp.

32/ Ổn Thanh-Đề dời-dào là ổn vua đã làm cho dân nhờ nhiều. Thanh-Đề là ông vua đường trị-vì, được dân coi là bậc vua giỏi như Thanh,

trong các tờ tâu lên vua vẫn gọi là Thánh-Thiên-Tử.

33/ Bình thành 平成 do chữ " Địa bình thiên thành 地平天成 " rút ngắn lại. Địa bình thiên thành nghĩa là ổn vua đã làm cho mặt đất được bình trị, khi giới được thuận lợi cho dân cấy-cây dễ-dàng yên-ổn no ấm.

34/ Đông xướng Vô-Định là đông xướng quân lính chết trận ở bờ sông Vô-Định. Đây nói nghĩa rộng là quân chết trận. Sông Vô-Định là một phụ-lưu sông Hoàng-Hà ở vùng Lũng-Tây tỉnh Thiểm-Tây. Trên bờ sông này có trận năm nghìn quân Hán đánh Hung-Nô chết cả ở đó. Thi-sĩ Trần-Đào đời Đường có thơ vịnh cảnh thê-thảm để tỏ lòng than-thở về chiến-tranh như sau :

誓掃匈奴不顧身

Thệ tảo Hung-Nô bất cố thân

五千貂錦喪胡塵

Ngũ thiên diêu-cầm táng Hồ trần

可憐無定河邊骨

Khả liên Vô - Định hà biên cốt

猶是深閨夢裡人

Do thi thâm khuê mộng lý nhân

Quyết thề quét sạch quân Hung-Nô, không顧 thân mình.

Năm nghìn quân mặc áo gấm lót da diêu-thú, chết ở bãi bụi cát đất Hồ.

Thật đáng-thương những bộ xương phơi ở bên sông Vô-Định.

Mà vẫn là những người mà vợ ở trong nơi buồng sâu mơ-mộng mong về.

35/ Hoàng-Sào 黃巢 học giỏi, thi hồng mãi, bèn khởi binh làm giặc, vùng-vẫy trong 10 năm khoảng 874-886, có lúc lấy được Kinh-Tô Lạc-Dương, xưng là Tề-Đế. Sau bị tướng nhà Đường là Lý-Khắc-Dụng đánh thua mãi, rồi bị thủ-hạ giết.

36/ Công-danh ai dứt lời nào cho qua.- Câu này ý nói muốn lập công-danh, thì chỉ có một lời là về với triều-đình.

37/ Chính nghi tiếp-sử là sắp-sửa nghi-vệ chính-tể để tiếp-đón Sử-Gia.

38/ Thúc giáp 束甲 là xếp áo giáp mà bó lại. Giải binh là giải-tán quân, không phòng-bị để đánh nhau nữa.

39/ Thành hạ yêu-minh 城下要盟 là hai bên yêu-cầu cùng tới dưới thành chỗ Hồ-Tôn-Hiến đóng, mà làm lễ ăn thề giảng-hòa với nhau.

40/ Ngọn cờ ngổ-ngác là ngọn cờ không ai đề-y đến, trông có vẻ ngẩn-ngổ.

Trông canh trê-tràng là tiếng trông cầm canh nghe có vẻ uê-oai lơ-đênh.

41/ Vương Sư - Do chữ "Vương giả chi sư" 王者之師  
Quân đường-hoàng đường-dẫn của đức Vương-giả như quân của vua Thang, vua Vũ đời xưa. Tác-giả đặt câu này có ý mỉa-mai : quân đường-hoàng của Vương-giả mà lại lén-lút dòm trộm quân của địch khi địch đã tin mình mà hèn về hàng ! Ba chữ "vương sư dòm" thật là chua-chát.

42/ Quyết kế thừa cơ 決計乘機 là quả-quyết dùng mưu nhân lúc giặc không phòng-bị mà đánh úp giặc.

43/ Lễ tiên binh hậu là trước mặt thì bày lễ ăn thề, mà sau lưng thì phục quân để bất kỳ ủa ra đánh.

44/ Cờ chiêu-phủ là cờ có chữ Chiêu-Phủ mời về hàng, và yên-úi quân giặc về hàng sẽ được yên vui.

45/ Đại quan 大冠 là cái mũ to rộng đội khi tế-lễ, trái với thứ mũ trụ 冑 đội khi ra trận đánh nhau.

46/ Ấm hiệu trận tiền 暗号陣前 là ra hiệu ngầm ở trước trận, cho quân phục đồ ra đánh.

47/ Gan liền là lòng gan trở ra không chút sợ-hãi như cục đá sứt không chút kẽ nứt. Tục-ngữ thường nói : gan lý tướng quân, cũng tức là lòng gan lý nhân như gan liền.

48/ Khi thiêng khi đã về thần nghĩa là hồn vía khi đã bỏ xác-thịt mà về cõi thần rồi, tức là chết rồi.

49/ Nhồn-nhồn nghĩa là vẫn đứng thần-nhiên như khi còn sống, không có vẻ sợ-hãi chút nào.

50/ Truy sát đuổi dài nghĩa là đuổi giết mãi. Tác-giả đặt mấy chữ này vào đây có ý chê mỉa Hồ-Tôn-Hiên là lừa-đạo, tàn-ác, đã kéo cờ chiêu-phủ lừa người, lại cho quân lính đuổi giết mãi hàng-binh, thật là hèn và bất nhân.

51/ Hầm-hầm sát khi là cái khi hung-hăng giết người nổi lên hầm-hầm đáng sợ.

52/ Tên đá : Chữ Hán là 矢石 thì thạch (tên đá). Cung nỏ đời xưa có thứ bắn đá gọi là đàn cung 彈弓 ; đạn bắn đàn cung gọi là đàn hoàn 彈丸.

53/ Dòng thu như suối mạch sâu - Dòng thu là nước mắt sâu thũng. Suối là chảy ra như suối; mạch sâu là nguồn sâu thũng ở trong người. (Chữ suối câu này các bản nôm viết là 灑 : chấm thủy bên chữ 毛 sùe. Các bản Kiều quốc-ngữ đều phiên-âm chữ 灑 là sôi ; nếu là sôi thì các bản nôm đã viết là 滑 : chấm thủy bên chữ 會 côi.)

54/ Oan khí tương triển 冤氣相纏 : Khí oan nó cùng buộc kéo lấy nhau (Tử thì bị lừa chết oan, Kiều thì bị lừa mắc tội oan giết chồng.)

55/ Bình cách 兵 革 - Bình là binh khí, các đồ gồm giao đánh nhau; cách là da, là các thứ áo giáp làm bằng da. Căn bình cách là cuộc chiến-tranh.

56/ Thành toán miếu đường do câu chữ Hán "Miếu đường chi thành toán : 廟堂之成算 : Mưu tính đã bàn-định đâu vào đấy ở nơi miếu thờ nhà vua. Vì những cơ-mưu lớn vua bàn với các quan, khi bàn-định xong phải cúng-cáo các vua tổ-tiên, rồi mới thi-hành, bởi vậy gọi là thành toán của Miếu đường.

57/ Thiên-thổ một đôi - Do chữ "Thiên-thổ nhất đôi : 天一地一 : Một đồng đất nông" tức là nắm mồ đào nông chôn tạm. (Lời nói nhún xin cho Từ-Hải được chôn nguyên hình không phải chém đầu đem bêu vì tội to quá.)

58/ Người tử sinh là người đã kết-nghĩa vợ chồng sống chết có nhau.

59/ Cảo táng 槨 葬 - Cảo là cỗ khô. Cảo táng là bọc thây vào cỗ khô mà chôn thay hòm gỗ.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2439,2440 - Thừa thế cơ-hội tốt, đánh đâu được đấy như chẻ tre, quan quân tan chạy như ngói mái nhà trút xuống, và từ đó binh uy nổi tiếng hùng-mạnh khắp mọi nơi trong ngoài.

Câu 2441,2442 - Và lập-thành một triều-đình riêng một góc giới có đủ hai hàng quan Văn, quan Vũ, chia chiếm lấy một phần non-nước.

Câu 2443,2444 - Nhiều phen đi đánh đây đánh đó nhanh mạnh như mưa to bão lớn, phá chiếm được năm thành phủ-huyện miền Nam.

Câu 2445,2446 - Một lưới gồm vùng-vẫy như mào trong đám phong-trần càng ngày càng sắc bén, chẳng coi bọn quan hèn như giá áo túi cỏm ra gì cả, chém giết không nề tay.

2447,2448 - Một mình nghênh-ngang cai-trị một bờ-cối ở vùng biên-thùy, tha hồ xưng Cô, xưng Quả, xưng Bá, xưng Vũông.

Câu 2449,2450 - Cờ đi đến đâu, không ai dám cản trước mà đánh lại để đua sức-mạnh, và trong năm năm, rất oai-hùng chiếm giữ được một phương bờ-bể, làm cho triều-đình nhà Minh phải lo-sợ.

Câu 2451,2452 - Bảy giờ có quan Tông-Độc là một vị đại thần rất quan-trọng, tên là Hồ-Tôn-Hiến, gồm đủ cả mọi tài kinh-luân, xếp đặt mọi việc chính-trị rất khôn-khéo.

Câu 2453,2454 - Ông được vua trao chi-thị đặc-biệt sai đi đánh giặc, được vua làm lễ long-trọng xuống đây xe đưa đi, và cho tùy tiện tùy nghi hoặc chiêu-phủ về hàng, hoặc đánh mạnh mà dẹp đi.

Câu 2455,2456 - Tôn-Hiên biết họ Từ là một bức tướng anh-hùng, khó lấy binh lực mà đánh được, lại biết nàng Kiều vẫn dự bàn những cuộc hội-nghị cỡ-muối trong quân-sự.

Câu 2457,2458 - Hồ nghi đánh thì khó vì Từ là tay tướng giỏi, mà dụ về hàng thì có-thể được. Kiều là đàn-bà hay nhẹ dạ dễ tin lời khéo dỗ, nên Hồ mới đóng quân không đánh mà dùng chước chiêu an, sai một viên quan mang ngọc-ngà gấm-vóc sang biểu Từ, và lấy lời lẽ thiết hỏn nói cho Từ biết mà khuyên Từ về hàng.

Câu 2459,2460 - Ông lại sửa riêng một lễ tặng nàng, lễ này rất trọng-hậu : có hai tên thê-nữ và nghìn cân vừa vàng vừa ngọc.

Câu 2461,2462 - Sĩ-giả đưa tin chiêu-hàng vào đến trại Trung-quân Từ đóng. Từ được thư chiêu-hàng nói về hàng sẽ được hậu-đãi, rất nhiều lợi-lộc. Từ nửa tin nửa ngờ, bụng phân-vân đứ đưỡng, không biết nên hàng hay nên chống lại.

Câu 2463,2464 - Từ nghi : "Một tay mình gây-dựng mãi mới được cỡ-đồ giang-sơn này để tha-hỏ vẫy-vùng ngang dọc nơi bể Sở, sông Ngô bấy lâu nay.

Câu 2465,2466 - Nếu ta bỏ chân bó tay lại về làm quan với triều-đình, thì sao còn được tung-hoành oanh-liệt nữa ? Lại lúc nào mình cũng cảm thấy mặt mày thì lở-láo đáng thẹn, thân-phận thì chằng vào đâu, chẳng ai coi ra gì.

Câu 2467,2468 - Nhà vua chỉ khéo đem cái bộ áo xiêm sang-trọng hảo-huyền mà ràng-buộc lấy mình vào dưới quyền-phép nhà vua, nhưng thật ra còn phải vào luồn ra cúi dưới quyền vua, thì dầu ông Công, ông Hầu, chức tước to đến đâu nữa, cũng chẳng quý gì.

Câu 2469,2470 - Sao bằng ta cứ nghênh-ngang giữ riêng một cõi giang-sơn ở góc biên-thùy này ! Lấy sức-mạnh ta đây mà chống-đôi lại, chưa dễ gì họ đã làm gì được ta.

Câu 2471,2472 - Tha-hỏ mà ta quây nước chọc giời, tha-hỏ mà ta vung-vẫy tự-do, chẳng biết trên đầu còn có ai nữa !"

Câu 2473,2474 - Về phần Kiều, thì nàng bụng dạ ngay-thật, thấy đồ lễ nhiều, lời nói khéo, ngọt tai dễ nghe, nàng tin ngay lời Sĩ-giả nói là thật, không có ý lừa mình.

Câu 2475,2476 - Nàng nghĩ thân nàng lênh-dênh như cánh bèo trên mặt nước sông, lưu-lạc đã nhiều, lại trải qua lắm cuộc khô-nhục, đau-dớn, thật là đui nổi gian-truân.

Câu 2477,2478 - Vì bằng nay đây mình về làm bày tôi nhà vua, thì được bước lên con đường hiển-vinh phú-quý, thanh-thản thênh-thang.

Câu 2479,2480 - Thế là bốn-phận nàng đối với nước đối với nhà, đều được trọn-vẹn cả hai bề, rồi dần-dà nàng sẽ tìm đường về quê-hương, sum-họp với cha mẹ trong gia-đình.

Câu 2481,2482 - Bảy giờ nàng sẽ cúng đường-đường là một vị mệnh-phụ, mình đã được nở-nang mày mặt, và cha mẹ cũng sẽ được rõ-ràng danh-giá nữa.

Câu 2483,2484 - Nàng suy-tĩnh về hàng thì được hay đui đường như vậy, rõ thật trên thì làm cho nước được yên-vui, dưới thì làm cho nhà được sum-họp, trước là được trọn đạo trung với vua, sau là vẹn được đạo-hiêu với cha mẹ.

Câu 2485,2486 - Chẳng hơn là cái tình-cảnh đi làm giặc thế này, y như chiếc thuyền nhẹ bập-bênh ở giữa dòng sông, không những e-sợ những cơn sóng gió dòn-dập, lại còn gây hải-hùng cho những cỏ hoa tươi đẹp ở bên sông nữa. (Ý nói làm giặc thì mình đã lúc nào cũng sợ bị đánh dẹp, mà lại còn làm đăm lương-dân đường yên-vui phải hải-hùng.)

Câu 2487,2488 - Nàng nghĩ vậy, rồi nhân lúc bàn-tĩnh lẽ gần, lẽ xa, nàng mỗi nhân-dịp bàn ra bàn vào mọi lẽ cho Tử nghe.

Câu 2489,2490 - Nàng nói: "Thiếp thấy ỏn-đức nhà vua ban cho dân thật đã dồi-dào sâu-rộng lắm.

Câu 2491,2492 - Bảy lâu nay nhà vua đã làm cho đất nước được bình-trị, dân-chúng được làm ăn thuận-lợi, quanh năm mưa thuận gió hòa. Ai ai cũng được đời nhiều cái công-đức như thay Trời Đất nuôi dân này.

Câu 2493,2494 - Thiếp nghĩ từ khi ta khởi cuộc binh-đao đến giờ, quân lính tử-trận thật đã nhiều lắm, đồng xướng tử-sĩ không ai chôn-vùi có thể cao hơn đầu ta rồi.

(Lời ghi - Tác-giả thật khéo kén dùng chữ "Đồng xướng Vô-Định" mà đặt vào đây, vừa lấy điển là đồng xướng những kẻ chiến-sĩ oai-hùng cùng chết với nhau ở bờ sông Vô-Định, vừa dùng chữ "vô-định" để nói ý thâm, chết không được chôn-vùi, ở nơi xa-lạ, hồn vẫn-vơ không biết về đâu. Nên câu

văn này lời thật hay, ý thật thâm-thê, rất dễ làm cảm-động lòng người .)

Câu 2495,2496 - Vậy thiếp tưởng ta không nên làm hại nhân mạng như thế mãi để mang tiếng xấu cho đời sau chớ. Ta xem như Hoàng-Sào đã từng vẫy-vùng oanh-liệt một thời như vậy, mà nghìn năm về sau có ai khen đâu!

Câu 2497,2498 - Sao bằng bây giờ nhân-dịp này ta về với triều-định là được ngay chức trọng quyền cao, yên-hưởng phú-quý. Thiếp tưởng đó là con đường duy nhất để lập công-danh, không ai bỏ lối này mà không qua được ! "

Câu 2499,2500 - Từ-Công nghe nàng nói lời đã ngọt, lẽ lại phải, thật là mơn-mà dễ nghe, nên xiêu lòng theo ngay, và đôi thế chuân-bị để đánh ra thế sắp-sửa để hàng.

Câu 2501,2502 - Thế là vội-vàng sửa-soạn lễ-nghi để tiếp-đón Sĩ-giá, và hẹn ngày bố áo giáp ra hàng và quyết một đường giải binh bãi chiến.

Câu 2503,2504 - Từ đó trên tướng, dưới quân đều một niềm tin vào cuộc hẹn nhau ra ăn tiệc hòa ở dưới thành, mà không lo phòng-bị gì nữa, mặc-kệ ngon cờ như có vẻ ngờ-ngạc, chẳng ai trông-nom, mặc-kệ tiếng trống cầm canh uể-oải lơ-đãnh, chẳng ai đôn-đốc nữa.

Câu 2505,2506 - Bên Từ thì lảng bỏ việc binh không giữ-gìn phòng-bị, mà bên Vương-sư thì dòm ngó lén-lút biết đích-xác việc bỏ binh bị là thật, không chút giả-dối.

Câu 2507,2508 - Hồ-Công bây giờ mới quyết chi nhân-dịp Từ không phòng-bị, mà dùng mẹo: lễ trước binh sau, để lừa Từ, và hẹn quân-sĩ đúng giờ được ăn-tiệc thì cùng xông ra đánh úp.

Câu 2509,2510 - Hôm đó, Hồ-Công kéo cờ chiêu-phủ đi đầu ra nơi thành hạ, mặt trước thì bày đủ lễ-nghi để ăn tiệc, mặt sau thì phục đủ binh-sĩ cung đao để đánh úp.

Câu 2511,2512 - Từ-Công hồ-hững có biết đâu cái mưu lừa-đảo đó, cứ việc y theo lời hẹn mà mặc đồ lễ-phục mũ rộng áo dài tiến lại cửa đồn quan-quân để đầu hàng và ăn tiệc.

Câu 2513,2514 - Hồ-Công thấy Từ đến, liền ra hiệu ngầm ở trước trận, tức thì ba bễ súng nổ, bốn bên dựng cờ, quan-quân ào-ào đổ ra vây đánh.

Câu 2515,2516 - Trong khi không ngờ, bất thành-linh bị đánh như vậy, thì đầu hùm thiêng, thiên-tướng nhà giời, mà khi đã sa cờ thất-thê cũng hóa ra hèn yếu.



Câu 2517,2518 - Những Tử-Công tuy tay không ở giữa vòng tên đạn gươm giáo, mà vẫn xông-pha xông chét ra tay, không sợ-hãi chút nào thật tỏ ra là một ông tướng gan liền không hề nứt đạn.

Câu 2519,2520 - Khi hồn đã bay về cõi thần rồi, thân-hình ông vẫn còn đứng vững như chôn chân ở giữa vòng vây.

Câu 2521,2522 - Và vẫn cứ trở-trở như tướng đá, vững-vàng như tượng đồng, không ai lay được chuyển, rung được rồi.

Câu 2523,2524 - Quan-quân thừa thế xông vào trong đồn bên địch đuổi giết mãi, sát khí hăm-hăm, hung-hăng không ai ngăn-cản được.

Câu 2525,2526 - Trong ngoài hào lũy trại Tử đều tan-hoang một lượt. Lúc loạn quân bắt được nàng, mới dắt đến chỗ Tử chét.

Câu 2527,2528 - Nàng thấy Tử vẫn còn trở-trở ở giữa vùng ngồn ngang bởi-bởi những tên với đá.

Câu 2529 đến 2532 - Nàng khóc rằng : "Tướng-Quân là bậc trí - dũng có thừa, chỉ vì nghe lời thiếp mà nên nông-nổi này ! Nay thiếp còn mặt mũi nào mà dám trông thấy Tướng-Quân nữa ? Thà thiếp liều chét theo Tướng-Quân một ngày với nhau cho xong ! "

Câu 2533,2534 - Nước mắt thấm-thưởng tràn-trụa tuôn như suối từ mạch sâu trong mình nàng ra. Dứt lời khóc nàng liền gieo đầu xuống một bên chân Tử định tự-tử.

Câu 2535,2536 - Lại thay cho khí oan của hai người nó buộc kéo lấy nhau, nàng vừa lao đầu phục xuống, thì thấy Tử cũng liền ngã xuống.

Câu 2537,2538 - Bọn quan-quân, người qua kẻ lại thấy thế rất xót thương cho tình-cảnh nàng, mới sẽ lại yên-ủi nàng và dẫn-dẫn vực nàng đứng dậy ra chỗ khác.

Câu 2539,2540 - Họ đưa nàng vào trước trại Trung-quân mà nộp. Hồ-Công thấy mặt nàng liền hỏi-han có vẻ ân-cần lắm.

Câu 2541,2542 - Hồ-Công bảo nàng rằng : " Nàng là thân-phận đàn bà nhan-sắc mà lại gặp cơn binh-cách rồi loạn thế này, tình-cảnh thật là đáng thương.

Câu 2543,2544 - Cuộc thắng trận này tuy là nhờ mưu toan nhà vua đã định sẵn ở nơi miếu-đường, nhưng cũng nhờ có lời nàng giúp nên mới được chóng thành-công như vậy.

Câu 2545,2546 - Bây giờ đã thành-công hoàn-toàn rồi, tùy ý nàng muốn xin thưởng công thế nào thì cứ nói. "

Câu 2547,2548 - Nàng càng tuôn rơi nước mắt mà ngập-ngũng kể rõ nông-nổi thấp cao ở trong lòng nàng.

Câu 2549,2550 - Nàng nói : " Tử-Công là một dũng anh-hùng dọc ngang bấy lâu nay ở nơi bề rộng sông dài mà không ai đôi-địch được.

Câu 2551,2552 - Nay vì tin tôi, mới qua nhẹ dạ nghe tôi mà đem tâm thân bách chiến bách thắng về làm tôi triều-đình.

Câu 2553,2554 - Tôi những tưởng là khuyên nhau ra hàng thì vợ chồng cùng được quý-hiến vinh-hoa, tôi có ngờ đâu rằng Từ-Công trong phút chốc bị chết thảm-thương như thế này ?

Câu 2555,2556 - Tôi rất thương Từ-Công ngang-tàng oanh-liệt ở khoảng giới bề thênh-thang này trong năm năm giới này, mà bỗng đem thân đi bỏ nơi chiến-trường này như không thế vậy !

Câu 2557,2558 - Thật ra tôi khuyên Từ-Công ra hàng là để được yên-hưởng phú-quý, chứ đâu phải là để giết Từ-Công. Nay Tướng-công lại khéo ngổ lời khuyên-nhủ cho đó là công của tôi, Tướng-công càng kể công tôi bao nhiêu, thì tôi lại càng đau lòng bấy nhiêu.

Câu 2559,2560 - Tôi nghĩ công tôi đối với Tướng-Công thì ít, mà tội tôi đối với Từ-Công thì nhiều. Cuộc sống thừa của tôi bây giờ thật đáng liêu chết đi lắm.

Câu 2561,2562 - Tướng-Công dạy muốn xin gì thì cho phép cứ nói. Vậy tôi dám xin Tướng-Công cho tôi một chỗ đất nông xấu để chôn Từ-Công thành một nấm mồ to, gọi là tỏ nghĩa đáp-diêm lấy người đã kết nghĩa sống chết với nhau.

Câu 2563,2564 - Hồ-Công nghe lời nằng nói thương-tình lắm, mới truyền cho quân-sĩ theo lễ cáo-tang nhà binh mà chôn nguyên-hình Từ-Tướng ở bên sông.

( Lời ghi - Đây là một ổn đặc-biệt mà Kiều đã xin được cho Từ khỏi phải chém đầu, phanh thây bêu xác, và được chôn thành mồ mả tử-tê. )

PHỤ-LỤC - Đoạn tả tâm-sự Từ-Hải này đã gây ảnh-hưởng thế nào cho vua Tự-Đức.

Tôi đã được nghe các cụ nhà tôi nói :

Vua Tự-Đức lúc mới đọc truyện Kiều, khen mãi là hay; những khi đọc đến những câu tả tâm-trạng Từ-Hải :

" Bỏ thân về với triều-đình,

Hàng thân lở-láo phận mình ra đâu ! "

" Áo xiêm ràng-buộc lấy nhau,

Vào luôn ra cúi Công Hầu mà chi ! "

"Sao bằng riêng một biên-thùy,  
 Sức này đã để làm gì được nhau ?  
 Chọc trời quây nước mặc dầu,

Đọc ngang còn biết trên đầu có ai ! "  
 vua giận làm bỏ không xem nữa, kết tội Nguyễn-Du là "bạt hồ"  
 ( 跋扈 : Vượt qua quyền phép nhà vua ), có ý súi dân  
 nổi loạn, rồi vua muốn truy cách quan tước ông Du và cấm lưu-  
 hành truyện Kiều. Những các quan khiêu oan cho ông Du , nói đó  
 chỉ là lời tả chỉ bạt-hồ của Từ-Hải phải nói thế mới hay thôi,  
 và xin vua đọc ngay xuống lời Kiều khuyên Từ :

" Răng : "Ôn Thành-Đế dỗi-dào,  
 Tuổi ra đã khắp, thâm vào đã sâu.  
 Bình thành công-đức bấy lâu,  
 Ai ai cũng đội trên đầu biết bao."

Vua nghe lời đây những ý trung-quân ái dân, mỗi hết  
 giận và tiếp-tục đọc.

NHỮNG CÂU CÓ Ý MỘC NÔI

NHỮNG CHỮ CÓ Ý THAN MIA  
 và

A - a/ Truyện Kiều có nhiều chỗ tác-giả nêu ra những câu tả  
 cảnh, tả việc trái ngược, để làm mối liên-lạc với cảnh, với việc trái  
 ngược sau, và để làm nổi-bật lên sự ngạc-nhiên cho độc-giả. Xin kê  
 mấy câu làm thí-dụ :

I/ Nêu câu tả lòng bình-tĩnh của Kiều :

Em đêm trướng rủ màn che,  
 Tưởng đồng ong bướm đi về mặc ai.

Để mộc nôi với câu tả điên-đảo vì tình, khi thấy Kim-Trọng :

Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.

thế là hết cảnh bình-tĩnh êm-đềm ở nơi trướng rủ màn che.

II/ Nêu câu tả tình vui đẹp của Kim, Kiều say-sữa quý mến  
 nhau thật đầy hy-vọng :

Kiều thi : "Vội gì liễu ép hoa nài,  
 Còn thân ắt một đèn-bôi có khi."

Kim thi : " Thấy lời đoan-chính dễ nghe,  
Chàng càng thêm nể thêm vì mưởi phân."  
Đề mớ nói ngay với đoan tả tình sầu thương vĩnh-biệt, Kim thi phải  
muôn dăm hộ-tang , rồi :

Khi về thấy Liễu Chưởng-Đài,  
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.  
Đề chàng phải :

Đau đòi đoan, ngất đòi thôi,  
Tình rồi lại khóc, khóc rồi lại mê.  
Kiều khi gặp gia-biên, phải quyết tình hạ tình , bản mình  
cứu cha, rồi đau-đớn quá phải kêu :

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,  
Tổ duyên ngàn-ngủi có ngần ấy thôi.  
và cạn lời hồn ngất máu say, cả nhà phải cứu gọi mãi mới tỉnh.

III/ Nêu những câu Kiều ở Vô-Tịch thì nghĩ :

Lâm-Cfi chút nghĩa tèo bông,  
Nước non để chữ tướng-phùng kiếp sau.  
Thúc ở Lâm-Cfi thì nghĩ :

Tìm đâu cho thấy cô-nhân,  
Lấy câu vận-mệnh khuấy dần nhớ thương.  
Đề mớ nói ngay với đoan chàng nàng sưng-sốt bất kỳ gặp nhau ở trước  
mặt Hoạn-Thư. Kiều thì :

Phải rằng năng quáng đèn lò,   
Rõ-ràng ngồi đó chẳng là Thúc-Sinh?

Thúc thì :

...Phách lạc hồn siêu,  
Thưởng ôi chẳng phải nàng Kiều ở đây ?  
Thế là cùng tình ra biết là mắc tay Hoạn-Thư.

IV/ Đoan này cũng vậy, tác-giả nêu mấy câu tả cảnh toàn  
thịnh-vượng oanh-liệt của Từ-Hải :

Trước cờ ai dám tranh-cửởng,  
Năm năm hùng cứ một phướng hai tần.  
Đề mớ nói với mấy câu tả cuộc Từ bị Hồ lửa chét đứng ở giữa vùng tên  
đá :

Năm năm giới bé ngang tàng,  
Dần thân đi bỏ chiến tràng như không.  
Thế là khiên độc-giả vừa thấy "hùng cứ một phướng hai tần"  
đã lại thấy ngay "cao-tang di hình bên sông", thật là đang ngâm-ngủi

cho kẻ anh-hùng vì ngay thật mà bị chết oan.

b/ Câu "tiên nghi phủ, tiểu việc ngoài đồng nhưng" thật đã mở màn cho mọi sự diễn biến trong đoạn này vì hai chữ "phủ, tiểu". Hồ-Tôn-Hiên thì vì chữ "phủ" mà làm hết cách hèn-hạ, đút-lót luồn-lụy vợ chồng giặc, lén-lút dòm ngó tình-thế giặc, và hết cách giả-dối, lễ tiên binh hậu để lừa Tử; rồi lại vì chữ "tiểu" mà hết sức bất-nhân thừa thế đuôi dài tàn sát hàng binh. Vì chữ "phủ" mà Tử tuy ý quyết-chiến nhưng vẫn hồ-đồ, và Kiều thì vừa ngán cảnh lưu-lạc, lại nhẹ dạ tin lời chiêu phủ, mọi khuyên Tử về hàng cho được yên-hưởng vinh-hoa, rút cuộc vì chữ "phủ" giả-dối và chữ "tiểu" bất nhân mà Tử bị chết oan, Kiều bị ô-nhục, xuống sông theo Tử.

B - Trong đoạn này tác-giả có ý dùng những câu hay những chữ để chê-trách một hạng người nào, hoặc để mỉa-mai ngăm một nhân-vật tả trong truyện, nhất là Hồ-Tôn-Hiên, xin kể như sau :

Hay nhất là câu :

Phong-trần mài một lưới gươm,

Những loài giá áo túi côm sá gì.

Lời văn đã hay đẹp, điêu-luyện, hùng-dũng hợp với khí-phách ngang-tàng của Tử-Hải, chỉ muốn ra tay đẹp nổi bất-bình; ý-nghĩa lại thâm-thúy mỉa-mai sâu rộng nhiều hạng người, rõ-ràng nhất là mỉa-mai lũ quan, tướng, chỉ cốt ăn ngon mặc đẹp, chẳng nghĩ gì đến dân nước, khi giặc đến bỏ chạy như ngói tan, để giặc coi như lũ súc-vật gọi là loài giá áo túi côm. Ngoài ý mỉa-mai rõ-ràng lũ quan bất-tài ấy, tác-giả còn ngăm ý chỉ-trích kín-đáo nhà vua không biết kén dùng người tài giỏi, để đến nỗi giặc đến đâu thì như chẻ tre đến đấy. - Câu "Phong-trần mài một lưới gươm" ngoài ý tả Tử-Hải tung-hoành đặc chí như thế là vì gặp lũ quan vô-tài, chứ đâu phải Tử là tay tài-giỏi thật, vì chỉ múa gươm trong đám gió bụi không người.

Tác-giả thật đã dụng ý lấy những câu : "Đòi phen, huyện thành ....Phong-trần .....Những loài....." để than ngăm thời cuộc : chỉ vì vua Lê chúa Trịnh không biết kén dùng người tài để đến nỗi quân Tây-Sơn ra Bắc-Hà như vào chỗ không người; chứ cứ theo ý Ông, thì Nguyễn-Huệ chưa chắc đã là tay vô-dịch. Trong bài thơ đề cuốn Tang-Thưởng-Ngẫu-Lục 桑滄偶錄, ông Phó Bảng Đồng-Tĩnh Phan-Văn-Ai cũng có hai câu đề than-thơ thời-sự hồi Pháp thuộc, đồng ý với lời than-thơ ngăm-kín của tác-giả này :

<p>鄭 黎 自 作 離 亭 蟬</p> <p>Trịnh Lê tự tác ly cao giải</p>	}	<p>Vua Lê chúa Trịnh tự gây cho mình cái kiếp con của phải lìa khỏi ruộng tốt.</p>
<p>岳 惠 徒 誇 得 腐 寫</p> <p>Nhạc Huệ đồ khoa đắc hủ diên</p>	}	<p>Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ khoe hảo cái sự anh-hùng nhủ con ở vỏ được thầy chết.</p>

( Bài thơ này rất hay, tôi sẽ lục cả bài với  
tiêu-sử ông Phó-Bảng Phan-Văn-Ai ở sau cuốn  
Kiểu này. )

II/ Câu " Đẩy xe vâng chỉ đặc sai" ngụ-y mỉa-mai Hồ-Tôn-Hiến  
được vua trịnh-trọng đưa tiên như thế, mà mất cả uy-tín của Vương-Sử:  
"phủ" chẳng ra phủ, "tiêu" chẳng ra tiêu; phủ thì làm cách quạ hèn, quạ  
lửa-đào, tiêu thì làm cách quạ tàn-nhẫn.

Câu "Kinh luân gồm tài" ngụ-y mỉa-mai tài kinh-luân của quan  
Tổng-Đốc chỉ có thể : đem cửa ra đút lót để lừa dỗ một người đàn-bà.

III/ Câu " Biết Tử là đáng anh-hùng" tỏ ra Tôn-Hiến quá sợ  
Tử-Hải. - Câu "Lại riêng một lễ với nàng " tỏ ra Tôn-Hiến rất hèn phải  
lễ vợ tướng giặc. - Câu "Vương-sử dòm dã tỏ tướng thật hử" tỏ ra Tôn -  
Hiến lén-lút bất-chính, mất cả thể-thông vương-sử.

ĐOẠN XXIII (172 câu)

SÔNG TIÊN SẠCH NỖ  
AM CỔ CHAY LÔNG

Câu 2565	Trong quân mở tiệc Hạ-công,	1
	Xôn-xao ty-trúc hội đồng quân quan.	2
2567	Bắt nãng thi-yến dưới mǎn,	3
	<u>Giở say lại ép vắn đān nhậ tâu.</u>	4
2569	Một cung giớ tui mưa sǎu,	
	Bôn dây giớ máu năm đầu ngón tay.	
2571	Ve ngám vượn hót nào tǎy,	
	Lọt tai Hổ cũng nhẩn mǎy rời châu.	
2573	Hỏi rǎng : "Nǎy khúc ở đầu ?	
	Nghe ra muồn oán nghìn sǎu lǎm thay !"	
2575	Thứa rǎng : "Bạc-mệnh khúc nǎy,	
	Phổ vǎo đān ấy nhữnng ngǎy cōn thờ.	
2577	Khúc cǎm lựa nhữnng ngǎy xừa,	
	Mǎ gưỡnng bạc mệnh bày giớ lǎ đầy."	
2579	Nghe cǎng đǎm, ngǎm cǎng say,	
	Lạ cho mặt sắt cũng ngǎy vĩ tĩnh !	
2581	Dậy rǎng : "Hướnng-lủa ba sinh,	
	Dây loan xin nỏi cǎm lǎnh cho ai."	
2583	Thứa rǎng : "Chút phậ lặc loǎi,	
	Trong minh nghĩ đǎ có người thác oan.	
2585	Cōn chi nử cǎnh hoa tǎn,	
	Tở lỏnng đǎ đút <u>dây đān Tiểu-Lǎn.</u>	5
2587	Rộnnng thườnnng cōn mǎnh hōnnng-quǎn,	
	Hời tǎn đượcc thấy <u>gốcc phẫnn</u> lǎ may !"	6

- Câu 2589                    Hạ công chén đã quá say,  
Hỗ-Công đến lúc rạng ngày nhớ ra :
- 2591                    Nghĩ mình phường-diện quốc-gia,                    7  
Quan trên ngắm xuống, người ta trông vào.
- 2593                    Phải tuông giăng gió hay sao ?  
Sự này biết tính thế nào được đây ?
- 2595                    Công-nha vừa buổi rạng ngày,                    8  
Quyết tính Hồ mới đoán ngay một bãi.
- 2597                    Lệnh quan ai dám cãi lời,  
Ép tính mới gán cho người Thổ-quan.                    9
- 2599                    Ông tở thật nhé đa đoan,  
Xe tở sao khéo vợ cần vợ tiên ?
- 2601                    Kiểu hoa ép thẳng xuống thuyền,  
Lá mơn rú thấp ngọn đèn kêu cao.
- 2603                    Năng cang ử liễu phai đảo,                    10  
Trăm phân nào có phân nào phân tuổi.
- 2605                    Đánh thân cát đập sóng vui,  
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh.
- 2607                    Chân giới mặt bê lênh-đênh,  
Năm xương biết gởi tử sinh chôn nào ?
- 2609                    Duyên đâu ai dứt tơ đào ?  
Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay ?
- 2611                    Thân sao thân đến thế này ?  
Con ngày nào cũng dự ngày ấy thôi !                    11
- 2613                    Đã không biết sông là vui,  
Tâm thân nào biết thiệt thòi là thương !
- 2615                    Một mình cay đắng trăm đống,  
Thôi thì nát ngọc tan văng thì thôi !
- 2617                    Manh giăng đã gác non đoài,                    12  
Một mình luống những đứng ngời chưa xong.
- 2619                    Triều đâu nổi tiếng đùng-đùng,                    13  
Hỏi ra mới biết là sông Tiên-Đường.
- 2621                    Nhỏ lời thân mộng rõ ràng :  
Này thôi hết kiếp đoạn-trăng là đây !
- 2623                    "Đạm-Tiên năng nhè có hay,  
Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta !"



Câu 2625	Dưới đèn sấn bức tiên hoa, Một thiên tuyệt mệnh gọi lã đẽ sau.	14
2627	Cửa bóng vội mở rèm châu, Giới cao sông rộng một mầu bao la	15
2629	Rằng : "Tư-Công hậu đãi ta, Xót vĩ việc nước, mả ra phụ long !	
2631	Giết chông mả lại lấy chông, Mặt nào mả lại đứng trong côi đời!	
2633	Thối thì một thác cho rồi ! Tắm long phó mặc trên giới dưới sông !"	
2635	Trông với <u>con nước</u> mệnh mông, Đem mình gieo xuống giữa giông Trường-giang.	16
2637	Thỏ-quan theo vớt vội vàng, Thì đã đắm ngọc chìm hương mát rồi.	
2639	Thương thay cũng một kiếp người, Hại thay mang lấy sắc tài lã chi !	
2641	Những lã oan-khố lưu-ly, Chở cho hết kiếp cõn gi lã thân !	
2643	Mười lăm năm bảy nhiều lãn, Lãm giường cho khách hồng-quân thử soi.	
2645	Đời người đên thê thi thôi, Trong cớ <u>âm cực dương hồi</u> khôn hay.	17
2647	Mấy người hiếu nghĩa xửa nay, Giới lãn chi đên lâu ngày cãng thưởng ?	
2649	Giác-Duyên tứ tiết giã nãng, Đeo bầu quây <u>nip</u> rộng đổng vân du.	18
2651	Gặp bả Tam-Hợp Đạo-Cô, Thong-dong hỏi hết nhỏ to sự nãng.	
2653	"Người sao hiếu nghĩa đủ đổng, Kiếp sao rặt những đọa trường thê thôi ?"	
2655	Sư rằng : "Phúc, họa, đọa Giới, <u>Côi-nguồn</u> cũng ở long người mả ra .	19
2657	Có Giới mả cũng tại ta, Tu lã <u>côi phúc</u> , tỉnh lã giây oan.	20

- Câu 2659                   Thúy-Kiêu sắc-sảo khôn ngoan,  
Vô-duyên la phận hồng-nhan đã đánh.
- 2661                   Lại mang lấy một chữ tình,  
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.
- 2663                   Vây nên những chỗ thông-dong,  
Ở không yên ổn, ngôi không vững-vàng.
- 2665                   Ma đưa lối, quý dẫn đường,  
Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.
- 2667                   Hết nạn ấy đến nạn kia,  
Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần.                   21
- 2669                   Trong vòng giáo dựng gươm trần,                   22  
Kê lưng hùm-sói, gọi thân tối-đời.
- 2671                   Giữa dòng nước chảy, sóng giới,  
Trước hãm rồng cá, giao môi băng tanh.                   23
- 2673                   Oan kia theo mãi với tình,  
Một mình mình biết, một mình mình hay.
- 2675                   Làm cho sông đọa thác đây,  
Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi !"
- 2677                   Giác-Duyên nghe noi rùng-rợn :  
"Một đời nằng thế, thường ôi cõn gì !"
- 2679                   Sư rằng : "Song chẳng hề chi !  
Nghiệp, duyên, cần lại, nhắc đi cõn nhiều.                   24
- 2681                   Xét trong tội nghiệp Thuy-Kiêu,                   25  
Mắc điều tình ái, khỏi điều tã-dâm.
- 2683                   Lấy tình thâm, giả tình thâm,  
Bản mình đã động hiểu tâm đến Giới;
- 2685                   Hại một người, cứu muôn người,  
Biết đường khinh trọng, biết lối phải chẳng.
- 2687                   Thừa công-đức ấy ai bằng,                   26  
Túc-khiên đã rửa láng-láng sạch rồi.                   27
- 2689                   Khi nên Giới cũng chiều người,  
Nhẹ nhàng nợ trước, đền bồi duyên sau.
- 2691                   Giác-Duyên dẫu nhớ nghĩa nhau,  
Tiên-Đường thả một bẽ lau rước người.

Câu 2693	Trước sau cho vẹn một lời, Duyên ta mã cũng phúc Giới chi không !"	
2695	Giác-Duyên nghe nói mừng lòng, Lân-la <u>tìm thú</u> bên sông Tiên-Đường.	28
2697	<u>Đánh giành</u> chum nóc thảo-đường, Một gian nước biếc mây vãng chia đôi.	29
2699	<u>Thuê</u> năm ngư-phủ hai người, <u>Đóng thuyền</u> chục bến, <u>kết chài</u> giang sông.	30 31
2701	Một lờng chằng quan mây công, Kheo trong gặp gỡ, cũng <u>trong chuyên-vấn</u> .	32
2703	Kiều tử gieo xuống <u>doanh-ngân</u> , Nước xuôi bóng đã trôi dần tận nơi.	33
2705	Ngư-ông kéo lưới vớt người, Ngắm lờ Tam-Hợp rõ mười chằng ngoa :	
2707	Trên mui lướt-mướt áo lã, Tuy dâm hơi nước, chứa lờ bóng gương.	
2709	Giác-Duyên nhận thật mặt năng, Năng còn thêm-thiếp giác vàng chứa phai.	
2711	Mở mãng phách quê hôn mai, Đạm-Tiên thoát đã thấy người ngày xưa.	
2713	Răng : "Tôi đã có lờng chớ, Mất công mười mấy năm thừa ở đây.	
2715	Chị sao phận mỏng đứt dây, <u>Kiếp xưa</u> đã vậy, lờng này để ai !	34
2717	Tâm thành đã thấu đến Giới, Bản minh là hiếu, cứu người là nhân.	
2719	Một niềm vì nước vì dân, <u>Âm - Công</u> cất một đồng cân đã già.	35
2721	Đoạn-Trưởng số' rút tên ra, Đoạn-Trưởng thờ phải đưa mã giả nhau.	
2723	Còn nhiều hưởng thụ về lâu, Duyên xưa đây-đủ, phúc sau đôi-dào."	
2725	Năng còn ngờ ngẩn biết đâu, Trạc-Tuyên nghe tiếng gọi vào bên tai.	

Câu 2727	Giật minh thoát tỉnh hồn mai, Báng khuâng nào đã biết ai mã nhĩn,
2729	Trong thuyền nào thấy Đạm-Tiên, Bên mình chỉ thấy Giác-Duyên ngõi kê.
2731	Thấy nhau mừng rỡ trăm bề, Dọn thuyền mới rước nạng vé thảo-lư.
2733	Một nhà chung chạ sớm trưa, Giò giăng mát mặt, muối dưa chay lỏng.
2735	Bón bề bát-ngát mênh-mông, Triều dương hôm sớm, mây lỏng trước sau.

GIÀO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2579 - "Nghe cāng đả̃m, ngắ̃m cāng say" - nghĩa là : Hô-Công thấy mặt Kiều vốn đã có lỏng say đả̃m ngay, lúc đó nghe tiếng đả̃n nạng gây lỏng lại cāng đả̃m say thêm, rồi lại cāng ngắ̃m nạng, và cāng ngắ̃m nạng, tỉnh lại cāng say sưa thêm, rồi sóng tình bùng nổi dần-dần đến quên cả "phương-diện quốc-gia". Mấy câu này tả cuộc động tình của Hô-Tổng-đốc thật khéo, thật rõ từng thú : tử ngoại vào trong, rồi lại tử trong ra ngoại.

Câu 2638 - "Thĩ đã đả̃m ngọc chim hương mắ̃t rồi" - Nhiều bản Kiều nôm và hết thấy các bản Kiều quốc-ngũ đều in câu này là "Thĩ đã đả̃m ngọc chim hương cho rồi" xét ra chữ "cho" ở đây thật vô nghĩa. Đó là vì nhiều bản nôm khác và in chữ 失 (thất tức là mắ̃t) lầm ra chữ 朱 (chữ tức là cho). Tôi rất lạ sao ông Kim ông Kỳ cũng theo sự lầm vô nghĩa đó.

Câu 2672 - "trước hām rōng cá gieo môi băng tanh" - nghĩa là Kiều đem tâm thân trong trắng như băng như ngọc, nhưng đã bị cuộc đời làm ô uế tanh hôi đó mà gieo xuống sông để làm môi cho lư rōng cá nó trông đã ngon mắ̃t, ngửi lại ủa mui. Câu này đối thật chỉnh với câu "Kê lũng hūm sỏi gửi thân tôi đời" ở trên.

Dùng chữ "môi băng tanh" để tả tâm thân Kiều phải gieo xuống sông liêu với rồng cá, thật là đầy đủ ý nghĩa xác đáng hay vô cùng. Nhưng vì chữ "băng tanh" nôm viết là 冰 腥, gần giống như chữ 冰 腥: văng tanh, nên các bản nôm khắc lầm ra văng tanh, (冰 腥 lầm ra 永 腥) thành vô nghĩa. Có một nhà xuất bản thấy văng tanh vô nghĩa, mới đổi câu này là "Trước ham rồng cá gieo môi thủy tinh 水 星" và giải nghĩa thủy tinh là cung của Long-vương ở dưới sông bê, thật là vô lý, vả lại cung của Long vương là 水 晶 chứ không phải là 水 星. Hai chữ tinh đồng âm nhưng nghĩa khác nhau xa.

Bản Kiều hai ông Kim Kỳ cũng ghi cho biết là "gieo môi văng tanh" hay "gieo môi thủy tinh" đều vô nghĩa cả, nhưng cũng đành theo bản nôm cũ mà phiên âm là "gieo môi văng tanh".

Vậy xin đính chính lại là : "...gieo môi băng tanh."

#### CHÚ-THÍCH và DẪN ĐIỀN

- 1/ Hạ công 賀 功 : tiệc mừng dẹp giặc thành công.
- 2/ Ty trúc 絲 竹 (tơ tre) : đàn, sáo.
- 3/ Thị yến 侍 宴 là đứng hầu rót rượu trước mâm tiệc. Dưới mâm là đứng ở dưới bức màn bằng da hổ căng ở chỗ buồng Tưởng ngôi.

4/ "Giở say lại ép vận đàn nhật tâu" - Tôi không hiểu đích xác nghĩa bốn chữ "vận đàn nhật tâu" là gì. Tôi chỉ nhớ chữ "nhật tâu" thì ở bản Kiều nôm viết là 日 奏 (ngày tâu); chữ "vận" thì không nhớ ở bản nôm in là 運 (vận là vận chuyển) hay 韻 (vận là một vần, một khúc đàn). Cuốn Kiều Kim Kỳ thì in là "vận đàn nhật tâu" mà không giải nghĩa là gì, tôi cho "nhật tâu" là vô nghĩa, vả lại chữ "a" và chữ "á" ở quốc ngữ in lầm lẫn là thường, chắc gì mà lấy hai chữ vận nhật này làm bằng cớ mà luận nghĩa được. Tôi nhớ có bản Kiều in câu này là "Giở say lại ép cung đàn nhật tâu", vậy có lẽ chữ vận 韻 là một khúc đàn, một bài đàn, nên nhà văn nào đó mới đổi "vận" ra "cung" để cho rõ nghĩa và

liên với chữ "cung" ở câu sau : "Một cung gió thấm mưa sâu".  
 Côn chữ "nhật tâu" thì có lẽ là khúc đàn hay, ngày nào cũng  
 thường gảy. Đang lẽ phải nói là "nhật tấu" nhưng trong văn thơ  
 thường hay đổi thanh trắc ra thanh bằng cho hợp âm luật, như đổi  
 "nghĩa" là "nghĩ" (Lâm thân trâu ngựa đến nghĩ trúc mai); đổi  
 "nạn" ra "năn" (Gặp cơn binh cách nhiều năn cũng thường)... Chữ  
 "tấu" nghĩa là tấu một khúc nhạc, gảy một bài đàn, thổi một bài  
 sáo ...

Theo những nhận xét trên thì câu "Giở say lại ép vắn  
 đàn nhật tâu" có nghĩa là: Khi rượu đã hơi say rồi, Hồ công mới  
 ép nãi bắt Kiều gảy đàn và cho phép gảy khúc nào nãng cho là hay  
 mà thường ngày vẫn gảy (nhật tâu). Bởi vậy nãng mới dám gảy khúc  
 "Đoan-Trường" mà không sợ bị Hồ quở trách như Hoạn-Thư "Tiệc vui  
 gảy khúc Đoan-trường ấy chi, Sao không biết ý tú gì,"

5/ Dây đàn Tiêu-Lân - Nàng Tiêu-Lân 小 瑤 là vợ  
 vua nước Bắc-Tề. Khi nước Tề bị nhà Đường diệt, nàng phải vào  
 cung Đại-vương 代 王 nhà Đường. Một hôm nàng gảy đàn, đàn  
 đứt dây, nàng ngồi khóc, không nói lại dây đàn. Đại-Vương hỏi sao,  
 thì nàng ngâm một bài thơ trong có hai câu sau :

欲 知 腸 斷 絕, 應 看 膝 上 絃

Dục tri trường đoạn tuyệt, Ứng khan tất thượng huyền  
 (Muôn biết lòng này đau đứt thế nào, thì nên xem sợi dây  
 trên đùi này.)

6/ Góc phân - Làng vua Hán-Cao-Tô trồng nhiều cây phân,  
 nên vua gọi làng vua là phân-hương 分 鄉 (làng cây phân).  
 Sau người ta gọi làng quê mình là phân-hương. Được thầy góc phân  
 tức là được về làng quê cha mẹ.

7/ Phường diện quốc gia - Phường diện 方 廂 là ông  
 quan to cai trị một phường trong nước. Phường diện quốc gia là ông  
 quan to của nhà nước, của triều đình.

8/ Công nha 公 衙 là nơi toà quan ngồi xử việc công.

9/ Thô-quan 土 官 là người quan nhỏ cai trị ngay tại  
 địa phương quê mình. Ngày xưa ở vùng rừng núi hiểm trở hay dùng  
 chính tổ quan ở đó để cai trị cho dễ.

10/ Ư liễu phai đào là mặt mày buồn u tê tái buồn bã.

- 11/ Dư là thừa, song ngày nào là thừa ngày ấy thôi.
- 12/ Mảnh giăng đã gác non đoài tức là hồi nửa đêm thượng tuần âm-lịch, giăng có một nửa sáng và đã xê xuống dãy núi phía tây.
- 13/ Chữ "triều" đây là nước thuy-triều.
- 14/ Thiên tuyệt-mệnh 絕命 là bài văn thở lam lúc sắp chết, sắp tử tử.
- 15/ Cửa bông là cửa kết băng có bông của chiếc thuyền nhẹ của thơ-quan.
- 16/ Con nuóc - Nhà thuyền chài vẫn dùng tiếng "con nuóc" để tính nước thuy-triều to hay nhỏ : một con nuóc, hai, ba con nuóc..
- 17/ Âm cực đương hồi 陰極陽回 - nghĩa là hết vận khô rồi lại chuyển sang vận sướng, cũng như khi tiết trong một năm, rét đến cực độ rồi lại âm dần dần trở lại.
- 18/ Nip hay kip là cái giỏ vuông đan bằng tre để chứa sách vở, đồ đạc mang đi đường. Văn du 雲遊 là đi văn cảnh giới mây chùa chiền mọi nơi.
- 20/ Coi phúc - Do chữ 福根 (phúc căn) dịch ra. Đi tu thì được sung-sướng thanh thoi, đã tỉnh thì hay gặp sự oan khổ.
- 19/ Cõi nguồn - Do hai chữ 根 : căn (gốc rễ cây) và 源 : nguyên (nguồn suối sông).
- 21/ Thanh ty hai lần, là một lần hầu mẹ con Hoạn-Thủ và một lần hầu rượu họ Hồ.
- 22/ Guôm trần là guôm tuốt vỏ ra.
- 23/ Gieo môi bằng tanh - Xem lời giải ở mục định-chính câu 2672 trong đoạn này.
- 24/ Nghiệp, duyên - Nghiệp là tội nghiệp do tình ái gây ra Duyên là phúc duyên gây ra được vì có nhiều công-đức và có lòng hiếu nghĩa.
- 25/ Tội nghiệp - Tội nghiệp của Kiều có hai phần : Một phần từ kiếp trước như Đạm-Tiên nói "Số còn nặng nghiệp má đào", phần nữa là mắc điều tình ái trong kiếp này. Chuộc tội kiếp trước bằng sự "hai một người cứu muôn người", chuộc tội kiếp này bằng sự "lấy tình tham giá tình thân".
- 26/ Thửa là tiếng cô, nghĩa là của ai. Thửa công đức ấy nghĩa là công đức ấy của Kiều. Chữ thửa do chữ Hán là 其 (kỳ) dịch ra. Trước kia ta vẫn học 其 kỳ là thửa. Ví chữ kỳ bao giờ

cung để ở trên danh-tứ, như nói 養牛以用其力,  
以食其肉 : Dưỡng ngưu dĩ dụng kỳ lực, dĩ thực kỳ nhục  
 (Nuôi trâu để dùng thừa sức, để ăn thừa thịt.) Bởi vậy đây mới nói  
 "Thừa công đức ấy ..."

27/ Túc khiên 夙愆 - Túc 夙 là cũ, khiên 愆  
 là tội lỗi. Túc khiên là tội lỗi cũ tử kiếp trước để lại.

28/ Tim thu đây là đạo xem phong cảnh.

29/ Đánh gianh là xếp lá cỏ gianh thành tum bằng bìa rồi  
 dùng ba nan tre dài đan kẹp đầu góc lại thành từng một phen dài mà  
 lợp lên mái nhà. Chum la gõ buộc tre nửa thành một khung nhà lều  
 tạm bộ. Thao đường là nhà lợp cỏ có vẻ sạch sẽ để coi.

30/ Thuê năm là thuê làm việc cả năm.

31/ Đong thuyền đây là đong thuyền luôn luôn ở đó. Kết chài  
 đây tức là kết lưới.

32/ Trong chuyên van là trong cuộc xoay chuyên dun-dui tự  
 nhiên của giới đất.

33/ Doành ngân là vùng nước rộng mông mênh, ánh lại màu giới  
 trắng như bạc.

34/ Kiếp xưa là tội-nghiệp tử kiếp trước.

35/ Âm công cất một đồng-cân đã già - Âm công 陰功  
 là công-đức mình làm mà không ai biết. Đồng-cân là một phần của lạng  
 Những đơn vị trong phép cân của ta là : tạ (60 kg), yến (6 kg),  
 cân (600 g), lạng (37,5 g), đồng hay đồng-cân (3,75 g), phân (0,375 g)  
 Tạ = 10 yến, yến = 10 cân, cân = 16 lạng, lạng = 10 đồng-cân,  
 đồng-cân = 10 phân.

Câu Kiều này nghĩa là : Dem âm công đọ với kiếp xưa, thì bên  
 đĩa cân để âm công nặng hơn đĩa cân để kiếp-xưa một đồng-cân và cất  
 đĩa kiếp-xưa cao lên (cất là nhắc lên).



DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2565,66 - Hồ công mở hội tiệc ăn mừng dẹp giặc thành công ở trong quân, họp tất cả tướng sĩ lại cùng dự, tiếng đàn sáo nổi lên rất vui vẻ xôn-xao.

Câu 2567,68 - Họ Hồ bắt nàng ra đứng ở dưới chỗ màn trước tướng mà hầu rót rượu, rồi lúc ngà ngà say rượu, lại ép tình bắt nàng gảy đàn. Hồ cho phép gảy khúc đàn nào nàng cho là hay nhất mà thường gảy ngày ngày.

Câu 2569,70 - Cung đàn nàng gảy bấy giờ nghe thật thê thảm rõ như gió tung nổi long tui, như mưa tuôn hạt lệ sâu, như máu ở năm đầu ngón tay nàng gió ra bốn dây trên mặt đàn.

Câu 2571, 71 - Đầu giọng ve ngâm mưa thu, đầu tiếng vượn hót chiều tối, cung không sâu thẳm bằng. Hồ công đang ngồi trên chiếu tiệc vui thê, mà khi tiếng đàn lọt vào tai, cung phai nhún dờmây, phải rơi nước mắt.

Câu 2573,74 - Hồ hỏi : "Khúc đàn này nàng lấy ở đâu mà ta nghe thấy muôn oán nghìn sâu, thảm thương như thế?"

Câu 2575,76 - Nàng thưa rằng : "Đây là khúc Bạc-mệnh mà tôi đã phổ vào đàn này từ lúc tôi còn thơ ngây."

Câu 2577,78 - Cung đàn này tôi lựa đã từ hồi xưa, mà giường bạc mệnh bấy giờ tôi mới thấy hiện ra ở đây!"

Câu 2579,80 - Hồ công lòng đã say sưa nàng rồi, bấy giờ nghe đàn nàng gảy lại càng say đắm thêm, rồi càng ngắm nàng thêm, mà càng ngắm lại càng thấy nàng đẹp và càng say đắm thêm. Thật lạ cho vẻ mặt ông, trước thì oai nghiêm lạnh-lùng như sắt thép, mà giờ bỗng hoá ra ngây đờ vì tình.

Câu 2581,82 - Rồi ông vì say mê nàng quá, mới giờ thật giờ đưa lên giọng quan trên mà dạy rằng : "Vĩ duyên hưởng lửa ba sinh vương-vit long nhau, vậy xin đem keo loan nối lại sợi dây đứt cây đàn cầm tốt đẹp này cho ai nhé!"

(Hai câu : "Dạy rằng : 'Hưởng lửa ba sinh, Dây loan xin nối cầm lành cho ai' " này tác-gia thật khéo đặt rất hay để tả lời một quan trên mê gái, nói câu lơ-lỏm, lửng-lờ để cột gheo một nàng gái goá, vừa nghĩa là : "Ta thường nàng, ta sẽ xin chấp nối cuộc tình

duyên của nàng với một người nào đó.", vừa nghĩa là "Ta thường nàng, ta xin sẽ chấp nối cuộc tình-duyên cho nàng nhé !" Vì lời lẽ-lỡ-lỡ ý nọ ra ý kia, nên diễn hai câu này ra văn xuôi cho trôi chảy rõ ràng thật khó.)

Câu 2583,84 - Kiều thưa lại rằng : "Tôi đã là kẻ thân phận lạc-loại khổ sở, nay lại thêm nỗi trong bụng lúc nào cũng hồi hận là đã có người chết oan vì mình.

Câu 2585,86 - Cái cánh hoa đã tàn rụng này làm gì còn mới hưởng lửa ba sinh nữa ! Tở duyên ở trong lòng tôi này thật đã đứt hẳn như sợi dây đàn của nàng Tiểu-Lân rồi ! Xin ngài đừng nói đến chuyện chấp nối nữa.

(Hai câu này trả lời hai câu Hồ nói "Hưởng-lửa ba sinh, Dây loan xin nối cảm lạnh cho ai." thật đúng-đắn.)

Câu 2587,88 - Tôi rất cảm ơn ngài đã rộng lượng thưởng tôi còn manh hồng quân (tức là còn chút nhan sắc) và dám mong nhờ bóng ngài che-chở để trong lúc còn chút hơi sống thừa này, tôi lại được về thấy lăng quê cha mẹ, thì thật là may mắn lắm."

(Hai câu này trả lời câu Hồ nói : "Dây loan xin nối cảm lạnh cho ai" Lời Hồ nói đầy vẻ mỉa-mỉ, lờ-lỡ, nhưng lời Kiều thưa lại thì thật đúng-đắn, thật thâm thâm thiết, vì nhờ cha mẹ quá mà đành ngó ý kin-đạo liêu thân theo hầu Hồ để mong được về quê gặp gia-đình. Câu sử Tam-Hợp nói : "Kẻ lưng hùm-soi gửi thân tôi-đôi" tức là chỉ việc Kiều theo chiêu Hồ này.)

Câu 2589,90 - Bữa tiệc hạ công tôi hôm đó, Hồ công rượu đã quá say, quên cả thế diện. Rạng sáng hôm sau, ông tỉnh dậy mới nhớ ra lã minh đã quá say đắm Kiều.

Câu 2591,92 - Ông nghĩ : Mình là một vị đại thần, chúa tể một phường, trên thì các quan trên ngắm xuống, dưới thì dân chúng nhìn vào.

Câu 2593,94 - Chứ đâu có phải là hạng người tâm thưởng mà ăn ở ra tuồng giăng hoa hử hồng như thế được ! Sự trót lỡ này ta biết tính làm sao bây giờ cho xong xuôi đây ? (Nghĩ thế, ông liền trở mặt bội bạc với Kiều để bưng bít tội lỗi mình.)

Câu 2595,96 - Rồi ngay buổi hầu ở công đường sáng hôm đó, Hồ quyết định ngay một lời.

Câu 2597,98 - Lỡ nay tuy ai cũng biết là tãn nhân, nhưng lệnh quan đã truyền, thì không ai dám không vâng theo. Hồ đã ép tình say Kiều xuống, mà gán Kiều cho một người thô' quan mà bắt Kiều phải lấy.

Câu 2599,2600 - Thật đáng giận cho ông Tở-hồng sao mà lăm' truyện thê' ? Xe duyên cho người ta, sao ông lại vợ can' vợ tiên mà xe bừa đi như thê' ?

Câu 2601,01 - Thê' là kiêu hoa áp điệu cô dâu đi thẳng xuống thuyền, buông màn thuyền xuống, đốt ngọn đuốc hoa lên.

Câu 2603,04 - Nàng thì mặt mày ủ-ê vĩ buồn, xanh tái vĩ hận, trăm phần chẳng được một chút phần nào vui tươi cả.

Câu 2605,06 - Ngôi trong thuyền nàng đã có ý muốn nhảy xuống sông tự tử, đành thân cho cát lập sóng vùi, đành cướp công cha mẹ nuôi mình mất không, đành chịu thiệt một đời thông minh mà chẳng làm nên được gì.

Câu 2607,08 - Nàng những thương thân sông thì đã lệnh dênh, mãi ở nơi chân giới góc bể, mà nay chết đi, thì lại biết gửi năm xương vào nơi nào cho người thân tình biết mà tới thăm viếng ?

Câu 2609, 10 - Nàng nghĩ sao cái tơ duyên đem qua tuổi thắm thê' mà ai nỡ dứt đi, để hôm nay dặt cái nợ này mà buộc vào tận tay cho mình ?

Câu 2611,12 - Thân ta sao mà đến nỗi tủi cực đến thê' này ? Rõ thật còn sông ngày nào cũng là sông thừa ngày đó thôi.

Câu 2613,14 - Tâm thân này đã không biết sông là vui, thì chết đi còn biết gì là thiệt thối nữa mà tiếc với thương ?

Câu 2615,16 - Một mình ta thật chịu đủ trăm đống cay đắng như vậy, thì thôi đành để' cho tâm thân như vãng như ngọc này tan nát đi là xong !

Câu 2617,18 - Lúc đó đêm đã khuya, mặt giăng như một mảnh gương đã xê xuống ngọn dây nui phía tây rồi, mà một mình nàng vẫn lúc đứng, lúc ngồi, chẳng lúc nào yên.

Câu 2619,20 - Bỗng thấy nước triều nổi lên âm âm, nàng hỏi ra mới biết đây là sông Tiên-Đường.

Câu 2621,22 - Nàng nhớ rõ ràng đến lời Đạm-Tiên bảo nàng khi trước và nàng nghĩ : "Thôi đây hẳn là chỗ ta được hết kiếp đoạn-trường rồi !" "

Câu 2623,24 - Nàng sẽ khản nói : "Hôn nàng Đạm-Tiên, có biết ta ở đây không ? Nàng đã hẹn ta trước kia, thì hẳn nay nàng phải đợi ta ở dưới sông này!"

Câu 2625,26 - Nhân trước đến có tờ giấy hoa tiên, nàng mới viết một bài tuyệt mệnh để lưu lại về sau.

Câu 2627,28 - Nàng mở bức màn che cửa thuyền bông ra, thấy giới cao sông rộng cũng một màu mênh mông tí tằm.

Câu 2629,30 - Nàng nói : "Tứ Công thật hết lông hậu đãi ta, nhưng xót thay chỉ vì ta nghĩ đến dân đến nước, mà thành ra ta phụ lông Tứ-Công !

Câu 2631,32 - Ta đã giết chồng, mà nay ta lại lấy chồng, thì ta còn mặt mũi nào mà sông, mà đứng ở trên cõi đời nữa ?

Câu 2633,34 - Thôi đã đành chết đi cho xong ! Tâm lòng oan khổ của ta nay ta đành phó mặc cho trên giới cao, cho dưới sông rộng nay soi xét."

Câu 2635,36 - Rồi nàng trông xa ra mặt con nước triều dâng đầy mênh mông mà lao mình gieo xuống giữa giòng sông dài.

Câu 2637,38 - Viên thờ quan vội vã theo vớt, nhưng tấm thân như hoa như ngọc của nàng đã chìm đắm trôi đi đâu mất rồi.

Câu 2639,40 - Thường thay cho nàng : cũng là một kiếp người mà hại thay mang tai sắc lām chi cho lắm để phải chịu một đời bạc mệnh như thế !

Câu 2641,42 - Suốt đời chỉ gặp tình những cảnh oan khổ đau xót và lưu lạc nay đây mai đó, cho đến lúc hết nạn hết kiếp, thì thân cũng chẳng còn.

Câu 2643,44 - Trong mười lăm năm giới, phải chịu bao nhiêu phen nhục nhã đau đớn ! Nàng thật là tấm gương cho khách hồng-quân soi để liệu mà chớ khoe tài khoe sắc.

Câu 2645,46 - Kể ra thì đời người khó cực đến như vậy thì thôi thật, nhưng trong cơ giới đất xoay vần, âm cực thì dương hồi, bí cực thì thái lai, người ta không thể nào biết được.

Câu 2647,48 - Xưa nay đã từng có được mấy người đủ đủ đồng hiểu nghĩa như nàng Kiều, mà sao giới lại lām nàng khổ nhục mãi để lām gì ? Sau đây mới hiểu giới càng lām khổ lâu ngày để rồi giới lại càng thương mà cho được sung sướng nhiều để đến bù lại.

Câu 2649,50 - Bà Giác-Duyên từ khi từ giã Kiêu ở trại quân ra, sẵn tiền bạc bả liền đeo bầu quấy níp đi vân du nhiều nơi.

Câu 2651,52 - Một hôm bà gặp Tam-Hợp Đạo-Cô, bà nhớ lời Kiêu dặn, mới thông thả hỏi cận kề Đạo-Cô hết sự nhỏ sự to về sau của nàng.

Câu 2653,54 - Bà hỏi : "Sao Kiêu là người hiểu nghĩa đủ đường, mà kiếp nạng lại gặp tình những cảnh đoạn trường như vậy ?"

Câu 2655,56 - Đạo-Cô nói : "Đạo Giới là họa dâm phúc thiện (gieo tội và cho kẻ dâm, ban phúc cho người thiện), nên nguồn gốc của họa, phúc là do ở lòng người mà ra.

Câu 2657,58 - Trong cuộc họa phúc thật là có Giới chủ trường ban cho, nhưng cũng có phần ta làm lấy. Bởi vậy chữ "tu" là cái cội gốc gây lấy phúc, mà chữ "tinh" là cái dây mối gây ra oan khổ.

Câu 2659,60 - Thủy-Kiêu là người có tài sắc sảo, có trí khôn ngoan, cái kiếp vô duyên bạc mệnh vốn đã là số phận khách hồng nhan của nàng rồi,

Câu 2661,62 - Lại còn đã mang thêm lấy chữ tinh, khư khư mình lại buộc mãi lấy mình vào trong vòng tình lụy.

Câu 2663,64 - Bởi vậy ở những chỗ thông dong nhân nhả thì ngôi không yên ổn, đứng chẳng vững văng.

Câu 2665,66 - Y như có ma chỉ lối, có quỷ dẫn đường, nên nàng lại cứ tìm những chốn đoạn trường khổ nhục mà đi tới.

Câu 2667,68 - Thành ra gặp hết nạn nọ đến nạn kia, phải ở lâu xanh hai lượt, phải mặc áo xanh hai lần.

Câu 2669,70 - Đến nỗi ở giữa nơi giáo dựng gươm trần, phải gửi thân làm tôi đòi cho kẻ tàn bạo như hùm sói để mong **nó** cho nhớ cây.

(Hai câu này chỉ việc Kiêu đánh liều thân chịu nhục hầu hạ Hồ-Tôn-Hiến để mong nhớ Hồ đưa về làng quê vừa kể ở trên. Dùng chữ hùm sói để chửi Tôn-Hiến thật là đích đáng, đúng với cái tính sa đọa, bội bạc và tàn ác của hắn.)

Câu 2671,72 - Rồi kết cục phải đem tâm thân trong trắng như băng tuyết và thanh tao đầy mũi trần tục đó gieo xuống làm môi ở trước hãm rông cá.

(Xem lời giải chú "băng tanh" ở mục Giáo-dinh về câu 2672 này.)

Câu 2673,74 - Những oan trái của nàng nó theo mãi với mỗi tình của nàng, mà chỉ riêng mình nàng biết tình mình, chẳng dai tỏ với ai được.

Câu 2675,76 - Những oan trái vì tình đó đã làm cho nàng sống đọa thác đầy, phải chịu cảnh đau khổ đoạn-trường cho đến lúc hết kiếp này mới xong."

Câu 2677,78 - Nghe lời Tam-Hợp nói đến đây, Giác-Duyên sợ rụng rời, than thở nói : "Thương thay ! Một đời nàng thế là hết còn gì nữa !"

Câu 2679,80 - Sư Tam-Hợp nói tiếp đề' yên ủi Giác-Duyên : "Song không việc gì cả đâu ! Ta chớ lo ! Bên tội nghiệp với bên thiện duyên, hai bên cân lại nhắc đi còn nhiều, chứ chưa thế là hết.

Câu 2681,82 - Xét trong cái tội nghiệp của Thủy-Kiều, tuy mắc điều "tình ái" , nhưng nàng không phạm điều "tā dām".

(Tình ái là phân tội nhẹ, tā dām mới là phân tội nặng trong đạo tu hành.)

Câu 2683,84 - Nàng lại biết dứt bỏ cái thâm tình giữa nàng Kim-Trọng để' giữ được trọn vẹn cái thâm tình giữa cha con, thế là nàng biết lấy cái tình-thâm nặng để' đền lại cái tình-thâm nhẹ hơn. Tâm lòng chỉ hiểu bản mình chuộc cha của nàng đã cảm động được đến Giới .

Câu 2685,86 - Nhất là nàng lại biết dứt được cái tình đối với người yêu để' hại một người mà cứu muôn người, thế là nàng biết đặng nào nhẹ, đặng nào nặng, biết thế nào là phải, thế nào là không phải.

Câu 2687,88 - Cái công đức ấy của nàng còn ai bằng được ? Bởi vậy tội lỗi cũ của nàng đã được rửa sạch lâu lâu hết rồi.

Câu 2689,90 - Vả rồi đây khi vận hay đến, thì Giới cũng chiêu người, làm gì cũng nên việc cả, nợ trước thì nhẹ nhàng sạch hết, và duyên sau thì được đền bù lại rất đầy đủ.

Câu 2691,92 - Bây giờ Giác-Duyên nên nhớ nghĩa bạn bè cũng nàng mà đến sông Tiên-Đông dong bề kết lưới để' đón nàng,

Câu 2693,94 - Trước là giữ được trọn vẹn nghĩa với nàng, sau là thêm được thiện quả cho mình, hưởng thêm được phúc trời cho."

Câu 2695,96 - Bà Giác-Duyên nghe lời Sư nói, mừng lắm, mới lần la đi dạo cảnh bên sông Tiên-Đường để tìm nơi làm chỗ chõ cứu vớt nạng.

Câu 2697,98 - Bà thuê người đánh gianh và chum buộc tre nửa giùm nên một gian nhà có ở ven sông, giữa nơi dưới thĩ nước biếc, trên thĩ mây vàng.

Câu 2699,2700 - Nhà làm xong rồi, bà mới thuê năm hai người thuyền chài lúc nào cũng cầm thuyền đóng ở bên sông và giăng lưới ở ngang sông để phõng bắt kỹ vớt nạng.

Câu 2701,02 - Bà thật hết lòng để đón vớt nạng, chẳng quản gì công lao tốn kém. Rồi cơ giới xoay vần thật khéo khiến cho hai bên lại gặp gỡ nhau.

Câu 2703,04 - Kiêu từ khi gieo mình xuống sông, giõng nước chảy xuôi đưa đi dần dần bỗng tới nơi lưới giăng.

Câu 2705,06 - Người thuyền chài kéo lưới lên vớt được nạng, rõ đúng như lời ba Tam-Hợp đũ mười phần mười.

Câu 2707,08 - Người ta mang nạng để lên trên mũi thuyền, quần áo lã lựa ướt lướt-mướt, mặt tuy đẫm nước nhưng vẫn còn vẻ bóng đẹp như gương.

Câu 2709,10 - Bà Giác-Duyên thĩ nhận rõ đúng mặt nạng, nhưng nạng thĩ vẫn mê man chưa tỉnh,

Câu 2711,12 - Trong khi mơ mãng, nạng thấy Đạm-Tiên là người nạng đã mơ thấy hồi xưa, bảo nạng rằng :

Câu 2713,14 - "Tôi đã có lòng đợi chị ở đây mười mấy năm nay, thế mà bây giờ thanh uõng công không đón được chị đi.

Câu 2715,16 - Sao mà phận chị thĩ mỏng, mà đức chị lại dày như thế ! Cái tội-nghiệp kiếp xưa tuy nặng vậy, nhưng cái đức-nghiệp kiếp này đã ai được bằng chị.

Câu 2717,18 - Tám lòng thanh của chị đã thẩu lên tận Giới. Bản minh cứu cha là hiếu, khuyên Tư ra hãng để cứu dân là nhân.

Câu 2719,20 - Chị thật là đóc một niềm vì nước vì dân. Cái âm-cõng âm-đức này thật đã nặng hơn cái oan-nghiệp kiếp xưa nhiều.

Câu 2721,22 - Bởi vậy nay trong số Đọa-Trưởng đã rút tên chị ra, và tôi phải đem những bài thơ Đọa-Trưởng lại đây giả chị.

Câu 2723,24 - Tôi xin báo tin mừng cho chị biết trước là chị sẽ còn được hưởng thụ nhiều phúc Giới cho : duyên xưa thĩ được chấp

nói dấy dãn, phúc sau thì được đến bư dôi daō."

Câu 2725,26 - Nãng cōn ngō ngān̄ chũa biế̄t lã thê' naō, thì nghe tiếng "Trác-Tuyên" gọi rō vao tai.

Câu 2727,28 - Nghe gọi, nãng mới giạt minh bōng tinh ra vã bāng khuāng ngở ngac̄ naō đã biế̄t ai gọi mà nhiñ.

Câu 2729,30 - Nãng thấ' nãng nãm ở trong thuyēn, mã nhiñ chāng thấ' Đạm-Tiên đầu, lại thấ' Giac-Duyēn ngōi kē ở bên minh.

Câu 2731,32 - Hai bên gặp nhau thật mư̄ng rō đũ trãm bē, Ba Giac-Duyēn mới cho dọn thuyēn dọn lướ̄i đi, vã đón nãng về thảo lư (tức lã thảo đườ̄ng).

Câu 2733,34 - Hai ngườ̄i cūng ở chung một nhã với nhau, khi sớm khi trưa thườ̄ng ở bên nhau, quạt gió đēn giāng, mặt mây mát mế, cơm chay đũa muối, lōng đã sạch trong.

Câu 2735,36 - Bōn bē quanh nhã bát ngát mēnh mōng, dướ̄i thì ngãm cảnh nước triề̄u buối hōm buối sớm, trên thì ngãm cảnh mây giớ̄i phiã trước phiã sau.

NHỮNG CÂU CÓ Ý MỘC NÔI vã  
NHỮNG CHỮ CÓ Ý THAN THỞ MIẢ MAI

A. I/ Câu "Thũa rāng : Bạc mēnh khuc̄ nãy, Phō vao đān ấy nhữ̄ng ngāy cōn thờ." ứng với câu "Khuc̄ nhã tay lũa nēn chũ̄ng, Một thiên Bạc-Mēnh lại cāng nã̄o nhān." ở đọan I.

Câu "Thườ̄ng thay cūng một kiế̄p ngườ̄i, Hại thay mang lấ' sắ̄c tã̄i lām chi !" ứng với câu "So bē tã̄i sắ̄c lại lã̄ phān hōn" ở đọan I.

Câu Tam-Hợp nói "Thuy-Kiēu sắ̄c sảo khōn ngoan, Vô duyēn lã̄ phān hōng nhan đã̄ đānh" ứng với câu "Kiēu cāng sắ̄c sảo mạn mã" vã câu "Lạ gi bi' sắ̄c tư phong, Giớ̄i xanh quen với má hōng đānh ghen" ở đọan đầ̄u.

Nhữ̄ng lờ̄i Tam-Hợp bān vē phuc̄ họa nhũ "Phuc̄ họa đạo Giớ̄i, Cối nguōn cūng ở lōng ngườ̄i mã ra. Có Giớ̄i mã cūng có ta, Chũ̄ tâm kia mới bāng ba chũ̄ tã̄i." mộc nôi xa với mây câu ở đọan kēt "Đã mang lấ' nghiēp vao thān, Cūng đũ̄ng trach lān̄ Giớ̄i gān Giớ̄i xa. Thiên cān ở tại lōng ta, Chũ̄ tâm kia mới bāng ba chũ̄ tã̄i."

Nhữ̄ng lờ̄i đēp y' hay mộc nôi xa sau với trước, trên với



đuối như thể làm cả cuốn truyện Kiều thành một tấm gấm dài đầy những hoa lá rồng phượng thêu bằng chỉ vàng hạt ngọc rất liên lạc ưa nhìn. Còn những chữ hồ ửng liên lạc găng gáp với nhau làm cho mỗi đoạn thành một vuông gấm cũng đủ những vẻ đẹp quý rất ăn màu ăn sắc với nhau như thế.

II/a. Những chữ móc nối găng với nhau ở đoạn này là:

Chữ "xôn xao ty trúc" ở câu 2566 gợi ra ý Hồ bắt Kiều gảy đàn - Tiếng đàn Kiều gảy làm cho Hồ nghe càng đắm, ngắm càng say rồi mượn tiếng đàn mà buông lời lá lơi "Dây loan xin nối cầm lành cho ai" - Câu mượn điển tích đàn để kêu gheo này khiến Kiều cũng mượn điển tích đàn để kín đáo từ chối "Tơ lòng đã đứt dây đàn Tiếu-Lân".

b. Có câu "Giở say lại ép vận đàn nhật tâu" nên Kiều mới dám gảy khúc bạc mệnh muốn oán nghìn sâu ở giữa đám tiệc vui không sợ Hồ quở trách như Hoạn-thư đã quở thét nạng. Có gảy khúc đoạn trường rồi mới có lời than thở "Ma gương bạc mệnh bây giờ là đây" để trách ngăm Hồ là đã lừa mình giết Tử-Hải để bây giờ mình phải bơ-vơ khôn cực.

c. Hai câu "Duyên đâu ai đứt tơ đào, Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay" - Câu trên thì Kiều oán trách họ Hồ đã phụ lời ước hẹn dâm tham lúc quá say đêm hôm trước (mà tác giả bỏ qua không muốn kể) rồi khi đã thỏa mãn được thú tâm vật dục, thì liền phụ bạc. Câu sau thì oán trách họ Hồ quá tàn ác nó đem mình gán cho thỏ quan, khiến nạng đã thất vọng không được thấy gốc phân, lại quá thất vọng bị vui lập mặt tích vào nơi rừng núi với bọn nửa người, nửa ngòm, nửa đười ươi.

Hai câu này thật ứng đáp lại hai câu "Thường nằng phân hồng nhan mà gặp nạn binh cách," và "Hồ Công nghe nói thường tình" Rõ thật chỉ là lời thường ngoài môi mấp để lừa gái.

B - Đoạn này có nhiều chữ đặt để mỉa mai Hồ Tông-Độc một cách rất chua chát hay rất thâm thúy, xin kê như sau:

Chữ "đứng" ở câu "Biết Tử là đứng anh hùng" tỏ ra ông Hồ Tông-Độc hen nhát sợ Tử-Hải lắm. Trái lại chữ "đứng" ở câu Kiều nói "Rằng Tử là đứng anh hùng," thì thật đáng khen Kiều là trước mặt ông Tông-Độc thẳng trợn mà dám dùng chữ "đứng" để giữ

lấy thanh giá cho chông bị ống lửa gạt. Vấn một chữ "đứng" mà đối với Hồ thi rất mai mỉa, đối với Kiều thi rất tán thưởng, thật là lối hành văn ý nhị tài tình.

Chữ "lẽ" ở trong câu "Lại riêng một lẽ với nàng," thật có miá mai Hồ là một ông Tông-Độc vâng chỉ đặc sai đi dẹp giặc, mà phải sửa lẽ tứ tui biếu vợ Tướng giặc, không biết thẹn mặt.

Chữ "dậy" trong câu "Dậy rặng : Hường lửa ba sinh," thật miá mai chua chát quá : tưởng ông Tông-Độc dậy câu gì xứng đáng lối vị đại thân, ngờ đâu ông lại dậy cái câu lá lối "hường lửa ba sinh" để lồm lợ gạ gẫm một cô vợ góa Tướng giặc !

Chữ "gán" ở câu "Ep tình mới gán cho người Thồ quan" thật tỏ ý chê trách họ Hồ xử với Kiều tệ bạc tàn nhẫn quá, vừa mới tối đêm trước thì nào thường nào yêu thế, mà rạng sớm hôm sau đã coi khinh coi rẻ mà gán đi cho xong tội nợ.

---

ĐOAN XXIV (120 câu)

LẠ CANH ĐIỀU TÂN  
THƯỜNG NGƯỜI LƯU-LẠC

- Câu 2737                    Nạn xưa trút sạch lâu lâu,  
Duyên xưa chưa để biết đâu chôn này.
- 2739                    Nỗi nằng lưu lạc đã đây,  
Nỗi chàng Kim-Trọng bấy chầy mới thường:
- 2741                    Tử ngầy muôn dặm hộ tang,                    1  
Nửa năm ở đất Liêu-dương lại nhà.
- 2743                    Vội sang vườn Thúy dō-la,                    2  
Nhìn phong cảnh cũ nay đã khác xưa.
- 2745                    Đây vườn cỏ mọc lúa-thừa,  
Song giảng quanh quẽ, vách mưa rã-rối                    3
- 2747                    Trước sau nào thấy bóng người,  
Hoa đào năm ngoài còn cười gió đông.                    4
- 2749                    Xập xuy én liệng lâu không,                    5  
Cỏ lan mặt đất, reu phong dẫu giầy.                    6
- 2751                    Cuối tường gai góc mọc đây,  
Đi, về này những lối này hôm xưa.
- 2753                    Chung quanh lặng ngắt như tờ,  
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai ?
- 2755                    Láng giềng có kẻ sang chơi,  
Lân-la mới hỏi một hai sự tỉnh.
- 2757                    Hỏi ông, ông mặc tụng-đĩnh,                    7  
Hỏi nằng, nằng đã bán mình chuộc cha;
- 2759                    Hỏi nhà, nhà đã dờ xa,  
Hỏi chàng Vương với cũng là Thúy-Vân,
- 2761                    Đều là sa-sút khó khăn,                    8  
May thuê, viết bán, kiếm ăn lân hồi.

- Câu 2763                    Điều đầu xét đánh lưng giới,  
Thoát nghe chàng thoát rưng rỗi xiết bao
- 2765                    Vội han di-trú nơi nào,                    9  
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.
- 2767                    Nhà gianh vách đất tá' tới,  
Lau treo rèm nát, trúc gài phên thưa.
- 2769                    Một sân đất cỏ dăm mưa,  
Càng ngao-ngán nổi, càng ngờ-ngẩn dường.
- 2771                    Đánh liễu lên tiếng ngoại tướng,                    10  
Chàng Vương nghe tiếng vội văng chạy ra.
- 2773                    Dắt tay vội rước vào nhà,  
Mé sau Viên-ngoại ông bà ra ngay.
- 2775                    Khóc than kể hết niềm tây :  
"Chàng ơi! Biết nối nước này cho chưa ?                    11
- 2777                    Kiêu-nhi phận mỏng như tờ,  
Một lời đã lời tóc tơ cũng chàng.
- 2779                    Gặp cơn gia-biên lạ dường )                    12  
Bản mình nó phải tìm đường cứu cha.
- 2781                    Dừng-dặng khi bước chân ra,  
Cực trăm nghìn nổi, dạn ba bốn lần :                    13
- 2783                    Trót lời hẹn với Lang-quân,  
Mượn con em nó Thủy-Vân thay lời,
- 2785                    Gọi là giả chút nghĩa người,  
Sâu này dặng-dặc muôn đời chưa quên.                    14
- 2787                    Kiếp này duyên đã phụ duyên,  
Dạ-đãi còn biết, sẽ đến lai sinh.                    15
- 2789                    Mấy lời kỳ-chủ đình-ninh,                    16  
Gửi lông dê dạ, cất mình ra đi.
- 2791                    Phận sao bạc mấy Kiêu-nhi!  
Chàng Kim về đó, con thi đi đâu?"
- 2793                    Ông Bà cũng nói càng đau,  
Chàng cũng nghe nói, càng đau như đũa.                    17
- 2795                    Vật mình vẫy gió tuôn mưa,  
Dầm-dề giọt ngọc, thân-thở hôn mai.
- 2797                    Đau đời đoạn, ngắt đời thôi,  
Tĩnh rồi lại khóc, khóc rồi lại mê.

Câu 2799	Thấy chàng đau nỗi biệt-ly, <u>Nhịn ngưng</u> , ông mới võ-vẽ giải khuyên :	18
2801	"Bây giờ ván đã đóng thuyền, Đã đánh phạt bạc khôn đến tỉnh chung.	
2803	Quá thương chút nghĩa đèo-bông, <u>Nghìn vàng</u> thân ấy để hong bỏ sao ?"	19
2805	Dố-danh khuyên giải trăm chiêu, Lửa phiến cang dập, cang khêu môi phiến.	
2807	Thê xưa giờ đến <u>kim-hoan</u> ,	20
	Cửa xưa lại giờ đến <u>đạn với hướng</u> .	21
2809	Sinh cang trông thấy cang thương, Gan cang tức tối, ruột cang xót xa.	
2811	Răng : "Tôi trượt quá chân ra, Đề' cho đến nỗi <u>trời hoa dạt beò</u> ."	22
2813	Cung nhau thê-thốt đã nhiều, Nhưng điều vãng đã phải điều nói không!	
2815	Chưa chẵn gói cung vợ chồng, Lông nào mà nổ dứt lông cho đang ?	
2817	Bao nhiêu cửa, mấy ngày đờng, Còn tôi, tôi gặp mặt nãng mới thôi!"	
2819	Nói thương nói chẳng hết lời, <u>Tạ-tứ</u> Sinh mới sụt-sùi giờ ra.	23
2821	Vội về sửa chôn vườn hoa, Rước mới Viên-ngoại Ông Bā cũng sang.	
2823	<u>Thân hôn</u> chăm-chút lễ thường ,	24
	<u>Dưỡng thân</u> thay tâm lòng nãng ngày xưa.	25
2825	Đình-ninh mại lệ chép thư, Cắt người thân-tín đưa tở nhần-nhe.	26
2827	Biết bao công mướn cửa thuê, <u>Lâm-Thanh</u> mây độ đi về dặm khơi.	27
2829	Người một nơi, hỏi một nơi, Mệnh mông nào biết bề' giới nơi nao!	
2831	Sinh cang tham-thiết khát-khao, Như nung gan sắt, như bao lông son.	
2833	Ruột tằm ngày một héo hon, <u>Tuyết sương</u> ngày một hao mòn mình ve.	28

Câu 2835	Thần <sup>7</sup> thờ lúc tỉnh, lúc mê, Máu theo nước mắt, hồn liã chiêm bao.	
2837	Xuân Huyền lo sợ xiết bao, Quá ra khi đến thế nào mà hay!	
2839	Vội vãng sắm-sửa chon ngay, Duyên Vãn sớm đã xe dây cho chàng.	
2841	Người yếu-điều, kẻ vãn-chường, Giai tài, gái sắc xuân đương vừa thi.	29
2843	Tuy rằng vui chữ vu-phi, Vui này đã cất sâu kia được nào.	30
2845	Khi ăn ở, lúc ra vào, Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.	
2847	Nồi nạng nhớ đến bao giờ, Tuôn châu đôi trận, vớ tờ trăm vông.	
2849	Có khi vãng-về thư phong, Đốt lò hương, giờ <u>phim đồng</u> ngày xưa,	31
2851	Bẻ-bai râu-rì tiếng tổ, Trâm bay nhạt khỏi, giờ <u>đũa lay rēm.</u>	32
2853	Dường như góc chái, <u>bên thêm,</u> Tiếng Kiêu <u>đồng vọng,</u> bóng xiêm mở măng.	33
2855	Bởi lông tạc đá ghi vãng, Tưởng nạng, nên lại thấy nạng về đây.	34

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2749 - "Xập xuy én liêng lâu không" - Xập xuy là lạng lẽ bay ra bay vào trông có vẻ buồn bã vì nhà vắng chủ. Nhiều bản Kiều quốc ngữ phiên âm lầm ra chữ xập xoe thành sai nghĩa ở đây, vì xập xoe là chim non tập bay cánh còn ngượng, lúc xoe ra, lúc cụp lại chưa thật lanh lẹn chứ không phải tả cảnh buồn.

Câu 2843 - "Tuy rằng vui chữ vu-phi" - Kinh Thi có câu 鳳凰 于飛 : phượng hoăng vu-phi tức là đôi chim phượng hoăng vui bay cùng nhau, ý nói vợ chồng hoã hợp vui vẻ. Câu này

nói Kim-Trọng, và Thủy-Vân được kết duyên rất vui vẻ. Nhiều bản Kiều quốc ngữ hay nôm đôi lầm vu-phi ra vu-quy, thành nghĩa không thật đúng ở đây, vì vu-quy chỉ có nghĩa con gái về nhà chồng, đã thiếu ý vui, lại không hợp với Kim-Trọng.

Câu 2853 - "Dường như góc chái bên thêm, Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mớ măng."

Lối nhà ta làm trước thường có sau hay tám hàng cột ngang, mỗi khoảng giữa hai hàng cột gọi là một gian nhà. Ba gian giữa là nhà ngoài, một hay hai gian đầu ngăn ra làm hai buồng ngủ. Chái là gian hẹp làm phụ vào gian buồng để chứa hòm tủ quần áo, đồ đạc. Gian chái nhà thường khuất tối, để tưởng tượng có ma ám. Hai chữ "góc chái" này bản nôm viết là 解屋 (解: 角 là góc bên 屋 ốc, gần âm góc. 屋: hán là mái núi chia ra, trên chữ 至 chỉ gần âm chái). Vì người phiên dịch trước không biết nghĩa chữ chái 屋, lại tưởng lầm chữ 解 góc là nóc (vì chữ 屋 ốc là mái nhà) thành ra không luận ra hai chữ 解屋 đọc là gì và nghĩa là gì, nên mới đổi bửa và dịch câu này là :

"Dường như bên nóc bên thêm,"

Bên nóc thật là vô nghĩa.

Hai câu Kiều này tác giả lấy ý trong truyện Tiều-Ta ở Liêu-Trai 忽聞烏烏鬼哭於暗殿: Hốt văn ô-ô quý khóc ư ám túu (Bỗng nghe tiếng ma khóc ni-non ở góc tối).

Truyện tóm tắt như sau :

Hai cô gái ma Thu-Dung, Tiều-Ta cùng yêu Đào-Sinh.

Sau Thu-Dung được nhập vào xác Hác-Nữ hồi lại thành người lấy được Đào-Sinh. Tối đến vợ chồng vào buồng làm lễ hợp cẩn, bỗng nghe tiếng Tiều-Ta khóc rên-rỉ ở xo' tối buồng. Vợ chồng thương quá, mang đèn đi, thấy nàng áo xiêm đầy nước mắt, do suốt đêm không nín, trong bảy đêm liền không sao làm được lễ hợp cẩn. Sau nhờ Đạo-sĩ sai âm-bình đi lấy trộm được xác chết Sái-nữ về cho Tiều-Ta nhập vào hoá người. Thế là Đào-Sinh được hai vợ rất đẹp. Biết truyện này mới biết hai câu Kiều này là hay, thật hợp tình hợp cảnh.

CHU-THÍCH và DẪN ĐIỂN

- 1/ Hộ tang 護喪 là giúp việc rước đám ma ở xa về.
- 2/ Vườn Thúy tức là vườn nhà Thúy-Kiều, Thúy-Vân, lấy ý ở chữ Lâm-Thúy-Hiên mà đặt ra.
- 3/ Song giảng là cửa sổ để bóng giảng chiếu vào, hay để ngắm giảng. Quanh quẽ là vắng vẻ, không ai đi lại.

4/ Trước sân nào thấy bóng người, Hoa đào năm ngoài còn cười gió đông - Thôi-Hộ 崔护 đời Đường người đẹp thò hay, một hôm Tiết Thanh-Minh, Hộ ra ngoài đi thanh chơi, thấy trong một thôn trang hoa đào nở đầy chung quanh nhà, mới gõ cửa vào xin nước uống. Một cô gái bưng bát nước mở cửa ra đưa cho Hộ, bốn mắt nhìn nhau tha thiết. Hôm Thanh-Minh năm sau, Hộ lại ra thăm nhà đó, thấy cửa khóa kỹ, mới đề một bài thơ ở ngoài cửa rằng:

去年此日此門中

Khử niên thử nhật thử môn trung  
(Năm ngoài, hôm nay ở trong cửa nay,)

人面桃花相映紅

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.  
(Mặt người và hoa đào ánh lại nhau cũng đỏ hồng.)

人面祇今何處去

Nhân diện chỉ kim hà xứ khứ?  
(Mặt người chỉ lạ hôm nay đi đâu nhỉ?)

桃花依舊笑春風

Đào hoa y cựu tiếu xuân phong.  
(Mà chỉ còn hoa đào vẫn tươi cười với gió xuân.)

Đề thơ, Hộ ra đi, rồi mấy hôm sau lại đến thì thấy trong nhà có tiếng khóc; một ông cụ ra hỏi có phải Hộ đề bài thơ này không. Vả nói: "Anh đã giết con gái tôi rồi! Tứ hôm nó đọc bài thơ, nó không ăn uống gì cả, rồi hôm nay nó vừa mới chết." Hộ cảm thương xin vào viếng và đứng trước cô gái gọi to rằng: "Thôi-Hộ đến đây! Cô có biết không?" Cô gái liền tỉnh dậy.

Hai câu Kiều nay tác giả lấy điển ở bài thơ này mà đặt, để tả cảnh quanh hiu vườn Thúy.



5/ Xập xuy : xem lối giải ở mục đính chính câu 2749 ở trên.

6/ Rêu phong đầu giầy - Bài ca Trāng-can-hành 長干行  
của Ly-Bạch tả cảnh cô gái nhớ chồng đi xa có hai câu:

門前送行跡，一一生綠苔

Môn tiên tông hānh tích , nhất nhất sinh lục đāi  
(Vết chân tiên đưa chàng lúc chàng ra đi xa, từng vết một, từng vết một đều đầy rêu xanh sinh ra.)

7/ Tụng-định 訟庭 là toā án xử việc kiện cáo, đây tức là việc Vương-ông bị tố cáo bắt đi toā án kết tội buồn tở lậu.

8/ Khò khản đây là ngheo khổ phải làm ăn vất vả.

9/ Han tức là hỏi tiếng cô, nay vẫn nói hỏi han.

Chữ "vào" câu này có ý nói chỗ nhà họ Vương ở nơi hang cũng ngõ hẻm, phải đi "vào" mãi mới đến.

10/ Đánh liêu nghĩa là thấy nhà tiêu tụy quá không chắc đã phải là nhà họ Vương, nhưng cứ liêu lên tiếng gọi bữa.

11/ Nôi-nước là nông-nôi khô' cực đến nước thế này, đến mức thế này.

12/ Gia-biên là tai vạ bất kỳ xảy ra cho gia đình phải chịu tội.

13/ Chữ "cực" đây nghĩa là cực cội oan khổ trong lòng làm cho người thốn thức muốn khóc mà không khóc được.

14/ "Sâu này dằng dặc muôn đời chưa quên" - Câu này lấy ý ở hai câu cuối của bài Trương-Hận ca:

天長地久有時盡

Thiên trường địa cửu hữu thĩ tận

(Trời dài, đất lâu cũng có lúc phải hết)

此恨綿綿無絕期

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ

(Nhưng rồi uất hận này kéo dài mãi mãi không bao giờ dứt.)

15/ Đa dai : xem lối giải số 21 ở đoạn VIII

16/ Ký chú 寄註 là lối ghi lại nhớ nói hộ với người vắng mặt. Đây tức là lối Kiều dặn lại nhớ cha mẹ nói hộ với Kim-Trọng, trước khi nằng ra đi với Mã-Giám-Sinh.

17/ Đầu như dưa là ứ rứ như rau bị ướp muối thành dưa.

18/ Nhìn ngưng là nên nhìn sự thướng cảm xuống mà ngưng không khóc nữa để lấy vẻ bình tĩnh mà khuyên dỗ Kim-Trọng.

19/ Thần nghìn vàng - Sách Hán có chữ 千金之子  
坐不垂堂 : Thiên kim chi tử, tọa bất thủy đường, tức là người con nghìn vàng, không ngồi ở chỗ thêm cao mà ru chân xuống kéo cơ khi rơi ngã xuống sinh que gãy. Ý nói người con nhà quý phải biết giữ mình cẩn thận.

20/ Kim hoàn là cái vòng vàng, đây tức là cái xuyên vàng Kim-Trọng ký niệm cho Kiều hôm mới gặp nhau.

21/ Đan với hưởng - Đan đây là cái đan Kim-Trọng kính cần trao cho Kiều gáy (xem câu 467,468), hưởng đây là mảnh gỗ trầm mà Kim-Trọng bỏ thêm vào đỉnh hưởng để đón Kiều khi nắng lại sang đêm hôm sinh nhật ngoại gia, rồi sau làm lễ khăn thẻ với nhau, khi thẻ song chày chưa hết Kiều giữ làm kỷ niệm.

22/ Trôi hoa dạt bèo là canh Kiều lưu lạc như hoa trôi ở suối, bèo gió dạt ở sông hồ. Hoa không bao giờ trở lại gốc cây cũ, bèo nay đây mai đó không thể tìm được ở đâu.

23/ Tạ tử là chào xin phép ra về.

24/ Thần hôn là lễ con chăm nom sớm thăm tối viếng cha mẹ.

25/ Dưỡng thân 養親 là nuôi cha mẹ.

26/ Mai lệ chep thư là lấy nước mắt mà mai mực viết thư, ý nói vừa khóc vừa viết thư định gửi cho nàng.

27/ Lâm-Thanh là một huyện ở gần Bắc Kinh. Ma-Giam-Sinh đã khai gian nó ở Lâm-Thanh để lừa họ Vương để gả Kiều cho nó và để sau này khó tìm, thật ra nó ở Lâm-Chi, rất xa Bắc Kinh, đi xe ngựa mất một tháng mới đến nơi. Hai chữ Lâm Chi 臨淄 và Lâm Thanh 臨淸 viết gần giống nhau, nên nó khai loa lỏm, để khi xây ra kiến cáo, dễ chối, khai là viết lầm.

28/ Tuyết sương ngay một hao-mòn mình ve - Ve nở về mùa hè, tháng 7, tháng 8 có sương lạnh thì gầy dần rồi chết.

29/ Yêu điệu 窈窕 - Yêu 窈 là đức tính  
 Điệu 窕 là nhan-sắc đẹp. Yêu điệu là người con gái vừa đẹp vừa hiền.

30/ Vu phi - Thiên Quyển-A Kinh Thi có câu 鳳凰  
于飛 Phượng hoàng vu phi tức là đôi phượng hoàng lúc bay lượn, ý nói vợ chồng vui hòa với nhau như đôi chim phượng hoàng cùng bay

lượn vui về với nhau ở trên giới.

31/ Phím đồng là phím cây đàn lam bằng gỗ ngô-đông.

32/ Gió đưa lay rèm là gió thổi lam lay động bức rèm, lam cho Kim, Vân tưởng như hôn Kiều bay về nghe đàn Kim gảy.

33/ Góc chái bên thêm - xem lời giải ở mục đính chính về câu 2853 ở trên.

34/ Đồng vọng là tiếng nghe vang-vẳng thây như tiếng thần tiếng ma. Ta trước thường nói : nhà có người bệnh nặng, mà đêm vắng lắng tai nghe thây vang-vẳng có tiếng vọng ở lưng giới thì thế nào cũng chết.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2737,38 - Nạn xưa của nàng đến đây thế là trút sạch lau-lau hết, nhưng chưa ai đã để biết là duyên xưa của nàng cũng lại sẽ chấp nối ở đây.

Câu 2739,40 - Nông nỗi tai-nạn của nàng kẻ đã đầy đủ rồi, còn nông nỗi chàng Kim bấy lâu nay cũng thật đáng thưởng.

Câu 2741,42 - Từ khi chàng đi Liêu-duông để hộ tang thục phụ, mất nửa năm mới giở lại về đến nhà.

Câu 2743,44 - Chàng vội sang ngay thăm dò tin tức nhà Thúy-Kiều, chàng thấy phong-cảnh khác trước nhiều.

Câu 2745,46 - Vườn thi đầy những cỏ mọc lưa thưa, các cửa sổ trước kia mọi người vẫn ngồi ngắm giảng, bây giờ vắng-vẻ chàng có ai. Các bức vách nhà thì mưa vào long-lổ một lượt.

Câu 2747,48 - Nhìn trước nhìn sau chẳng thấy bóng người nào, chỉ thấy hoa đào vẫn đỏ tươi như cườì với gió xuân.

Câu 2749,50 - Máy con én xập-xùy bay liệng có vẻ buồn bã ở trong nhà vắng người. Trong thi có mọc khắp nền nhà, ngoài sân thì rêu mọc đầy các vết chân người đi lại trước.

Câu 2751,52 - Ở chỗ cuối tường thì gài góc mọc, che lấp kín cả loi chàng và nàng vẫn lén lút đi lại hồi trước kia.

Câu 2753,54 - Chung quanh lặng ngắt như bức tranh, im phăng phắc. Bụng chàng nghĩ buồn chán quá, nhưng nông nỗi này biết

hỏi ai bây giờ cho rõ sự tình ra sao.

Câu 2755,56 - Bên láng giềng có người thấy chàng đứng ngẩn ngơ, mới chạy sang chửi. Chàng chào đón, rồi lán-la mới hỏi sự tình nhà nàng.

Câu 2757,58 - Chàng hỏi Vương-Ông, thì được biết ông bị bắt lỗi-thời ở toà án. Chàng hỏi đến Kiều, thì được biết nàng đã bán mình để lấy tiền chuộc tội cha.

Câu 2759 đến 2762 - Chàng hỏi đến Vương-Quan và Thúy-Vân thì được biết đều nghèo túng vất vả, Vân phải may thuê, Quan thì phải viết bán để kiếm ăn nuôi gia-đình.

Câu 2763,64 - Chàng nghe những tin này, giật mình như nghe những tiếng sét đánh ở ngang lưng giời trên đầu, lăm chạng sợ hãi rụng rời cả chân tay.

Câu 2765,66 - Chàng vội hỏi ngay nhà dờ đi nơi nào, rồi liền dò đường quanh co tìm mãi mới vào được đến nơi.

Câu 2767,68 - Chàng thấy cảnh nhà thật tiêu tụy : mái thì lợp gianh, vách thì trát đất long-lổ tả tơi.

Câu 2769,70 - Mành che cửa đã rách buộc lá lau để vá, phen cánh cửa thừa quá phải lấy cành trúc mà gài thêm.

Câu 2771,72 - Ngoài sân thì có đất mưa ướt đầm-đìa. Chàng cang trông thấy cảnh, chàng lại cang thêm ngao-ngán ngẩn ngơ.

Câu 2773,74 - Chàng chửa chắc dờ đã phải là nhà họ Vương, vì không tin đến nơi tiêu tụy thế, nhưng chàng cũng cứ đánh liều lên tiếng gọi ở ngoài tường. Vương-Quan nghe thấy tiếng chàng, vội văng chạy ra và dạt taymôi vào. Hai ông bà Viên-ngoại ở mé sau nhà cũng ra ngay và liền khóc than kể hết nỗi niềm riêng tây cho chàng nghe rằng :

Câu 2776,78 - "Chàng ơi, chàng đã biết cái nông nỗi khô' cực đến nước thế này của chúng tôi chưa ? Số phận của Kiều-nhi thật mong như tờ giấy! Nó đã phải đánh chịu lỗi là phụ lỗi hai miệng cùng thế với chàng laket-tóc xe-tổ với chàng rồi!

Câu 2779,80 - Gặp cơn tai biến lạ lung xẩy ra cho gia đình, nó đã phải tìm đường bán mình để cứu lấy mạng cha.

Câu 2781,82 - Tội nghiệp cho nó quá, khi bước chân ra đi nó dung-dang mãi, cực cội đủ trăm nghìn nỗi, dạn di dạn lại ba bốn lần.

Câu 2783,84 - Nó nói nó đã trót nặng lời thề nguyện với chàng, nên xin cho em nó là Thụy-Vân thay nó làm trọn lời thề nặng đó.

Câu 2785,86 - Nó nói gọi là để trả chút nghĩa với chàng thôi, chứ cái nói sau hạn trong lòng nó đâu muốn đòi vân không quên được.

Câu 2787,88 - Nó nói kiếp này nó chửa già xong nợ chàng, thì nếu chết xuống coi âm mã còn biết, nó sẽ xin thác sinh ra kiếp sau để trả nợ mà đến lại chàng.

Câu 2789,90 - Nó đành-nhình gửi lại mấy lời này để nhờ thưa lại với chàng và xin cha mẹ ghi lòng chó quen. Dặn xong đầu dây rồi nó mới cắt mình ra đi."

Câu 2791,92 - Ông bà nhấc xong mấy lời Kiều dặn lại, rồi òa rakhóc rằng : "O! Kiều-nhi ỏi! Phận con sao bạc quá thế? Kia chàng Kim đã về rồi đó, mà còn con thì bây giờ ở đâu?"

Câu 2793,94 - Ông Bà thì càng nói càng đau lòng, chàng thì càng nghe, bụng càng buồn đau như rau bị muối dứa.

Câu 2795,96 - Rồi chàng vật mình lăn khóc, chân tay rầy rụa như vung gió, nước mắt tuôn ra như mưa, khi ngồi dậy thì nước mắt là cha, hôn vĩa ngân ngò.

Câu 2797,98 - Chàng nhiều hỏi đau thương quá, lại nhiều còn ngất lịm đi, ngất đi lại tỉnh, tỉnh lại khóc, khóc lại mê.

Câu 2799,2800 - Vương-Ông thấy chàng quá đau thương vì nỗi ly-biệt, phải cố nén lòng thương cực của mình đi, để lấy lời bình-tĩnh mà yên ủi khuyên giải chàng.

Câu 2801,02 - Ông bảo chàng rằng : "Nay phận nó như tấm ván đã đóng thuyền rồi, không thể nào lấy cái mệnh bạc nó để báo đền được cái tâm chung-tĩnh của chàng nữa.

Câu 2803,04 - Nếu chàng vì chút nghĩa đeo-bông mà quá thương khóc nó mai như thế, thì chàng định bỏ tấm thân quý hóa đáng giá nghìn vàng của chàng đi hay sao?"

Câu 2805,06 - Ông đó-danh khuyên chàng đu trăm chiều, nhưng lửa phiền của chàng càng dập đi, thì lại càng như kêu thêm mọi nỗi phiền lên.

Câu 2807,08 - Ông lại giở cho chàng xem những đồ kỷ niệm mà Kiều đã giao lại cho Vân giữ như chiếc vòng vàng lã của lam tin khi mỗi hẹn thề, như cây đàn khi chàng đưa cho nàng gảy, và mảnh trâm hương đốt hôm cùng thề con thủa lại.

Câu 2809,10 - Những chàng càng trông thấy những vật đó, chàng lại càng thủng, gan chàng lại càng tức-tối, lòng chàng lại càng xót-xa.

(Lời ghi : Từ câu 2801 đến 1810 ý nói Vương Ông muốn giải phiền cho chàng, thì lại làm cho chàng phiền thêm. Ông giở các đồ kỷ niệm cho chàng xem, để mong chàng thấu lòng thủy-chung của Kiều mà đổ trách Kiều, thì lại làm cho chàng càng thêm tức-tối với Kiều và xót-xa cho mình.)

Câu 2811,12 - Chàng nói : "Chỉ vì tôi trót bước chân ra đi sớm quá mà để nàng đến nơi phải trôi giạt như hoa rụng xuống suối, như bèo bọt trên mặt sông.

Câu 2813,14 - Tôi với nàng thề thốt cùng nhau đã nhiều, những lời thề bên vũng như khắc vào bia đá, như chạm vào biển vàng, chử đâu phải là lời nói không.

Câu 2815,16 - Hai đứa tuy chửa cưới xin, chửa chẵn gói, nhưng cùng đã coi như là vợ chồng rồi. Thế mà sao nàng nỡ lòng dứt tình nhau cho được!

Câu 2817,18 - Dầu tồn bao nhiêu tiền của, dầu xa bao nhiêu ngày đường, con tôi, thì tôi con phải tìm cho được gặp mặt nàng mỗi thôi!"

Câu 2819,20 - Chàng không thể nào nói hết được nỗi thương đau của mình, rồi chàng tạ lỗi là chàng đã trót nói mấy câu giận bức và chao xin ra về.

Câu 2821,22 - Chàng vội về sửa-sang lại tòa nhà ở chôn vườn hoa, rồi sang mời đón ông bà Viên-ngoại về ở với chàng.

Câu 2823,24 - Chàng thay tấm lòng hiếu thảo của nàng mà chăm nom ông bà, sớm thăm tối hỏi đúng lễ đường-thần.

Câu 2825,26 - Chàng định-nhinh một dạ quyết chí tìm nàng cho kỳ được. Chàng thường vừa khóc vừa viết thư, rồi hoặc cắt người đi tìm mà đưa cho nàng, hoặc gửi cho người quen tìm hộ, nhiều lúc chàng vừa khóc vừa mai mực, lệ rỏ đầy nghìn, có thể nói chàng khóc lấy mắt mai mực viết thư.

Câu 2827,28 - Tôn không biết bao nhiêu tiền của để thuê  
mười người đi đây đó tìm năng. Cũng có nhiều lần chằng vượt đường  
xa-xôi đi Lâm-Thanh mà tìm, không quản ngại.

Câu 2829,30 - Nhưng khôn nói người thi ở Lâm-Chi, mà lại  
cứ đi tìm ở Lâm-Thanh, rõ thật mệnh-mông như tìm cá ở dưới nước,  
tìm chim ở trên giới, biết ở nơi nào ?

Câu 2831,32 - Tìm mãi không thấy, Sinh càng thường năng  
tham thiết, càng khát khao muốn gặp năng, gan lúc nào cũng nóng như  
sắt nung trong lò, ruột lúc nào cũng đau xót như bị baõ. nao.

Câu 2833,34 - Trong thi ruột gan chằng ngày một khô héo  
như con tằm nhả hết tơ, ngoài thi thân hình chằng một nhay một hao  
gầy như con ve gặp sương tuyết mùa thu.

Câu 2835,36 - Tinh thần lúc nào cũng thần-thở ngổ-ngác,  
khi tỉnh khi mê; khi tỉnh thì khóc máu hoa nước mắt, khi mê thì  
như hồn liã thân trong cơn mơ mộng.

Câu 2837,38 - Ông Bà lo sợ quá, nhưng e chằng thường nhỏ  
quá như thế mai, thì có thể nguy hiểm.

Câu 2839,40 - Ông Bà lo vậy, mới vội vàng sắp sửa và chọn  
ngày để làm lễ cưới Thủy-Vân cho chằng.

Câu 2841,42 - Hai người lấy nhau thật tốt đôi xứng đáng,  
năng thì là một cô gái yếu điệu, chằng thì là một văn sĩ tài hoa.  
Đã giai tài gái sắc lại vừa tuổi xuân xanh.

Câu 2843,44 - Chằng năng tuy được vui về duyên ủa phần đẹp  
những cái vui bên đĩa cân này vẫn còn nhẹ hơn cái buồn bên đĩa cân  
kia, nên chưa cất nỗi được đĩa cân buồn lên.

Câu 2845,46 - Nhưng lúc ngồi ăn uống truyện trò với nhau  
và những lúc đi lại ra vào cùng nhau, càng âu-yếm nhau, lại càng  
trao-trạt tình thường-xót Kiều.

Câu 2847,48 - Hề nghi đến nồng nỗi Kiều lúc nào, thì lại  
hai hàng nước mắt tuôn rơi.

Câu 2849,50 - Có khi nhân lúc thử phong vắng vẻ, chằng lại  
đốt mạnh trầm hương củ ở trong lò đào, và giở cây đàn xưa ra gảy.

Câu 2851,52 - Chằng cảm thấy tiếng đàn nghe ra buồn tẻ bề-  
bàng, và khơi trầm bổng lên có vẻ thoáng nhạt ít thỏm, và hình như  
có hồn Kiều hóa gió bay vào làm lay động bức幔 trước cửa.

Câu 2853,54 - Lại hình như nghe vắng-vắng thấy tiếng Kiều than-thở ở nơi tối-tam góc chái trong phòng; lại như thoang thấy bóng xiêm áo nàng lang-vang ở trước thềm.

Câu 2855,56 - Bởi vì lòng chàng nhớ Kiều như khắc vào đá, tạc vào vàng, nên mỗi khi tưởng đến nàng thì lại hình như thấy nàng về ngay với chàng.

NHỮNG CÂU CÓ Ý MỘC NỐI và  
NHỮNG CHỦ CÓ Ý THAN-THỞ

A - I/ Hai câu đầu đoạn này, câu trên "Nạn xưa trút sạch lau-lau" vừa để kết thúc hết các cuộc tai nạn của Kiều, vừa để mở màn giới thiệu nửa đời thanh-nhân của nàng. Câu dưới "Duyên xưa chưa để biết đâu chôn này" báo trước cuộc tái-ngộ Kim-Trọng.

Hai câu này còn móc nối bằng ý trái ngược với hai câu 2609,2610 mà Kiều than trước khi nhảy xuống sông "Duyên đâu ai dứt tử đào, Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay" thì "Nợ nay trút sạch" và "duyên vừa mới dứt, thì nay bỗng lại được nối lại".

Câu "Nói chàng Kim-Trọng bấy chầy mới thưởng" vừa có ý móc nối với các đoạn trên, kể những nỗi đáng thưởng bấy chầy của Kiều vừa để mở đầu đoạn tả nỗi khổ tâm của Kim-Trọng vì thưởng Kiều tìm Kiều: nào vật mình than khóc, nào nuôi cha mẹ thay Kiều, nào dùng đủ cách tìm Kiều, nào lúc như thấy hôn Kiều về với mình.

II/ Câu "Nhìn phong-cảnh cũ nay đã khác xưa" mào đầu cho những câu tả những cảnh thay đổi nay hiện ra trước mắt chàng buồn bao nhiêu thì bụng chàng lại nhớ đến những cảm tưởng vui xưa khi chàng đứng trước cảnh còn để huê xưa.

Hai câu "Đầy vườn cỏ mọc lửa thừa, Song giăng quanh quẽ váchmưa rã-rối" tả cảnh hoang vắng quá, trái lại với hai câu 271, 272 tả cảnh nghiêm mật: "Mấy lần cửa đóng then cài, Dây thêm hoa rụng biết người ở đâu."

Hai câu "Xấp-xùy ến liệng lầu không, Cỏ lan mặt đất rêu phong dẫu giầy" tả cảnh nhà bỏ không, cả đến chim ến cũng buồn lây,



trái lại với hai câu 269,270 tả cảnh chàng đứng trước cảnh nhà vui vẻ, vui lây cả đến chim oanh, cả đến cây liễu: "Lỏ thỏ tổ liễu buông mình, Con oanh học nói trên cành mĩa-mai"

Câu "Trước sau nào thấy bóng người, Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông." tả chàng thấy hoa đào lúc vắng người này lại nhớ đến cảnh "Dưới đào đường thấy bóng người thướt tha", và "Trên đào nhắc thấy một cành kim thoa" (câu 290 và câu 294). Cũng một cây hoa đào, sao năm ngoái thì chàng thấy vui thê, mà năm nay thì khiến chàng buồn thê!

III/ Câu "Thê xưa gió đến kim hoàn, Cua xưa lại gió đến đan với hưởng" ứng với những câu 735,736 "Chiếc vành với bức tổ mây, Duyên này thì lấy vật này của chung." và những câu 739,740 "Mắt người còn chút của tin, Phim đan với mảnh hưởng nguyên ngày xưa".

Câu "Chưa chán gói cung vò chông, Lòng nào mà lại dứt lòng cho dang!" ứng với câu 605,605 "Quyết tình nạng mới hạ tình, Để cho để thiệp bán mình chuộc cha." Nàng đã biết thế nào chàng cũng trách, nên đã than lời xin chàng hãy "để" lòng chớ nóng này, đừng giận nạng. Hai câu chàng tức giận trách nạng này cũng ứng với câu 1259,60 nạng than lúc ở thanh lâu "Nhớ lời nguyên ước ba sinh, Xa xôi ai có thấu tình chàng ai!" : Tôi nay khổ lắm, chàng có nhớ lời nguyên ước thì nên thấu tình mà thương tôi, xin đừng trách tôi nhé; nhưng chàng tuy thấu tình, vẫn không nhìn được trách.

Câu "Dường thân thay tâm lòng nạng ngày xưa" ứng với câu 1258 "Trần cam ai kẻ đỡ thay việc mình" : nạng đã đoán chắc Kim-Trọng sẽ nghĩ đến nạng mà nuôi cha mẹ thay nạng.

Mấy câu "Có khi vắng-vẻ thù phong, Đốt lò hương, gió phim đông ngày xưa. Be-bai râu-rỉ tiếng tổ, Trâm bay nhạt khói, gió đưa lay rem. Dường như góc chái bên thêm, Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mớ mang." ứng với mấy câu từ 741 đến 745 : "Mai sau dù có bao giờ, Đốt lò hương ấy so tổ phim này, Trông ra ngọn cỏ lá cây, Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về."

B - Trong đoạn này có mấy chủ tả cảnh điều tãn hay nghèo khó một cách bóng-gió kín đáo, mới đọc đến coi rất tâm thưởng, những nhận xét kỹ thì biết rất hay, khiến ta phải thổ-than buồn theo.

Chủ "rã-rối" ở câu 2746 khiến ta thấy cảnh tiêu tãn đó lũng ta cũng buồn bã rã rối như bức vách bị mưa rửa rã rối đó.

Câu "xập-xuy én liêng" ở câu 2749 lấy dáng bay buồn lạng của chim én ra vào thui-thui trong lầu vắng chu để tả cảnh điều tãn khiến người đọc đến câu này cũng cảm thấy lũng buồn ngán âm-thầm như đàn én.

Trong câu "Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi", chủ "đánh đường" và chủ "tìm vào" tả cảnh nhà ở nơi hang cùng ngõ hẻm. Đánh đường là đường đi hẹp-hoài ngoắt-ngóeo phải hỏi thăm từng quang ngán một. "Tìm vào" là phải tìm mai mới vào đến. Cứ thấy lối vào như thế đã đủ ngao-ngán than-thở rồi.

Chủ "đánh liêu" ở câu "Đánh liêu lên tiếng ngoài tường," tả chỗ nhà ở tiêu tụy quá, Kim-Trọng nghi chửa chắc đã phải là nhà họ Vương, vì lẽ đầu lại phải ở chỗ tồi tệ ở nơi hang cùng ngõ hẻm này, nhưng vì đã mất công tìm mai, nên cứ gọi liêu, may ra mà đúng chàng.

Trước mặt chàng Kim mà Vương-ông, Vương-bà gọi Kiều là "Kiêu-nhi" thật là hay và gọn-gang đặc thế, vì Kiêu-nhi nghĩa là "con bé Kiêu yêu-đường của chúng tôi" vừa tỏ được tình hết sức thương-yêu như lúc còn thơ ấu với Kiều, vừa gây được mối thân-tình với chàng. Trừ chủ "Kiêu-nhi" ra, không có chủ nào đủ ý tứ như thế vừa gọn-gang vừa hay thế.

C - Chỗ hay nhất trong đoạn này là những câu diễn lời Vương-ông Vương-bà khóc than kẻ nối khố cực với Kim-Trọng, từ câu 2776 "Chàng ôi! Biết nơi nước này cho chửa?" đến câu 2792 "Chàng Kim về đó, con thì ở đâu?" lời thật tham-thiệt, ý thật thân-mật đầy đủ, tuy là văn văn nhưng trôi chảy bình thường như văn xuôi, đúng với lối kể lể thông thường của mọi người. Mở đầu lấy tiếng khóc gọi "Chàng ôi!" mà kẻ cho chàng nghe những chi-tiết vì gia biến mà Kiều phải phụ lời thề, nhưng vẫn hết lòng thủy-chung với chàng, nào xin lấy em thay, nào xin kiếp sau đến lại, nào trăm

nói cực cộc lúc ra đi, để chàng khỏi trách giận Kiều, phải xét  
tình thưởng Kiêu. Cậu kêu khóc ở cuối lời "Chàng Kim về đó,  
con thì ở đâu?" thật hay vô cùng, vừa tỏ được chân tình tham  
thiết thường con, vừa tỏ được lòng thương cảm tiếc mỗi chung tình  
tha thiết giữa Kim-Kiều bị tan rã, để gay lấy tình thân mật của  
chàng đối với ông bà.

---

ĐOẠN XXV (116 câu)

THANG ĐƯƠNG HOI MÔNG  
THIỆT VỊ CHIÊU HỒN

Câu 2857	Những là <u>phiên muon</u> đêm ngày,	1
	<u>Xuân thu</u> biết đã đổi thay mấy lần.	1 b
2859	<u>Chê-khoa</u> gặp hội trăng-vàn,	2
	Vương, Kim cung chiêm <u>bang xuân</u> một ngày.	3
2861	<u>Của giới</u> rộng mở <u>đường mây</u> ,	4
	<u>Hoa chao</u> ngo hanh, hương bay dăm phần.	5
2863	Chang Vương nhớ đến xa gan,	
	Sang nhà Chung-Lao ta ăn <u>chu-tuyen</u> .	6
2865	Tình xưa ân gia nghĩa đến,	
	<u>Gia thân</u> lại mới kết duyên Chu-Trần,	7
2867	Kim tử nhẹ bước <u>thanh van</u> ,	8
	Nói nằng cằng nghi xa gan cang thường.	
2869	Áy ai <u>hen ngọc</u> thể vàng,	9
	Bây giờ <u>kim-ma</u> , <u>ngọc-đường</u> với ai ?	10
1871	<u>Rê beo</u> chân sông lạc loài,	11
	Nghi minh vinh hiển, thưởng người lưu-ly.	
2873	Vãng ra <u>ngoại nhiệm</u> Lâm-chi/	12
	Quan sơn nghìn dặm, thế nhi một đoạn.	
2875	<u>Cam-đường</u> ngay thảng thanh-nhan,	13
	Sớm khuya <u>tiếng hạc</u> , <u>tiếng đàn</u> xôn xao.	14
2877	Phong xuân trường ru hoa đào,	
	Nàng Văn năm bóng chiêm bao thấy nàng.	
2879	Tình ra mới ri cung chang,	
	Nghe lời chang cung hai <u>đường tin</u> , nghi :	15

Câu 2881	Nọ Lâm-Thanh với Lâm-Chi, Khác nhau một chủ hoặc khi có lâm.	
2883	Trong cở <u>thanh khí</u> tưởng tam Ở đây hoặc có <u>giai-âm</u> chàng là ?	16 17
2885	<u>Thăng đường</u> chàng mỗi hỏi tra, Họ Đồ có kể lại-giã thừa lên :	18
2887	"Sử này đã ngoại mười niên, Tôi đã biết mặt, biết tên rành-rành.	
2889	Tứ-Bà cung Ma-Giam-Sinh, Có mua người ở Bắc-Kinh đưa về.	
2891	Thuy-Kieu tại sắc ai bi, Có nghe dân lại đủ nghe van thò;	
2893	<u>Kien-trinh</u> chàng phai gan vừa, Liêu minh thế ay, phai lua thế kia;	19
2895	Phong trần chịu đã e-che, Dây duyền sau lại xe về Thúc-Lang.	
2897	Phai tay vợ ca phu-phang, Bat về Vô-Tích toan đương bẻ hoa.	
2899	<u>Bức minh</u> nang phai tròn ra, Chang may lại gặp một nhà Bạc kia.	20
2901	Thoạt buôn về, thoạt bán đi, Mây trời beo nói thiếu gì là nói!	
2903	Bông đầu lại gặp một người, Hồn người trí dung, nghiêng giới uy linh;	
2905	Trong tay mười vạn tinh-binh, Keo về đóng chặt một thành Lâm-Chi.	
2907	Tóc tổ <u>các tích</u> mọi khi, Oán thi gia oán, ân thi gia ân.	21
2909	Đã nên có nghĩa, có nhân, Trước sau trọn-vẹn, xa gần ngợi-khen.	
2911	Chửa tưởng được họ được tên, Sử này hỏi Thúc-Sinh-Viên mới tưởng."	
2913	Nghe lời Đồ nói ro-rang, Tức thi đưa thiệp mời chàng Thúc-Sinh.	
2915	Nói nang hỏi hết phân minh : "Anh-hung lúc ấy <u>tinh danh</u> là gì ?"	22

Câu 2917	Thức r̃ang : "G̃ap l̃uc l̃u ly, Trong quân t̃oi h̃oi thĩu g̃i t̃oc-t̃o :	
2919	Đ̃ai-Vũng t̃en Hai, h̃o T̃u, Đ̃anh quen tr̃am tr̃an, s̃uc d̃u mũn ngũoi.	
2921	G̃ap ñang khi ở Chau-Thai, L̃a g̃i qũoc sac, thĩn t̃ai ph̃ai d̃uyen.	
2923	Ṽay ṽung trong b̃ay nhĩu nĩn, L̃am cho đ̃ong đ̃ia kinh thĩn đ̃ung-đ̃ung.	
2925	Đ̃ai-qũan ṽe đ̃ong coi Đ̃ong, Ṽe sau ch̃ang bĩt <u>Ṽan-M̃ong</u> ra sao."	23
2927	Nghe tũng ng̃anh ngọn <u>tĩeu hao</u> , Long rĩng ch̃ang lũng lao-đ̃ao th̃an-th̃o.	24
2929	X̃ot thay chĩc l̃a b̃o-ṽo, <u>Kĩep tr̃an</u> bĩt r̃ũ bao gĩo cho xong ?	25
2931	Hoa tr̃oi nũoc ch̃ay xũoi đ̃ong, X̃ot th̃an chim ñoi, đ̃au long h̃op tan.	
2933	L̃oi x̃ua đ̃a l̃oi mũn ṽan, M̃anh hũng c̃on đ̃o, ph̃im đ̃an c̃on đ̃ay.	
2935	Đ̃an c̃am kh̃eo ng̃an-ng̃o đ̃ay, L̃ua-h̃ũng bĩt c̃o kĩep ñay ñũa th̃oi ?	
2937	<u>Binh-b̃ong</u> c̃on k̃e xa-x̃oi, <u>Đ̃inh chung</u> sao ñổ ẵn ng̃oi cho an!	26
2939	R̃áp mong <u>treo ẵn t̃u quan</u> , M̃ây s̃ong c̃ung l̃oi, m̃ây ng̃an c̃ung <u>pha</u> .	27
2941	<u>Gĩan minh</u> trong đ̃am can qua, Ṽao sinh ra t̃u h̃oa l̃a th̃ay nhau.	28
2943	Ng̃hi đ̃ieu gĩoi th̃am, ṽuc s̃au, B̃ong chim, t̃am cá, bĩt đ̃au m̃a nh̃in!	29
2945	Nh̃ung l̃a ñan-ña đ̃oi tin, Ñang m̃ua đ̃a bĩt m̃ây ph̃en đ̃oi đ̃oi ?	30
2947	<u>Ñam m̃ây</u> b̃ong th̃ay chĩu gĩoi, <u>Kham ban sac-ch̃i</u> t̃oi ñoi r̃anh r̃anh :	31
2949	Kim thĩ <u>c̃ai nhĩm</u> Nam-B̃inh, Vũng thĩ c̃ung c̃ai nhĩm th̃anh Tuy-D̃uong.	32
		33

Câu 2951	Săm-sanh xe ngựa vôi-vàng, Hai nhà cũng tiến một đường <u>phó quan</u> .	34
2953	Xây nghe thể giấc đã tan, Sóng ẽm <u>Phúc-Kiến</u> , lửa tàn <u>Triết-Giang</u> .	35
2955	Được tin Kim mới rủ Vương, Tiền đường cũng lại tìm năng sau xua.	
2957	Hàng-Châu đèn đỏ bảy giờ, Thật-tĩnh hơi được tóc-tò rành-rành :	
2959	"Rạng ngày hôm nọ giao-binh, <u>Thất cỏ</u> Tử đã thu linh trận tiên.	36
2961	Thủy-Kiều công cả chẳng đến, <u>Lệnh quan</u> lại bắt ép duyên <u>Thô-Từ</u> .	37 38
2963	Năng đã gieo ngọc chim châu, Sông Tiên-Đường đó, ấy mô Hồng-nhan."	
2965	Thường thay không hộp mà tan! Một nhà vinh-hiến riêng oan một năng!	
2967	<u>Chiêu-hôn</u> thiết vị lễ thưởng, <u>Giải oan</u> lập một đàn-trăng bên sông.	39 40
2969	<u>Ngon triều</u> non bạc trùng-trùng, Vội trông con tướng <u>cánh hồng</u> lúc gieo.	41 42
2971	<u>Tình-tham</u> , bẽ-tham lạ điều : Nào <u>hơn</u> <u>tình-vệ</u> , biết theo chôn nào ?	43 44

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Câu 2899 - "Bức mình năng mới trốn ra" - Chữ "bức mình" nghĩa là tình thế bức bách làm mình không thể ở được, nên mới phải trốn. Các bản Kiều quốc-ngữ đều dịch chữ 逃 bức là bức, e không xác đáng, vì Kiều phải trốn là vì tình thế nguy hiểm bức bách, chứ đâu phải vì bức-tức.

Câu 2916 - Câu này bản thi viết "Chồng con đau tá tính

danh là gì?", bản thi viết "Anh hūng lúc ấy tính danh là gì?"  
 Câu "Chōng con đầu tá ..." nghe lời có vẻ thông thường hơn, nhưng  
 e nghĩa không thật xác đáng, vì thế là câu này hỏi hai điều: chōng  
 con ở đâu? tên họ là gì? mà sao câu giả lời chỉ nói có tên và  
 họ. Và lại "chōng con" nghe không được trang-trọng ở trường-hợp  
 này. Câu "Anh-hūng lúc ấy..." nghe trang-trọng đúng nghĩa hơn,  
 vì chữ "anh-hūng" ăn nghĩa với chữ "đại-vũng" ở câu giả lời.

Câu 2940 "Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha" - Chữ  
 "pha" đây nghĩa là len chui bừa vào, không sợ hùm răn nguy hiểm.  
 Chữ "pha ngàn" đối với "lội sông" rất xứng-đáng vì hai sự đều  
 nguy hiểm như nhau. Nhiều bản Kiều nôm hay quốc-ngữ đổi chữ 坡  
 pha ra 渡 qua, thật là lầm, có lẽ các nhà xuất bản không hiểu  
 nghĩa chữ pha là gì, nên mới đổi bừa như vậy, thật đáng tiếc.

Câu 2941 - "Giản minh trong đám can qua" - Chữ đám nôm  
 viết 菴 (ang là âu chứa đồ ăn), nên các bản Kiều quốc-ngữ đều  
 theo nguyên âm Hán mà dịch ra "áng" thành ra vô nghĩa đối với tiếng  
 Việt. Các số sách lệ làng nhà quê trước vẫn viết "ông Đám" (ông  
 chủ-tê) là 菴 . Cả chữ "đám" ở câu 1319 "Long cōn gửi  
 đám mây Hạng," các bản quốc ngữ đều dịch là "áng", nhưng nên dịch  
 là "đám" mới đúng.

Câu 2950 - "Vượng thi cùng cai nhiệm thành Tuy-Dương"  
 Chủ "Tuy-Dương" câu này, bản thi viết là "Thủ-duyong", bản thi  
 viết là "Hoai-duyong" 淮陽, bản của ông Trần-Trọng-Kim thì  
 đổi là Phú-duyong, và ghi rằng: Cứ trong địa dư Tàu có huyện Phú-  
 duyong ở bờ sông Tiên-Duyong, ở gần Hạng-Châu, thì để chữ Phú-duyong  
 có lẽ đúng hơn." Thế là ông Kim đã lầm to, vì nếu Vượng-Quan đổi  
 về Phú-Duyong ở bờ sông Tiên-Duyong thì Vượng-Quan lẽ tự nhiên là  
 phải đi về phía Tiên-Duyong, làm gì Kim-Trọng phải rủ Vương tiên-  
 duyong cùng lại tìm nang nữa?

Nay xét chữ Tuy-Duyong 睢陽 các bản nôm viết rất  
 đúng, nhưng phải đọc là Tuy-Duyong mới đúng nghĩa chữ nôm, trước ta  
 vẫn đọc sai là Thủ, vì chữ Tuy Hán viết 睢 ( 目 mục bên 隹 )  
 và chữ Thủ Hán viết 且 ( 且 thá bên 隹 ), hai chữ chỉ khác



nhau một ly, nên ta thường viết cả hai chữ Tuy hay Thứ là 睢 và đều đọc là Thứ.

Tuy-Dưỡng là một huyện ở tỉnh Hà-Nam bên Tàu, vì ở phía tây sông Tuy-Thủy 睢水 nên mới đặt tên là huyện Tuy-Dưỡng 睢陽. Sông Tuy-Thủy chảy từ tỉnh Hà-Nam, qua tỉnh AN-Huy, đến tỉnh Giang-Tô thì nhập vào sông Tú-Thủy. Hội AN-Lộc-Sơn khởi loạn, hai ông Trương-Tuân và Hứa-Viên cố giữ thành Tuy-Dưỡng để ngăn giặc không tràn ngay được xuống vùng Giang-Hoai. Con chú 淮陽 thì địa dư Tàu không có huyện Hoai-Dưỡng.

Xét ra lúc Kim, Vương đi phó quan, lúc mới khởi hành thì cùng đi về phía nam, lúc gần tới Hàng-Châu thì đáng lẽ Kim phải rẽ về đông-nam để tới huyện Nam-Bình, mà Vương thì phải rẽ về phía tây để tới Tuy-Dưỡng, nhưng được tin giặc tan, nên Kim mới rủ Vương cùng đi với mình về phía Phúc-Kiến để tìm tin tức Kiều.

CHÚ-GIAI và DÂN-ĐIÊN

1/ Muộn là buồn. Chủ muộn Hán viết là 悶

Chinh-phụ ngâm có câu :

"Sầu om nắng hay chóng lam gói,  
Muộn chua đầy hay thối lam cốm.  
Muộn hoa muộn rượu giải buồn,  
Sầu lam rượu nhạt, muộn lam hoa ôi."

1b/ Xuân-thu - Chủ xuân-thu ở câu này nghĩa là một năm, một tuổi. Tiếng ta trước, người lịch-sử thường hỏi tuổi nhau bằng câu: "Thưa ông, năm nay xuân thu ông bao nhiêu ạ?"

2/ Chê-khoa 制科 là khoa thi văn cao cấp nhất mở ra bất kỳ, ngoài kỳ thi Hội thường lệ, để thu vớt nhân-tài vì rối sót và người ứng thi Chê-khoa không căn cứ bằng Cử-nhân. Chê-khoa chính vua ra làm chủ-khảo nên các ông Tiên-sĩ đỗ kỳ Chê-khoa có danh giá hơn các ông Tiên-sĩ đỗ khoa thường lệ.

3/ Bảng Xuân 春榜 là xuân bảng. Khoa thi Hội bao giờ cũng thi vào mùa Xuân, nên ai đậu Tiên-sĩ gọi là "chiếm bảng xuân" (tên mình chiếm một chỗ ở bảng mùa Xuân). Con thi Hương để

lấy bằng Cử-nhân thi vào mùa thu, nên bằng đó Cử-nhân gọi là bằng Thu.

4/ "Cửa Giỏi mở rộng đường mây" - Đây coi triều đình nhà Vua cao quý như núi thiên-đỉnh (sân nhà giỏi), nên ai được đỗ đạt có đường ra làm quan với triều Vua thì được coi như là cửa nhà Giỏi đã mở ra để đón vào.

5/ Hoa chào ngộ hạnh - Thi Tiến-sĩ xong vào tháng ba, đường đỗ hoa hạnh đào nở tung, các ông Tiến-sĩ mới được Vua dẫn đi dạo chơi trong vườn hoa nhà Vua, hay những ngộ nhiều hoa ở kinh đô, chỗ nào cũng đầy hoa hạnh đào như chào mừng các vị tân-khoa.

Hưởng bay dạm phân - Dạm phân là đường về lăng quê mình. Ai đỗ Tiến-sĩ thì được người hàng tỉnh hàng huyện rước vinh-quy về lăng rất vẻ vang. (Xem lời chú thích số 6 đoạn XXIII)

6/ Ởn chu-tuyên là ởn Chung-Công đã lo giúp mọi việc cho được xong-xuôi án bản tờ.

7/ Gia thân - Gia 加 là thêm, thân 親 là tình thân thiết, Gia-thân là đã thân lại thêm thân hơn.

8/ Thanh vân - xem lời giải số 27 đoạn XXII.

9/ Hẹn ngọc thê vàng - xem lời giải số 32 và 33 đoạn V - Nhắc đến câu Kiều đã đoán trước là chàng có quý tướng sẽ là phùng ngọc-bội hay kim-môn, thê mà bây giờ chàng quý hiên, năng lại không được hưởng chung sự quý hiên với chàng.

10/ Kim Mã, Ngọc đường 金馬玉堂 - Cửa cung Vị-Uông nhà Hán có tượng ngựa đồng nên gọi Kim-Mã-Môn. Vua Hán-Vũ Đế để các quan Học-sĩ ngồi ở trong cửa Kim-Mã làm cố-vấn cho vua.

Ngọc-đường là nhà xây bằng ngọc thạch. Có thi có câu:

黃金為君門, 白玉為君堂

HOàng-kim vi quân môn, Bạch ngọc vi quân đường

(Vàng làm cửa nhà chàng, Ngọc trắng xây nên nhà chàng)

Vua Tông-Thái-Tông thì có câu tạ chúc Hán-lâm quý rằng:

翰林承旨貴, 清淨玉堂中

Hán-Lâm thừa-chỉ quý, Thanh-tĩnh Ngọc đường trung.

(Chức Hán-Lâm thừa-chỉ tuy nhỏ nhưng rất sang, vì được ở nơi nhà ngọc rất trong sạch)

Thừa-chỉ là chức quan đầu tiên các ông Tiến-sĩ được bổ nhiệm ở gần Vua để lĩnh ý Vua mà viết sắc lệnh.

11/ Rê beo do chữ 萍梗 bình ngạh là cái nhánh bèo  
dịch ra.

12/ Ngoại nhâm 外任 là bỏ ra làm quan ở các tỉnh  
ngoài kinh đô.

13/ Câm-đường 琴堂 nghĩa đen là nhà gảy đàn cầm,  
nghĩa bóng là dinh quan Tri-huyện. Ông Phục-Tử-Tiên 宓子賤  
đời Xuân-thu làm quan Huyện ở nước Lô, thường vừa gảy đàn vừa làm  
việc quan mà dân vẫn yên trị, nên đời sau gọi dinh Tri-huyện là  
Câm-đường.

14/ Tiếng học tiếng đàn - Ông Triệu-Biên 趙汜 đời  
Tống lúc làm Ngự-sứ rất thanh liêm cường trực, không kiêng nể ai;  
lúc ra làm quan ở đất Thục, nhà nghèo, chỉ có một cây đàn và một  
con học, nhưng đàn rất kinh sợ, quận rất yên trị.

15/ Tín là tin, nghi là ngờ. Tin nghi là dở tin dở ngờ.

16/ Thanh khí tương tâm 声氣相尋 : tiếng, hỏi  
tìm nhau, nghĩa là hai tiếng cùng một giọng thì ứng lại nhau, hai  
khí cùng một loại thì tìm nhau. (xem lời giải số 24 đoạn XII).

17/ Giai âm 佳音 - Giai là tốt, âm là tiếng. Giai  
âm là tin hay, tin tốt.

18/ Thăng đường 升堂 là lên công-đường làm việc quan

19/ Kiên trinh 堅貞 là long đứng đản rất bền vững.

20/ Bức minh - xem lời đính chính câu 2893 ở trên.

21/ Các tích là mọi việc ân oán trước.

22/ Tinh 姓 là họ, danh 名 là tên.

23/ Vân-Mông là tin tức xa thăm lờ mờ không rõ.

24/ Tieu-hao là tin tức lúc thế nọ, lúc thế kia, không biết  
thế nào.

25/ Kiếp trần tức là kiếp phong-trần, kiếp gió bụi, hay cuộc  
đời đầy đọa khổ sở.

26/ Bình bong - Bình là bèo, bong 蓬 là loài cỏ mọc  
bam vào tường, vào thân cây to, về mùa thu khô thì bong theo gió bay  
đi. Đây dùng chữ "bình bong" để nói đời Kiêu lênh đênh như cánh  
bèo mặt nước, cỏ bong trước gió.

27/ Đình chung - Đình 鼎 là cái vạc lớn để nấu đồ ăn.  
Chung 鐘 là cái chuông. Hai chữ "đình chung" dùng tả cảnh nhà

giầu sang đông người, phải nấu đồ ăn bằng vạc, và phải đánh chuông để gọi người về ăn.

28/ Treo án tử quan - Ông Đào-Tiêm 陶 潛 là thi-si trú danh đời nhà Tấn. Lúc nhà Tấn suy, ông ở ẩn làm Huyện-Lệnh ở Bành-Trach. Một hôm có viên Đốc-Bưu đến huyện, có người báo ông phải mặc áo mu ra lạy chào, ông cười nói : "Khi nào ta lại phải vì năm đầu gạo lũng mà lạy chào han!", rồi ông treo án ở công huyện mà bỏ quan về nhà sống đời nghèo túng, nhưng tự do ung-dung.

29/ Pha - xem lời đính chính câu 2940 ở trên.

30/ Gián minh là liều thân xông-pha vào nơi guồng giáo như chìm mình vào chỗ nước sâu nguy hiểm.

31/ Nam mây là đám mây đủ năm sắc vàng đỏ xanh trắng đen, tượng trưng oai quyền vua, bởi vậy sắc vua ban văn vẽ hình mây. Sĩ-Hàn nói : Phạm-Tăng bảo Hạng-Vũ phải giết Bái-Công đi, vì Bái-Công ở đầu thương có mây ngũ sắc che ở trên, báo điềm Bái-Công sẽ được làm vua, cướp mất thiên hạ của Vũ.

32/ Kham ban sắc chỉ - Kham 欽 là kinh. Ban 頒 là ban cho. Sắc chỉ 勅 旨 là tờ chỉ thị của vua. Kham ban sắc chỉ là kinh vâng được sắc lệnh của vua ban cho.

34/ Phó quan - Phó 赴 là tới. Phó quan là tới chỗ làm quan.

35/ Phúc-Kiến 福建, Triết-Giang 浙江 là hai tỉnh ở miền bờ bẻ phía đông nước Tàu. Tứ-Hải khi trước vẫn tung hoành ở hai tỉnh bờ bẻ này. Hàng-Châu là một thành phố rất to rất giầu ở bờ sông Tiên-Đường thuộc tỉnh Triết-Giang.

33/ Cải nhiệm là đổi đi làm quan nơi khác.

36/ Thất cơ 失 機 là lâm-lỡ bị lừa. Thu linh 收 斂 là thu linh hồn lại, tức là chết.

37/ Công cá là công to.

39/ Chiếu hồn 招 魂 là lễ cúng để mời vong-hồn người chết đuối hay chết mất tích nơi xa, gọi về với gia đình.

38/ Lệnh quan là lệnh theo luật nhà binh mà ban ra, tức là lệnh rất nghiêm khắc nhất định phải tuân theo.

40/ Giai oan 解 冤 là lễ cúng Phật xin đức Phật cởi hết (giải) những nút oan-nghiệt kiếp trước mình đã buộc vào. Đạn là một nền cao đập lên để kê bàn thờ tụng kinh niệm Phật, cầu

Phát ban phúc giải tội cho oan-hôn được thoát khỏi cõi khổ cực, về cõi yên vui.

41/ Ngon triều non bạc nghĩa là nước triều lên to có những làn sóng nổi cao rồi tung tóe trước gió, thành ngon trắng như bạc, người ta gọi là sóng bạc đầu.

42/ Cánh hồng - Ý nói : tưởng như trông thấy bóng Kiều lúc gieo mình xuống sông nhẹ như cánh chim hồng.

43/ Tình thâm, bề thâm - Tình thâm là nơi cúng chiêu hồn ở trên bờ, có đủ cả mặt mọi người gia đình thân thiết, Bề thâm là nơi đáy sông, hồn chết thể thâm.

44/ Hôn Tinh-Vệ 精衛 - Sách Sơn-Hải-Kinh nói : "Ở núi Phát-cửu 發鳩 có loài chim gọi là tinh-vệ ngày ngày cam đá, cam canh cây thà xuống bể Đông. Đó là hôn con gái vua Hoàng-Đế tên là Nữ-Oa 女娃 chết đuối ở bể Đông, nên muốn lập bể để báo thù (Chỗ làm bà Nữ-Oa này với bà Nữ-Oa luyện đá, vá trời, chú Han là 女媧).

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2857,58 - Lúc nào chàng cũng chỉ những buồn phiền rầu-rĩ suốt ngày suốt đêm, thậm thoát qua mấy năm, thay đổi hết mùa nọ sang mùa kia mà chàng không biết.

Câu 2859,60 - Trong mấy năm buồn phiền ấy, chàng chẳng thiết gì thi cú. Bỗng gặp năm vua mở trang thi Chế khoa cho những văn-sĩ giỏi bị rơi sót, ai cũng được thi, chàng mới cao hứng rủ Vương-Quan cùng thi, và hai người cũng có tên trong bảng-xuân Tiên-sĩ khoa này.

Câu 2861,62 - Thế là hai chàng đều được bước lên đường quan-sang vinh hiển, như Giới mở rộng đường mây cho bước vào cửa Thiên-đình. Thật là vẻ vang vô cùng, nào là được vua mang đi dạo chơi trong vườn Thượng-Uyên, xem những hoa hai bên đường ngõ Hạnh đua nhau tuổi nở như chào các vị Tân-khoa, nào là khi rước vinh-quy về làng được dân chúng đón mừng chật đường nổi què, nức tiếng thỏm tho.

Câu 2863,64 - Chàng Vương thì nghĩ gần nghĩ xa, mới sang nhà ông họ Chung để chào ông và tạ ơn ông đã có lòng từ tế lo tính cho nhà mình được an-toàn khi tai biến, nên mình mới được về vãng như ngày nay.

Câu 2865,66 - Tạ ơn rồi, muốn cho tình nghĩa thêm thân mật, chàng lại kết duyên Chu-Trần với con gái ông.

Câu 2867,68 - Chàng Kim từ khi đỗ to, nhẹ bước trên đường công-danh, lòng lại càng canh-cánh nghĩ thường đến nông-nôi khổ cực của Kiều.

Câu 2869,70 - Chàng nghĩ : Kia ai đã đem lời trân trọng như vàng như ngọc mà hẹn mà thề với nhau là sẽ cõ lập công-danh để sống một đời vinh-hiến với nhau ? Có phải chính là ta không ? Thế mà giờ đây ta được làm chức vinh-hiến ở nơi nhà xây bằng ngọc thạch, trước cửa có tượng ngựa vàng thế này, ta nào có được chia sẻ cuộc đời vinh-hoa này với ai ?

(Chữ "ai" -kia ai- ở câu trên là Kim-Trọng tự chỉ mình, chữ "ai" ở cuối câu dưới, Kim-Trọng chỉ Kiều.)

Câu 2811,12 - Chàng nghĩ đến tình cảnh bỏ-vớ cố cực của nàng như cánh beo nói-nói chim-chim ở chân lã sóng, thì chàng càng thấy mình vinh-hiến bao nhiêu, lại càng thường nằng bậy nhiều.

Câu 2873,84 - Hết hạn sơ bộ tập sự ở toà Hàn-Lâm rồi, chàng Kim thì vắng sắc-chỉ vua ban ra làm quan ngoài và được bỏ đi làm Tri-huyện huyện Lâm-Chi. Chàng mang cả đoàn vợ con cùng người nhà đi hàng nghìn dặm đường mới đến nhiệm sở (tức là đường Mã-Giam-Sinh mang Kiều đi, vừa một tháng tròn mới đến nơi).

Câu 2875,76 - Chàng ở dinh huyện thật thanh nhàn suốt ngày qua tháng, vì chàng làm quan rất công minh liêm khiết nên ít việc, gần như cả ngày chỉ những gây đàn ngấm canh cho vui khuấy, chẳng khác gì ông Triệu-Biên thuở xưa cai trị đất Thục, chỉ vui cùng tiếng đàn tiếng hạc mà dân vẫn yên trị.

Câu 2877,78 - Một đêm nọ, nàng Văn buồng bức màn hoa nằm ngủ ở trong phòng, bỗng mở thấy Kiều lại thăm, khi tỉnh ra, mới sẽ kể với chàng sự mơ lạ đó. Chàng nghe cung nửa tin nửa ngờ.

Câu 2881,82 - Chàng nghĩ : Chữ tên huyện Lâm-Thanh và chữ tên huyện Lâm-Chi chỉ khác nhau có một chút, hoặc gia Mã-

Giám-Sinh nó viết làm chàng ?

Câu 2883,84 - Còn lẽ nữa khiến ta có thể tin được :  
Đó là lẽ tự nhiên của Giới, đồng thanh đồng khí thường tìm đến với nhau. Vậy ta thử sẽ hỏi dò người ở đây xem, may ra được tin gì hay chăng.

Câu 2885,86 - Ngay buổi hâu sáng hôm sau, chàng lên công đường hỏi ngay mọi người nha-dịch có ai biết tin gì về nàng Thúy-Kiều hay không, thì có người lại gia họ Đò đứng lên thưa ngay rằng :

Câu 2887,88 - "Mọi việc về cô này đã xảy ra ở đây từ hơn mười năm nay. Tôi đã biết rõ cả mặt cả tên cô ấy lắm.

Câu 2889,90 - Tú-Bà và Ma-Giám-Sinh đã mua nàng từ ở Bạc-Kinh đem về đây.

Câu 2891,92 - Thúy-Kiều là một cô gái tài sắc song tuyệt, thật không ai bang, gây đàn rất hay và văn thỏ rất giỏi.

Câu 2893,94 - Nàng còn rất can đảm, quyết một niềm giữ lấy trinh tiết cho bên vũng. Khi Tú-Bà muốn bắt nàng làm gái thanh lâu, nàng đã liều mình cầm dao đâm cổ tự tử nhưng không chết được. Tú-Bà sợ lắm, mới giả cách ôn tồn từ tế làm cho nàng yên tâm, rồi ngấm ngấm tìm cách lừa được nàng đi trốn, mà bắt về đánh đập tàn nhân và ép nàng phải vào thanh lâu.

Câu 2895,96 - Nàng phải chịu kiếp phong-trần đó thật ẽ-chê nhục-nha trong mấy năm, rồi sau được kết duyên với Thúc-Lang.

Câu 2897,98 - Những lại phải vợ cả Thúc-Lang là tay nanh ác phú-phương nó bắt nàng đem về Vô-Tích hành hạ muốn giết nàng.

Câu 2899,2900 - Nàng thấy mình bị uy bức quá, phải trốn ra đi, nhưng không may lại mắc lừa bọn họ Bạc.

Câu 2901,02 - Nó coi nàng như một món hàng, nó buôn về rồi lại bán đi. Thân nàng bây giờ rõ như mây trôi bèo nổi, nay đây mai đó đi thật nhiều nơi.

Câu 2903,04 - Bỗng đâu nàng gặp được một người đủ tài trí dũng, đủ oai hùng lắm được nghiêng gối lỵch đất.

Câu 2905,06 - Trong tay ông ấy có mười vạn quân tinh nhuệ có đạo kéo về đóng đây thành huyện Lâm-Chi.

Câu 2907,08 - Bao nhiêu các tích ân oán to nhỏ của nàng

từ trước đến sau, lục ra mà bắt về xét cho kỹ hết mọi người, ai có ân thì giã ân, ai có oán thì báo oán, thật công bằng.

Câu 2909,10 - Đối với ân-nhan thì nằng đến tạ rất trung hậu có tình có nghĩa, đối với kẻ thù thì nằng có bụng khoan nhân, thật là trước sau trọn vẹn mọi bề, ai cũng phải khen là người có nghĩa có nhân.

Câu 2911,12 - Tôi chúa tướng được ông chông nằng lúc đó họ gì tên gì; điều này phải hỏi ông Sinh-viên họ Thúc thì mới biết rõ."

Câu 2913,14 - Nghe lời họ Đô nói rành rở như vậy, chàng liền cho người mang danh-thiệp đi mời Thúc-Sinh.

Câu 2915,16 - Khi Thúc-Sinh đến, chàng hỏi về nông nổi của nằng, và người anh-hùng là chông nằng lúc đó tên họ là gì.

Câu 2917,18 - Thúc-sinh thưa rằng : "Gặp lúc lửu ly, tôi có được dân vào trong quân và tôi đã hỏi rõ-ràng được tủng-ly tủng tí chàng thiếu điều gì.

Câu 2919,20 - Ông Đại-Vương này họ Tư, tên Hải, anh hùng lắm, đã từng đánh thắng hơn trăm trận, sức có thể địch nổi hơn muôn người như Hạng-Vu khi xưa.

Câu 2921,22 - Đại-Vương đã gặp nằng khi ở châu Thai, giai thiên tai, gái quốc sắc, gặp nhau là duyên ủa phận đẹp ngay.

Câu 2923,24 - Trong bấy nhiêu năm, ông vầy-vung ở địa phương này thật như gió bão đùng đùng, kinh thiên động địa.

Câu 2925,26 - Sau ông kéo đại quân về đóng ở miền đông, và từ đó về sau, tôi không biết tin tức ra sao nữa."

Câu 2927,28 - Từ khi chàng được nghe mọi người kể lại đầu đuôi ngọn ngành về tin nằng, lòng riêng chàng lại càng luống những lao-đao ngổ-ngác thân-thở thêm.

Câu 2929,30 - Lúc nào chàng cũng xót-xa cho tình cảnh bơ vớ của nằng, nào có khác gì như chiếc lá cây rụng xuống dòng nước trôi đi đây đó, cái kiếp phong-trần này nằng rữ cho đến bao giờ mới sạch, mới thoát ?

Câu 2931,32 - Cái đời lênh-dênh như cánh hoa trên mặt nước của nằng cứ theo dòng sông cuốn trôi đi mãi, biết bao nhiêu là nổi hớp tan đau buồn, biết bao nhiêu là cuộc chìm nổi khổ cực.



Câu 2933,34 - Những lồi ta thê với nạng xưa kia thật ta đã phụ, đã lồi muôn phần. Kia mảnh hưởng đót lúc thê còn đó, cây đăn gậy đem thê cũng còn đây!

Câu 2935,36 - Chàng nhìn cây đăn, thấy như các dây đăn cũng ngẩn-ngờ nhớ nạng; chàng nhìn mảnh hưởng, chàng lo buồn không biết duyên hưởng-lúa giữa chàng và nạng kiếp này có còn nữa hay không.

Câu 2937,38 - Vì thưởng nạng còn xiêu bạt ở nơi xa-xôi như cánh bèo như cỏ bông trước song gió, nên chàng không nở lòng ngồi yên hưởng đỉnh chung phú quý một mình.

Câu 2939,40 - Chàng những toan treo ấn từ chức Tri-huyện để đi tìm nạng, du phai lội bao nhiêu sông, phải pha bao nhiêu ngấn, nguy hiểm thế nào cũng không quan ngại.

Câu 2941,42 - Và chàng sẽ liều mạng giãn mình vào giữa đăm guồm giảo trong chiến trường, có vào sóng ra chết để tìm nhau như thế mới họa may được thấy nạng.

Câu 2943,44 - Những chàng chỉ e ngại một điều trong khoảng giới rộng tit-mù, vực sâu thăm-thăm, nào biết bóng chim tăm cá ở đâu mà tìm!

Câu 2945,46 - Bởi vậy chàng đành nản-nể đợi tin mãi mãi mấy năm qua mà chàng dò hỏi được tin gì rõ hơn nữa.

Câu 2947,48 - Rồi bỗng thấy chiêu-chi vua ban đưa đến. Kính vâng lời sắc-chi cho biết ranh ranh là :

Câu 2949,50 - Chàng Kim thi đối đi Tri-huyện Nam-Bình (ở tỉnh Phúc-Kiến), chàng Vương thi đối đi Tri-huyện Tuy-Dương (ở tỉnh Hà-Nam).

Câu 2951,52 - Vương Kim hai nhà cùng vội-vàng sắm-sanh xe ngựa để thuận tiện cùng đi một đường với nhau tới nhiệm sở.

Câu 2953,54 - Trong khi đi đường bỗng được tin giặc đã tan, hai tỉnh Phúc-Kiến và Triết-Giang đều im lặng yên ổn cả.

Câu 2955,56 - Chàng Kim mới rủ chàng Vương tiện đường cùng đi về phía Phúc-Kiến với mình, để nhân tiện dò thăm tin tức nạng xem giặc tan rồi thì nạng ra sao.

Câu 2957,58 - Khi đến Hàng-Châu (tức tỉnh lý, Triết-Giang

và ở trên sông Tiên-Đường) thì được tin rõ-rang từng ly từng tý rằng:

Câu 2959,60 - "Vừa hôm dao nọ đánh nhau, Tử-Công mắc mưu thất cố đã chết ngay ở trận tiên rồi."

Câu 2961,62 - Và nàng Thúy-Kiều tuy có công to, mà đã chẳng được đền thưởng gì cả, lại còn bị lệnh quan nghiêm khắc ép duyên gả cho một người Thổ-tử.

Câu 2963,64 - Nên nàng đã gieo mình xuống sông tự tử, viên Thổ-tử theo vết mả không được. Sông Tiên-Đường tức là mồ người hồng-nhan bạc mệnh đó!"

Câu 2965,66 - Chẳng nghe tin này, bụng những ngậm-ngùi than-thở: Người ta có hợp, mới có tan, nhưng ta với nàng thì thưởng ôi! Không hợp mà đã tan, nghĩ lại càng đau! Rõ là cả nhà vinh hiển, mà chỉ riêng nàng chịu oan khổ một mình!

Câu 2967,68 - Rồi cả hai nhà Vương Kim lập ban thờ đặt bài-vị, làm lễ cúng chiêu hồn nàng, và lập một đàn tràng tụng kinh niệm Phật cúng giải oan cho nàng ở trên bờ sông Tiên-Đường.

Câu 2969,70 - Khi gió đưa ngọn nước triều dâng lên gặp nước sông dôn xuống thành những đợt sóng tung cao lên và tóe ra trắng xoá như bạc trung-trùng điệp-điệp, đứng chỗ nới cúng trông xa ta ngoài mặt sông, hình như còn thấy bóng nàng gieo mình lẹ về xuống nước nhẹ như cánh chim hồng.

Câu 2971,72 - Trước cảnh rung rợn đau thương đó, lạ thay một điều là nào ai biết: Một nới thì đủ mặt những người tình thâm bày ban thờ cúng, một nới thì bề thảm như nghiệp chướng quuyền rũ, chẳng biết hồn oan tinh-vê của vong-nhan theo về bên nào.

(Tôi đã đọc một đoạn trong một cuốn Địa-dứ nói: Cửa sông Tiên-Đường rộng như bể và là nới cửa sông sóng cao dữ dội nhất hoan cầu.)

NHỮNG CÂU VÀ NHỮNG CHỦ CỐ Ý MỐC NÓI  
HAY TỐ Ý CHÊ KHEN

A - I/ Hai câu đầu đoạn này, câu trên "Nhưng là phiền muộn đêm ngày" tiếp tục ý những câu tả Kim-Trọng thường nhớ Kiều ở cuối đoạn trên, và mở ý nhớ lâu hằng mấy năm ở đoạn dưới.

II/ Câu dưới "Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần" vừa tiếp tục tả rõ ý nhớ lâu ở câu trên, vừa mở ý ngậm ví buồn phiền mà bỏ cả thi-cử cho mai đến năm có kỳ thi Chế-khoa.

III/ Câu "Chê-khoa gặp hội trăng vắn" vừa tiếp ý ngậm buồn chán bỏ thi ở câu trên, cho mai đến năm có chế-khoa mới cao hung lấy chân trăng (không cần có cử-nhân) mà ứng thí, vừa tả rõ được tài cao của Kim, Vương : chi thi vượt bực một khoa mà đỗ ngay Tiên-sĩ Chế-khoa, làm nên công danh một cách rất mau lẹ.

IV/ Câu "Tình xưa ân trả nghĩa đền, Gia thân lại mối kết duyên Chử-Trần" nhắc lại sự ông Lại-giã họ Chung trước kia mở mối cho sự Kiều dứt tình với Kim-Trọng và bán mình ra đi cho nhà họ Vương được chu tuyền, móc nối với sự ông Lại giã họ Đồ sau này mở mối cho sự tìm thấy Kiều cho hai nhà Vương Kim sum-hợp. Con ý ta long trung hậu kết duyên thêm thân của Vương-Quan chi là ý phụ đề lấy cớ mà nhắc đến Lại giã họ Chung đó thôi. Câu này nếu chú trọng về đường "nghĩa" mà nói, thì thật Chung-Công đã chẳng đáng kể là chân chính ân-nhan của gia-đình họ Vương, mà còn có thể gọi là tội-nhan của họ Vương nữa. Vì nếu ông thật có lòng nhân nghĩa với nhà Vương, thì đối với lũ sai-nha, ông phải ngăn cản không cho ra tay ~~hơn~~ quá đáng cướp bóc tàn bạo, sau là ông phải kiếm đủ chứng cớ để kêu oan giúp ở trước mặt quan. Thế mới đáng gọi là ân-nhan, và chẳng Tiên-sĩ họ Vương mới đáng xin làm con rể để báo ơn.

Đang này, ông chẳng bình-vực nạn-gia được câu nào, mặc kệ lũ cướp bóc, đánh trói tàn khốc, rồi ông thừa cơ buồn nhân bán nghĩa, đứng ra gian-xếp, miệng ông nói là ông thương tình cô hiếu nữ, mà việc ông làm là ông bắt cô phải lo lấy 300 lạng bạc để ông "lót đó luôn đây" thì việc mới xong xuôi! Nhất là ông lại lặt-hạn cho cô phải nộp ngay trong "đôi ba ngày", làm cho cô phải vội-vàng bán mình cho bất kỳ ai đến mua trước nhất, để đến nỗi cô

phải sa vào tay thàng bộm họ Mã. Nếu không có lối lặc hạn quá cấp tốc đó, thì Bắc-kinh thiếu gì người tử-tế, làm gì cô chẳng gặp được người tử-tế mà bán mình. Bởi vậy có thể bảo ông là tội-nhân của nhà họ Vương được. So Chung-Công với ông Ngục-lại Vu-Công đời Hán dám liêu mạng chề trách quan Thái-Thú để kêu oan cho người hiều-phụ Chu-Thanh, thì thật một vực một giới.

B - Trong hai câu "Họ Đô có kẻ Lại-giã, ..." ở đoạn này và "Họ Chung có kẻ Lại-giã," ở đoạn VII (câu 607), tác giả nhắc đi nhắc lại 3 chữ "kẻ Lại-giã" là có ý mỉa mai bọn Lại-giã khéo chiêu nịnh quan, khéo lừa dối dân để tác-oai tác-phúc, quấy nhiễu dân lành. Khi thì họ khéo vừa dọa vừa dỗ để gian-xếp lấy tiền đút-lọt cho quan, như trường-hợp Lại-giã họ Chung làm ỏn "tính bái lốt đó luôn đây" cứu Vương-ông, nhưng quan ăn một thì Lại ăn hai. Khi thì họ bôi-móc mọi việc trong dân-chúng để sách quan, khoe khôn khoe biết cho quan tin dùng họ, như trường hợp Lại-giã họ Đô; khi đã được quan coi họ như cô-văn vững-vàng, thì tha hồ họ giở trò khước khoét. Ngoài ý mỉa-mai Lại-giã, tác-giả còn ngụ ý một là mỉa mai bọn tham quan khéo dùng bọn Lại-giã để ngồi yên an của đút, hai là cảnh cáo bọn quan mới xuất chính chỗ tin-cậy bọn Lại-giã, mà sẽ bị họ bịt mắt lừa ngay mình, mà của họ ăn, tội mình chịu.

(Phụ lục truyện một kẻ Lại-giã ở Bắc-Ninh : Vào thời vua TỰ-ĐỨC, tỉnh Bắc-Ninh có một lão Lại-giã làm việc hơn 30 năm ở khắp các PHỦ HUYỆN beo bỏ hạt Bắc-Ninh. Lão rất khôn thạo, đối với các quan thì khéo luôn nịnh, từ các quan tỉnh đến các quan PHỦ, HUYỆN ông nào cũng tin yêu; đối với dân-chúng thì lão thừa lý sự học-hách ai cũng phải sợ, nên lão tha hồ khước khoét mà không ai dám làm gì. Bỗng được một quan AN-SÁT rất công minh chính trực đời về tỉnh, nạn dân mấy phủ huyện mới họp lại làm đôn kiện. Quan AN-SÁT xét thấy tội lão to quá, mới kết án tử hình. Hôm kết án có cả 4 quan Tỉnh hội đồng cùng xét. Ba quan trên là các ông TÔNG-ĐỐC, TUÂN-PHỦ, BỒ-CHÍNH đều hết sức bình lão Lại-giã muốn tha tội. Ông AN-SÁT kêu to lên rằng : "Sát nhất hữu tội chi cô, di cứu kỷ vạn vô cô chi tếp" (nghĩa là "Giết một con cô có tội, để cứu mấy vạn con tếp vô tội mà bị khổ") thì các ngài còn tiếc gì nữa, mà cứ che

chở nó mai! Một là nó chết, hai là tôi xin tử án này về Kinh và xin đổi đi nơi khác". Thế mới kết xong án tử hình lão Lại-già.

Truyện này lúc còn trẻ tôi được một cụ Tú già rất yêu tôi kể lại cho nghe, vậy nhân tiện xin phụ lục vào đây kéo mất một truyện hay. Tôi rất tiếc là không nhớ họ tên quan An-sát cường trực ấy là gì.)

C - Trong câu 2934 "Manh hưởng còn đó, phím đăn còn đây" chữ "phím đăn" thì móc nối với câu "Đăn cầm khéo ngân ngổ dây." chữ "manh hưởng" thì móc nối với câu "Lúa hưởng biết có kiếp này nửa thôi?" ở dưới.

Trong hai câu "Nghĩ điều trời thăm vực sâu,  
Bóng chim tắm cá biết đâu mà nhìn."  
chữ "bóng chim" câu dưới thì ứng với chữ "trời thăm" ở câu trên.  
Chữ "tắm cá" câu dưới thì ứng với chữ "vực thăm" ở câu trên.

Chữ "ngọc" và chữ "vàng" ở câu "Ây ai hen ngọc thể vàng," gần thì móc nối ngay với chữ "kim-mã" và chữ "ngọc-đường" ở câu dưới "Bây giờ Kim-mã, ngọc-đường với ai ?" ; xa thì móc nối với chữ "ngọc-bội" và "kim môn" ở câu 607 Kiều đoán tướng Kim-Trọng "Chàng sản ngọc-bội thì phường Kim-môn"

Hai câu cuối đoạn này nói : Chàng biết hôn người chết đuối theo về nơi tình-thâm chỗ cúng chiếu hôn, hay cứ theo ở luôn mãi nơi bề thăm. Chữ "bề thăm" có ý móc nối với đoạn trên : Hôn đã bỏ nơi nghiệp chướng bề thăm mà theo Giác-Duyên lên vui cảnh Phật rồi.

Chữ "tình thâm" có ý móc nối với đoạn sau : Hôn cũng chẳng theo về nơi ban cúng chiếu-hôn của mọi người tình thâm này, mà hôn đã theo chân-thân để sẽ về đoạn-tụ thật sự với những người tình thân đó.

Hai câu tả tình thật thể-thâm này, mà đã ngâm mở cảnh vui về sau đây.

ĐOẠN XXVI (86 câu)

MỪNG CANH ĐOAN VIÊN  
TUI TINH LỮU-LẠC

Câu 2973	Có duyên đầu bông la sao!	1
	Giác-Duyên đầu bông tim vào đèn nói.	
2975	Trông lên <u>linh-vi</u> chủ bài,	2
	Thật kinh mới hỏi : "Những người đầu ta ?	
2977	Với nàng <u>thần thích gần xa</u> ?	3
	Người con, sao bông <u>lâm ma</u> khóc người ?"	4
2979	Nghe tin ngỡ-ngác, rụng-rơi,	
	Xum quanh kẻ họ, rộn lời hỏi tra :	
2981	"Này chồng, này mẹ, này cha,	
	Này là em ruột, này là em dâu.	
2983	Thật tin nghe đã bấy lâu,	
	<u>Pháp-Sứ</u> dạy thế, sự đâu lạ dưỡng ?"	5
2985	SỰ rằng : " <u>Nhân quả</u> với nàng,	6
	<u>Lâm-Chi</u> buổi trước, <u>Tiên-đường</u> buổi sau.	
2987	Khi nàng gieo ngọc chim châu,	
	Đón nhau tôi đã gặp nhau rước về.	
2989	Cung nhau nường <u>của Bồ-Đề</u> ,	7
	<u>Thảo-am</u> đó cung gần kẻ chàng xa.	8
2991	Phật tiên <u>ngay bạc</u> lân-la,	9
	Đám-đám nang cung nhỏ nhà khôn khuây."	
2993	Nghe lời <u>nở mắt</u> , <u>mở mày</u> ,	10
	Mừng nào lại quá mừng này nửa chàng ?	
2995	Tứ phen chiếc lá liã rừng,	
	Thăm tìm luống những liễu chùng nước mây.	
2997	Rõ-ràng hoa rụng hưởng bay,	
	Kiếp sau họa thấy, kiếp này hạn thôi!	

Câu 2999	Manh, dưỡng đôi ngả chắc rồi, Coi trần mà lại thấy người cứu-nguyên!	11 12
3001	Cung nhau lạy tạ Giác-Duyên, Bồ hành một lu theo liền một khi.	
3003	Bẻ lau, vạch cỏ tìm đi, Tinh thâm lưỡng nhùng hồ nghi nửa phần.	
3005	Quanh-co theo dải giang-tân, Khoi rừng lau đã tới sân Phật-đường,	13
3007	Giác-Duyên lên tiếng gọi năng, Buông trong nang đã vôi-vàng bước ra.	
3009	Nhìn xem đủ mặt một nhà: Xuân già còn khỏe, huyền già còn tuổi.	
3011	Hai em phưởng trưởng hoa hai, Nọ chàng Kim đó là người ngay xưa.	14
3013	Tướng bầy giở là bao giở ? Rõ-nang mở mắt còn ngờ chiêm bao!	
3015	Giọt châu thánh-thốt quen bao, Mừng mừng, tui tui xiết bao sự tinh !	15
3017	Huyền-già dưới gôi gieo minh, Khóc than mình kể sự mình đau dưới:	
3019	"Tu' con lừ-lạc quê người, Beo trôi sông vô chóc mười lăm năm.	16
3021	Tính rằng sông nước cát lăm, Kiếp này ai lại còn cam gập đây!"	17 18
3023	Ông Bã trông mặt cầm tay, Dung-quang chàng khác chi ngày bước ra.	19
3025	Bây chày dài nguyệt đầu hoa, Mười phần xuân có gầy ba bốn phần.	
3027	Nói mừng biết lấy gì cân ? Lời tan hộp, truyện xa gần thiếu đầu !	
3029	Hai em hỏi trước, han sau, Đứng trông, chàng cũng giở sâu lăm tuổi.	
3031	Rủ nhau lạy trước Phật-đài, Tái sinh thăm ta lòng người tử-bi.	20
3033	Kiếp hoa giục-giã tức thì, Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.	

Câu 3035	Nàng rằ̃ng : "Chú̃t phậ̃n hoạ̃ rỏ̃i, Nủ̃a đỏĩ nằ̃m trá̃i mụĩ đắ̃ng cay.	
3037	Tính rằ̃ng mặ̃t nướ̃c, chậ̃n mâỹ, Long nằ̃o cồ̃n tưở̃ng có̃ rằ̃y nủ̃a khỗng ?	
3039	Đượ̃c rằ̃y <u>tá̃i thễ tưở̃ng-phũ̃ng</u> , Khá̃t-khạ̃o đả̃ thỏ̃a tầ̃m lờ̃ng bắ̃y lầ̃u.	21
3041	Đả̃ đẽ̃m mĩ̃nh bớ̃ <u>am-mâỹ</u> , Tuổ̃i nằ̃y gủ̃i <u>vớ̃i cớ̃ câỹ cũ̃ng vừ̃a</u> .	22 23
3043	<u>Mũĩ thiễn đả̃ bẻ̃n muố̃i dứ̃a</u> , Mũĩ thiễn ả̃n mặ̃c đả̃ ử̃a nằ̃u sồ̃ng.	24
3045	Sử̃ đỏĩ đả̃ tắ̃t lủ̃a lờ̃ng, Cồ̃n chẹñ vằ̃o chồ̃n <u>bụĩ hồ̃ng lầ̃m chi!</u>	25
3047	Đớ̃-dạ̃ng nằ̃o có̃ hằ̃y gĩ̃ ? Đả̃ tu, tu trott, qua thi, thi thỏ̃i.	26
3049	Trũ̃ng-sĩ̃nh ỏ̃n nằ̃ng bẻ̃ Giỏĩ, Long nằ̃o nỏ̃ dứ̃t nghĩã nườ̃i ra di !"	
3051	Ỗng rằ̃ng : " <u>Bi, thủ̃ nhất thi,</u> Tu hằ̃nh thi cũ̃ng phạ̃i khi tồ̃ng quyề̃n.	27
3053	<u>Phạ̃i điề̃u cầ̃u Phậ̃t, cầ̃u Tiễn</u> , Tĩ̃nh kĩa, nghĩã nọ̃ ai đẽ̃n cho đầ̃y ?	28
3055	<u>Độ̃ sĩ̃nh nhỏ̃ đứ̃c cao-dạ̃y</u> , Lậ̃p ả̃m rỏ̃i sẽ̃ rườ̃c thắ̃y ở̃ chũ̃ng."	29
3057	Nghe lỏ̃i nằ̃ng phạ̃i chiề̃u lờ̃ng, Giả̃ sủ̃, giả̃ cằ̃nh đẽ̃u cũ̃ng bứ̃c ra.	

GIAO-ĐỈNH và XÁC-ĐỈNH

Câu 3008 - "Buồ̃ng trong nằ̃ng đả̃ vộ̃i-vằ̃ng bứ̃c ra" - Câu nằ̃y có̃ nɦĩề̃u bả̃n ả̃n là "Buồ̃ng trong vộ̃i đạ̃o sen vằ̃ng bứ̃c ra". Hai chủ̃ "sen vằ̃ng" khỗng hợ̃p vớ̃i cằ̃nh Kieũ lủ̃c nằ̃y, vì nằ̃ng đả̃ "mũĩ thiễn ả̃n mặ̃c nằ̃u-sồ̃ng" rỏ̃i, và lỏ̃i vằ̃n khỗng đượ̃c trỏ̃i chằ̃y tũ̃ nɦĩề̃n và tồ̃i nghĩã.



Câu 3030 - "Đúng trông, chàng cung giỏ sâu lam tuổi".  
Chữ "chàng" câu này, có bản in là "nàng" thật là sai lầm quá, chỉ đổi một chữ "chàng" ra "nàng" mà thành ra đã vô nghĩa mà lại mất hết tinh thần ý nhị hay của cả mấy câu tả cảnh cuộc tái ngộ này. Mỗi gặp Kiều, ai cũng xum lại mà nhìn mà hỏi, ông thì trông mặt, bà thì cầm tay, hai em thì hỏi trước han sau, còn chàng Kim thì phải giữ gìn ý tứ, không tiện lại gần Kiều mà chào hỏi, chỉ đứng xa mà nhìn, mặt rất tủi vui.

### CHÚ-THÍCH và DẪN ĐIỂN

1/ Cơ duyên - Nghĩa đen chữ có 機緣 là cái máy phát động đưa dây cho chạy; chữ duyên 緣 là cái nguyên nhân làm sinh ra một sự gì, sách Phật gọi là nhân quả. Nghĩa rộng hai chữ cơ-duyên là sự tình-cớ tự nhiên xảy ra, hình như máy Giỏi dun-dúi đưa đi. Ý ngầm câu này nói : Vong hôn Tú-Hải đưa Giác-Duyên đi thực hành lời hứa "Sao cho muôn đăm một nhà, Cho người thấy mặt là ta cam lòng" sống chưa làm được, chết vẫn không quên.

2/ Linh-vị 灵位 (ngôi thiêng) là bản thờ cúng linh hồn người mới chết, trên ngai linh-vị có bày một bài-vị đề tên tuổi người chết. Chữ-bài là chủ đề ở bài-vị.

3/ Thân thích gần xa là những người họ gần, họ xa.

4/ Lam ma là lễ chôn và cúng tế người chết. Theo tục ta trước, những người chết mất xác cũng vẫn có lệ lam ma chôn cất : người ta làm hình giả xếp vào quan tài mà chôn, lấy sọ dừa lam đầu, cất giống cành cây núc-nác lam xương, giải chi' ngu sắc lên lam mạch máu, rồi cúng chiêu-hồn về vào quan mà chôn, gọi là má chiêu hồn.

5/ Pháp-sư 法師 - Chủ Pháp đây nghĩa là đạo Phật. Pháp sư là thầy giảng đạo Phật. Đây tức là Giác-Duyên.

6/ Nhân quả 因果 - Nhân là cái nhân hột mình đem giống, quả là cái trái cây mình giống được. Theo kinh nhà Phật thì nhân quả là sự báo ứng, làm thiện thì sẽ được hưởng phúc, làm ác thì sẽ phải khổ sở, cũng như giống hột đậu thì sẽ được ăn đậu, giống hột mận thì sẽ được ăn mận. Chữ nhân quả ở đây thì nghĩa là duyên ân nghĩa báo đền lẫn nhau tứ kiếp trước để lại.

7/ Cửa Bồ-Đề là cửa nhà Phật tức là chùa. Đức Thích-Ca ngồi tu thành Phật ở gốc cây bồ-đề 菩提, nên các chùa hay trồng cây bồ-đề ở trước để làm kỷ niệm.

8/ Thảo am 草庵 là nhà tranh nhỏ sạch.

9/ Ngay bạc là những ngày bụng dạ thanh thối hết cả lòng trần tục, trong trắng như bạc. Tác-giả chửi chửi "ngay bạc" để đối với chửi "phật tiên".

10/ Nở mắt mở mày - Mọi người đường buôn bán đau thương, mắt thì ứ nhân như co hẹp lại, đôi lông mày thì nhũu lại gần nhau, nay bỗng được tin mừng, mắt ai cũng như nở rộng ra, đôi lông mày như mở xa nhaur.

11/ Manh đường - Manh 冥 là chỗ mờ tối âm u, tức là cõi âm-phủ; đường 陽 là chỗ sáng sủa có mặt giới soi, tức là cõi đường thế. Chữ 冥 cũng đọc là minh, nhưng ta đọc là manh cho khỏi lầm với 明 minh là sáng.

12/ Cửu-nguyên - Chữ cửu-nguyên 九原 nguyên trước kia là tên nơi đất chôn các quan to nước Tân' đời Xuân-Thu, sau ta dùng để chỉ nơi mộ ma, cõi âm-phủ.

13/ Giang-tân 江津 là bên sông, là bờ sông.

14/ Phưởng trưởng 方長 là đã lớn thành người đứng đắn tử tế rồi.

15/ Quện bào (hay quên bào) là nước mắt làm hoen âm cá áo bào (áo mặc ngoài). Có bản quốc-ngữ dịch là "hoen bào", nhưng các bản nôm viết chữ này là 瘳 hay 瘳 ( 倦 quyen hay 卷 quyen dưới bộ binh 辵 ). Trong câu 1428 "Đào hoen quện ma' liêu tan tác mây", chữ "hoen quện" ở bản nôm viết là 瘳瘳.

16/ Chốc mười lăm năm, nghĩa là mười lăm năm chỉ thoáng qua nhanh như một chốc một lát.

17/ Cát lâm - chữ lâm đây có nghĩa là bùn. Thành phố Hà-Nội trước kia có một cửa ô gọi là cửa ô Đông-Lâm, vì là nơi thợ nhuộm thâm ở, nhà nào cũng chứa bùn để ngâm lụa vải nhuộm đen.

18/ Chữ "cầm" đây nghĩa là đoán trước chắc là sẽ được như thế.

19/ Dung quang 容光 là vẻ đẹp sáng-sủa của mày mặt.

20/ Chữ "người" đây là tiếng tôn trọng gọi Giác-Duyên.

21/ Tại thế tướng phùng 再世相逢 nghĩa là như đã chết đi, rồi thác sinh ra kiếp sau lại gặp nhau.

22/ Am mây - Chữ Hán là 雲庵 ngôi nhà nhỏ và rất cao sạch như ở trên mây (vân am).

23/ Gui vôi có cây - nghĩa là song cuộc đời tu-hành, ru sạch hết nhân-tính như loại có cây, lúc sống thì vui bạn vôi có cây, lúc chết cùng chôn vui vôi có cây.

24/ Mũi thiên là đồ ăn chay nhà Phật, mau thiên là quần áo nâu sồng mặc nhà Phật.

25/ Bụi hồng 培紅 là cuộc đời phồn-hoa lăm say mê lòng người, như đám bụi đỏ xe ngựa tung lên lăm mê quáng mắt người, quên cả bản độc.

26/ Đã tu, tu trót, qua thi, thi thôi - nghĩa là nay đã đi tu ở đây rồi thì phải tu cho trọn vẹn đạo tu hành, và nay tuổi đã qua thì xuân-xanh rồi, thi thôi bỏ hết sự tình ái đi (Kiều biết y Vương-Ông muốn mang về để bắt lấy Kim-Trọng, nên nói chặn trước ý đó của Ông đi).

27/ Bi, thử nhất thi nói rút ngắn lại ~~ta~~ câu "Bi nhất thi, thử nhất thi" 彼一時, 此一時 nghĩa là trước kia là một thi, bây giờ là một thi, mỗi thi một khác.

28/ Phải điều cầu Phật cầu Tiên - Minh tu là tu để cầu phúc đó thôi, chứ có phải là tu để cầu cho thành Phật thành Tiên đâu! (Ý nói chỉ tu để cầu phúc, nay đã được phúc gặp gia đình rồi, thì nên về ở với gia đình).

29/ Độ sinh 度生 là cứu cho sống lại, cứu cho đời sống được thanh thoi vui vẻ.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 2973,73 - Không biết vì sự tình-cổ nào dun-duì mà vài Giác-Duyên bỗng tự nhiên tìm vào đến nơi cúng chiều-hồn đó.

Câu 2975 đến 2978 - Bà trông lên chủ bài-vị trên bàn thờ, thấy đề tên nàng, bà giắt mình mới hỏi : "Các vị đây là những người quê quán ở đâu? Và họ hàng với nàng gần xa thế nào? Nàng là người hay còn sống hẳn hoi, mà sao lại làm ma và khóc nàng như vậy?

Câu 2978,80 - Nghe bà nói, mọi người giắt mình, ngổ-ngác có vẻ rụng-rối sợ hãi, rồi xúm lại quanh bà mà kể họ với nàng thế nào, cũng hỏi han cho rõ câu chuyện bà vừa mới nói.

Câu 2981,82 - Khi đã chỉ từng người cho bà biết : Đây là chồng nàng, đây là mẹ nàng, đây là cha nàng, đây là hai em ruột nàng, đây là em dâu nàng; rồi mới hỏi bà : "Chúng tôi đã được nghe tin đích-xác là nàng đã nhảy xuống sông lâu rồi. Bây giờ Pháp-sứ lại dạy là nàng còn sống, sao có sự lạ như vậy ?"

Câu 2985,86 - Sư Giác-Duyên mới kể cho nghe : "Tôi với nàng như có nhân qua với nhau. Hồi trước khi ở Vô-Tịch nàng có vào tu ở Chiêu-An am với tôi trong ít lâu; và khi nàng ở Lâm-Chi có cho người mời tôi vào trong quân đề' giá ỏn. Hồi sau thì vừa mới đây tôi nghe lời bà tiên-tri Tam-Hộp, có thuê người giăng lưới ở sông Tiên-Đường để' chờ vớt nàng.

Câu 2987,88 - Qua nhiên khi nàng nhảy xuống sông tự tử, tôi đã đón được nàng. Gặp nhau rất vui mừng mà rước nàng về.

Câu 2989,90 - Chúng tôi hiện đang nường nhờ bóng Phật trong một ngôi thảo-am ở ngay gần đây.

Câu 2991,92 - Nàng tuy vẫn tụng kinh trước Phật cho khuây vui qua ngày rồi-ranh, nhưng tôi thấy nàng vẫn có ý đăm-đăm nhờ nhà không sao khuấy được."

Câu 2993,94 - Nghe lời bà nói, ai cũng vui sướng mặt mày tươi nở, hết cả vẻ cau-có, ủ-ê, thật không nổi mừng nào bằng nổi mừng này.

Câu 2995,96 - Từ khi nàng bỏ nhà ra đi, như chiếc lá rụng bị gió đưa nước cuốn ra khỏi rừng, người nhà tôn biết bao nhiêu là công của đi tìm kiếm mà đều mất không cả, như tìm cá dưới nước bề, tìm chim trên mây giói.

Câu 2997,98 - Rõ ràng như cánh hoa rụng xuống dòng sông, như khói hương tan bay trong cơn gió, ai cũng tưởng rằng họa chăng kiếp sau may ra mới lại gặp nhau, còn kiếp này thế là chắc thôi không sao gặp nữa.

Câu 2999,3000 - Rõ thật là kẻ ở âm-phủ, người ở dương-gian đã phân cách hẳn ra đôi ngả rồi, thế mà nay người trên cõi trần lại được gặp người dưới cửu-nguyên!

Câu 3001,02 - Cả nhà cùng xụp xuống lạy tạ sư Giác-Duyên rồi một lũ liền đi bộ theo sư dẫn về nơi thảo-am.

Câu 3003,04 - Vừa đi vừa bề lau rế cố để tìm lối bước, và vì quá nặng tình tha-thiết với nàng, nên lòng ai cũng có đôi phần hồ nghi, chẳng biết có thật đúng là nàng không, hay bà sư lại vớt làm người khác.

Câu 3005,06 - Cả bọn cứ theo dọc bờ sông quanh co mà đi, qua khỏi rừng lau thì đã thấy sân nhà chùa rồi.

Câu 3007,08 - Sư bà lên tiếng gọi nàng, thì nàng đã từ trong buồng chùa vội vàng chạy ra.

Câu 3009,10 - Nàng trông thấy đủ mặt cả mọi người nhà xưa: cha hay còn khỏe mạnh, mẹ hay còn tuổi trẻ.

Câu 3011,12 - Hai em đều trưởng thành nên người khá cả, lại kia cả chàng Kim là người cũ đó nữa.

Câu 3013,14 - Nàng băng-hoàng những tưởng chẳng biết bây giờ là ngày hay là đêm, rõ mở mắt hẳn hỏi nàng vân tưởng là mở ngủ.

Câu 3015,16 - Nước mắt nàng bỗng tràn-trụa tuôn ra liên liên hai hàng rồi xuống lấm hoen ướt cả vạt áo ngoài. Mừng mừng, tủi tủi, lòng nàng chứa chất biết bao nhiêu là sự, là tình, bỗng bùng lên như muốn nổ tung ra.

Câu 3017,18 - Nàng liền vật mình xuống bên chân Vương-bà mà khóc than kẻ đầu đuôi quang đời khổ cực của nàng :

Câu 3019,20 - "Từ khi con lủi-lạc ra nơi đất-khách quê người đến giờ, thật là long-dong cực nhục như beo trôi dấy đó, sóng vô nổi chim, thậm thoát mũi lăm năm giờ.

Câu 3021,22 - Con đã một niềm tình rằng chỉ có chết xuống trong sông nước, vùi thân dưới cát bùn là xong đời, chứ ai lại còn ngờ con chắc đầu chứt não là lại còn được gặp cha mẹ và gia đình trong kiếp này nữa!

Câu 3023,24 - Ông Bà cầm tay nâng kéo lên đứng dậy và nhìn về mặt nắng hay còn sáng đẹp như ngày ra đi.

Câu 3025,26 - Tuy rằng đầu dải phong-trần trong bấy lâu, về xuân tuổi mười phân cũng có gãy kém ba bốn phần.

Câu 3027,28 - Nổi mừng của Ông Bà thật không gì bằng. Nào là lời buồn khi tan-ré, lời vui khi xum-hạp, nào là câu truyện xa, câu truyện gần, Ông Bà kể cho nàng nghe chẳng thiếu gì.

Câu 3029,30 - Hai em thì hỏi han hết câu nọ đến câu kia, và nghe mỗi câu nàng kể, lại thở than thương nàng. Chàng Kim thì không tiện tới gần nàng, đành đứng xa mà nghe rồi mặt chàng dường sâu cung hoá ra tuổi vui.

Câu 3031,32 - Rồi mọi người rủ nhau lại lễ trước bàn thờ Phật. Lễ Phật xong rồi, cả nhà quay lại tỏ lòng cảm tạ sư bà Giác-Duyên đã đem lòng tử bi cố công cứu vớt cho nàng được tái sinh.

Câu 3033,34 - Bỗng thấy người đưa kiệu hoa đến và giục mọi người ra đi, Vương-ông ngó lời bảo rước nàng cũng về một nơi với cả nhà.

Câu 3035,36 - Nàng thưa rằng : "Thân phận con nhỏ mọn như một cái hoa rơi, đã nếm đủ mọi mùi cay đắng suốt nửa đời.

Câu 3037,38 - Con những tưởng long-đông cho hết kiếp mặt nước bề' khời, chân mây trời thăm, long nào còn dám ngờ rằng hay còn gặp cha mẹ gia-đình như hôm nay nữa!

Câu 3039,40 - Bây giờ con được như thác sinh ra kiếp sau mà lại được gặp cha mẹ như thế này, thật là đã thoả mãn tấm lòng khao khát ước ao trong bao nhiêu năm nay lắm rồi, vậy xin cha để' con tu ở đây.

Câu 3041,42 - Một là vì con nay đã bỏ mình vào tu ở chùa này, và tuổi con cũng đã đáng để' gửi thân làm bạn vô-tình với cỏ cây rồi.

Câu 3043,44 - Hai là vì con nay đã quen lối nhà chùa, thích ăn dưa muối chay tịnh, ừ mặc quần áo nâu sồng,

Câu 3045,46 - Lửa lòng đã rập tắt, nguội-lạnh với sự đời rồi, thì còn chen mình vào cuộc đời phồn hoa như trong đám bụi hồng đó làm gì nữa ?

Câu 3047,48 - Ba lã thân đời con nay đã dở-dang cõn có ra gì nữa, đã tu thì phải tu cho trọn đạo tu, tuổi trẻ-trung đã qua rồi thì cho qua hết đi thôi.

Câu 3049,50 - Sau nữa lã con đội ỏn trùng-sinh to-nặng như giời bẻ của Sư-trưởng đây, con nỗ lòng nào mà bỏ Sư-trưởng ra đi được? "

Câu 3051,52 - Ông nói : "Lúc trước lã một thì, lúc này lã một thì, mỗi thì một khác. Trước kia con bỏ-vỏ, ở chùa tu-hành lã phải, bây giờ con nhờ Phật phũ-hộ cho lại được gặp gia-đình, thì con nên tòng quyền mà về với gia đình mới phải.

Câu 3053,54 - Con tu là để cầu phúc, chứ có phải đâu là để cầu cho được thành Phật, thành Tiên; nay cầu phúc đã được phúc rồi, thì cõn tỉnh kia nghĩa nọ, cõn định bỏ cho ai báo đền thay con được đây?

Câu 3055,56 - Con muốn báo lại ân-đức độ-sinh cao dày như giời đất của thầy Sư-trưởng đây, thì ta sẽ lập một ngôi chùa nhỏ ở nhà để rước thầy về cùng ở chung với nhà ta."

Câu 3057,58 - Nàng nghe ông nói thật hết lẽ, đành phải chiều lòng mà vãng lỏi ông, thế là nàng tử-giã Sư-trưởng, tử-giã cảnh chùa mà cũng ra về với mọi người.

### NHỮNG CÂU CÓ Ý NGHĨA MỐC NỐI VỚI NHAU VÀ NHỮNG CHỮ CÓ Ý NGÂM SÂU SẮC

A - I/ Câu đầu đoạn này "Cớ duyên đâu bỗng lạ sao", gần thì chuyên ý liên xuống câu dưới : Lạ sao mà Giác-Duyên lại bỗng tìm đến đó; xa thì có ý ngâm móc nối với câu Tử-Hải hứa với Kiều "Xót nàng cõn chút song thân, Sao cho muốn dạm một nhà, Cho người thấy mặt là ta cam lòng." : Lúc sống Tử-Hải chưa làm được, chết vẫn không quên, nên vong-hồn Tử dun-dui đưa Giác-Duyên đến chỗ chiêu-hôn gặp gia-đình Vương-Kim để đưa về cho "thấy mặt" nhau.

Câu thứ hai "Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào tận nơi" trên thì tiếp tục ý câu trên, dưới thì mở đầu cho cuộc Kim-Kiều gặp nhau, và để kết liễu cuộc tình duyên ta thành một đoạn văn chương ý nghĩa rất ly-kỹ thanh-cao.

II/ Những câu trả cuộc đối thoại giữa sư Giác-Duyên và gia đình Vương Kim, lời đối đáp thật văn gọn, tự nhiên mà rõ-ràng hợp tình hợp lý.

Câu "Này chồng, này mẹ, này cha, Này là em ruột, này là em dâu." đáp lại câu Giác-Duyên hỏi "...những người đâu ta? Với năng thân thích gần xa?" Câu hỏi của Giác-Duyên thì thật tự nhiên quê-mùa, tỏ được lòng "thất kinh" đột ngột, chẳng kịp lựa lời văn lễ độ. Câu Vương-Ông đáp lại thì gãy gọn phân minh vừa chỉ từng người vừa kể họ hàng, mà lại rất ý-nhi bắt đầu kể ngay Kim-Trọng thật hợp tình-lý, vì kể chàng vào giữa thì mất trật tự xa gần, mà kể vào cuối-cùng thì sơ tình quá với chàng; lại một câu giả lời đủ ý nghĩa đáp lại hai câu hỏi.

Câu Vương-Ông nói "Thật tin nghe đã bấy lâu, Pháp-Sứ dạy thế, sự đâu lạ-lung." vừa đề đáp lại câu Giác-Duyên hỏi "Người con, sao bỗng làm ma khóc người?" vừa đề xin Sứ nói rõ đầu đuôi sự lạ "người con" đó.

B - I/ Câu trả nhà họ Vương ngỡ-ngác rung-rời, khi nghe tin Giác-Duyên nói là Kiều còn sống, đối lại với câu trả Giác-Duyên thất kinh khi thấy nhà họ Vương làm ma khóc Kiều.

II/ Câu "Bé lau rỏ cỏ tìm di," có ý ứng với câu "Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào tận nơi" để trả nỗi cung chiêu hôn rậm-rạp khuấy-neo như thế, nếu không phải là cơ duyên dun-dui, thì sao Giác-Duyên lại bỗng tìm vào tới nơi?

III/ Đoạn trả lúc Kiều mới gặp lại gia đình cũng có ý rất tế-nghị giữa Kiều và Kim-Trọng.

Khi Kiều mới ở thảo-am chạy ra gặp gia đình thì nhìn thấy cha mẹ trước, rồi thấy hai em, sau cũng mới thấy Kim-Trọng. Nàng nhận thấy cha mẹ còn mạnh khỏe, hai em đều đã phưởng trưởng ca, nhưng không dám nhận kỹ chàng Kim ra sao, chỉ dám thoáng nhìn cho chàng biết là mình cũng có thấy chàng thôi. Rồi Ông Bà ngắm nhìn trò truyện với nàng trước, đến lượt hai em hỏi han nàng, than-thở cho nàng. Con Kim-Trọng thì giữ gìn ý tứ chỉ đứng xa mà nhìn mà chia vui với nàng. Đọc đoạn trả lúc ban đầu cuộc trưng-phùng này, chúng ta thấy tác-giả trả rất văn gọn, nhưng rất đầy đủ tinh tú



trật-tự thân sơ, lại rất có ý-nhị, khéo dùng lời kín đáo mà tả được tâm tình kín-đáo của đôi tình-nhân tha thiết mong nhau trong mười lăm năm giờ. Tả lòng "nàng" thì chỉ nói "Kià chằng Kim đó là người ngày xưa", tả lòng "chàng" thì "Đừng trông chằng cũng giờ sâu lam tười", thế mà tả được lòng thương thật tha thiết lẫn nhau của hai người, nhưng chỉ vì "chưa có một lời trao tỏ" mà phải "mặt ngoài con e" ở trước mặt mọi người!

---

ĐOẠN XXVII (72 câu)

KỂ THEN HOA TÀN  
NGƯỜI KHEN GIẢNG TỐ

Câu 3059	Một đoàn về đến <u>quan</u> nha,	1
	<u>Đoàn-viên</u> vội mở tiệc hoa vui-vầy.	2
3061	<u>Tâng-tâng chén</u> cúc dờ say,	3,4
	Đứng lên, Vân mới giải bầy một hai:	
3063	Rằng: "Trong <u>tác-hợp</u> cỡ giới,	5
	Hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.	
3065	Gặp cơn <u>bình-địa</u> ba-đào,	7
	Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em.	
3067	Cũng là phận cái duyên kim,	8
	Cũng là <u>máu chảy ruột mềm</u> chỗ sao!	9
3069	Những là rầy ước mai ao,	
	Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tính!	
3071	Bây giờ <u>gương vỡ lại</u> lành,	10
	<u>Khuôn thiêng lựa-lọc</u> đã rành có nời.	11
3073	Còn duyên may lại còn người,	
	Còn vầng giăng bạc, còn lối nguyên xưa.	
3075	<u>Quả mai</u> ba, <u>bảy đường</u> vừa,	12
	<u>Đào non</u> sớm liệu xe tở kịp thì!"	13
3077	Dứt lối, nằng vội gạt đi:	
	"Sự muốn năm cứ kể chi bây giờ!	
3079	Một lối tuy có ước xưa,	
	Xét mình dải gió dầu mưa đã nhiều,	
3081	Nói cãng hồ then trăm chiều,	
	<u>Thả cho ngon nước thủy triều</u> chảy xuôi!"	14
3083	Chàng rằng: "Nói cũng lạ đời,	
	Dầu lòng kia vậy, còn lối ấy sao?	

Câu 3085	Một lối đã trót <u>thâm giao</u> ,	15
	Dưới dây có đất, trên cao có giời.	
3087	Dẫu rằng <u>vật đổi sao dời</u> ,	16
	<u>Tử' sinh cũng giữ lấy lối tử' sinh.</u>	17
3089	Duyên kia có phụ chi mình,	
	Mã toan chia gánh chung-tình lăm hai?"	
3091	Năng rằng: " <u>Gia thất duyên hỡi</u> ,	18
	Chút lông ân-ái ai ai cũng lông.	
3093	Nghĩ rằng : Trong đạo vợ chồng,	
	<u>Hoa thơm phong nhị</u> , giảng võng trôn gương.	19
3095	Chữ "trinh" đáng giá nghìn vàng,	
	<u>Đuốc hoa</u> chẳng thẹn với chàng mai xửa.	20
3097	Thiếp tử' ngộ biển đến giời,	
	Ong qua bướm lại đã thừa xâu-xa.	
3099	Bảy chàygió tấp mưa xa,	
	Mấy giảng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.	
3101	Còn chi lã cái hồng-nhan,	
	Đã xong thân thể, còn toan nổi nào.?	
3103	Nghĩ mình chẳng thẹn mình sao ?	
	Dám đem <u>trần-câu</u> dụ vào <u>bồ' kinh</u> !	21,22
3105	Đã hay chàng nặng vĩ tình,	
	Trông hoa đèn chẳng thẹn mình lấm ru !	
3107	Tử' rầy khép cửa' phòng thu,	
	Chẳng tu thì cũng như tu mới lã.!	
3109	Chăng dầu nghĩ đến tình xa,	
	Đem tình <u>câm-sắt</u> đổi ra <u>câm-cổ</u> .	23
3111	Nói chi kết tóc xe tở,	
	Đã buồn ca' ruột mã dờ <u>cả' đời</u> !"	24
3113	Chăng rằng : "Khéo nói nên lối,	
	Mã trong lẽ phải có người có ta.	
3115	Xửa nay trong đạo đàn bà,	
	Chữ "trinh" kia cũng có ba bảy đường,	
3117	Có khi biển, có khi thương,	
	<u>Tông quyền</u> nào phải một đường chấp kinh.	25

Câu 3119	Như nãṅ lấ̃y hiế̃u lầ̃m trìnḡ, Bụi nã̃o cho đ̃uợc đ̃uợc mĩnḡ ấy vầy !	
3121	Giõ̃i cõn đ̃ể có̃ hõm nay, Tan sũ̃ng đ̃ầu ngõ̃, vế̃n mẫ̃y giũ̃a giõ̃i.	26
3123	Hoa tãñ mã̃ lại thẽ̃m tũ̃i ! Giã̃ng tãñ mã̃ lại hõn mũ̃oi-rãm xũ̃a !	
3125	Có̃ điề̃u chi nũ̃a mã̃ ngõ̃ ? Khách qua đ̃ườ̃ng đ̃ể hũ̃ng-hõ̃ <u>chã̃ng Tiề̃u</u> ?"	27
3127	Nghe chã̃ng nõi đ̃ã hẽ̃t điề̃u, Hai thãñ thĩ cũ̃ng quyế̃t theo mỗ̃t bầi,	
3129	Hẽ̃t lữ̃i khõn lẽ̃ chõ̃i lữ̃i, Cũ̃i đ̃ầu nã̃ng nhũ̃ng ngắ̃n đầi thỏ̃ than.	

GIAO-ĐINH và XÁC-ĐINH

Câu 3072 - "Khuõn thiẽ̃ng lũa-lợc đ̃ã rã̃nh có̃ nõi" - Chũ̃ "lũa-lợc" và chũ̃ "rã̃nh" tronḡ câu nầy hầ̃u hẽ̃t các bả̃n Kiề̃u nôm hay quố̃c ngữ đ̃ều viế̃t lầ̃m "lũa-lợc 撻 录" ra "lũa-lợc 撻 录" và "rã̃nh 撻" ra "Đã̃nh 撻", thã̃nh ra câu nầy lã̃ "Khuõn thiẽ̃ng lũa-lợc đ̃ã đã̃nh có̃ nõi" rõ̃ thậ̃t vớ̃ nghĩa, mã̃ sao chã̃ng ai đ̃ể ý đ̃ến, ngườ̃i in cũ̃ theo nhau in bữ̃a, ngườ̃i đ̃ọc cũ̃ vui miệ̃ng đ̃ọc bữ̃a.

Lũa lã̃ so lũa cho vũa đõ̃i phã̃i lũa vớ̃i nhau, lợc lã̃ chõn lợc cho hợ̃p tĩnḡ hợ̃p ý lã̃n nhau, rã̃nh có̃ nõi lã̃ rõ̃ rã̃nh đ̃ầu vã̃o đ̃ầy rõ̃i. Hai câu "Bây giõ̃ gũ̃ng vớ̃ lại lã̃nh, Khuõn thiẽ̃ng lũa lợc đ̃ã rã̃nh có̃ nõi." nầy nghĩa lã̃ : Trũ̃ớc kia hai ngườ̃i đ̃ã bị chia rẽ̃, mã̃ nay lại đ̃uợc đõ̃an tụ̃ nhữ cái gũ̃ng đ̃ã vớ̃ lầ̃m đõ̃i lại đ̃uợc chã̃p lã̃nh lại, thĩ ta biế̃t rã̃nh rõ̃ lã̃ õ̃ng Giõ̃i thiẽ̃ng kia đ̃ã đ̃ể ý so-lũa, chõn-lợc cho vũa đõ̃i vũa lũa, hợ̃p tĩnḡ hợ̃p ý nhau đ̃ầu vã̃o đ̃ầy rõ̃i; vậ̃y chĩ̃ khõñg nẽ̃n trá̃i ý Giõ̃i.

Câu 3074 - "Cõn vã̃ng giã̃ng bặ̃c, cõn lữ̃i nguyẽ̃n xũ̃a" - Chũ̃ "vã̃ng giã̃ng bặ̃c" và chũ̃ "lữ̃i nguyẽ̃n xũ̃a" nhắ̃c đ̃ến hai câu 449-450 "Vã̃ng giã̃ng vã̃ng-vặ̃c giũ̃a giõ̃i, Đĩnḡ-nĩnḡ hai miệ̃ng mỗ̃t lữ̃i song-song." Giã̃ng bặ̃c lã̃ giã̃ng sã̃ng trắ̃ng nhữ cái đ̃ĩa bặ̃c. Có̃ bả̃n Kiề̃u đõ̃i chũ̃ bặ̃c

ra chữ cũ để đối với chữ xưa cho chính, nhưng e vô nghĩa vì làm gì có chữ giảng cũ.

Câu 3089 - "Duyên kia có phụ chi minh" - Chữ "minh" ở câu này nghĩa là "chúng mình, chúng ta", và nghĩa cả câu là : Chúng mình trước đây dẫu xa cách nhau, nhưng cái duyên kia nó vẫn tha thiết theo đuổi chúng mình, làm cho chúng mình vẫn một mực chung tình tha thiết với nhau. Vậy sao bây giờ nàng lại chỉ toan chia gánh chung tình của chúng ta ra làm hai như vậy ? Có bản đối chữ "minh" câu này ra làm chữ "tình" thật là vô ý thức, vừa trùng vần với chữ tình câu sau, vừa mất nghĩa.

CHÚ-THÍCH và DẪN ĐIỀN

- 1/ Quan nha 官衙 : Nhà dinh quan ở.
- 2/ Đoàn viên 團圓 là xum-hạp đông đủ. Tiệc hoa do chữ 華 筵 hoa-diên dịch ra, nghĩa là bữa tiệc vui mừng.
- 3/ Tàng-tàng là đã hơi say rượu.
- 4/ Chén cúc là uống chén rượu cất với hoa cúc.
- 5/ Tác hợp cơ giới là như có máy thợ giới đưa lại cho hai bên gặp gỡ nhau để kết duyên thành vợ chồng.
- 7/ Bình-địa ba-đào 平地波濤 nghĩa là cồn sóng cồn bỗng nổi lên ở mặt đất bằng phẳng. Nghĩa bóng là sự tai vạ bất kỳ xảy ra rất to.
- 8/ Phận cải duyên kim nghĩa là duyên vợ chồng giới định phải lấy nhau như đá nam-châm hút kim sắt, cục hồ-phách hút hạt cải (Xem lời giải số 26 đoạn VIII).
- 9/ Máu chảy ruột mềm nghĩa đen là khi đứt tay thấy máu chảy ra thì sợ như ruột mềm nhũn ra, nghĩa bóng câu này là khi thấy người tình thân máu mủ bị tai nạn thì mình thương xót đau lòng.
- 10/ Giờng vỡ lại lành - Lấy điển ở câu trong Tình Sử : 破鏡重圓 Phá kính trùng viên - Giờng vỡ đôi lại khớp lại thành tròn. Sự tích câu này như sau : Đời nhà Trần bên Tàu (557-589), có Tử-Đức-Ngôn lấy Lạc-Sùng Công-chúa. Khi nhà Trần sắp mất, Đức Ngôn bảo vợ : "Nước mất thì thế nào nàng cũng bị vua, tướng nhà Tuỳ nó bắt, ta bẻ cái giờng ngọc này làm đôi, mỗi người giữ một nửa. Sau này nếu nàng

còn sống, thì cứ hôm rằm tháng giêng năm nào nằng cũng cho người mang mảnh gương của nàng ra chợ kinh-đô bán mà đòi giá rõ đắt cho không ai mua, để ta đến đó mà tìm." Khi nhà Trần mất, Công-chúa bị Đại Tướng nhà Tùy là Dương-Tô bắt. Đức-Ngôn tới kinh-đô, ra chợ hội chợ rằm tháng giêng, thấy người mang mảnh gương ra rao bán, Đức Ngôn lấy mảnh gương của mình ra khớp in với mảnh kia, rồi đề bốn câu thơ gửi theo hai mảnh gương cho Công-chúa. Công-chúa được thơ thưởng khóc nhin ăn. Dương-Tô biết truyện, mới cho người tìm ~~đem~~ Đức-Ngôn đến giả Công-chúa cho về đoàn tụ với nhau. Bốn câu thơ đó như sau :

鏡 與 人 俱 去      Gương với người cùng ra đi

Kính dữ nhân câu khứ

鏡 歸 人 不 歸      Gương về, người chẳng về

Kính quy nhân bất quy

不 復 嫦 娥 影      Gương không còn bóng cô

Bất phục Thường Nga ảnh

空 留 明 月 輝      Chỉ còn lại ánh sáng không

Không lưu minh nguyệt huy      của cái mặt giăng sáng này  
thôi

11/ Khuôn thiêng lựa lọc - Xem lời giải ở mục đính chính câu 3072 này.

12/ Quả mai ba bẩy đường vừa - Thơ Phiếu hữu mai 標 有 梅

(Thơ mai rụng) kinh Thi có những câu :

標 有 梅 其 實 七 分

標 有 梅 其 實 三 分

Phiếu hữu mai kỹ thật thất hê,

Phiếu hữu mai kỹ thật tam hê.

Nghĩa là : Quả mai rụng mười phần còn bảy phần, Quả mai rụng mười phần còn ba phần. Ý nói : Tuy chỉ còn ba phần nhưng hãy còn hái được, ví như đàn bà tuy đã luống tuổi, nhưng lấy chồng cũng hãy còn vừa.

13/ Đào non - Kinh Thi có câu : Đào chi yêu yêu 桃 之 夭 夭 : Cây đào non dòn dòn, để nói con gái đương thời trẻ trung vừa tuổi lấy chồng.

14/ Ngon nước thủy-triều chảy xuôi - Câu này lấy điển ở câu thơ cổ : 心 如 歸 海 潮 , 暮 風 留 不 住 - Tâm như quy hải triều, mộ phong lưu bất trụ : Lòng này giống như nước triều lui về bể, gió chiều tôi không ngăn cản lại được nữa (vì gió lúc

chiều tối thường thổi tứ ngoại bẽ vào như ngăn nước triều lại, câu này ý Kiều bảo Thuý Vân : Ta đã quyết tâm bỏ đường chồng con rồi, không ép ta lại lấy chàng Kim nữa được.

15/ Thâm giao - Chữ thâm giao đây nghĩa là giao ước một cách sâu nặng, chớ không phải nghĩa là bạn bè thân thiết như ở câu nói : Chúng ta là chỗ thâm giao với nhau.

16/ Vật đổi sao dời - Bài tựa Đãng-Vùng-các của Vương-Bột có câu 物 換 星 移 幾 度 秋 Vật hoán tinh di kỷ độ thu : Vật đổi sao dời trải qua bao nhiêu mùa thu rồi. Vật đổi nói cảnh vật ở mặt đất thay đổi mỗi mùa một khác; sao dời nói các ngôi sao ở trên trời mỗi tháng chuyển dần đi một chỗ.

17/ Tứ sinh phải giữ lấy lời tứ sinh, nghĩa là dù sống hay chết cũng phải giữ lấy lời thề "sống chết có nhau".

18/ Gia thất duyên hải 家 室 緣 諧 - Chữ gia đây nghĩa là vợ, chữ thất đây nghĩa là chồng (do chữ Nam hữu gia, nữ hữu thất : Con gái thì có vợ, con gái thì có chồng.) Duyên hải là kết duyên vui vẻ, hòa hợp với nhau. Bốn chữ "gia thất duyên hải" nghĩa là đàn ông, đàn bà ai cũng muốn có vợ có chồng.

19/ Hoa thơm phong nhị là hoa hây còn giữ bọc nhị thơm kín đáo nguyên vẹn.

20/ Đuốc hoa tức là đêm tân-hôn, vì trong buồng dâu đêm tân-hôn ngày xưa có lệ đốt hai cây nến chung quanh có treo hoa để cúng lễ hộp.cần.

21/ Trần cấu 塵 垢, trần là bụi đất, cấu là chất ghét bẩn. Kiều tự cho mình là đồ bẩn không đáng lấy Kim-Trọng.

22/ Bố kinh - Xem lời giải số 33 ở đoạn VI.

23/ Cầm sắt là tình vợ chồng - Cầm kỹ là tình bạn bè. Kinh Thi có câu : Thế tử hảo hợp như có sắt cầm tức là Vợ chồng vui hòa với nhau, như gậy đàn sắt đàn cầm ăn nhịp với nhau. Cầm kỹ thì tuú là bốn cuộc chời thanh nhã giữa bạn bè.

24/ Dở ca' đời là trông dở dang đại hình đang thẹn với đời. Bản Kiều Kim Kỷ phiên âm chữ dở 涂 (thủy bên 余 dư) là nhỏ thật là lắm, vì nếu là nhỏ (bản) thì chữ nôm phải viết là 汝 (thủy bên 如 như), và lại "nhỏ ca' đời" e vô nghĩa.

25/ Tông quyền 從 才 權 - Nghĩa đen chữ quyền là cái quả cân, nghĩa rộng là câu Mạnh-Tử' nói : Quyền chi nhiên hậu tri khinh

trọng : Cân đi thì biết bên nào nặng bên nào nhẹ. Gặp việc khó xử phải cân nhắc xem bên nào hệ trọng thì theo mà làm cho hợp tình lý gọi là tōng quyên. Nếu cứ giữ một mực không biết thay đổi, gọi là chấp kinh, nghĩa là giữ đạo thường. Kinh là đạo thường.

26/ Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa giời - Đám sương ở đầu ngõ tan đi thì lại thấy hoa ở trong vườn. Đám mây ở giữa giời vén gọn thì lại thấy mặt giăng. Ý nói Kiều lúc sống cuộc đời khổ nhục cũng như hoa bị sương phủ, giăng bị mây che; bây giờ cuộc đời khổ nhục ấy hết rồi, thì như hết sương, hết mây, hoa lại tươi, giăng lại sáng.

27/ Chàng Tiêu - Văn thỏ đời Đường, Tống thường gọi con giai lạ là Tiêu-lang 萧郎 (chàng Tiêu), gọi con gái lạ là Tiêu-nường 萧娘 (nàng Tiêu). Câu "Khách qua đường dễ hững-hờ chàng Tiêu" này lấy điển ở câu thơ của Thôi-Giao 崔郊 đời Đường. Thôi-Giao có người vợ lẽ đẹp, bị người bắt đi dâng ông Liên-Súy (Nguyễn-Súy họ Liên). Giao viết một bài thơ tìm cách gửi vào Súy-phủ cho nàng, hai câu cuối bài thơ đó là :

侯門一入深如海

Hầu môn nhất nhập thâm như hải

(Một khi đã vào trong cửa dinh Vương-Hầu sâu như bể)

從此萧郎是路人

Tống thủ Tiêu-Lang thị lộ nhân

(Từ đó ta thành ra một chàng Tiêu lạ nhau như khách qua đường)

Mộtđứa thị tỳ trong Súy phủ có ý ghen ghét nàng, đem bài thơ đó lên trình Liên-Súy. Súy cho gọi Giao đến, đưa thơ cho xem, và hỏi có phải chàng là thi-sĩ làm bài thơ này không. Giao can đảm nhận ngay, Liên-Súy khen thơ hay lắm, gọi nàng ra giá lại Giao và tặng tặg nữ trang rất hậu.

DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 3059,60 - Khi cả mọi người về đến dinh huyện rồi, liền mở tiệc ăn mừng cuộc đoàn viên.

Câu 3061,62 - Thúy-Vân lúc đã uống cạn chén rượu cúc, ngã-ngã say, mới đứng lên dãi bày mọi lẽ rằng :



Câu 3063,64 - "Trước kia trong cuộc như máy giới dun-dui để đưa duyên cho anh chị, anh chị có gặp-gỡ nhau, và có gấn-bó với nhau một lời là sẽ lấy nhau."

Câu 3065,66 - Rồi bỗng gặp cơn gia-biên to như sóng gió bỗng nổi trên đất băng, muốn cứu cha, chị phải tống quyền, đành dứt mối lương duyên của chị mà buộc vào mối duyên của em để giả nghĩa anh, và em cũng đành phải nhận lỗi thay chị.

Câu 3067,68 - Đó trước là vì duyên phận em giớiđịnh như vậy, sau là vì máu chảy ruột mềm, em thương chị mà phải nghe chị, việc đó cũng được, chẳng hề chi.

Câu 3069,70 - Em thấy mối tình của anh vẫn tha thiết với chị, nay ước ao chị, mai ước ao chị, biết bao nhiêu là tình mở ước trong mười lăm năm giới.

Câu 3071,72 - Nay anh chị đã mỗi người một phường giới, mà lại được sum họp thế này, như cái giường đã vỡ đòi lại được khớp tròn lại, thế mới biết trong cuộc tình duyên anh chị, khôn thiêng ông Giời đã so lựa thật xứng đôi vừa lứa, đã chọn lọc thật ý hợp tâm đầu, rõ-ràng là đầu vào đầu.

Câu 3073,74 - Giở đây duyên chị còn đó, người chị còn đây, và còn cả vầng giăng văng vắt giữa giới hôm anh chị thế với nhau, và cả lời thề nguyện hôm đó nữa cũng còn trong bức tờ mây.

Câu 3075,76 - Chị tuy đã hỏi lương tuôi, nhưng cũng còn vừa tuôi lấy chồng, như câu Kinh Thi nói : Quả mai tuy mười phần rụng chỉ còn bảy phần, hay ba phần nữa, nhưng chưa hết mùa mai. Vậy anh chị phải mau mau làm lễ cưới nhau đi cho kịp thì."

Câu 3077,78 - Vân vừa nói dứt lời, thì Kiều vội gạt ngay truyện đó đi, nâng nói : "Sự đó coi như là chuyện cô đã muốn đời rồi, nói đến làm gì nữa !

Câu 3079,80 - Tuy xưa kia chị có lời thề ước với anh ấy thật, nhưng chị nghĩ thân chị bây giờ đã dãi gió dầm mưa mùa lạnh rồi.

Câu 3081,82 - Em nói đến, chị càng thêm hồ thẹn đủ trăm điều. Thà rằng việc đã qua, để cho nó qua đi, đừng nhắc đến nữa. Lòng chị nay đã nhất quyết, như nước thủy triều khi đã xuôi ra bể thì để cho nó xuôi, dù cơn gió bể buội chiều thổi vào mạnh thế nào nữa cũng không cản lại được đâu !"

Câu 3083,84 - Chàng Kim thấy nàng chôi phất đi như vậy, mới bảo nàng rằng : "Sao nàng nói lạ vậy ? Lòng nàng tuy đã bỏ xuôi đi như thế, nhưng còn lời thề kia thì nàng bỏ đi làm sao được ?

Câu 3085 đến 3088 - Tôi tưởng một lời đã trót thề nguyên sâu nặng với nhau, trên thì có giời cao biết, dưới thì có đất dầy biết, thì dù cho cuộc đời biến đổi thế nào nữa, năm tháng qua lại bao lâu nữa, dù sống dù chết, ta vẫn phải giữ lấy lời thề "sống chết có nhau" đó mới được.

Câu 3089,90 - Ôi! Cái dây duyên kia, nó có phụ gì chúng mình đâu! Lúc nào nó cũng khăn-khít đăm thắm giữa đôi ta kia mà! Thế mà sao nàng lại nỡ toan chia đôi gánh chung tình đôi ta ra như vậy ?"

Câu 3091,92 - Nàng thưa lại rằng : "Cuộc vợ chồng phận đẹp duyên ủa, ai ai cũng chung chút lòng ân ái đó.

Câu 3093,94 - Chỉ có điều tôi nghĩ rằng : Trong đạo vợ chồng, người đàn bà con gái cần phải thơm tho trong sạch như bông hoa còn phong nguyên nhị, như vòng giăng còn tròn vẹn giường.

Câu 3095,96 - Chứ "trinh" rất quý, giá đáng nghìn vàng trong đạo vợ chồng, nó làm cho trước sau mãi mãi khỏi hổ-thẹn với tối đước hoa.

Câu 3097,98 - Thiếp đây tứ khi gặp cơn gia biến, phải bán mình đến giở, thân này đã như đóa hoa ong qua bướm lại đã thừa nỗi xấu xa rồi.

Câu 3099,3100 - Trái cuộc gió táp mưa sa trong bấy nhiêu năm, dầu mây giăng mà chẳng khuyết, dầu bao nhiêu hoa mà chẳng tàn !

Câu 3101,02 - Còn gì là cái hồng-nhan tươi đẹp nữa ? Thân này thế là xong rồi, lại còn mong tính gì nữa ?

Câu 3103,04 - Thiếp nghĩ mình thiếp không biết hổ' thẹn ngay với chính mình thiếp nữa hay sao ? Mà còn dám đem cái thân bụi bán này làm người vợ tử-tế củachàng nữa ?

Câu 3105,06 - Đã hay rằng chàng nặng vì tình mà không bỏ thiếp, nhưng thiếp trông ngọn đước hoa không quá thẹn mình sao được ?

Câu 3107,08 - Thiếp đã định tử rầy trở đi, khép cửa phòng thu tạ tử gió mát giăng trong, dầu chẳng tu ở chùa, cũng như tu mới phải.

Câu 3109,10 - Nếu chàng còn nghĩ đến chút tình xa xôi đối với thiếp, thì xin chàng đem tình vợ chồng đổi làm tình bè bạn.

Câu 3111,12 - Xin đừng nói gì đến chuyện kết tóc xe tơ với thiếp nữa, để lòng thiếp phải buồn rầu, mặt thiếp phải đỏ đấng trở thẹn với đời !"

Câu 3113,14 - Chàng nói : "Nàng chỉ khéo giữ lẽ nọ lẽ kia để nói nên lời tử chối. Nhưng nàng nên biết rằng phàm lẽ phải ở đời là phải sao cho hợp với cả người lẫn ta mới là đúng.

Câu 3115,16 - Đành rằng xưa nay trong đạo đăn bả, chữ "trình" bao giờ cũng quý, nhưng có ba bảy đường trình, chớ đâu phải chỉ có một đường.

Câu 3117,18 - Có đạo trình lúc thường, có đạo trình khi biến. Gặp lúc biến, ta phải cân nhắc theo lẽ nặng mà thay đổi đường trình cho hợp đạo, chớ đâu có phải là chỉ khăng-khăng giữ một đạo trình thường !

Câu 3119,20 - Như trước đây nàng đã biết cân nhắc lấy đạo hiểu làm đạo trình, thế là đáng quý lắm, còn bụi bặm nào làm nhỏ đục được tấm thân trinh-bạch đó của nàng!

Câu 3121,22 - Giới còn để cho có cuộc đoàn-tụ vui-vẻ hôm nay, rõ như đám sương mù ở đầu ngõ che phủ dãy hoa bầy lâu, nay nó đã tan đi; bãi mây rộng ở giữa giới ám ảnh mặt giếng bầy lâu, nay nó đã vén gọn lại không ám nữa.

Câu 3123,24 - Hoa đó tuy đã tàn mà lại hóa ra tubi hơn lúc trước, giếng kia tuy đã khuyết mà lại sáng hơn giếng đêm rằm.

Câu 3125,26 - Vậy thì nàng còn phải ngần ngại e ngại gì nữa mà nỡ dứt tình, để cho ta phải hờ-hững thành một chàng Tiêu như một người khách qua đường chẳng quen biết gì với nàng như vậy ?"

Câu 3127,28 - Phần thì nghe chàng nói đã hết lời lẽ, phần thì thấy cha mẹ cũng quyết một bãi bắt phải theo ý chàng,

Câu 3129,30 - Nàng thật hết lời không thể chối mãi được lời chàng nữa, đành cúi đầu chỉ những thở ngán than dài.

NHỮNG CÂU HAY NHỮNG CHỮ  
CÓ Ý MỐC NỐI HỒ ỨNG VỚI NHAU

A - Lúc Kiều trở về nầy, những câu Thúy Vân buộc Kiều lấy Kim-Lang, nhiều câu ứng với những câu lúc Kiều ra đi buộc Thúy Vân phải thay mình lấy chàng :

Câu "Trong tác hợp cò giới, Hai bên gặp gỡ một lời kết giao" ứng với câu 727 "Kể từ khi gặp chàng Kim, khi ngày quạt ước khi đêm chén thề". Thúy Vân thêm câu "Trong tác hợp cò giới" để Kim-Kiều khỏi ngưng, vì đó là sự giới định, chứ đâu phải là sự giai gái lẳng-lở.

Câu Vân nói "Gặp còn bình địa ba đào, Vây đem duyên chị buộc vào cho em" ứng với câu Kiều nói trước : "Giữa đường đứt gánh tương tư, Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em" (725,26).

Câu Vân nói "Cũng là phận cải duyên kim, Cũng là máu chảy ruột mềm chỗ sao !" ứng với câu Kiều nói trước : "Xót tình máu mủ thay lời nước non" (câu 732) - Thúy Vân thêm câu "Phận cải duyên kim" tỏ ý nói số giới định vậy, chỗ đâu phải là mình thừa cỡ mã tranh chồng của chị.

Câu Vân nói "Quả mai ba bảy đường vừa, Đào non sớm liệu xe tở kịp thì" ứng với câu 731 Kiều nói "Ngày Xuân em hãy còn dài", và có ý khẩn thiết hơn, Kiều chỉ dặn lẳng-lở bao giờ Vân lấy Kim-Trọng cũng được, còn Vân thì giục Kiều phải lấy chàng ngay cho kịp thì.

Câu Vân nói tình Kim Trọng nhờ Kiều "Những là rày ước mai ao, Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình" ứng với câu Kiều kêu khóc tỏ tình nhớ tiếc Kim-Trọng trước : "Bây giờ trâm gãy gương tan, Kê làm sao xiết muôn vàn ái-ân !" (câu 749,50)

B - Cuộc đối thoại giữa Kim-Trọng và Thúy-Kiều cũng thật khẩn thiết từng lễ từng lời với nhau.

Câu Kim nói "Dấu long kia vậy, còn lời ấy sao" để giả lời câu Kiều nói "Nói cãng hồ then trăm chiều, Thả cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi"

Câu Kim nói "Một lời đã trót thâm giao, Dưới đây có đất, trên cao có giới" để giả lời câu Kiều nói "Một lời tuy có ước xưa". Lời

Kiều nói có ý coi thường lời thề, bây giờ không cần kể nữa. Lời Kim-Trọng cho biết là : Lời thề đó có giới đất chiếu cõ lăm chừng không thề coi thường được đâu.

Câu Kim nói "Đầu răng vật đối sao đối, Từ' sinh cũng giữ lấy lời từ' sinh" để giả lời câu Kiều nói "Xét mình dải gió dầu mưa đã nhiều" : Tuy cảnh nằng đã dầu dải gió mưa trong nhiều năm thề thật, nhưng tôi không thề quên lời thề "sống chết có nhau" đó được.

Câu Kiều nói "Gia thất duyên hải, Chút lòng ân ái ai ai cũng lòng" để giả lời câu Kim-Trọng có ý chê trách nằng : "Duyên kia có phụ chi mình, Mả toan chia gánh chung tình lăm hai" : Thật lòng tôi vẫn ao ước lấy chằng cho vui về có vợ có chồng như mọi người, nhưng vì giảng khuyết hoa tàn quá rồi không đáng lăm vợ chằng nữa thôi.

Câu Kim-Trọng nói "Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường, Có khi biên, có khi thường... Như nằng lấy hiệu lăm trinh, Bụi nảo cho đực được minh ây vay ?" để giả lời câu Kiều nói "Chữ trinh đáng giá nghìn vàng, Đuốc hoa chẳng thẹn với chằng mai xửa". Câu chằng giả lời thì thật là đủ lẽ yên ủi lōng nằng, không những là nằng vẫn trinh, mả cái trinh của nằng biết tōng quyền lại cōn quý hờn, vững hờn là cái đạo trinh thường.

Câu "Hoa tàn mả lại thêm tười, Giảng tàn mả lại hờn mười-răm xửa" để giả lời câu nằng nói "Bấy chầy gió táp mưa sa, Mấy giảng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn". Câu giả lời này cũng một ý yên ủi lōng nằng cho nằng khỏi tủi thẹn như mấy câu trên.

---

ĐOAN XXVIII (56 câu)

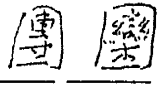
CHÚT TRINH CẨM VŨNG  
MUÔN PHẦN KÍNH THÊM

Câu 3131	Nhã vừa mở tiệc <u>đoàn-loan</u> ,	1
	Hoa soi ngọn đuốc, <u>hồng chan bức lã</u> .	2
3133	Cùng nhau <u>giao bài</u> một nhà,	3
	Lẽ đã đủ lẽ, đôi đã đủ đôi.	
3135	Động-phong <u>điều-dắt</u> chén môi,	4
	Bâng-khuâng duyên trước, ngậm-ngùi tỉnh xưa.	
3137	Những tử <u>sen</u> ngó <u>đào</u> tỏ,	5
	Mười lăm năm mới bây giờ lã đây !	
3139	Tĩnh duyên ấy hợp tan này,	
	<u>Bi hoan</u> mây nổi đêm chầy <u>giăng</u> cao.	6
3141	Canh khuya <u>bức</u> <u>gấm</u> <u>rủ</u> <u>thao</u> ,	7
	Dưới đèn tỏ mặt má <u>đào</u> thêm xuân.	
3143	Tĩnh nhân lại gặp <u>tĩnh</u> nhân,	
	Hoa xưa ong cũ <u>mây</u> <u>phân</u> chung <u>tĩnh</u> .	
3145	Năng rằng : "Phận <u>thiếp</u> đã <u>đanh</u> ,	
	Có làm chi nữa cái <u>minh</u> bỏ đi.	
3147	Nghĩ <u>chăng</u> <u>nghĩa</u> cũ <u>tĩnh</u> ghi,	
	Chiều <u>lông</u> gọi có <u>xưởng</u> <u>tụy</u> <u>mây</u> may.	8
3149	Riêng <u>lông</u> đã <u>thẹn</u> <u>lắm</u> thay,	
	Cứng <u>đà</u> <u>mặt</u> <u>dạn</u> <u>mây</u> <u>dầy</u> khó coi.	
3151	Những như <u>âu</u> <u>yếm</u> <u>vành</u> ngoài,	
	Còn toan mở <u>mặt</u> với người cho qua.	
3153	Lại như những thói người ta,	
	Vốt <u>hương</u> dưới <u>đất</u> , <u>bẻ</u> <u>hoa</u> cuối <u>mùa</u> ,	
3155	<u>Khéo</u> <u>lã</u> <u>giở</u> <u>nhuốc</u> <u>bầy</u> trò	
	<u>Còn</u> <u>tĩnh</u> <u>dầu</u> <u>nữa</u> , <u>lã</u> <u>thù</u> <u>đầy</u> <u>thôi</u> .	9

Câu 3157	Người yêu ta xấu với người, Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.	
3159	<u>Của nhà dù tính về sau,</u> Thì còn em đó, nợ câu chi đây.	10
3161	<u>Chữ "trinh" còn một chút này,</u> Chẳng cam cho vững lại giã cho tan ?	11
3163	<u>Còn nhiều ân-ái chan-chan,</u> Hay gì <u>vây</u> cánh hoa tàn mà chời ?"	12
3165	Chẳng rằng : "Gắn bó một lời, <u>Bỗng không cá nước chim giới lữ nhau.</u>	13
3167	Xót người lưu-lạc bấy lâu, Tuồng thê-thốt nặng cồng đau-đớn nhiều.	
3169	Thương nhau sinh tử đã nhiều, Gặp nhau còn chút bấy nhiều là tính.	
3171	Chừng xuân tỏ liễu còn xanh, Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vãn ái-ân.	
3173	Gường trong chẳng chút bụi trần, Một lời quyết hẳn, muôn phần kính thêm.	
3175	Bấy lâu <u>đáy bể mō kim,</u> Lã theo vãng đá, phải tìm giãng hoa !	15
3177	Ai ngỡ lại họp một nhà, <u>Lơ lã chẵn gối mới ra sắt cầm !"</u>	16
3179	Nghe lời <u>sửa áo cỡi trâm,</u> <u>Khâu đầu</u> lạy tạ cao thâm nghìn trùng.	17
3181	Thân tãn, <u>gan đục khởi trong,</u> Lã nhờ quân-tử khác lòng người ta.	18,19
3183	Mấy lời tâm phúc <u>ruột-rã,</u> Tuồng-tri dưỡng ấy mới lã <u>tuồng-tri.</u>	20
3185	Chở <sup>2</sup> -che đùm-bọc thiếu gì, Trăm năm danh-tiết cũng vĩ đêm nay !"	21
		22
		23
		24

GIAO-ĐÌNH và XÁC-ĐÌNH

Hai câu 3131,32 "Nhà vừa mở tiệc đoàn-loan, Hoa soi ngọn đuốc hồng chan bức lã" - Tiệc đoàn-loan là bữa tiệc họp nhau lại làm lễ kết hợp cho hai người sum họp thành vợ chồng, tức là tiệc cưới. Câu "Hoa soi ngọn đuốc, hồng chan bức lã" tả cảnh nhà hôn cưới... "hoa soi ngọn đuốc" điển dịch ở chữ Hoa-chúc ra. "Hồng chan bức lã" không biết tác giả điển dịch ở đâu ra; chỉ biết Hồng là màu sắc vui mừng của Tà và Tâu xưa; quần áo và chân mừng cô dâu đều dùng màu hồng cả. Chữ "bức lã" đây có lẽ là bức màn may bằng lụa (lụa mỏng).



Vì có mấy bản Kiều nôm in lầm chữ đoàn-loan ra đoàn-viên. Có người xuất bản Truyện Kiều thấy chữ "viên" không vần với chữ "than" câu trên và chữ "chan" câu dưới, mới đổi câu 3131 này là "Đoàn viên tiệc mở nhà lan". Đổi như thế vẫn lầm, vì chữ đoàn viên không có ý "cười" như chữ đoàn loan, và lại trùng với câu 3060 "Đoàn viên vội mở tiệc hoa vui vầy".

Nhiều nhà xuất bản không biết chữ đoàn-loan lầm ra đoàn-viên ở câu trên, lại đổi chữ "chan" ở câu dưới ra chữ "chen" cho hợp vần với chữ "viên", thế là chỉ cốt đổi cho có vần, chớ không nghĩ gì đến nghĩa. "Hồng chen bức lã" nghĩa là thế nào? Thật đáng tiếc.

Vậy xin mạn phép các ngài, đính chính cả hai câu lại cho cuốn truyện đỡ được phân nào bị hậu-nhân xuyên tạc.

Câu 3154 "Vớt hường dưới đất bẻ hoa cuối mùa" - Chữ "Vớt hường dưới đất" nghĩa là nhặt cái hoa tàn đã rụng xuống đất lên mà ngửi vớt-vát lấy chút hường thơm làm bán còn lại. Chữ "vớt" nghĩa là "vớt-vát" như thế, chớ không phải là vớt một vật gì ở dưới nước lên như ở câu "Ngủ ông kéo lưới vớt người". Có nhiều bản Kiều, người xuất bản nhận lầm nghĩa chữ "vớt" mà đổi ra "vớt hường lấy nước" thành ra vô nghĩa, vì mũi thơm đã tan vào nước thì con vớt sao được.

Câu 3155 "Khéo là giờ nhuộm bầy trò" - Nhiều bản Kiều in câu này là "Cứng nhờ đỡ được bầy trò" - Chữ "cứng nhờ" đã vô nghĩa lại lỗi không được êm đẹp bằng chữ "khéo là" nghĩa đã dễ hiểu, lỗi lại tự nhiên trôi chảy hơn nhiều.

Câu 3176 "Lã theo vãng đá, phải tìm giảng hoa" - Hai câu này nghĩa là "Số dĩ ta phải hết sức tìm năng như thế là ví ta phải



theo lối thể bên như khắc vào biển vàng bia đá, chớ đâu phải là vì đường giảng hoa mà tìm năng về đề thỏa dục tình". Nhưng vì chữ nôm 曉 hay 起: theo, ở bản nôm khắc lầm ra 既 hay 起: nhiều, rồi người phiên âm không biết sự chữ nôm khắc sai lầm đó, cứ theo mà dịch là "Lã nhiều vàng đá, phải tìm giảng hoa", chữ "nhiều vàng đá" đã vô nghĩa lại đối không chính với "tìm giảng hoa" bằng "theo vàng đá".

### CHÚ-THÍCH và DẪN ĐIỂN

1/ Đoàn-loan là đoàn tụ với nhau. Tiệc đoàn loan tức là tiệc cưới (Xem lối giải ở mục đính chính câu 3131 trên). Câu đối mừng đám cưới trước, các cụ hay dùng chữ đoàn-loan; chính tôi đã phải ba lần viết câu đối có chữ đoàn-loan 團 樂 thật khó viết cho tốt, sách tàu bây giờ họ viết là 團 樂

2/ Hồng chan bức là - Màn đỏ đám cưới treo lên màu hồng ánh ra như chan dọi khắp nhà.

3/ Giao bái một nhà nghĩa là dâu rể chào bái lẫn nhau để làm lễ kết nhau lại thành một nhà với nhau.

Nhân tiện đoạn này có chữ bái 拜 và chữ khấu đầu 叩 頭, xin kê rõ các lối chào lạy của người Tàu trước có:

1. Ấp 揖 (ta vẫn gọi là vái) là chỉ chấp hai tay ở trước ngực, vờ hỏi cúi đầu xuống.

2. Trường ấp 長 揖 (vái dài): hai tay vẫn chấp ở trước ngực, nhưng đầu cúi gằm ngang về phía trước.

3. Bái 拜 (ta gọi là lạy): hai tay chấp dờ lên trước trán, rồi cong lưng cúi đầu, hạ hai tay chấp xuống trước rốn (Ta còn gọi là bái hay vái)

4. Bái thủ khê thủ 拜 手 稽 首: tay bái đầu cúi xuống tận đất (tức là lối lễ của đàn ông ta trước).

5. Khấu đầu 叩 頭 là kiểu lạy trịnh trọng nhất. Hai chân quỳ xuống, hai tay chống xuống hai bên phía trước mặt, đầu gục xuống sát đất giữa khoảng hai bàn tay (người Tàu vẫn lễ thân theo kiểu khấu đầu này).

4/ Điêu dặt là vui về mỗi nhau uống mãi - Chén mỗi là chén làm bằng đôi mỗi.

5/ Sen ngó đào tổ là lúc mới lén lên, mới dậy thì như sen mới mọc ngó, đào mới nảy cành tổ.

6/ Bi hoan - Bi 悲 là truyện buồn thường lúc trước, Hoan 歡 là truyện vui về bây giờ.

7/ Bức gấm ru' thao - Bức gấm là bức màn may bằng gấm, thao là những tua chỉ kết trang điểm làm riềm màn.

8/ Xướng tũy 唱 隨 - Sách Nho có câu 夫者唱, 婦者隨 nghĩa là Phu giả xướng, phụ giả tũy : Chồng là người chủ' trường mọi việc, vợ là người theo mà lăm. Ta dùng chữ "xướng tũy" để nói kết nghĩa lăm vợ chồng hòa thuận với nhau.

9/ Còn duyên đầu nữa, là thù đay thôi - Câu này lấy ý ở câu trong sách Ta-Truyện: 佳偶曰配, 怨偶曰仇 Giai ngẫu viết phối, oán ngẫu viết cừ : Lúa đôi vui đẹp gọi là vợ chồng, lúa đôi oán ghét nhau gọi là kẻ thù.

10/ Cửa nhà dũ tính về sau - Chữ "cửa nhà" đây tức là con cái nối dõi nghiệp nhà.

11/ Chữ trinh còn một chút này, Chẳng cầm cho vững lại giầy cho tan - Hai câu tả lỗi Kiều can Kim-Trọng này rất hay, lời thật êm nhẹ nhưng ý lại thật khẩn thiết, nghiêm chỉnh, vừa như khuyên như van chằng, vừa như tự cảnh-cáo mình. Chỉ nói lời vắn, ý sâu, cần phải dài lời giải thích cho rõ, và trước khi giải thích, cần phải nói rõ nghĩa chữ "trinh" là thế nào.

"Trinh" là tâm lũng ngay ngắn đứng đắn giữ thật bền vững. Đối với đàn bà thì "trinh" là đức tính biết giữ mình cho hết sức đứng đắn trong sạch, và biết hết lũng yêu mến kính trọng chồng, giữ trọn đạo trọn nghĩa với chồng. Vì lòng tôn kính quý trọng chồng, nên người trinh-phụ thường phải giữ gìn mình và can ngăn chồng, để' vợ chồng không mang tiếng về đường ai ân bất chính, đó là trường hợp của Kiều lúc này. (Nàng rằng : "Gia thất duyên hài, Tâm lũng ân ái ai ai cũng lũng. Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng, Hoa thơm phong nhị giăng vòng tròn gương. Chữ trinh đáng giá nghìn vàng, Đuốc hoa chẳng thẹn cũng chằng mai xửa... )

Kiều tuy phải bán mình vồng vào kiếp phong-trần, nhưng

trước sau cũng vẫn một niềm chung tình với Kim-Trọng. Lúc tái hợp, nàng biết mình không đáng làm vợ chàng nữa, nên nàng quyết tâm giữ tâm chung tình đối với chàng cho thật trong trắng, hy sinh hẳn phần dục tình mà nàng cho là sự ái-ân không xứng đáng với chàng, chỉ giữ lấy phần "ái tình chân chính", để cầm vững trình tiết của nàng và danh dự của chàng. Phần "ái tình chân chính" này rất mong manh, dễ bị phần "dục tình" không xứng đáng kia làm ô-úe', và một khi "ái tình chân chính" đã mở đực đi, thì hết cả tâm hồn trinh bạch của nàng và tâm hồn "vì nghĩa tìm nàng" của chàng. Bởi vậy nàng phải khẩn khoản xin cùng chàng cô' "cầm vững lấy một chút phần chữ trinh còn lại" đó.

12/ Còn nhiều ân ái chan chan - Câu này nghĩa là ta muốn tỏ tình yêu đương nhau thì thiếu gì cuộc khác, làm gì củ' phải "vây cánh hoa tàn" này.

13/ Vây là chửi đũa nhảm-nhỉ như trẻ con vây nghịch nơi nước bắn.

14/ Một bên như cá dưới nước, một bên như chim trên giời, lạc nhau lổ lảng duyên nhau.

15/ Đáy bể mò kim : nói cách tìm kiếm không chắc phần nào thấy mà vẫn củ' cô công liều mạng đi tìm.

16/ Lọ lã : lã chẳng cần gì phải thế'.

17/ Sửa áo gài trâm là ăn mặc chỉnh tề lại để làm lễ tạ ờn Kim-Trọng.

18/ Khẩu đầu là lời lẽ lay trịnh trọng nhất (Xem lời giải số 3 ở trên).

19/ Cao thâm : y' nói ờn to lắm, cao như giời, sâu như bể'.

20/ Gạn đục khơi trong - Câu này lấy ý ở câu Thi-Tử' nói về đức tính của nước : Nước có tính Khích trọc dưỡng thanh, Đãng khứ' tri' uế' 激濁揚清, 蕩去滓穢. Nước có tính tốt : quấy phần cặn bã cho lằm lên rồi lắng xuống để' giở phần trong ra cho mọi người biết (như đức tính của người quân tử' che cái xấu và giở cái tốt của người khác ra). Hai câu "Thân này gạn đục khơi trong, Lã nhớ quân tử' khác lờng người ta" nghĩa là ý Kiều tự ví mình như thùng nước đục được nhờ ờn to Kim-Trọng có lờng quân tử' khác người, ra tay gạn bỏ' chất đục cho lại được trong sạch.

21/ Ruột rã là rất thanh thật, rất kín đáo ở trong lòng.

22/ Tường tri dưỡng ấy mới là tường tri - Tường tri có thật hiểu thấu tâm-tình sâu kín của nhau như thế mới thật là tường tri. Kim-Trọng trước kia thì tưởng là Kiều hãy còn tuổi Xuân, chưa ra khỏi được vánh ái-ân, nên thường Kiều, mà làm ra vẻ say mê Kiều, Kiều thì tưởng là Kim-Trọng say mê mình thật, nên hết sức tư chối là thân mình đã tận bản lấm rồi, không đáng lấy chàng nữa, vì sẽ lấm mất danh giá chàng. Rồi Kim lại cũng giảng-giải cho nàng khỏi tủi thẹn mà lấy chàng. Nhưng đến lúc nghe lời nàng khuyên xin cũng cảm vững lấy "chút trinh còn lại" để giữ lấy danh tiết cho cả hai người, bây giờ Kim mới hiểu tấm lòng kiên trinh của nàng, và mới bày tỏ thật tình cho nàng biết rằng : "Bây lâu đây bề mỗ kim, Lã theo vàng đá phải tìm giảng hoa". Đến lúc này hai bên mới thật tường tri lẫn nhau và lại càng kính trọng yêu quý nhau thêm một cách thanh tao.

23/ Che chõ đùm bọc - Kiều nói ỏn chãng to như giới che đất chõ, đã cho nàng được nhờ về đời sống vật chất, như lá lãnh đùm lá rách, lại cho nàng được nhờ danh giá về đời sống tinh thần.

24/ Danh tiết - Danh là danh giá của chàng, Tiết là tiết-trinh của nàng.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 3131,32 - Được nàng lặng lẽ nhận lời rồi, cả mọi người mới mở tiệc đoàn-loan làm lễ kết hôn cho hai người, đuốc hoa đốt lên rực rỡ, mần lã treo lên ánh hồng khắp nhà.

Câu 3133,34 - Rồi dâu-ré chào bái lẫn nhau để sum họp lại thành một nhà, thế là đủ lễ đủ đôi, thành vợ thành chồng,

Câu 3135,36 - Trong buồng tân-hôn hai bên đặt-dìu nãng chén mỗi nhau mãi, vừa bãng-khuâng vui mừng duyên mới, vừa ngậm-ngùi nhắc nhở tình xưa.

Câu 3137,38 - Cùng nhau kể lại các cuộc gặp gỡ thế nguyên xưa, những tưởng là duyên ủa phận đẹp ngay từ lúc trẻ-trung như sen mới nảy ngó, như đào mới trổi lộc tỏ, thế mà mười lăm năm qua, đến bây

giờ mới được cười nhau.

Câu 3139,40 - Tình dầm thắm ấy, duyên khăng-khít ấy, nỗi sâu nhớ khi tan xưa, nỗi vui mừng khi họp nay, kể cho nhau nghe biết bao nhiêu là nỗi sâu bi, nỗi hân hoan, chẳng mấy chốc mà đêm đã muộn, giảng đã cao.

Câu 3141,42 - Mãi đến lúc canh đã khuya, mới buông bức mùng gấm ru-rê nhưng thao đẹp xuống, dưới bóng đèn, chẳng cần ngắm rõ hình dáng nàng, cũng thấy nàng thêm tuổi, thêm xuân.

Câu 3143,44 - Tình nhân lại gặp tình nhân, hoa gặp ong xưa, ong gặp hoa cũ, mỗi chung tình lại càng thêm lên mấy phần.

Câu 3145,46 - Nàng nói : "Phận thiếp đã đành vậy, chẳng đáng kể gì tâm thân đã bỏ đi này."

Câu 3147,48 - Thiếp chỉ nghĩ đến nghĩa cũ của chàng, và nghĩ đến tình đã ghi tạc với nhau, nên chiều lòng chàng mà gọi là có theo đạo xướng tụy một chút đó thôi.

Câu 3149,50 - Thật ra riêng lòng thiếp đã hờ thẹn lắm, rõ là mặt dạn mảy dầy khó coi quá.

Câu 3151,52 - Nếu chàng chỉ những yêu quý âu yếm nhau ở bề ngoài thôi, thì thiếp còn mong guồng ghịu mở mắt nhìn mọi người cho qua đi được.

Câu 3153,54 - Mà nay lại giống như thói thường của người đời, nhật hoa rụng ở dưới đất lên mà ngửi vớt-vát lấy chút hương thừa ửng, bề cảnh hoa lúc cuối mùa mà ngắm những màu tàn úa.

Câu 3155,56 - Thi rõ khéo thật là bởi nhuốc nhau ra, bầy trơ cho người ta cười. Như thế thì còn đâu là tình, là duyên với nhau nữa, mà chỉ là oán, là thù, quả báo nhau thôi.

Câu 3157,58 - Yêu nhau như thế là lâu cho nhau phải xấu xa nhờ nhuốc; yêu nhau như thế lại tệ hơn gặp mười lần phụ nhau.

Câu 3159,40 - Nếu chàng muốn tính đường con cái nối dõi của nhà về sau thì còn em thiếp đó, cần gì đến người chị đây ?

Câu 3161,62 - Chữ trịnh của thiếp đối với chàng chỉ còn một chút ở nơi ái-tình trong trắng lúc này, xin chàng cố cầm vững cho, nỗ lòng nào chàng lại giầy xéo cho tan đi ? (Xem lời giải thích số 11 về câu này ở trên).

Câu 3163,64 - Giữa chãng vā thiếp cōn chan chứa nhiều đường ân-ái thanh cao hơn, chú hay gĩ cái cuộc vầy chời đóa hoa tân !"

Câu 3165,66 - Chãng thấy nāng bày tỏ chân tình để can ngăn mình đừng "giầy séo cho tan chút chủ' trính cōn lại" của nāng đối với mình, chãng cũng bày tỏ thật-tâm của mình cho nāng biết rằng : "Ta sợ' dĩ phải quá tình thường yêu vớt vát nāng như thế, lā vī chúng ta đã một lối thề nguyên gấn bó với nhau, bõng đừng phải chia rẽ nhau như cá ở nước, chim ở' giới, mỗi người một phường lữ-lang duyên nhau,

Câu 3167,68 - Ta rất thường-xót nāng lủu lạc trong bấy nhiều năm, chắc nāng cũng vī lối thề thốt nặng đó mã' long lại cāng thêm đau đớn nhiều hơn.

Câu 3169,70 - Vì thường nhau mã' biết bao nhiêu lần đã muôn liêu sống liêu chết vī nhau ! Mã' giờ đây, lúc được đoan viên, thì đã luống tuổi, chỉ cōn chút tình bấy nhiêu thôi, nên ta muôn vớt-vát lầy cho đỡ' thường nhau.

Câu 3171,72 - Và' lại ta tưởng nāng cũng hã' cōn trong tuổi xuân-xanh, chắc chưa thoát khỏi được ra ngoài vōng ân-ái.

Câu 3173,74 - Bấy giờ ta thấy rõ long nāng thật như tấm gương trong không chút bụi can', một lối nāng đã quyết hản lā dứt niềm trần tục lām ta thật phải kính trọng nāng thêm lên gấp muôn phần.

Câu 3175,76 - Và xin nói thật cho nāng biết rằng bấy lâu nay ta tìm nāng rõ khó khăn như lặn xuống dưới đáy bể' mã' mō kim, song ta vẫn cố' tìm, đó lā vī ta theo lối thề nāng vững như khắc vāo bia đá vào biển vāng, chớ' có phải đâu lā tìm nāng để' hưởng thú vui giāng-hoa với nāng.

Câu 3177,78 - Bấy giờ may ta lại được sum họp một nhà với nhau, thế' lā ta vui-hả lām rồi, có cần gĩ phải âu-yếm nhau trong chān-gối nữa mới lā vợ chōng !"

Câu 3179,80 - Nghe lối chāng kê', bấy giờ nāng mới thật hiểu lā chāng có độ-lượng bao dung, thường minh hết sức, nāng liền đứng dậy sửa sang áo xiêm cho chỉnh tề vā quân tóc gāi trâm cho ngay ngắn, mã' ra lām lể' khâu đầu rất long trọng để' tạ' òn cao sâu nghĩn trưng như giới như bể' của chāng đối với nāng.

Câu 3181,82 - Nāng nói : "Tâm thân tām nāy mã' xoá sạch được mọi điều đục bần, tỏ' rõ được mọi điều trong trắng, đó lā nhờ độ-lượng

cao-minh rộng-rãi của người quân-tử có bụng khác người thường.

Câu 3183,84 - Những lời tâm-phúc chân thành từ đáy lòng chằng ra, tỏ cho thiếp hay rằng chằng hiểu biết rõ-ràng chân-tình quý chằng của thiếp; cũng như thiếp hiểu biết rõ-ràng chân-tình thương thiếp của chằng. Tấm lòng tường-tri nhau sâu xa như thể mỗi thật là tường-tri.

Câu 3185,86 - Chằng đã đem lòng bao dung như giãi đất che chỗ cho thiếp khỏi mang tiếng xấu-xa, lại ra tay đùm-bọc giúp thiếp đủ đường để giữ được trọn đạo trinh khiết. Cũng vì sự chúng ta hiểu thấu tâm tình nhau đêm nay, mã thanh-danh (tiếng hay) của chằng và tiết-trinh của thiếp cũng giữ được trọn vẹn suốt đời".

### NHỮNG CÂU CÓ Ý MỐC NỘI HỒ ỨNG NHAU

A - Lời Kiều can ngăn Kim-Trọng ở đoạn này, lời lẽ cũng giống như lời can ngăn chằng khi trước, lúc gầyđan xong, nàng thấy "chằng trong âu yếm có chiều là lời" ở các điểm sau này :

a/ Trước sau đều lấy "chữ trinh" làm chủ yếu mã can. Trước kia vì chưa cười hỏi gì, thì nàng nói : "Đã cho vào bực bố' kinh, Đạo tông phu lấy chữ trinh làm đầu" - Đoạn này thì nàng nói : "Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng, Hoa thơm phong nhị, giăng võng trôn giường. Chữ trinh đáng giá nghìn vàng, Đuốc hoa chẳng thẹn với chằng mai xua. Thiếp từ ngộ biến đến giờ, Ong qua buồm lại đã thừa xấu xa".

b/ Trước sau đều giữ một niềm khiêm-tôn như bỏ mình đi để rồi mới đưa ra lời can Kim-Trọng. Trước kia tuy còn trẻ trung mà nàng đã nói : "Ve' chi một đoá yêu đào, Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh." Đoạn này thì nàng nói : "Phận thiếp đã đành, Có làm chi nữa cái mình bỏ đi !"

c/ Trước sau đều dùng những lời rất nghiêm mã lúng-lở như tự khuyên mình mã ngụ ý khuyên chằng. Trước kia thì nàng nói : "Ra tuồng Trên-bộc Trong-dâu, Những con người ấy ai câu làm chi! Phải điều ăn xồi ở thì, Tiết trăm năm nở bỏ đi một ngày." - Đoạn này thì nàng nói : "Người yêu ta xấu với người, Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau... Chữ trinh còn một chút này, Chẳng cầm cho vững lại giã cho tan!"

d/ Trước sau đều một mực khuyên ngăn chằng để giữ lấy cuộc tình duyên hai bên cho được trong sạch và bền vững. Trước kia thì nàng đem truyện Thôi-Trường ra kể, vì Thôi quá chiều Trường, mà để "Cho duyên đằm thắm ra duyên bể bàng", vì Thôi trước không biết giữ gìn, mà sau hồ thẹn không dám ra nhìn Trường nữa. Đoạn này thì nàng đem ngay sự thật của chằng-nàng ra mà can: "Lại như những thói người ta, Vót hương dưới đất bẻ hoa cuối mùa. Kheo là giờ nhuộm bầy trò, Còn duyên đâu nữa, là thù đấy thôi."

B - Kim-Trọng thấy Kiều vừa can ngăn vừa có ý nghiêm trách mình, mới chiều từng điều ra mà phân trần giả lời cho nàng thấu rõ lòng chằng vì sao mà phải "Lại như những thói người ta" như thế, cho nàng khỏi chê trách.

Những câu chằng nói: "Thường nhau sinh tử đã nhiều, Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình. Chừng xuân tờ liễu còn xanh, Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vảnh ái ân" để giả lời những câu nàng trách "Vót hương dưới đất bẻ hoa cuối mùa. Kheo là giờ nhuộm bầy trò, Còn duyên đâu nữa, là thù đấy thôi!... Chử trính còn một chút này, Chằng cầm cho vững lại giầy cho tan."

Những câu chằng nói: "Bấy lâu đây bẻ mớ kim, Là theo văng đã phải tìm giăng hoa. Ai ngờ lại hợp một nhà, Lọ là chẵn gói mới ra sát cầm!" để giả lời những câu nàng nói: "Cửa nhà dù tính về sau, Thì còn em đó, nợ câu chệ đây... Còn nhiều ân ái chan chan, Hay gì vầy cánh hoa tân mà chỏi!"

Vì nàng can lời uyển chuyển để nghe và ý nghiêm trang chân chính, nên cả hai lần đều được chằng cảm phục. Lần trước thì "Thấy lời đọan chính để nghe, Chằng càng thêm nể thêm vì mười phần." Lần này thì "Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm."

Câu Kiều nói "Thần tàn gạn đục khỏi trong," là tạ ơn Kim-Trọng hiểu thấu lòng mình, đã không khinh rẻ, lại có lòng quý trọng mình thêm - Câu "Chờ-che đùm-bọc thiếu gì" là nàng tạ ờ chằng đã bao dung nàng và đã hết lòng giữ cho nàng được tròn vẹn danh tiết.

C - Câu mở đầu lời khuyên can của nàng "Nghĩ chằng nghĩa cũ tình ghi, Chiều lòng gọi có xướng tũy mây may." giả lời câu 521, 22 câu cuối lời can trước: "Vội chi liễu ép hoa nài, Còn thân ắt một đền bồi có khi." để tỏ lòng nàng bất đắc dĩ mà không dám phụ lời hứa hẹn



D - Cuộc đối thoại này là cuộc đối thoại cuối cùng trong truyện Kiều và là cuộc đối thoại khó tả nhất cho được thanh thoát. Giữa Kim-Kiều vì không hiểu lòng nhau mà phải trách móc và phân trần cho cùng hiểu nhau. Trước là vì Kim lầm tưởng Kiều chưa thoát khỏi vòng tình ái, nên khéo tìm lẽ phân giải cho nàng yên chí lấy chàng mà không thẹn, lầm cho nàng cũng lầm tưởng chàng là vì tham sắc nàng mà khéo dỗ để hồng được bẻ hoa cuối mùa, chớ không biết là nàng đã thật tắt lửa lòng. Khi bất đắc dĩ nàng phải kết duyên với chàng, nàng mới cuồng quyết đem lời than thở cao thượng ra mà khuyên ngăn chàng để giữ vững chút "trinh" của nàng còn lại đối với chàng. Bây giờ Kim mới hiểu thật lòng nàng, và cũng phải thú thật vì lầm tưởng mà đã phạm lỗi với nàng, rồi chàng cũng phải đem lòng nghĩa khí của chàng ra phân trần cho nàng biết là vì nghĩa đã vãng mà phải dấy bẻ mờ kim, chớ không phải vì giãng hoa. Hai bên bây giờ mới thật là tường tri.

Cuộc đối thoại này thật nhiều chi tiết, nhiều lý lẽ, những lời chê trách, lời phân trần thật đầu vảo dấy, phi tay Đại tãi văn chường tả sao nổi chỉ ngắn gọn trong ba chục câu thơ mà lời rất lưu loát tự nhiên.

---

ĐOAN XXIX (54 câu)

TÌNH XỬA ĐIỀU MỚ  
KHỔ TẬN CAM LAI

Câu 3187	Thoắt thôi tay lại cầm tay, Căng yêu vì nết, căng say vì tình.	
3189	<u>Thêm nên giá, nói hường bình,</u>	1
	Cung nhau lại chuốc chén quỳnh <u>giao hoan.</u>	2
3191	Tình xưa lai-láng khôn hàn, Thong-dong lại hỏi ngón đàn ngây xưa.	
3193	Năng rãng : "Vi mây <u>đường tở,</u>	3
	<u>Lâm người</u> cho đến bây giờ mới thôi !	4
3195	Ăn năn thí sự đã rồi, Né' lòng người cũ vâng lời một phen."	
3197	Phím đàn diu-dặt tay tiên, Khói trầm cao tháp, <u>tiếng huyên</u> gần xa.	5
3199	Khúc đầu <u>đâm-ấm</u> <u>đường hoa,</u>	6
	Ây là <u>hồ-diệp</u> , hay là <u>Trang-Sinh</u> ?	7
3201	Khúc đầu êm-ái xuân tình, Ây hôn <u>Thục-Đế</u> , hay minh <u>đổ-quyên.</u>	8
3203	Trong sao châu rõ <u>doanh quyền</u> !	9
	Âm sao hạt ngọc <u>Lam-điền</u> mới đông !	10, 11
3205	Lọt tai nghe suốt <u>năm cung,</u>	12
	Tiếng nào là <u>chàng nào nũng xôn-xao</u> ?	13
3207	Chăng rãng : "Phó <u>ây</u> tay nào ? Xưa sao <u>sâu-tế</u> , nay sao vui-vây ?	
3209	Thường, vui bởi tại lòng này, Hay là <u>khổ tận</u> , đến ngày <u>cam lai</u> ?"	14
3211	Năng rãng : "Vi chút <u>nghe</u> chời, Đoạn-trường <u>tiếng</u> ấy hại người <u>bấy</u> lâu !	

Câu 3213	Một phen tri kỷ cùng nhau, <u>Cuốn dây</u> tử <u>đây</u> về sau cũng <u>chừa</u> ."	15
3215	Chuyện-trò <u>chừa</u> cạn tóc tở, Gã đã gáy sáng, <u>giời</u> vừa rạng <u>đông</u> .	
3217	Tình riêng <u>chàng</u> lại <u>nói</u> <u>sông</u> , Một nhà ai cũng lạ-lùng <u>khen-khao</u> .	16
3219	Cho hay thực-nữ chí cao, Phải người <u>sớm</u> <u>mận</u> <u>tối</u> <u>đào</u> như ai !	17
3221	<u>Hai</u> <u>tình</u> <u>ven-vẽ</u> <u>hòa</u> <u>hai</u> , Chàng trong <u>chấn</u> <u>gối</u> , cũng ngoài <u>cầm</u> <u>thờ</u> ;	18
3223	Khi chén <u>ruợu</u> , khi cuộc <u>cờ</u> , Khi <u>trông</u> <u>hoa</u> <u>nở</u> , khi <u>chở</u> <u>giăng</u> <u>lên</u> .	
3225	<u>Ba</u> <u>sinh</u> <u>đã</u> <u>phỉ</u> <u>mười</u> <u>nguyên</u> , Duyên <u>đôi</u> - <u>lúa</u> cũng <u>lã</u> <u>duyên</u> <u>bạn</u> - <u>bây</u> .	19
3227	Nhớ <u>lời</u> <u>lập</u> <u>một</u> <u>am</u> - <u>mây</u> Khiến người <u>thân</u> <u>tín</u> <u>rước</u> <u>thầy</u> <u>Giác</u> - <u>Duyên</u> .	
3229	Đến <u>nơi</u> <u>đóng</u> <u>cửa</u> <u>gãi</u> <u>then</u> , Rêu <u>phong</u> <u>kế</u> <u>ngạch</u> , <u>cổ</u> <u>lên</u> <u> mái</u> <u>nhà</u> ;	19b
3231	Sử <u>đã</u> <u>hái</u> <u>thuốc</u> <u>phường</u> <u>xa</u> , <u>Mây</u> <u>bay</u> <u>hạc</u> <u>lánh</u> <u>biết</u> <u>lã</u> <u>tìm</u> <u>đâu</u> !	20 21
3233	Năng <u>vĩ</u> <u>chút</u> <u>nghĩa</u> <u>bấy</u> <u>lâu</u> , Trên <u>am</u> <u>cứ</u> <u>giữ</u> <u>hường</u> - <u>dầu</u> <u>hôm</u> <u>mai</u> .	
3235	Một nhà <u>phúc</u> <u>lộc</u> <u>hòa</u> <u>hai</u> , Nghìn năm <u>dằng</u> - <u>dặc</u> , <u>quan</u> <u>giai</u> <u>lần</u> - <u>lần</u> .	22 23
3237	<u>Thừa</u> - <u>gia</u> <u>chẳng</u> <u>hết</u> <u>năng</u> <u>Văn</u> , Một <u>cây</u> <u>củ</u> <u>mộc</u> , <u>một</u> <u>sân</u> <u>quê</u> <u>hồe</u> .	24 25,26
3239	Phong <u>lưu</u> <u>phú</u> <u>quý</u> <u>ai</u> <u>bĩ</u> , <u>Vườn</u> <u>xuân</u> <u>một</u> <u>cửa</u> <u>đế</u> <u>bia</u> <u>muôn</u> <u>đời</u> .	27

CHU-THÍCH và DẪN ĐIỀN

1/ Thêm nhen' gia, nôi hương bình - Câu này nghĩa là cắm thêm nhen lên cây nhen và bỏ thêm trầm hương vào nôi hương, nghĩa giống câu 446 : "Đài sen nôi sáp, song đào thêm hương" lúc sắp gảy đàn cho Kim-Trọng nghe lẫn trước.

2/ Giao hoan : vui-vẻ cùng nhau.

3/ Đường tở là dây đàn, vĩ dây đàn trước kia làm bằng tở tằm.

4/ Làm người là làm lầm-lỡ vận mạng của người, làm cho người gặp sự không may.

5/ Tiếng huyền : huyền là dây đàn, tiếng huyền tức là tiếng đàn.

6/ Dường hơ 陽和 - Đường là hơi nắng ấm. Đường hơ là hơi ấm êm ái mùa xuân.

7/ Hồ điệp, Trang-Sinh - Hồ Điệp 蝴蝶 là con bướm. Trang-Sinh tên là Trang-Chu 莊周, là một nhà triết học nổi tiếng đời Xuân-Thu. Ông nói: có một buổi mở sáng, ông nằm ngủ mở thấy mình hóa con bướm - bướm bay chời thích lắm, lúc tỉnh dậy giật mình, không biết Chu mở hoá bướm, hay bướm mở hoá Chu, rồi ngẩn-ngờ tiếc giấc mở bướm vui ít quá.

8/ Thục-Đế, Đổ-quyên - Vua nước Thục tên là Đổ-Vũ 杜宇 nhường nước cho Tề-tướng, mà đi ở ẩn; khi chết hồn nhập vào chim quyên nhỏ nước kêu "quốc, quốc" mãi. Vì vua Thục họ Đổ, nên người ta gọi chim quyên là Đổ-quyên (chim cuốc).

9/ Doanh quyên - Doanh là vũng bèo; quyên là đẹp. Doanh quyên là vũng bèo có giăng sáng chiếu trong đẹp, lấy điển ở câu thơ Đỗ Phủ 石瀨月娟娟 Thạch lại nguyệt quyên quyên : nước suối đá có giăng đẹp sáng soi xuống, để điển dịch câu 滄海月明珠有淚 - Thường hải nguyệt minh châu hữu lệ.

10/ Lam-điền 藍田 là khu núi tưởng truyền có ruộng vẫn gieo hạt giống ngọc, nên có câu Lam-điền trung ngọc : Trông ngọc ở Lam-điền.

11/ Mỏi đông là mới đặc lại thành ngọc.

Mấy câu tả tiếng đàn này là tác giả diễn dịch bốn câu thơ vịnh đàn Cầm sắt 錦瑟 của Lý-Thường-Ẩn đời nhà Đường:

莊 生 曉 夢 迷 蝴 蝶

Trang sinh hiểu mộng mê hồ điệp

(Ông Trang-Sinh trong giấc ngủ lúc mờ sáng, mở thấy mình hóa ra bướm bướm)

望 帝 春 心 託 杜 鵑

Vọng Đế xuân tâm thác đổ quyên

(Vua Vọng-Đế nước Thục gửi lòng xuân của mình vào chim đổ quyên.)

滄 海 月 明 珠 有 淚 (1)

Thường hải nguyệt minh châu hữu lệ

(Nước bể rộng mông-mênh dưới giăng sáng, có những giọt nước mắt giò xuống thành ngọc.)

藍 田 日 暖 玉 生 烟

Lam-diền nhật nỏan ngọc sinh yên

(Núi Lam-diền có ánh nắng ấm lẫm cho những hạt ngọc mới đông bốc khói lên.)

(1) Sách Thuật dị ký 述異記 nói : "Ở Nam-hải có người Giao nhân 鮫人 ở nhà dưới bể dệt lụa rất đẹp, và khi khóc thì những giọt nước mắt rỏ xuống thành ngọc."

12/ Năm cung nguyên là năm giọng tiếng trong đục cao thấp của âm nhạc : cung, thường, chủy, giác, vũ 宮 商 徵 角 羽  
(cung là giọng đục nhất rồi trong dần, đến vũ là giọng trong nhất).  
Đây nói các tiếng đàn.

13/ Não nùng xôn-xao nghĩa là tiếng đàn hay khiến người nghe phải náo nức say sưa.

14/ Khô tận cam lại nghĩa là đặng hết ngọt lại, tức là cuộc khổ sở hết, đến cuộc sung sướng lại.

15/ Cuốn dây là tháo dây đàn ra cuốn lại, không bao giờ gãy nữa.

16/ Nói song là nói thật câu chuyện trước mặt mọi người cho ai cũng biết, không giấu giếm gì cả.

17/ Sớm mận tối đào - Kinh Thi có câu 投我以桃, 報之以李 Đầu nã dĩ đào, báo chi dĩ lý, nghĩa là : Chàng ấy cho ta quả đào, ta đưa quả mận giá lại; nói người con gái không đúng đắn, trao đổi ân ái với con giai.

18/ Hai tình là tình vợ chồng và tình bạn bè, nói Kiều vừa là vợ hiên vừa là bạn quý của Kim-Trọng.

19/ Ba sinh đã phi' mười nguyên nghĩa là hai bên thật là đã được mấn nguyện đầy đủ mười phần trong cuộc tình duyên gắn bó đã lâu.

19b/ Kế ngạch là chỗ khe ở dưới ngưỡng của trước nhà cách với mặt thêm, mặt nền nhà.

20/ Hái thuốc - Người ẩn dật tu đạo tiên, phật, thường hay vào ở rừng núi và đi lấy quả, lá, củ rễ cây làm thuốc được để mình dùng, để cứu người, để bán lấy tiền sinh sống. Chữ "hái thuốc" đây nghĩa bóng là sũ Giác-Duyên đi vân cảnh đây đó ở nơi xa.

21/ Mây bay hạc lánh : xem lời giải số 34 ở đoạn XXI, chu "hạc nội mây ngàn".

22/ Hoà hai là cả hai phần. Chữ "hoà" đây nghĩa là cùng.

23/ Quan giai 官階 nghĩa đen là các bậc trên dưới trong quan trường. Đây dùng nghĩa bóng nói con cháu nối nghiệp nhau dồ-đạt làm quan đối đối.

24/ Thừa gia 承家 nghĩa là vâng nhận lấy việc gây dựng dòng-doi để kế tiếp thờ cúng tổ-tông, và truyền nối nghiệp nhà. Có bạn Kiều đổi chữ "thừa gia" là "thừa tông" 承宗 cho rõ nghĩa hơn về phưởng diện thờ cúng, nhưng e nghĩa hẹp hơn chữ "thừa gia", vì thiếu về phưởng diện kế tiếp nghiệp học hành, khoa-bảng của nhà.

25/ Cu-mộc 樛木 là cây to gốc cong, dây leo để quấn, nghĩa bóng chữ cu-mộc đây là người vợ cả hiên đức biết cúi lòng xuống mà bao dung tú tề với các vợ lẽ.

Kinh Thi có câu : "Nam hữu cu-mộc, Cát luy luy chi 南有樛木, 葛藟荒之 : Phưởng Nam có cây to, dây sắn, dây bạc-thau quấn lấy gốc", để tả đức tính bà Hậu-Phi 有妃 là vợ vua Văn-Vũng nhà Chu.

26/ Quê hoe là hai thứ cây to bóng mát hay giồng ở trước sân. Ông Đậu-Yên-Sơn có năm con đều đỗ Tiên-sĩ, người ta gọi là Đậu gia ngũ quê : năm cây quê nhà họ Đậu. Ông Vương-Hữu giồng ba cây hoe ở trước nhà, và nói với mọi người rằng : "Ta có công to mà không được thưởng,

thế nào con ta cũng có đứa làm đến Tam-công đề' đến bư' lại." Sau quả nhiên con ông là Vương-Đan đở' Trang-nguyên làm Tề-tướng. Vì hai sự tích họ Đậu, họ Vương này, mà người sau dùng hai chữ "quê hõ" để nói con cháu tài giỏi vinh hiển.

27/ Vườn xuân, đây dùng nghĩa bóng nói một nhà thịnh vượng cảnh tuổi vui như vườn hoa về mùa xuân.

### DIỄN RA LỜI VĂN XUÔI

Câu 3187,88 - Chốc chốc chàng nằng lai cầm tay nhau, càng yêu nhau vì nét đứng-đắn cao-thượng, càng say nhau vì tình yêu-mến, kính-trọng lẫn nhau.

Câu 3189,90 - Rồi cầm thêm nèn lên giá đèn, bỏ thêm trăm vào bình hương, mà rót rượu mời chúc nhau, cũng uống vui mừng với nhau.

Câu 3191,92 - Những chuyện tình xưa nghĩa cũ kể nhau nghe lan-man mãi không nhìn được, rồi thông-dong chàng lại hỏi đến ngón đàn ngày xưa của nàng.

Câu 3193,94 - Nàng nói : "Chi vì mấy tiếng đàn đại-dật mà làm làm-lỡ khổ thân mãi cho đến bây giờ mới thôi.

Câu 3195,96 - Tôi thật ăn-năn hối-hận quá những sự đã trót rồi, hồi đầu kịp nửa, nay chàng lại bảo gầy, tôi thật nể lòng mà xin vâng lời gầy một lần nửa."

Câu 3197,98 - Nói rồi, một tay nắn phim đàn, một tay diu-dặt gảy. Chàng thấy khói trầm như múa theo tiếng đàn mà khi cao khi thấp, tiếng đàn thì như theo làn khói đưa đi mà khi nghe như ở gần, khi nghe như ở xa.

Câu 3199,3200 - Khúc đàn nghe sao mà đắm-âm như ánh nắng diu-hòa của mùa xuân, khiến người nghe quên cả thân đời như ông Trang-sinh mở thấy mình hóa bướm lượn bay vui quá quên cả mình là Trang-Chu.

Câu 3201,02 - Khúc đàn gảy nghe sao êm-ái như tấm lòng xuân-tình, khiến người nghe phải mê ly, không biết đó là hồn vua Thục lúc con xuân-tâm phối phối, hay lúc đã nhập vào hình chim đỏ quỳên ?

Câu 3203,04 - Tiếng đàn gảy nghe sao trong đẹp như những hạt ngọc châu rỏ

ở dưới đáy vũng bèo, trên mặt doanh cỏ vũng giăng đẹp sáng chiếu xuống. Lại nghe có giọng tuổi vui như mặt núi Lam-diên xanh muốt ở dưới ánh nắng âm-áp, thành ra có khói ngọc non bốc lên.

(Xin xem mấy lời nhận xét về những câu tả tiếng đàn ở dưới đoạn này, tác giả ngụ ý ngâm kín thế nào.)

Câu 3205,06 - Chẳng nghe nhận suốt năm cung, cung nào cũng vừa đúng, nghe thật lọt tai, tiếng nào nghe cũng nao-núng, lòng vui xôn xao rộn-rã.

Câu 3207,08 - Chẳng vui nói : "Gây khúc đó vào đàn này là tay nào ? Có phải vẫn là một tay năng không ? Thế mà sao xưa thì sâu thăm, nay thì vui vậy như thế ?"

Câu 3209,10 - Sự te-buồn hay vui-vẻ khác nhau ấy là tại ở lòng mình mà ra, hay là tại vận đen cay đắng hết, đến hồi vận đỏ sung sướng tới ?"

Câu 3211,12 - Nàng nói : "Chỉ vì chút nghề chơi đàn đại-dột này, mà để tiếng đàn đoạn-trưởng nó làm hại mình bấy lâu nay !"

Câu 3213,14 - Một phen tưởng là hay đã gây cho nhau nghe, được chẳng tri kỷ răn nhau gây chỉ khúc tiêu-tao ấy ! Nên từ đó đã cuốn dây xin chừa không gây tiếng ấy nữa.

Câu 3215,16 - Truyện trò mãi chưa hết tinh thần mật, thi gà đã gáy sáng, và giời phía đông đã ứng sáng.

Câu 3217,18 - Câu truyện đêm hôm động-phòng đó, chẳng kể rõ cho trước mặt mọi người nghe, ai cũng lấy làm lạ-lùng và khen ngợi mãi.

Câu 3219,20 - Thế mới biết nàng là bực thực-nữ, ý-chí thanh-cao, chớ đâu phải như ai say ham tình-dục, sớm tặng quả đào, tối trao quả mận.

Câu 3221,22 - Tình vợ chồng và tình bạn bè giữa hai người thật là thanh-cao trọn-vẹn đủ phần. Bên trong thi không có cuộc vui chán-goi, bên ngoài thi đầy-đủ những cuộc vui, khi thì họa đàn, khi thì ngâm thơ với nhau.

Câu 3223,24 - Lại khi thi uống vui vài chén rượu, khi thì đánh chửi vài ván cờ, khi thì cùng nhau dạo xem hoa sắp nở buổi sớm, hay ngồi chờ giăng mọc lên buổi tối.

Câu 3225,26 - Thật là phi hà đủ mười phần nguyên ước trong cuộc duyên đẹp ba sinh, vừa là duyên đôi lứa, vừa là duyên bạn bè.



Câu 3227,28 - Nhờ lời hẹn khi từ giã với sử Giác-Duyên, nàng mới lập một ngôi chùa nhỏ ở nơi vườn đẹp vắng, rồi sai người thân-tín đi mời đón ân-sư.

Câu 3229,30 - Nhưng khi đến thảo-am, thì thấy cửa đóng then gài, cảnh am vắng-ve, rêu phủ kín kẽ ngạch giữa bức cửa trước nhà vì không ai đi lại, và có leo lên mái nhà không ai lời xuống.

Câu 3231,32 - Mới hay Sư đã đi vân du hái thuốc nơi phưởng xa nào, như mây bay trên giới, như hạc lánh ngoài bãi, chẳng biết ở đâu mà tìm nữa.

Câu 3233,34 - Nàng nằng lòng vì nhờ ơn nghĩa to sâu của Sư-trưởng bấy lâu nay, đành giữ đèn hướng thờ Phật ở trên am để tụng niệm cầu phúc đến ớn.

Câu 3235,36 - Gia-đình Kim-Kiều sau này thành một nhà thật thịnh vượng đầy đủ hai phần phúc và lộc, cha truyền con nối đồ đạc làm quan mai mai nghìn năm.

Câu 3237,38 - Việc thừa-gia (xem lời chú giải số 24) chẳng những chỉ có Thủy-Vân là hết, Kiêu còn lấy thêm vợ lẽ cho chàng, và dưới độ lượng bao-dung nhân hậu của Kiêu như cây to bóng mát che-chở cho lu đay sắn bìm, thành ra con cháu đầy đàn và thành-đạt cả.

Câu 3239,40 - Thật là một nhà phong-luú phú-quý chẳng ai bằng, và cảnh nhà thật hoà thuận vui tuổi như vườn hoa tuổi đẹp mùa xuân, để tiếng hay mai mai như bia tác muôn đời.

NHỮNG CÂU VÀ CHỮ

CÓ Ý NGHĨA MỘC NÓI NHAU

A - Đoạn tả cuộc gầy đàn lần sau này gần giống như đoạn tả cuộc gầy đàn lần trước và có nhiều câu hô ứng với các câu lần trước.

Lúc sắp gầy đàn thì lần này có câu : "Thêm nén giá, nói hưởng bình" giống lần trước có câu : "Đai sen nói sắp, song đao thêm hưởng."

Tiếng đàn lần trước thì chàng nghe thấy như oán như sầu, như tiếng gươm giáo sát phạt trong chiến trường. Tiếng trong thi chỉ thoảng qua như gió thoảng như chim bay, tiếng đục thì âm-âm mãi như suối mới sa, như mưa mới đổ, nên chàng buồn-ủ, biết là điềm ngâm đang nuốt cay. Lần này thì chàng nghe thấy tiếng đàn sao mà êm-ái như xuân

tinh, sao mà đăm-ám như dương-hoa. Tiếng trong thì như mặt bè xanh  
lặng giăng soi, tiếng vui thì như núi Lam có tuổi nắng ấm, nên chàng  
say sưa, biết ngay là điếm khổ tận cam lai.

Lần trước, khi gầy xong, thì chàng rần sao lại đại-dột lửa  
khúc tiêu tao đó, và nằng thừa lai là tính giỏi sinh nằng thích tiếng  
buồn te như vậy, rồi nằng vâng lời chàng mà xin cô chữa dần. Lần này,  
khi gầy xong, thì chàng nức nở khen sao trước kia thì sâu thẳm mà nay  
đây thì vui-vậy thế. Thế mới biết te hay vui là ở lòng nằng mà ra,  
và nằng thừa lại rằng đó là nhờ lần trước chàng biết mà rần, nên nằng  
vâng lời chữa được, để tỏ ý cam tạ chàng.

B - I/ Trong năm câu:

3222 Chàng trong chân gói, cung ngoài cầm thỏ.

3223 Khi chén rượu, khi cuộc cờ,

3224 Khi trông hoa nở, khi chỗ giảng lên.

3225 Ba sinh đã phi mười nguyên,

3226 Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy.

thì bốn chữ "cầm thỏ rượu cờ" (cầm kỳ thi tú) là có thật ở hai câu  
trên, ứng với chữ "duyên bạn bầy" thật ở câu 3226; và hai chữ "hoa  
giăng" (hoa nguyệt) chưa có ở câu 3224 và chữ "chàng trong chân gói"  
ở câu 3222, ứng với "duyên đôi lứa" giả ở câu 3226.

Năm câu này lời lẽ thật thanh-tao hồ ứng khản thiết với nhau  
để nói : Duyên bạn bè là thật, còn duyên đôi lứa là giả, có hoa những  
hoa chưa nở, có giảng những giảng chưa lên.

Câu "Khi trông hoa nở, khi chỗ giảng lên" lời thật đẹp để  
nhẹ nhàng và ý thật thâm-thúy.

II/ Hai câu "Thừa gia chẳng hết nằng Vân, Một cây cù-  
mộc, một sân que hoe." vừa để ứng với câu Kiều nói ở trên "Cửa nhà  
du tính về sau, Thi con em đó, nọ câu chị đây." vừa để tỏ ý Kiều đến  
lại sự thiết-thời của chàng vì nằng đã "ngăn cản gió đông" để chàng  
"thiết lòng khi ở, đau lòng khi đi", nên nằng còn lấy thêm vợ lẽ nữa  
cho chàng, chỗ không phải chỉ có một Thủy-Vân.

Nhất là cũng vừa để tỏ ý Kiều có đức hiên hậu bao-dung, tuy  
không sinh đẻ với chàng, nhưng đã gây dựng cho chàng được một gia-  
đình đông-đức thịnh vượng.

MẤY LỜI NHẬN XÉT VỀ ĐOẠN TA CUỘC GÂY ĐÀN LẦN SAU NÀY.  
 Tại sao tác-giả lại mượn mấy câu thơ vịnh đàn Cam-Sát của  
 thi-sĩ Lý-Thường-An ?

Xét ra bài thơ vịnh đàn Cam-Sát này của thi-sĩ Lý-Thường-An, chỉ là thi-sĩ mượn sự nghe đàn Cam-Sát để tả lòng nhớ tiếc đau thường vì tình hồi tuổi trẻ, chỗ đâu phải là tả tiếng đàn vui, mà sao tác-giả Nguyễn-Du Tiên-sinh lại mượn vào đây để tả niềm vui cuộc Kim-Kiều tại hộp này ? Muốn suy xét cho biết nguyên nhân, thì trước hết phải xét qua những điều này :

- a/ Tâm sự Thi-sĩ Lý-Thường-An.
- b/ Cây đàn Cam sắt.
- c/ Thâm ý từng câu bài thơ Cam-sát.
- d/ Tâm-sự tác-giả Nguyễn-Du Tiên-sinh.

a/ Lý-Thường-An lúc tuổi trẻ thất chí đau đớn về đường tình không lấy được cô ý-trung-nhân đặc biệt, mặc dù đã ước hẹn nàng lời, nên suốt đời ông nhiều câu văn thơ tỏ ý nhớ tiếc đau thường, mà bài Cam-sát này là một, ngoài ra xin kể mấy câu này nữa làm thí dụ:

來是空言去絕蹤

Lai thi không ngôn, khứ tuyệt tung  
 (Khi đến chỉ thế thốt hao huyền, rồi lúc đi thì đi mất  
 tông tích.)

月斜樓上五更鐘

Nguyệt tà lầu thượng ngũ canh chung.  
 (Đề ta đêm nào cũng thức đến lúc giăng tà trên lầu, điếm  
 trông canh năm.)

劉郎已恨蓬山遠

Lưu-lang dĩ hận Bồng-sơn viễn,  
 (Chàng Lưu trước kia đã uất-hận là nơi tiên ở non Bồng xa  
 tham,)

更隔蓬山一萬重

Cánh cách Bồng sơn nhất vạn trùng,  
 (Ta nay lại xa cách nàng gấp một vạn lần hơn non Bồng.)

\*Trích 4 câu 1,2 và 7,8 ở một bài thơ không đầu đề.

賈氏窺簾 韓掾少

Gia-thị Khuy liêm Hãn-Duyện thiếu

(Nàng họ Giả đã dòm qua màn nhìn Duyện-Lại trẻ đẹp họ Hãn,)

宓妃留枕 魏王才

Phục Phi lưu chẩm Ngụy vương tài.

(Nàng Phục-Phi đã để lại cái gối cho ông Vương giả tài hoa nhà Ngụy.)

春心莫共花爭發

Xuân tâm mạc cộng hoa tranh phát

(Ta mong lòng xuân của nàng đừng như cái hoa đua nhau nở đó, tan đó,)

一寸相思一寸灰

Nhất thôn tưởng tư, nhất thôn hôi !

(Đề đèn nói mọi tác lông tưởng-tư thành một tác gio tan.)

b/ Cây đàn Cầm-sắt xưa có 50 dây, một hôm vua Tân-Thủy-Hoàng nghe người Tô-nữ gảy tiếng thê-thảm quá, mới bắt sửa lại chỉ còn 25 dây. Bài này Lý-Thi-sĩ tả cây đàn có 50 dây vừa để hợp với tuổi mình khi đó, vừa để tả ý thật thâm-thức.

c/ Thâm ý từng câu bài thơ Cầm-sắt của họ Lý :

Hai câu mở đầu bài thơ đã tỏ ngay long thường tiếc sâu xa:

錦瑟無端五十絃

Cầm sắt vô đoan ngũ thập huyền

(Cây Cầm-sắt bỗng dừng lại có 50 dây như tuổi ta,)

一絃一柱憶青年

Nhất huyền nhất trụ ức thanh niên.

(Mỗi dây mỗi cột khiến ta lại nhớ đến tuổi thanh xuân ta.)

Bốn câu giữa đã chép và giải ở số 11 mục chú thích trên, đoạn này. Hai câu 3,4 thì tỏ ý cuộc vui trước thì ngắn-ngủi, cuộc buồn sâu thi dai mai. Hai câu 5,6 thì tỏ ý ngoài vui, trong đau buồn.

Câu 3 - Trang-Sinh lúc chợp ngủ hồi mở sáng bỗng mở thấy mình hoá bướm bay lượn rất vui thích, chẳng chút lo nghĩ gì, nhưng chỉ chốc lát đã tỉnh dậy, buồn tênh thấy mình vẫn là chàng Chu lo nghĩ mai mai.

Câu 4 - Thục-Đề lúc đường lâm vua thì long xuân êm-vui, những chàng bao lâu thấy nước lụt dân tan, sinh chán đời, bỏ ngôi đi ăn, đến khi chết hồn hoa chim cuốc nhỏ nước đời đời kêu rất thể tham.

Câu 5 - Vung bẻ trong xanh dưới ánh giăng sáng, trên mặt trông đẹp thật, nhưng dưới đây vẫn có lũ giao-nhân ngồi khóc nước mắt lã-chã rồi thành ngọc.

Câu 6 - Mặt núi Lam-diên có mọc xanh tươi lại có ánh nắng ấm áp, trông tươi đẹp lắm, nhưng dưới lại có ngọc non bị nắng nung-nấu bốc khói lên mà tan đi.

Rõ ràng là câu 3, câu 4 thì than tiếc cuộc vui xưa ngắn ngủi, mà buồn thường cuộc sầu nay lâu dài. Câu 5, câu 6 thì nói bên ngoài tuy vui tươi, nhưng trong vẫn đau thương khóc ngầm.

Hai câu kết bài Cảm-sát này cũng một ý nhớ tiếc như vậy:

此情可待成追忆

Thử tình khả đãi thành truy ức,

(Tình cảnh êm-đẹp ấy thật đáng để nhớ lại mãi,)

只是當時已惘然

Chỉ thị đường thì dĩ vãng nhiên,

(Chỉ nói ngay lúc đó đã có ý ngán-ngờ như lo sợ mất cái gì.)

d/ Tâm-sứ tác-giả Nguyễn Tiên-sinh - Lúc nào tác-giả cũng tiếc cảnh êm-vui lúc trẻ chán-chứa hy-vọng nối nghiệp vinh quang nhà và ra tay giúp vua chúa. Ông thấy cảnh ấy thoang tan như giấc bướm của Trang-Sinh.

Lúc nào ông cũng thương tiếc triều Lê, cũng cảm cảnh kinh đô Thăng-long cung miếu lâu dài bị phá hủy, thành trì phố-sá bị đời thay, ông từng tỏ lòng này ra ở câu :

千年巨室成官道

一片新城没故宫

Thiên niên cự thất thành quan đạo,

Nhất phiến tân thành mất cố cung.

(Nhà to nghìn thuở thành đường lớn,

Thành mới một tòa vắng miếu xưa.)

Hồn nhỏ nước của ông chàng khác gihon Thục-Đề nhập vào chim cuốc kêu "quốc, quốc" đời đời. Tuy ngoài mặt ông phải làm ra

vui-vẻ hoan nghinh triều Nguyễn, ra làm quan với triều Nguyễn, nhưng trong lòng ông vẫn đau-dồn khóc ngấm, chẳng khác gì vũng bẻ trong xanh long-lanh anh giăng vàng vắt, trên thì trông thật đẹp, mà dưới vẫn có lũ giao-nhân khóc châu rỏ lá-cha; và cũng chẳng khác gì mặt núi Lam-diên xanh mượt những cỏ dưới ánh nắng ấm-áp, trông canh thật tươi tốt, nhưng ở dưới vẫn có khói ngọc non bị hơi nắng nung-nâu tan thành khói bốc lên.

Theo bốn mục nêu ra trên đây mà suy-xét thì biết ngay rằng : Tác-gia thấy Lý-Thường-Ẩn đã khéo đem những lời vui ít buồn nhiều những vui rõ-ràng mà buồn ngấm-ngấm để tả tiếng đàn Cam-sat mà ngấm to nói nhỏ tiếc đau đớn tình-nuông, nên Tiên-sinh mới muốn ý bốn câu giữa bài thơ này mà tả tiếng đàn Kiều gảy lần sau này, để ngoài thì tả tiếng đàn, mà trong thì ngấm tả nỗi lòng nhớ tiếc triều Lê, thường đau nước cu.

Những tác-gia đã thật khéo đặt thành những câu vui-vẻ đăm-tham :

Khúc đầu đăm-âm dường hoà !

Khúc đầu êm-ái xuân-tĩnh !

Trong sao châu rõ đoanh quyền,

Âm sao hạt ngọc Lam-diên mới đồng !

để cho lời tả hợp với cảnh vui lúc gảy đàn Kim-Kiều tái-hợp, và nhất là để che giấu kín căn nỗi lòng đau-nhớ cô-Quan, cô-Quốc, và than tiếc lúc thanh niên chưa-chan hy vọng.

---

---

ĐOẠN XXX (14 câu)

CHỖ CÂY CHI TÀI  
NÊN TU LẤY THIÊN

Câu 3241	Ngâm hay muôn sự tại Giời,	
	Giời kia đã bắt làm người có thân,	
3243	Bắt phong trần, phải phong trần,	1
	Cho thanh cao mới được phân <u>thanh cao</u> .	2
3245	Có đâu <u>thiên vị</u> người nào,	3
	Chữ tài chữ mệnh <u>đôi-đào</u> cả hai.	4
3247	Có tài mà cây chi tài ?	
	Chữ "tài" liên với chữ " <u>tai</u> " một vần.	5
3249	Đã mang lấy <u>nghiệp</u> vào thân,	6
	Cũng đứng <u>trách</u> <u>lân</u> Giời gần Giời xa.	7
3251	<u>Thiên căn</u> ở tại lòng ta,	8
	Chữ " <u>tâm</u> " kia mới bằng ba chữ "tài".	9
3253	<u>Lời</u> <u>quê</u> <u>chấp-nhặt</u> <u>đông-đại</u> ,	10
	Mua vui cũng được một vài trống canh.	

HẾT PHẦN CHÍNH VĂN

-oOo-

CHÚ-THÍCH và DẪN ĐIỂN

1/ Phong trần nghĩa đen là nơi có gió bụi bốc lên làm bẩn. Nghĩa bóng ở đây là bước đời làm thân khổ sở, con gái thì phải làm ăn vất vả nay đây mai đó, con gái thì phải long-đong sa đọa vào những nơi

thanh lâu ô nhục. Câu này tác-giả vừa than thở cho số phận của mình long đong trong cuộc bể dâu, vừa than thở cho số phận Thủy-Kiều gặp cơn gia biến phải sa ngã vào cuộc đời nhọc khổ.

2/ Thanh cao - Thanh cao đây là nơi cuộc sống trong sạch đang quy, không ai khinh rẻ chê cười được.

3/ Thiên vi 偏為 là vi nề, lệch lạc không công bằng.

4/ Đôi-đào là đầy đủ.

5/ Tai 災 - Nghĩa đen chữ tai là lụt (水 xuyên là sông ở trên) hay cháy (火 hỏa là lửa ở dưới), nghĩa là sự hại do giới đất sinh ra, tự nhiên xảy ra cho ta phải chịu.

6/ Nghiệp 業 - Chữ nghiệp nguyên nghĩa là thanh gó~ mong hai bên có những ràng buộc để hạn định công việc mình phải làm, xong mỗi việc lại bỏ một ràng buộc, bao giờ hết tức là xong nghiệp (tất nghiệp 畢業) - Nghĩa bóng chữ nghiệp ở đây là việc mình đã làm. Theo lẽ nhân quả báo ứng sách Phật nói: Những việc ác mình đã làm trong kiếp trước là cái nhân, cái mầm nó kết thành quả của sự khổ-sở kiếp này mình phải chịu để đến tới kiếp trước, những việc mình làm kiếp này lại là cái nhân sinh ra quả số phận kiếp sau. Cái sự khổ-sở mình phải chịu lần hồi kiếp kiếp như thế gọi là "nghiệp" tức là nghĩa chữ "Nghiệp" ở câu truyện Kiều này.

7/ Trách lẫn là trách một cách lâm lâm, không đúng lẽ phải.

8/ Thiện căn 善根 là cội gốc lòng thiện, nghĩa là cái gốc nhân-tử có từ trong lòng mình ra.

9/ Chữ "tâm" đây tức là tâm lòng có thiện căn nói ở trên.

Hai câu 3247,48 khuyên người đời: muốn được khỏi kiếp khổ cực sau này, thì phải giữ bụng cho tử tế nhân đức, chớ có cậy tài giỏi mà tìm cách để tránh sự khổ-sở nghiệp báo của kiếp trước, vì không những tránh không được, mà còn nghiệp báo chông chát kiếp này sang kiếp khác, khổ mãi không thôi, càng thêm nặng nữa.

10/ Chữ "Lối què" và chữ "đồng-dại" ở câu này là tác-giả nói qua khiêm-tôn đó thôi, thật ra lối chàng què chut nào và những điển tích tác-giả chấp nhất vào suốt quyển truyện này kể có hàng nghìn, mà chẳng có câu nào đồng-dại cả. Ta chỉ thấy đều rất



xác đáng, điển nào đúng sự ấy. Ta lại thấy tác-giả thu-nhật rất rộng-rai, gần như hầu hết câu nào trong truyện, tác-giả đều đặt theo điển cổ hần hoi ở trong các sách đứng đắn, hay theo phướng ngôn tục ngữ của nền Việt-văn. Nhưng câu quan trọng có điển cô đã đánh, làm câu rất tâm thường mà thường cũng có ở trong sách cũ, ở trong ca dao. Thí dụ như chữ "hai kinh vũng-vàng" thì ở Tinh-Sử có câu "Lưỡng kinh vô sự", chữ "mụ thi khăn ngay" lấy điển ở câu "Lâm râm như đi khăn Tiên sử". Tôi rất tiếc là tôi học đã ít, trí nhớ lại kém, lại gặp lúc không có sách để tra cứu, nên đành chịu bỏ qua hầu hết.

### DIỄN RA LỐI VĂN XUÔI

Câu 3241,42 - Ta ngắm nghi cho kỹ thi biết rằng mọi việc trên đời của người ta, đều do Giới quyết định cả. Giới đã cho ta làm người thì phải có thân.

Câu 3243,44 - Giới bắt thân ta phải chịu kiếp phong trần, thì ta phải đành chịu phong trần. Khi nào Giới cho thân ta được thanh cao, thì ta mới được hưởng phúc phận thanh cao.

Câu 3245,46 - Giới chẳng thiên vị người nào mà cho cả phần tài và phần mệnh đều được dồi-dào đầy đủ cả.

Câu 3247,48 - Bởi vậy khi Giới cho ta có tài, thì ta chớ cậy tài, ta phải biết chữ "tài" nó liên văn với chữ "tai" (vì Giới đã cho tài, thì Giới không cho mệnh nữa, nếu mình cậy tài mà có làm cho vận mệnh hay để cứng lại ý Giới, thì thế nào Giới cũng gieo "tai" cho mình để hãm "tài" mình lại.)

Câu 3249,50 - Khi ta đã mang cái nghiệp báo kiếp trước vào thân mà ta phải phong-trần khổ sở, thì ta đừng có làm lầm mà trách ông Giới ở gần hay ở xa mà không biết ta là kẻ có tài, lại nhờ để ta phải phong-trần như thế.

Câu 3251,52 - Ta muốn khỏi phong-trần, thì phải vun giống lấy gốc thiện ở trong lòng ta. Cái thiện-tâm của ta đó mới quý gấp ba lần cái tài hoa của ta.

Câu 3253,54 - Quyển chuyện lời lẽ quê mùa này là do tôi lượm nhặt đồng-dại mỗi chỗ một câu mà chap nối lại viết ra. Tôi ước ao độc-giả tiểu khiên mua vui cũng được vài ba trông canh khi buồn rảnh.

NHỮNG CÂU CỎ Y  
MỐC NÓI HỒ ỨNG VỚI NHAU

A - Mấy câu trong đoạn kết này đều ứng tiếp khản thiết với mấy câu đoạn mở đầu nói về "tai" với "mệnh".

Hai câu "Có đầu thiên vị người nào, Chử Tai chử Mệnh đôi-dào cả hai." nhắc lại ý câu "Lạ gì bi sắc tù phong,".

Câu "Chử Tai liên với chử Tai một vãn" nhắc lại ý câu "Chử Tai chử Mệnh khéo là ghét nhau".

Duy ở đoạn mở đầu thì nói hẳn ngay là: "Giới xanh quen thói má hồng đánh ghen", nhưng câu nhắc ý đó ở đoạn kết này thì lại dùng chử "Ngâm hay" để mở đường bàn rộng ra ý tại sao mà khách tại sắc lại bị Giới đánh ghen, và để khuyên người đời phải tu tính lấy thiên căn ở trong lòng.

B - Muốn khuyên giải cho khách phong trần khỏi "đau đớn lòng" vì bị "Giới xanh quen thói má hồng đánh ghen" như câu nói ở đoạn mở đầu, thì ở đoạn kết này tác-giả nói "Ta nghĩ cho kỳ thì biết bọn Tai, Sắc phải phong trần, đó không phải là tại Giới ghen, mà chỉ là vì Giới giữ quyền cân nhắc nghiệp duyên mà định số mệnh cho chúng ta đó thôi. Giới đã bắt ta làm người thì phải có thân, mà cái thân ta đó thưởng thưởng lại để cho lực căn (1) của Thần nó dẫn bọn lực tặc (2) ở ngoài vào cướp phá hết kho quý thiện căn ở trong bụng mình, mà xui giục ta làm sự ác để thân ta được sung sướng vật chất. Ai mà không biết tu tính giữ gìn, để Lực Tặc phá cướp mất Thiên căn như thế, thì kiếp sau sẽ bị Giới bắt thân phải phong trần. Ai mà biết giữ cho thân khỏi bị Lực Tặc quyền ru, thì Giới sẽ cho kiếp sau thân được thanh cao.

Bởi vì Giới giữ quyền cân nhắc thưởng phạt như thế là công bằng, nên Giới bắt ta thế nào thì ta đành chịu thế chớ cậy tài mà cưỡng lại, cho thêm nặng nghiệp báo kiếp sau.

C - Có lẽ tác-giả đặt câu "Mua vui cũng được một vài trống canh" làm câu cuối cùng đoạn kết để nói nghĩa với câu đầu đoạn mở: "Trăm năm trong cõi người ta," để tỏ lòng than-thở: Suốt cuộc đời đặng-đặng một trăm năm ở cõi người mà chỉ được có vài trống canh là vui !

ĐỘNG LỰC NÀO KICK THÍCH ÔNG NGUYỄN DU DIỄN

TRUYỆN KIỀU

-o-

Hồi tôi 15, 16 tuổi, có học cụ Cử Nguyễn Đăng 阮 譚 để tập văn thi khoa hương Nhâm-Tý ở trường thi Nam-Định. Cụ người làng Nội-Duyệt 內 育 tỉnh Bắc-ninh, đỗ Tú-tài năm 17 tuổi, đỗ Cử-nhân năm 27 tuổi khoa Bình-Tuất (1886), đồng bang với ông Chu-Mạnh-Trình. Cụ là bậc thâm-nho, học rộng biết nhiều, tính khảng-khải, tránh xa nời quyền thế, dạy học suốt đời, hay đem những truyện nghĩa khi kể cho học trò nghe. Tôi còn nhớ một buổi giảng sử Nam đến đoạn nói "Khi Nhạc-Huệ rút quân về Nam rồi, buổi đầu tiên vua Chiêu-Thông ra coi triều, các quan cựu-thân tan hết, chỉ còn 8 ông Tiến-sĩ tân-khoa là các ông Trần-Danh-An 陳 名 案 Phạm-Quý-Thích 范 貴 適, Phạm-Nguyễn-Du 范 阮 攸, v.v..." , có anh học trò hỏi cụ "Có phải ông Nghē Phạm-Nguyễn-Du này đã viết ra truyện Kiều không ? Cụ Cử nói "Anh lầm rồi! Người viết truyện Kiều là ông Nguyễn-Du, con cháu một nhà trăm-anh thế-phiệt, cha, anh làm Quốc-su'kia." Rồi nhân tiện cụ kể cho biết sơ di ông Nguyễn-Du viết ra truyện Kiều là vì nhiều lẽ, mà lẽ thứ nhất là vì trong bữa yến tiệc vua Gia-Long đãi các cựu-thân nhà Lê. Ông Nguyễn-Du vì là con nhà vọng tộc lại có lòng khảng-khải chông lại Tây-Sơn nên cũng được mời. Trong khi dự yến, các vị Tông-vong ở Tàu về được vua có ý trọng đãi hơn là các vị lân tránh ở trong nước, đã làm cho các vị cựu thân này mech lòng, nhất là ông Phạm-Quý-Thích và ông Nguyễn-Du. Rồi lại thêm truyện lu' phượng tuông ra hát giúp vui, diễn một tấn hài kịch bất-nhà như sau: vua bị giặc

Một ông vua bị giặc đánh phải bỏ chạy đi nước ngoài cầu cứu. Khi được viện trợ và khôi phục được nước rồi, có một vị cựu-thân vào yết kiến chào mừng. Vua hỏi sao trước kia không theo phò vua xuất ngoại ? Vị cựu-thân thưa :

- " Thân định ở nhà để lo sự khôi phục, rồi đi rước vua về."

Vua nói :

- " Chi to ấy thật đáng khen! Nhưng chi to phải tái cũng

to mới làm nên việc. Vậy nhà người có đủ tài đó không ?"

Viên củi-thân vừa nói vừa chỉ vào bụng mà thừa rằng:

- "Thân tướng bụng thân đây đủ lực thao, tam lược như thế này thì rất đủ sức thực hiện được chỉ đó."

Vua bảo :

- "Thao lược nhà người thế nào thử bày tỏ cho ta coi !"

Viên kia vâng lời, liền moi ở trong áo trước bụng ra 3 đôi thao nỏ cũ và 3 chiếc lược răng đã cùn gãy ra trình mà nói :

- "Tâu bệ-hạ! Đây, lực thao của hạ thân đây! Tam lược của hạ thân đây! Đâu phải tầm thường."

Vua Gia-Long nghe lại vui cười, trong khi ông Thích, ông Du thật thâm gan tím ruột. Từ đó hai ông mất hết cảm tình với nhà Nguyễn. Ông Thích thì lấy cớ đau mắt xin được ở nhà dạy học, nhưng suốt đời ngồi trong mùng giảng sách, chăm bài, ít ai được thấy mặt. Còn ông Du thì vì tài chí lỗi-lạc quá bất đắc dĩ phải nhận chức ra làm quan.

Năm Gia-Long thứ 12 (1813) Ông Du sang sứ Tàu thấy cuốn Phong-Tinh-Lục tả cảnh năng Vương-Thủy-Kiều chung kiếp bị Giỏi ghen với mình, mới mua hai cuốn về cho ông Thích xem, rồi bán mỗi người diển riêng thành một truyện để gửi tâm-sự mình vào đó cho thiên hạ, đời sau biết.

Ông Du về Trung, vì có công đi sứ, được nghỉ việc quan, chuyên tâm cô diển Phong-Tinh-Lục thành truyện Kiêu trong khoảng hơn một năm thi xong, mang ra Bắc cho ông Thích xem. Ông Thích thấy ông Du diển đã xong, mới bỏ quyền của mình đi và bán nhau với ông Du cũng sửa lại đôi chỗ trong quyền của ông Du.

Lúc ông Du mới diển xong truyện Kiêu đặt tên là "Đoạn-Trường Tân-Thanh" 斷腸新聲. Ông Thích cho là tên đó nghe đã thể-thảm quá, lại e quá lộ tâm-tích, mới bán với ông Du đổi tên truyện là "Kim-Vân-Kiều-Truyện" 金雲翹傳 cho được bình thường và kín đáo hơn. (1)

Khi hai ông cũng sửa lại xong rồi, ông Thích đề một bài thơ Đường-luật bằng chữ Hán coi như bài tựa và cho khắc mộc-bản ấn-hành. Bài thơ tựa này lúc mới chỉ có bản in bằng Hán-văn, sau ông mới diển ra tiếng Nôm, nên không kịp khắc in.

Tối được nghe cụ Cử Đàng kể cho học trò nghe rõ-ràng như vậy, nên xin ghi lại để đọc-giá biết một động-cơ mạnh đã thúc-giục hai ông Tô-Nhữ và Hoa-Đường phong diện quyền Phong-Tĩnh-Lục thành Kim-Vân-Kiều-Truyện.

Theo lời cụ Cử Đàng nói trên thì Tô-Nhữ Tiên-sinh diện truyện Kiêu vào khoảng giữa hai năm 1814-1815, sau khi Tiên-sinh đi sứ Tàu về, và sau đó 4 năm thì Tiên-sinh tạ thế.

---

(1) Ý NGHĨA CHỮ TÊN "KIM-VÂN-KIÊU"

Truyện Kiêu có hai tên, trước đặt là "Đoạn-Trường Tân-Thanh" (Tiếng đứt ruột mới), sau đổi là Kim-Vân-Kiều Tân-Truyện (Truyện Kim-Vân-Kiều mới).

Chữ Đoạn-Trường-Thanh (tiếng đứt ruột) thì nhiều người biết là lấy diện ở truyện một con vượn mẹ thấy con bị tên bắn chết, chạy tới ôm con rồi kêu lên một tiếng dài rất thê thảm, đứt ruột lăn ra chết bên thây con. Người ta gọi tiếng kêu quá đau thảm ấy là Đoạn-Trường-Thanh. Con chữ Tân (mới) thì có một nhà khảo cứu truyện Kiêu nói đó là vì ở Tàu trước kia đã có một cuốn sách chép toàn những truyện đau thương thê thảm ở đời, tên là "Đoạn-Trường-Thanh". Trong cuốn này đầu tiên là truyện con vượn mẹ vừa nói ở trên - Bởi vậy ông Nguyễn-Du mới đặt quyền truyện Kiêu ông diện là "Đoạn-Trường Tân-Thanh".

Ông Phạm-Quý-Thích thấy chữ tên "Đoạn-Trường Tân-Thanh" này vừa lộ tâm-tích quá, vừa e có điểm không tốt lành, mới bàn với ông Du đổi là "Kim-Vân-Kiều Tân-Truyện" để ngoài thi nghĩa rất thông thường khỏi ai để ý đến tâm-tích bất-mãn, mà trong thi ngụ ý thâm-thúy mong đời nhà Lê Trung hưng, để lại được giúp vua Lê Chính thống. Nghĩa thâm-thúy ba chữ Kim-Vân-Kiều như sau:

Kim-Vân là mây vãng, Kiêu là kiếng chân mà mong đời. Kim-Vân-Kiều là kiếng chân lên mà mong đời đằm mây vãng. Mây vãng là điểm báo trước vua được gặp Hiên-Tướng. Khoa ông Hàn-Kỳ đỗ Trạng-Nguyên, vua Tống-Nhân-Tông được toa thiên văn báo tin mừng là có đằm mây vãng ánh ngũ sắc óm dưới mặt trời. Khoa ông Văn-Thiên-Tướng

đồ Trạng-Nguyên, vua Tống-Ly-Tông nằm mơ thấy có đám mây vàng tú trên giới bay xuống phủ đầu vua. Ông Hàn-Kỹ và ông Văn-Thiên-Tướng đều là Te-Tướng trừ danh đời nhà Tống.

Nghĩa ba chữ Kim-Vân-Kiều kín đáo sâu xa như thế, chớ đâu phải là tâm thưởng, mà làm người không biết, cứ thay đổi bừa bãi thật đáng tiếc.

MẤY ĐIỀU NHẬN XÉT THẤY TRONG HAI ĐOẠN CUỐI NÀY  
Vì những mục-đích gì  
mã ông Nguyễn Du diễn truyện Kiều

-o-

Xét trong hai đoạn cuối cùng này, chúng ta thấy Đoạn Trường Tân-Thanh có 3 cuộc kết-thức.

1/ Sau khi Thủy-Kiều vâng lời cha mẹ, bắt đặ́c đi phải kết duyên cùng Kim-Trọng, thì có cuộc kết thúc thành "giả phu-thê".

2/ Sau khi thành hôn thì có cuộc kết-thức bằng tiếng đàn ngoài vui hoá, trong than khóc.

3/ Lời kết thúc cuốn truyện bằng 14 câu khuyên thiện, khuyên người có tài vun giữ thiện căn, khuyên người bạc mệnh đành chịu phong trần, chớ trách lán Giỏi.

Theo những cuộc kết thúc nhận thấy ở trên, thì biết tác giả viết Đoạn Trường Tân-Thanh có 3 mục đích :

1/ Để ngấm tở cho thiên-hạ biết tâm trạng của Tiên-sinh bắt đặ́c đi phải ra lăm quan với triều Nguyễn để giữ toàn lây gia-đình. Cuộc Tiên-sinh kết duyên "giả quân-thân" với vua Nguyễn này tức là cuộc Thủy-Kiều kết duyên "giả phu-thê" với Kim-Trọng. Kiều thì phải kết "giả phu-thê" để giữ chút lông "trinh" còn lại đối với tinh-lang cao quý; Tiên-sinh thì phải kết "giả quân-thân" với vua Nguyễn để giữ vững chút lông "trung" còn lại đối với Cồ-Lê Chính Thống.

2/ Để gửi tâm hồn đau-đớn của Tiên-sinh lại mãi mãi cho đời sau biết : đau-đớn vì thương nhớ cô-quần, cô-quốc, đau-đớn vì phải lơ-láo đứng giữa tân triều, ngoài mặt tỏ ra vui vẻ, mà trong lòng hồ thẹn.

3/ Để khuyên thiện trừng ác theo như mục-đích thông thường của phần nhiều các truyện, các tiểu thuyết ta xưa.

Tuy mục-đích tở tâm-sự và mục-đích gửi tâm-hồn là hai mục-đích chủ yếu đã thúc-giục Tiên-sinh viết ra tác phẩm quý vô giá này, nhưng Tiên-sinh không dám phơi bày ~~to~~ rõ ràng, phải ngấm tở kín đáo

nên phải lấy mục-đích khuyên thiện làm chủ truyện để Tiên-sinh nhà ngọc phun châu thành một cuốn văn kiệt tác để đời thưởng thức, mua vui, để đời lưu truyền suy nghĩ thấu tâm-sự Tiên-sinh mà viếng khóc Tiên-sinh mãi mãi.

Tiên-sinh đã thật khéo dùng 14 câu kết khuyên thiện làm chủ để che kín những ý kết ngầm để tỏ lòng "giả quân-thần" với Nguyên triều, để giữ chút "trung" với Cô-Lê, và tỏ tâm hồn đau thương nhờ Lê, khổ nhục thờ Nguyễn.

Sách Đại-Nam Chính-Biên Liệt-Truyện chép :

"Tiên-sinh làm quan thường không vui. Đối với vua chỉ giữ hết bốn phận, không hay nói năng điều gì. Có khi vua Gia-Long đã quở Tiên-sinh rằng : "Người đã làm quan to, biết việc gì thì phải nói. Sao lại cứ rụt rè, vâng vâng, dạ dạ như vậy ?"."

Cái tâm trạng "không chịu nói việc gì" của ông đó tức là cái tâm trạng của Tử-Thú bất hợp tác với Tào-Tháo để giữ chút lòng trung với Huyền-Đức, tức là cái tâm-trạng của Thủy-Kiều kết giả phu-thê với Kim-Trọng để cam vưng lấy chút niềm trinh còn lại, và từ là cái tâm trạng kết nghĩa giả quân thần với triều Nguyễn để giữ vững lấy chút lòng trung còn lại đối với Cô-Lê vậy.

Sách Đại-Nam Chính-Biên còn chép rằng :

"Nam Tiên-sinh 56 tuổi, bệnh nặng, nhất định không chịu uống thuốc. Khi gần mất, người nhà báo Tiên-sinh là chân tay đã lạnh cả rồi, Tiên-sinh than-nhiên nói : "Được !" rồi đọc hai câu thơ ; "Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ thủy nhân khóc Tô-Như ?", đọc xong thì tắt nghỉ." (Hai câu này là hai câu kết ở bài thơ Tiên-sinh để viếng nàng Tiểu-Thanh khi sang sử Tàu, vào thăm nhà cũ của nàng ở bờ Tây-Hồ (1). Bà Kiều của ông Trần-Trọng-Kim nói khẩu chiêm là lâm, khẩu chiêm là miệng đọc ngay ra không cần nghĩ.)

Xem thế thì biết tâm-hồn Tiên-sinh đau đớn đến thế nào, chết đi vẫn còn muôn trong thiên-hạ ba trăm năm sau còn có biết lòng ông đau đớn mà khóc viếng ông, cũng như ông khóc Tiểu-Thanh, khóc Thủy-Kiều sau ba trăm năm, vì thương hai nàng cùng chung với ông một tâm hồn đau đớn "Tài tình chi lắm chó Giời Đất ghen!"

Trong hai đoạn Đại-Nam Chính-Biên Liệt-Truyện nói về Tô-Như Tiên-sinh trên này, đoạn trên phù hợp với ẩn-y "giả quân-thần" của ông đối với Nguyên triều nói bóng trong cuộc "giả phu-thê" của Kiều đối với Kim-Trọng. Việc Tiên-sinh ốm nặng nhất định nhin



thuộc, vui đón tử-thân, ở đoạn sau phù hợp với lòng đau đớn tui thân thương nước của Tiên-sinh khéo tả ngấm kín trong tiếng đàn

*gây luyến sau cho Kim-Trung nghe.*

Theo những điều nhận xét được kể trên khi đọc và nghĩ kỹ Đoạn-Trưởng Tân-Thanh, thì ta thấy rõ ràng là Tô-Như Tiên-sinh đã viết quyển văn tuyệt tác này với ba mục đích:

1/ Đề ngấm tỏ thâm ý "bất-thân Nguyễn", nhưng vì nghĩ đến tổ-tiên, đến gia-tộc, mà phải ra kết duyên "gia-quần-thân";

2/ Đề ngấm tỏ lòng đau đớn thường tiếc Có-Lê, tui hồ than phận cho thiên hạ đời sau biết mai;

3/ Và mục đích khuyên thiện trướng ác vừa để che đậy hai mục đích trên, vừa để làm chủ-đề tác-phẩm mà tỏ văn tài nhà ngọc phun châu thanh cuốn văn tuyệt diệu cho thiên-hạ hậu-thế thưởng thức và lưu truyền mãi mãi với tâm lòng trung-nghĩa đau thường của Tiên-sinh .

---

(1) Theo truyện kể trong Tinh-Sử, Tiểu-Thanh 小青 là một cô gái tài sắc song tuyệt đời Gia-Tĩnh. Lúc nhỏ có bà sử thấy cô, đã nói với cha mẹ cô nên cho cô đi ở chùa với bà, không thì thế nào cũng khó vì tình, nếu không cho cô đi tu thì phải giữ cô ở nhà, kiêng những đám hội hè, nhưng cha mẹ cô coi thường không nghe. Sau quả nhiên năm Tiểu-Thanh 16 tuổi gặp một chàng công-tử quý phái trong một đám hội, liền đem lòng yêu tha thiết, rồi được chàng cưới làm vợ lẽ giàu một nơi. Tiểu-Thanh khuyên chồng đưa về chào vợ cả, không được, một hôm tự mình đến chào thú với vợ cả. Nàng được vợ cả tiếp đón rất vui vẻ, và cho ăn mặc y như mình. Ngoài thì thân thiết như chị em, nhưng trong thi quan phòng rất nghiêm mật, tuyệt đối không cho gặp riêng công-tử. Đi chơi đâu cũng sắm-sửa cho nàng đi theo và giới thiệu rất trịnh trọng với các Phu-nhân bạn. Có một bà Phu-nhân rất quý mến nàng, rồi sau thấy nàng có vẻ buồn rầu quá, bà rất thương nàng. Một hôm Phu-nhân sẽ bảo riêng nàng rằng bà có thừa thân thế để

cứu nāng, và bà muốn mang nāng đi khỏi nhà người vợ cả thâm độc này, và bà sẽ tìm cho nāng một người chồng tài hoa cao quý, vừa đôi phải lứa xứng đáng với tài sắc của nāng; nhưng nāng tử tạ vì không nỡ phụ tình công tử và vì đã trót nặng lời thề với nhau. Sau người vợ cả hình như đoán biết chuyện này, mới không cho bà Phu-nhân này được gặp nāng nữa, rồi cho nāng ra ở riêng một biệt thự thật đẹp ở giữa một vườn hoa mai trên bờ Tây-Hồ với hai đứa thi-tý vừa hầu hạ vừa canh phòng nāng. Nāng ra ở đó hui quanh một mình được mấy năm, lúc nào cũng âm thầm ngâm vịnh cho khuấy trăm nỗi nhớ thương, rồi buồn rầu ốm chết. Nāng rất tài thơ, văn hay chữ tốt, trước hôm chết, nāng đem đốt hết mấy nghìn bài thơ nāng làm, chỉ còn sót lại một bài nāng dán ở trước cửa sổ chỗ nāng ngồi, và mấy bài nāng dùng làm giấy gói đồ kỷ niệm nāng tặng đứa thi-tý đã thật lòng thương quý hết sức hầu hạ nāng.

Khi ông Nguyễn-Du sang sứ Tàu, có vào viếng thăm nơi nhà nāng ở cũ ở trong vườn mai trên bờ Tây-Hồ thấy hết cả cảnh mai, nhà tuy bỏ không, nhưng bàn thờ nāng vẫn còn, có người giữ đền hưởng tử tế, và nhất là ông còn được đọc bài thơ chính tay nāng viết vẫn còn được giữ nguyên vẹn cẩn thận ở trước cửa sổ, tuy cách sau khi nāng chết đã được khoảng 300 năm. Ông cảm thấy người sau thưởng nāng đến như thế, nên ông có đề bài thơ để viếng khóc nāng như sau:

讀小青記

Độc Tiểu-Thanh Ký

(Thơ đề khi đọc truyện nāng Tiểu-Thanh)

西湖梅苑儂成墟

Tây-Hồ Mai-uyển tân thành khủ,

(Vườn mai trên bờ Tây-Hồ đã thành cả khu đất hoang,)

獨弔窗前一紙書

Độc điếu song tiền nhất chi thư

(Ta chỉ được viếng thăm một tờ giấy chữ ở trước cửa sổ,)

脂粉有神憐死後

Chi phấn hữu thần liên tử hậu

(Mới biết son phấn có thần thường mãi sau khi đã chết rồi)

文 章 無 命 累 焚 餘

Văn chương vô mệnh lụy phân dư

(Chỉ nói văn chương xấu số bị đốt, chỉ còn lại một bãi này)

古 今 恨 事 天 難 問

Cổ kim hận sự thiên nan vấn

(Thật khó hỏi Giới sao xưa nay lại có những việc đáng giận như vậy?)

風 韻 奇 冤 我 自 居

Phong-vận kỳ oan ngã tự cư

(Cái oan nghiệp lạ đẹp của tai-hoa, nay ta cũng tự vợ lấy vào cho ta,)

不 知 三 百 餘 年 後

Bất tri tam bách dư niên hậu

(Ta chẳng biết hơn ba trăm năm sau này,)

天 下 誰 人 哭 素 如 ？

Thiên-hạ thùy-nhân khóc Tô-Như ?

(Trong thiên-hạ có còn ai khóc ta, như ta khóc nàng không?)

Diễn nôm

Tây-Hồ vườn đó, mai dâu giở ?

Trước cửa riêng thường giấy một tờ.

Phấn sáp có thân khi chết viêng,

Văn chương xấu số kiếp gio thừa.

Nói cay kim-cổ Giới khôn hỏi,

Oan lạ tai tình tổ tự vợ.

Ba trăm năm nửa ôi sao biết :

Thiên hạ ai người khóc Tô-Như ?

Đào-Tử phụng dịch.

Xét ra trong truyện Kiều có nhiều chi tiết giống trong truyện Tiếu-Thanh, như cũng có sự thầy-tướng đoán là số bạc-mệnh ngay từ lúc nhỏ; cũng có sự đi chơi hội gặp tình lang; cũng có sự làm vợ lẽ gặp tay vợ cả thâm độc; cũng có sự bị giam lỏng trong nơi rất đẹp để, cách biệt hẳn với chồng, dưới sự canh phòng của hai đứa thị-tỳ.

Xem vậy thì có lẽ ông Tô-Như đã tựa những điếm này mà  
biên diễn ra Đoạn-Trường Tân-Thanh để ngâm gửi nỗi đau lòng thâm  
kin của ông lại cho đời sau biết mai. Rồi ta lại xét nghĩ đến  
việc khi ông đã gần mất mà ông vẫn còn đọc lại hai câu kết bài thơ  
ông đề Truyện Tiểu-Thanh "Bát tri tam bách dư niên hậu, Thiên-hạ  
thủy-nhân khóc Tô-Như?" để tỏ lòng mong ước cuối cùng của ông là  
đời sau thiên hạ còn có người biết nỗi đau sót ngấm ngấm của ông,  
khi đọc truyện Kiều, mà lại cảm khóc viếng ông, như ông đã cảm khóc  
Tiểu-Thanh khi ông đọc truyện nạng. Vậy cứ theo việc này mà suy  
xét, thì lời tôi thiên nghĩ là ông Tô-Như đã tựa một vài chi tiết  
trong truyện Tiểu-Thanh mà diễn ra truyện Kiều là đúng thêm một  
vài phần nữa vậy.

---

---

## TRUYỆN THIẾU-NỮ

Lời giới thiệu : Tôi thấy truyện ba cô gái Tiểu-Thanh, Vương-Thủy-Kiều và Thiệu-Nữ đều là bạc sắc tài song tuyệt và đều biết trước là số bạc mệnh.

Tiểu-Thanh (như truyện đã kể ở mấy trang trên) thì ngay thờ, theo ngay chàng Công tử con nhà quý phái, để thỏa mãn ái tình, rồi bị Giới ghen, kết cục phải chết vì thất tình ở một biệt thự trong vườn mai đẹp trên bờ Tây-Hồ.

Wương-Thủy-Kiều (như ta đã biết trong truyện) thì khôn ngoan, muốn lấy Kim-Trọng để nhờ phúc tướng chồng cho khỏi số bạc mệnh, kết cục cũng bị Giới ghen ghét, bắt phải bỏ Kim-Trọng mà sống cuộc đời cực nhục, thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần, rồi cũng phải chết ở sông Tiên-Đường.

Thế là Tiểu-Thanh và Thủy-Kiều đều vì cưỡng lại mệnh Giới mà không tránh khỏi số bạc mệnh. Còn Thiệu-Nữ thì khác, biết số bạc mệnh không thể tránh được, đành chịu bạc mệnh ngay, chịu khổ nhục cho Giới hả cơn ghen với sắc tài của mình, để mong Giới thưởng tình mà giải phóng cho.

Ta đọc truyện Thiệu-Nữ sau đây thì biết tránh bạc mệnh bằng cách vâng phục ý Giới mà chịu đầy đọa, vẫn hơn là cô đem tài sắc mình ra mà mong biến đổi số bạc mệnh. Thật đúng với hai câu ở trong đoạn kết truyện Kiều.

Giới kia đã bắt làm người có thân.

Bat phong trần phải phong trần,

...

Có tài mà cậy chi tài,

Chữ "tài" liên với chữ "tai" một vần.

TRUYỆN THIẾU-NỮ ĐĐĐ ĐĐĐ

Sai-Đinh-Tân là người phủ Thái-Bình, nhà rất giàu, có vợ là Kim-thị không sinh con được, nhưng ghen quái ác. Sai đem trăm lạng vàng ra mua được người vợ lẽ, bị Kim thị đố kỵ tan bạo được một năm thì chết. Sai giận quá, tuyệt tình với Kim-thị, suốt mấy tháng không bước chân vào buồng vợ. Gặp hôm sinh nhật Sai, Kim-thị mặc lễ phục trang nghiêm đến trước mặt chồng mừng thọ, ăn nói rất lễ phép. Sai không nỡ chồng đuối, mới cười nói mấy câu. Kim-thị lại đặt một bàn tiệc rất long trọng ở trong buồng rồi, chiêu đến, ra mời Sai vào, chàng tử chôi, viện cớ đã say. Kim-thị lễ phép năn nỉ nói :

- "Thiếp thành tâm sắp sửa suốt ngày, dù chàng có say nữa, cũng xin vào uống với thiếp một chén rồi ra."

Sai đành vào dự tiệc. Kim-thị khi đó mới thông thả thừa rằng :

- "Trước đây thiếp trót lầm dại, lầm chết con bé, nay thiếp hối hận lắm. Từ rày về sau, chàng muốn lấy vợ lẽ đẹp và sắm sửa cho cô ấy thế nào xin tùy ý, thiếp không dám trách nữa."

Sai nghe qua mừng lắm, bên vui uống cho đến lúc chén hết, tiệc mới tan, và vợ chồng lại yêu quý nhau như trước.

Hôm sau Kim thị cho gọi ngay mẹ mới đến, giục tìm ngay họ một cô vợ lẽ rõ trẻ đẹp, nhưng lại xui ngầm mẹ mới cứ dửng dăng nói là tìm chưa được, thanh ra mắt hôn một năm mà việc vẫn không xong. Sai chờ mãi nóng ruột, mới nhờ mọi người họ hàng quen biết tìm họ, thì được một cô gái con nuôi nhà họ Lâm. Khi Kim-thị thấy Lâm-thị, tỏ vẻ vui mừng, liền cho chung ăn chung uống, phân sắp hoa xuyên cho tha hồ lấy dùng. Nhưng Lâm-thị người quê đất Yên, không quen may cắt, ngoài việc thêu giầy ra, việc gì cũng phải nhờ người. Kim-thị bảo nàng rằng :

- "Nhà ta vốn cần kiệm, đâu phải là nhà Vương-Hầu mà lấy em về để làm tranh ngầm?"

Rồi đem gấm vóc ra dạy Lâm thị may cắt, như thầy nghiêm dạy học-trò vậy, trước con quạt mắng, sau dùng roi đánh. Sai đau lòng

lắm nhưng không nói vào đâu được. Kim-thị lại căng thần yếu Lâm nữ hôn trước, thương ngắm vuốt hộ áo quần cho ngay ngắn, hoặc bôi sáp, đánh phấn hộ cho đẹp để hôn. Rồi chỉ vì mũ giấy nạng hơi có vết nhăn, la roi sắt nện vào chân, đầu tóc hơi bũ-rồi la tát vào hai mang tai, làm Lâm-nữ không chịu nổi, mới nhân lúc vắng người, thất cô chết. Sai thấy cảnh chết thê thảm ấy, lòng rất đau thương, tỏ lòng oán trách vợ, thì Kim-thị giận nói :

- "Ta thay anh mà dạy cô ta, có tội gì mà anh oán giận ta ?"

Bấy giờ Sai mới biết là Kim-thị gian hiểm, giận ghét quá lại hết hẳn tình nghĩa vợ chồng. Sai ngắm làm một phòng rất đẹp ở một nơi nhà khác, định mua một mỹ-nhân về ở. Một hôm, nhân đi đưa đám ma một người bạn, Sai trông thấy một cô mười bảy, mười tám tuổi, mặt mày sáng đẹp thì hoa cả mắt. Sai nhìn mãi mê cả hôn, cô gái lạ cho vẻ nhìn điên cuồng của chàng, cũng sẽ đưa mắt nhìn lại. Sai hỏi bạn mới biết đó là con gái ông họ Thiệu.

Thiệu-công là ông đồ nhà nghèo, chỉ có một cô gái này, lúc bé rất thông minh, ông giở sách ra dạy, thì chỉ xem qua là biết ngay, thuộc ngay. Cô thích đọc sách thuộc nội-khoa, và sách Tướng Bàng-giám. Ông bà yêu lắm, có ai đến giạm hỏi, thì cũng cho cô xem mặt mà ken lấy, nhưng bất cứ giàu nghèo, cô không thuận ai cả, bởi vậy mười bảy tuổi rồi mà vẫn chưa lấy ai. Sai nghe nói vậy, biết là không thể lấy được, nhưng vẫn cứ canh-cánh bên lòng không thể bỏ được. Sau Sai lại nghĩ rằng nhà ông ta nghèo, hoặc già có thể đem tiền bạc mà động được lòng chàng, mới bàn với mấy người, nhưng không ai dám đến giạm cả, thành ra ngã lòng lắm, hết cả hy vọng. Bỗng một hôm có mụ lái buôn đem các thú ngọc vào nhà Sai bán, Sai mới đem lòng ao ước ấy nói với mụ, rồi thuê mụ một số tiền to mà nói :

- "Chỉ cần mụ đến nơi rõ được tâm lòng thành-thật của tôi đối với nhà họ Thiệu, còn việc thành hay không thì không dám trách cứ, vạn nhất mà việc có thể thành được, thì xin đem nghìn lượng vàng làm lễ cưới mà không tiếc."

Mụ lái ham tiền, nhận lời ra đi.

Vào tối nhà Thiệu, mụ cố ý nói chuyện đầu đầu, tỏ tình thân-mặt với Thiệu-bà, khi trông thấy cô gái, mụ thất kinh khen rằng:

- "Cô em thật đẹp tuyệt trần, vì đưa vào cung Chiêu-dương thì chị em nhà họ Triệu thật không đáng kể!"

Rồi mụ hỏi rề lá nhả ai. Thiệu-bà đáp chưa có rề. Mụ nói:

- "Cô em đẹp thế sao chả có khách Vương-Hầu đến xin làm rề."

Thiệu-bà thở dài nói :

- "Đâu dám mong Vương với Hầu ! Chỉ cầu được con nhà học hành tử tế là tốt lắm rồi; nhưng cái con nhỏ này nó tai nghiệt quá, kén đi kén lại mãi, chẳng thuận ai cả, không hiểu là ý nó muốn thế nào."

Mụ nói :

- "Thưa bà, chớ nên phiền oan cô ấy. Hạng người đẹp như thân tiên thế, chắc là ai kiếp trước có tu được nhiều phúc lắm mới hưởng thụ nổi. Hôm nọ, tôi gặp sự đáng cười qua. Cậu nhà họ Sài đằng kia nói ở bên mà một người bạn, có thấy mặt cô và muốn xin đem một nghìn lạng vàng để làm lễ cưới, rồi lại con hầu đòi muốn bắt con thiên-nga ! Tôi nghe cậu ta nói, đã quở trách ngay."

Thiệu-bà tủm tỉm cười chưa kịp đáp, thì mụ nói luôn :

- "Đôi với nhà ta là bực Tú-tài, thì tôi không dám kể, chứ ở chỗ khác thì "mất một thước, được một trường", tôi tưởng cũng được lắm !"

Thiệu-bà lại sẽ cười không nói gì. Mụ vỗ tay nói :

- "Quả vậy, thì ra tôi tính cho tôi thiệt quá. Từ khi tôi được bà yêu quý, hề vào nhà là được bà dắt tay đưa chân mới ngồi và cho ăn uống. Bây giờ nếu ông bà được nghìn lạng vàng, ra thì xe ngựa vào thì lâu gác, tôi có đến thăm thì bị đưa canh của nó thét đuổi đi ngay !"

Thiệu-bà ngẫm nghĩ một lát, dậy đi bàn với Thiệu-Ông, rồi gọi con gái đến cùng bàn, rồi ba người cùng ra. Thiệu-bà cười nói :

- "Con bé này lạ quá ! Bao nhiêu người tốt đôi phải lừa đến hỏi, nó đều chối cả, bây giờ nghe thấy hỏi làm lễ mọn thì lại bằng lòng ngay ! Vợ chồng tôi mà gả con như thế, thì e bọn nhà Nho họ cười thì sao !"

Mụ nói :

- "Vi' như cô ấy về nhà họ Sài mà sinh được cậu con giai, thì bà ngoại nghĩ sao ?"

Nói rồi mụ lái kê Sài-lang đã làm nhà riêng rất lịch sự cho ở riêng rồi, Thiệu-bà yên tâm hẳn, mới gọi con ra bảo :



- "Con thứ ra bần với bà-Lai xem sao, đó là việc trăm năm của con, con phải quyết định lấy, sau khỏi hối hận, oán trách bố mẹ."

Cô gái chẳng thẹn-thùng chút nào nói ngay :

- "Cha mẹ được có tiền của tiêu dùng, yên hưởng tuổi già là bố công nuôi con rồi. Và chẳng con xem tưởng con bạc mệnh, lấy chồng xứng đôi tử tế cũng bị giam thọt, không được hưởng hạnh phúc. Lắm thân lẽ mọn tuy có khổ nhục nhưng chưa hẳn là không có phúc. Hôm nọ con thấy chàng họ Sai có phúc tướng, con cháu tất hưng thịnh."

Mụ lái mừng lắm, chạy về báo Sai. Sai mừng vượt vòng ước, liền sắp xe ngựa đem nghìn lạng vàng đi đón Thiệu-Nữ về nhà riêng, người nhà được dặn giấu kín, không ai dám nói đến.

Thiệu-Nữ báo Sai rằng :

- "Mùa của chàng là mùa chim én đập tổ trên đình mấn, được buổi nào hay buổi ấy, không phải là mùa lâu dài. Chàng muốn bịt miệng mọi người để hòng khỏi tiết lộ thì sao được, xin chàng không gì bằng mang em về ngay đi, tai họa xảy ra càng sớm thì càng nhỏ."

Sai nói :

- "Không phải thế đâu ! Người ấy dự tợn lắm, không thể lấy tinh lý mà cảm động được nó."

Nàng nói :

- "Thân tôi đã là kiếp lẽ mọn, thì phải chịu đòn nhục, chứ sống ngày nào được ngày ấy ở đây thì làm sao lâu được ?"

Sai cho lời cô là phải, nhưng dưng-dặng mãi không dám quyết định, rồi mặc đó.

Một hôm Sai đi vắng, Thiệu-Nữ mới sai người dắt một con ngựa già, rồi mặc áo màu xanh mà cưỡi đi, và mang một bà vú già xách một gói chăn áo đi theo. Đến nơi trước mặt vợ cả, cô phục xuống đất kể rõ truyện mình. Kim-thị lúc mới nghe thì giận lắm, rồi nghĩ nàng đã biết tự thú, thì có thể tha thứ được, sau lại thấy mặt nàng sáng sủa, quần áo và lời lẽ khiêm nhượng, tan cơn giận. Rồi sai một con hầu lấy áo gấm ra cho nàng mặc và nói :

- "Ta bị chàng bội-bạc, bêu cho ta tiếng ác, khiến ta mang tiếng oan. Thật ra tại người đàn ông bất nghĩa, hai đứa kia thì vô hạnh, để ta phải tức giận đó thôi. May thứ nghĩ nó giàu vợ mà lập gia đình khác, thì có phải là giống người nửa không ?"

Cô gái nói :

- "Xét kỹ ra thì anh ta nay cũng hơi biết hồi rồi, chỉ không chịu nén lòng tự-ai xuống đó thôi. Tục ngữ có câu "Người trên đầu hen với người dưới", lấy lý mà nói : Vợ đối với chồng như con đối với cha, vợ lẽ đối với vợ cả. Nay phu-nhân nếu chịu ngọt lịm, đối với chàng, chắc là bao nỗi chứa chất trong lòng chàng sẽ khuấy ngay đi hết."

Kim-thị nói :

- "Anh ta tự nhiên bỏ nhà không về, chú đâu ta có làm gì?"

Rồi Kim-thị sai người dọn nhà cho Thiệu-Nữ ở, dầu lòng chàng thích, nhưng cũng tạm yên.

Sai nghe thấy Thiệu-Nữ về, lo sợ mãi, bụng nghĩ rằng : Dê vào hang cọp chắc là bị khố cực lắm rồi. Vội-vàng chạy về, thấy nhà vẫn im lặng, lòng mới yên. Thiệu-Nữ chạy ra cửa đón, và khuyên nên đến gặp mặt vợ cả. Thấy Sai có ý khó chịu không muốn đến, nàng thôn-thức khóc, Sai mới nghe lời. Thiệu-Nữ chạy vào nói với Kim-thị rằng :

- "Chàng vừa mới về tới nhà, có ý hồ-thẹn, không muốn gặp phu-nhân, xin phu-nhân đến cười nói với chàng một tiếng cho khuấy đi."

Kim-thị không chịu. Thiệu-Nữ nói rằng :

- "Thiếp đã nói : Vợ đối với chồng cũng như vợ lẽ đối với vợ cả. Bởi vậy bà Mạnh-Quang nâng bát cơm lên ngang lông mày mà dâng cho chồng, mà không ai chế bà là nịnh. Sao vậy ? Vì bốn phận vợ phải kính chồng như thế."

Kim-thị mới theo đi chào chồng và nói :

- "Anh là con thỏ đào ba hang, con về đây làm gì ?"

Sai cúi mặt không thêm thưa lại, Thiệu-Nữ sẽ thích khuy tay giục chàng. Chàng mới miễn-cưỡng cười nói mấy câu cho xong lần và vợ cả cũng bớt giận. Lúc Kim thị trở vào trong nhà, Thiệu-Nữ đẩy chàng đi theo, rồi sai người nhà bưng dọn rượu vợ chồng cùng uống. Từ đó vợ chồng lại hòa với nhau.

Thiệu-Nữ dậy sớm mặc áo xanh lên hầu. Kim-thị rửa mặt xong lại đưa khăn lau tay, làm đủ lễ con đòi rất kính cẩn. Sai muốn vào buồng nàng mười tối mới được một tối nàng không hề tam tứ chối. Vợ cả thấy vậy chịu là nàng giỏi; nhưng dần dần hoá ghen là mình kém, rồi ghen quá hoá ghét, chỉ nói nàng hầu hạ kính cẩn, không giở ngon

ghen-ghét vào đầu được, tuy có lúc hơi kiếm cơ mắng trách nãg, nhưng nãg đều vui về chịu.

Một đêm nọ, vợ chồng hơi to tiếng cãi nhau. Sài dậy, vợ ra rửa mặt chải đầu, vẫn còn đầy vẻ giận. Thiệu-Nữ mang cái giường đến, vô ý tuột tay giường vỡ, Kim-thị cũng tức giận, vén tóc lên quất mặt nhĩn. Thiệu-Nữ sợ lắm, quỳ xuống mải, xin tha tội, nhưng mụ không nguôi giận, đánh nãg mải đến mải mười roi. Sài không nhĩn được, mới chạy sấn vào lỏi nãg ra, mụ gãm hết đuôi đánh. Sài cướp lấy roi rồi vụt mải vào mặt mụ làm sảy sạt ngang dọc cả mặt mụ mới lui. Vợ chồng tứ đo' hĩa thù nhau. Sài cầm nãg vào buồng hầu mụ, những nãg không nghe, sớm dậy, quỳ gối đi tới chực ở trước mản. Mụ đập giường mảng chũi thết đuôi đi không khiĩn ở trước mặt; rồi ngay đêm thù ghét chỉ rĩnh Sài đi đầu là đánh nãg báo thù. Sài biết vậy, đĩng cửa ở luôn nhĩ, chẳng thêm thăm viĩng ai nũa.

Kim-thị tức giận, mả không biết làm thế não, chỉ ngay ngày đánh lủ tĩ gĩa để hĩa giận, chũng nó rất khĩ. Từ khi vợ chồng thù ghét nhau, Thiệu-Nữ cũng không để Sài ngủ buồng mĩnh nũa. Vợ thũy chồng phải ngủ một mĩnh, bụng cũng hơi yĩn. Có một đũa thị tũy đĩ lớn tuổi, tinh gião quyết. Một hĩm Kim-thị thũy nó nĩi chuyện với Sài, ngờ là có tũ tinh, gọi vào đánh rất đĩu, nó oán giận lắm, ở chỗ vắng nó thũyng cau mặt rửa thũm. Một tối nũ, đến lượt nó phải vào tũc trực buồng Kim-thị, Thiệu-Nữ báo Sài rằng :

- "Anh phải cẩn thận, tôi thũy mặt nó làm-làm đĩu sạt-khi; anh thũy gọi nó đến xem."

Sài nghe lĩi, gọi nó lại hỏi thũyng ngay rằng;

- "Mũy đĩnh lên lủt giết ai đĩ?"

Con ở giãt mĩnh ập-ũng nĩi không ra lĩi; khãm trong áo nó thũy một con dao gãm rất sũc nhĩn. Nó phục xuống đĩt xin tha chết. Sài toan đánh cho rũ đĩn, nhưng Thiệu-Nữ ngăn lại nĩi :

- "Tôi sợ phu-nhĩn biết thĩ nó khĩ thoãt chết. Tĩi nó đĩng chết thũt, nhưng không gi bĩng ta cú lĩng-lẻ bán nó đi, nó đũc toãn tinh mĩng, mả ta thĩ đũc tiĩn."

Sài cho là phải, liền đem bán nó cho một người đũyng tìm vợ lẻ. Kim-thị trước cĩn giận chồng vì bán thị-tũy mả không báo mĩnh,

sau giận lây sang Thiệu-Nữ, mắng chửi thậm tệ. Sai nhìn Thiệu-Nữ nói :

- "Rõ rước họa vào thân ! Hôm đó cứ để ta đánh chết nó đi thì hôm nay đâu có cái họa này."

Nói rồi chạy bỏ đi. Kim-thị không hiểu sao chồng lại nói thế, hỏi lu tử gái thì chẳng ai biết, hỏi nàng thì nàng không nói, mụ lại càng giận, tùm lầy áo nàng mà quất mắng. Sai mới chạy lại mà kể cho nghe mọi sự. Kim-thị sợ lắm, nhưng lại giận nàng sao không nói ngay. Sai cho rằng thế là tan hết hiềm khích, không để phùng nữa. Bỗng một hôm chẳng đi vắng nơi xa, Kim-thị mới gọi Thiệu-Nữ ra kể tội :

- "Hầu-tớ định giết chú, tội chết đáng lắm. Sao mày lại nghi thế nào mà tha nó ?"

Nàng đang sợ cuồng-quyết chưa kịp phân-trần thì mụ đã lấy que sắt nung đỏ sẵn mà đốt mặt nàng, định phá hoại nhan sắc nàng. Lu gái hầu và vú-gia đều rất thương tiếc hộ nàng, mỗi tiếng nàng bị bỏng kêu thì cả lu đều khóc, mà xin chịu chết thay nàng. Kim thị mới không đốt nàng nữa, mà lấy dùi nhọn đâm vào sườn nàng đến hơn hai chục mũi mới tha cho đi.

Hôm sau Sai về thấy vết đốt bỏng mặt nàng, thì giận lắm, muốn tìm vợ mà đánh, Thiệu-Nữ kéo áo lại mà nói :

- "Thiếp vốn đã biết rõ cái lò lửa này, mà vẫn liều thân bước vào. Lúc thiếp lấy chàng, có phải đâu là tham cái thiên-đường nhà chàng, chỉ vì thiếp biết số mình bạc-mệnh, nên mới lấy chàng làm thân lẻ mọn, cho ông Giới há bớt lông ghen-ghét thiếp đó thôi. Thế cứ yên phận chịu đau nhức, còn có lúc được mãn-hạn chàng ? Nếu cứ khêu gọi mãi cái lông ghen-giận của Giới thì có khác gì cái hố sâu kia đã lấp gần bằng rồi lại bối lên không ?"

Vết bỏng lấy thuốc bôi được mấy hôm sau thì khỏi. Khi tróc hết vảy, nàng lấy gương soi, bỗng mừng nói :

- "Chàng hôm nay mừng cho thiếp đi ! Nhưng vết sắt thui này nó đã đốt hết những vận xấu bạc-mệnh của thiếp rồi."

Khỏi rồi nàng lại lên hầu hạ vợ cả như trước.

Kim-thị bực trước thấy mọi người đều khóc nàng, biết là

minh tăn bạo quá, chẳng ai ưà, đã có long hỡi hận, nay thấy nạng vãn tử tế với mình, thanh có long yêu nê nạng, thỉnh thoảng gọi nạng đến bàn việc nhà, lời nói vui hoã. Được hơn một tháng sau, Kim thị bỗng sinh bệnh ăn uống không được. Sai mong vợ chết đi cho rãnh, nên chẳng hỏi han gì đến. Vài hôm sau nữa, Kim-thị bụng đầy căng lên như trống, ngày đêm đau khô. Nạng vãn chăm nom, quên ăn quên ngủ, Kim-thị càng cảm ăn đực nạng. Nạng đem y-ly ra bàn cách chữa bệnh, nhưng Kim thị ngờ rằng trước kia mình qua tế với nạng, hoặc nạng ngầm báo oán mình chẳng, nên chỉ cảm ỏ nạng chứ không nghe. Kim là người trông nom việc nhà rất nghiêm chỉnh, tời tở đều theo khuôn phép. Từ khi mù ỏm, tời tở sinh lười biếng. Sai phải ra sức trông nom lấy, tuy nhọc mệt rất khô, nhưng gạo muối trong nhà cứ không ai ăn mà hết; lúc bấy giờ mới biết công trông nom của vợ, và mới đón thấy chạy thuốc. Kim đối với ai cũng nói là bệnh mình do uất khí nó trướng lên mà sinh ra, nên các thầy lang bắt mạch đều cho là bệnh khí uất, đôi mấy tay thầy mà vãn không khỏi, càng ngày càng nguy kịch. Một bữa sắp đùn thuốc, Thiệu-Nữ nói :

- "Hạng thuốc ấy, uống trăm thang cũng vô ích, chỉ thêm nặng ra thôi."

Kim-thị không tin, Thiệu-Nữ mới ngầm bốc thuốc khác cho nấu thay. Khi Kim uống xong nước thuốc ấy, chỉ một lúc lâu thì đại tiện tháo ra bệnh khỏi ngay. Mụ càng cười là nạng nói bậy, mới vừa thở vừa gọi nạng bảo :

- "Cô Hoa-Đã, nay cô bảo sao ?"

Nạng và cả lũ đều cười, mụ hỏi cơ sao lại cười. Mọi người mới nói thật việc nạng đổi thuốc cho nghe, mụ bỗng khóc nói :

- "Tôi ngày ngày chịu ỏn cô như Giỏi che Đát chỗ mà không biết. Từ nay về sau bao nhiêu việc nhà tôi xin theo cô mà làm hết."

Khi Kim khỏi bệnh, Sai đặt tiệc ăn mừng. Thiệu-Nữ cầm hồ rượu đứng hầu, Kim-thị đứng dậy dâng lấy hồ rượu, kéo nạng lại ngồi bên cạnh mình, yêu quý lạ thường. Lúc tiệc tan đêm đã khuya, nạng tìm cơ bỏ chiếu tiệc đi ra. Kim-thị sai hai người kéo nạng lại, bắt nằm giường liền bên giường mình. Từ đó việc nhà cùng bàn, bữa cơm cũng ăn, thân quý nhau quá chị em ruột thịt.

Không bao lâu Thiệu-Nữ sinh con gái, để rồi ốm đau mãi.  
Kim-thị ngày đêm chăm nom hầu hạ như mẹ.

Sau Kim thị lại mắc bệnh tim, khi cơn đau nổi lên thì mặt  
mấy xanh xám, chỉ những muốn chết. Nàng vội chạy ra chợ mua mấy cái  
kim bạc, khi về thì Kim thị gần tắt hơi, nàng tim huyệt mà châm trích  
thì hồi tỉnh và khỏi đau ngay. Mười ngày sau bệnh lại phát, nàng lại  
châm trích cho và lại khỏi. Sau, bảy hôm sau nữa bệnh lại phát, tuy  
Kim được nàng châm trích cho lại khỏi ngay, không phải chịu khổ đau  
lâu, nhưng bụng lúc nào cũng nôm-nớp sợ bệnh tái phát. Một đêm nọ,  
Kim nằm mở thây vào một nơi đèn thiêng, quý thần trên điện đều cử  
động được. Thần hỏi:

- "Mày có phải là con Kim-thị không? Mày nhiều tội lắm,  
đáng lẽ hết thọ số rồi, nhưng thấy mày đã biết hồi lỗi nên còn để  
cho sống, mà chỉ giáng tai họa để trừng trị cho biết. Trước kia mày  
giết hai đứa, là báo oán kiếp trước, ta tha cho. Còn như con họ  
Thiệu, nó có tội gì mà cũng đánh nó đau thậm đến thế; cái tội ấy đã  
có chông mày trừng trị, ta cũng tam tha cho. Chỉ còn cái thiếu  
người bằng sắt nung đỏ, và 23 mũi dùi đâm vào sườn nó, nay nó mới  
đâm lại 3 mũi, còn thiếu hai chục mũi nữa, mong khỏi bệnh ngay sao  
được?"

Kim tỉnh dậy sợ lắm, nhưng mong là một cuộc mở xâu đó thôi.  
Bỗng khi ăn cơm xong, quả nhiên thấy bệnh lại phát, đau đốn bội phần.  
Thiệu-Nữ lại châm trích cho, buông tay là Kim khỏi liền. Rồi nàng  
ngâm nghĩ nói:

- "Nếu chỉ châm trích xoang như thế mãi, thì không sao khỏi  
hắn được. Bệnh này phải thiếu đốt cho sâu thì mới trừ được bệnh căn.  
Chỉ sợ phu-nhân không chịu nổi sự đau bong thôi."

Kim-thị nghĩ đến lỗi trong mộng, nên đành cố chịu ngay.  
Khi rên-rỉ chịu đau, nghĩ thăm còn thiếu 19 mũi dùi đâm nữa, chẳng  
biết rồi sau sẽ biến chứng ra sao, chỉ bằng chịu đau luôn một lúc cho  
xong, cho sau hết khổ. Khi cuộc thiếu đốt đau đốn xong rồi, mới xin  
Thiệu-Nữ châm trích nữa, nàng cười nói việc châm trích đau có làm quá  
được. Kim thị nói:

- "Chẳng cần gì phải huyệt nào cả, chỉ phiên cô châm cho tôi  
đủ 19 mũi là được!"

Nàng cười to nói :

- "Đâu thể được !"

Kim-thị cô nãi mãi không được, mới quý ở chân giường mà xin, nhưng nàng nhất định không nghe; sau Kim thị phải kể rõ lời Thần báo mộng, nàng mới dò xét các kinh mạch mà chăm cho đủ số. Từ đó bệnh Kim khỏi hẳn, và Kim-thị sám hối, chữa hết thói ác độc với mọi người trên dưới.

Thằng bé con Thiệu-Nữ đặt tên là Nhật-Tuân, thông minh rất mực, nàng thương ngắm con nói :

- "Thằng bé này tướng tốt lắm, sẽ là tay Hãn-Uyển của Triều đình sau này."

Năm 8 tuổi, Nhật-Tuân nổi tiếng là thần đồng; năm 15 tuổi đỗ Tiến-Sĩ, được vào Hãn-Lâm-Viện. Lúc đó Sai mới 40 tuổi, Thiệu-Nữ mới 33 tuổi, khi ngựa xe về thăm quê ngoại, láng xóm cho là về vàng lắm!

Thiệu ông từ lúc bán con, nhà được giàu có những bạn láng Nho đều khinh bỉ, không ai thêm chơi với. Đến khi đó mọi người mới lại đi lại như xưa.

Xét Truyện Thiệu nữ này có nhiều chỗ giống truyện Kiều. Thiệu nữ cũng liếc mắt xem tường biết Sai-sinh tướng có con hay. Thiệu nữ cũng biết không thể đâu mãi được việc Sai-sinh lấy mình làm lẽ, và khuyên Sai-sinh nên về nói thật với vợ cả ngay để sau này khỏi sinh tai vạ, cũng như Kiều khuyên Thúc-sinh về nói việc lấy mình với Hoạn-Thư; "Đề mà bọc rở giầu kim, lại mang lấy vạ tây đình về sau". Thiệu nữ cũng khuyên cha bán mình cho Sai-sinh, như Kiều khuyên cha bán mình cho Mã giám sinh, chỉ khác Thiệu Ông bán con lúc vô sự thì được nghìn vàng nuôi tuổi già; Vương Ông bán con lúc tai nạn để lấy tiền chuộc tội. Thiệu nữ cũng hầu hạ vợ cả rất cẩn thận lễ phép như Kiều hầu hạ Hoạn-Thư : "Sớm khuya khăn mặt lược đăn, phận con hầu giữ con hầu dám sai".

Xét ra hai truyện có nhiều chỗ giống nhau như thế, nên tôi dám chắc rằng lúc Tác-giả Nguyễn-Du diễn truyện Kiều, cũng có nghĩ đến truyện Thiệu nữ, mà kể Kiều thì trái lại muốn tránh số bạc mệnh, trước thì muốn lấy Kim-Trọng, sau lại lấy Thúc-sinh, lấy Tu-Hải, lấy Hồ Tôn Hiến, càng gây tai vạ càng sâu : thật là "ma đưa lối quỷ dẫn đường, lại tìm những lối đoạn trường mà đi".

PHỤ-LỤC MẤY VIỆC XÂY RA SAU KHI ẮN-HÀNH CUỐN  
KIM-VÂN-KIỀU TRUYỆN

-oOo-

Cụ Cử Đàng, sau khi kể vi sao mà ông Nguyễn-Du làm truyện Kiều rồi, lại kể luôn cho học trò nghe thêm hai việc có liên hệ đến truyện Kiều sau khi truyện này được thịnh hành, như sau :

I/ Việc truyện Kiều bị đề thờ chỉ trích.

Khi truyện Kiều xuất bản rồi, được mọi người thân phục đua nhau mua đọc, có một người học trò cụ Hoa-Đồng lại chê là một quyển truyện phong tình không nên đọc, mới mua một cuốn mà đề một bài thơ ở ngoài rặng :

何曾造物妬紅顏?

Hà tăng Tạo vật đồ hồng nhan ?

(Nào có bao giờ ông Giỏi ghen khách mà hồng đầu ?)

只自紅顏起業端

Chỉ tự hồng nhan khởi nghiệp đoan.

(Chỉ tự khách mà hồng gây mới oan nghiệt cho mình thôi.)

媒信未通春思亂

Môi tín vị thông xuân-tú loạn,

(Chưa có tin mới lái gì, mà lòng xuân đã bùng rồi lên rồi,)

情郎繞去誓杯寒

Tình lang tãi khứ thệ bôi hàn.

(Tình-lang vừa mới đi khỏi, thì đã để chén rượu thê nguội lạnh đi rồi.)

青樓到客皆金重

Thanh-lâu đáo khách giai Kim-Trọng,

(Lúc ở lâu xanh, khách nào đến cũng coi là Kim-Trọng cả,)

紅粉殘時又土官

Hồng phấn tàn thì hựu Thổ quan

(Khi má hồng đã phai tàn rồi lại vẫn còn lấy tên Thổ quan.

怪得新聲留樂府

Quái đắc Tân-Thanh lưu nhạc-phủ

(Thật quái lạ sao cuốn Tân-Thanh lại được đề ở nhạc-phủ,

到今歌詠滿長安

Đáo kim ca vịnh mãn Tràng-An

(Mà đến nay người ta còn ngâm nga khắp kinh đô này.)



Cụ Hoa-Đường thấy anh nầy ngu gān, ngông hōn, mới đánh cho mấy chục roi đôn và xóa tên trong sổ cấp-môn, không nhận làm học trò cụ nữa.

(Bãi thỏ nầy nhiều cụ đồ nho hạt Bắc-ninh biết. Có hôm một cụ đọc cho tôi nghe, tôi hỏi cụ có biết ai làm không và làm hồi nào, các cụ đều không biết.)

II/ Việc một văn sĩ Tàu theo khuôn khổ truyện Kiều và lấy ít nhiều chi tiết ở trong Phong-Tĩnh-Lục, viết ra cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan để vu cho truyện Kiều là theo cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan mà diễn ra.

Cụ Cử Đàng còn nhân tiện nói luôn cho học trò biết :

Một người văn sĩ Trung-Hoa ở nước Nam đã lâu thông thạo cả chữ nôm, thấy truyện Kiều rất hay vượt cả các truyện hay của Tàu, mới theo khuôn mẫu truyện Kiều và lấy thêm nhiều chi tiết ở cuốn Phong-Tĩnh-Lục, viết ra cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan 清心才人, rồi phao tiếng lên rằng ông Nguyễn-Du đã theo cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan mà diễn ra truyện Kiều. Nhà văn sĩ Tàu làm chuyện giả mạo nầy, một là để tỏ ra rằng truyện Kiều hay thế là vì dịch ở một truyện Tàu ra thôi chứ chẳng lạ gì, hai là để cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan chẳng viết được theo ảnh hưởng truyện Kiều mà cũng lưu hành rộng rãi bắt tu.

Vào khoảng năm 1920-22 gì đó, tôi đọc báo Trung-Bắc Tân-Văn có thấy đăng một bài khảo cứu về truyện Kiều của một vị mà rất tiếc tôi quên mất họ tên. Bài khảo cứu đó nói ra là vị bên Tàu trước kia đã có một cuốn truyện tên là Đoạn-Trường-Thanh 斷腸聲 chép những truyện thế thảm trên đời, trong đó có truyện con vườn mẹ thấy con bị bắn chết, chạy đến ôm con thương quá, kêu lên một tiếng thảm thế rồi lăn ra chết, người đi săn mò nó ra thấy ruột nó đứt vì tiếng kêu đau thương ấy. Bởi đã có cuốn tên là Đoạn-Trường-Thanh đó rồi, nên ông Nguyễn-Du mới đặt tên cuốn truyện ông diễn là Đoạn-Trường Tân-Thanh (Tiếng kêu đứt ruột mới). Bài khảo cứu đó cũng nói đích xác là cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan không phải là quyển Phong-Tĩnh-Lục mà ông Nguyễn-Du đã dùng làm căn cứ để viết truyện Kiều, mà trái lại cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan lại là một cuốn truyện do một văn sĩ Tàu lấy những chi tiết hay ở truyện Kiều thêm vào những chi tiết tâm thưởng ở cuốn Phong-Tĩnh-Lục mà ông Du đã loại bỏ, để viết thành truyện, rồi

mang về Tàu in và mang lại sang Nam phát hành, nói lừa người Nam ta rằng cuốn đó tức là Phong-Tĩnh-Lục tức là nguồn gốc truyện Kiều, để cuốn đó được lưu hành mạnh cùng với Kim-Vân-Kiều.

Lời bài khảo cứu về truyện Kiều đăng trên báo Trung-Bắc Tân-Văn này nói đại khái như vậy, tôi thấy phù hợp với lời cụ Cử Đàng kể với học trò ở trên, nên tôi nhớ mãi, vậy tôi xin cũng ghi vào đây để ta cũng suy xét cho khỏi bị nhà văn Tàu đó lừa gạt mà tưởng lầm là truyện Kiều dịch ở cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân ra.

Nay chúng ta cứ đem so sánh mấy câu kể dưới đây, vì văn sĩ Tàu đó không hiểu thật tiếng Việt-Nam mà dịch sai ý nghĩa thành ra lệch-lạc mất hay, thì chúng ta biết rõ ngay là Thanh-Tâm Tài-Nhân là tác-phẩm dịch ở truyện Kiều ra.

1/ Những câu Kiều bảo Vương-Đa nói năng quan sát Ma-Giam-Sinh biết nó chỉ là thằng con buôn bip-bòm.

a. Câu : "Khi ăn, khi nói lơ lửng ..." nghĩa là xem cách ăn nói của nó tuy làm ra bộ dạng thanh lịch cao quý lắm, nhưng hay lơ-lửng quen miệng, thốt ra những câu thô đều, giả sang lừa bip. Thế mà trong cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân lại dịch ra câu chữ Hán nghĩa là : "Nghe hắn nói với con chàng ra cung cách gì, lúc thì gọi con là năng, lúc thì lơ miệng gọi con là mạy." - Dịch lầm thành ra vô nghĩa ở chỗ, nó đã mua được mình thì nó muốn gọi là gì chả được. Sao lại bảo là nó "ăn nói lơ lửng" ?

b. Câu : "Khi thấy khi tỏ xem thường xem khinh" nghĩa là : "Con thấy nhiều lúc lu hầu tỏ hắn ra vẻ khinh thường hắn lắm, thì biết hắn chẳng có giá trị gì cao quý hơn lu hầu tỏ, nên lu nó khinh rẻ hắn như vậy." Nghĩa câu này đúng là phải như thế, mới đúng ý nghĩa liên tiếp với câu "Khác mẫu kẻ quý người thanh" ở dưới. Thế mà ở trong cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân, nhà văn sĩ Tàu này lại hiểu lầm mà dịch ra câu chữ Hán nghĩa là "Lu hầu-tổ nó coi thường coi khinh con lắm!" Dịch thế thật lầm quá lắm. Một là lầm ở chỗ lu hầu tỏ coi thường coi khinh năng, thì đâu có can-hệ gì đến Ma-Giam-Sinh, mà năng cũng đoán biết Mã là con buôn, phê phán Mã là không thanh không quý. Hai là lầm ý nghĩa của câu, thành ra ý nghĩa của câu này

chẳng liên quan gì với hai câu nạng phê phán Mã ở đời là : "Khác  
mẫu kẻ quý người thanh, Ngắm ra cho kỹ, như hình con buôn."

2/ Câu Tu Bà quở Kiều khi nạng có ý phát khùng chống lại  
lời mụ nói : "Nghề chửi cũng lắm công phu," :

"Quở rằng : Ai cũng như ai,

Người ta ai mất tiên hoãi đến đây !"

Chính nghĩa hai chữ "ai" ở câu 6 chữ trên, là "người  
khách nọ, người khách kia" và chính nghĩa cả hai câu lục bát này  
là "Nếu may tiếp đãi người khách nào cũng chỉ có một cách như nhau  
vậy thôi, thì ai người ta chịu uổng phí tiên-của mã vào nhà này ?  
May phải học cho biết đủ cách để tùy ý, tùy sức của từng người mà  
chiếu tiếp cho vừa lòng khách mới được.", rồi mụ kẻ cho nạng phải  
học 7 chữ (tức là 7 thuật) để quyền rủ khách ở bên ngoài và 8  
nghề để chiếu tiếp khách ở bên trong.

Thế mã trong cuốn Thanh-Tam-Tai-Nhân, nhà văn sĩ Tàu  
lại hiểu lầm hai chữ "ai" ở câu 6 chữ đó là : "chữ ai trên là gái  
thanh-lâu, chữ ai dưới là vợ khách" và dịch hai câu lục bát này  
thành hai câu chữ Hán nghĩa là : "Nếu người ta đến với may cũng  
chỉ như đến với vợ cả, vợ lẽ người ta, thì người ta ai lại chịu  
phí tiên-của đến đây ?"

Vì không hiểu nghĩa hai chữ "ai" đó, mã nhà văn Tàu này  
dịch câu 6 chữ này ra câu chữ Hán ý nghĩa thật vu-vơ quá lắm, chẳng  
ăn ý chút nào với mấy câu mụ kẻ "7 chữ, 8 nghề" để dạy Kiều học.

3/ Câu Kiều thưa lại Từ-Hai, khi Từ khen nạng là biết  
khinh thường, không thêm để ý đến những phường cá chậu chim lồng:

"Thưa rằng : Người dạy quá lối,

Thân này còn dám coi ai là thường."

Chữ "Người" ở câu trên này là tiếng Kiều gọi Từ-Hai để tỏ  
lòng tôn kính hết sức. Tiếng Nam ta gọi ai là "Ngài" đã là tôn kính  
lắm, đây Kiều gọi Từ là "Người" lại còn tôn kính hơn một bậc, coi  
Từ như ông Thân, ông Thanh. Các cô gái Hồng-lâu, Thanh-lâu vẫn dùng  
chữ "Người" để gọi khách cao sang nhất hạng. Tác giả truyện Kiều  
đặt chữ "Người" vào câu Kiều nói với Từ-Hai này thật là đúng chỗ,  
thật là hay : "Thưa Người! Lời Người dạy đó thật quá lắm! Thân phận  
tôi đây còn dám coi ai là thường nữa ?"

Hai câu lục bát này thật đặc thế, tự nhiên, và rất hay. Thế

mã nhā vãn-sĩ Tâu nầy không hiểu chữ "Người" của tiếng Việt có ý nghĩa như vậy, lại hiểu lầm như nghĩa thường là "người ta" mới dịch lầm hai câu Kiều nầy ra hai câu chữ Hán ở cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan là 是人言之過也 .... Thi nhân ngôn chi quá giá .... nghĩa là : Đó là lời người ta nói quá ra như vậy ..."

Vì không hiểu thật tiếng "Người" của ta, mã ông vãn-sĩ Tâu nầy đã dịch câu truyện Kiều nầy một cách sai-lầm lệch-lạc mất hết ý nghĩa hay-đúng, ra chữ Hán, lại vuở tỏ ra rằng chính ông đã dịch truyện Kiều ra cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan của ông.

Trên đây tôi chỉ nêu ra mấy câu để chứng tỏ rõ ràng đích xác là cuốn Thanh-Tâm-Tai-Nhan dịch ở truyện Kiều ra. Thật ra còn rất nhiều câu dịch sai lệch-lạc vạch rõ cho ta biết sự man muội của nhā vãn-sĩ Tâu đã dám cá gan phao tiếng lên rằng truyện Kiều là tác phẩm dịch ở Thanh-Tâm Tai-Nhan để lừa-bịp người Nam ta mã câu lợi bán chạy cuốn sách giá mạo nầy, và để hạ giá quyển truyện rất hay Kim-Vân-Kiều xuống dưới nền văn chương Tâu.

Tôi rất lấy làm lạ rằng sao lắm vị vãn-sĩ ta không chịu so-sánh suy-nghi, đã bị lừa, lầm tin là truyện Kiều là ông Nguyễn Du đã dịch ở Thanh-Tâm Tai-Nhan ra thật, mã khi chú thích truyện Kiều lại lấy cuốn dịch giá-mạo nầy làm căn cứ, vì các ông cũng nhẹ dạ tin rằng cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhan tức là Phong-Tinh-Lục. Điều lạ hơn nữa là cơ ông lại khen cụ Nguyễn-Du là thật tài tình khi diễn Thanh-Tâm Tai-Nhan ra truyện Kiều đã khéo sửa lại nhiều chỗ ở Thanh-Tâm Tai-Nhan cho ý nghĩa thâm thúy hay hơn. Ôi! Tại sao ông không suy-nghi rằng lắm câu ở trong truyện Kiều thì rất hay, ý nghĩa thâm-thúy, tinh lý thiết thực, lối lẽ trời chày; lại đứng vào chỗ những câu ở trong Thanh-Tâm Tai-Nhan rất dở, ý nghĩa tầm thường, tinh lý vu-vơ, lối lẽ lung-cung như vậy? Rõ ràng là bởi người vãn-sĩ Tâu không hiểu thật tiếng Nam, nên dịch sai những câu hay ở truyện Kiều thành những câu dở ở Thanh-Tâm Tai-Nhan đó thôi!

Thật đáng trách những ông vãn-sĩ Nam ta không biết suy-nghi lại dám cá gan khen cụ Tiên-Điền một cách hôn-xuộc vô ý như vậy, thật có tội với Tiên-sinh.

Tôi vẫn rất lấy làm lạ rằng truyện Kiều hay hơn Thanh-Tâm Tài-Nhân nhiều, các văn sĩ Việt-Nam hẳn ai cũng biết. Thế mà sao nhiều ông vẫn yên chí tin là truyện Kiều dịch ở Thanh-Tâm Tài-Nhân ra; thậm chí có mấy ông văn-sĩ Việt xuất bản truyện Kiều, cậy mình đã đọc Thanh-Tâm Tài-Nhân, đã đổi mấy câu trong truyện Kiều cho đang hay hoá dở, để đúng ý nghĩa với cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân mà các ông gọi là "Bản Kiều chữ" hay là "Chính-bản của truyện Kiều".

Dưới đây xin nêu một câu làm tí dụ :

Đo' là câu tả cách Kiều trao quạt cho Kim-Trọng,

- Ở Thanh-Tâm Tài-Nhân là :

翹 以 手 中 金 扇 ,  
袖 內 錦 幌 答 之

Kiều dĩ thủ trung kim phiến,

Lự nội cầm thuê'đáp chi.

Nghĩa là : Kiều lấy cái quạt vàng ở trong tay, và cái khăn gấm ở trong ống tay áo mà đáp lại chàng.

- Ở truyện Kiều nguyên là :

Sẵn tay bả quạt hoa quy,

Với cảnh thoa ây tức thi đổi trao.

- Ở các bản Kiều đổi cho đúng với cuốn Thanh-Tâm Tài-Nhân là :

Sẵn tay khăn gấm quạt quy,

Với cảnh thoa ây tức thi đổi trao.

hoặc :

Khăn tay gấm, quạt hoa quy,

Với cảnh thoa ây tức thi đổi trao.

Trước hết hãy xin kê rõ những chữ tác giả lựa chọn để'đặt thành câu sáu chữ nguyên văn trên, có những ý nghĩa thiết thực, xác-đang và thâm thúy thế nào :

Chữ "sẵn tay" nghĩa là Kiều đã cầm sẵn từ trước ở tay, tỏ ý rằng Kiều chắc là thế nào sáng sớm nay nỡ ra tìm cảnh thoa, sẽ gặp Kim-Trọng đem giá, nên nỡ đem sẵn chiếc quạt ra để tặng chàng.

Chữ "bả 把" nghĩa là hai tay bưng một vật gì nâng

cao lên ngang mặt mà dâng biểu ai một cách rất cung kính để tỏ lòng quý mến.

Chữ "quạt hoa quý" nghĩa là chiếc quạt giấy trắng tinh nạng có vẽ một đóa hoa quý đồ đẹp để ngụ ý tỏ lòng nạng có khuynh-hướng về chāng cũng như hoa quý hướng về mặt giới.

Nghĩa cả hai câu nguyên văn lục bát này là :

"Kiêu lấy chiếc quạt có vẽ đóa hoa quý nạng cầm sẵn ở tay và chiếc thoa chāng vừa mới giá nạng, mà đặt vào hai bàn tay kính cẩn nâng cao lên mà dâng trao tặng chāng để đòi lấy đôi xuyên vāng chāng tặng."

Tác-giả thật có thiên tài kén chữ đặt câu, chỉ một câu văn gọn có 6 chữ trên này mà tả được rõ-ràng đầy đủ hình dáng và tâm tình Kiêu kính trọng hàm mộ chāng Kim thật là rất mực.

Ta so sánh câu nguyên văn Kiêu này với câu trong Thanh-Tâm Tai-Nhân nói : "Kiêu lấy quạt vāng trong tay và khăn gắm trong ông tay áo đáp lại chāng." thì hay dở khác nhau nhiều quá. Quạt vāng khăn tay gắm, chỉ khoe vāng, khoe gắm lām sang, chứ đâu tả được tinh tú thâm thúy như quạt hoa quý; lại cách đòi trao chỉ nói đơn sơ bằng chữ "đáp chi 答之 : đáp lại đó" so sánh sao được với chữ "ba 把 : đưa tặng một cách kính cẩn".

Câu này ở trong truyện Kiêu trước thì hay như thế, còn ở trong Thanh-Tâm Tai-Nhân thì dở hơn như thế, mà sao mấy ông văn-sĩ Việt-Nam lại không suy nghĩ dám đổi câu truyện Kiêu cho hợp ý với câu vô-vị ở cuốn Phong-Tinh-Lục giả-mạo sau này, để cho câu Kiêu này đường hay hoá dở.

Tôi xét trong câu nguyên văn 6 chữ này ở truyện Kiêu có chữ "ba" và chữ "hoa quý" là hai chữ cốt yếu rất hay, rất cần thiết. Chữ "ba" thì tả hình dáng lễ độ thân quý của Kiêu đối với Kim-Trọng khi trao quạt và cánh thoa cho chāng. Chữ "hoa quý" thì tả lòng Kiêu tỏ ý rất ngưỡng-mộ, khuynh-hướng về chāng.

Chữ "ba" rất hay thế, mà Thanh-Tâm Tai-Nhân cũng hai văn-sĩ tả sửa đổi đều không hiểu mà bỏ rơi cả.

Chữ "quạt hoa quý" thì Thanh-Tâm Tai-Nhân đổi là 金扇 Kim phiến. Kim phiến có hai nghĩa, một nghĩa là quạt bằng vāng, và một nghĩa là quạt trắng. Quạt bằng vāng thì quý nhưng

vô lý, ví băng vãng thí quạt sao được, cōn quạt trắng thí tuy to ý được lông trinh bạch nhưng vẫn thiếu ý khuynh-mộ.

Chữ 金帛 悦 Cảm thuê là khăn vuông đội đầu băng gấm, thí chỉ có ở trong câu này Thanh-Tâm Tái-Nhân thôi, chứ không thấy nói đến ở chỗ nào trong truyện Kiều. Ta chớ lầm tưởng đây là cái khăn hồng nói ở trong câu "Giở kim thoa với khăn hồng trao tay", ví trong Thanh-Tâm Tái-Nhân nói là "nàng lấy khăn gấm ở trong ông tay áo ra" kia mà!

Bây giờ xét đến hai câu (a) và (b) của mấy ông văn sĩ đã đổi lại đề xuất bản truyện Kiều.

Trong cả hai câu, mấy ông văn sĩ xuất bản đều bỏ mất chữ "bà" thành ra mất hẳn ý hay tả dáng điệu cung kính của Kiều khi đưa tặng quạt và thoa cho Kim-Trọng. Đó là một điều đáng tiếc, đổi hay ra đó.

Cả hai câu đều khử khử giữ lấy ý chữ cảm-thuê vu vơ vô vị của cuốn Thanh-Tâm Tái-Nhân. Trong câu (b), nhà văn sĩ lại còn diễn lầm chữ cảm thuê ra là "khăn tay gấm". Cảm thuê chính nghĩa là cái khăn vuông băng gấm để đội bịt trán, chớ không phải là cái "khăn tay" để lau tay hay rửa mặt, gấm đầu phải là thứ vải thường để làm khăn lau tay.

Trong câu (a), nhà xuất bản lại đổi chữ "quạt hoa quý" ra làm "quạt quý", đó là một điều lầm lỗi quá to. Quạt hoa quý là một cái quạt trắng đẹp có vẽ một đóa hoa quý tươi đỏ, ngụ ý hưởng mộ nhau một cách trong trắng chân thành, để tặng nhau làm kỷ niệm. Còn "quạt quý" chữ Hán là 蒲葵扇 bồ quý phiến, chỉ là một thứ quạt rất tầm thường, làm bằng tấu là cây bồ-quý (cây gôi), cắt bỏ những tua lá chung quanh đi cho thành hình tròn gọn mà cầm làm quạt. Khi nào Kiều lại tặng Kim cái quạt đó! Nghĩ thật đáng buồn cho sự sửa đổi vô-ý-thức này.

Nhan tiện tôi kể thêm một câu nữa ở trong truyện Kiều rất hay, rất ý nhị, mà nhà văn-sĩ Tàu nọ cùng mấy ông văn-sĩ Việt xuất bản và chú thích truyện Kiều đều không hiểu lại tỏ lời chỉ trích, đó là câu thứ 377 trong truyện :

"Thi trần thúc thúc sản bầy,

Gột tiên thoán thoát đạo ngay mẹ tướng."

Câu này ta canh sáng hôm cả nhà đi ngoại gia mừng tiệc thọ, giao cho Kiều trông nhà một mình. Kiều được dịp tốt vắng rảnh, quyết sang hội ngộ với Kim-Trọng. Trước khi đi, nàng phòng-bị giữ-giữ mọi lễ rất chu đáo cẩn thận. Nàng bày sẵn một bàn quả bánh nhiều thứ thi-trần để phòng khi đón cha mẹ và các em về, ai thấy bàn quả bánh này cũng yên chí rằng nàng vẫn luôn luôn ở nhà dọn-dẹp, và bày-biện mọi thứ để chờ đợi đón cha mẹ về ăn. Bày bàn quả đồ xong, nàng dọn dẹp cửa nhà gọn ghẽ, rồi vội vàng đi thoã-thoát ra mẹ tưởng sẽ chẳng tiếng gọi chàng.

Câu "Thi-trần thức thức sẵn bày" này rất cần để ta ý tứ để phòng cần mặt của Kiều trước khi sang với Kim-Trọng. Câu này rất khanh thiết ở chỗ này như thế, mà ông Nguyễn-Khắc-Hiếu thi-chê tác-giả đặt câu này ở đó, rồi sau quên không nói là bày để làm gì. Lê-Manh-Liêu thì bảo tác giả đặt câu này thật vu-vơ vô-vị, chỉ cốt đặt cho đủ câu đủ vắn, thật đáng bỏ đi. Ông Trần-Trông-Kim thì đồng ý với nhà văn-sĩ Tàu, nên có nhắc lại lời phê bình về câu này trong cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhanh như sau:

"Kiều làm đồ uống rượu để đem sang nhà Kim-Trọng, vì tục bên Tàu cuộc vui phải có ăn uống. Bởi vậy khi gặp Kim-Trọng và đã tìm được lối đi sang, Kiều chạy trở về bưng đồ rượu sang nhà Kim-Trọng. Nhưng chỗ này tác-giả chỉ nói có một câu, rồi sau không nhắc lại nữa, cho nên thành ra tối nghĩa, độc-giả không biết là Kiều đã bày những đồ thi-trần ra để làm gì?"

Nhà văn-sĩ Tàu không hiểu ý câu Kiều này, khi viết tiểu-thuyết, lại giảng giải như vậy thật là dở quá, vô lý quá, vì: Nhà Kim-Trọng thiếu gì đồ nhắm rượu, cần gì Kiều phải đem sang. Nếu muốn đem sang thì cần gì phải bày sẵn từng thức ở nhà để đem sang cho thêm khó, bưng cả mâm quả bánh qua sao lọt chỗ mới vạch ở hàng rào ra? Cứ một mình sang lên với chàng còn sợ lộ truyện, sao còn dám nhắm rượu với nhau? Khi cha mẹ về hỏi các thứ thi-trần đâu cả, và sao mặt nàng lại có vẻ say rượu thế, thì nàng nói sao?... Giảng giải một cách quá vô-ý-thức như vậy, mà sao ông Trần-Trông-Kim cũng cho là phải, mà dẫn vào quyển truyện Thủy-Kiều do ông xuất bản?

Độc lời phê bình ở trong cuốn tiểu thuyết Tàu này, chúng



ta lại được hiểu thêm một lần nữa rằng cuốn tiểu thuyết Thanh-Tâm Tai-Nhân đích-xác là dịch ở truyện Kim-Vân-Kiều ra.

Những mục phụ lục trên này tóm tắt lại cho ta biết mấy điều sau đây :

I/ Truyện Kiều đích-xác Nguyên-Du Tiên-sinh lấy quyển Phong-Tĩnh-Lục 風情錄 làm căn cứ, rồi thêm những chi tiết quan trọng vào, đồng thời bỏ bớt những chi tiết tầm thường trong nguyên văn, mà diễn ra văn văn thành cuốn truyện hay vô giá, để kỷ thác tâm-sự đau thương của Tiên-sinh vào đó cho thiên-hạ và đời sau biết mai.

II/ Một văn-sĩ Tàu thấy truyện Kiều hay quá được lưu hành rộng, mới dịch sang Hán-văn và lấy những chi tiết -mã ông Tiên-Điền đã loại bỏ trong Phong-Tĩnh-Lục, - thêm vào mà viết ra cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhân, rồi nói vu lên rằng truyện Kiều dịch ở Thanh-Tâm Tai-Nhân ra để hạ giá truyện Kiều xuống và để bán cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhân cho đắt hàng câu lợi.

III/ Ta chớ tưởng làm cuốn Thanh-Tâm Tai-Nhân tức là cuốn Phong-Tĩnh-Lục, vì Phong-Tĩnh-Lục đã bị nhà văn-sĩ Tàu nọ tìm cách tiêu diệt đi cho khỏi lộ sự giả mạo của Thanh-Tâm Tai-Nhân.

IV/ Các nhà xuất bản truyện Kiều thường lấy Thanh-Tâm Tai-Nhân làm căn cứ mà sửa đổi hoặc chú giải truyện Kiều, thật là một sự vô-y-thức, đã làm tổn thương mất ít nhiều giá trị vô song của truyện Kiều. Đó là một sự rất đáng chê trách, có tội với nền văn chương Việt-Nam ta, nhất là có tội với tác giả Tiên-Điền Tiên-sinh.

(Đỉnh Giải giả Hưởng-Ngạn Đao-Tử Đam-Duy-Tạo kinh đề,

Montréal 1980)

- Mùa đông năm Kỷ mùi 1979 -